

JAROSLAV HAŠEK

Tác phẩm
văn học Séc
kinh điển
được dịch ra
tiếng nước ngoài
nhiều nhất



Minh họa màu của Josef Lada

VẬN MỆNH NGƯỜI LÍNH TỐT ŠVEJK TRONG ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI

Bình Slavická dịch

TẬP I-II



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

LỜI NGƯỜI DỊCH

Văn học hiện đại Séc nửa đầu thế kỷ XX có nhiều nhà văn nổi tiếng, nhưng nổi trội là bộ ba vĩ đại: Jaroslav Hašek (1883–1923), Franz Kafka (1883–1924) và Karel Čapek (1890–1938). Franz Kafka sáng tác bằng tiếng Đức, Jaroslav Hašek và Karel Čapek sáng tác bằng tiếng Séc. Franz Kafka và Karel Čapek là hai tác giả đã rất quen thuộc với độc giả Việt Nam. Còn bộ tiểu thuyết *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* của Jaroslav Hašek là tác phẩm văn học Séc được chuyển ngữ nhiều nhất, tính đến năm 2013 đã được dịch sang 58 ngoại ngữ. Ngay từ khi tác phẩm ra đời và cho đến hiện nay, không chỉ ở Séc, mà cả ở nước ngoài, nó cũng còn được chuyển thể sang kịch bản sân khấu, điện ảnh, truyền hình và truyền thanh.

Giai đoạn văn học Séc đầu thế kỷ XX có bối cảnh lịch sử cũng như văn hóa sâu xa và phức tạp với đỉnh điểm là Đại chiến Thế giới I và sự sụp đổ của Đế quốc Áo–Hung. Trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đặc biệt đầu thế kỷ XX, Đế quốc Áo–Hung đa dân tộc có tình hình chính trị không ổn định, nhà nước đã phải đối mặt với nhiều vấn đề chính trị và xã hội, đặc biệt là vấn đề chính sách dân tộc mà chủ yếu là chính sách ngôn ngữ. Là thành viên quan trọng của Đế quốc Áo–Hung, Vương quốc Bohemia của người Séc luôn cố gắng yêu cầu được quyền tự trị về chính trị và văn hóa dân tộc, nhưng không bao giờ được đáp ứng. Mặc dù vậy, phần lớn những nhà lãnh đạo của Vương quốc Bohemia vẫn muốn gìn giữ nhà nước Áo–Hung với yêu cầu phải có thay đổi lớn trong chính sách dân tộc.

Sau vụ Thái tử của Đế quốc Áo–Hung, Đại Công tước Franz Ferdinand d'Este, cùng phu nhân bị một người Serbia ám sát ở Sarajevo vào ngày 28/6/1914, Đế quốc Áo–Hung tuyên chiến với Serbia. Chiến tranh bùng nổ không chỉ trong phạm vi châu Âu, mà còn lan rộng ra thế giới. Nhà nước Áo–Hung ra lệnh tổng động viên trên toàn bộ lãnh thổ. Người Séc thể hiện

rõ thái độ chống chiến tranh, không muốn chiến đấu chống các dân tộc người Slav, nhiều lính Séc tình nguyện để bị bắt làm tù binh. Rất nhiều tù binh người Séc ở chiến trường Nga sau này tham gia lực lượng đội quân lê dương tình nguyện Séc.

Cuộc chiến tranh đẫm máu không kết thúc trong thời gian vài tháng như nhiều người đã tưởng, mà kéo dài đến tận tháng 11 năm 1918, gây tổn thất bao nhiêu sinh mạng, gây kiệt quệ cho Áo–Hung về nhiều mặt, mang lại kết cục thảm hại cho nhà nước quân chủ của triều đại Habsburg–Lothringen. Đế quốc Áo–Hung sụp đổ, dẫn đến sự ra đời của Cộng hòa Tiệp Khắc (Séc & Slovakia), Cộng hòa Áo, Cộng hòa Hungary và một số nhà nước khác ở châu Âu.

Nhà báo, nhà văn Jaroslav Hašek đã sống và sáng tác trong giai đoạn lịch sử đầy biến động đó. Bậc thầy trào phúng Jaroslav Hašek, một tên tuổi rất đặc biệt trong lịch sử văn học hiện đại Séc, sinh ngày 30/4/1883 tại Praha, trong một gia đình nghèo theo Kitô giáo. Cha của ông là một thầy giáo dạy Toán và Vật lý ở một trường tiểu học Praha, mẹ làm nội trợ. Cả cha và mẹ ông đều là người quê ở vùng Nam Séc. Thủ phủ vùng Nam Séc, thành phố České Budějovice, và vùng lân cận là những địa danh được nhắc đến rất nhiều ở tác phẩm *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* của ông. Bản thân Hašek khi nhập ngũ năm 1915 cũng được đưa tới doanh trại ở České Budějovice. Vùng Nam Séc là nơi gắn liền với tuổi thơ của Hašek, khi cậu cùng em trai thường được cha mẹ gửi về quê sống với ông bà ngoại, đặc biệt sau khi cậu bé Jaroslav mới bốn tuổi đã có biểu hiệu của bệnh yếu tim và tuyến giáp.

Ngay từ nhỏ, Hašek cùng em trai được cha mẹ dạy dỗ rất nghiêm khắc, nhưng ông lại là người có bản tính thích tự do không chịu theo khuôn khổ, thích lang thang, thích bia rượu cùng bè bạn, có một thời gian còn theo chủ nghĩa vô chính phủ, và suốt đời sống theo phong cách Bohemian. Hašek cũng rất thích ngao du, ông đã có nhiều chuyến đi chơi dài ngày, nhiều khi đi bộ, đến hầu hết những vùng thuộc phạm vi Đế quốc Áo–Hung và một số nơi khác của châu Âu. Những chuyến đi ấy đã mang lại cho ông nhiều trải nghiệm và cảm hứng trong sáng tác.

Năm 1894, Hašek vào học trung học phổ thông, nhưng sau khi cha mất năm 1896, Hašek chênh mảng hơn và đến năm cuối cùng thì bỏ không học

nữa. Một thời gian sau đó ông giúp việc ở cửa hàng vệ sinh và mỹ phẩm, rồi theo nguyện vọng của mẹ, ông nhập học trường trung cấp thương mại Praha. Sau khi tốt nghiệp, Hašek vào làm việc ở Ngân hàng Bảo hiểm Slavia Praha. Nhưng chán cuộc sống nhàm tẻ của một viên chức, chỉ chưa đầy một năm, ông bỏ nghề và chuyển hẳn sang viết báo viết văn.

Năm 1910, vượt qua nhiều trở ngại và nhất là khi đã là biên tập viên của tạp chí *Thế giới động vật*, Hašek được phép kết hôn với Jarmila, tình yêu lớn của ông, con gái của một gia đình tiểu tư sản rất nết nể ở Praha, người mà sau này cũng trở thành một nữ văn sĩ. Nhưng với phong cách sống của mình, Hašek không thể làm trụ cột gia đình, không thể làm người chồng tốt, người cha tốt được. Vì vậy, sau khi con trai họ ra đời vào năm 1912, Jarmila đem con về nhà cha mẹ đẻ, và từ đó gia đình họ không bao giờ đoàn tụ nữa, cho dù sau này họ coi nhau như những người bạn, thậm chí khi viết *Vận mệnh người lính tốt Švejk*, Hašek còn đọc cho Jarmila nghe những chương đầu. Sau khi Hašek qua đời, Jarmila đã viết: “Chương này nói chương kia, tôi bắt đầu ngưỡng mộ nghệ thuật của anh, người mà trước đây tôi từng yêu vì ánh nhìn tuyệt đẹp của anh đối với cuộc sống.”

Mốc quan trọng nữa trong cuộc đời Hašek là năm 1915, khi ông gia nhập quân đội Áo–Hung và bị đưa sang chiến trường Nga. Ông bị bắt làm tù binh, và cũng tại Nga, ông tham gia đội quân tình nguyện Séc & Slovakia (còn gọi là quân lê dương Séc & Slovakia) chống Đế quốc Áo–Hung. Sau đó, do bất đồng chính kiến, ông rời hàng ngũ quân lê dương Séc và chuyển sang cộng tác với Hồng quân Nga. Trong thời gian ở Nga, nhờ biết nhiều ngoại ngữ, ông đã làm việc như một biên tập viên, đặc biệt cho tờ *Čechoslovan* của người Séc & Slovakia tại Nga, phụ trách nhà in, làm trợ lý cho chỉ huy thành phố Bugulma. Công việc trong Hồng quân cũng đã đưa ông tới tận Siberia, tới thành phố Irkusk. Cuối năm 1920, Hašek trở về Praha, mang theo người vợ Nga tên là Šura.

Mùa thu năm 1921, Hašek cùng Šura chuyển về thành phố nhỏ mang tên Lipnice nad Sázavou (cách Praha 103 km về phía đông nam), một nơi yên tĩnh để Hašek có thể tập trung làm việc. Tại đây, ông tiếp tục viết *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới*. Nhưng cũng tại đây, sức khỏe của ông xấu đi trầm trọng do hậu quả của những năm tháng lang thang trước đó, của những cuộc say mèm, của khoảng thời gian khắc nghiệt

ở Nga, của bệnh tim từ nhỏ và cả bệnh thương hàn mắc phải ở Siberia. Cuối năm 1921, khi bị bỏng tay không viết được, ông đã thuê một thanh niên ở Lipnice làm thư ký, và đọc cho anh viết tiếp. Hằng ngày, cứ viết được bao nhiêu là họ gửi đến nhà xuất bản bấy nhiêu, chỉ giữ lại trang cuối để hôm sau biết tiếp tục từ chỗ nào. Nhưng do bệnh nặng, ngày 3/1/1923, ở tuổi chưa đầy bốn mươi, Jaroslav Hašek qua đời, để lại cuốn tiểu thuyết còn đang dang dở. Từ ý định ban đầu viết về *Vận mệnh người lính tốt Švejk* cho đến sau chiến tranh, ông dừng lại trước khi kết thúc tập IV^o. Trong những trang cuối cùng ông đọc cho người thư ký có câu viết về cuộc gặp mặt của Švejk với người lính tình nguyện một năm là: “Anh vẫn chẳng thay đổi gì cả,” người lính tình nguyện một năm Marek nói. “Ừ, không thay đổi,” Švejk trả lời, “tôi đã không có thời gian để thay đổi.” Và cha đẻ của Švejk thì đã không còn thời gian để hoàn thành tác phẩm nổi tiếng của mình.

Chưa đầy bốn mươi năm tuổi đời, nhưng Jaroslav Hašek đã có tới hai chục năm sáng tác. Trong suốt thời gian đó, ông đã viết tới 1.200 truyện ngắn, rất nhiều tiểu phẩm, bút ký và bài báo, đăng rải rác ở nhiều báo và tạp chí. Ông từng làm biên tập viên cho nhiều báo và tạp chí như tạp chí của tổ chức thanh niên tiến bộ *Omladina*, tạp chí của phong trào vô chính phủ *Komuna*, *Đời sống động vật (Svět zvířat)*, hay *Chân trời nữ giới (Ženský obzor)*, *Tiếng Séc (České slovo)* và thường xuyên viết bài cho các tờ như *Báo dân tộc (Národní listy)*, *Quyền lợi nhân dân (Právo lidu)*, *Quyền lợi đỏ (Rudé právo)*, *Hài hước (Humoristické listy)*, *Châm biếm (Karikatury)*, *Praha vui vẻ (Veselá Praha)*, v.v.

Phần lớn các sáng tác của Hašek được tuyển chọn và xuất bản sau khi ông qua đời, chỉ một số được xuất bản thành tập lúc sinh thời. Thí dụ cuốn sách xuất bản đầu tiên và là tập thơ duy nhất đăng cùng Domažlický Tiếng kêu tháng Năm (*Májové výkřiky*, 1903), các tuyển tập *Galerie châm biếm về các nhà chính trị và các vấn đề chính trị (Galerie karikatur, 1909, 1910)*, *Những nổi phiến muộn của ông Tenkrát (Trampoty pana Tenkráta, 1912)*, *Cửa hàng chó của tôi và các truyện hài hước khác (Můj obchod se psy a*

jiné humoresky, 1915), *Ba người đàn ông với con cá mập và các truyện bổ ích khác (Tři muži se žralokem a jiné poučné historky*, 1921), v.v... Đặc biệt, ông còn cho xuất bản *Người lính tốt Švejk và các truyện kỳ lạ khác (Dobrý voják Švejk a jiné podivné historky*, 1912), *Người lính tốt Švejk bị bắt làm tù binh (Dobrý voják Švejk v zajetí*, 1917, xuất bản ở Kiev), *Người lính tốt Švejk trước chiến tranh và các truyện kỳ lạ khác (Dobrý voják Švejk a jiné podivné historky*, 1922), và tất nhiên, trọn vẹn ba tập đầu của tiểu thuyết *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới (Osudy dobrého vojáka Švejka za světové války*, 1921–1922).

Từ Nga trở về Praha, Hašek đã bị nhiều người, kể cả bạn bè cũ, nói xấu và lẩn tránh. Người ta cho ông là kẻ phản bội đội quân lính lê dương Séc, vì ông đã tham gia Hồng quân Nga, đã là Bolshevik. Sau thời gian dài sống có kỷ luật và không rượu chè ở Nga, Hašek quay trở lại thói quen đi quán như trước. Nhưng cũng chính trong những ngày đó, ông nuôi ý tưởng viết về *Người lính tốt Švejk*. Cái ông viết sẽ không phải là truyện ngắn như những truyện về *Người lính tốt Švejk* ông đã viết vào năm 1911, 1912 hay 1917, mà là tiểu thuyết, bắt đầu từ vụ ám sát Đại Công tước Franz Ferdinand d'Este cho tới sau chiến tranh. Cuốn tiểu thuyết đó sẽ là tiểu thuyết châm biếm phóng đại với nhân vật chính mang tên Švejk mà ông đã nghĩ ra từ năm 1911. Đồng thời, ông đặt tên cho nó là *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới và nội chiến ở nước ta và Nga (Osudy dobrého vojáka Švejka za světové i občanské války u nás i v Rusku)*. cái tên dài như vậy dẫn đến nhiều tên gọi khác nhau của bộ tiểu thuyết, ví dụ *Vận mệnh người lính tốt Švejk*, hay *Người lính tốt Švejk*, người Séc chỉ gọi ngắn gọn là *Švejk*. cuốn sách bạn có trong tay mang tên đầy đủ của bốn tập do Hašek viết.

Cuối tháng 2 năm 1921, ý tưởng xây dựng bộ tiểu thuyết đó đã trở thành kế hoạch cụ thể. Hašek quyết định cùng với người bạn Franta Sauer tự xuất bản, bắt đầu in thành từng cuốn sách mỏng rẻ tiền, và cũng tự bán.

Hašek là người đọc rất nhiều, cũng nổi tiếng là người có trí nhớ tuyệt vời và có hiểu biết sâu rộng, giống như cuốn *Từ điển Bách khoa toàn thư sống*. Ông thuộc lòng tất cả mọi thứ công văn tài liệu để dẫn dắt. Khi viết, ngoài bản đồ ra hầu như ông không cần có ghi chép hay chú thích thêm nào cả, đặc biệt lúc này, ông có thêm rất nhiều hiểu biết và kinh nghiệm về môi

trường quân đội, về cuộc chiến tranh tàn khốc vô nghĩa lý mới kết thúc. Hašek đã viết rất nhanh, giống như ông đã viết rất nhanh những truyện ngắn và tiểu phẩm của mình từ trước đó. Ông lại đến ng ồi viết quán ăn, và đọc cho khách nghe những gì đã viết. Những con người thuộc đáy xã hội ở các quán ăn bình dân rẻ tiền đó trở thành những “nhà phê bình” sách đầu tiên của ông. Nhìn họ ôm bụng cười, ông biết mình đã thành công.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, cuối cùng thì trong năm 1921 tập I *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* đã ra đời, do chính Hašek tự trang trải các chi phí và xuất bản tại Nhà xuất bản Franta Sauer & Václav Čermak, Praha. Tại Lipnice, Hašek tiếp tục viết tập II với tốc độ nhanh chóng mặt và giữa tháng 1 năm 1922 ông đã bắt đầu viết tập III. Cả hai tập này được xuất bản ngay năm 1922, nhưng tại Nhà xuất bản Adolf Synek ở Praha. Sau khi Hašek qua đời, tập IV của *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* được xuất bản ngay trong năm 1923. Từ đó đến nay, bộ tiểu thuyết đồ sộ này được in lại rất nhiều lần với số lượng bản in trung bình 40.000 cuốn/lần, đặc biệt các năm 1975, 1976, 1980 và 1990 in 100.000 cuốn/lần và đỉnh cao là năm 1951, sách được in tới 150.750 cuốn.

Cuốn tiểu thuyết có một không hai trong lịch sử văn học Séc này cũng có một số phận rất đặc biệt. Ngay sau khi nó ra đời, và cả một thời gian dài sau đó, trong khi những người dân thường đọc nó một cách say mê và khoái chí thì, trừ một số nhà văn nhà báo nhận thấy ngay đây là một tác phẩm đáng đọc, làng văn Séc hầu như không chấp nhận nó, không coi nó là một tác phẩm văn học, không coi tác giả của nó là nhà văn. Thậm chí còn có ý kiến cho rằng Švejk là kẻ trốn tránh nghĩa vụ, rằng cuốn sách này gây tác hại đến đạo đức người lính, có người còn nguy ền rửa phỉ báng Hašek và cách sống của ông.

Nhưng dần dần, những lời khen nhiều hơn, và sau đây là một số trích dẫn thay cho lời phân tích tác phẩm:

Max Brod (1884–1968), nhà ngôn ngữ học, dịch giả, nhà báo, nhà văn viết bằng tiếng Đức, đã viết vào năm 1923:

Nhà văn dân gian người Séc đã đạt được đi ều mà hàng trăm nhà văn khác cố gắng suốt đời nhưng không thành: đó là việc sáng tạo, xây dựng được

một nhân vật, một con người độc đáo, đồng thời là một kiểu người. Tác phẩm của Hasek – mặc dù có thể là chính bản thân tác giả không biết đi đâu này – là tác phẩm hàng đầu. Nhà văn không thể mong muốn gì hơn được nữa: đó là nhân vật xuất hiện từ cõi sâu thẳm nhất của tâm hồn con người, và lập tức được mọi người công nhận và tiếp nhận vào tâm thức của mình. Và chúng ta có thể đặt giả thiết hầu như chắc chắn rằng, một nhân vật như thế phản ánh được cái gì đó sâu kín nhất, không chỉ về dân tộc nó xuất thân, mà còn về sự liên quan đến cơ sở tồn tại bí ẩn nhất của loài người. Nhân vật ấy cũng giống như Hiệp sĩ gàn dở Don Quixote de la Mancha, mặc dù lúc đầu châm biếm người Tây Ban Nha, nhưng cuối cùng đã trở thành biểu tượng được yêu mến nâng niu bởi tất cả mọi sự gàn dở điên điên, về mặt tốt, cũng như mặt xấu của mình. Bằng lời ngợi ca này, tôi nói về những cuốn sách đã đưa tên tuổi của *Người lính tốt Švejk ở Praha* trở thành nổi tiếng.

Nhà phê bình văn học, sân khấu và mỹ thuật, đồng thời là đạo diễn điện ảnh và dịch giả Séc Josef Kodíček (1892–1954) viết vào năm 1927:

Có những nhà phê bình có học thức và cao thượng thấy kinh hãi nhân vật Švejk. Có những nhà văn tuyên bố rằng Švejk là cuốn sách mà họ không mang theo cả khi phải ra hòn đảo hoang vắng. Vì sao? Chỉ vì trong đó có nói tục ư? Ngược lại, nhà thơ và nhà văn Durych nói rằng Švejk phải được đúc thành tượng. Về phía mình, chúng tôi không sợ trở thành nhà tiên tri khi khẳng định Švejk sẽ được đọc cả vào khi mà phần lớn các sáng tác cùng thời với nó bị lãng quên.

Nhà báo, nhà văn trào phúng Séc Karel Poláček (1892–1945) đã viết vào năm 1930:

Švejk là một tác phẩm thú vị và tôi nghĩ là lịch sử văn học phải nghiên cứu. Chỉ ngay về mặt hình thức thôi nó cũng thú vị rồi. Nó là tiểu thuyết ư? Là sử ký hài hước ư? Có thể nó là tiểu thuyết hài hước được gộp lại từ các chương, tức là nó có đặc trưng của các cuốn tiểu thuyết hài hước nổi tiếng nhất trên thế giới, như nhà văn Karel Čapek đã khẳng định. [...] Švejk là văn học, thậm chí là văn học rất truyền thống. Người lính tốt Švejk có gia phả của mình. Anh có quan hệ họ hàng rất gần gũi với Sam Weller. Anh và Sam Weller có chung sở thích đánh giá bình luận các sự kiện, đối với ông chủ của mình thì có một tình yêu lớn, nhưng mang chút rộng lượng và có phần coi thường. Và cả Sam Weller lẫn Švejk đều dùng cách so sánh rất

thơ mộng trong các hồi ức và những câu chuyện của đời mình, và họ kể về chúng một cách ung dung thoải mái.

[...] cách đây không lâu đã có một cuộc tranh luận gay gắt về *Người lính tốt Švejk*. Ông Viktor Dyk lo lắng về số phận và khả năng chiến đấu của quân đội Tiệp Khắc và lên tiếng cảnh báo về những Švejk và ảnh hưởng không tốt của họ đến kỷ luật quân đội. Xin ông Nghị sĩ và nhà thơ Dyk yên tâm. Giá mà ông đã đi lính và có hiểu biết rõ hơn về người lính Séc thì ông đã thấy là Švejk chưa bao giờ và không bao giờ có thể là kiểu người lính Séc. Tôi đã đi lính bốn năm và chưa bao giờ tôi gặp một Švejk nào. [...] Švejk là một người ở Praha không có thu nhập ổn định, nhiều khi không có chỗ ở và không nghề nghiệp, cảnh sát có thể viết về anh ta như thế. Švejk là sản phẩm của trí tưởng tượng phóng túng và say mê của tác giả. Tôi có thể kể đến kiểu người thực sự hoàn hảo như anh lính công binh Vodička – người hết sức căm ghét dân Hungary, kiểu người háu ăn không bao giờ no là Baloun, kiểu người như trung úy Lukáš – người thàn thì bí mật: “Chúng ta hãy là người Séc, nhưng không người nào phải biết đến đi đâu đó.” Tôi cũng là người Séc: Những nhân vật một trăm phần trăm như thế, những nhân vật sẽ sống muôn đời và sẽ đúng muôn đời như thế, có rất nhiều trong tác phẩm này. Một ông chủ quán Palivec thận trọng, không cho ai tán chuyện về chính trị trong quán của mình bởi vì ông là người buôn bán. Một tay mật thám Bretschneider luôn khiêu khích với hy vọng bắt được ai đó vào nhà tù. Đó là những người chúng ta thường gặp và tất cả chúng ta đều biết họ.

Nhà văn, nhà báo và dịch giả Ivan Olbracht (1882–1952) đã viết những dòng này năm 1921:

Nếu muốn cười thật sự, bạn hãy đọc *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* của Jaroslav Hašek. Gotthold Ephraim Lessing nói về Friedrich Gottlieb Klopstock rằng mọi người đều khen ông, nhưng ít người đọc ông. Trong trường hợp Jaroslav Hašek thì ngược lại. Hàng chục nghìn người đọc *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* (10.000 cuốn phát hành lần đầu đã bán hết), hàng chục nghìn người nghiêng ngả cười trên các trang sách. Thế mà không một nhà phê bình văn học nào dám khen nó. Bạn hãy hỏi một độc giả bình thường nhận xét của người ấy về cuốn sách, và độc giả ấy mới chỉ nghe đến tên Švejk là đã bật cười. Suy cho cùng thì đó là câu trả lời tốt nhất. Nhưng nếu bạn hỏi một người có “trình độ về văn học” thì người ấy cười độ lượng rồi ngập ngừng trả lời nước đôi: “Ờ...” Người ấy không dám làm kẻ vô ơn mà nói gì xấu về

cuốn sách, bởi nó đem lại cho người ấy nhiều lúc vui vẻ. Nhưng khi nghĩ đến phong cách hoàn toàn “phi văn học”, đến ngôn ngữ nhà binh, đến ngôn ngữ ngoài đường phố và các quán ăn rẻ tiền thì người ấy lại sợ mất thể diện khi nói “đấy là cuốn sách tuyệt vời”.

Švejk là một kiểu nhân vật hoàn toàn mới trong văn học thế giới. Một kiểu người đần độn trong dân gian Séc lần đầu tiên xuất hiện trong văn học viết và được đưa vào cuộc sống hiện đại gần đây. Một kiểu người bình thường được nhìn từ một góc độ mới. Chúng ta vui vì gặp một kiểu người hoàn toàn ngược với kiểu người đáng ghét “tính nết có vấn đề”, “không bằng lòng với bất kỳ tình huống nào, cũng chẳng hợp với bất kỳ tình huống nào”, bởi vì Švejk là người hài lòng trong mọi tình huống, và cũng ở thế mạnh hơn trong mọi tình huống. Một người ngu tình khôn, hay thật sự là một người ngu tài tình, người có cái vẻ hiên ngang ngu xuẩn, nhưng đồng thời ranh mãnh như thế phải thắng ở mọi nơi. Kiểu người văn học mới này không thể làm chúng ta quan tâm đến thế, vui vẻ đến thế, nếu nó không phải là một phần của chúng ta, nếu “ngôn ngữ Švejk” ít nhiều không phải là của tất cả chúng ta, tương tự như “ngôn ngữ Don Quixote”, “ngôn ngữ Hamlet”, “ngôn ngữ Faust”, hay “ngôn ngữ Oblomov”.

Hašek giải nghĩa cho chúng ta về Thế chiến từ góc nhìn mới. Ông là người trực tiếp tham gia cuộc chiến, đã đi đến một nửa châu Âu và đến cả châu Á. *Vận mệnh người lính tốt Švejk* của ông là cuốn tiểu thuyết về chiến tranh. Tôi đã đọc một số tiểu thuyết chiến tranh và chính bản thân tôi cũng viết một quyển. Nhưng không có một quyển nào toát ra được toàn bộ sự tàn ác bất lương, cái ngu xuẩn và man rợ của Đại chiến Thế giới một cách rõ ràng như ở cuốn sách của Hašek. Ông không đòi hỏi phải vượt qua chiến tranh để chiến thắng. Ông đứng bên trên nó ngay từ lúc mở đầu. Ông cười chế nhạo nó. Ông đã cười chế nhạo nó trên toàn bộ cũng như từng chi tiết, như thể nó không hơn gì cuộc ẩu đả say rượu trong quán ăn ở Žižkov. Để có thể có được cái nhìn như thế tất nhiên cần phải có một Švejk mạnh mẽ, cùng với sự ngu xuẩn tài tình. Quang vinh thuộc về người đã làm được điều đó. Và kết quả là: *Vận mệnh người lính tốt Švejk* là một trong những cuốn sách hay nhất được viết ở Séc. Khi ở Omsk, Hašek là một con người mẩu mực, nhưng chẳng viết được dòng nào. Ở Praha ông là người lang thang quán này sang quán nọ, nhưng đã viết được một trong những cuốn sách hay nhất của văn học Séc. Siberia có thể tìm được người chỉ huy quân sự tốt khác, nhưng không một người nào khác có thể viết được *Vận mệnh người lính tốt Švejk* trong Đại chiến Thế giới”.

Đây là lần đầu tiên cuốn tiểu thuyết đồ sộ *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* đến trọn bộ với bạn đọc Việt Nam. Chúng tôi tin rằng Švejk sẽ trở thành người bạn văn học đáng yêu của độc giả Việt Nam. Và tương tự như Jan Neruda, Franz Kafka, Karel Čapek, Bohumil Hrabal, Milan Kundera... cả Jaroslav Hašek cũng sẽ trở thành tác giả quen thuộc ở Việt Nam. Bắt tay vào chuyên ngữ bộ tiểu thuyết, người dịch ý thức được nhiều vấn đề về ngôn ngữ và văn hóa. Trong tác phẩm này, ngôn ngữ mà Jaroslav Hašek sử dụng là tiếng Séc bình dân từ ngoài đường phố, từ các quán ăn rẻ tiền, nhưng dưới ngòi bút sắc sảo của ông, nó là thứ tiếng Séc rất dí dỏm, khôi hài, đậm sắc dân tộc. Tác phẩm cũng phản ánh phần nào cả vấn đề ngôn ngữ dân tộc trong giai đoạn lịch sử đó ở Séc, khi mà tiếng Đức chiếm vị trí độc tôn, đặc biệt ở đây là sự có mặt của vốn từ tiếng Đức trong ngôn ngữ nhà binh[®]. Lời kể trong truyện là lời kể tự nhiên không gượng ép, không cố gây cười và cái hài hước chỉ là công cụ để châm biếm, đả kích những điều xấu xa trong xã hội và đặc biệt chống lại cuộc Đại chiến tàn khốc. Cái dí dỏm, khôi hài và châm biếm rất Séc của tác phẩm đồng thời cũng là điểm chung có thể chuyển tải sang tiếng Việt, bởi trào phúng là một phần đáng kể trong văn hóa Việt. Và hơn cả, bên cạnh những câu chuyện vui hài hước làm nền là nhiều trang viết về chiến tranh, về những điều sâu sắc khiến độc giả trầm ngâm suy nghĩ. Nói cho cùng, nếu không có cái thông điệp chung như thế thì *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* không thể được dịch ra bằng ấy ngoại ngữ trên thế giới.

Chúng tôi lại xin mượn lời của nhà báo, nhà văn và dịch giả Séc Ivan Olbracht:

Các bạn hãy đọc đi, đây là một cuốn sách tuyệt vời.

BÌNH SLAVICKA

HƯỚNG DẪN CÁCH ĐỌC TIẾNG SÉC

Cũng giống như tiếng Việt hiện đại, tiếng Séc là văn tự sử dụng chữ cái Latin với một số bổ sung phù hợp cho hệ thống nguyên âm và phụ âm của nó. Trừ một vài trường hợp đặc biệt, phát âm tiếng Séc về cơ bản tương đối đơn giản. Sau đây là hướng dẫn cách đọc tương đối giống với phát âm của các từ có trong sách.

A. Nguyên âm tiếng Séc và cách phát âm:

Phần lớn các nguyên âm của tiếng Séc đều có phát âm tương tự như nguyên âm của tiếng Việt: **a** như *a*: Ann [an-na]; **i/y** như *i/y*: Karlín [car-lin], **e** như *ê* hoặc *e*: Hašek [ha-sêch], Nusle [nux-le], **o** như *ô* hoặc *o*: Otto [ô-tô], Tábor [ta-bor], **u** như *u*: Putim [pu-chim]

Dưới đây là cách đọc những nguyên âm khác tiếng Việt, hay một số nguyên âm đi liền nhau, hoặc nguyên âm đi với phụ âm:

1. **ě** đọc như *ie*: Zábělice [za-bie-hli-xe]; đọc như *e* khi đứng ở cuối từ: Konopiště [cô-nô-pis-che]
2. **ů** đọc như *u*: thí dụ Průša [pru-sa]
3. **ou** đọc như *âu*: Baloun [ba-lâu]
4. **ej, ěj** đọc như *ây*: thí dụ Dejvice [đây-vi-xe], Budějovice [bu-dây-ô-vi-xe]

B. Phụ âm tiếng Séc và cách phát âm:

Phần lớn các phụ âm của tiếng Séc có phát âm tương tự phụ âm tiếng Việt. Tuy nhiên, phụ âm đứng ở cuối từ trong tiếng Séc bao giờ cũng được phát âm rõ thành tiếng.

Dưới đây là cách đọc những phụ âm khác tiếng Việt:

1. **c** đọc như *x*: Palivec [pa-li-vex], Václav [va-xlav]
2. **č** đọc như *tr*: české [tre-xke], Hradčany (hrad-tra-ny)
3. **ch** đọc như *kh*: U Kaicha [u ca-li-kha]
4. **d** đọc như *đ* khi đứng trước nguyên âm (i, y, e, a, o, u) và các phụ âm khác: Ferdinand [pher-đi-nanđ], Beskydy [bes-ky-đi], Dobromil [đô-brô-mil]; đọc như *d* khi đứng trước *ě*: Budějovice [bu-dây-ô-vi-xe]
5. **f** đọc như *ph*: Franta [phran-ta]
6. **j** đọc gần như *gi*: Josef [giô-xêph], Jaroslav [gia-rô-xlav]
7. **k** đọc như *c*: Katz [catz], Kikonoše [cricô-nô-se]; đọc như *k* khi đứng trước *i/y, e*: Beskydy [bes-ky-đi], české [tre-xke]; đọc gần như *ch* khi đứng ở cuối từ: Hašek [ha-sêch]
8. **ň** đọc như *nh*: Libeň [li-bênh]
9. **s** đọc như *x*: Písek [pi-xêch]
10. **š** đọc uốn lưỡi như *s* trong tiếng Việt vùng miền Trung và miền Nam: Švejk [svâyk], Lukáš [lu-cas], Hašek [ha-sêch]
11. **ž** đọc uốn lưỡi gần như *s* trong tiếng Việt vùng miền Trung và miền Nam, nhưng không vang như *š*: Ražice [ra-si-xe]
12. **ř** là phụ âm phát âm khó nhất của tiếng Séc, đọc tương tự *r* trong tiếng Việt, rất rung lưỡi: Řepa [repa]
13. trước nguyên âm *ě* và *i*: **t** đọc là *ch*, **n** đọc là *nh*: Konopiště [cô-nô-pis-che], Vaněk [Va-nhêch], Putim [pu-chim], Toník [tô-nhích]
14. **ť** đọc như *ch*: Koťatko [cô-chat-cô]

LỜI NÓI ĐẦU

Thời đại lớn đòi hỏi có những con người vĩ đại. Họ là những người anh hùng không ai biết đến, là những người giản dị khiêm tốn không có cái vinh quang và lịch sử như của Napoleon. Nhưng đem tính cách của họ ra mà phân tích thì ta thấy nó có thể làm lu mờ cả quang vinh của Alexander Đại đế. Ngày nay, trên các nẻo đường Praha, chúng ta có thể gặp một người đàn ông ăn mặc tồi tàn, một người không hề biết mình có ý nghĩa gì trong lịch sử của thời đại lớn lao mới. Người đàn ông ấy khiêm tốn rảo bước trên đường đi của mình, không làm phiền ai và cũng chẳng bị các nhà báo làm phiền để xin được phỏng vấn anh. Nếu mà bạn hỏi anh tên là gì, thì anh ấy sẽ trả lời một cách đơn giản và khiêm tốn: “Tôi là Švejk...”

Vâng, người đàn ông trầm lặng, khiêm tốn và ăn mặc xấu xí đó quả đúng là người lính tốt Švejk ngày nào. Đó là một người anh hùng, một con người dũng cảm mà mọi công dân của Vương quốc Bohemia dưới thời nhà nước Áo đều nói đến, và vinh quang của anh cũng không bị lãng quên cả ở giai đoạn nhà nước Cộng hòa.”[©]

Tôi rất quý mến người lính tốt ấy. Viết về *Vận mệnh của Švejk trong Đại chiến Thế giới*, tôi tin chắc rằng tất cả các bạn sẽ có cảm tình với người anh hùng khiêm tốn không tên tuổi ấy. Anh không đốt đền thờ nữ thần ở Ephesus, như kẻ ngu ngốc Herostratos đã làm, để được viết đến trên báo chí và đưa vào sách tập đọc ở nhà trường.

Và như vậy là đủ.

JAROSLAV HAŠEK

Ở HẬU PHƯƠNG

ŠVEJK CAN THIỆP ĐẾN ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI



“Thế là họ giết mất Ferdinand của chúng ta rồi,” bà giúp việc nói với Švejk, người lính đã giải ngũ những năm trước đây, sau khi bị Ban quân y ra tuyên bố kết luận rằng anh là một kẻ ngu độn. Bây giờ thì anh kiếm sống bằng nghề bán chó, toàn những con chó lai tạp xấu xí như ma, lại còn giả mạo giấy tờ chứng nhận thu ần chủng cho chúng nữa.

Ngoài cái nghề đó ra, anh còn bị bệnh thấp khớp hành hạ, và đúng lúc đó thì anh đang ng ỡ xoa thuốc mỡ lên đầu gối, “Ferdinand nào, hả bà Müllerová?” tay vẫn không ngừng xoa bóp đầu gối, anh Švejk hỏi lại. “Tôi

có biết hai người tên là Ferdinand. Một người là thằng hầu của ông Průša bán hàng vệ sinh và mỹ phẩm, có lần hắn uống nhầm cả một lọ dầu bôi tóc của ông ấy. Một người nữa tên là Ferdinand Kokoška, chuyên đi nhặt phân chó. Cả hai mà có bị sao thì cũng chẳng mất mát gì.”

“Nhưng mà cậu ơi, đây là ngài Đại Công tước Ferdinand^o ở Konopiště^o, cái ông to béo ngoan đạo ấy cơ ạ.”

“Ồi Jesus Maria!” anh Švejk kêu lên, “Khá thật! Thế ngài Đại Công tước bị giết ở đâu vậy?”

“Thưa cậu, ở Sarajevo^o ạ. Bị bắn bằng súng lục cậu ạ. Ngài cùng với bà Đại Công tước đến đó bằng xe ô tô.”

“À ra vậy, bà thấy chưa, đến bằng xe ô tô đấy! Ừ, tất nhiên là một người như ngài có thể đến bằng ô tô, nhưng mà ngài chẳng hề nghĩ tới chuyện một chuyến đi như thế có thể kết thúc thảm hại. Hơn nữa, lại còn đi ở Sarajevo, tức là ở Bosna,^o bà ạ. Tôi cho là có lẽ người Thổ Nhĩ Kỳ đã ám sát ngài. Đúng ra mà nói thì chúng ta không nên chiếm Bosna và Hercegovina của họ.^o Thế đấy, bà ạ. Vậy là ngài Đại Công tước đã về chầu trời rồi. Thế ngài có bị đau đớn lâu không?”

“Ngài Đại Công tước chết ngay tức thì, cậu ạ. Và cậu cũng biết rằng đây là súng lục chứ có phải đồ chơi đâu! Cách đây không lâu, tại Nusle^o chỗ tôi ở có một ông mân mê khẩu súng lục, táy máy thế nào mà bắn chết cả nhà, kể cả ông coi nhà, đúng lúc ông ấy nghe tiếng súng nổ đã lên tầng ba để xem ai bắn.”

“Ấy, cũng có khẩu súng lục chẳng làm sao mà bắn ra được phát nào, cho dù bà có phát điên lên thì cũng thế, bà Müllerová ạ. Súng ấy có nhiều kiểu lắm. Nhưng mà khi muốn bắn ngài Đại Công tước thì hẳn là họ phải mua khẩu tốt hơn. Và tôi cũng xin cuộc với bà là, kẻ đã bắn ngài tất phải ăn mặc rất chỉnh tề. Bà cũng biết là bắn ngài Đại Công tước là việc rất khó khăn, không giống như khi lâm tặc bắn người gác rừng đâu! Trước hết là phải làm sao đến gần được ngài Đại Công tước. Mà để đến gần được người như thế thì không thể ăn mặc lôi thôi, chẳng hạn phải đội mũ chóp cao, để không bị cảnh sát tóm cổ trước khi tới nơi.”

“Nghe bảo họ nhiều người, cậu ạ.”

“Cái ấy thì là lẽ tất nhiên rồi, bà ạ,” Švejk nói và ngừng tay xoa bóp đầu gối, “nếu mà muốn giết Đại Công tước, hoặc Hoàng đế, thì chắc hẳn bà cũng phải bàn bạc với ai chứ! Thêm người là thêm cái khôn mà. Người này bàn vào cái này, kẻ khác góp ý cái kia, có thế thì mới được việc, cũng như lời trong bài quốc ca của chúng ta^o ấy mà. Cái chính là phải rình cho được lúc ngài ấy đi qua. Giống như vụ tay Luccheni đâm chết Alžběta^o tội nghiệp của chúng ta bằng cái giũa. Hẳn đã đi dạo cùng bà ấy. Đến cái nước ấy thì bà bảo còn tin ai được; từ hồi ấy rồi cũng chẳng có hoàng hậu nào đi dạo chơi nữa. Và cũng còn nhiều người khác sẽ gặp chuyện. Rồi bà thấy là người ta cũng sẽ động đến cả Sa hoàng với Sa hậu, thậm chí, lạy trời, còn có thể động tới cả Hoàng đế nữa, khi mà họ đã làm như thế với chú của người.^o Hoàng đế có nhiều kẻ thù lắm, còn nhiều hơn cả Ferdinand nữa bà ạ. Cách đây không lâu, ở quán có một ông đã nói rằng sẽ có ngày mà các hoàng đế nối nhau mất mạng, rằng lúc ấy thì chẳng ai cứu giúp được họ. Nhưng ông ấy lại không có tiền để trả tiền ăn, thế là chủ quán gọi cảnh sát đến bắt. Và ông ấy cho chủ quán một cái tát, cho cảnh sát hai cái. Vì vậy mà ông ấy bị đẩy vào xe cũi rồi bị kéo đi, nghe bảo để cho trấn tĩnh lại. Ôi chao, thời nay có nhiều chuyện lắm, bà ạ. Việc này là tổn thất lớn cho nhà nước Áo. Ngày tôi còn ở quân đội thì có một tay *infanterista*^o bắn chết ông *hejtman*^o. Hẳn nạp đạn vào khẩu súng trường rồi đi vào văn phòng của ông ấy. Người ta bảo hẳn là hẳn chẳng có nhiệm vụ gì ở đấy, nhưng hẳn cứ lải nhải là phải nói chuyện với đại úy. Ông này đi ra và ngay lập tức ra lệnh phạt cấm rời doanh trại, thế là hẳn nhằm thẳng vào tim ông ấy mà bóp cò. Viên đạn xuyên qua người ông ấy, rồi lại còn gây thiệt hại cả trong văn phòng nữa. Nó làm vỡ lọ mực, mực ấy đổ ra công văn giấy tờ.”

“Ồi, thế còn người lính ấy thì sao hả cậu?” một hồi sau bà Müllerová hỏi, lúc Švejk mặc áo.

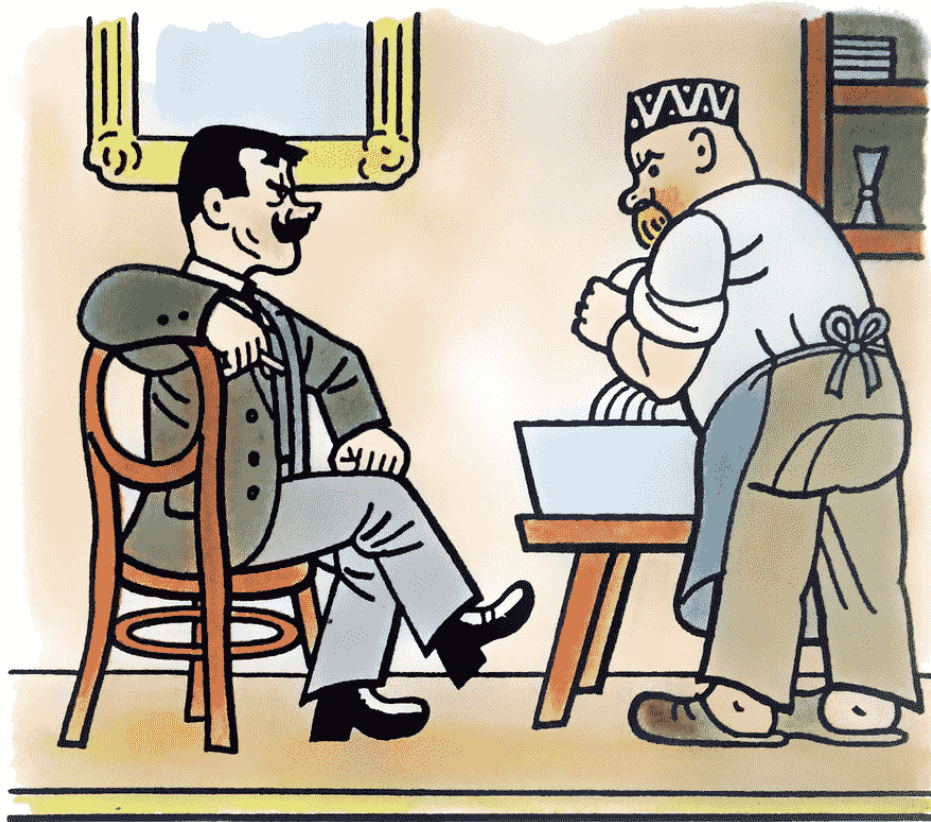
“Hẳn thất cố bằng dây đeo quần,” Švejk nói, tay phủi bụi cái mũ cứng. “Nhưng cái dây đeo quần ấy cũng chẳng phải là của hẳn, mà hẳn mượn của cai ngục, bảo là mượn vì quần bị tụt. Chứ chẳng lẽ ngài chờ bị xử bắn hay sao? Bà biết đấy, những lúc như thế người ta thường bối rối đầu óc không biết làm sao. Cai ngục bị giáng cấp, cộng với sáu tháng tù nữa, nhưng ông ta chẳng nghĩ từ mà bỏ trốn đi Thụy Sĩ, bây giờ thì làm cha giảng đạo của một tôn giáo nào ấy. Thời nay có ít người trung thực lắm bà ạ. Tôi cho là ở

Sarajevo, ngài Đại Công tước cũng đã nghĩ nhàn về kẻ bắn ngài. Lúc trông thấy người đàn ông ấy, chắc ngài nghĩ rằng ‘À, đấy là người tử tế, người ấy chào đón mình kia mà.’ Ấy thế mà hắn lại nổ súng bắn ngài. Hắn chỉ bắn ngài một phát, hay bao nhiêu?”

“Báo viết là ngài Đại Công tước bị bắn nát cả người, cậu ạ. Hắn trút tất t ãn t ật đạn vào ngài.”

“Súng bắn thì nhanh lắm, nhanh kinh khủng, bà Müllerová ạ. Giá mà làm việc đó thì tôi sẽ mua khẩu Browning. Trông nó giống như đ ò chơi, nhưng mà chỉ trong vòng hai phút thôi là bắn chết được đến hai chục Đại Công tước, bất kể béo g ãy. Đương nhiên là nhằm vào ngài Đại Công tước to béo thì chắc chắn hơn là vào ngài Đại Công tước g ãy g ò; ấy là nói chuyện với bà vậy thôi. Bà còn nhớ h ãi người ta bắn chết nhà vua ở B ò Đào Nha không? Ông vua ấy rất béo, v ằng, bà biết đấy, là nhà vua thì không thể g ãy được. Thôi, bây giờ thì tôi ra quán *U Kalicha*[®] đây. Nếu có người đến hỏi lấy con Phốc hươu tôi đã nhận ti ền cọc thì bà bảo là tôi đang để nó ở ngoại ô, rằng tôi mới xén tai cho nó, chùng nào chưa lành thì còn chưa được mang nó đi, kéo nó bị lạnh. Bà để chìa khóa cho tôi chỗ bà coi nhà nhé!”

Trong quán *U Kalicha* chỉ có một người khách đang ng ồi. Đó là ông cảnh sát mật *Bretschneider*[®], người của An ninh Quốc gia. Ông chủ quán Palivec đang rửa bát đĩa, còn ông Bretschneider thì cố gắng gợi một câu chuyện quan trọng với ông chủ quán, nhưng vô hiệu.



Ông Palivec là người thô tục có tiếng, lời nào nói ra cũng xen thêm *đít* hay *cút*. Ấy thế mà ông lại là con mọt sách, ông luôn bảo mọi người hãy đọc những gì Victor Hugo đã viết khi miêu tả câu trả lời cuối cùng của đội Cận vệ Hoàng đế Napoleon cho người Anh trong chiến trận Waterloo.

“Mùa hè đẹp đấy chứ nhỉ?” ông Bretschneider cố gợi một câu chuyện nghiêm chỉnh.

“Chẳng ra cái cút gì,” ông chủ quán Palivec trả lời, tay xếp đĩa vào tủ.

“Ở Sarajevo người ta làm ghê quá,” ông Bretschneider lại nói với hy vọng mong manh.

“Ở Sarajevo nào?” ông Palivec hỏi lại, “Quán rượu ở Nusle ấy ư? Ngày nào ở đấy chẳng có đám đánh nhau, ông biết đấy, Nusle mà!”

“Sarajevo ở Bosna cơ, ông chủ quán ạ. Người ta đã bắn chết ngài Đại Công tước đấy. Ông bảo sao?”

“Tôi chẳng dây vào những chuyện ấy làm gì, có liếm đít tôi thì liếm chứ đừng lôi tôi vào đấy.” Ông Palivec lịch sự trả lời và châm lửa hút tẩu.
“Thời buổi này dính vào những chuyện ấy là mất mạng như chơi. Tôi làm nhà hàng, ai đến đây uống bia thì tôi rót. Nhưng mà cái Sarajevo, cái chính trị hay cái ngài Đại Công tước đã chết ấy chẳng phải là chuyện của chúng tôi, vớ vẩn vào đấy thì có mà đi Pankrác[®] sớm.”

Ông Bretschneider im bật và thất vọng nhìn cái quán vắng tanh.

Một lúc sau, ông lại lên tiếng: “Ngày trước ở đây có treo chân dung Hoàng đế, đúng chỗ bây giờ có cái gương kia.”

“Ừ, ông nói phải,” ông Palivec trả lời, “có treo ở đấy, nhưng ru ồi ỉa vào đây, thế là tôi phải cất lên tầng mái. Ông biết đấy, kéo lại có người nói này nói nọ phiền ra, tôi chả muốn bận vào thân.”

“Ở Sarajevo chắc là phải kinh khủng lắm, ông chủ quán nhỉ?”

Câu hỏi trực tiếp nham hiểm khiến ông Palivec trả lời một cách hết sức thận trọng:

“Vào những lúc này thì ở Bosna và Hercegovina thường nóng kinh khủng. Hồi tôi còn đi lính ở đấy thì người ta thường phải chườm đá lên đầu ông *obrlajtnant*[®] của chúng tôi.”

“Ông đã ở trung đoàn nào, hả ông chủ quán?”

“Tôi không nhớ thứ nhỏ mọn con con ấy, tôi chẳng bao giờ quan tâm đến những chuyện vớ vẩn như thế, cũng chẳng bao giờ tò mò bận tâm làm gì,” ông chủ quán đáp, “tò mò quá chỉ tổ trước họa vào thân.”

Lần này thì ông cảnh sát mặt hoàn toàn im lặng. Khuôn mặt ủ ê của ông chỉ tươi lên khi trông thấy Švejk tới. Vừa vào đến quán, Švejk đã gọi một cốc bia đen, kèm theo lời nhận xét:

“Hôm nay ở Vienna người ta cũng có tang.”

Mắt ông Bretschneider sáng lên đầy hy vọng; ông nói ngắn gọn:

“Ở Konopiště có treo mười lá cờ đen.”

“Lẽ ra thì phải có mười hai lá,” Švejk uống một ngụm bia, rồi nói.

“Vì sao anh lại nghĩ là phải có mười hai lá?” ông Bretschneider hỏi.

“Đẽ cho đủ số, đủ một tá, cho đẽ đẽm, với lại bao giờ tính theo tá thì cũng rẻ hơn.” Švejk trả lời.



Không ai nói gì. Švejk thở dài phá tan im lặng:

“Thế là ngài đã vênh vênh trời r ấ, c ầu trời cho ngài được vinh quang mãi mãi. Nhưng sao mà ngài chẳng chờ cho đến lúc được làm hoàng đế. Khi tôi còn phục vụ ở quân ngũ thì có một ông tướng bị ngã ngựa r ấ chết, ấy thế mà cứ im như không. Khi đến giúp ông ấy lên ngựa, người ta mới ngạc nhiên thấy là ông ấy đã chết r ấ. Mà khi đó ông ấy cũng đang chờ thăng lên chức *feldmars ấl*® đấy! Việc ấy xảy ra trong một cuộc diễu binh. Các cuộc diễu binh chẳng bao giờ mang lại cái gì tốt đẹp cả. Ở Sarajevo cũng thế, cũng diễu binh. Tôi nhớ là có lần tôi tham gia một cuộc diễu binh tương tự, nhưng quân phục của tôi thì lại bị thiếu hai mươi cái cúc. Vì chuyện ấy mà tôi bị biệt giam mười bốn ngày, bị trói quặt chân tay, nằm mất hai ngày. Nhưng mà trong quân đội thì phải có kỷ luật, không thì chẳng ai coi cái gì ra cái gì. Ông trung úy Makovec của chúng tôi bao giờ cũng bảo: ‘Phải có kỷ luật, đ ồng đều đ ồng ả. Không thì các anh sẽ leo cây như lũ khỉ vậy. Nhưng mà quân đội sẽ rèn các anh thành người, lũ ngu xuẩn ả.’ Có đúng không nào? Các ông cứ thử tưởng tượng cái cảnh ở công viên, thí dụ ở Karlák®, mà trên cây nào cũng có một người lính vô kỷ luật đang leo trèo xem nào. Đó là cái bao giờ tôi cũng sợ nhất.”

“Ở Sarajevo, người Serbia đã làm việc ấy.” Ông Bretschneider tiếp tục.

“Ông nh ần r ấ,” Švejk nói, “người Thổ Nhĩ Kỳ đấy, họ làm thế là vì Bosna và Hercegovina.”

Và Švejk lý giải quan điểm của mình về chính sách đối ngoại của nước Áo ở bán đảo Balkan. Năm 1912, người Thổ Nhĩ Kỳ thua trận với Serbia, Bulgaria và Hy Lạp, và đã muốn nước Áo giúp họ. Nhưng vì không được giúp nên họ đã bắn chết Ferdinand.

“Ông có thích người Thổ Nhĩ Kỳ không?” Švejk quay sang hỏi chủ quán Palivec, “Ông có thích lũ chó ngoại đạo ấy không? Ông không thích, có phải không?”

“Khách nào cũng là khách,” ông Palivec nói, “kể cả người Thổ Nhĩ Kỳ. Với nhà hàng chúng tôi thì chẳng có chính trị chính em gì hết. Đã đến đây thì trả tiền bia đi, r ấ ng ấ đây mà ba hoa tán gẫu thế nào tùy thích. Đây là nguyên tắc của tôi, chứ tôi chẳng quan tâm đến việc nếu kẻ giết ngài Ferdinand của chúng ta là người Serbia hay Thổ Nhĩ Kỳ, là tín đ ồ Công

giáo hay tín đồ Hồi giáo, người vô chính phủ hay người theo đảng Séc trẻ”

“Vâng, ông chủ quán ạ,” ông Bretschneider lên tiếng, lại hy vọng là ít ra một trong hai người sẽ sa lưới, “nhưng ông cũng phải công nhận rằng đó là tổn thất lớn cho nước Áo.”

Švejk trả lời thay ông chủ quán:

“Tổn thất là cái rõ, không chối cãi được rồi. Tổn thất kinh khủng. Không thể thay thế ngài Ferdinand bằng một thằng ngu nào đó được. Chỉ có đi đâu đáng lẽ ngài phải béo hơn thế nữa.”

“Anh nghĩ thế là sao?” ông Bretschneider chột tỉnh cả người.

“Tôi nghĩ thế là sao ư?” Švejk hào hứng đáp. “Chỉ đơn giản là vậy. Giá mà ngài béo hơn, thì chắc chắn trước đó ngài đã bị tai biến mạch máu não mà chết rồi, khi ngài đuổi mấy mục đàn bà đến nhặt củi kiếm nấm trong rừng của ngài ở Konopiště. Giá mà thế thì ngài đã không phải chết một cách nhục nhã như thế này. Ngẫm lại thì thấy ngài là chú của Hoàng đế, mà họ còn bắn ngài. Quả thật là xấu hổ, người ta viết đây trên báo chí về chuyện ấy. Trước đây, Budějovice của chúng tôi có một người buôn bán gia súc tên là Břetislav Ludvík. Ông ấy bị người ta đâm chết ở ngoài chợ chỉ vì một cuộc cãi nhau nhỏ. Ông ấy có thằng con tên là Bohuslav; sau đó nó đi bán lợn ở đâu cũng chẳng ai mua cho, ai cũng bảo: ‘Đây là con trai của kẻ bị đâm chết, chắc nó cũng là đứa chẳng tử tế gì.’ Thế là nó phải nhẩy cầu ở Krumlov xuống sông Vltava, người ta phải vớt nó lên, phải làm nó sống lại, phải tống nước ra khỏi bụng nó, vậy mà nó chết trong tay bác sĩ khi ông này tiêm cho nó.”

“Anh so sánh lạ thật đấy,” ông Bretschneider nói đầy ẩn ý, “đầu tiên anh nói đến ngài Ferdinand, rồi sau đó lại kể về kẻ buôn bán gia súc.”

“Đâu có thế,” Švejk bào chữa, “trời trừng phạt tôi, nếu tôi muốn so sánh ai với ai. Ông chủ quán biết tôi đấy. Tôi không bao giờ so sánh ai với ai, có phải không nào? Tôi chỉ không muốn ở vào địa vị bà quả phụ của ngài Đại Công tước thôi. Bây giờ thì bà ấy biết làm sao đây? Mấy đứa con thành trẻ mồ côi, đất ở Konopiště thành đất không chủ. Lại đi lấy một Đại Công tước mới nào khác ư? Như thế thì được ích lợi gì? Lại sẽ đi với ngài ấy đến Sarajevo, để rồi thành bà quả phụ lần thứ hai hay sao? Trước đây, ở

Zliv gần Hluboká[®] có một ông coi rừng, ông ấy có cái tên xấu xí là Pind'our[®]. Ông ấy bị bọn lâm tặc bắn chết, để lại bà quả phụ với hai đứa con. Một năm sau, bà này đi bước nữa, lại lấy một người coi rừng tên là Pepík Šavel ở Mydlovary[®], và ông này cũng bị lâm tặc bắn chết. Rồi bà ấy đi lấy chồng lần thứ ba, cũng lại lấy người coi rừng. Bà ấy bảo là ‘Đến lần thứ ba thì mọi việc sẽ tốt đẹp, nếu không thì tôi chẳng biết sẽ phải làm gì nữa.’ Tất nhiên là cả ông thứ ba cũng bị bắn chết, lúc đó thì bà ấy đã có với các ông chồng cả thảy sáu mặt con. Bà ấy đi đến tận văn phòng của ngài Công tước ở Hluboká để than phiền về nỗi khổ sở bất hạnh của mình với các ông coi rừng. Người ta khuyên bà lấy ông Jareš là người coi hồ cá ở Ražice[®]. Nhưng các ông có biết rồi lại thế nào không? Bọn đánh cá ở hồ đã dìm chết ông ấy, mà ông bà thì đã có với nhau hai mụn con. Sau đó, bà ấy đi lấy ông thợ hoạn ở Vodňany. Một đêm, ông này lấy rìu chém chết bà, rồi ra đầu thú. Khi bị đem ra treo cổ trước tòa án vùng ở huyện Písek[®], ông ấy cắn đứt mũi cha cố rồi bảo là hoàn toàn không ân hận hối tiếc gì cả, và cũng còn nói thêm cái gì đó rất xấu xa về Hoàng đế.”

“Thế anh có biết ông ấy nói gì về Hoàng đế không?” ông Bretschneider hỏi bằng giọng chứa chan hy vọng.

“Tôi không thể nói cho ông được, vì không ai là người dám nhắc lại cái ấy. Nhưng nghe bảo đó là đi đầu khủng khiếp và ghê gớm lắm, đến mức mà một ông ủy viên tòa án lúc đó ở đấy đã nghe thấy, rồi phát điên. Cho đến bây giờ, người ta vẫn còn biệt giam ông ấy, để đi đầu đó không bị lộ ra. Cái ấy không phải là chuyện xúc phạm Hoàng đế một cách bình thường mà người ta nói khi say rượu đâu.”

“Thế những gì xúc phạm Hoàng đế mà người ta nói khi say rượu?” ông Bretschneider hỏi.

“Thôi thôi, tôi xin các ông, nói chuyện khác đi,” ông chủ quán Palivec lên tiếng, “các ông biết là tôi không thích những chuyện ấy. Tán gẫu linh tinh rồi hối không kịp.”

“Những gì xúc phạm Hoàng đế mà người ta nói khi say rượu ư?” Švejk nhắc lại. “Đủ thứ. Người ta uống rượu vào rồi say, rồi nghe quốc ca Áo, rồi người ta sẽ bắt đầu nói đủ thứ. Người ta nghĩ ra bao nhiêu chuyện về Hoàng đế, nhiều đến mức giá mà nó chỉ đúng một nửa thôi thì cũng đủ cho

Hoàng đế phải xấu hổ cả đời. Nhưng mà quả thật là ông già không đáng bị nói xấu như thế. Ông cứ nghĩ mà xem. Rudolf, con trai Hoàng đế, đã chết lúc còn trẻ, còn đang sung sức.® Hoàng hậu Elisabeth của Hoàng đế thì bị đâm chết bằng cái giũa, Đại Công tước Johann® biến mất, còn Hoàng đế Mexico, em trai Hoàng đế, thì bị xử bắn ở chân tường thành một pháo đài nào đấy.® Bây giờ thì Hoàng đế đến tuổi già rồi mà chú của ngài lại bị bắn chết. Họ có là người bằng sắt mới chịu đựng nổi từng ấy chuyện. Ấy thế mà một thằng say rượu nào đấy lại đi chửi bới Hoàng đế. Nếu bây giờ mà có việc gì xảy ra thì tôi sẽ tự nguyện đi phục vụ và xả thân vì Hoàng đế.”

Švejk uống một hơi bia dài và tiếp tục:

“Các ông nghĩ là Hoàng đế chịu để yên thế ư? Thế thì các ông chưa biết rõ ngài. Chiến tranh với người Thổ Nhĩ Kỳ sẽ phải xảy ra. Các người giết chú của ta thì ta vả vào mặt các người. Chiến tranh là cái chắc. Serbia và Nga sẽ giúp chúng ta trong cuộc chiến tranh ấy. Sẽ đánh thắng tay, sẽ có đổ máu!”

Trong giây phút tiên tri ấy, trông Švejk thật đẹp. Gương mặt hớn hớn tươi cười tròn trặn như trăng rằm của anh rạng rỡ vì hào hứng. Anh thấy mọi việc đều rõ ràng như vậy.

“Có thể là,” Švejk tiếp tục nói về tương lai của nước Áo, “trong trường hợp có chiến tranh với Thổ Nhĩ Kỳ, người Đức sẽ đánh chúng ta, bởi vì người Đức và người Thổ Nhĩ Kỳ về phe với nhau. Lũ ấy là đê đê đều không ai bằng trên thế giới. Nhưng mà chúng ta có thể liên kết với Pháp. Từ năm bảy một Pháp đã nhắm nhe muốn đánh Đức rồi. Mọi việc sẽ xảy ra, chiến tranh sẽ xảy ra, tôi sẽ không nói gì hơn nữa.”

Ông Bretschneider đứng dậy và trịnh trọng nói:

“Anh sẽ không phải nói gì hơn nữa, anh đi với tôi ra ngoài hành lang, tôi có chuyện nói với anh.”



Švejk đi theo viên cảnh sát mặc thường phục ra hành lang. Ở ngoài đó, anh hơi ngạc nhiên thấy người khách cùng uống bia với mình chỉ cho anh xem huy hiệu có hình con đại bàng[®] và tuyên bố bắt anh, sẽ giải lên sở cảnh sát ngay lập tức. Švejk cố gắng giải thích rằng có lẽ là người ấy nhầm, chứ anh hoàn toàn vô tội, rằng anh đã không hề nói một lời nào có thể xúc phạm đến ai.

Nhưng Bretschneider bảo Švejk rằng thực sự anh đã phạm một số tội, và một trong những tội ấy là tội phản quốc.

Cả hai quay trở lại quán và Švejk nói với ông Palivec:

“Ông tính cho tôi năm cốc bia với cái bánh sừng bò có xúc xích. Còn bây giờ thì rót cho tôi một ly rượu mạn nữa, rồi tôi phải đi, vì tôi bị bắt.”

Ông Bretschneider cũng đưa cho ông Palivec xem huy hiệu cảnh sát mang hình chim đại bàng, nhìn ông ấy một lúc rồi hỏi:

“Ông có vợ hả?”

“Vâng.”

“Bà ấy có thể trông nom cửa hàng trong lúc ông đi vắng được không?”

“Trông được.”

“Ồ, vậy thì ổn rồi, ông chủ quán ạ,” Bretschneider vui vẻ nói, “ông gọi bà ấy đến đây, giao cửa hàng cho bà ấy, tối nay chúng tôi đến dẫn ông đi.”

“Đừng lo lắng làm gì cả,” Švejk an ủi ông chủ quán, “tôi đi đến đây chỉ vì tội phản quốc thôi!”

“Nhưng còn tôi thì vì tội gì kia chứ?” ông Palivec ca thán. “Tôi đã thận trọng đến thế cơ mà!”

Bretschneider bật cười và đắc thắng trả lời: “Vì ông đã nói là ruồi ỉa vào Hoàng đế. Rồi người ta sẽ tẩy não ông để cho ông quên Hoàng đế đi!”

Và dưới sự tháp tùng của viên cảnh sát mặc thường phục, Švejk rời quán *U Kalicha*. Khi ra đến ngoài đường, anh nhìn vào mặt hắt rồ cười thân thiện và hỏi:

“Tôi có phải đi xuống vỉa hè không?”

“Tại sao?”

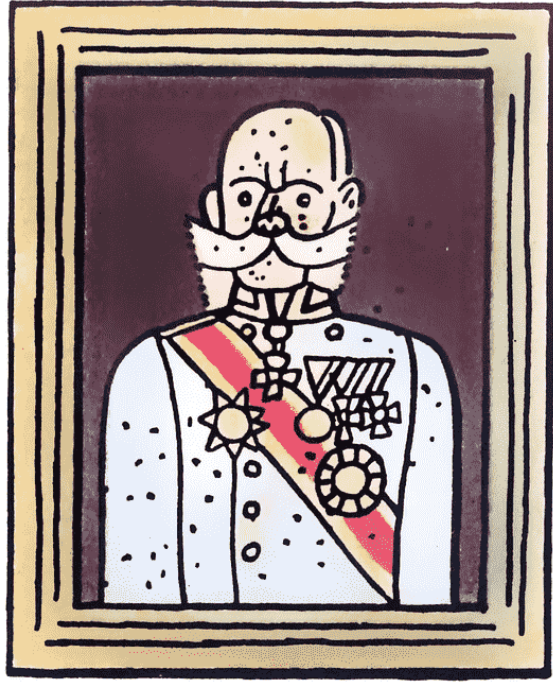
“Tại vì tôi nghĩ là khi bị bắt thì tôi không có quyền được đi trên vỉa hè.”

Khi cả hai vào đến cổng sở cảnh sát, Švejk nói: “Thế mà chả mấy chốc đã tới nơi rồi. Ông có hay đến quán *U Kalicha* không?”

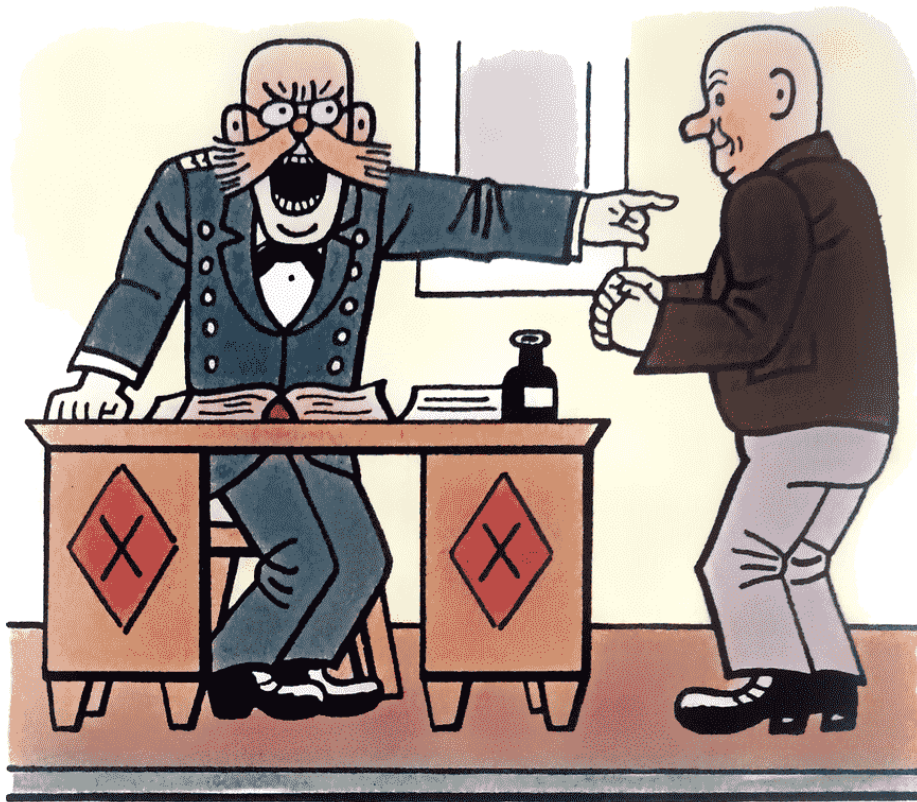
Trong khi người ta đưa Švejk vào phòng tiếp ở sở cảnh sát, ông Palivec giao việc trông coi quán *U Kalicha* cho bà vợ đang nước mắt ngấn dài. Ông an ủi vợ theo cách đặc biệt của mình:

“Đừng khóc, đừng gào! Chỉ vì cái ảnh Hoàng đế bị ruồi ỉa thì họ làm gì được tôi cơ chứ!”

Thế là người lính tốt Švejk đã can thiệp đến Đại chiến Thế giới một cách duyên dáng đáng yêu như vậy. Việc Švejk nhìn thấy được tương lai xa xôi sẽ là đi đầu các nhà sử học quan tâm đến. Nếu mà sau này, tình hình có diễn biến khác đi so với những gì anh đã nói ở quán *U Kalicha*, thì chúng ta phải nhớ rằng anh không hề bao giờ được đào tạo, chuẩn bị gì về những kiến thức ngoại giao.



ŠVEJK Ở SỞ CẢNH SÁT



Vụ ám sát ở Sarajevo dẫn đến sở cảnh sát nhiều nạn nhân. Người nọ kẻ người kia, họ bị giải đến đó, và ông thanh tra cảnh sát già ở phòng tiếp nhận bảo họ bằng giọng tử tế:

“Đính vào chuyện Ferdinand liệu có bố không hả?”

Người ta giam Švejk ở một trong nhiều phòng tạm giam trên tầng hai. Có sáu người làm bạn cùng phòng với anh. Năm người trong số ấy ng ấ

xung quanh bàn, người đàn ông trung tuổi còn lại thì ngồi trên cái giường sắt ở góc phòng, như thể muốn tránh xa những người kia.

Švejk bắt đầu hỏi từng người lý do tại sao bị giam. Năm người ngồi ở bàn đầu trả lời hầu như hoàn toàn giống nhau: “Tại vì Sarajevo!” – “Tại vì Ferdinand!” – “Tại vì vụ ám sát ngài Đại Công tước!” – “Vì Ferdinand!” – “Tại vì người ta giết ngài Đại Công tước ở Sarajevo!”

Người đàn ông thứ sáu, người cố tránh xa năm người kia, thì nói rằng không muốn dính líu gì đến họ cả, để khỏi bị đổ vấy lên đầu chuyện ám sát Đại Công tước, rằng anh ta bị giam ở đây chỉ vì giết một ông già ở Holic để cướp của thôi.

Švejk ngồi vào bàn giữa những kẻ chống đối, những người đã kể đến chục lần về chuyện vì sao họ bị bắt.

Trừ một trường hợp riêng biệt, còn thì tất cả đều gặp họa hoặc ở quán ăn, ở quán rượu, hay ở quán cà phê. Trường hợp riêng biệt đó là chuyện của một ông to béo khác thường, có đeo kính, với đôi mắt mọng lên vì khóc. Ông này bị bắt ở nhà, bởi vì hai ngày trước khi xảy ra vụ ám sát ở Sarajevo, ông đã trả tiền ăn ở quán *Brejska* cho hai sinh viên, đồng thời là hai kỹ thuật viên người Serbia. Rồi thám tử Brix đã tận mắt thấy ông ấy say rượu và ngồi cùng với hai người ấy trong quán *Montmart* ở phố *Řetožová*, và theo biên bản ông đã ký tên khẳng định, thì ông cũng lại trả tiền ăn cho họ. Trả lời các câu hỏi đi đầu tra sơ bộ ở sở cảnh sát, ông cứ kêu và lặp đi lặp lại:

“Tôi có cửa hàng giấy.”

Và ngược lại, người ta cũng nói đi nói lại với ông là “Cái ấy chẳng thanh minh được cho ông!”

Người đàn ông bé nhỏ bị bắt ở quán rượu là một giáo sư dạy môn lịch sử, ông đã kể cho ông chủ quán ở đấy nghe về lịch sử các vụ ám sát. Ông bị bắt đúng vào lúc nói lời kết thúc phân tích khía cạnh tâm lý của từng vụ ám sát:

“Ý tưởng ám sát đơn giản như quả trứng của Columbus.”

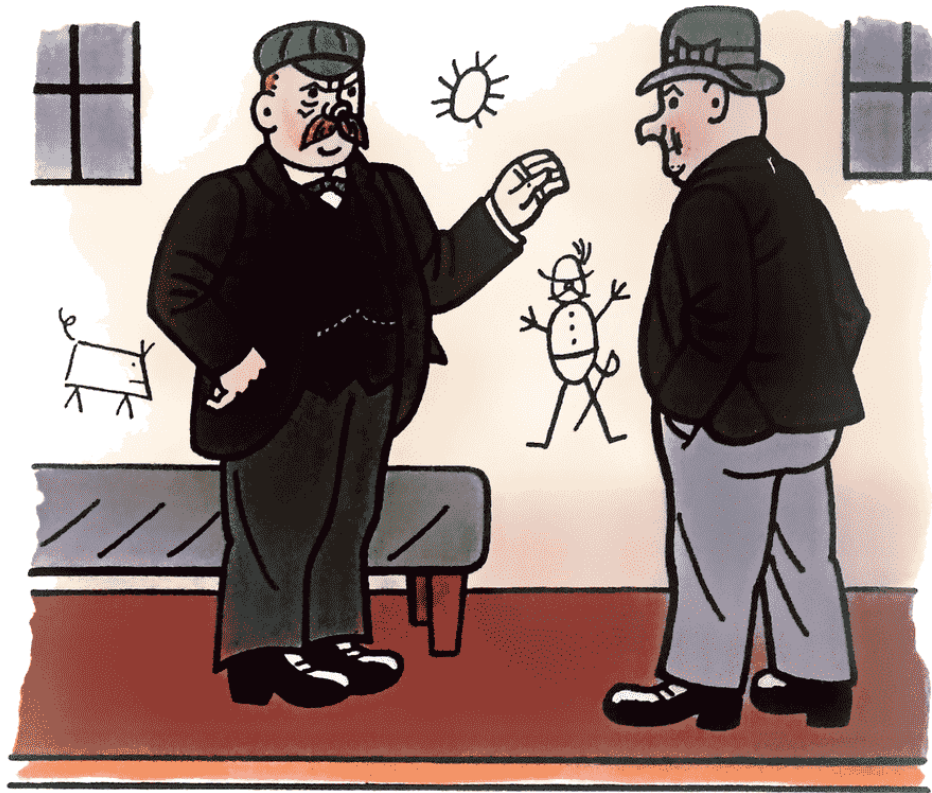
“Cũng đơn giản như việc ông sẽ đi Pankrác,” khi hỏi cung giáo sư, ủy viên cảnh sát bổ sung tuyên bố của giáo sư như vậy.

Người chống đối thứ ba là chủ tịch một hội từ thiện mang tên Dobromil[©] ở Hodkovičky. Đúng vào ngày xảy ra vụ ám sát, hội Dobromil tổ chức một buổi tiệc sân vườn có kèm biểu diễn ca nhạc. Ông hạ sĩ hiến binh đến yêu cầu mọi người giải tán, rằng nước Áo đang có tang, nhưng ông chủ tịch của hội Dobromil nói một cách nhẹ nhàng: “Xin ông đợi một chút, để họ hát xong *Hei, Slované*[©] đã.” Bây giờ, ông ấy ngẩng đầu, cúi gục đầu và than vãn:

“Tháng Tám này chúng tôi bầu ban chấp hành mới, nếu đến lúc ấy tôi vẫn chưa về nhà thì có thể là người ta sẽ không bầu tôi. Mà tôi thì đã làm chủ tịch hội được mười nhiệm kỳ rồi, tôi chịu sao nổi cái nhục nhã ấy.”

Ngài Ferdinand quá cố còn gây trở trêu cho người bị giam thứ tư. Đó là người đàn ông phẩm cách trong sạch và chưa từng có đi đâu tiếng gì bao giờ. Suốt hai ngày trời, ông né tránh hết thảy mọi chuyện trở về Ferdinand. Mãi cho đến tận lúc chơi *mariáš*[©] vào buổi tối ở quán cà phê, khi cất quân vua mang hình quả sồi bằng quân bài chủ là con bầy mang hình quả cầu,[©] ông mới nói:

“Bảy viên giống như ở Sarajevo!”



Còn người đàn ông thứ năm, như đã tự kể là bị giam “tại vì người ta giết ngài Đại Công tước ở Sarajevo,” thì cho đến bây giờ vẫn còn đang dựng tóc gáy, thành ra cái đầu ông trông giống như đầu của con chó Schnauzer. Người ta bắt ông ở cửa hàng ăn, mặc dù ở đây ông đã không hề nói một lời nào, thậm chí cũng không hề đọc báo, về việc Ferdinand bị giết. Lúc ấy, ông đang ngồi một mình ở bàn thì có một người đàn ông đi tới, ngồi xuống chiếc ghế đối diện và hỏi nhanh:

“Ông đã đọc chưa?”

“Chưa đọc.”

“Ông có biết việc ấy không?”

“Không biết.”

“Nhưng mà ông biết đó là việc gì chứ?”

“Không biết, tôi không bận tâm đến.”

“Nhưng mà ông nên quan tâm đến việc ấy chứ!”

“Tôi không biết nên quan tâm đến việc gì. Tôi hút điều xì gà, uống mấy cốc bia, ăn chi li, nhưng báo thì không đọc. Báo chí viết giả dối, tôi bực bội để mà làm gì?”

“Thế ông không quan tâm cả đến vụ giết người ở Sarajevo à?”

“Tôi chẳng quan tâm đến bất kỳ một vụ giết người nào cả, cho dù nó ở Praha, ở Vienna, ở Sarajevo, hay là ở London. Cái ấy là việc của chính quyền, của tòa án và cảnh sát. Nhưng mà nếu có lúc nào, ở đâu, có ai bị người ta giết thì đáng đời hẳn thôi, chứ sao lại ngu, lại không thận trọng đến nỗi để bị giết chết.”

Đấy là những lời cuối cùng ông ấy nói về chuyện này. Từ lúc đó, cứ năm phút một lần, ông lại kêu: “Tôi vô tội, tôi vô tội!”

Ông đã kêu như thế ở cổng vào sở cảnh sát, rồi sẽ kêu như vậy khi bị giải đến tòa án hình sự ở Praha, rồi cũng với những lời ấy ông bước vào phòng giam trong nhà tù.

Sau khi nghe tất cả những câu chuyện chống đối khủng khiếp ấy, Švejk thấy nên giải thích cho mọi người về tình trạng hoàn toàn vô vọng của họ.

“Tất cả chúng ta đang ở trong tình thế xấu lắm,” anh bắt đầu những lời an ủi, “các ông bảo rằng không thể có gì xảy ra được với các ông và với tất cả chúng ta là không đúng. Chúng ta có cảnh sát để làm gì, nếu mà cảnh sát không trừng phạt chúng ta vì cái mồm ba hoa của ta. Phải cái thời nguy hiểm, khi mà các Đại Công tước bị bắn chết, thì không ai được phép ngạc nhiên là bị giải đến sở cảnh sát. Người ta làm tất cả những việc này là vì tiếng tăm của Đại Công tước, để khuếch trương danh tiếng của ngài trước khi người ta chôn ngài. Còn ở đây, chúng ta càng đông bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu, vì sẽ vui hơn. Hỡi tôi còn phục vụ trong quân đội, có khi đến một nửa số chúng tôi bị giam. Và có biết bao nhiêu người vô tội đã bị kết án. Và cái đi đầu ấy không chỉ trong quân đội, mà còn ở tòa án nữa. Tôi nhớ một lần, có một cô bị kết tội là đã bóp chết hai đứa con sinh đôi mới đẻ. Cho dù cô ấy đã thề là không thể bóp chết hai đứa sinh đôi được, khi mà cô ấy chỉ đẻ ra có mỗi một đứa con gái, rằng cô ấy đã bóp chết được nó mà con bé hoàn toàn không đau đớn gì, rốt cuộc cô ấy vẫn bị kết án về tội giết hai người. Hay là chuyện một tay Digan[®] vô tội ở Záběhlíce. Trong đêm Giáng sinh, hắn lén vào cửa hàng thực phẩm và tạp hóa. Hắn đã thề là

chỉ vào đây để sưởi ấm thôi, nhưng nói thế cũng chẳng đỡ hơn được tí nào. Một khi mà tòa án đã chạm tay vào cái gì thì nguy cái đó. Nhưng mà cái nguy ấy cũng phải có các ông ạ. Có thể không phải tất cả mọi người đều là những kẻ tởn, như vẫn thường có giả thiết như vậy, nhưng ngày nay thì làm sao mà phân biệt được ai là người tốt, ai là kẻ xấu, nhất là bây giờ đang lúc hệ trọng, khi mà người ta giết chết ngài Ferdinand. Hồi tôi còn phục vụ trong quân đội tại Budějovice, thì có kẻ đã bắn chết con chó của ông đại úy ở trong rừng phía sau sân tập. Khi biết chuyện, ông ấy cho gọi tất cả chúng tôi đến, rồi đứng đây và bảo cứ đếm đến mười, trùng ai là thứ mười thì hãy đứng ra khỏi hàng. Còn tôi thì khỏi phải nói, tất nhiên tôi cũng là người thứ mười. Thế là chúng tôi đứng nghiêm không hề chớp mắt. Ông ấy đi quanh chúng tôi và nói: ‘Bọn đốn mạt, đờkhốn nạn, lũ khốn kiếp, quân độc ác bất nhân, vì con chó mà tôi chỉ muốn biệt giam các anh, bắn chết các anh, băm xác các anh ra, bỏ các anh vào chảo. Để các anh biết là tôi chẳng thương tiếc gì các anh, tất cả sẽ bị phạt mười bốn ngày không được rời doanh trại?’ Đây, các ông thấy chưa, ấy là hồi đó mới chỉ vì con chó thôi đấy, chứ bây giờ thì đến tận ngài Đại Công tước cơ mà. Vì thế phải có thứ gây kinh hãi tột độ, để xứng tầm với cái đám tang ấy chứ.”

“Tôi vô tội, tôi vô tội,” người đàn ông có tóc dựng đứng lại kêu lên.

“Đức Chúa Jesus cũng là người vô tội,” Švejk nói, “vậy mà vẫn bị người ta đóng đinh trên thập tự giá. Không ở đâu, không bao giờ, và không ai quan tâm đến một người vô tội nào cả. Như người ta vẫn thường nói với chúng tôi trong quân đội là *Maul halten und weiter dienen!*”^⑥ Đó là cái tốt nhất và tuyệt vời hơn cả.”

Nói đoạn, Švejk ngả lưng xuống cái giường sắt và ngủ ngon lành.

Trong khi đó, có hai người nữa bị giải đến. Một người là người Bosna, ông này đi đi lại lại trong phòng, nghiêng răng kèn kẹt và cứ mở miệng ra là chửi: ‘*Jebem ti dušu.*’^⑦ Ông ấy đang rất sợ là cái rở hàng bán rong của mình sẽ bị mất ở sở cảnh sát.

Người thứ hai chính là ông chủ quán Palivec. Nhìn thấy Švejk là người quen, ông bèn đến đánh thức Švejk dậy và nói với anh bằng một giọng đầy bi thảm:

“Tôi cũng đã đến đây rồi.”

“Quả thật là tôi mừng lắm. Tôi biết là ông ấy sẽ giữ lời, khi bảo ông rằng họ sẽ đến dẫn ông đi. Chính xác như thế là cái tốt.”

Nhưng ông Palivec nói rằng sự chính xác ấy chẳng là cái cút gì cả, và hỏi khẽ Švejk xem đám người bị bắt này có phải là bọn trộm cắp không, vì nếu thế thì có thể làm tổn hại đến thương nhân như ông. Švejk nói cho ông Palivec biết là ở đây, ngoài một người bị bắt vì giết ông già ở Holice để cướp của, tất cả mọi người còn lại cùng phe với họ, tức là đều bị bắt vì ngài Đại Công tước.

Ông Palivec lấy làm tự ái và bảo rằng ông đến đây không phải vì một Đại Công tước ngu ngốc nào cả, mà là vì Hoàng đế. Và bởi vì mọi người bắt đầu tỏ ra quan tâm đến việc đó, ông kể cho họ nghe về chuyện lũ ruồi phóng uế lên Hoàng đế như thế nào.

“Quân vô loại, chúng làm ô uế ngài,” ông kết thúc chuyện của mình “cuối cùng thì lũ ruồi ấy đẩy tôi vào nhà tù. Tôi sẽ không tha tội cho chúng đâu!” ông thêm lời đe dọa.

Švejk lại ngủ tiếp, nhưng không được lâu, bởi vì có người tới dẫn anh đi hỏi cung.

Thế là bước lên bậc thang dẫn tới nơi hỏi cung ở bộ phận thứ ba, Švejk mang cây thập tự giá của mình lên đỉnh đồi Golgotha mà không hề ý thức rằng mình là tử đạo.

Khi nhìn thấy tấm biển *Cấm khạc nhổ ra hành lang*, Švejk xin viên cảnh sát cho phép nhổ vào ống nhổ, rồi với gương mặt rạng rỡ hân nhiên, anh bước vào văn phòng và cất tiếng chào:

“Xin chào tất cả các ông ạ!”

Thay cho câu trả lời, một người nào đó huých vào sườn anh, rồi đi đến đứng trước cái bàn. Ngồi phía sau bàn là một người đàn ông có bộ mặt viên chức lạnh lùng với những đường nét hung ác của thú dữ, trông như thể ông ta vừa bước ra từ sách *Các kiểu tội phạm* của Lombroso[®].

Người đàn ông ấy nhìn Švejk một cách hung tợn và bảo: “Đừng ngáy cái mặt đần độn ra như thế!”

“Biết làm sao được ạ?” Švejk nghiêm trang trả lời, “tôi đã bị xuất ngũ vì ngu ngốc, hội đồng đặc biệt đã chính thức tuyên bố tôi là người ngu độn. Vâng, tôi là thằng ngu chính thức.”

Người đàn ông có vẻ mặt giống kiểu tội phạm nghiện rằng: “Cứ theo cái anh bị buộc tội và các tội anh có thì anh là người bình thường.”

Rồi ông ta kể ra một loạt đủ các tội của Švejk, trước tiên là tội phản quốc và cuối cùng là tội xúc phạm Hoàng đế và các thành viên của triều đình. Nổi bật trong những tội ấy là việc tán thành vụ ám sát ngài Đại Công tước Ferdinand, từ đó dẫn đến một loạt tội phạm mới mà trong đó rõ ràng có tội kích động, bởi nó xảy ra nơi công cộng.

“Thế nào, anh bảo sao, hả?” người đàn ông có vẻ mặt hung dữ thú vật đắc thắng hỏi.

“Dạ, cái đó nhiều thật,” Švejk trả lời một cách hồn nhiên, “cái gì nhiều quá thì cũng không tốt.”

“Đấy, thấy chưa, anh thừa nhận đi đâu ấy!”

“Tôi thừa nhận tất cả mọi thứ ạ, phải nghiêm khắc, chứ không nghiêm khắc thì chẳng ai làm được việc gì. Giống như hồi tôi còn phục vụ trong quân đội...”

“Câm mồm!” ông ủy viên cảnh sát hét lên, “chỉ khi nào tôi hỏi thì anh mới được nói, hiểu chưa?”

“Sao mà không hiểu ạ?” Švejk nói, “xin báo cáo là tôi có thể hiểu được ngôn ngữ tất cả những gì ông nói.”

“Anh có quan hệ với ai?”

“Với bà giúp việc của tôi ạ, thưa ông?”

“Thế trong số các nhóm chính trị ở đây, anh có quen biết ai không?”

“Có ạ, thưa ông. *Con chó cái* ạ, tôi mua báo buổi chiều *Chính trị dân tộc*.”



BÀ MÜLLEROVA

“Xéo!” người đàn ông có bộ mặt như thú vật gào lên.

Khi bị giải đi khỏi văn phòng, Švejk nói: “Thưa ông, xin chúc ông ngủ ngon ạ.”

Trở về phòng tạm giam, Švejk báo cho tất cả mọi người bị giam biết rằng hỏi cung chỉ là trò đùa. “Họ quát tháo ta một tí, nhưng cuối cùng thì họ đuổi ta đi. Còn trước đây ư,” Švejk tiếp tục, “trước đây thì nó tàn bạo hơn nhiều. Ngày xưa, tôi có đọc một quyển sách, ở đấy viết là bị cáo phải đi trên sắt nung đỏ, phải uống chì nóng chảy, làm thế để biết bị cáo có phải là người vô tội không. Hay nếu anh ta không chịu thú tội thì người ta lờng giày Tây Ban Nha[®] vào chân anh ta rồi kéo lên thang, hay người ta đốt mạng sườn bị cáo bằng đuốc cứu hỏa, giống như ngày xưa đã làm như vậy với Đức Thánh Jan Nepomucký[®]. Nghe bảo Đức Thánh kêu gào ghê lắm, kêu cho đến tận lúc bị bỏ vào bao không thấm nước rồi bị quăng từ cầu Eliška xuống sông. Những trường hợp như vậy rất nhiều, ấy là chưa kể còn bị chẻ làm tư, hay bị cắm vào cọc ở chỗ nào đó gần Viện Bảo tàng nữa. Thành ra khi chỉ bị giam vào ngục tối thôi thì kẻ bị giam cảm thấy như

được sống lại. Thời nay thì bị bắt giam chỉ là trò đùa thôi,” Švejk hào hứng tiếp tục, “ta không bị chẻ làm tư này, chẳng bị mang giày Tây Ban Nha này, ta có giường sắt này, ta có bàn này, ta có ghế này, chẳng bị chen chúc nhau này, người ta cho ta ăn súp này, cho ta ăn bánh mì này, cho nước uống này, chỗ đi vệ sinh thì ở sát bên mũi này. Ở đâu đâu cũng thấy sự tiến bộ. Chỉ có đi đâu là quả thật chỗ hỏi cung hơi xa, phải đi qua ba hành lang ở tầng trên, nhưng mà được cái ngoài hành lang sạch sẽ và nhộn nhịp. Người ta giải người này đến chỗ này, giải kẻ khác đến chỗ kia, người trẻ người già, đàn ông đàn bà, đủ cả. Ta thấy vui vì không phải ở đó một mình. Ai cũng hài lòng đi đường mình và không phải sợ sẽ nghe thông báo ở phòng hỏi cung là: ‘Chúng tôi đã bàn với nhau rồi, ngày mai anh sẽ bị chẻ làm tư, hoặc bị thiêu sống, tùy theo nguyện vọng cuối cùng của anh.’ Chắc chắn đó là cái khó chọn, tôi cho rằng vào lúc ấy thì nhiều người trong chúng ta cũng sẽ bối rối lúng túng, các ông ạ. Thế đấy, các đi đâu kiện thời nay tốt hơn nhiều cho chúng ta.”

Vừa lúc Švejk kết thúc lời biện hộ cho nhà tù hiện đại của công dân thì người coi phòng gian mở cửa gọi:

“Švejk, mặc quần áo vào để đi hỏi cung.”

“Vâng tôi sẽ mặc quần áo,” Švejk trả lời, “tôi chả phản đối gì chuyện đó cả, nhưng mà tôi e rằng có nhảm lẫn gì chẳng, vì tôi đã bị đuổi khỏi phòng hỏi cung rồi. Hơn nữa, tôi sợ là các ông ở cùng phòng đây sẽ giận tôi, rằng tôi được đi hỏi cung liên hai lần, còn họ thì cho đến tận bây giờ, chỉ cầu tối rồi mà vẫn chưa được đến đấy lần nào. Họ có thể ghen tị với tôi.”

“Ra đây ngay, đừng lồi thối!” Đó là câu đáp lại lời nói quân tử của Švejk.

Thế là Švejk lại đứng trước người đàn ông có khuôn mặt tội phạm. Không hề nói lời mở đầu, ông ta hỏi Švejk thẳng thừng và nghiêm khắc:

“Anh có thú nhận tất cả không?”

Švejk nhìn kẻ tàn nhẫn đó bằng đôi mắt xanh hiên hậu và nhẹ nhàng trả lời:

“Thưa ông, nếu ông muốn tôi thú nhận thì tôi thú nhận, cái đó chẳng có hại gì cho tôi. Nhưng mà nếu ông bảo rằng: ‘Švejk, anh đừng thú nhận một

tội nào cả,’ thì tôi sẽ quanh co chối cãi cho đến hơi thở cuối cùng.”

Người đàn ông nghiêm khắc ấy viết cái gì đó lên giấy rồi đưa bút cho Švejk, bảo anh hãy ký tên vào đấy.

Thế là Švejk ký tên vào tờ tố giác của Bretschneider có chú thích này:

Tất cả những lời buộc tội tôi trên đây đều dựa trên sự thật.

— JOSEF ŠVEJK

Sau khi ký, Švejk quay sang hỏi người đàn ông nghiêm khắc:

“Tôi có còn phải ký thêm gì nữa không ạ? Hay là sáng mai lại đến đây?”

“Sáng ngày mai người ta sẽ giải anh đến tòa án hình sự.” Švejk nhận được câu trả lời.

“Vào lúc mấy giờ ạ, thưa ông? Ối trời, để tôi khỏi ngủ quên mất.”

“Xéo!” Lần thứ hai trong ngày, tiếng gầm ấy vang lên từ phía bên kia chiếc bàn trước mặt Švejk.

Khi trở lại nơi ở mới sau song sắt, Švejk nói với viên cảnh sát dẫn anh:

“Tất cả mọi thứ ở đây đều dễ dàng và nhanh như chớp.”

Ngay sau khi cửa đóng lại, tất cả mọi người trong phòng giam đều tới tấp hỏi anh đủ thứ, và Švejk trả lời rõ ràng:

“Tôi vừa mới thú tội là có lẽ tôi đã giết ngài Đại Công tước.”

Cả sáu người đàn ông kinh hoàng rúc vào các mảnh chăn đậy rận, chỉ có ông người Bosna nói:

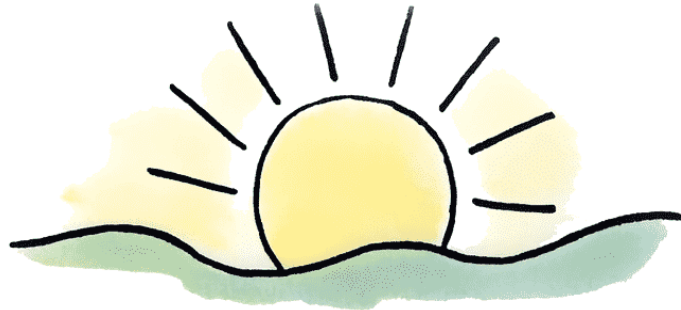
“Dobro došli.”[⊙]

Ngả mình lên cái giường sắt, Švejk nói:

“Dở quá, ở đây chẳng có đồng hồ báo thức.”

Buổi sáng hôm sau, người ta đánh thức Švejk dậy mà không cần đến đồng hồ báo thức, rồi đứng vào lúc sáu giờ người ta chở anh đến tòa án hình sự trong chiếc xe cảnh sát màu xanh lá cây chuyên vận chuyển tù nhân.

“Đậy sớm thì làm được nhiều việc.” Švejk nói với những người đồng hành, khi chiếc xe màu xanh lăn bánh rời cổng sở cảnh sát.



ŠVEJK VÀ CÁC BÁC SĨ CỦA TÒA ÁN



Những căn phòng sạch sẽ và ấm cúng ở tòa án hình sự địa phương gây cho Švejk ấn tượng thoải mái nhất – các bức tường màu trắng, các chấn song sắt màu đen và cả giám thị trưởng nhà tù tạm giam, ông Demartini to béo với cái cổ áo màu tím và vòng vi ền cũng màu tím ở trên chiếc mũ cảnh sát. Màu tím không những chỉ là màu được quy định ở đây, mà còn là màu quy định cho các buổi lễ Công giáo vào ngày Thứ Tư Lễ Tro và ngày Thứ Sáu Tốt lành.

Lịch sử vẻ vang của thời Roma thống trị Jerusalem đã quay trở lại. Người ta giải tù nhân đến trình trước những Pontius Pilatus[®] của năm 1914 ở tầng mặt đất. Và các dự thẩm viên, những Pilatus của thời đại mới, lẽ ra phải rửa tay vì danh dự thì lại cho người ra quán *Teissig* mua thịt bò xốt ớt và bia Pilsen về, rồi sau đó liên tục gửi cáo trạng mới lên công tố viên.

Tại đây, phần lớn tất cả mọi logic đều bị mất đi, và đi đâu luật thì chiến thắng – nó bóp cổ, nó làm đi đâu ngu xuẩn, nó giận dữ, nó tươi cười, nó đe dọa, nó giết người và không tha thứ. Các dự thẩm viên là những kẻ tung hứng luật pháp, là những người thông thạo các bộ luật, là những kẻ ăn sống nuốt tươi bị cáo, là những con hổ của rừng thẩm Áo luôn nhắm nhe nháy vô bị cáo theo con số của các đi đâu luật.

Nhưng tương tự như ở sở cảnh sát, cũng có mấy ông là trường hợp ngoại lệ. Họ không thật coi trọng luật pháp, bởi vì ở đâu mà chả tìm ra được bông lúa giữa đám cỏ.

Người ta dẫn Švejk tới một ông như thế để lấy cung. Đó là một người đàn ông luống tuổi trông có vẻ hiền hậu tốt bụng. Trước đây, khi thẩm vấn kẻ giết người có tiếng tên là Valeš, bao giờ ông cũng không quên bảo hấn: “Xin mời ông ng ấ, ông Valeš, ở đây đang có một cái ghế trống.”

Khi Švejk được giải đến, với vẻ thân thiện nhã nhặn vốn có, ông mời Švejk ng ấ xuống r ấ nói:

“À, vậy ra anh là Švejk đấy nhỉ?”

“Vâng ạ, tôi nghĩ dứt khoát tôi phải là Švejk ạ,” Švejk trả lời, “bởi vì bố tôi tên là Švejk và mẹ tôi là bà Šveiková. Tôi sẽ khiến họ phải hổ thẹn, nếu tôi phủ nhận tên mình.”

Nụ cười tử tế thoáng qua khuôn mặt ông dự thẩm:

“Thế nào? Anh đã làm lắm chuyện rõ là hay. Anh phải chịu trách nhiệm về nhiều việc.”

“Vâng, tôi bao giờ cũng chịu trách nhiệm về nhiều việc ạ,” Švejk nở nụ cười còn tử tế, thân thiện hơn so với dự thẩm viên. “Kính thưa ông, có thể tôi còn chịu trách nhiệm về nhiều việc hơn cả ông nữa ạ.”

“Đúng thế, cứ theo biên bản mà anh đã ký thì đó là cái rõ ràng.” Ông dự thậm nói bằng giọng không kém thân thiện. “Này, thế ở sở cảnh sát người ta có cưỡng ép gì anh không đấy?”

“Không đâu ạ, làm gì có chuyện ấy, kính thưa ông! Chính tôi đã hỏi họ xem tôi có phải ký cái đó không, và họ bảo tôi hãy ký, thế là tôi nghe lời họ. Chẳng lẽ tôi lại đi cãi nhau với họ chỉ vì cái chữ ký của mình, vì làm thế thì dứt khoát tôi chẳng được gì. Phải có kỷ luật trật tự chứ ạ!”

“Này, anh Švejk, anh có cảm thấy hoàn toàn khỏe mạnh không?”



“Dạ, hoàn toàn khỏe mạnh thì không ạ, thưa ông. Tôi bị thấp khớp, phải bôi thuốc mỡ ạ.”

Người đàn ông luống tuổi lại cười thân thiện: “Này, anh bảo sao, nếu chúng tôi đưa anh sang các bác sĩ tòa án để kiểm tra?”

“Tôi nghĩ là sức khỏe của tôi không đến nỗi để các bác sĩ phải mất thời gian với tôi đâu ạ. Ở sở cảnh sát cũng có một bác sĩ đã khám cho tôi rồi, xem tôi có bị bệnh lậu không?”

“Nhưng anh ạ, chúng tôi cứ thử gửi anh đến các bác sĩ tòa án xem sao. Chúng tôi sẽ lập hội đồng, cho tạm giữ anh để anh nghỉ ngơi. Còn bây giờ thì tôi hỏi anh một câu nữa: theo biên bản thì nghe nói anh đã tuyên bố và tuyên truyền là chiến tranh sẽ sớm bùng nổ, có phải không?”

“Vâng ạ, kính thưa ông, sẽ bùng nổ trong thời gian sớm nhất ạ.”

“Này, thế thỉnh thoảng anh có bị lên cơn không?”

“Dạ, không ạ. Chỉ duy một lần ở quảng trường Karel có một cái ô tô lên cơn suốt đêm tôi thôi, nhưng mà cũng đã lâu lắm rồi ạ.”

Cuộc thăm vấn dừng lại ở đó. Švejk bắt tay ông dự thăm rồi trở về phòng mình. Anh nói với những người cùng phòng:

“Thế là vì vụ ám sát ngài Đại Công tước Ferdinand mà bác sĩ tòa án sẽ kiểm tra tôi đấy.”

“Bác sĩ tòa án cũng đã kiểm tra tôi,” một nam thanh niên nói, “lần ấy vì mấy cái thăm mà tôi bị gọi đến buổi thăm đoàn. Người ta chứng nhận tôi là người có đầu óc đần độn. Bây giờ tôi chiếm cái máy đập lúa chạy hơi nước, nhưng chẳng ai làm gì được tôi. Hôm qua luật sư của tôi bảo là một khi mà người ta đã chứng nhận tôi là người có đầu óc đần độn rồi thì tôi phải tranh thủ lấy đó làm lợi cho mình cả đời.”

“Tôi không tin bọn bác sĩ tòa án một tí nào cả,” một người đàn ông có vẻ mặt thông minh nói, “lần ấy tôi làm giả mạo trái phiếu, nhưng để phòng ngừa mọi tình huống, tôi đã đi nghe các buổi thuyết trình của bác sĩ Heveroch®. Khi bị bắt thì tôi đã giả làm người bị bệnh tâm thần, giống hệt như bác sĩ Heveroch đã miêu tả. Tôi cấn vào chân một bác sĩ tòa án của hội đồng giám định, uống cạn lọ mực, rồi, xin lỗi các ông, trước mặt cả hội đồng, tôi đại tiện vào góc phòng. Nhưng vì cấn vào bắp chân một người của họ mà họ chứng nhận tôi hoàn toàn khỏe mạnh, thế là hỏng chuyện.”

“Tôi chẳng hề sợ màn kiểm tra của các ông ấy một tẹo nào,” Švejk tuyên bố. “Hồi tôi còn phục vụ trong quân đội thì có một ông bác sĩ thú y đã kiểm tra tôi rồi, và kết quả rất tốt.”

“Bác sĩ tòa án toàn là bọn đều giả,” một người bé nhỏ lưng còng nói, “cách đây không lâu, người ta tình cờ đào được một bộ xương ở bãi cỏ nhà tôi, các bác sĩ nói là nó bị giết do một vật cùn đập vào đầu cách đây bốn

chục năm. Tôi ba mươi tám tuổi mà bị bắt giam, mặc dù tôi có giấy chứng nhận lễ Rửa tội, có bản sao giấy khai sinh, cả đăng ký hộ khẩu nữa.”

“Tôi nghĩ là,” Švejk nói, “chúng ta nên nhìn mọi sự với con mắt công bằng hơn. Ai cũng có thể nhầm lẫn, và phải nhầm, nếu mà người ấy phải suy nghĩ nhiều về cái gì đó. Các bác sĩ tòa án cũng chỉ là người, mà con người thì có cái sai lầm của mình. Giống như một lần vào ban đêm ở Nusle, đúng chỗ có cái cầu bắc qua sông Botič, vừa lúc tôi từ quán *U Banzetu*^o về thì có một người đàn ông đi về phía tôi. Hắn quật roi lên đầu tôi, khi tôi ngã lặn xuống đất thì hắn soi đèn nhìn rồi bảo: ‘Nhầm rồi, đây chẳng phải là nó.’ Điên tiết vì nhầm nên hắn quật lên lưng tôi thêm một roi nữa. Nhầm cho đến chết là cái tự nhiên của con người. Cũng giống chuyện một ông nọ ban đêm nhặt được con chó dại gần chết cồng, mang nó về nhà rồi cho vào giường của bà vợ. Sau khi được ủ ấm rồi tỉnh lại, nó cắn cả nhà, cào xé thẳng bé con đang nằm trong nôi rồi nuốt chửng luôn. Hay là chuyện nhầm lẫn của tay thợ tiện ở khu nhà chỗ tôi đó. Hắn mở khóa cửa vào một nhà thờ nhỏ ở Podolí vì nghĩ là về nhà mình. Hắn cởi giày trong phòng thánh vì nghĩ là đang ở trong bếp nhà mình. Hắn leo lên nằm trên bàn thờ thánh vì nghĩ là nằm trên giường ở nhà mình. Và hắn đập lên người mấy tấm vải có thêu chữ thánh, lại còn lấy sách Phúc Âm và mấy quyển sách Thánh khác để gối đầu cho cao nữa. Đến sáng thì bị người coi nhà thờ phát hiện, hắn tỉnh ra và bảo người coi nhà thờ là hắn đã nhầm. Ông này bảo: ‘Nhầm gì mà lại hay thế nhỉ! Tại vì cái nhầm này mà sẽ phải làm lễ dâng hiến đấy.’ Sau đó, tay thợ tiện này phải đến bác sĩ tòa án và các ông ấy đã chứng minh rõ ràng cho hắn biết rằng hắn hoàn toàn tỉnh táo và khỏe mạnh về tinh thần. Bởi lẽ nếu mà say rượu thì hắn đã chẳng thể nào chọc được chìa khóa trúng vào ổ khóa ở cửa nhà thờ. Cuối cùng thì hắn chết ở nhà tù Pankrác. Tôi kể cho các ông nghe chuyện con chó của cảnh sát ở Kladno nhầm lẫn thế nào. Đó là con chó lai sói của ông *rytmistr*^o Rotter nổi tiếng. Ông ấy nuôi chó và dùng chúng để thử mọi cách với lũ đi phượt lang thang, đến mức mà họ bắt đầu lảng tránh vùng Kladno. Thế là ông ấy ra lệnh bằng cách nào cũng phải bắt được một người đáng nghi ngờ nào đó. Một ngày, cảnh sát giải tới ông Rotter một người ăn mặc rất tử tế mà họ tìm thấy trong rừng ở Lány, lúc ông này đang ngủ trên một gốc cây đã chặt. Ngay lập tức, ông Rotter cho cắt một mẫu vải ở đuôi áo khoác của người ấy, mang nó cho các con chó cảnh sát ngủ, sau đó giải người ấy

đến một cái lò gạch ở ngoài ô r ấ thả chó l ầ theo dấu vết. Chúng tìm thấy người ấy, r ấ người ta lại đưa người ấy về. Sau đó, người ấy phải trèo thang để lên t ầng mái, r ấ nhảy qua tường, nhảy xuống h ồ và các con chó cũng nhảy theo. Cuối cùng mới vỡ lẽ ra rằng đây là một người cấp tiến và là đại biểu quốc hội Séc. Người ấy đi chơi rừng Lány vì đã chán ngấy quốc hội. Vì thế, tôi nói rằng con người là sinh linh hay sai sót, thường hay nhầm, cho dù đó là người có học, hay kẻ ngu si đ ầ độn không có học thì cũng vậy. Kể cả các bộ trưởng cũng nhầm lẫn.”

Hội đ ầng các bác sĩ tòa án, với nhiệm vụ quyết định xem cái thể giới tinh th ầ của Švejk có đủ rộng để tương ứng với những tội mà anh bị buộc hay không, g ầm có ba người đ ầ độn ông vô cùng đáng kính với những ý kiến hoàn toàn khác nhau, ý kiến của một người khác hẳn bất kỳ ý kiến nào của hai người còn lại.

Ở đây, có hiện diện của ba trường phái khoa học cũng như các quan điểm khác nhau của các bác sĩ tâm th ầ.

Nếu trong trường hợp của Švejk có một sự trùng hợp hoàn toàn giữa các trường phái khoa học đối ngược nhau ấy, thì chỉ có thể đơn giản giải thích được đi ầu đó bằng ấn tượng kinh ngạc mà Švejk mang lại cho cả hội đ ầ độn. Bước vào căn phòng, nơi mà trạng thái tinh th ầ của mình sẽ được nghiên cứu, Švejk hô to khi nhìn thấy chân dung Quốc vương Áo treo ở trên tường: “Hoàng đế Franz Josef đệ nhất vạn tuế, thưa các ông!”

Sự việc thế là hoàn toàn rõ ràng. Biểu hiện tự phát của Švejk đã loại bỏ hàng loạt câu hỏi, chỉ còn lại một số câu hỏi quan trọng nhất, mà dựa vào các câu trả lời có thể khẳng định được ý kiến ban đ ầ về Švejk trên cơ sở hệ thống của bác sĩ tâm th ầ Kallerson, bác sĩ Heveroch và một người Anh mang tên Weiking.

“Radi có nặng hơn chì không?”

“Thưa, tôi không cân nó ạ,” Švejk trả lời với nụ cười dễ thương.

“Anh có tin vào ngày tận thế không?”

“Trước hết, tôi phải trông thấy ngày tận thế ấy đã ạ.” Švejk thờ ơ trả lời, “nhưng dứt khoát là tôi không chờ nó trong ngày mai ạ.”

“Anh có thể tính được đường kính của trái đất không?”

“Cái đó thì tôi chịu,” Švejk đáp, “nhưng mà thưa các ông, tôi cũng xin đưa ra cho các ông một câu đố: có một cái nhà bốn tầng, mỗi một tầng có tám cửa sổ. Trên mái nhà có hai cửa sổ mái và hai ống khói. Trong mỗi một tầng có hai người ở thuê. Bây giờ thì xin các ông hãy nói cho tôi biết: bà của người coi nhà chết vào năm nào?”

Các bác sĩ tòa án đưa mắt nhìn nhau đầy ý nghĩa, nhưng dù sao thì một người còn hỏi câu này nữa:

“Anh có biết mực sâu nhất của Thái Bình Dương là bao nhiêu không?”

“Thưa, cái ấy tôi không biết,” Švejk trả lời, “nhưng mà tôi nghĩ là dứt khoát nó phải sâu hơn chỗ sông Vltava ở bên dưới vách đá của Vyšehrad[©] a.”

Chủ tịch hội đồng hỏi ngắn gọn: “Đã đủ chưa?” nhưng dẫu sao thì một thành viên nữa của hội đồng còn muốn đặt câu hỏi này:

“12.897 nhân 13.863 là bao nhiêu?”

“729,” Švejk trả lời trong nháy mắt.

“Tôi nghĩ như vậy là hoàn toàn đủ,” chủ tịch hội đồng nói, “các ông có thể giải bị cáo trở về chỗ cũ được rồi.”

“Xin cảm ơn các ông,” Švejk kính cẩn lên tiếng, “đối với tôi như vậy cũng hoàn toàn đủ ạ.”

Sau khi Švejk đi khỏi, cả hội đồng ba người nhất trí rằng, theo tất cả các luật tự nhiên do các nhà tâm thần học đã phát minh ra thì Švejk rõ ràng là một kẻ điên độn và ngu si. Ngoài những điểu khác ra thì bản báo cáo gửi dự thẩm viên cũng còn có ghi thế này:

Chúng tôi, các bác sĩ tòa án ký tên dưới đây, khẳng định sự hoàn toàn điên độn và ngu ngốc bẩm sinh của Josef Švejk. Câu nói “Hoàng đế Franz Josef đệ nhất vạn tuế!” của Josef Švejk khi được dẫn đến trước hội đồng hoàn toàn đủ để chứng tỏ rõ ràng trạng thái tinh thần của kẻ ngu si. Vì thế, hội đồng ký tên dưới đây đề nghị:

1. Ngừng đi điều tra Josef Švejk.
2. Chuyển Josef Švejk sang bệnh viện tâm thần để theo dõi và xác định trạng thái tinh thần của anh ta có nguy hiểm như thế nào đối với mọi

người xung quanh.

Trong khi bản báo cáo ấy được chuẩn bị thì Švejk kể cho những người bạn tù: “Họ chẳng thèm hỏi gì về Ferdinand mà chỉ nói với tôi về những đi ều còn ngốc nghếch hơn nữa. Cuối cùng thì chúng tôi bảo là những gì chúng tôi đã nói với nhau là hoàn toàn đủ, rồi chia tay nhau.”

“Tôi chẳng tin ai hết,” người đàn ông bé nhỏ lưng còng có bãi cỏ mà người ta tình cờ đào được bộ xương, bình luận, “toàn quân trộm cắp cả.”

“Ấy, cả quân trộm cắp cũng phải có,” Švejk vừa nói vừa ngả mình xuống nệm rơm, “nếu mà tất cả mọi người đều đối xử tốt với nhau cả thì chẳng mấy chốc mà quay ra đánh đấm nhau ngay.”

ŠVEJK BỊ ĐUỔI KHỎI NHÀ THƯƠNG ĐIÊN



Sau này, kể về cuộc sống ở trong nhà thương điên, Švejk đã nói bằng giọng ca ngợi đặc biệt khác thường: “Quả thật, tôi không hiểu tại sao mà những người điên lại bực bội khi được giữ ở trong bệnh viện. Ở đây người ta có thể bò trườn truồng ở trên sàn nhà, rít như chó sói, lên cơn và cắn xé. Nếu mà có ai làm những chuyện ấy ở nơi công cộng thì chắc mọi người sẽ lấy làm ngạc nhiên, chứ ở đây thì nó là chuyện hết sức bình thường. Ở đây có cái tự do mà cả những người theo chủ nghĩa xã hội cũng không bao giờ mơ tưởng tới được. Người ta có thể tự cho mình là ông Trời hay là Đức Mẹ Maria, hay Giáo hoàng, hay Quốc vương Anh, hay Hoàng đế, hoặc

Đức Thánh Václav[®]. Cho dù người tuyên bố mình là Đức Thánh Václav thì còn đang luôn luôn bị trói, bị tr ần tr ồng và đang nằm ở chỗ cách ly. Ở trong nhà thương điên cũng có một người tuyên bố rằng anh ta là Tổng giám mục, anh ta chẳng làm gì khác ngoài việc ăn, r ồi còn thả ngay ra đây cái mà, xin các ông thứ lỗi, đ ồng nghĩa với chữ phân, nhưng ở đó thì cũng chẳng một ai xấu hổ vì chuyện ấy. Một người khác thì thậm chí tự xưng là Kyrillos và Methodioso[®] để được ăn hai suất. R ồi có một ông thì nói là đang có chữa và mời tất cả mọi người đến dự lễ rửa tội cho con mình. Rất nhiều trong số những người bị giam là người chơi cờ, chính trị gia, người đánh cá, hướng đạo sinh, người sưu t ầm tem và nhà nhiếp ảnh nghiệp dư. Một người bị giam vì mấy cái xoong cũ mà ông ấy gọi là hũ đựng tro cốt. Một người khác thì lúc nào cũng phải mặc áo bó tay để không thể tính được khi nào sẽ là ngày tận thế. Tôi cũng đã nói chuyện với một số giáo sư. Một người trong số đó luôn luôn nói cho tôi biết rằng cái nô của người Digan nằm ở núi Krkonoše[®], còn người khác thì giải thích cho tôi là bên trong trái đất còn có một quả đất lớn hơn quả bên ngoài.

“Ở đây, ai muốn nói gì thì nói, và nói đi ầu mà vừa lúc ấy mình muốn nói, cứ như người ấy đang ở trong quốc hội vậy. Có lúc người ta kể chuyện cổ tích r ồi đánh nhau, nếu mà chuyện kết thúc rất không có hậu với một nàng công chúa nào đó. Hung hăng nhất là một ông tự coi mình là tập thứ mười sáu của bộ *Từ điển bách khoa Otto*[®], r ồi cứ yêu c ầu mọi người mở ông ấy ra để tra từ ‘máy đóng thùng carton’, nếu không thì ông ấy toi đời. Ông ấy chỉ bình tĩnh lại khi người ta mặc áo bó cho. Lúc đó, ông ấy hài lòng cho rằng mình được đưa vào máy in ép và xin mọi người cắt xén ông theo kiểu hiện đại. Nói chung, cuộc sống ở trong nhà thương điên giống như cuộc sống trên thiên đường. Anh có thể hò hét, g ầm gào, hát hò, khóc lóc, kêu be be, hét inh ỏi, nhảy nhót, c ầu nguyện, lộn tròn, đi bằng tứ chi, nhảy lò cò, chạy quanh phòng, khiêu vũ, nhảy chân sáo, ng ồi xồm cả ngày, hay leo tường. Không một ai đến bảo anh là: ‘Anh không được phép làm cái này, làm thế là không nên, là đáng xấu hổ, vậy mà anh lại là người có học ư?’ Nhưng thật ra, ở trong bệnh viện cũng có những người điên hoàn toàn im lặng. Chẳng hạn có một nhà sáng chế có học thức liên tục ngoáy tay vào mũi và suốt cả ngày mới nói một l ần là: ‘Tôi vừa mới phát minh ra điện.’ Như tôi đã nói với các ông, ở nhà thương điên rất hay và mấy ngày sống ở đó là những khoảnh khắc đẹp nhất trong đời tôi.”

Quả thật như vậy, chỉ nguyên cảnh đón tiếp Švejk ở nhà thương điên, khi người ta đưa anh từ tòa án hình sự đến đó để theo dõi, cũng đã vượt ngoài sự chờ đợi của anh. Trước hết, người ta lột sạch quần áo của anh, đưa cho anh một cái áo khoác dài dùng cho bệnh nhân rồi dẫn anh đi tắm. Người ta thân mật xúc nách anh đi, trong lúc một nam y tá kể cho anh nghe chuyện tiểu lâm về người Do Thái. Ở trong nhà tắm, người ta ngâm anh vào bồn nước nóng, rồi kéo anh ra đứng dưới vòi hoa sen nước lạnh. Họ làm như vậy ba lần, sau đó hỏi anh có thấy thích không. Anh trả lời rằng thế này tốt hơn nhà tắm công cộng ở gần cầu Karel[⊙], rằng anh rất thích tắm. “Nếu mà các ông còn cắt móng tay móng chân và cắt tóc cho tôi nữa thì thật là hoàn thiện, tôi sẽ hoàn toàn sung sướng.” Švejk mỉm cười vui vẻ.

Cả nguyện vọng đó cũng được đáp ứng. Sau khi đã kỳ cọ kỹ càng cho Švejk bằng miếng bọt biển, người ta quấn ga trải giường quanh người anh rồi khiêng anh đến khu vực thứ nhất, đặt anh vào giường, đắp chăn và đề nghị anh ngủ.

Cho đến bây giờ, Švejk vẫn kể về chuyện đó một cách xúc động: “Các ông thử tưởng tượng mà xem, họ khiêng tôi, thật sự họ khiêng tôi, lúc ấy tôi thấy sung sướng vô cùng.”

Và Švejk đã ngủ rất ngon. Rồi người ta mang đến một cốc sữa với một ổ bánh mì nhỏ và đánh thức anh dậy. Chiếc bánh được cắt ra thành từng miếng bé. Một người giữ hai tay Švejk, người thứ hai nhúng những miếng bánh đó vào sữa và đút cho anh ăn, giống như nhũ bė con ngỗng vậy. Khi cho Švejk ăn xong, họ xúc nách và dẫn anh ra nhà vệ sinh. Ở đó, họ yêu cầu anh đi tiểu tiện và đại tiện.

Cả về khoảnh khắc đẹp đẽ này Švejk cũng kể bằng giọng cảm động, chắc tôi không phải lặp lại nguyên lời của Švejk về những gì người ta đã làm với anh, mà chỉ nhắc một câu anh đã nói thôi: “Lúc ấy, một người đã bế tôi.”

Khi đưa Švejk trở lại phòng, người ta đặt anh vào giường và bảo anh ngủ. Khi anh đã ngủ được thì họ đánh thức anh dậy và dẫn anh đến phòng khám. Tr ần như nhộng, Švejk đứng trước mặt hai người bác sĩ và chợt nhớ đến thời gian về vang đi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của mình. Tự nhiên, anh buột miệng: “*Tauglich.*”[⊙]

“Anh nói cái gì thế?” một bác sĩ lên tiếng. “Anh hãy bước về phía trước năm bước rồi lùi lại năm bước.”

Švejk bước mười bước.

“Tôi đã bảo anh bước năm bước kia mà!” Ông bác sĩ nói.

“Vài bước đi đối với tôi chẳng quan trọng gì,” Švejk trả lời.

Sau đó các bác sĩ yêu cầu Švejk ngã xuống ghế, một người gõ vào đầu gối anh rồi nói với người kia rằng phản xạ hoàn toàn bình thường. Nhưng người thứ hai lắc đầu và tự gõ đầu gối Švejk, còn người thứ nhất thì vạch mí mắt Švejk để kiểm tra đồng tử. Sau đó cả hai đi tới bàn và nói với nhau mấy từ Latin.



“Này, anh có biết hát không?” một bác sĩ hỏi Švejk. “Anh có thể hát cho chúng tôi nghe một bài hát nào được không?”

“Tất nhiên rồi, thưa các ông,” Švejk trả lời. “Mặc dù tôi không có giọng hát, cũng chẳng có khả năng nghe nhạc nhưng tôi sẽ cố gắng, nếu các ông muốn giải trí.”

Và Švejk hát:

Trong ghế bành sao tu sĩ trẻ
gục đầu vào tay phải của anh?
Đáng cay nóng bỏng hai dòng lệ
chảy dài trên đôi má xanh xao.

“Tiếp theo nữa thì tôi không biết” Švejk nói. “Nếu các ông muốn thì tôi sẽ hát bài này:

Ôi nhớ em, sao anh nhớ em,
nhớ đến đau tim, đến quặn lòng,
khi anh lặng im nhìn nơi ấy,
về chốn xa vời, anh thấy em...”

“Tiếp theo tôi cũng không biết.” Švejk thở dài. “Tôi còn biết lời thứ nhất của bài ‘*Quê hương tôi nơi đâu*’[Ⓞ] cũng biết bài ‘*Từ lúc bình minh, tướng Windischgrätz*’[Ⓞ], cùng các binh sĩ bắt đầu chiến tranh’ và cả mấy bài hát dân gian nữa, thí dụ ‘*Xin Chúa phù hộ Hoàng đế Franz*’ và ‘*Khi chúng ta tiến quân về Jaroměř*’ cả bài ‘*Chúng con ca tụng Đức Mẹ Maria ngàn lần*’...”

Hai ông bác sĩ nhìn nhau rồi một ông hỏi Švejk: “Này, anh đã được kiểm tra tâm thần bao giờ chưa?”

“Ở trong quân đội ạ,” Švejk trả lời một cách trịnh trọng và tự hào, “tôi đã được các bác sĩ quân y chính thức công nhận là kẻ ngu độn.”

“Tôi có cảm giác là anh giả vờ.”

“Thưa các ông,” Švejk bào chữa, “tôi hoàn toàn không giả vờ, tôi là người thật sự ngu độn, các ông có thể hỏi Văn phòng của trung đoàn 91 ở České Budějovice, hoặc Sở chỉ huy dự bị ở Karlín.”

Người có tuổi hơn trong hai bác sĩ phẩy tay bất lực, rồi chỉ vào Švejk và nói với các y tá: “Các anh trả lại quần áo cho người này, rồi đưa hắn đến phòng ở nhóm hạng ba, hành lang thứ nhất. Sau đó một anh quay lại đây, mang tất cả giấy tờ về hắn sang văn phòng. Bảo mọi người ở đây khẩn trương giải quyết giấy tờ cho khỏi phải bận bịu lâu với hắn.”

Các bác sĩ đưa mắt nhìn Švejk bằng cái nhìn chết người khi anh lễ phép cúi xuống và kính cẩn đi giật lùi ra phía cửa. Khi một y tá hỏi Švejk đang làm trò gì ngu xuẩn vậy thì anh trả lời: “Tại vì tôi không mặc quần áo, tôi đang trần truồng và không muốn để cho các ông nhìn thấy cái gì cả, kéo các ông lại nghĩ là tôi không lễ phép, hay thô tục.”

Từ khi nhận được lệnh trả lại quần áo cho Švejk, các y tá hoàn toàn không quan tâm gì đến anh nữa. Họ yêu cầu anh mặc quần áo rồi một người dẫn anh đến phòng ở nhóm hạng ba. Tại đây, trong mấy ngày chờ văn phòng làm giấy tờ đuổi anh, Švejk có cơ hội tốt để quan sát mọi chuyện. Các bác sĩ đã thất vọng viết giấy chứng nhận rằng Švejk là người “giả bệnh trì độn.” Nhưng bởi vì người ta để Švejk xuất viện trước giờ ăn trưa nên đã xảy ra một va chạm nhỏ.

Sở là Švejk tuyên bố rằng một khi đã đuổi ai ra khỏi nhà thương điên thì không được phép đuổi mà không cho người ấy ăn trưa.

Cuối cùng, ông bảo vệ bệnh viện gọi cảnh sát đến chấm dứt sự ồn ào vi phạm trật tự công cộng đó. Và viên cảnh sát giải Švejk đến thẳng phòng cảnh sát ở phố Salmova[©].



ŠVEJK Ở PHÒNG CẢNH SÁT TẠI PHỐ SALMOVA



Sau những ngày rạng rỡ tuyệt đẹp ở bệnh viện tâm thần, Švejk bắt đầu phải trải qua các thời khắc bị ngược đãi. Viên thanh tra cảnh sát Braun bố trí cuộc gặp gỡ với Švejk bằng sự tàn bạo của của các vệ sĩ La Mã thời hoàng đế Nero dễ thương. Tàn nhẫn như thời xưa, khi vệ sĩ La Mã nói ‘Quảng tên Cơ đốc giáo vô lại ấy cho sư tử,’ viên thanh tra cảnh sát Braun ra lệnh: “Tống hấn vào phòng tạm giam!” Không hơn không kém một lời nào, đồng thời đôi mắt ông ta sáng lên một sự khao khát đẽo bẽ.

Švejk cúi đầu và hãnh diện tuyên bố: “Tôi xin sẵn sàng, thưa các ông. Tôi nghĩ phòng tạm giam có nghĩa như nhà tù, thế thì nó cũng chẳng đến nỗi nào.”

“Này, đừng quá trớn!” viên cảnh sát nói. Và Švejk trả lời: “Tôi là người hoàn toàn khiêm tốn, tôi biết ơn về tất cả những gì các ông làm cho tôi.”

Trong phòng tạm giam, một người đàn ông đang ngồi nghĩ ngợi trên cái giường gỗ. Về mặt thời giờ của ông ta chẳng hề tỏ ra một sự mong đợi nào về việc khi có tiếng lạch cạch trong ổ khóa cửa phòng giam thì cánh cửa ấy sẽ mở ra trả lại tự do cho ông.

“Xin kính chào ông,” Švejk nói và ngồi xuống chiếc giường gỗ, “bây giờ là khoảng mấy giờ ông nhỉ?”

“Giờ giấc chả là gì đối với tôi,” người đàn ông đang nghĩ ngợi trả lời.

“Ở đây xem ra không đến nỗi nào,” Švejk tiếp tục gọi chuyện, “cái giường này đóng bằng gỗ ván đây.”

Người đàn ông đáng kính không trả lời, ông ta đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại thật nhanh ở cái khoảng trống bé con từ giường ra đến cửa, trông như thể đang vội vàng đi cứu vớt cái gì đó.

Trong lúc ấy, Švejk chăm chú nhìn các dòng chữ nguệch ngoạc trên tường. Có câu của một tù nhân thề với trời sẽ chiến đấu một mất một còn với cảnh sát. Câu ấy viết thế này: “Chúng mày sẽ phải chịu tội.” Một tù nhân khác viết: “Để cho tao yên, đờ chó ghẻ!” Một tù nhân nữa thì khẳng định sự thật: “Tôi bị giam ở đây ngày 5.6.1913, được đối xử tử tế. Josef Mareček, thương nhân ở Vršovice.” Ở đó còn có cả một câu sâu sắc làm rung động: “Xin Chúa rủ lòng thương...” Ngay bên dưới câu ấy thì lại có câu: “Liếm đ. tao” Nhưng chữ ‘đ.’ bị gạch đi, cạnh nó là chữ viết hoa ĐUÔI ÁO. Có một tâm hồn thi sĩ nào đó còn viết bài thơ ở bên cạnh:

Anh ngồi ủ rũ bên bờ suối,
nhìn mặt trời qua lúc cuối ngày,
ánh hoàng hôn sáng đẽ xa ấy
anh thấy em yêu chốn quê nhà.

Người đàn ông chạy đi chạy lại giống như chạy marathon ở khoảng trống giữa giường và cửa. Bây giờ ông ngừng lại, quay trở về giường ng ồi xuống chỗ cũ, gục đầu vào lòng bàn tay rồi bỗng nhiên gào lên: “Thả tôi ra!”

“Không, chúng nó không thả,” ông ta lầm bầm một mình, “không thả và không thả. Tôi đã ở đây suốt từ sáu giờ sáng đến bây giờ.”

Ông ta đột nhiên cởi mở hơn, ng ồi thẳng người lên và hỏi Švejk: “Tôi kết thúc cho xong nợ ở đây thôi, anh có dây thắt lưng không?”

“Tôi rất sẵn lòng giúp ông,” Švejk vừa nói vừa tháo dây thắt lưng, “tôi chưa bao giờ trông thấy người treo cổ bằng dây thắt lưng trong phòng giam... Chỉ có đi đầu đáng tiếc là,” Švejk nói và nhìn quanh, “ở đây chẳng có cái móc nào cả. Nắm đấm cửa sổ không giữ nổi ông đâu. Họ chẳng ông quỳ xuống mà treo cổ ở giường, giống như cậu tu sĩ ở tu viện Emauzy đã treo cổ ở cây thánh giá, mà cũng chỉ vì một cô gái trẻ người Do Thái thôi. Tôi rất thích những người tự tử, vậy thì xin ông vui vẻ mà làm ngay đi!”

Švejk dúi dây thắt lưng vào tay người đàn ông đang bu ồm bã ử ê. Ông này nhìn cái dây, quàng nó vào xó phòng rồi bật khóc, đưa hai bàn tay đen đúa lên quệt nước mắt và gào lên: “Tôi có con nhỏ. Tôi bị giam vì say rượu, vì sống vô đạo đức, ối Jesus Maria, khổ thân vợ tôi, người ta sẽ nói gì về tôi ở công sở hả trời? Tôi có con nhỏ, tôi bị giam vì say rượu và sống vô đạo đức...” Ông ấy cứ thế nói mãi không thôi.

Nhưng cuối cùng thì ông ấy cũng bình tĩnh lại một chút, đi đến cửa rồi bắt đầu co chân đạp và đấm tay vào cánh cửa. Bên ngoài có tiếng chân bước và tiếng người hỏi: “Muốn gì đấy hả?”

“Thả tôi ra!” người đàn ông nói bằng giọng của người hoàn toàn không còn mục đích sống.

“Ra đâu?” phía bên ngoài hỏi.

“Ra công sở!” ông bố, người ch ồng, viên chức, kẻ nghiện rượu và tên trụy lạc bất hạnh trả lời.

Một tiếng cười vang lên, tiếng cười kinh khủng phá tan cái im lặng bên ngoài hành lang, rồi tiếng chân bước từ từ xa dần.

“Tôi có cảm giác là ông ấy thù ghét ông, khi mà ông ấy cười ông như thế,” Švejk nói, trong khi đó người đàn ông tuyệt vọng ng ẩ xuống giường với anh. “Một người coi tù như hấn ta, khi mà có tức giận v ề đi ều gì thì có thể làm nhi ều việc ghê gớm lắm, khi mà tức giận nhi ều hơn thì hấn làm tất cả mọi chuyện. Nếu không muốn thất c ỗ tự tử thì ông hãy ng ẩ yên, chờ xem sự thể biến chuyển ra sao. Nếu ông là nhân viên công sở, ông có vợ, nếu lại có con nhỏ, thì thú thực tôi thấy đó là đi ều khủng khiếp. Nếu tôi không nh ần thì chắc ông cho là ông sẽ bị đuổi khỏi công sở?”

“Tôi không thể nói được,” người đàn ông thở dài, “bởi vì tôi không nhớ tôi đã làm gì, chỉ biết là người ta đuổi tôi khỏi một chỗ nào đó, nhưng tôi thì muốn trở lại chỗ ấy để hút điếu xì gà. Ấy thế mà trước đó, mọi việc đã bắt đầu rất đàng hoàng. Ông trưởng ban của chúng tôi ăn mừng ngày tên thánh, ông ấy mời chúng tôi đến quán rượu thứ nhất, r ồi đến quán thứ hai, r ồi đến quán thứ ba, đến quán thứ tư, đến quán thứ năm, quán thứ sáu, quán thứ bảy, thứ tám, thứ chín...”

“Ông có muốn tôi giúp ông đếm không?” Švejk hỏi. “Cái ấy thì tôi thạo lắm, có lần chỉ trong một đêm, tôi đã đi đến hai mươi tám quán. Nhưng có trời chứng giám, chỗ nào tôi cũng chỉ uống nhi ều nhất là ba cốc bia thôi.”

“Nói tóm lại,” kể cấp dưới bất hạnh của ông trưởng ban, người đã ăn mừng ngày tên thành một cách hoành tráng như thế, tiếp tục kể, “khi đã đi đến khoảng hơn chục các ô bia rượu thì chúng tôi phát hiện ra là ông trưởng ban biến đi đâu mất r ồi, mặc dù chúng tôi đã buộc ông ấy bằng sợi dây r ồi kéo đi theo cùng như dắt chó. Thế là chúng tôi đi tìm ông ấy ở khắp nơi, cuối cùng thì chúng tôi lạc nhau. Tôi bị kẹt lại ở một trong những quán cà phê đêm ở Vinohrady, một quán rất tử tế đấy. Tôi đã uống thẳng từ chai một thứ rượu mùi hay gì gì ấy. Tôi không nhớ sau đó tôi đã làm gì, chỉ biết là ngay khi giải tôi đến trạm thì hai ông cảnh sát đã báo là tôi say rượu, rằng tôi đã có hành vi vô đạo đức, rằng tôi đã đánh một quý bà, đã lấy dao nhíp rạch cái mũ của ai đấy mà tôi đã lấy xuống từ cái móc áo, rằng tôi đã đuổi ban nhạc nữ, rằng trước mặt tất cả mọi người tôi đã buộc tội người b ỉ bàn là ăn cắp hai mươi koruna[®], rằng tôi đã hất đổ cái mặt bàn bằng đá cẩm thạch bàn chỗ tôi ng ẩ, rằng tôi cố ý nhổ nước bọt vào cốc cà phê đen của một quý ông ng ẩ ở bàn bên cạnh. Thế thôi, chứ tôi không làm gì nhi ều hơn, ít ra thì tôi không thể nhớ ra được tôi còn làm gì

thêm nữa không. Nhưng anh hãy tin tôi, rằng tôi là người tử tế, thông minh, là người không nghĩ đến cái gì khác ngoài gia đình mình. Anh bảo sao? Tôi đâu có phải là kẻ côn đồ kia chứ!”

“Ông phải bỏ nhiều công sức để lật phiên đá cẩm thạch ấy, hay chỉ hất một cái là nó đổ?” Thay câu trả lời, Švejk quan tâm hỏi.

“Chỉ hất có một cái thôi.” Người đàn ông thông minh trả lời.

“Thế thì hỏng rồi,” Švejk trầm ngâm. “Người ta sẽ chứng minh là ông đã chuẩn bị làm việc đó và luyện tập chăm chỉ từ trước. Thế cà phê mà ông đã nhổ bọt vào là cà phê có pha rượu Rum, hay không pha?” Không đợi trả lời, Švejk giải thích: “Nếu mà có pha rượu Rum thì gay hơn, bởi lẽ nó đắt hơn. Ở tòa án thì cái gì cũng được tính gộp lại, để ít ra nó đủ tới mức quy tội phạm.”

“Ở tòa án...” ông bố có lương tâm của gia đình thất vọng lắm lắm, ông cúi gục đầu xuống trong trạng thái bứt rứt khó chịu, khi mà con người bị lương tâm nuốt chửng...[⊙]

“Thế ở nhà mọi người đã biết chuyện ông bị bắt chưa,” Švejk hỏi, “hay là còn chờ cho đến khi báo đăng tin?”

“Anh nghĩ là chuyện này mà báo cũng đăng tin ư?” Nạn nhân cuộc liên hoan mừng ngày tên thánh của người bêtên ngây thơ hỏi lại.

“Cái đó thì quá là rõ ràng rồi,” Švejk trả lời thẳng thừng, bởi đối với mọi người, anh không bao giờ giấu giếm đi đâu gì. “Chuyện của ông sẽ làm độc giả báo chí vô cùng thích thú. Tôi cũng thích đọc mục về những người say rượu và các chuyện lộn xộn phá phách họ gây ra. Cách đây không lâu, ở quán *U Kalicha* có một người khách tự đập vỡ đầu mình bằng cốc thủy tinh. Hấn tung cốc lên cao rồi hứng nó cho rơi trúng đầu. Người ta giải hắn đi, và chỉ sáng hôm sau là chúng tôi đã đọc tin ấy ở báo rồi. Hay ở Bendlovka, tôi cho tay nhân viên dịch vụ tang lễ một cái tát, hắn tát trả lại tôi một cái, thế là người ta đã bắt chúng tôi để cả hai giảng hòa với nhau, chỉ có vậy thôi mà báo buổi chiều đã đăng tin ngay lập tức. Hay chuyện một ông ủy viên hội đồng làm vỡ hai cái đế lót ly ở quán cà phê *U Mrtvoly*. Ông nghĩ là người ta bỏ qua cho ông ấy ư? Ngay ngày hôm sau ông ấy đã bị lên báo. Từ nhà tù, ông chỉ có thể gửi đăng báo lời đính chính, rằng cái tin mà báo đã viết về ông chẳng có liên quan gì đến ông, rằng ông chẳng có

họ hàng gì, cũng chẳng có chung đụng gì với người mang cái tên giống ông, rồi ông viết thư về nhà bảo người nhà cất giữ cho ông cái tin đính chính ấy, để ông có thể đọc khi ra tù. Ông rét hay sao đấy?” Švejk ân cần hỏi, khi nhìn thấy người đàn ông thông minh đang run cầm cập. “Những ngày cuối hè năm nay xem ra rất lạnh.”

“Thôi chết tôi rồi,” người đồng phòng với Švejk thõn thức, “thôi thế là thôi rồi, chẳng được thăng tiến nữa rồi.”

“Vâng, thế là thôi rồi,” Švejk sẵn sàng tán thành. “Không biết khi ông ra tù người ta có nhận lại ông vào công sở không, nếu không thì không biết trong thời gian ngắn như thế ông tìm đâu ra được chỗ làm khác, bởi vì cho dù ông chỉ xin làm việc cho người chuyên đi chôn súc vật ốm chết thôi, thì người ta cũng đòi hỏi giấy chứng nhận hạnh kiểm tốt. Ấy là còn chưa kể đến chuyện là làm các công việc sung sướng ấy cũng chẳng bõ bèn gì. Thế vợ con ông sống bằng gì trong lúc ông ngồi tù? Hay là bà ấy phải đi ăn xin, rồi dạy bọn trẻ nhà ông đủ thói hư tật xấu?”

Tiếng nức nở vang lên: “Tội nghiệp các con tôi! Tội nghiệp nhà tôi!”

Kẻ sám hối vô ý thức đứng lên và bắt đầu kể chuyện về các con mình: ông ấy có năm con, thằng lớn nhất mười hai tuổi, là hướng đạo sinh. Nó chỉ uống nước thôi, và là tấm gương mẫu mực cho bố nó, người lâm vào cảnh này lần đầu tiên trong đời.

“Hướng đạo sinh ư?” Švejk thốt lên. “Tôi thích nghe chuyện về hướng đạo sinh lắm. Một lần, ở Mydlovary gần Zliv, huyện Hluboká, tỉnh lỵ České Budějovice, đúng lúc trung đoàn 91 chúng tôi tập trận thì nông dân vùng đó tổ chức vào rừng để lùng bắt hướng đạo sinh mà số lượng của chúng càng ngày càng tăng. Họ bắt được ba hướng đạo sinh. Khi bị trói, đứa nhỏ nhất trong bọn chúng rên rĩ, gào thét, than vãn làm cho đến cả chúng tôi, những người lính cứng rắn, cũng không thể nhìn nổi mà phải bỏ đi chỗ khác. Cả ba hướng đạo sinh lúc bị trói đã cắn tám người nông dân. Sau đó, bị ăn roi ở chỗ ông thị trưởng, cả bọn thú nhận rằng không có một đồng cỏ nào ở trong vùng đó mà chúng không lẫn lộn khi nằm tấm nắng. Tiếp nữa thì cánh đồng lúa mạch đen chuẩn bị gặt ở Ražice bị cháy là chuyện hoàn toàn tình cờ, khi mà chúng nổi lửa nướng con nai non ở đó, và con nai ấy thì chúng đã đâm trộm bằng dao ở trong rừng. Tại đại bản

doanh của chúng ở trong rừng, người ta tìm thấy hơn nửa tấn xương gia súc và xương động vật hoang dã, một đồng cọc to toàn hạt anh đào, rất nhiều táo xanh cắn dở và nhiều đồ ăn ngon khác nữa.”

Nhưng ông bố tội nghiệp của chú hướng đạo sinh vẫn không thể lấy lại bình tĩnh được.

“Tôi đã làm gì thế này hả trời?” ông than vãn, “Tôi đã làm mất danh dự rồi.”

“Ừ, ông làm mất rồi.” Švejk trả lời bằng cái thẳng thắn vốn có của mình. “Những gì đã xảy ra sẽ làm ông mất danh tiếng cả đời, bởi vì đến lúc đọc báo, những người thân quen của ông sẽ thêm mắm dặm muối vào đó. Đây là cái bao giờ người ta cũng làm, nhưng mà ông đừng bận tâm đến đi đâu ấy làm gì. Trên thế gian này, con số những người bị mang tiếng xấu, bị mất danh tiếng ít ra cũng nhiều gấp mười lần so với những người có danh tiếng trong sạch. Đó chỉ là một đi đâu vô cùng nhỏ mọn thôi.”

Ngoài hành lang có tiếng chân bước mạnh, tiếng chìa khóa lạch cạch trong ổ khóa rồi cửa mở ra, người cảnh sát gọi tên Švejk.

“Xin ông thứ lỗi cho,” Švejk hào hiệp nói, “tôi mới đến đây lúc mười hai giờ, nhưng mà ông này thì đã ở đây suốt từ sáu giờ sáng. Tôi không vội đâu.”

Thay vào câu trả lời, cánh tay lực lưỡng của người cảnh sát kéo Švejk ra ngoài hành lang rồi người ấy im lặng đưa anh lên cầu thang tới tầng hai.

Ngồi sau bàn ở trong phòng thứ hai là ủy viên cảnh sát, một người đàn ông béo mập với vẻ mặt vui tươi thân thiện. Ông nhìn về phía Švejk:

“Vậy ra anh là Švejk hả? Nhưng làm thế nào mà anh lại đến đây được?”

“Bằng cách hoàn toàn bình thường, thưa ông,” Švejk trả lời, “tôi được một ông cảnh sát đưa đến đây, bởi vì tôi đã không chịu để người ta đuổi khỏi nhà thương điên mà không được ăn trưa. Vì như thế thì chẳng khác gì việc người ta coi tôi như một con điếm.”

“Này, anh Švejk ạ,” ông ủy viên cảnh sát ân cần nói, “việc gì mà chúng tôi phải bận tâm với anh ở đây? Chúng tôi chuyển anh đến sở cảnh sát thì có phải là tốt hơn không?”

“Vâng, như ta thường nói,” Švejk hài lòng trả lời, “thì ông là người làm chủ tình hình. Trời về chiều rồi, bây giờ mà đi sang sở cảnh sát thì cũng như là làm chuyến đi dạo ngắn thoải mái.”

“Tôi lấy làm mừng là chúng ta nhất trí được với nhau.” Ông ủy viên cảnh sát vui vẻ nói, “Thống nhất được với nhau thì tốt hơn, có đúng không, hả anh Švejk?”

“Vâng ạ, bao giờ tôi cũng rất thích hỏi ý kiến mọi người,” Švejk đáp lời. “Thưa ông ủy viên cảnh sát, tôi sẽ không bao giờ quên ơn ông, xin ông tin là như vậy.”

Švejk kính cẩn cúi chào và đi cùng với một cảnh sát xuống phòng bảo vệ. Mười lăm phút sau, Švejk đã đi cùng với người cảnh sát thứ hai tới góc phố Ječná và quảng trường Karel. Người này cấp nách một quyển sách dày với cái tên bằng tiếng Đức *Danh sách người bị bắt giam*.

Ở đầu phố Spálená, Švejk và người tháp tùng của anh gặp một nhóm người đứng chen chúc nhau trước một tấm áp phích treo ở đó.

“Đây là công bố tuyên chiến của Hoàng đế,” viên cảnh sát nói với Švejk.

“Tôi đã đoán trước mà,” Švejk đáp, “nhưng mọi người ở nhà thương điên vẫn chưa biết gì, mặc dù ở đây họ phải là người biết trước nhất.”

“Anh nghĩ thế là thế nào?” viên cảnh sát hỏi Švejk.

“Tại vì ở đây có rất nhiều sĩ quan bị giam.” Švejk giải thích. Khi đi tới một nhóm người khác đang xúm quanh tấm áp phích, Švejk hô to:

“Xin chào Hoàng đế Franz Josef! Chúng ta sẽ thắng trong cuộc chiến tranh này.”

Một người trong đám đông đang hào hứng ấn cái mũ của Švejk xuống đến tận tai. Thế là đám đông đưa người lính tốt Švejk trở lại cổng vào sở cảnh sát.

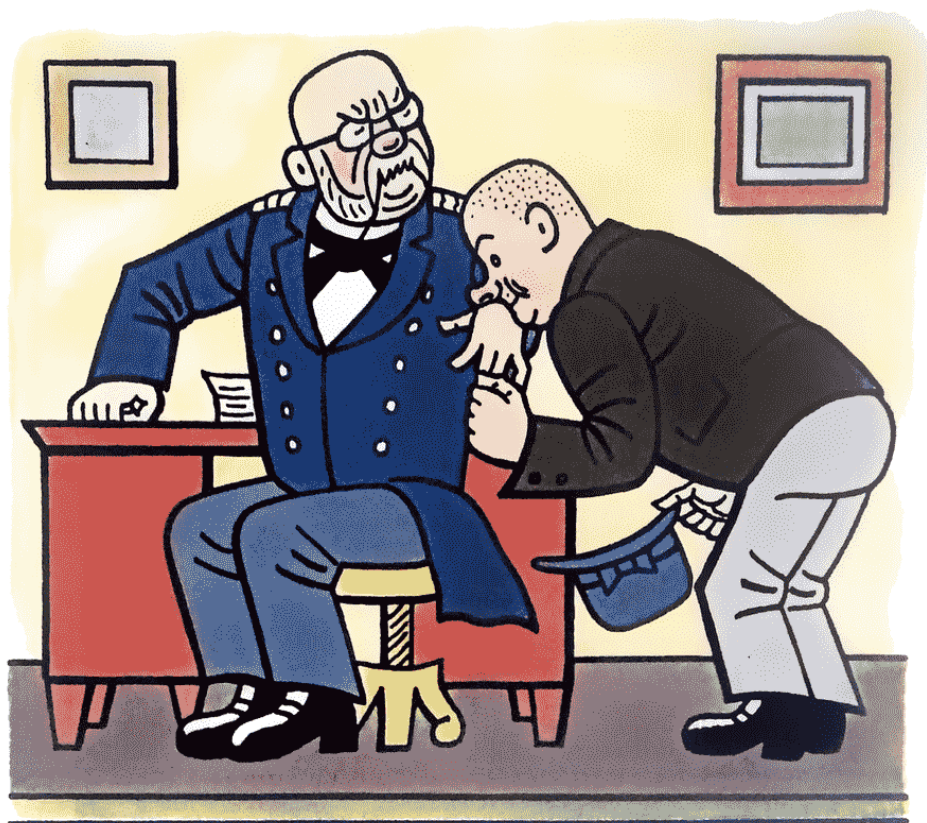
“Tôi nhắc lại một lần nữa, là cuộc chiến tranh này nhất định chúng ta sẽ thắng!” Bằng những lời đó, Švejk chia tay mọi người đã đi theo anh.

Và từ một nơi nào đó trong lịch sử xa xưa, một sự thật đã quay trở về với châu Âu, rằng tương lai làm vỡ cả các kế hoạch của hiện tại.

HOÀNG ĐẾ VẠN TUẾ!



ŠVEJK TRỞ VỀ NHÀ VÀ KẾT THÚC VÒNG LUÂN QUẢN



Ở tòa nhà của sở cảnh sát có thể cảm thấy con mắt vô hình của Đế chế muốn thăm dò xem dân chúng hào hứng phấn khởi đến mức nào đối với cuộc chiến tranh. Trừ một vài trường hợp đặc biệt là một số người không phủ nhận đi đâu mình là con em của một dân tộc phải đổ máu vì quyền lợi của Đế chế, những người còn lại của sở cảnh sát là nhóm người tuyệt vời, gồm những kẻ quan liêu khát máu như thú dữ, chỉ luôn nghĩ đến nhà tù và giá treo cổ để bảo vệ sự sống còn của các đi đâu luật.

Đồng thời, những kẻ ấy đối xử với các nạn nhân của mình bằng một sự tử tế lịch lãm mỉa mai và luôn lựa chọn trước từng lời một cách kỹ càng. “Tôi rất lấy làm tiếc,” một trong những con thú dữ vằn đen vàng[©] ấy nói với Švejk, khi người ta giải anh tới trước hắn, “tôi rất lấy làm tiếc là anh lại rơi vào tay chúng tôi. Chúng tôi đã nghĩ là anh sẽ cải tạo tốt hơn, nhưng mà chúng tôi đã nhầm.”

Švejk im lặng gật gật đầu và trên khuôn mặt anh có cái vẻ vô tội đến mức làm con thú đen vàng ấy ngạc nhiên nhìn anh rồi gằn giọng:

“Đừng làm ra cái vẻ ngu ngốc như thế!”

Nhưng hắn lập tức đổi giọng tử tế và tiếp tục:

“Chúng tôi chẳng thích thú gì khi phải bắt giữ anh, tôi có thể khẳng định với anh rằng theo tôi thì tội của anh không nặng lắm, bởi vì với cái trí tuệ thấp kém của mình thì chắc chắn là anh đã bị người ta lôi kéo. Anh hãy nói cho tôi biết ai là người rủ rê anh làm những đi ầu ngu ngốc như thế, hả anh Švejk?”

Švejk hung hăng ho Ồ lên tiếng: “Thưa ông, tôi chẳng biết gì về bất kỳ một đi ầu ngu ngốc nào cả ạ.”

“Theo như thông báo của cảnh sát viên đưa anh về đây, thì anh đã làm dân chúng kéo đến tụ tập ở góc đường có dán áp phích tuyên chiến, rồi làm mọi người phẫn nộ vì anh đã hò hét ‘Xin chào Hoàng đế Franz Josef. Chúng ta sẽ thắng cuộc chiến tranh này.’ Như thế không phải là đi ầu ngu ngốc hay sao?” Hắn nói bằng giọng của người cha.

“Tôi đã không dừng được ạ,” Švejk tuyên bố và ngược cặp mắt hi ền lành nhìn vào mắt kẻ đi ầu tra. “Tôi đã bực mình khi thấy tất cả mọi người đi ầu đọc lời tuyên chiến mà không hề biểu hiện một sự vui mừng nào cả. Chẳng có ai hô vinh quang, chẳng có ai mừng rỡ, hoàn toàn chẳng có biểu hiện gì cả, thưa ông. Và tôi, lính cựu của trung đoàn 91, tôi không thể nhìn cái cảnh ấy được, thành ra tôi đã hô những câu ấy. Và tôi nghĩ là nếu ở vào địa vị tôi thì ông cũng sẽ làm đúng như tôi. Một khi có chiến tranh thì phải thắng, và phải hô Hoàng đế quang vinh chứ! Cái này thì không ai có thể bảo được tôi phải làm khác đi!”

Bị đui lý, con thú dữ màu đen vàng không chịu nổi cái nhìn của con cừu vô tội Švejk, hấn cụp mắt xuống đám công văn giấy tờ và nói:

“Tôi hoàn toàn thừa nhận cái nhiệt tình của anh, nếu mà nó được biểu hiện ở những tình huống khác. Nhưng mà chính anh cũng thấy rõ là khi cảnh sát đang áp giải anh thì cái biểu hiện tinh thần yêu nước ấy có thể tác động, và phải tác động lên đám đông một cách mỉa mai, chứ không nghiêm chỉnh.”

“Khi mà cảnh sát áp giải một người nào đi,” Švejk trả lời, “thì lúc ấy là lúc nghiêm trọng trong cuộc đời. Và nếu ngay cả trong lúc nghiêm trọng đó mà người ấy vẫn không quên phải làm gì khi có chiến tranh, thì tôi nghĩ là người ấy không đến nỗi là người xấu.”

Con thú dữ đen vàng hần hừ và lại nhìn vào mắt Švejk.

Švejk đáp lại bằng cái nhìn ấm áp, vô tội, giản dị và dịu dàng.

Cả hai chăm chú nhìn nhau một lúc như thế.

“Này Švejk, quý tha ma bắt anh đi,” cuối cùng viên công chức nói, “nếu mà anh lại phải đến đây lần nữa thì tôi sẽ không hỏi anh cái gì cả, mà tổng cổ anh lên thẳng tòa án quân sự ở Hradčany[®] hiểu không?”

“Dạ, nhờ trời, xin đội ơn ông ạ. Tôi làm nghề bán chó, nếu bao giờ cần chó thuần chủng thì xin ông cứ đến tôi ạ.”

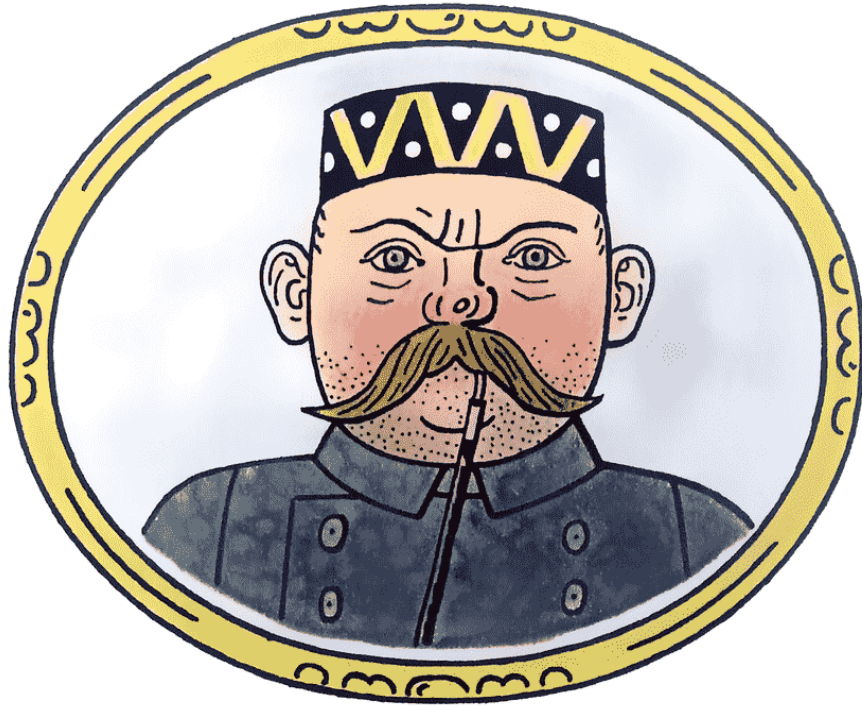
Và thế là Švejk lại được trả tự do để trở về nhà.

Švejk suy nghĩ xem trước khi về nhà có nên ghé vào quán *U Kalicha* không, cuối cùng thì anh mở cánh cửa mà cách đó không lâu anh đã đi ra cùng với điệp viên Bretschneider.

Bên quầy bia là sự im lặng như trong nhà mồ. Chỉ có mấy người khách đang ngổ, một trong những người đó là ông coi nhà thờ Thánh Apollinaris. Tất cả mọi người đều có khuôn mặt buồn bã ủ ê. Phía sau quầy là bà vợ ông chủ quán, đôi mắt vô hồn nhìn vào vôi rót bia.

“Tôi về rồi đây,” Švejk vui vẻ nói, “bà cho tôi cốc bia. Thế ông Palivec đâu, chắc cũng đã về nhà rồi, phải không?”

Bà vợ ông chủ quán bật khóc, bà đau khổ rên rỉ, giọng lạc đi: “Người ta... cho... nhà tôi... mười năm... tuần trước.”



CHỦ QUÁN PALIVEC

“Ái chà,” Švejk nói, “thế thì đã ng ỡ được một tu ần r ỡ.”

“Nhà tôi đã thận trọng đến thế, chính ông ấy bao giờ cũng bảo là mình thận trọng.”

Mọi người khách trong quán vẫn ng ỡ im phăng phắc, chẳng ai nói lời nào, như thể h ần vía ông chủ quán Palivec đang luân quần quanh đó bảo họ hãy thận trọng hơn nữa.

“Thận trọng không bao giờ thừa,” Švejk nói, r ỡ ng ỡ xuống bàn. Bà chủ quán đặt trước mặt anh cốc bia, trong bọt bia có mấy chấm nhỏ do nước mắt bà nhỏ xuống khi bà mang đến cho anh.

“Thời buổi này là thế, nó bắt người ta phải thận trọng.” Švejk tiếp tục.

“Hôm qua chúng tôi đã làm hai đám tang,” người coi nhà thờ Thánh Apollinaris lái câu chuyện sang hướng khác.

“Chắc hẳn là có ai đã chết,” người khách thứ hai nói, và người thứ ba hỏi thêm:

“Thế ở hai đám ấy có đặt quan tài lên bục cao không?”

“Tôi muốn biết,” Švejk nói, “trong chiến tranh thì lễ tang quân đội sẽ cử hành thế nào?”

Tất cả mọi người khách đứng loạt đứng dậy, trả tiêng rồi lặng lẽ rời quán. Chỉ còn Švejk ngồi lại với bà chủ quán.

“Tôi không ngờ là người ta lại có thể kết án người vô tội tới mười năm. Tôi đã nghe nói là có người vô tội bị tù năm năm, nhưng mà mười năm thì hơi quá.”

“Nhưng mà nhà tôi đã thú tội,” bà chủ quán nức nở, “ông ấy nói ở đây về những con ruồi như thế nào thì cũng nhắc lại nguyên như thế ở sở cảnh sát, cả ở tòa án. Hôm tòa xử, tôi đã ở đây để làm nhân chứng, nhưng mà tôi làm chứng thế nào được, khi mà họ bảo tôi là tôi có quan hệ gia đình với nhà tôi, rằng tôi có thể không phải làm chứng. Tôi sợ vì cái quan hệ gia đình chẳng may còn thêm chuyện lồi thối gì nữa, thành ra tôi bỏ không làm chứng. Ổi giờ ơi, khổ thân nhà tôi, ông ấy quay sang nhìn tôi, cho đến chết tôi cũng không quên được cái nhìn ấy. Lúc bị giải đi sau khi tuyên án, ông ấy gào lên ngoài hành lang như phát đại ‘Lý tưởng Tự do muôn năm!’”

“Thế ông Bretschneider có còn đến đây không?” Švejk hỏi.

“Có đến đây mấy lần,” vợ ông chủ quán đáp, “lần nào cũng uống một hai cốc bia, hỏi tôi ai thường vào quán, lắng nghe khách nói chuyện về bóng đá. Còn khách thì mỗi khi thấy ông ta cũng chỉ nói chuyện với nhau về bóng đá thôi. Ông ấy thì cứ nhấp nhồm không yên, như thế lúc nào cũng muốn quần quai lên cơn. Trong suốt bằng ấy ngày chỉ có một ông thợ bọc ghê ở phố Přeborná bị mắc mưu ông ấy thôi.”

“Cái ấy là việc cần có kinh nghiệm,” Švejk nhận định, “cái ông thợ bọc ghê ấy có phải là người ngốc không?”

“Chắc cũng như nhà tôi ấy,” bà chủ quán vừa nói vừa khóc. “Ông Bretschneider hỏi ông ấy liệu có cần súng bắn người Serbia không, ông ấy bảo là không biết bắn, rằng chỉ duy nhất có một lần ông ấy đã bắn thủng được một cái vương miện ở quây bắn súng giải trí. Rồi tất cả chúng tôi nghe thấy ông Bretschneider nói rằng ‘À, lại có một tội phản quốc mới!’ Thế là ông ấy rời quán cùng với ông thợ bọc ghê, rồi ông này không thấy về nhà nữa.”

“Còn có nhiều người không về nhà, bà ạ,” Švejk nói, “xin bà cho cốc Rum.”

Khi bà chủ quán rót cho Švejk cốc rượu Rum thứ hai thì viên mật thám Bretschneider vào quán. Hắn đảo mắt nhìn quanh quây và cái quán vắng tanh rỗng vào bàn của Švejk, gọi một cốc bia và chờ xem Švejk sẽ nói gì.

Švejk lấy từ giá treo áo một tờ báo, đọc phần quảng cáo ở phía sau và lên tiếng:

“À xem này, ông Čimpera ở số 5 đường Straškova, làng Račíněves bán trang trại với gần bốn héc-ta ruộng; ở đây có trường học và tàu hỏa.”

Bretschneider sốt ruột gõ gõ nhíp ngón tay lên bàn, quay sang nhìn Švejk và nói:

“Tôi lấy làm lạ, vì sao mà anh quan tâm đến trang trại, hả anh Švejk?”

“Ôi, ông đây à?” Švejk nói và đưa tay bắt, “Tôi chẳng nhận ra ông được ngay, trí nhớ tôi kém ông ạ. Nếu tôi không nhầm thì lần gặp nhau gần đây nhất là lần chúng ta chia tay nhau ở phòng tiếp người tạm giam ở sở cảnh sát. Thế từ dạo ấy đến giờ ông làm gì? Ông có hay đến đây không?”

“Hôm nay tôi đến đây để gặp anh,” Bretschneider nói, “ở sở cảnh sát người ta bảo tôi là anh bán chó. Tôi cần một con Phốc hươu đẹp hay một con Phốc sóc, hay một con nào tương tự như thế.”

“Tôi có thể tìm cho ông tất cả các loại ấy.” Švejk trả lời, “Ông muốn chó thuần chủng, hay là loại chạy rong ngoài đường?”

“Tôi nghĩ là,” Bretschneider đáp, “tôi quyết định lấy con thuần chủng.”

“Thế ông không muốn chó cảnh sát à?” Švejk hỏi, “Con chó đánh hơi được ngay mọi thứ và tìm ra dấu vết tội ác ấy mà! Một ông hàng thịt ở Višovice có con chó như thế, nhưng lại chỉ dùng nó để kéo xe hàng. Như ta thường nói thì con chó ấy chọn nghề.”

“Tôi muốn con Phốc sóc,” Bretschneider bình tĩnh nói một cách ngoan cố, “một con Phốc sóc không cần.”

“Thế tức là ông muốn con Phốc sóc không có răng ư?” Švejk hỏi lại. “Tôi biết một con như thế của một ông chủ quán ở Dejvice.”

“Thôi, tốt hơn thì tôi lấy con Phốc hươu vậy.” Bretschneider ngáp ngừng lên tiếng. Những hiểu biết về chó của hắn mới chỉ hoàn toàn ở mức võ lòng và giá như không nhận được lệnh của sở cảnh sát thì sẽ chẳng bao giờ hắn biết gì về chó.

Thế nhưng mà mệnh lệnh đã được ra một cách chính xác, rõ ràng và dứt khoát. Đó là việc làm sao thân quen hơn với Švejk thông qua việc mua chó, và vì thế mà Bretschneider được phép chọn, kể cả được chi một khoản tiền để mua chó.

“Phốc hươu có loại lớn và loại nhỏ,” Švejk trả lời, “tôi có biết hai con bé và ba con to. Tất cả năm con ấy đều có thể bị đặt lên đùi được. Tôi đặc biệt khuyên ông nên mua.”

“Vâng, tôi thấy hay đấy,” Bretschneider tuyên bố, “thế giá bao nhiêu một con?”

“Cái ấy còn tùy cỡ,” Švejk đáp, “cái ấy phụ thuộc vào con to, hay bé. Phốc không phải là con bê ông ạ, ở giống chó này thì ngược lại, càng bé càng đắt.”

“Tôi nghĩ sẽ lấy những con to biết trông nhà được,” Bretschneider nói, trong bụng lo lắng về chuyện có thể gây tổn kém nhiều cho quỹ bí mật của cảnh sát quốc gia.

“Được,” Švejk nói, “tôi có thể bán cho ông giá năm chục koruna một con to, còn con to hơn nữa thì bốn mươi koruna. Ấy, chúng ta cũng còn quên mất một việc. Ông muốn lấy chó non hay chó già hơn, chó đực hay chó cái?”

“Với tôi thì thế nào cũng được.” Bretschneider trả lời và cảm thấy hết sức lúng túng với các vấn đề không quen. “Anh cứ kiếm cho tôi rồi bảy giờ tối ngày mai tôi đến lấy. Được không?”

“Vâng, ông cứ đến, sẽ có.” Švejk trả lời khô khan. “Nhưng mà trong trường hợp này thì tôi phải yêu cầu ông đặt cọc ba chục koruna.”

“Không có vấn đề gì,” Bretschneider nói và đưa tiền cho Švejk. “Còn bây giờ thì ta uống mỗi người một ly rượu vang, tôi trả tiền.”

Khi cả hai uống cạn, Švejk gọi một ly rượu nữa tính vào phiếu thanh toán của mình. Sau đó, Bretschneider bảo Švejk là không việc gì phải sợ hắn, vì hôm nay hắn không làm việc công, và vì thế Švejk có thể nói chuyện với hắn về chính trị.

Švejk tuyên bố là anh không bao giờ nói về chính trị ở quán ăn, và tất cả mọi chuyện về chính trị là chuyện cho trẻ con.

Ngược lại, Bretschneider mạnh dạn hơn và tuyên bố rằng bất kỳ nhà nước yếu kém nào cũng bị định trước là sẽ bị tiêu diệt và hỏi ý kiến của Švejk về điều này.

Švejk tuyên bố rằng anh chẳng có liên quan gì đến nhà nước, nhưng mà có một lần anh phải chăm sóc một con chó non thuộc giống Bernard. Anh đã cho nó ăn lương khô của quân đội, ấy thế mà cuối cùng nó cũng nghèo.

Khi cả hai đã uống cạn đến ly rượu thứ năm, Bretschneider tự xưng mình là người theo chủ nghĩa vô chính phủ và hỏi Švejk xem có thể đăng ký vào tổ chức nào được không.

Švejk nói là có lần, có một người theo chủ nghĩa vô chính phủ đã mua của anh một con Leonberger giá một trăm koruna, hẹn trả dần, nhưng cho đến bây giờ người ấy vẫn còn nợ anh tiền trả đợt cuối.

Khi uống ly rượu thứ sáu, Bretschneider nói về cách mạng, về việc chống tổng động viên, và Švejk nghiêng người về phía hắn rồi ghé tai nói thầm:

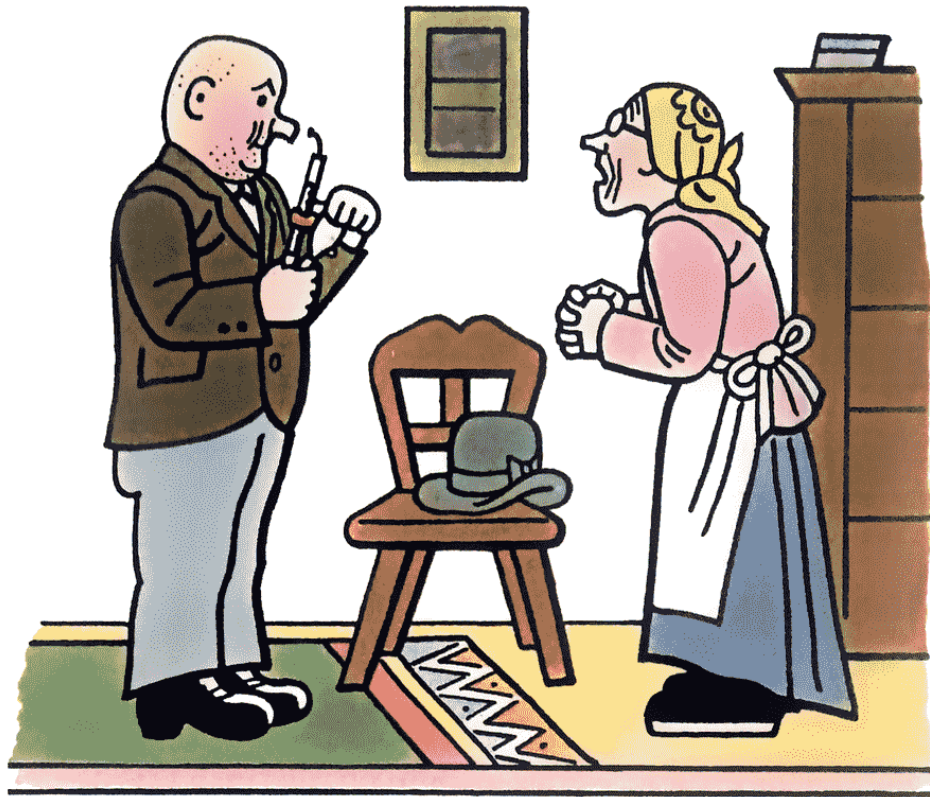
“Này, có một người khách vừa vào quán, cẩn thận kẻo người ấy nghe thấy ông nói, rồi có thể ông bị chuyện lôi thôi... Ông nhìn kia, bà chủ quán lại khóc kia kia.”

Quả thật, bà vợ ông chủ quán đang ngẩng khóc ở đằng sau quầy.

“Sao mà bà khóc, hở bà chủ quán?” Bretschneider hỏi, “Ba tháng nữa là chúng ta chiến thắng, sẽ có ân xá, chông bà sẽ ra tù, rồi chúng tôi sẽ đến đây đánh chén một bữa thỏa thích... Hay là anh không nghĩ rằng chúng ta sẽ thắng?” Hắn quay sang hỏi Švejk.

“Quanh co mãi mà làm gì,” Švejk đáp, “phải thắng, thế thôi! Nhưng bây giờ thì tôi phải về nhà đây.”

Švejk trả tiền rồi trở về với bà giúp việc Müllerová. Bà ấy hết hoảng giật mình khi thấy người đàn ông vặn chìa khóa mở cửa vào phòng chính là Švejk.



“Ồi cậu ơi, tôi cứ tưởng là phải mấy năm nữa cậu mới về” Thực thà như mọi khi, bà Müllerová nói. “Trong lúc cậu vắng nhà, tôi đã thương hại mà cho một người gác cửa quán cà phê đêm đến đây ở. Cũng tại vì người ta đã khám nhà ba lần, nhưng chẳng tìm ra được cái gì nên họ bảo thế là cậu toi đời, vì cậu tinh ranh.”

Ngay lập tức, Švejk phát hiện ra là người đàn ông xa lạ ấy đã thu xếp trong phòng của anh một chỗ ở rất đàng hoàng. Hắn ngủ trên giường của anh, và thậm chí còn cư xử cao thượng đến mức là chỉ nằm có một nửa giường, nửa kia nhường cho một sinh linh tóc dài lúc đó đang mang ơn được ngủ, với hai tay vòng ôm cổ hắn, còn xung quanh giường thì có quần áo của quý ông và quý cô quăng vút lung tung. Chỉ nhìn cái bừa bộn rồi

loạn ấy cũng đủ thấy là người gác cửa quán cà phê đêm trở về phòng cùng với quý cô trong trạng thái vui vẻ.

“Này anh,” Švejk lay lay kẻ chiếm đóng, “dậy đi kéo trễ giờ ăn trưa. Tôi sẽ rất lấy làm ân hận, nếu mà anh nói về tôi rằng tôi đuổi anh đi đúng vào lúc anh không kiếm được bữa trưa ở đâu.”

Người gác cửa quán cà phê đêm rất ngái ngủ, phải mất một lúc lâu hẳn mới hiểu ra là chủ nhân của cái giường đã trở về và đang đòi lại quyền lợi của mình.

Theo thói quen của tất cả những người gác cửa các quán cà phê đêm, người đàn ông này cũng tuyên bố rằng sẽ nện cho bất kỳ kẻ nào đánh thức hắn một trận nên thân, rồi quay người ngủ tiếp.

Švejk vợ quần áo của hắn mang đến tận giường, rồi lay hắn thật mạnh:

“Này, nếu anh không mặc quần áo vào thì tôi sẽ tống cổ anh ra đường không quần áo. Nhưng tốt hơn cho anh là xéo khỏi đây mà có quần áo trên người.”

“Tôi đã muốn ngủ đến tám giờ tối,” người gác cửa mặc quần và lau bàn, “tôi trả hai koruna mỗi ngày cho bà ấy thì tôi có quyền đưa các cô gái từ quán cà phê về đây chứ. Này Marena, dậy đi!”

Khi dựng cổ áo để thắt cà vạt, hắn đã tỉnh táo lại đến mức có thể khẳng định cho Švejk biết rằng quán cà phê đêm *Cây trinh nữ* là một trong những quán đêm tử tế nhất mà chỉ các quý cô có sở chứng nhận của cảnh sát là hoàn toàn đảm bảo thì mới được đến. Và hắn nồng nhiệt mời Švejk đến quán đó.

Ngược lại, quý cô của hắn chẳng tỏ vẻ hài lòng chút nào với Švejk và đã nói mấy câu hết sức lịch sự, trong đó câu lịch sự nhất là “Ồi xin chào thầy cả!”

Sau khi hai kẻ xâm chiếm phòng cuốn gói, Švejk định giải quyết vấn đề với bà Müllerová, nhưng bà biệt tăm, anh chỉ nhìn thấy mẫu giấy có mấy chữ bà viết nguệch ngoạc bằng bút chì. Bà giải thích vô cùng nhẹ nhàng suy nghĩ của mình về sự kiện bất hạnh là đã cho người gác cửa quán cà phê đêm mượn giường của anh: “Xin cậu thứ lỗi cho, tôi chẳng bao giờ trông thấy cậu nữa, vì tôi sẽ nhảy cửa sổ.”

“Đồ điếu toa!” Švejk nói và ng ẩ ch ờ.

Khoảng nửa tiếng đ ồng hồ sau, bà Müllerová bất hạnh r ón rén đi vào bếp, trên khuôn mặt đau khổ của bà có cả sự mong đ ợi đ ược Švejk an ủi.

“Nếu muốn nhảy cửa sổ,” Švejk nói, “thì bà vào phòng ngủ mà nhảy, tôi đã mở cửa sổ r ồi. Tôi khuyên bà không nên nhảy từ cửa sổ phòng bếp, vì bà sẽ ngã xuống luống hoa hồng làm nát hoa r ồi lại phải đ ền. Từ cửa sổ phòng ngủ bà sẽ rơi thẳng xuống vỉa hè, nếu gặp may thì bà sẽ chỉ gãy cổ. Nếu không may thì bà sẽ gãy hết xương sườn, gãy cả tay lẫn chân, r ồi bà sẽ phải trả ti ền nằm viện.”

Bà Müllerová bật khóc, lặng lẽ đi vào phòng ngủ đóng cửa sổ, và khi trở lại phòng bếp bà bảo:

“Gió lùa l ắm, không tốt cho bệnh thấp khớp của cậu.”

R ồi bà đi vào phòng ngủ xếp gọn chăn gối và dọn dẹp phòng hết sức cẩn thận chu đáo. Sau đó, hai mắt rưng rưng, bà quay lại phòng bếp nói với Švejk: “Cậu ơi, hai con chó con nhốt ở ngoài sân bị chết r ồi, còn con Bernard thì chạy trốn đi đâu mất lúc người ta đến khám nhà.”

“Ôi trời ơi,” Švejk kêu lên, “kh ỏi thân nó, có thể nó sẽ bị lôi th ời, chắc chắn bây giờ cảnh sát đang tìm nó.”

“Nó cắn một ông cảnh sát cậu ạ. Lúc khám nhà, ông ấy đã lôi nó từ gầm giường ra,” bà Müllerová tiếp tục, “lúc đ ầu thì có một ông bảo là có ai đang ở dưới gầm giường, thế là nhân danh pháp luật người ta yêu cầu nó chui ra, nhưng nó không chịu, người ta mới lôi nó ra. Nó đã muốn nuốt tất cả mọi người, r ồi phóng qua cửa biển mất không về nữa cậu ạ. Người ta cũng tra hỏi tôi, rằng ai hay đến đây, rằng chúng ta có nhận đ ược ti ền của ai từ nước ngoài không. Sau đấy thì họ nói xa xôi là tôi ngu, khi tôi bảo họ rằng rất ít khi có ti ền từ nước ngoài, rằng lần gần đây nhất là sáu mươi koruna của ông hiệu trưởng ở Brno, rằng đấy là ti ền đặt cọc mua con mèo Angora cậu đăng quảng cáo ở báo *Chính trị dân tộc*, nhưng sau đấy thì cậu lại cho vào hộp đựng chè là một con chó sục cáo non mù mắt r ồi gửi cho ông ấy. Sau đó thì họ nói với tôi rất ân cần tử tế và bảo tôi cho người gác cửa quán cà phê đêm ấy đến đây ở, để tôi khỏi phải sợ người mà họ đã đuổi đi...”

“Tôi gặp toàn chuyện rủi ro với các cơ quan, bà ạ. Bây giờ thì bà sẽ thấy có rất nhiều người đến đây hỏi mua chó,” Švejk thở dài.

Không biết sau này, sau khi đảo chính, những ông nào có dịp được xem tài liệu lưu trữ của cảnh sát, có giải mã được các mục Bretschneider ghi trong quỹ bí mật của cảnh sát quốc gia hay không. Các mục ấy ghi là B... 40 K, F... 50 K, L... 80 K, v.v. nhưng chắc chắn họ sẽ nhầm, nếu nghĩ rằng B, F, L là chữ viết tắt tên của những người vì số tiền 40, 50, 80 koruna v.v. đã bán dân tộc Séc cho con đại bàng đen vàng.



BRETSCHNEIDER

Đúng ra thì B có nghĩa là Bernard, F có nghĩa là Fox Terrier và L có nghĩa là Leonberger. Tất cả những con chó ấy đã được Bretschneider mua của Švejk và được đem về sở cảnh sát. Nhưng tất cả bọn chúng đều là những con chó ma chê quỷ hờn, và cái chủ yếu là hoàn toàn không có một chút gì chung với bất kỳ một loại chó thuần chủng nào mà Švejk đã nói với Bretschneider.

Con chó gọi là Bernard là con lai giữa chó săn vịt Poodle không thuần chủng với một con chó hoang chạy rông ngoài đường phố. Con gọi là Fox

Terrier có hai cái tai như chó Lạp xưởng, mình to như cỡ chó Rotti với những cái chân vắn vẹo như bị bệnh còi xương. Còn con gọi là Leonberger thì có cái đầu giống chó Schnauzer, có chiều cao của chó Lạp xưởng và có cái đuôi cụt, còn cái mông trăn trụi của nó thì trông giống hệt loại chó sục trụi lông Hoa Kỳ nổi tiếng.

Sau đó, cả ông thám tử Kalous cũng tới gặp Švejk để mua chó. Từ nhà Švejk, ông ta mang về một con quái vật trông giống như linh cẩu đốm và có cái bờm như chó chăn cừu Collie. Và thế là quý bí mật có thêm mục chi mới D... 90 K. D ở đây có nghĩa là Great Dane. Vâng, con quái vật ấy đóng vai chó Great Dane...

Nhưng, cũng giống như Bretschneider, cả thám tử Kalous cũng không dò la được gì ở Švejk. Bất kỳ một câu chuyện nào nói về chính trị, dù khôn khéo đến đâu, cũng đều bị Švejk chuyển sang nói về việc chữa bệnh sài sốt cho lũ chó con. Và tất cả những cạm bẫy nham hiểm tinh khôn nhất giăng ra đều kết thúc bằng việc Bretschneider từ chỗ Švejk lại dắt về thêm một con quái vật mới, lai tạp đến không tưởng tượng nổi.

Và đó là cái kết thúc của nhà thám tử nổi tiếng Bretschneider. Khi đã có trong căn hộ tới bảy con quái vật gớm ghiếc như thế, nhà thám tử tự giam mình cùng với chúng ở căn phòng phía sau và chẳng cho chúng ăn gì, và thế là lũ chó đã ăn thịt ông ta.

Thám tử Bretschneider là người trung thực đến mức tiết kiệm cả tiền tang lễ của nhà nước.

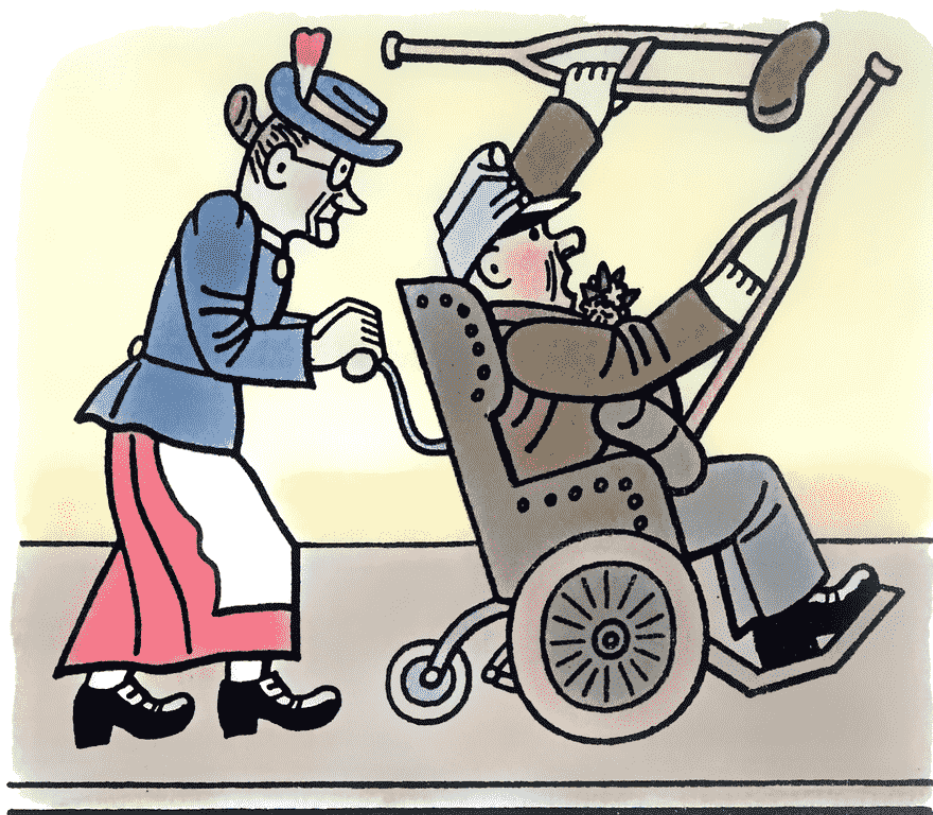
Ở mục “Thăng tiến trong nghiệp vụ” trong công văn giấy tờ về Bretschneider tại sở cảnh sát có đi kèm một câu đố bi thảm: “Bị chó nhà ăn thịt.”

Sau này, khi được biết về sự kiện buồn thảm đó, Švejk nói:

“Tôi chỉ không biết người ta xếp lại bộ xương của ông ấy như thế nào trong ngày phán xét cuối cùng.”



ŠVEJK LÊN ĐƯỜNG NHẬP NGŨ



Vào thời gian khi cây rừng ở ven sông Raba[®] tại Galicia[®] nhìn thấy binh lính Áo tháo chạy qua sông và ở Serbia thì các sư đoàn của Áo lần lượt bị quét đòn, sự trừng phạt mà đáng ra họ phải bị tù lâu rồi, Bộ Chiến tranh Áo chợt nhớ cả tới Švejk, hòng mong anh ra giúp đỡ đưa nhà nước quân chủ khỏi vòng lao đao.

Người ta mang đến cho Švejk giấy báo yêu cầu tuần sau phải đến đảo Střelecký[®] để kiểm tra sức khỏe, nhưng lại vừa đúng lúc anh đang nằm liệt

giường vì bệnh thấp khớp tái phát.

Bà Müllerová đang ở trong bếp pha cà phê cho anh.

“Bà Müllerová ơi,” Švejk cất tiếng nhỏ nhẹ gọi bà, “xin bà lại đây một tí.”

Bà giúp việc đi đến cạnh giường, Švejk lại nói khẽ: “Xin bà ng ồi xuống đây.”

Trong giọng nói của anh có một cái gì đó trang trọng bí ẩn.

Khi bà Müllerová ng ồi xuống, Švejk nhồm dậm trên giường và tuyên bố: “Tôi sẽ ra mặt trận.”

“Ồi Đức Mẹ Maria,” bà Müllerová kêu lên, “cậu ra đấy để làm gì ạ?”

“Để chiến đấu,” Švejk trầm hẳn giọng như nói trong nhà mồ. “Áo đang lâm nguy. Ở phía trên kẻ thù lên đến Kraków, còn phía dưới chúng vào tận Hungary. Chỗ nào chúng ta cũng đang bị đánh tơi bời, vì thế mà người ta gọi tôi ra trận. Ngày hôm qua tôi có đọc báo, thấy là đất nước yêu quý của chúng ta đang gặp nhiều hiểm họa.”

“Thế nhưng mà cậu có nhúc nhắc được đâu.”

“Không sao bà ạ, tôi sẽ ng ồi xe lăn để ra đó. Bà biết ông thợ bánh kẹo ở góc đường chứ gì? Ông ấy có một cái xe như thế. Trước đây ông ấy dùng nó để chở cụ già khó tính què chân ra hít thở khí trời. Bà mượn nó về đây, rồi đẩy tôi ra trận.”

Bà Müllerová bật khóc: “Cậu ơi, tôi đi gọi bác sĩ cho cậu nhé!”

“Bà không phải đi đâu cả. Ngoài hai cái chân đau ra thì tôi khỏe như vâm. Vả lại, khi Áo đang lâm nguy thì cả người tàn tật cũng phải đứng ở chỗ của mình. Bà cứ pha cà phê đi.”

Thế là trong lúc bà Müllerová vừa khóc lóc vừa run rẩy lọc cà phê, người lính tốt Švejk nằm hát ở trên giường:

Tướng Windishgrätz cùng binh lính

Mở đầu cuộc chiến lúc bình minh

Bùm, bùm, bum!

Khởi đầu cuộc chiến r ấ c ầu xin
Jesus, Maria giúp chúng sinh;
Bum, bum, bùm!

Ấn tượng kinh hoàng về bài hát chiến tranh khiến bà Müllerova hoảng
h ồh và quên hẳn là đang pha cà phê. Bà run run khắp người, sợ hãi nghe
người lính tốt Švejk tiếp tục hát ở trên giường:

Với bốn chiếc c ầu và Đức Mẹ
Tăng cường binh lực, Pie-mon-te[⊙]
Bùm, bum, bum!
Đánh nhau trận Sol-fe-ri-no[⊙]
máu đổ nhi ều ghê, ngập ống chân
Bùm, bum, bum!
Máu ngập ống chân, thịt thành đống
trung đoàn mười tám[⊙] bị tan tành.
Bùm, bùm, bum! Đừng lo gì cả hỡi trung đoàn
Ti ền chất đây xe họ mang cho.
Bùm, bùm, bum!

“Ồi giờ ơi, cậu ơi, tôi xin cậu,” tiếng van xin thảm thiết vọng ra từ bếp,
nhưng Švejk đã vừa kết thúc bài hát chiến tranh của mình:

Tiền chở bằng xe, cơm cũng thế
Trung đoàn nào có được như ta?
Bùm, bùm, bum!

Bà Müllerová chạy ra khỏi nhà đi gọi bác sĩ. Một giờ sau, bà trở lại thì
Švejk đã thiu thiu ngủ.

Người đàn ông béo mập đánh thức Švejk dậy, đặt tay lên trán anh một
lúc r ấ nói:

“Anh đừng sợ, tôi là bác sĩ Pávek ở Vinohrady... anh đưa tay đây... cặp cái nhiệt kế này vào nách đi... Thế... bây giờ thì thè lưỡi ra... hơn nữa... ừ, cứ thè thế... à, còn bố anh mất vì bệnh gì, cả mẹ nữa?”

Thế là đúng vào thời gian, khi mà Vienna đang mong muốn các dân tộc của Đế quốc Áo–Hung đưa ra những bằng chứng tuyệt vời nhất về sự trung thành và lòng tận tụy hy sinh, thì bác sĩ Pávek kê cho Švejk thuốc Bromua[®] chống lại cái nhiệt huyết yêu nước của anh, rồi khuyên người lính tốt và dũng cảm Švejk không nên nghĩ gì đến chiến tranh.

“Anh hãy nằm duỗi thẳng, nghỉ ngơi yên tĩnh, ngày mai tôi lại đến.”

Ngày hôm sau, bác sĩ tới và hỏi bà Müllerová ở trong bếp về tình hình của bệnh nhân.

“Thưa bác sĩ, xấu đi,” bà Müllerová thật sự buồn rầu trả lời, “ban đêm, lúc lên cơn đau thì, bác sĩ thứ lỗi cho, cậu ấy hát quốc ca Áo ạ.”

Nghe vậy, bác sĩ Pávek thấy phải phản ứng với biểu hiện mới về sự trung thành của bệnh nhân bằng cách tăng liều lượng thuốc an thần Bromua.

Ngày thứ ba, bà Müllerová nói với bác sĩ là tình trạng của Švejk còn xấu hơn nữa.

“Thưa bác sĩ, lúc buổi chiều cậu ấy bảo mang cho cậu ấy bản đồ chiến trận, rồi đến đêm thì cậu ấy lần thần mơ màng là Áo sẽ chiến thắng.”

“Thế anh ấy có uống thuốc theo đúng liều không?”

“Nhưng mà cậu ấy vẫn chưa bảo đi mua thuốc, bác sĩ ạ?”

Ông bác sĩ bỏ đi, sau khi đã mắng Švejk một trận nên thân và bảo anh rằng sẽ không bao giờ đến chữa bệnh cho người đã từ chối việc đi điều trị bằng thuốc Bromua nữa.

Chỉ còn hai ngày nữa là đến lúc Švejk phải đến trình diện hội đồng nghĩa vụ quân sự.

Trong vòng hai ngày ấy, Švejk đã chu đáo chuẩn bị mọi thứ. Trước hết, anh nhờ bà Müllerová đi mua một cái mũ lưỡi trai quân đội, sau đó anh bảo bà đi mượn cái xe lăn của người thợ bánh kẹo ở góc đường. Chiếc xe ấy người thợ bánh kẹo đã dùng để chở người ông dũ tính bị què của mình đi

đạo. Rồi Švejk cũng chợt nhớ ra là còn cần đôi nạng. Cũng may là người thợ bánh kẹo đã cất giữ đôi nạng như kỷ vật gia đình về người ông của mình.

Cũng chỉ còn thiếu chum hoa[Ⓢ] cho người mới được tuyên quân nữa thôi. Cả chum hoa ấy cũng được bà Müllerová tìm mua về. Trong những ngày ấy bà gầy đi trông thấy, và đi đến đâu, bà khóc đến đấy.

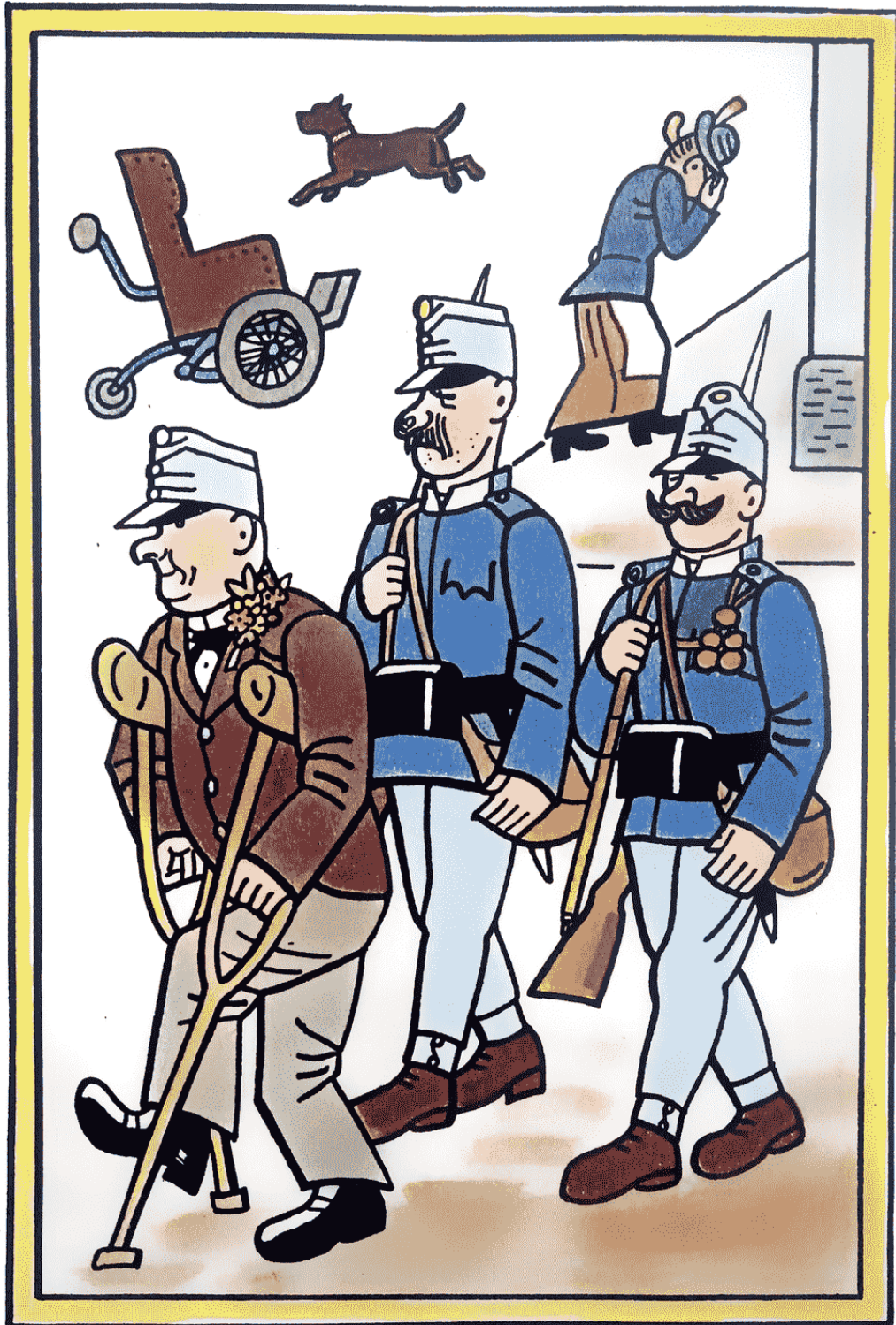
Và thế là vào cái ngày đáng ghi nhớ đó, trên đường phố Praha đã diễn ra một cảnh cảm động về lòng trung thành: Một bà già đẩy một chiếc xe lăn, trên xe là một người đàn ông đầu đội mũ lưới trai quân đội có gắn quân hiệu “frantík”[Ⓢ] được đánh bóng nhoáng, tay huơ huơ đôi nạng. Và trên áo khoác của anh rực rỡ chum hoa của lính mới nhập ngũ.

Liên tục vẫy vẫy đôi nạng, người đàn ông ấy kêu to trên các đường phố Praha: “Đến Beograd! Đến Beograd!”[Ⓢ] Đám người đi theo Švejk mỗi lúc một đông hơn. Vậy mà lúc đầu, khi Švejk ra khỏi nhà để lên đường nhập ngũ, thì đó mới chỉ là một nhóm nhỏ vài người đứng trước cửa nhà anh.

Švejk có thể tận mắt nhìn thấy các cảnh sát viên đứng ở một số ngã tư đường đã giơ tay chào anh.

Ra đến quảng trường Václav[Ⓢ] thì đám đông đi xung quanh cái xe lăn Švejk đang ng ã đã lên tới vài trăm người. Ở đầu đường Krakovská, họ đánh như tử một thành viên của hội sinh viên Đức, người đã hướng về phía Švejk và gào to:

“Này! Đả đảo người Serbia!”



Đến đầu đường Vodičkova thì cảnh sát đi ngựa tiến tới giải tán đám đông.

Khi được Švejk đưa cho xem rõ ràng giấy trắng mực đen rằng ngày hôm nay phải đến trình diện hội đồng nghĩa vụ quân sự, ông thanh tra cảnh sát thành phố hơi thất vọng một chút, nhưng để ngăn ngừa việc gây rối trật tự, ông cho hai cảnh sát đi ngựa tháp tùng chiếc xe lăn chở Švejk đến đảo Střelecký.

Về sự kiện đó, ở *Báo chính thức Praha*[®] có đăng bài viết này:

LÒNG YÊU NƯỚC CỦA NGƯỜI QUÈ.

Buổi sáng ngày hôm qua, dân chúng trên các đường phố chính của Praha đã được chứng kiến một cảnh tượng đẹp đẽ trong thời khắc trọng đại hiện nay: mỗi người con của dân tộc chúng ta đều có thể là những chứng minh hùng hồn nhất về sự trung thành và lòng hy sinh tận tụy đối với ngai vàng của vị Hoàng đế già nua. Chúng ta có cảm giác là thời kỳ của người Hy Lạp và La Mã cổ xưa đã trở lại, khi Mucius Scaevola[®] đi ra chiến trường mà không hề nghĩ tới cánh tay bị đốt cháy của mình. Tình cảm và sự quan tâm trong sáng nhất đã được biểu hiện một cách tuyệt đẹp qua một người què chống nạng, được bà mẹ già đẩy đi trên chiếc xe lăn chở người ốm. Người con trai này của dân tộc Séc đã không nghĩ đến sự ốm đau mà tự nguyện ra chiến trường, để có thể hy sinh tính mạng vì Hoàng đế của mình. Và nếu câu hô “*Đến Beograd!*” của anh vang động như thế ở các đường phố Praha, thì đi đâu đó chỉ chứng minh rằng trong người dân Praha có những biểu tượng mẫu mực về tình yêu đối với đất nước và đối với triều đình.

Tờ *Prager Tagblatt* cũng viết trong tinh thần như thế, rồi kết thúc bài báo bằng câu là người con tình nguyện bị tàn tật ấy được một nhóm người Đức đi theo cùng, rằng những người ấy đã lấy thân mình che chở cho anh khỏi bị những người Séc là thành viên của Hiệp ước đã được biết đến hành hình kiểu linsø.

Tờ *Bohemie* đã đăng tin này với đề nghị tặng thưởng cho người con yêu nước bị tật nguyền đó, và thông báo là sẽ thay mặt anh nhận quà tặng của các công dân Đức tại trụ sở hành chính của tòa soạn.

Nếu cứ theo cả ba tờ báo kể trên thì đất nước Séc không thể có một người công dân nào cao quý hơn, chỉ có điều là các ông hội đồng nghĩa vụ quân sự không có cùng quan điểm như vậy. Đặc biệt là bác sĩ quân y trưởng Bautze không nghĩ thế. Đó là một người đàn ông không khoan nhượng, bất kể với ai, ông cũng chỉ nhìn thấy ý định lừa đảo trốn tránh nghĩa vụ quân sự, trốn tránh ra mặt trận, trốn tránh súng đạn.

Ông có câu nói nổi tiếng: “Tất cả người Séc là một lũ giả vờ.”

Sau mười tuần làm việc, từ con số 11.000 thường dân, ông đã loại ra tới 10.999 người giả vờ, và nhất định ông lột trần được ý định của người thứ 11.000, nếu không xảy ra sự cố là con người bất hạnh ấy bị đột quy khi ông quát anh ta, “Đằng sau, quay!”

“Mang thằng cha giả vờ ấy đi!” ông Bautze nói, sau khi phát hiện ra người đàn ông đó đã chết.

Và trong cái ngày đáng nhớ ấy, Švejk đứng trước ông Bautze. Giống như mọi người khác, Švejk đứng đó hoàn toàn trần truồng, anh ngưng nghịu nghiêng đôi nạng đang chống đỡ che thân.

“Cái lá sung ngọt[©] này quả thật là đặc biệt,” ông Bautze nhận xét bằng tiếng Đức, “ở trên thiên đường chẳng có lá sung ngọt như thế này đâu!”

“Bị giải ngũ vì ngu độn,” viên trung sĩ nhìn vào giấy tờ và nói. “Thế anh có còn bị sao nữa không?” bác sĩ Bautze hỏi.

“Thưa, xin báo cáo là tôi bị thấp khớp, nhưng mà tôi sẽ phục vụ Hoàng đế đến tận hơi thở cuối cùng,” Švejk nói một cách khiêm tốn, “đầu gối tôi bị sưng.”

Bautze nhìn người lính tốt Švejk bằng cái nhìn khùng khiếp và gào lên bằng tiếng Đức: “Đồ giả vờ!” và quay sang trung sĩ, ông lại nói bằng tiếng Đức một cách bình thản lạnh lùng: “Cho giam hẳn ngay lập tức!”

Hai người lính mang súng gắn lưỡi lê giải Švejk đến trại giam quân đội.

Švejk chống nạng đi và hoảng hốt nhận thấy bệnh thấp khớp của anh đang bắt đầu thuyên giảm.

Bà Müllerová đứng bên chiếc xe lăn chờ Švejk ở trên cầu. Khi nhìn thấy anh đi dưới những lưỡi lê, bà bật khóc và rời khỏi chiếc xe, để r ồi

không bao giờ trở lại nữa.

Thế là người lính tốt Švejk khiêm tốn đi trong sự tháp tùng của những người mang vũ khí bảo vệ đất nước.

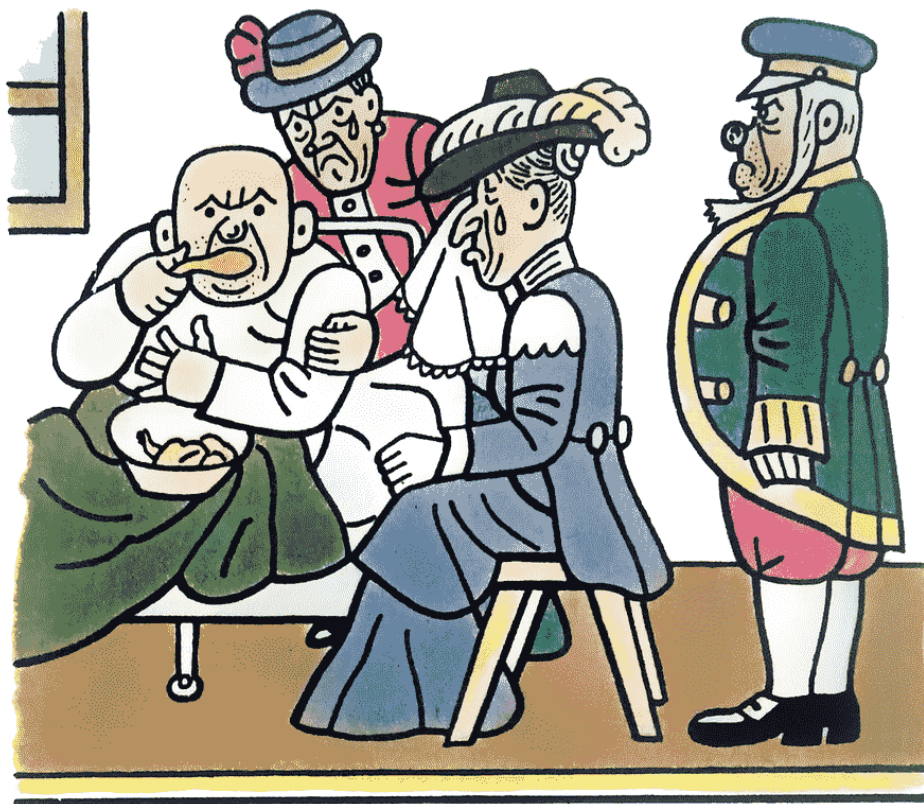
Những cái lữu lê ấy sáng lên trong ánh mặt trời. Khi đi tới trước bức tượng Radecký ở Malá Strana[®], Švejk quay lại nhìn đám đông đi theo r ồi hô:

“Đến Beograd! Đến Beograd!”

Và từ tượng đài của mình, thống chế Radecký mơ màng nhìn theo người lính tốt Švejk với chùm hoa lính mới trên áo khoác, tay chống nạng khập khiễng từ từ rời xa. Trong khi ấy, một người đàn ông đáng kính nào đó tuyên bố với đám đông ở xung quanh, rằng người ta đang giải một kẻ đào ngũ.



ŠVEJK LÀ KẺ GIẢ VỜ ỒM



Trong những ngày vĩ đại này, các bác sĩ quân y đặc biệt nỗ lực đánh bật con quỷ phá hoại ngấm ra khỏi những kẻ giả vờ ốm để đưa họ trở về vòng tay quân đội.

Có một số mức độ tra tấn được thi hành với những kẻ giả vờ ốm và những người bị nghi ngờ là giả vờ ốm. Đó là những người bị bệnh lao, thấp khớp, thoát vị, đau thận, sốt phát ban, tiêu đường, sung phổi và đủ các thứ bệnh khác.

Các hình thức tra tấn người giả vờ ốm được lập thành hệ thống với những mức độ như sau:

1. Nhịn ăn triệt để, trong vòng ba ngày chỉ được uống một cốc nước chè vào buổi sáng và một cốc vào buổi chiều. Đồng thời, bất kể những người ấy kêu ca vì bệnh gì, tất cả đều uống thuốc aspirin để chống ra mồ hôi.
2. Uống bột ký ninh với liều lượng lớn, gọi là “liếm ký ninh” (để những người ấy khỏi nghĩ rằng chiến tranh là cái gì ngọt ngào như đường mật).
3. Mỗi ngày rửa dạ dày hai lần bằng một lít nước nóng.
4. Thụt nước xà phòng với glycerine vào hậu môn.
5. Bọc người vào ga trải giường thấm nước lạnh.

Có những người dũng cảm chịu đựng hết tất cả năm mức độ tra tấn kể trên để rồi bị đưa ra nghĩa trang quân đội trong chiếc quan tài đơn sơ. Nhưng cũng có những người kém cỏi không chịu đựng nổi, khi đến bước thụt nước hậu môn thì họ tuyên bố đã khỏe mạnh và không cần mong gì hơn là được cùng với tiểu đoàn gần đó nhất hành quân ra mặt trận.

Ở trại giam quân đội, người ta xếp Švejk vào một ngôi nhà của bệnh viện, đúng vào chỗ những người giả vờ ốm kém chịu đựng như thế.

“Tôi không chịu nổi nữa rồi,” người nằm ở giường bên cạnh Švejk nói, sau khi được đưa từ phòng khám về, và đã bị rửa dạ dày ở đó đến lần thứ hai.

Người đàn ông ấy giả vờ bị cận thị.

“Ngày mai tôi đến trung đoàn,” người nằm giường bên cạnh phía bên trái quyết định sau khi bị thụt nước hậu môn. Anh này giả vờ bị điếc đặc.

Người bị bệnh lao phổi nằm trên giường gần cửa ra vào thì đang gần chết sau khi bị quấn vào ga trải giường thấm nước lạnh.

“Trong tuần này, đây là người thứ ba rồi đấy,” người nằm giường phía bên phải nói, “còn cậu thì bị sao?”

“Tôi bị thấp khớp,” Švejk trả lời. Liền sau đó là tiếng cười giòn giã thực thụ của tất cả mọi người ở xung quanh. Cả người mang bệnh lao phổi

giả vờ đang ngạc nhiên ngoài cũng bật cười.

“Này, thấp khớp thì đừng mò vào chỗ này với chúng tớ,” một anh beo béo cảnh báo Švejk, “ở đây bị thấp khớp thì cũng chỉ như bị bệnh mắt cá chân thôi. Như tớ đây, thiếu máu này, đã bị cắt đi một nửa dạ dày này, mất năm cái xương sườn này, ấy vậy mà chẳng ai tin tớ. Thậm chí, có một người cầm điếu đã ở đây. Suốt mười bốn ngày, cứ nửa tiếng đồng hồ là hấn lại bị bọc vào ga trải giường ngâm nước lạnh, ngày nào cũng bị thụt nước vào hậu môn, ngày nào cũng bị rửa dạ dày. Tất cả mọi hộ lý đều nghĩ là hấn đã thắng cuộc và sẽ được về nhà. Ngờ đâu bác sĩ kê cho hấn uống thuốc gây nôn. Hấn nôn thốc tháo cả ruột gan, thế là hấn nhụt chí. ‘Tôi không làm người cầm điếu được nữa,’ hấn bảo, ‘tôi lại nói, lại nghe được rồi.’ Tất cả các bệnh nhân đều khuyên hấn đừng tự hại mình, nhưng mà hấn cứ khẳng khẳng bảo là hấn nghe và nói được như mọi người. Buổi sáng, lúc bác sĩ đi kiểm tra bệnh nhân, hấn đã báo bác sĩ như vậy.”

“Ừ, chịu được cũng khá lâu đấy,” người đàn ông giả vờ có một chân ngắn hơn chân kia đến mười centimét nói, “chứ không như cái anh chàng giả vờ là bị chảy máu não. Chỉ cần ba liều ký ninh, một lần thụt nước và một ngày không ăn uống gì là anh chàng thú tội ngay. Thế là lúc sắp bị rửa dạ dày thì anh chàng khỏi liền, chẳng còn chảy máu não máu óc gì cả. Người chịu được lâu nhất ở đây là cậu bị chó cắn. Cậu ấy cũng cắn, rứt rứt như chó, đúng thế, nhưng không làm sao mà sùi bọt mép ra được. Chúng tôi đã hết sức giúp cậu ấy, nhiều lần cù cậu ấy cả tiếng đồng hồ trước giờ bác sĩ đi kiểm tra, cậu ấy bị co giật rứt rứt tím tái cả người mà vẫn chẳng ăn thua gì, chẳng sùi ra được tí bọt nào cả. Gớm, đến là kinh! Khi cậu ấy ra đầu hàng vào giờ bác sĩ đi kiểm tra thì chúng tôi thấy thương cậu ấy quá. Cậu ấy đứng như trời trồng ở bên giường, giờ tay chào rứt rứt nói: ‘Báo cáo bác sĩ, có lẽ con chó cắn tôi không phải là chó dại.’ Bác sĩ trưởng nhìn cậu ấy một cách lạ lùng đến nỗi cậu ấy run khắp người rứt rứt tiếp tục: ‘Báo cáo bác sĩ, chẳng có con chó nào cắn tôi cả, tôi tự cắn vào tay mình đấy ạ.’ Sau khi tự thú như vậy, cậu ấy bị tra hỏi vì tội tự làm hại mình, rằng đã muốn tự cắn đứt tay để không phải ra mặt trận.”

“Tất cả các thứ bệnh cần sùi bọt mép đều là những bệnh khó làm giả được,” anh beo béo giả ốm nói, “thí dụ bệnh động kinh. Có một tay bị động kinh đã ở đây. Tay ấy luôn bảo chúng tôi là lên một cơn thì chả là cái thá

gì, thế là có ngày hấn lên đến mười cơn. Cứ mỗi lần lên cơn là hấn lăn lộn rồi co giật khắp người, nắm tay lại, trợn đến lã mắt ra, đập người xuống sàn, thè lưỡi ra, tóm lại đó là một bệnh động kinh thượng hạng, tuyệt vời và thực thụ. Nhưng rồi tự nhiên hấn lại bị nổi mụn nhọt, hai cái ở cổ, hai cái ở lưng. Thế là hết cả lăn lộn, hết cả vật người xuống sàn nhà, chẳng ngó ngoáy được đâu, chẳng ngửi được, cũng chẳng nằm được. Rồi hấn bị sốt và trong cơn sốt hấn nói hết mọi chuyện cho bác sĩ. Vì mấy cái mụn ấy mà hấn phải nằm lại với chúng tôi đến ba ngày nữa và được ăn thức ăn kiêng khác, nhưng cũng vì thế mà hấn đã làm chúng tôi rất khổ. Buổi sáng hấn được cà phê với chiếc bánh mì nhỏ, buổi trưa một đĩa súp, rồi bánh bao với nước xốt, buổi chiều thì bột nấu, hay súp. Còn chúng tôi thì với cái dạ dày bị rửa, bị nhin ăn triệt để, chúng tôi phải nhìn hấn nhồm nhoàm ăn, chép chép miệng, phì phò thở rồi ợ lên vì no. Vì thế mà hấn cũng đã làm cho ba người khác phải bỏ cuộc và thú nhận là giả vờ ốm. Ba người ấy đã nằm ở đây vì bệnh tim.”

“Bệnh điên là bệnh dễ làm giả nhất,” một người giả vờ ốm nhận định. “Ở phòng bên cạnh có hai giáo viên của trường tôi. Một người suốt ngày suốt đêm kêu gào: ‘Giàn thiêu Giordano Bruno vẫn còn đang âm ỉ, hãy xét xử lại vụ Galileo!’ Còn người thứ hai thì sữa, đầu tiên là ba tiếng sữa chậm: gâu – gâu – gâu, tiếp theo là năm tiếng nhanh liên nhau: gâugâugâugâugâu, rồi lại sữa chậm, cứ thế mà sữa liên tục. Họ đã làm như thế được hơn ba tuần rồi. Tôi lúc đầu cũng định làm người điên tôn giáo, định giảng đạo về cái không bao giờ sai sót của Giáo hoàng, nhưng mà cuối cùng thì tôi mua bệnh ung thư dạ dày của một tay thợ cắt tóc ở Malá Strana với giá mười lăm koruna.”

“Tôi biết một người thông ống khói ở Břevnov,” một bệnh nhân khác nói, “chỉ cần một chục koruna thôi là ông ấy làm cho anh sốt cao đến mức anh nhảy qua cửa sổ.”

“Cái ấy thì đã ăn thua gì,” người thứ hai bảo, “ở Vršovice có một bà mù đỡ đờ, chỉ cần hai chục koruna thôi là mù ấy làm anh trọ chân đến mức anh sẽ tàn tật suốt đời.”

“Tôi trọ chân mà chỉ mất có năm koruna thôi,” có tiếng người nằm ở giường gần cửa sổ, “năm koruna với ba cốc bia.”

“Cái bệnh của tôi làm tôi tốn kém đến hơn hai trăm rưỡi,” anh người gầy như que củi nằm cạnh đó nói, “thuốc độc nào tôi cũng biết rưỡi, các anh chẳng tìm ra được cái gì tôi chưa dùng đâu. Tôi là cái kho sống chứa thuốc độc. Tôi đã uống clorua thủy ngân, hít hơi thủy ngân, cắn arsen, hút thuốc phiện, uống cồn thuốc phiện, rắc morphine lên bánh mì, nuốt strychnine, uống phospho hòa trong các bon disunfua, cả acid picric. Tôi làm hồng gan, phổi, thận, mật, óc, tim, ruột. Chẳng ai biết tôi bị bệnh gì cả.”

“Tốt nhất,” người ở gần cửa ra vào giải thích, “là tiêm dầu hỏa vào dưới da tay. Anh họ tôi đã rất sung sướng khi người ta cắt cụt tay anh ấy đến tận khuỷu, bây giờ thì được yên thân, chẳng phải ra mặt trận nữa.”

“Đấy, các anh thấy chưa,” Švejk nói, “vì Hoàng đế mà ai cũng phải trải qua tất cả những cái ấy. Kể cả rửa dạ dày, cả thụt nước hậu môn. Hỡi tôi còn phục vụ ở trung đoàn mình thì mọi chuyện còn ghê hơn nhiều. Người ốm bị trói quặt chân tay rưỡi bị ném xuống hố cho nằm đấy mà bình phục lại. Chẳng có giường hay ống nhổ như ở đây đâu, chỉ có tấm ván không đệm, cho người ốm nằm. Một lần, có một người bị sốt phát ban thật sự, người nằm bên cạnh bị thủy đậu. Cả hai bị trói quặt chân tay, rưỡi bác sĩ của trung đoàn đá vào bụng họ, bảo rằng họ giả vờ ốm. Hai người lính ấy bị chết, việc ấy lên đến tận quốc hội, báo chí cũng viết đến. Người ta cấm ngay chúng tôi đọc báo ấy, còn kiểm tra va-li nữa xem có ai giấu báo vào đấy không. Tôi bao giờ cũng đen đủi, cả trung đoàn chẳng tìm thấy báo ở chỗ ai, ngoài tôi ra. Thế là người ta giải tôi lên tra hỏi ở trung đoàn. Và oberšt^o của chúng tôi thì, đờ con bò ấy, xin trời cho hắn lên thiên đàng, vâng, hắn quát tôi, bắt tôi đứng nghiêm rưỡi hỏi ai đã viết về chuyện ấy lên báo, nếu không thì hắn rạch mồm tôi ra rưỡi cho tôi đi tù đến rũ xương. Sau đó bác sĩ của trung đoàn đến, giơ nắm tay trước mặt tôi và gào lên bằng tiếng Đức: ‘Đờ chó chết! Đờ khốn nạn! Tên khốn kiếp!’ Rưỡi chuyển sang tiếng Séc: ‘Thằng đờu bò!’ Tôi đứng nhìn thẳng vào mắt tất cả, chẳng chớp mắt, cũng chẳng nói năng gì, tay phải ngang mũ chào, tay trái đặt xuôi nếp quần. Bọn ấy chạy lờng xung quanh tôi, rưỡi sửa như chó nhưng tôi vẫn chẳng phản ứng gì. Vẫn một tay chào, tay kia đặt xuôi theo nếp quần. Bọn nó lờng lộn như thế đến nửa tiếng đờng hồ, sau đó đại tá chạy đến tôi và gào lên: ‘Anh là thằng ngu, hay không phải là thằng ngu, hả?’ ‘Xin báo cáo đại tá, tôi là thằng ngu ạ.’ ‘Hai một ngày giam thật nghiêm vì tội ngu ngốc, mỗi tuần hai ngày nhịn ăn, một tháng không ra khỏi doanh trại, bốn mươi

tám giờ cùm tay, giam ngay, không cho ăn, trói lại, cho nó thấy là quân đội không cần thăng ngu. Hừ, đờkhốn kiếp, rờĩ chúng tôi sẽ tẩy cái thứ báo chí chết tiệt ấy khỏi đờĩ anh.’ Ngài đại tá của chúng tôi quyết định như thế sau những vòng chạy dài. Trong thời gian tôi bị giam, ở doanh trại có xảy ra nhiều chuyện lạ lùng. Ngài đại tá hoàn toàn cấm lính đọc báo, kể cả đó là tờ *Báo chính thức Praha*. Ở căng tin thì không được dùng báo để gói thực phẩm, kể cả gói xúc xích, hay gói phô mai. Nhưng cũng từ dạo ấy, quân lính bắt đờĩ đọc báo và trung đoàn tôi trở thành trung đoàn có học thức nhất. Chúng tôi đọc tất cả mọi thứ báo và ở mỗi đại đội đờĩ có làm thơ, nghĩ ra bài hát chống lại đại tá. Khi mà có sự gì xảy ra ở trung đoàn thì bao giờ trong chúng tôi cũng có một người tốt bụng nào đấy đưa lên báo dưới cái tít là ‘Tra tấn quân lính.’ Nhưng thế vẫn chưa đủ, họ còn gửi thư đến Vienna cho các đại biểu quốc hội để được tiếp nhận, rờĩ liên tục được chất vấn đại biểu quốc hội và phản ánh rằng đại tá của chúng tôi là đờĩ súc sinh và những chuyện tương tự như vậy. Có một ông bộ trưởng đã gửi đến trung đoàn một ủy ban đờĩ tra, rờĩ một tay tên là Franta Hencl ở Hluboká đã bị lĩnh hai năm, bởi vì tay ấy đã viết cho các đại biểu quốc hội ở Vienna là trong khi tập trận hấn đã bị đại tá cho một cái tát. Sau khi ủy ban đi khỏi, đại tá cho gọi cả trung đoàn chúng tôi tới đứng xếp hàng, rờĩ nói rằng người lính là người lính, rằng phải im mồm và phục vụ, nếu có ai không vừa ý cái gì thì đó là chuyện vi phạm kỷ luật và nghĩa vụ của kẻ cấp dưới. ‘Đờĩ ló lếu, các anh nghĩ là ủy ban sẽ giúp các anh,’ đại tá nói, ‘nhưng chẳng giúp được các anh cái cứt gì hết. Bây giờ thì từng đại đội một đi điều qua tôi và nhắc to lại những gì tôi đã nói.’ Thế là các đại đội lần lượt điều quân; mặt quay nhìn sang bên phải, chỗ đại tá đứng, tay đặt lên dây súng, và chúng tôi gào vờĩ phía ông ấy: ‘Những kẻ ló lếu chúng tôi nghĩ là ủy ban giúp chúng tôi, nhưng chẳng giúp được cái cứt gì hết.’ Ngài đại tá ngả nghiêng cười đến vỡ bụng, cho đến lúc đại đội thứ mười một điều quân. Họ bước và nện chân thành thịch, khi đi đến chỗ đại tá thì họ im như tờ, chẳng ai nói một lời nào cả. Mặt đỏ như gà chọi, đại tá bắt đại đội mười một làm lại một lần nữa. Họ lại điều quân và lại không nói gì, các hàng quân cứ xác xược nhìn chăm chăm vào mắt đại tá. ‘Nghĩ!’ đại tá nói và đi đi lại lại trong sân, quất roi vào ủng, nhổ bọt, rờĩ đột nhiên dừng lại và quát to ‘Giải tán!’ sau đó leo lên yên con ngựa già và biến mất sau cánh cổng. Chúng tôi đã chờ xem cái gì sẽ xảy ra với đại đội mười một, nhưng mà chẳng có gì xảy ra cả. Chúng tôi chờ một ngày, hai ngày, một tuần, vẫn

chẳng có gì xảy ra. Ngài đại tá không bao giờ đến doanh trại nữa và tất cả quân lính lẫn sĩ quan ai cũng rất vui mừng. Sau đó, chúng tôi có một đại tá mới. Còn ngài đại tá cũ thì nghe bảo đang ở trung tâm đi ầu dưỡng tâm thần, bởi vì ngài đã tự tay viết thư gửi Hoàng đế, tường trình rằng đại đội mười một đã nổi loạn.”

Chuẩn bị đến giờ bác sĩ đi kiểm tra buổi chiều. Bác sĩ quân y Grünstein đi từ giường này tới giường khác, sau ông là y tá hạ sĩ quan mang sổ ghi chép.

“Macuna?!”

“Có!”

“Thụt nước hậu môn và aspirin! Pokorný?!”

“Có!”

“Rửa dạ dày và ký ninh! Kovařík?!”

“Có!”

“Thụt nước hậu môn và aspirin! Kot’átko?!”

“Có!”

“Rửa dạ dày và ký ninh!”

Thế là cứ tiếp tục như vậy, từ người này sang người khác, không thương tiếc, như cái máy, mạnh mẽ và dứt khoát.

“Švejk?!”

“Có!” Bác sĩ Grünstein nhìn vào người mới tới: “Anh bị sao?”

“Báo cáo, tôi bị thấp khớp!”

Trong suốt thời gian làm việc của mình, bác sĩ Grünstein đã quen cách đối xử mỉa mai nhẹ nhàng, đó là cách đối xử có tác động mạnh hơn lời gào thét.

“À, ra vậy, thấp khớp,” bác sĩ nói với Švejk, “bệnh của anh nặng lắm. Vào đúng lúc có đại chiến thế giới, khi phải ra trận mà lại bị thấp khớp thì quả thật là sự tình cờ. Tôi nghĩ là anh phải rất lấy làm tiếc.”

“Vâng, báo cáo bác sĩ, tôi rất lấy làm tiếc ạ.”

“À thế đấy, anh ấy rất lấy làm tiếc! Thật là tuyệt vời khi mà vào lúc này anh đến với chúng tôi với bệnh thấp khớp. Trong hòa bình thì những người khổ sở như anh chạy nhảy như sóc, nhưng hễ có chiến tranh là lập tức bị thấp khớp, bị đau chân. Thế đầu gối anh có đau không?”

“Báo cáo đau ạ.”

“Cả đêm anh không ngủ được, có phải không? Thấp khớp là bệnh vô cùng nguy hiểm, đau đớn và rất nặng. Nhưng ở đây chúng tôi đã có nhiều kinh nghiệm tốt trong việc chữa thấp khớp. Nhịn ăn triệt để và các biện pháp điều trị khác đã được dùng với hiệu quả rất tốt. Anh sẽ khỏe lại còn nhanh hơn ở Piešťany[®] và sẽ phóng nhanh như chớp ra mặt trận.”

Rồi bác sĩ quay sang bảo y tá hạ sĩ quan:

“Anh viết đi: Švejk, nhịn ăn hoàn toàn, rửa dạ dày ngày hai lần, thật nước hậu môn ngày một lần, tiếp theo thế nào thì còn xem sau. Tạm thời đưa anh ta về phòng khám, rửa dạ dày, khi tỉnh lại thì thật nước, mà thật thật kỹ, để cho anh ta phải lay trời lay đất, rồi thì cái thấp khớp nó phải giật mình mà bỏ đi.”

Sau đó ông bác sĩ quay nhìn tất cả các giường còn lại và diễn thuyết toàn những câu rất hay và khôn ngoan:

“Các anh đừng nghĩ rằng người đứng trước các anh là đờ con bò chịu để các anh dắt mũi! Tôi chẳng hề lúng túng vì những mưu kế của các anh đâu. Tôi biết là tất cả các anh đều giả vờ ốm, tất cả các anh đều muốn trốn tránh nghĩa vụ ra chiến trường. Và cứ theo đó mà tôi đối xử với các anh. Hàng trăm và hàng trăm người lính như các anh đã qua tay tôi. Rất nhiều người đã nằm trên những cái giường này, toàn những người chẳng thiếu cái gì, ngoài tinh thần chiến đấu. Họ nghĩ rằng trong khi bạn bè của họ chiến đấu ngoài mặt trận thì họ có thể nằm dài trên giường, ăn cơm bệnh viện rồi chờ đến lúc chiến tranh qua đi. Nhưng mà họ đã vô cùng nhàn, cả các anh cũng vô cùng nhàn. Đến hai chục năm sau các anh cũng sẽ còn gào thét trong giấc mơ về chuyện các anh đã giả vờ ốm với tôi.”

“Báo cáo bác sĩ,” có tiếng khe khẽ vang lên từ giường gần cửa sổ, “tôi khỏe rồi ạ, đêm qua tôi thấy là tôi hết bị suyễn rồi ạ.”

“Anh tên là gì?”

“Báo cáo, Kovařík ạ, tôi sẽ bị thụ nước ạ.”

“Tốt. Anh sẽ được thụ nước làm quà đi đường,” bác sĩ Grünstein quyết định, “đề anh khỏi than phiền là chúng tôi không chữa bệnh cho anh. Thế, còn bây giờ thì tất cả những người ốm nào tôi đã gọi tên đều ra gặp hạ sĩ quan để nhận phần của mình.”

Và theo liều lượng bác sĩ đã kê, ai cũng được nhận phần rất đầy đặn. Trong khi một số người cố gắng hoặc van xin kẻ thực hiện lệnh của bác sĩ, hoặc dọa dẫm là có ngày họ cũng sẽ đi làm y tá và có thể là kẻ đang thực hiện lệnh của bác sĩ sẽ rơi vào tay họ, thì Švejk đã chịu đựng một cách dửng dưng.

“Đừng thương xót,” Švejk nói với người đưa ống thụ nước vào anh, “cậu hãy nhớ đến lời thề của mình. Ngay cả khi bố cậu, hay anh trai cậu nằm ở đây, thì cũng cứ thụ nước cho họ mà không phải áy náy gì. Cậu hãy tưởng tượng là nhà nước Áo phụ thuộc vào những ống thụ nước này, và thế là chiến thắng sẽ thuộc về chúng ta.”

Ngày hôm sau, khi đi kiểm tra bệnh nhân, bác sĩ Grünstein hỏi Švejk có thấy thích ở trong bệnh viện quân y không. Švejk trả lời rằng đây là một nơi đứng đắn và cao quý. Phần thưởng cho Švejk là những gì anh đã được bác sĩ kê ngày hôm qua, cộng với aspirin và ba liều ký ninh bột được hòa vào nước để uống ngay.

Đến cả Socrates cũng không uống chén sâm độc một cách bình thản như Švejk uống ký ninh. Và bác sĩ Grünstein thì đang đem tất cả các mức độ tra tấn thử lên anh.

Trước mặt bác sĩ, người ta quấn bọc Švejk bằng tấm ga trải giường đã ngâm trong nước lạnh. Khi bác sĩ hỏi có thấy thích không thì Švejk đáp:

“Báo cáo bác sĩ, nó giống như ở bể bơi, hay ở bãi biển ạ.”

“Anh còn đau khớp nữa không?”

“Báo cáo bác sĩ, không thấy nó khác hơn ạ.”

Švejk lại phải chịu một trận tra tấn mới.

Vào thời gian ấy, bà quả phụ của Tướng binh chủng Bộ binh, nữ Nam tước Botzenheim, đang rất lo lắng bận rộn vì phải tìm cho ra người lính mà cách đó không lâu tờ *Bohemie* đã đăng bài về anh. Rằng đó là người lính tàn tật ng ã trên xe lăn chở người ốm và hô “Đến Beograd!” Biểu hiện lòng yêu nước của anh đã là nguyên nhân khiến tòa soạn *Bohemie* kêu gọi độc giả quyên góp quà tặng cho người anh hùng tàn tật đó.

Cuối cùng, khi hỏi ở sở cảnh sát thì bà Nam tước Botzenheim được biết rằng người anh hùng đó chính là Švejk. Việc truy tìm tiếp theo đơn giản hơn. Thế là bà cùng người bạn gái và một người hầu mang sọt quà đi đến Hradčany.

Bà Nam tước tội nghiệp không hề biết đến chuyện nằm ở bệnh viện quân y trong trại giam quân đội có nghĩa thế nào. Tấm danh thiếp của bà mở rộng cánh cửa trại giam và ở văn phòng người ta đối xử với bà hết sức nhã nhặn, lịch thiệp. Chỉ năm phút sau, bà đã biết “der brave Soldat Švejk – người lính tốt Švejk,” người mà bà nhọc công tìm, nằm ở tòa nhà thứ ba, giòng số mười bảy. Dịch thân bác sĩ Grünstein đưa bà đến đó, chỉ có đi đâu ông vô cùng bối rối vì chẳng hiểu gì cả.

Đúng lúc đó, Švejk đang ng ã ở trên giường sau khi đã được đi đâu trị theo chế độ bình thường hằng ngày mà bác sĩ Grünstein đã chỉ định. Xung quanh anh là nhóm những người già vờ ốm g ãy g ã và đói ăn, toàn những người cho đến lúc này chưa chịu hàng phục và vẫn đang dẻo dai chiến đấu với bác sĩ Grünstein trên mặt trận nhịn ăn triệt để.

Ai nghe họ nói chuyện với nhau cũng có cảm tưởng rằng đang giữa cộng đồng những đầu bếp tài hoa, hay ở trong trường dạy nghệ thuật ẩm thực, hoặc là ở các lớp huấn luyện cho người sành ăn.

“Cả tóp mỡ bò cũng có thể ăn được, nếu ăn lúc còn nóng,” người bệnh nằm ở đây vì viêm dạ dày thâm niên nói, “mỡ bò đem rán lấy tóp, ép cho thật khô, rắc muối, hạt tiêu, xin nói với các anh là tóp mỡ ngỗng cũng thua nhé!”

“Ô, đừng nói xấu tóp mỡ ngỗng nhé,” người đàn ông với bệnh ung thư dạ dày bảo, “chẳng có gì ngon hơn tóp mỡ ngỗng, cả tóp mỡ lợn cũng không sánh được với nó. Tất nhiên là phải được rán vàng rộm lên, giống

như người Do Thái làm ấy. Họ mỡ con ngỗng béo, lấy mỡ với cả da nữa rồi đem rán.”

“Các anh có biết là vệtóp mỡ lợn thì các anh nh ân không?” người nằm bên cạnh Švejk giải thích, “tất nhiên phải hiểu là tôi nói vệtóp mỡ rán ở nhà mà người ta thường gọi là tốp mỡ nhà làm. Nó không được có màu nâu, cũng chẳng được có màu vàng, mà phải là cái màu ở giữa hai màu ấy. Tốp mỡ ấy không được mềm quá, cũng không được cứng quá. Nó không được giòn, vì giòn tức là đã bị rán quá lửa. Nó phải tan ra ở trên lưỡi, nhưng đ ồng thời ta không được có cảm giác là mỡ chảy ra đến cằm.”

“Các anh đã có ai ăn tốp mỡ ngựa bao giờ chưa?” có tiếng người nào đó hỏi, nhưng không có tiếng trả lời, vì lúc đó người y tá hạ sĩ quan chạy vào phòng: “Tất cả lên giường, có bà Đại Công tước đến đây, không ai được để hở chân bần ra ngoài chần đấy!”

Đến bà Đại Công tước cũng không thể bước vào phòng một cách đường hoàng nghiêm trang như bà Nam tước Botzenheim. Đi sau bà là cả một phái đoàn, kể cả trung sĩ phụ trách tài chính của bệnh viện, nhưng tất nhiên là ông ta lại nghĩ rằng ở đây có bàn tay bí ẩn kiểm tra tài chính kéo ông ta khỏi cái máng béo bở ở hậu phương, rồi quẳng ông ta ra đối mặt với súng đạn dưới những vòng dây thép gai ngoài trận tuyến.

Mặt trung sĩ phụ trách tài chính trắng bệch như tờ giấy, nhưng bác sĩ Grünstein còn nhợt nhạt hơn. Tấm danh thiếp nhỏ của bà Nam tước giã với danh hiệu “quả phụ của Tướng Bộ binh” như nhảy nhót trước mắt ông, cả tất tậ mọi thứ gì có thể gắn li ền với danh hiệu ấy, thí dụ như quan hệ, quen biết cửa trước cửa sau, khiếu nại, thuyên chuyển ra mặt trận và nhiều việc kinh khủng khác.

“Anh Švejk ở đây ạ,” bác sĩ cố gắng giữ bình tĩnh và dẫn bà Nam tước tới giường của Švejk, “anh ấy là người rất nhẫn nại.”

Bà Nam tước ngồi xuống cái ghế bên cạnh giường Švejk và nói bằng thứ tiếng Séc ngọng nghịu:

“Lính Xéc, lính thốt, lính bị thương, lính dững cam. Toi thích người Áo Xéc.”

Rồi bà vượt cái má lỏm chồm râu của Švejk và tiếp tục:

“Toi đã đọc báo, toi mang cho anh ăn, uõn, cấn, hút, mút. Lính Xéc, lính thốt. Johann lại đây!”

Vớì tóc mai dài, người h ầu của bà trông giống như tên kẻ cướp và giết người nổi tiếng Babínský[⊙]. Người ấy kéo một cái sọt đ ầy quà đến g ần giường. Trong khi đó thì người bạn gái của bà Nam tước, vớì khuôn mặt đ ắm nước mắt, ng ồi xuống giường của Švejk và sửa lại gọn gàng cái gối rơm sau lưng anh. Bà làm vớì ni ềm tin tưởng chắc chắn rằng phải làm như thế cho những người anh hùng đang bị ốm.

Bà Nam tước lấy quà từ sọt ra. Một tá gà nướng gói trong giấy lụa màu h ồng, buộc lại bằng dải lụa hai màu đen vàng; hai chai rượu mùi gọi là rượu chiến tranh, vớì cái nhãn phía trước “Gott strate England! – Chúa trừng phạt nước Anh!” ở nhãn phía sau có vẽ hình Franz Josef và Wilhelm[⊙], cả hai đang nắm tay nhau như thể định chơi trò chơi “Chú thỏ con đang ng ồi một mình trong hang; thỏ con tội nghiệp ời, vì sao mà chú không thể chạy nhảy được.”[⊙]

Sau đó bà lấy ra ba chai rượu vang cho những người dưỡng sức và hai gói thuốc lá. Bà đặt tất cả một cách thanh lịch lên chiếc giường trống bên cạnh Švejk, r ồi đặt thêm một quyển sách đóng bìa rất đẹp. Đó là cuốn *Những chuyện kể về cuộc đời của Hoàng đế chúng ta*, tác giả của nó hiện là giám đốc tòa soạn của tờ *Báo chính thức Cộng hòa Tiệp Khắc*, người đã rất yêu quý vị Hoàng đế già. Tiếp nữa, bà đặt lên giường hai gói chocolate cũng vớì dòng chữ “Gott strate England!” cũng vớì hình Franz Josef và Wilhelm. Nhưng ở gói chocolate thì hai vị hoàng đế không còn nắm tay nhau nữa mà đứng tách ra và quay lưng vào nhau. Một món quà nữa là cái bàn chải đánh răng hai hàng lông đẹp đẽ có đ ể chữ “Viribus unitis”[⊙] đ ể cho người nào dùng nó đánh răng cũng nghĩ tới nước Áo. R ồi hộp dụng cụ sửa móng tay móng chân, là món quà thanh lịch và rất thích hợp cho người ở mặt trận, ở chiến hào. Trên nắp hộp có tranh vẽ viên đạn đang nổ và một người lính nào đó đội mũ cối, vớì lưỡi lê c ầm trong tay đang xông v ề phía trước. Bên dưới hình vẽ là dòng chữ bằng tiếng Đức “Vì Chúa, Hoàng đế và Tổ quốc!” Ở gói bánh bích quy không có hình vẽ nào, nhưng có bài thơ bằng tiếng Đức in ở một mặt, bản dịch bài thơ sang tiếng Séc được in ở mặt sau:

Triều đình nhà Áo thật cao siêu,
Quốc kỳ nước Áo hãy treo lên
Để cờ tung bừng bay trong gió
Nước Áo muôn năm đứng vững bền.

Món quà cuối cùng là chậu hoa cảnh với cây hoa thủy tiên màu trắng.

Khi đã đặt hết tất cả quà lên giường, bà Nam trước cảm động không cầm được nước mắt. Một số người già ốm bị đói ăn thì chảy nước dãi. Bà bạn của bà Nam trước đang đỡ lưng Švejk cũng ngấn lệ. Căn phòng yên lặng như trong nhà thờ. Đột nhiên Švejk chắp hai tay và lên tiếng:

“Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến... Ấy tôi xin lỗi, thưa quý bà, không phải thế, tôi muốn nói là: Kính lạy Chúa Cha ở trên trời, xin Chúa chúc lành cho của ăn chúng con sắp dùng, do lòng rộng rãi Chúa ban. Amen!”

Nói dứt lời, Švejk lấy con gà từ giường và bắt đầu ăn dưới ánh mắt theo dõi kinh hoàng của bác sĩ Grünstein.

“Ôi chao, anh ấy ăn mới ngon làm sao, người lính tội nghiệp,” bà Nam trước già nói thàn vào tai bác sĩ, “chắc hẳn anh ấy đã khỏe rồi và có thể ra mặt trận được. Tôi thật sự vui mừng là quà đến với anh ấy đúng lúc.”

Sau đó, bà đi một vòng đến tất cả các giường để chia thuốc lá và kẹo chocolate rồi quay trở lại giường của Švejk, vuốt tóc anh và nói bằng tiếng Đức: “Chúa phù hộ anh.” Rồi cùng cả phái đoàn, bà rời phòng.

Bác sĩ ra theo tiễn bà Nam trước, và khi ông quay lại phòng thì Švejk đã chia gà cho mọi bệnh nhân. Họ nghiêng ngấu ăn nhanh đến mức mà bác sĩ chỉ còn trông thấy một đống xương được gặm nhấm nhụi, như thể các con gà còn sống bị rơi vào tổ chim kền kền, bị chim rĩa đến tận xương, và những chiếc xương ấy đã nằm phơi dưới ánh nắng rực lửa hàng mấy tháng trời.

Rượu mùi “chiến tranh” và cả ba chai rượu vang biến mất. Các gói chocolate và gói bánh bích quy cũng đã yên vị trong dạ dày bệnh nhân. Thậm chí có người nào đó còn uống cạn cả lọ sơn bóng dùng để phủ bóng

móng tay móng chân mà người ấy tìm được ở hộp dụng cụ sửa móng, rồi còn cần cả vào tuýp kem đánh răng đi kèm với cái bàn chải.

Khi vào phòng, bác sĩ Grünstein lại giữ thế tấn công và thuyết một hồi lâu. Cuộc viếng thăm đã xong, bác sĩ thấy nhẹ cả người như trút được gánh nặng. Nhưng đống xương găm sạch trơn lại khẳng định trong tâm trí ông, rằng tất cả mọi người ở đây là những kẻ không thể nào cải tạo được.

“Này, các anh lính,” bác sĩ nói, “nếu mà chỉ khôn ngoan một tí thôi thì các anh đã không động đến những thứ ấy, các anh sẽ bảo là nếu mà chúng ta chén thì bác sĩ trưởng sẽ không tin là chúng ta bị ốm nặng nữa. Nhưng mà qua việc ấy, các anh đã tự đưa ra bằng chứng là các anh chẳng coi trọng gì lòng tử tế của tôi. Tôi rửa dạ dày cho các anh, thật nước hậu môn cho các anh, cố gắng giữ cho các anh chế độ kiêng khem triệt để, vậy mà các anh lại đi nhồi nhét đầy dạ dày. Các anh muốn bị viêm loét dạ dày hả? Nhưng mà các anh đã nhầm, trước khi dạ dày các anh kịp tiêu hóa những thức ăn ấy, tôi sẽ rửa nó kỹ đến mức các anh sẽ phải nhớ đời cho đến lúc chết, các anh sẽ kể cho con cháu mình nghe chuyện các anh đã ngốn vào bụng nào gà, nào đủ các thứ ngon ngọt khác, nhưng mà những thứ ấy không ở trong đó được đến mười lăm phút, bởi vì dạ dày các anh đã bị bơm rửa hết sạch. Bây giờ thì hãy lần lượt đi đến chỗ tôi, để các anh thấy tôi chẳng phải là đờ con bò ngu như các anh, mà khôn hơn tất cả những cái khôn của các anh gộp lại. Ngoài ra, báo để cho các anh biết là ngày mai tôi sẽ đưa hội đồng đến đây, bởi vì các anh đã lẫn lộn ở đây quá lâu rồi. Và chẳng ai trong các anh ốm đau gì cả, khi mà các anh đã chứng minh rằng chỉ trong mấy phút các anh đã làm bẩn dạ dày mình đến như thế. Đi nghiêm, bước!”

Khi đến lượt Švejk, bác sĩ Grünstein nhìn anh, và một hồi tưởng nào đó về cuộc thăm viếng bí ẩn ngày hôm nay buộc ông phải hỏi Švejk: “Anh biết bà Nam trước à?”

“Đấy là mẹ kế của tôi ạ,” Švejk bình thản trả lời, “bà bỏ tôi khi tôi còn bé, nhưng bây giờ thì lại tìm thấy tôi...”

Và bác sĩ Grünstein nói ngắn gọn: “Bơm dạ dày Švejk xong thì thật nước cho hắn nữa.”

Tối hôm ấy, ở các giường có một không khí buồn bã. Trước đó mấy tiếng đồng hồ, dạ dày của mọi người chứa đủ thứ ngon lành, còn bây giờ trong đó chỉ có nước chè nhạt thêch và một lát bánh mì.

Có tiếng nói từ giường số hai mươi một gần cửa sổ: “Các cậu có tin là tớ thích thịt gà rán hơn gà nướng không?”

Một người nào đó lầu bầu: “Cho nó một trận đi!” nhưng tất cả mọi người đều lả đi sau bữa tiệc không thành ấy, tới mức mà chẳng có ai động đậy được nữa.

Bác sĩ Grünstein giữ lời hứa. Buổi trưa, có một số bác sĩ quân y từ hội đồng nổi tiếng ấy đến.

Họ nghiêm trang đi đến từng dãy giường, chẳng nghe thấy họ nói gì ngoài câu: “Thề lưỡi ra!”

Švejk thề lưỡi ra thật dài làm rúm ró cả mặt và hai mắt anh thì nhắm tịt lại:

“Báo cáo bác sĩ, tôi không có lưỡi dài hơn.”



Một cuộc trao đổi thú vị diễn ra giữa Švejk và hội đồng. Švejk khẳng định anh nói như vậy bởi vì sợ là mọi người trong hội đồng đều cho rằng anh giấu họ cái lưỡi của mình.

Ngược lại, nhận định về Švejk của các thành viên hội đồng thì khác nhau một trời một vực.

Một nửa trong số họ khẳng định Švejk là “một thằng ngu,” nửa kia thì cho rằng Švejk là một kẻ vô lại muốn đem chiến tranh ra làm trò đùa.

“Họa có là trời đất đảo điên,” chủ tịch hội đồng gào vào mặt Švejk, “thì chúng tôi mới chịu để bị anh lừa.”

Švejk nhìn cả hội đồng với cái nhìn bình thản trong veo của một đứa trẻ vô tội.

Bác sĩ trưởng tiến sát đến Švejk: “Tôi muốn biết bây giờ anh đang nghĩ gì, hả đòcon lợn?”

“Báo cáo, tôi hoàn toàn không nghĩ gì ạ.”

“Đồ trời đánh!” một thành viên hội đồng gầm lên, đập côm cốp thanh kiếm, “ra thế, anh ấy hoàn toàn không nghĩ gì! Vì sao mà anh không nghĩ, hả đòcon lừa?”

“Báo cáo, tôi không nghĩ, bởi vì người lính trong quân đội bị cấm nghĩ. Những năm trước đây, khi tôi còn ở trung đoàn 91 thì ngài đại úy của chúng tôi bao giờ cũng bảo: ‘Người lính không được phép tự suy nghĩ. Cấp chỉ huy của anh ta nghĩ thay cho anh ta. Hễ mà người lính bắt đầu suy nghĩ thì lúc đó anh ta không còn là người lính nữa, mà là kẻ thường dân dễ tiệt bản thủ. Sự suy nghĩ không dẫn đến...’”

“Câm mồm đi!” chủ tịch hội đồng điên tiết cắt lời Švejk, “chúng tôi đã có thông tin về anh. Anh tưởng chúng tôi nghĩ anh là thằng ngu thực sự... Nhưng anh chẳng phải là thằng ngu, anh là người khôn ngoan, là kẻ xảo quyệt, là đứa vô lại đều cáng khốn nạn, anh hiểu không?”

“Báo cáo, tôi hiểu ạ.”

“Tôi đã bảo anh câm mồm, anh có nghe thấy không?”

“Báo cáo, có ạ, tôi đã nghe thấy bảo là tôi phải câm mồm ạ.”

“Trời ơi, thế thì cảm ơn đi chứ! Khi tôi đã ra lệnh cho anh, thì anh biết rõ là anh không được phép nói chuyện với anh ấy!”

“Báo cáo, tôi biết rõ là tôi không được phép nói chuyện với anh ấy.”

Các ngài sĩ quan đưa mắt nhìn nhau rồi gọi trung sĩ hành chính: “Anh hãy dẫn người này xuống văn phòng,” bác sĩ trưởng của hội đồng chỉ vào Švejk, “rồi chờ tin và thông báo của chúng tôi. Ở trại giam quân đội người ta sẽ tẩy cái vợ anh khỏi óc anh. Một gã đàn ông khỏe như vâm nhưng giả vờ ốm, lại còn hay vợ anh, rồi lấy cấp trên của mình ra làm trò đùa nữa. Anh nghĩ là những người cấp trên ở đây chỉ để làm trò tiêu khiển cho anh, rằng cả cuộc chiến tranh cũng chỉ là chuyện đùa, là chuyện buồn cười. Rồi ở trong nhà tù người ta sẽ chỉ cho anh, Švejk ạ, rằng chiến tranh không phải là chuyện cười đùa gì hết!”

Švejk đi theo trung sĩ hành chính tới văn phòng và trên đường qua sân đến đó anh lầm bầm hát:

Tôi vẫn luôn luôn nghĩ
chiến tranh qua rất nhanh
chỉ một hai tuần thôi
tôi lại về quê mẹ...

Trong khi viên sĩ quan thường trực ở văn phòng gào thét vào mặt Švejk, rằng những thằng đàn ông như Švejk phải đem ra mà bắn chết hết, thì trên các phòng của bệnh viện, hội đồng đã đánh gục mọi người giả ốm. Trong tổng số bảy mươi bệnh nhân chỉ có hai người thoát nạn, người thứ nhất là người bị mất một chân vì trúng lựu đạn, người thứ hai thì vì bệnh lao xương.

Chỉ có hai người ấy không phải nghe lời tiếng Đức “có khả năng” còn thì tất cả những người khác, kể cả ba người sắp chết vì bệnh lao phổi, đều bị công nhận là có khả năng phục vụ ở ngoài mặt trận. Đồng thời, bác sĩ trưởng không hề bỏ qua cơ hội diễn thuyết.

Diễn văn của ông ấy là cả một chuỗi lời xen lẫn những câu chửi rửa vô cùng đa dạng, nhưng súc tích về mặt nội dung. Tất cả đều là phân và đồ súc vật và chỉ trong trường hợp duy nhất là nếu sẽ chiến đấu dũng cảm vì

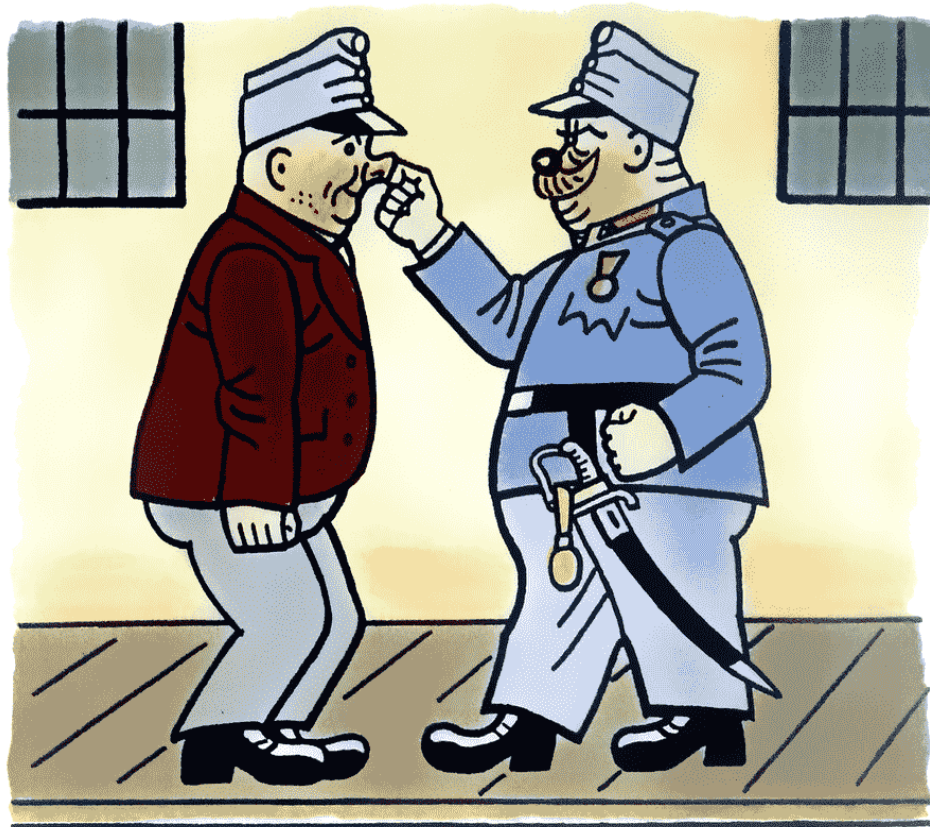
Hoàng đế thì họ mới có thể trở lại với xã hội loài người, và sau chiến tranh họ mới được tha thứ vì tội đã muốn trốn tránh để không phải ra mặt trận và đã giả vờ ốm. Nhưng chính bản thân ông ta thì không tin vào điều đó và nghĩ rằng tất cả sẽ không tránh khỏi dây thòng lọng.

Một bác sĩ quân y rất trẻ, với tâm hồn còn đang trong sạch chưa bị vấy bẩn, đã đề nghị bác sĩ trưởng cho phép được nói vài lời. Lời phát biểu của anh ấy khác với lời của người cấp trên của anh bởi cái lạc quan và ngây thơ, anh ấy nói bằng tiếng Đức.

Người bác sĩ trẻ nói rất lâu về điều là ai trong số những người rời bệnh viện để đi đến với trung đoàn của mình cũng phải là người chiến thắng và là hiệp sĩ. Bác sĩ tin tưởng rằng tất cả đều là người thành thạo vũ khí, thành thạo ở ngoài chiến trường, là người trung thực trong mọi vấn đề chiến tranh cũng như trong cuộc sống riêng. Rằng họ sẽ là những chiến sĩ không ai chinh phục nổi, là những người gọi nhắc lại vinh quang của Thống chế Radecký, cả của Vương công Eugène xứ Savoie[©]. Rằng bằng máu của mình, họ sẽ làm vẳng mọi mặt trận của nhà nước quân chủ và sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ mà lịch sử đã trao cho họ. Với lòng can đảm dũng cảm không sợ hy sinh thân mình, dưới lá cờ trung đoàn mang những vết đạn xuyên qua, họ sẽ tiến về phía trước, đến với vinh quang mới, với các chiến thắng mới.

Sau đó ở ngoài hành lang, bác sĩ trưởng bảo người đàn ông ngây thơ ấy: “Anh bạn đừng nghiệp ạ, tôi có thể đảm bảo với anh rằng tất cả mọi chuyện đều chỉ là vô ích. Ngay cả Thống chế Radecký, cả Vương công Eugène Savoie của anh cũng chẳng rèn luyện được lũ vô lại ấy thành những người lính. Có nói với chúng bằng lời của thiên thần, hay của quỷ dữ thì cũng chỉ đến thế mà thôi. Đó là một lũ bất lương.”

ŠVEJK Ở TRẠI GIAM QUÂN ĐỘI



Nơi ẩn náu cuối cùng của những người không muốn ra mặt trận là trại giam quân đội. Tôi có biết một thầy giáo thực tập, vì không muốn làm lính pháo binh đi bắn người mà thầy giáo dạy toán đó đã lấy cắp cái đồng hồ đeo tay của một trung úy để được vào trại giam. Anh ấy làm thế với sự cân nhắc rất chín chắn, kỹ càng. Chiến tranh không gây ấn tượng nào cho anh, cũng chẳng có gì quyến rũ. Anh cho rằng việc nã trái phá và lựu đạn để giết kẻ thù, người cũng là những thầy giáo thực tập dạy toán bất hạnh ở bên kia trận tuyến, là đi ầu ngu ngốc.

“Tôi không muốn bị căm ghét vì bạo lực mình gây ra,” anh tự nhủ và bình thản lấy cặp chiếc đồng hồ. Lúc đầu, người ta nghiên cứu trạng thái tinh thần của anh, và khi nghe anh tuyên bố là ăn cắp để làm giàu cho bản thân thì người ta đưa anh tới trại giam quân đội. Ở đó còn có nhiều người khác nữa vì tội ăn cắp hoặc lừa đảo. Những người có lý tưởng và cả những kẻ không có lý tưởng. Có những người coi chiến tranh là nguồn thu nhập; có các hạ sĩ quan phụ trách tài chính ở hậu phương và ở mặt trận, họ là những kẻ phạm tội lừa đảo, tham ô bòn rút lương thực và tiền lương bằng đủ mọi cách; và cũng có những người ăn cắp vặt, đó là những người còn trung thực gấp nghìn lần những kẻ tống họ vào trại giam. Tiếp nữa là những quân nhân bị giam vì phạm đủ các thứ tội khác nhau, hoàn toàn mang tính chất quân sự, như vi phạm kỷ luật quân đội, âm mưu nổi loạn, hay đào ngũ. Một loại tù nhân đặc biệt là các nhà chính trị. Tám mươi phần trăm trong số họ là những người hoàn toàn vô tội, nhưng chín mươi chín phần trăm trong số đó lại bị kết án.

Bộ máy tổ chức của tòa án rất đôn hậu. Nhà nước nào cũng có một bộ máy tư pháp như thế để đối phó với sự suy tàn về chính trị, kinh tế và đạo đức nói chung. Hào quang của quyền lực và vinh quang ngày trước đang gìn giữ bảo vệ tòa án với cảnh sát, hiến binh và lũ bán thân vô lại chuyên chỉ điếm tố giác.

Nhà nước Áo có mặt thám ở trong mọi quân khu. Đó là những kẻ tố giác người đồng ngũ của mình, đã cùng chung phòng ngủ với họ, đã cùng chia sẻ cho nhau miếng bánh mì khi hành quân.

Cảnh sát quốc gia cũng gửi nhân lực đến trại giam quân đội – đó là các ông Klíma, Slavíček và đồng nghiệp. Kiểm duyệt quân sự đã cho vào tù các tác giả của những bức thư gửi từ mặt trận tới người thân tuyệt vọng mà họ để lại ở nhà. Hiến binh giải đến trại giam cả những người nông dân già hưu trí đã gửi thư ra mặt trận; tòa án quân sự đã kết án họ mười hai năm tù vì những lời an ủi và kể lể của họ về nỗi khổ cùng của gia đình.

Từ trại giam quân đội ở Hradčany cũng có con đường dẫn qua Břevnov tới sân tập ở Motol. Một nhóm lính mang súng gắn lưới lê dẫn một người bị còng tay, sau anh ta là cái xe chở quan tài. Ra đến sân tập ở Motol thì có tiếng ra lệnh ngắn và sắc lạnh bằng tiếng Đức: “Bắn!” Sau đó, tất cả các trung đoàn và tiểu đoàn đều được đọc thông báo của trung đoàn, rằng lại có

một người bị xử bắn vì nổi loạn không chịu lên đường nhập ngũ, khi vợ người ấy bị ngài đại úy lấy kiếm chém bởi lẽ chị ấy không sao dứt ra được khỏi chông mình lúc chia tay.

Bộ ba gồm cai ngục Slavík, đại úy Linhart và trung sĩ Řepa, còn có tên là “đao phủ,” đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong trại giam. Có biết bao người đã bị bộ ba này nện cho đến chết trong các phòng biệt giam! Có thể là cả ở nhà nước cộng hòa bây giờ, đại úy Linhart vẫn là đại úy. Tôi chúc cho ông ấy được tính vào tuổi hưởng lương hưu cả những năm phục vụ ở trại giam quân đội. Hai ông Slaviček và Klíma của cảnh sát quốc gia thì đã được tính rồi. Trung sĩ Řepa đã xuất ngũ và tiếp tục làm nghề phụ trách thợ nề. Cũng có thể ông ấy là thành viên các tổ chức yêu nước của nhà nước cộng hòa.

Còn cai ngục Slavík thì trở thành kẻ trộm cắp và hiện nay đang bị giam. Tội nghiệp, ông ta không bắt nhip được với nhà nước cộng hòa một cách may mắn như các ông sĩ quan khác.

Đó là đi đâu hoàn toàn tự nhiên, khi cai ngục Slavík ném về phía Švejk con mắt đầy trách móc thẫn thờ lúc tiếp nhận anh vào nhà tù:

“Cả mày cũng mang tiếng xấu đến mức phải đi đến tận đây với chúng tao hả? Chúng tao sẽ cho mày thấy cái sung sướng ở đây, cũng như đã từng cho bao nhiêu thằng khác thấy khi rơi vào tay chúng tao. Mày sẽ biết là tay chúng tao không phải là tay của các quý bà!”

Để cho ánh mắt của mình được tăng thêm sức nặng, hắn dúi nắm tay đầy cơ bắp béo mập vào mũi Švejk và bảo:

“Người đi, đờ vô lại!”

Švejk ngửi ngửi rồi nhận định:

“Tôi không muốn bị nắm tay này đâm vào mũi, nó có mùi nghĩa địa.”

Lời nói bình thản thận trọng làm kẻ cai ngục lấy làm thích thú.

“Này,” hắn nói và thụi vào bụng Švejk, “đứng cho thẳng lên, mày có những gì ở trong túi hả? Nếu là thuốc lá thì được giữ lại, còn tiền thì bỏ ra đây, kéo bị lấy cắp. Mày không có nhiều hơn à? Có thật không? Đừng điêu! Nói điêu thì bị phạt!”

“Cho nó vào đâu?” trung sĩ Řepa hỏi.

“Cho vào phòng mười sáu cùng với bọn mặc đòlót,” tên cai ngục quyết định, “chẳng lẽ anh không trông thấy chữ đại úy Linhart viết bằng tiếng Đức trên giấy tờ của nó là ‘Canh giữ, theo dõi nghiêm ngặt!’ hay sao? Thế đấy,” hắn trịnh trọng tuyên bố với Švejk, “với quân vô lại thì phải có cách đối xử của quân vô lại. Nếu mà đưa nào chống lại thì chúng tao sẽ lôi cổ vào phòng biệt giam, bẻ hết xương sườn rồi để nó nằm đấy cho đến rừ xương. Chúng tao có quy ền làm như thế! Như chúng mình đã làm thế với thằng hàng thịt, phải không Řepa?”

“Vâng, mất bao nhiêu công sức với nó, thưa ông,” trung sĩ Řepa mở miệng trả lời, “thân hình nó mới to lớn làm sao! Tôi giẫm lên nó đến hơn năm phút nó mới gãy xương sườn, mới đổ máu m ồm. Ấy thế mà nó còn sống thêm đến mười ngày nữa. Đ ồ vô lại!”

“Đấy, thấy chưa, hả đ ồkhốn kiếp? Ở đây, nếu đưa nào nổi loạn thì sẽ bị như thế đấy,” cai ngục Slavík kết thúc lời giảng giải sự phạm của mình, “hay là muốn chạy trốn cũng vậy, chạy trốn cũng giống như tự tử, mà ở đây thì tự tử cũng bị phạt. Cả khi trời xúi giục mày, thì đ ồchó ghẻ ạ, mày cũng không được kêu ca phàn nàn gì khi có người đến đây thanh tra. Nếu ông thanh tra có đến đây hỏi mày: ‘Anh có phàn nàn gì không?’ thì đ ồthối tha ạ, mày phải đứng nghiêm, giơ tay chào và trả lời: ‘Báo cáo, tôi không phàn nàn gì, tôi hoàn toàn hài lòng.’ Thế nào, mày sẽ bảo sao, hả đ ồghê tởm kia? Nhắc lại đi!”

“Báo cáo, tôi không phàn nàn gì, tôi hoàn toàn hài lòng,” Švejk nhắc lại với vẻ mặt đáng yêu đến mức mà tên cai ngục coi đó là cố gắng thực sự và trung thực.

“Thế thì cởi quần áo ngoài ra, chỉ để đòlót, rồi sang phòng mười sáu,” hắn nói nhẹ nhàng, không kèm thêm ‘đ ồkhốn kiếp, đ ồghê tởm, đ ồthối tha,’ như hắn vẫn quen m ồm.

Ở phòng số mười sáu, Švejk gặp mười chín người đàn ông mặc đòlót. Trong giấy tờ của tất cả đ ều có ghi dòng chú thích bằng tiếng Đức “Canh giữ, theo dõi nghiêm ngặt!” Người ta để ý trông coi họ rất nghiêm ngặt, để họ khỏi chạy trốn.

Giá mà những bộ đồ lót ấy sạch sẽ và trên cửa sổ không có lưới sắt thì thoát nhìn qua ta có cảm giác là đang ở phòng thay quần áo của một trại nghỉ dưỡng nào đó.

Trung sĩ Řepa giao Švejk cho “trưởng phòng giam” số mười sáu. Đó là một người đàn ông râu ria xồm xoàm, trên mình mặc cái áo sơ mi không cài cúc. Anh ta ghi tên Švejk vào mảnh giấy treo trên tường rồi nói với anh:

“Ngày mai ở đây sẽ có diễn kịch. Người ta sẽ dẫn chúng mình đến nhà nguyện để nghe giảng đạo. Tất cả chúng mình đều mặc đồ lót, lại đứng ngay bên dưới tòa giảng. Cậu sẽ thấy rất buồn cười.”

Cũng như ở tất cả các nhà tù và trại giam khác, nhà nguyện là nơi rất được ưa thích cả ở trại giam quân đội. Vấn đề không phải chỗ là việc bắt buộc đến nhà nguyện đưa những người tới đó lại gần với Chúa Trời, rằng tù nhân được biết nhiều hơn về đạo đức. Hoàn toàn không phải về những thứ ngu ngốc như thế.

Các buổi dự Thánh lễ và nghe giảng đạo là những lúc hào hứng tuyệt vời khác hẳn cái nhàm chán ở trại giam. Không phải là vì tù nhân được đến gần Chúa Trời, mà bởi vì có hy vọng là trên đường tới nhà nguyện họ sẽ tìm thấy những mẩu thuốc lá hoặc xì gà hút dở vớt ở ngoài hành lang, hay ở lối đi qua sân. Cái mẩu thuốc hút dở nằm lẫn lóc vô vọng trong ống nhổ, hay ở một chỗ bụi bặm nào đó trên đường đi, đã hoàn toàn đẩy Chúa Trời sang nơi ẩn dật. Cái vật bé xíu hôi sì ấy đã thắng được Chúa Trời và cả sự cứu vớt của tâm hồn.

Sau nữa là bài giảng kinh, là cái vui vẻ, cái bốn cột. Dù sao thì tuyên úy Otto Katz cũng là một người đáng yêu. Các bài giảng kinh của ông đặc biệt hấp dẫn, vui nhộn, làm tươi mát cái sự buồn chán của trại giam. Ông biết ba hoa rất hay về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, biết truyền sức mạnh cho những tù nhân không được ai quan tâm đến và bị coi thường. Từ bàn thờ và bục giảng, ông biết chửi mắng như hát hay. Cũng từ bàn thờ, ông biết gào lên một cách tuyệt vời “*Ite, missa est.*”⁹ Ông làm chủ tế được toàn bộ buổi Thánh lễ bằng cách rất độc đáo, ông đảo lộn thứ tự từng phần của Thánh lễ, khi say rượu quá thì ông nghĩ ra những lời nguyện hoàn toàn

mới và Thánh lễ mới, ông nghĩ ra các nghi lễ của mình, nghĩ ra những cái mà từ trước đến nay chưa từng có.

Rồi còn chuyện buồn cười nữa, đó là có khi ông bị trượt chân ngã, trong tay còn cầm chén Thánh, cùng với Bí tích Thánh thể hay với Kinh sách, rồi ông lớn tiếng quy tội cho người giúp lễ thuộc đại đội hình sự là cố tình gạt chân làm ông ngã, trước lễ dâng Bánh và dâng Rượu ông còn tuyên bố biệt giam và cùm người ấy.

Và người bị nạn ấy rất vui, bởi lẽ đi đâu đó là phần không thể thiếu của trò đùa vui trong nhà nguyện và anh ấy liên tục đóng vai lớn ấy một cách trang nghiêm.

Tuyên úy Otto Katz, vị linh mục hoàn hảo nhất của quân đội, vốn là người Do Thái. Nói cho cùng thì cái đó không là đi đâu gì đáng phải lạ lùng. Tổng giám mục Kohn^o cũng là người Do Thái, hơn nữa lại còn là bạn của Machar^o.

Và tuyên úy Otto Katz có một quá khứ còn nhiều màu nhiều vẻ, phong phú hơn cả ngài Tổng giám mục nổi tiếng.

Khi còn trẻ, Otto Katz học ở học viện thương mại và đã đi lính tình nguyện một năm^o. Hiểu biết của anh về hối phiếu và luật hối phiếu tốt đến mức mà trong vòng năm ấy, anh đã đưa công ty thương mại Katz Co.Ltd đi đến phá sản một cách vẻ vang và thành công, tới nỗi khiến cho cha anh phải bỏ đi Bắc Mỹ, sau khi đã thu xếp trang trải với các chủ nợ. Ông giải quyết việc đó mà không cho những thành viên cuối cùng biết, kể cả người đồng sở hữu công ty của mình, người đã bỏ đi Argentina. Thế là sau khi chia công ty Katz Co.Ltd thành chi nhánh Bắc và Nam Mỹ một cách vô tư thì Otto Katz rơi vào tình trạng của người hoàn toàn không có gì để thừa kế, không biết đặt chân vào đâu, và phải nhập ngũ.

Nhưng trước đó, người lính tình nguyện một năm Otto Katz đã nghĩ ra một việc rất tuyệt vời. Anh đi xin làm lễ rửa tội. Anh đến với Đức Chúa Jesus để Chúa giúp anh trong con đường sự nghiệp. Anh đến với Đức Chúa Jesus với sự hoàn toàn tin tưởng rằng đó là vấn đề thương mại giữa anh và con trai của Đức Chúa Trời.

Lễ rửa tội diễn ra trang trọng ở tu viện Emauzy Praha. Đích thân cha Alban đã nhúng đầu anh vào bồn nước phép. Cả buổi lễ là một cảnh tượng

tuyệt đẹp. Tới dự lễ rửa tội có một thiếu tá sùng đạo ở trung đoàn nơi Otto Katz phục vụ, một bà trinh nữ của viện nữ quý tộc ở Hradčany Praha và một người có khuôn mặt thô to, đại diện của Hội đồng giáo xứ, người làm cha đỡ đầu cho Otto Katz.

Kỳ kiểm tra sĩ quan kết thúc tốt đẹp và người Công giáo mời Otto Katz tiếp tục tại ngũ. Lúc đầu, anh nghĩ rằng mọi việc sẽ trôi chảy và thậm chí anh còn muốn theo các khóa học của bộ tham mưu.

Thế nhưng một ngày, anh uống rượu say rồi đi đến tu viện, trút bỏ gươm kiếm để mặc áo tu sĩ. Anh tới gặp Tổng giám mục tại Hradčany và được nhận vào học ở chủng viện. Vào ngày lễ thụ phong của mình, anh say bí tỉ trong một ngôi nhà rất tử tế, nơi có các cô các bà phục vụ, ở con phố nhỏ sau đường U Vejvodů tại Praha. Và từ chỗ tiêu khiển đây khoái cảm hoan lạc đó, anh đi thẳng tới nơi làm lễ thụ phong. Sau đó, nhờ quen biết, anh được trở lại phục vụ ở trung đoàn cũ. Khi được phong làm tuyên úy, anh mua một con ngựa để rong ruổi khắp đường phố Praha, vui vẻ tham dự tất cả mọi cuộc bia rượu của các sĩ quan trung đoàn mình.

Ở ngoài hành lang, trong ngôi nhà mà bây giờ tuyên úy Otto Katz có một căn hộ, luôn luôn có tiếng ồn rủa của các chủ nợ bất bình. Ông cũng đưa về căn hộ đó các cô gái từ đường phố, hoặc sai cậu lính hầu đi gọi các cô ấy. Ông rất thích chơi bài lá *ferbl*[®], mọi người có cảm giác, và đặt giả thiết, rằng chắc ông chơi gian, nhưng không một ai bắt được quả tang là ông có giấu con eso trong ống tay rộng của cái áo giáo sĩ quân đội. Các sĩ quan còn gọi ông là “Giáo hoàng.”

Tuyên úy Otto Katz không bao giờ chuẩn bị trước bài giảng đạo, về điều này thì ông khác với người tị ền nhiệm của mình. Người tị ền nhiệm ấy cũng thường tới trại giam. Đó là người bị nhiễm cái ý tưởng ám ảnh, là từ bực giảng có thể cải tạo được đội ngũ những người đàn ông ngồi trong nhà tù quân đội. Ông tuyên úy đáng kính ấy đảo tròn đôi mắt sùng đạo và giảng giải cho những kẻ bị giam, là cần phải cải tạo các gái điếm, phải cải cách chế độ chăm sóc những người mẹ không chồng, ông cũng giảng giải cả về việc giáo dục trẻ em ngoài giá thú. Các bài giảng đạo của ông đều mang tính trừu tượng và chẳng liên quan gì đến tình hình hiện tại, vì vậy nó rất nhàm chán.

Ngược lại, tuyên úy Otto Katz có những bài giảng mà tất cả mọi người đều rất háo hức mong chờ.

Đó là khoảnh khắc vui như hội, khi những người ở phòng số mười sáu được đưa đi nhà nguyện. Tất cả mọi người chỉ có trên mình bộ đồ lót, bởi vì việc mặc thêm quần áo ngoài thường gắn liền với nguy cơ là có người sẽ biến mất. Thế là như hai mươi thiên thần, tất cả hai mươi bộ quần áo lót trắng ấy được dẫn tới đứng dưới bục giảng. Trên đường đi, một số người đã nhặt được những mẫu thuốc lá hút dở bởi vì nữ thần may mắn đã mỉm cười với họ. Bây giờ thì họ đang nhai, vì lẽ tất nhiên là quần áo lót không có túi nên họ không giấu chúng vào đâu được.

Xung quanh là các tù nhân khác của trại giam. Họ thích thú ngắm nhìn hai mươi bộ đồ lót đứng dưới bục giảng. Ông tuyên úy bước lên bục giảng, đôi giày cưỡi ngựa nện cồm cộp.

“Chú ý!” Ông hét lên, “Chuẩn bị cầu nguyện. Tất cả nhắc lại cái gì tôi sẽ nói! Đây, cái đồ khốn kiếp đứng ở phía sau kia, đừng xỉ mũi vào tay! Anh đang ở trong nhà của Chúa, vì thế mà tôi sẽ cho giam anh lại. Còn các anh, có còn nhớ Kinh lạy Cha không hả? Vậy thì thử đi xem sao... Thấy chưa, tôi biết là các anh không nhớ. Ừ, chả Kinh lạy cha gì sất, cứ hai suất thịt với nộm hạt đậu, nhồi cho căng rốn rồi nằm sấp bụng trên giường, ngoáy tay lỗ mũi và không thèm nghĩ đến Chúa Trời, có phải không, hả?”

Ông nhìn xuống hai mươi thiên thần trắng trong bộ quần áo lót đang rất vui vẻ như những người khác. Ở phía sau đang có người chơi trò *maso*!

“Hay lắm,” Švejk nói thầm vào tai người đứng cạnh mình. Người này bị nghi ngờ là chỉ vì ba koruna mà đã lấy rìu chặt tất cả các ngón tay của bạn mình để người bạn ấy không phải ra trận.

“Sẽ còn hay hơn nữa,” người đứng cạnh trả lời, “hôm nay ông ấy lại say bí tỉ, thế nào cũng lại giảng về con đường tội lỗi đây chông gai.”

Ngày hôm nay, ông tuyên úy quả thật đang vô cùng vui vẻ. Chính bản thân ông cũng không biết vì sao, nhưng ông cứ liên tục nghiêng người qua bục giảng đến suýt mất thăng bằng, chỉ một ly nữa là ngã nhào xuống.

“Các anh hãy hát một bài nào đi,” ông gào xuống bên dưới bục giảng, “hay là để tôi dạy cho bài hát mới? Thế thì hát theo tôi đây:”

Người thương mến nhất
là người tôi yêu.
Không chỉ mình tôi,
cô ấy có nhiều
những người yêu khác.
Người tôi yêu nhất
Đức Mẹ Maria...

“Lũ khốn kiếp các anh chẳng bao giờ học được cái đó,” tuyên úy tiếp tục, “theo tôi thì phải đem các anh ra mà bắn chết hết, các anh có hiểu rõ tôi nói gì không? Quân vô lại ạ, tôi nói thế với các anh từ nơi linh thiêng này, bởi vì Chúa Trời là người không sợ các anh, sẽ trừng phạt các anh cho các anh phát điên phát dại, bởi vì các anh do dự không muốn đi đến với Chúa, mà thích đi theo con đường tội lỗi đầy chông gai hơn.”

“Đấy, lại thế rồi, ông ấy đã uống say đúng mực,” người đứng cạnh Švejk vui vẻ nói.

“Con đường tội lỗi đầy chông gai là con đường chiến đấu với sự đẽ bại, lũ ngu xuẩn ạ. Các anh là những đứa con trai ăn chơi phóng đảng, thà lẫn lộn trong phòng biệt giam, còn hơn là trở về với Đức Cha. Hãy cứ tiếp tục ngược nhìn lên trời đi, các anh sẽ chiến thắng và tâm hồn các anh sẽ được bình an, bọn mất dạy ạ. Này, ai ở đằng sau kia, đừng phì phò mãi thế! Anh không phải là con ngựa, cũng chẳng ở trong chuồng ngựa, mà anh đang ở trong nhà của Chúa. Tôi phải nhắc các anh thế, các con chiến yêu quý ạ. Tôi đã nói đến đâu rồi? À,” ông nói bằng tiếng Đức, “về cái bình an trong tâm hồn các anh. Đồ súc vật ạ,” ông chuyển về tiếng Séc, “các anh hãy nhớ rằng các anh là con người, rằng các anh phải nhìn qua đám mây đen tới khoảng không xa xôi để biết rằng tất cả mọi thứ ở đây chỉ tồn tại đến một lúc nào thôi, nhưng Chúa Trời là vĩnh cửu. Đó là đi ều rất tốt,” ông lại nói bằng tiếng Đức, “có phải không, hả các anh? Đồ con bò ạ,” ông quay lại tiếng Séc, “tôi có thể phải cầu nguyện cả ngày cả đêm cho các anh, để có thể là Đức Chúa Trời từ bi truy ền thánh linh của mình đến con tim lạnh giá của các anh, để lòng thương xót của Chúa có thể rửa tội cho các anh, để các anh có thể vĩnh viễn là con của Chúa, để có thể Chúa luôn luôn

thương yêu các anh, quân khốn kiếp ạ. Thế nhưng các anh đã nhầm, tôi sẽ không đưa các anh lên thiên đường,” tuyên úy nắc một tiếng. “Và tôi sẽ không đưa,” ông bướng bỉnh nhắc lại, “tôi sẽ không làm gì cho các anh cả, và tôi hoàn toàn không muốn làm gì, bởi vì các anh là lũ khốn nạn không sao cải tạo được. Ân sủng của Chúa sẽ không dẫn đường các anh đi, hơi thở tình thương của Chúa sẽ không thổi vào các anh, bởi vì Đức Chúa Trời yêu dấu sẽ không nghĩ tới chuyện quan tâm đến những đũa xảo trá như các anh. Nay, bọn mặc đồ lót ở dưới bục đây, các anh có nghe thấy không, hả?”

Hai mươi bộ quần áo lót ngược nhìn lên trên và đồng thanh nói:

“Báo cáo, chúng tôi nghe thấy.”

“Chỉ nghe thấy thôi thì chưa đủ,” tuyên úy tiếp tục giảng, “lũ ngu xuẩn ạ, nụ cười của Chúa sẽ không xóa đi được cái đau khổ trong đám mây đen tối của cuộc đời các anh, bởi vì cả lòng thương xót của Chúa cũng chỉ có giới hạn thôi. Còn đờ con lừa đang cười ở phía sau kia, không được cười, nếu không thì tôi cho giam anh đến rũ xương. Bọn ở dưới kia cũng thế, đừng có tưởng là các anh đang trong quán bia. Chúa Trời vô cùng từ bi, nhưng chỉ đối với những người đứng đắn tử tế thôi, chứ không đối với những kẻ đê tiện căn bản của cái xã hội không tuân theo luật của Chúa, kể cả luật phục vụ Chúa. Đó là cái tôi muốn nói để các anh biết. Các anh không biết cầu nguyện, các anh nghĩ rằng đi đến nhà nguyện là một trò đùa nào đó, rằng ở đây là nhà hát hay là rạp chiếu phim. Nhưng mà tôi sẽ tầy nó ra khỏi óc các anh, để các anh khỏi nghĩ rằng tôi ở đây làm trò tiêu khiển cho các anh và đem lại sự vui sướng cho cuộc đời các anh. Tôi sẽ tống các anh vào các phòng biệt giam, tôi sẽ làm thế, quân vô lại ạ. Tôi mất thời gian với các anh, nhưng thấy là hoàn toàn vô ích. Giá mà ở đây có chính bản thân Thống chế hay là Tổng giám mục thì cũng chỉ đến thế mà thôi, các anh sẽ không cải tạo, sẽ không quay về với Chúa Trời. Rồi thế nào cũng có ngày các anh nhớ đến tôi, rằng tôi đã nghĩ tốt cho các anh.”

Giữa hai chục bộ quần áo lót vang lên tiếng nức nở thồn thức. Švejk bật khóc.

Tuyên úy nhìn xuống dưới. Švejk đứng dưới đó, vừa đang đưa nắm tay lên quệt mắt. Và xung quanh là sự đồng tình vui mừng.

Tuyên úy tiếp tục nói và chỉ tay vào Švejk:

“Mỗi người các anh hãy lấy người này làm thí dụ. Người ấy đang làm gì? Người ấy đang khóc. Nay, đừng khóc, tôi bảo anh đừng khóc. Anh muốn trở thành người tốt hả? Cái này không dễ mà được đâu, anh ạ. Bây giờ anh khóc, nhưng khi trở về phòng giam anh sẽ vẫn là đũa vô lại như trước. Anh sẽ phải nghĩ rất nhiều đến ân sủng vô hạn và sự thương xót của Chúa, phải cố gắng rất nhiều để cái linh hồn tội lỗi của anh tìm được con đường đi đúng đắn trên thế gian. Hôm nay chúng ta thấy một người đàn ông khóc vì muốn quay trở lại, nhưng còn những người khác thì thế nào? Hoàn toàn chẳng có ‘thế nào’ gì cả! Nay, anh kia đang nhai cái gì, cứ như thể bố mẹ anh là loài nhai lại, còn anh kia nữa thì lại đang tìm rận ở áo, mà tìm ngay trong nhà nguyện! Chẳng lẽ các anh không thể gãi ngứa ở nhà hay sao, mà phải làm trong giờ phụng sự Chúa? Còn ông giám thị ạ, ông cũng chẳng để ý đến gì cả. Tất cả các anh đều là lính, chứ có phải là loại dân thường ngu độn đâu! Các anh phải cư xử như người lính chứ, kể cả khi các anh ở trong nhà thờ. Đờ trời đánh thánh vật ạ, các anh hãy đi tìm Đức Chúa Trời đi, còn rận thì tìm bắt ở nhà. Tôi nói thế là xong rồi, bọn vô lại ạ. Tôi yêu cầu các anh phải tử tế nghiêm chỉnh trong buổi Thánh lễ, kéo xảy ra việc như lần trước, khi ở phía sau kia có người đổi quần áo được phát để lấy bánh mì, rồi ngẫu nhiên ăn đúng lúc có lễ dâng Bánh.”

Tuyên Úy đi từ bục giảng xuống rồi cùng giám thị trại giam vào phòng thánh. Một lát sau, người giám thị đi ra rồi tiến thẳng tới Švejk, lôi anh khỏi nhóm hai mươi bộ quần áo lót và dẫn anh vào phòng thánh.

Tuyên úy đang ngồi rất thoải mái ở trên bàn và cuốn điều thuốc lá.

Khi Švejk vào phòng, tuyên úy nói:

“À, anh đây rồi. Tôi đã suy nghĩ nhiều và cho rằng tôi đã xem xét anh kỹ lưỡng, anh hiểu không? Đây là lần đầu tiên tôi thấy có người khóc ở nhà thờ.”

Ông tuyên úy nhảy từ bàn xuống, lay vai Švejk và hét lên ngay bên dưới bức tranh lớn ảm đạm với hình ảnh Thánh Francis de Sales:

“Thú nhận đi, anh khóc để làm trò đùa, phải không hả đờ khốn?”

Thánh Francis de Sales nhìn Švejk như muốn hỏi đi đâu gì. Từ bức tranh khác phía bên kia, một người tử đạo ngạc nhiên nhìn Švejk. Ở môn người tử đạo đó có vết răng cưa mà những quân lính La Mã nào đó đã cưa ông. Trên khuôn mặt ông không hề có biểu hiện của nỗi đau khổ nào, nhưng cũng chẳng có biểu hiện nào của niềm vui mừng hay là ánh hào quang của sự hy sinh. Ông chỉ tỏ vẻ ngạc nhiên, như thể muốn nói ‘Làm sao mà tôi lại bị thế này, các người đang làm gì tôi vậy?’

“Báo cáo tuyên úy,” tin tưởng vào mình, Švejk thông thả nói, “tôi xin thú nhận cùng Đức Chúa Trời toàn năng, cùng cả tuyên úy đáng kính là người thay mặt Chúa Trời, rằng thật sự tôi khóc để làm trò đùa. Tôi thấy là tuyên úy giảng đạo, nhưng trong những người nghe tuyên úy thì vẫn còn thiếu một con chiên tội lỗi muốn trở thành người tốt hơn, và đó là người mà tuyên úy tìm mãi vẫn chưa ra. Thế là tôi thật sự muốn làm cho tuyên úy vui mừng, để cho tuyên úy khỏi phải nghĩ là chẳng còn người công bằng chân chính nữa, đồng thời tôi làm trò đùa cho bản thân để được nhẹ nhõm hơn.”

Tuyên úy chăm chú nhìn khuôn mặt thật thà chất phác của Švejk. Ánh nắng tung bừng chiếu lên bức tranh Thánh Francis de Sales ảm đạm, sưởi ấm người tử đạo ngạc nhiên ở trên tường đối diện.

“Tôi bắt đầu thấy thích anh,” tuyên úy nói và lại ngồi lên bàn. “Anh là lính trung đoàn nào?” Ông bắt đầu nặc.

“Báo cáo tuyên úy, tôi là lính, mà cũng không phải là lính, của trung đoàn 91. Tôi hoàn toàn không biết tôi thế nào.”

“Thế vì sao mà anh bị giam ở đây?” tuyên úy hỏi và tiếp tục nặc.

Tiếng đàn organ từ nhà nguyện vọng vào phòng. Người chơi đàn là một thầy giáo dạy nhạc bị bắt giam vì tội đào ngũ. Trên chiếc đàn dùng thay cây đại phong cầm, thầy đang đánh những bài nhạc thánh ca buồn nhất. Tiếng nặc của tuyên úy hòa với tiếng nhạc làm thành một âm giai Dōrieus mới.

“Báo cáo tuyên úy, quả thật tôi không biết vì sao tôi bị giam đây, và tôi cũng không than phiền là tôi bị giam ở đây. Tôi chỉ là người không may mắn. Bao giờ tôi cũng nghĩ tốt về mọi thứ, nhưng cuối cùng thì cái gì cũng trở thành xấu đối với tôi, cũng giống như người tử đạo ở trên bức tranh kia.”

Tuyên úy nhìn lên bức tranh, bật cười và nói:

“Thật là tôi thấy thích anh. Tôi sẽ phải hỏi thăm phán về anh chứ không nói chuyện tiếp với anh nữa. Bây giờ thì tôi phải làm cho xong buổi Thánh lễ đã.” Rồi ông ra lệnh bằng tiếng Đức: “Đằng sau, quay! Bước!”

Khi Švejk quay trở lại nhóm những người mặc quần áo lót của mình ở dưới bục giảng, mọi người hỏi anh tuyên úy đã muốn gì, anh trả lời khô khan và vắn tắt:

“Ông ấy say.”

Buổi Thánh lễ của tuyên úy được mọi người rất chú ý theo dõi với sự cảm thông không giấu giếm. Thậm chí có một người ở dưới bục giảng còn đánh cuộc là tuyên úy sẽ đánh rơi Hào quang. Người ấy cuộc suýt bánh mì của mình đổi lại hai cái tát và người ấy đã thắng.

Cái thu hút tâm hồn tất cả mọi người khi theo dõi các buổi hành lễ của tuyên úy không phải là cái thần bí huyền nhiệm của những người tin đạo hay lòng thành kính của những người Kitô giáo thực sự. Đó là cảm xúc tương tự như ở trong nhà hát, khi mà chúng ta không biết nội dung vở kịch, câu chuyện có tình tiết đan xen nhau và chúng ta háo hức chờ xem nó kết thúc như thế nào. Họ đắm chìm trong hình ảnh ông tuyên úy rất tận tụy hành lễ ở bàn thờ.

Họ dành quan tâm đến hưởng thụ nghệ thuật khi chiêm ngưỡng cái áo lễ ông tuyên úy đã mặc trái, với sự cảm thông và hăng hái nhiệt tình, họ theo dõi tất cả những gì xảy ra ở bàn thờ.

Người giúp lễ có mái tóc đỏ, một kẻ từ bỏ đội ngũ những người nhà thờ, một chuyên gia trong các vụ ăn cắp vặt ở trung đoàn 28, đang cố gắng hết sức để nhớ lại cách tiến hành, những bài đọc và toàn bộ nghi thức Thánh lễ. Người đó vừa là người giúp lễ, vừa làm người nhắc cho tuyên úy. Còn tuyên úy thì hoàn toàn coi nhẹ vấn đề, ông đảo lộn thứ tự các câu, có khi trong buổi Thánh lễ bình thường ông đọc theo sách Lễ Roma đến tận lễ Mùa Vọng và bắt đầu hát các bài thánh ca Mùa Vọng làm cho tất cả cảm thấy rất hài lòng.

Ông không biết hát, cũng chẳng có tai nghe nhạc, thành ra dưới vòm mái của nhà nguyện, cái tiếng hét và rít re re của ông vang lên như tiếng ở

trong chuồng lợn vậy.

“Tay này hôm nay say quá,” tất cả mọi người đứng trước bàn thờ đầu hoàn toàn hài lòng và phấn khởi nói, “đến bí tí. Lại lên cơn r ồi! Chắc là uống ở chỗ bọn con gái.”

Tiếng hát của tuyên úy “Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an!” giống như tiếng hét trong chiến trận của thổ dân da đỏ, có lẽ đã vang lên ở bàn thờ đến lần thứ ba, làm rung cả cửa sổ.

Sau đó, tuyên úy nhìn một lần nữa vào chén Thánh, xem trong đó có còn sót giọt rượu nào không, r ồi nhún vai một cách thất vọng và quay lại các thánh giá:

“Còn bây giờ thì các anh có thể về phòng, lễ xong r ồi, đ ồ vô lại ạ. Tôi để ý thấy là các anh chẳng hết lòng thành kính thực sự mà đáng lẽ các anh phải có, khi mà các anh đứng mặt đối mặt với bàn thờ thiêng liêng nhất, quân đê tiện ạ. Mặt đối mặt với Đức Chúa Trời cao cả nhất, nhưng các anh cười to tiếng, các anh ho, khạc nhổ, các anh giậm chân mà không hề xấu hổ, thậm chí làm thế cả ngay trước mặt tôi là người thay mặt cho Đức Mẹ Maria, cho Đức Chúa Jesus và cho Đức Chúa Cha. Nếu mà lần sau các anh vẫn còn làm như thế thì tôi sẽ cho các anh biết tay, cho đáng đời các anh, và để các anh biết là không chỉ có một địa ngục như tôi đã nói trong buổi giảng lần trước, mà còn có cả địa ngục ở trên trần gian. Và nếu mà các anh thoát khỏi địa ngục thứ nhất thì có tôi đây, các anh sẽ không thoát được địa ngục thứ hai!” – R ồi ông kết thúc bằng tiếng Đức – “Giải tán!”

Tuyên úy, người đã biến cái lễ đi thăm tù nhân cỡ hủ vô cùng khó chịu thành cái tuyệt vời như thế trong thực tế, đi vào phòng thánh. Ông cởi áo lễ, rót rượu Thánh từ hũ ra bình và uống cạn. Sau đó, nhờ người giúp lễ tóc đỏ đờ, ông leo lên con ngựa buộc ở ngoài sân, nhưng chợt nhớ ra Švejk, ông lại tụt xuống r ồi đi vào văn phòng của sĩ quan thẩm phán Bernis.

Ông Bernis, thẩm phán của tòa án quân sự, là một người giao thiệp rộng, một người khiêu vũ lịch lãm đ ồng thời cũng là kẻ chơi bời trác táng. Ông chán mớ đời mọi thứ ở đây và thường viết các bài thơ bằng tiếng Đức vào các sổ lưu niệm để dự trữ, sẵn sàng cho mọi lúc cần đến. Ông là thành phần quan trọng nhất trong cả bộ máy tòa án quân sự, và bởi vì ông còn nợ vô

thiên lủng các hồ sơ chưa giải quyết xong và giấy tờ công văn thì hết sức linh tinh nên tòa án quân sự ở Hradčany phải nể ông. Ông đánh mất tài liệu cáo trạng và phải bịa ra tài liệu mới. Ông đảo lộn tên người, mất định hướng trong các tình tiết của tài liệu cáo trạng và đưa vào tình tiết mới mà ông nghĩ ra. Ông xử kẻ đào ngũ tội ăn cắp và kẻ ăn cắp tội đào ngũ. Ông nhần lẫn cả những vụ án chính trị mà ông tự nghĩ ra. Ông thử nghiệm đủ mọi cách để buộc bị cáo nhận những tội mà chính bản thân họ không bao giờ nghĩ là sẽ làm. Ông bịa ra đủ các lời lăng mạ xúc phạm Quốc vương và gán những lời ấy cho những bị cáo mà tài liệu cáo trạng hoặc tố giác về họ bị mất trong cái rối loạn triền miên về công văn giấy tờ và thư tín ở công sở.

“Chào cậu,” tuyên úy bắt tay thăm phán và nói, “thế nào, có khỏe không?”

“Không được tốt lắm,” thẩm phán viên Bernis trả lời, “họ xáo trộn tài liệu giấy tờ thành ra chẳng ma nào biết đường nào mà lần được. Hôm qua tớ gửi lên trên tài liệu đã soạn về một tay có tội nổi loạn, nhưng họ gửi trả lại tớ, rằng trường hợp này không phải là nổi loạn, mà là tội ăn cắp đồ hộp. Ấy là tớ đã đánh số công văn bằng con số khác đấy, nhưng có trời mới biết làm sao mà họ phát hiện ra được.” Nói đoạn, ông thăm phán nhổ bọt.

“Đạo này có còn đi đánh bài không?” tuyên úy hỏi.

“Đánh bài ư, tớ thua hết rồi. Hôm vừa rồi chúng tớ chơi macao[®] với tay đại tá hói đầu, hẳn nuốt tất của tớ rồi. Nhưng mà này, tớ có biết một con bé nhé! Còn cậu, bây giờ đang làm gì, thưa Đức Giáo hoàng?”

“Tớ cần một lính hầu. Tên hầu trước đây của tớ vốn là một gã kế toán già không qua đào tạo ở nhà trường, nhưng lại là thằng khốn kiếp hạng nhất, chỉ toàn rên rỉ rồi cầu nguyện để Chúa bảo vệ hắn. Thế là tớ cho hắn đi theo tiểu đoàn ra mặt trận. Nghe bảo tiểu đoàn ấy bị đánh tan tành. Sau đó tớ lĩnh một thằng hầu chẳng làm gì cả, ngoài việc ngồi trong quán uống bia rượu bằng tiền của tớ. Kể ra thì hắn cũng là người còn chịu được, nhưng mà hắn lại hay ra mồ hôi chân. Thế là tớ cũng gửi hắn theo tiểu đoàn ra trận. Hôm nay khi giáng kinh, tớ gặp một tay bật khóc vì làm trò đùa. Tớ cần một người như thế. Tay ấy tên là Švejk, hắn ngồi ở phòng

mười sáu. Tôi muốn biết vì sao hắn bị giam, và xem có thể có cách nào để tôi đưa hắn khỏi nơi đây.”

Viện thẩm phán lục tìm giấy tờ về Švejk trong các ngăn kéo, nhưng như thường lệ, ông không thể tìm ra được cái gì cả.

“Chắc là nó ở chỗ đại úy Linhart,” ông thẩm phán nói sau một hồi lục lọi, “có trời biết các công văn giấy tờ của tôi biến đi đâu hết. Có thể là tôi đã gửi lên đại úy Linhart rồi. Để tôi gọi điện ngay lên đây... Alo, tôi trung úy thẩm phán Bernis đây, thưa đại úy. Tôi xin hỏi, đại úy có tài liệu về một người tên là Švejk không ạ?... Tài liệu ấy phải ở chỗ tôi ư? Lại nhỉ... Tôi đã nhận nó từ tay đại úy ư? Thế thì quả thật tôi thấy lạ quá... Vâng, ở phòng mười sáu... Vâng, thưa đại úy, tôi biết là phòng mười sáu thuộc về tôi ạ... Nhưng mà tôi nghĩ là giấy tờ về Švejk đang lẫn lóc đâu đấy ở chỗ đại úy... A, đại úy không muốn tôi nói như vậy với đại úy ư? Rằng chẳng có giấy tờ nào lẫn lóc ở chỗ đại úy ư? Alo... alô...”

Thẩm phán viên Bernis ngồi vào bàn và phẫn nộ phê bình những cái lộn xộn trong việc đi điều tra. Đã từ lâu, giữa ông và đại úy Linhart có mối thù địch mà cả hai đều nuôi giữ rất triệt để. Nếu có tài liệu nào thuộc về đại úy Linhart bị rơi vào tay trung úy Bernis, thì trung úy sắp xếp nó đến mức mà sau đó không ai có thể biết nó đầu đuôi ra làm sao. Đại úy Linhart cũng làm như vậy với những tài liệu thuộc về trung úy Bernis. Tất nhiên là họ làm mất các tài liệu hồ sơ của nhau. ©

(Mãi sau ngày đảo chính, hồ sơ giấy tờ về Švejk mới được tìm thấy ở lưu trữ của tòa án quân sự với chú thích sau: “Có ý định trút bỏ mặt nạ giả dối, công khai đứng ra chống lại Quốc vương và nhà nước của chúng ta.” Những giấy tờ ấy được nhét vào tập hồ sơ của một người nào đó tên là Josef Koudela. Ở ngoài bìa tập hồ sơ có dấu gạch chéo chữ thập, bên dưới là dòng chữ “Đã giải quyết” có đề thêm ngày tháng.)

“Thế là tôi mất Švejk rồi,” thẩm phán Bernis nói, “tôi sẽ cho gọi hắn đến, nếu hắn không thú nhận cái gì cả thì tôi thả hắn và cho dẫn hắn đến cậu. Rồi cậu sẽ lên giải quyết với trung đoàn.”

Sau khi tuyên úy đi khỏi, ông thẩm phán cho giải Švejk đến và để anh đứng chờ ở cửa, bởi vì vừa lúc đó ông nhận được tin nhắn qua điện thoại, rằng tài liệu mà ông yêu cầu cho hồ sơ cáo trạng số 7267 của người lính bộ

binh mang tên Maixner đã được chuyển đến văn phòng số 1 và đã được đại úy Linhart ký nhận.

Trong lúc chờ đợi, Švejk ngấm nhìn văn phòng của thẩm phán.

Không thể nói rằng căn phòng ấy mang lại ấn tượng tốt đẹp, đặc biệt là các bức ảnh treo trên tường. Đó là những bức ảnh chụp đủ các cuộc xử tử hình mà quân đội đã thực hiện ở Galicia và Serbia. Toàn là những bức ảnh nghệ thuật với các ngôi nhà bị thiêu trụi và những cành cây uốn cong vì sức nặng của những thân người bị treo cổ. Đặc biệt nghệ thuật là bức chụp ở Serbia với một gia đình bị treo cổ. Một đứa con trai nhỏ, ông bố và bà mẹ. Hai người lính mang súng cầm lưỡi lê đứng canh cái cây treo những người bị tử hình và một sĩ quan nào đó miệng hút thuốc lá đứng ở phía trước như người thẳng trận. Ở đằng sau phía đối diện có thể nhìn thấy bếp ăn quân đội đang hoạt động.

“Thế nào? Việc của anh thì thế nào, hử Švejk?” ông Bernis hỏi khi đặt tin điện thoại sang một bên, coi như là việc đã giải quyết xong, “Anh đã làm gì vậy? Anh định thú tội, hay là còn chờ đến khi bị buộc tội? Cứ thế này mãi thì không được đâu! Anh đừng tưởng là anh đứng trước tòa án có những quan tòa xét xử là người thường dân ngu ngốc, mà đây là tòa án quân sự. Chỉ thú tội thì anh mới có thể được cứu vớt khỏi sự trừng phạt nghiêm khắc và công bằng mà thôi.”

Thẩm phán Bernis có một phương pháp đi điều tra đặc biệt khi mất tài liệu chống bị cáo. Nhưng chúng ta thấy việc đó hoàn toàn chẳng có gì là đặc biệt và chúng ta cũng không được phép ngạc nhiên là kết quả của cuộc đi điều tra và hỏi cung như thế trong mọi trường hợp đều là con số không.

Và ông thẩm phán Bernis bao giờ cũng cảm thấy mình là người sáng ý, khi mà ông không có tài liệu chống lại bị cáo, không biết người ấy bị buộc tội gì, vì sao mà ng ửi tù, nhưng kết hợp việc quan sát cách cư xử với diện mạo của người bị giải đến lấy cung là ông biết có lẽ vì sao mà người ấy bị giam ở nhà tù quân đội.

Cái sáng ý và hiểu biết về mọi người của ông lớn đến mức mà có một gã người Digan bị giải từ trung đoàn tới trại giam vì tội ăn cắp mấy tá quần áo (gã đã giúp việc cho nhân viên ở nhà kho) bị ông buộc là phạm tội chính trị. Rằng nghe bảo ở trong một quán ăn nào đó, gã Digan ấy đã nói với lính

về việc thành lập nhà nước dân tộc độc lập của Vương quốc Séc và Slovakia, với Quốc vương là người Slav đứng đầu.

“Chúng tôi có tài liệu,” ông nói với gã Digan bất hạnh, “anh không còn con đường nào khác là thú nhận anh đã nói thế ở quán nào, những người lính đã nghe anh nói thuộc trung đoàn nào và anh đã nói khi nào.”

Gã Digan bất hạnh bịa ra ngày tháng, cả quán ăn, cả tên của trung đoàn có những người lính đã nghe gã nói, và khi đi khỏi chỗ hỏi cung, gã trốn biến khỏi nhà tù.

“Anh không muốn thú nhận cái gì cả,” thẩm phán Bernis nói, khi thấy Švejk im lặng không hé môi, “thế anh không muốn nói tại sao anh lại ở đây, tại sao mà anh bị giam à? Ít ra thì anh có thể nói cho tôi biết, trước khi tôi nói cho anh biết. Tôi nhắc lại một lần nữa là anh nên tự thú. Như vậy thì tốt cho anh hơn, bởi vì việc đi đầu tra sẽ dễ dàng hơn và hình phạt cũng nhẹ hơn. Về mặt này thì ở đây cũng giống như ở bên tòa án dân sự.”

“Báo cáo ông,” Švejk cất giọng hiên lành, “tôi ở trại giam này như là người nhật được.”

“Anh nghĩ thế là thế nào?”

“Báo cáo, tôi có thể giải thích một cách rất là đơn giản. Ở phố tôi có một người làm than và người này có một đứa con trai hai tuổi hoàn toàn vô tội. Có một lần thằng bé này đi bộ từ Vinohrad đến tận Libeň, rồi cảnh sát ở đấy nhật được nó lúc nó ng ồi ở vỉa hè. Thế là ông ấy đưa thằng bé đến trạm cảnh sát và người ta giam nó ở đấy, giam thằng bé hai tuổi ông ạ. Đấy, ông thấy đấy, thằng bé con hoàn toàn vô tội, thế mà cũng bị giam. Giá mà nó biết nói và có người nào hỏi tại sao bị giam, thì nó cũng chẳng biết được tại sao. Với tôi thì cũng tương tự như thế. Người ta cũng nhật được tôi.”

Cái nhìn sắc sảo của ông thẩm phán chững lại ở người và trên khuôn mặt của Švejk. Cái thờ ơ và sự vô tội sáng lên từ sinh linh đang đứng trước mặt ông khiến ông điên tiết đi đi lại lại trong phòng. Giá mà ông không hứa với tuyên úy là sẽ gửi Švejk đến đó thì có trời biết cái gì sẽ xảy ra với Švejk.

Cuối cùng thì ông thẩm phán cũng dừng lại ở bàn của mình.

“Này,” ông nói với Švejk đang thờ ơ nhìn về phía trước mặt, “nếu mà còn gặp anh lần nữa thì tôi sẽ cho anh nhớ đời!” Nói đoạn, ông ra lệnh: “Giải hắn đi!”

Người ta giải Švejk trở lại phòng mười sáu. Trong khi đó, ông thẩm phán cho gọi ông giám thị trại giam Slavík tới và nói ngắn gọn:

“Cho đến khi có quyết định mới, ông hãy gửi Švejk đến phục vụ tuyên úy Katz. Ông làm giấy tờ ra trại rồi cho hai người giải Švejk đến chỗ tuyên úy.”

“Có còng tay anh ta không ạ, thưa trung úy?”

Ông thẩm phán đập tay xuống bàn: “Anh là đò con bò! Tôi đã bảo anh rõ ràng là chuẩn bị giấy ra trại!”

Thế là tất cả những gì xảy ra trong ngày hôm ấy, đại úy Linhart và cả Švejk nữa, tràn ngập tâm hồn ông thẩm phán và trào ra như con sông dữ, đổ lên đầu giám thị trại giam. Rồi ông kết thúc bằng câu:

“Thế bây giờ anh đã hiểu ra rằng anh là đò con bò mang vương miện chưa, hả?”

Lẽ ra thì chỉ có thể nói như vậy với các nhà vua và hoàng đế, nhưng mà ông giám thị, một con người đơn giản, một cái đầu không vương miện, cũng chẳng lấy đi đâu đó làm hài lòng. Khi rời phòng của thẩm phán, ông ta đá túi bụi một tù nhân đang dọn hành lang.

Còn Švejk thì ông giám thị cho rằng anh phải ngủ ở trại giam ít nhất một đêm nữa, để còn có thể hưởng thụ thêm một chút.

Một đêm trải qua ở trại giam quân đội bao giờ cũng là một trong những kỷ niệm đáng yêu.

Bên cạnh phòng mười sáu có một phòng biệt giam – cái chỗ rất buồn thảm. Cả trong đêm ấy cũng nghe thấy tiếng rú của người lính nào đó bị giam vọng ra. Do vi phạm kỷ luật mà người ấy đã bị trung sĩ Řepa bẻ xương sườn theo lệnh của giám thị Slavík.

Lúc tiếng rú dừng hẳn thì lại nghe thấy tiếng nổ lép bép của các con rắn bị giết giữa các ngón tay tù nhân khi họ bắt rắn.

Ở trên tường bên trên cửa ra vào có chỗ hồng trần bằng lưới mắt cáo, sau cái lưới là một ngọn đèn dầu bốc khói, hắt ánh sáng tờ mờ xuống phòng. Mùi khét của khói đèn dầu trộn lẫn với mùi hôi của các tù nhân không tắm rửa và mùi thối của cái xô đựng phân và nước tiểu. Cứ mỗi lần có ai thả vào đó thì cái thứ chứa trong xô lại sóng sánh và một mùi hôi mới lại dậy lên, tỏa ra khắp phòng số mười sáu.

Thức ăn tồi tàn làm cho tất cả các tù nhân có vấn đề về đường tiêu hóa và phần lớn bị đầy bụng. Trong cái im ắng ban đêm, họ xì hơi ra phòng, tạo thành những tiếng đối thoại với đủ các câu đùa khác nhau.

Tiếng chân bước đều đều của lính gác vang bên ngoài hành lang, thỉnh thoảng người coi trại giam mở lỗ nhòm trên cửa để nhìn vào phòng.

Từ chiếc giường ở giữa phòng vang lên tiếng kể nhỏ:

“Trước khi tôi bỏ trốn rồi bị chuyển đến đây thì tôi ngủ ở phòng số mười hai. Ở đây toàn người tội nhẹ hơn. Một lần, người ta giải đến đây một người nhà quê. Hắn bị giam mười bốn ngày vì để cho lính ngủ ở nhà mình. Lúc đầu, người ta nghĩ rằng đó là âm mưu chống đối, nhưng rồi được giải thích rằng hắn làm vậy vì tiền. Đáng lẽ là được giam ở chỗ tội phạm nhẹ nhất, nhưng vì đây không còn chỗ, người ta mới đưa hắn đến chỗ chúng tôi. Trời ạ, hắn mang theo người không biết bao nhiêu thứ, người nhà ở quê cũng gửi lên bao nhiêu thứ, bởi vì hắn được phép tự mang theo thức ăn để cải thiện sinh hoạt. Hắn cũng được phép hút thuốc nữa. Hắn có hai tảng giăm bông, một cái bánh mì to đựng trứng, bơ, thuốc lá, thuốc lá sợi, nói chung là hắn có đủ thứ mà ta có thể mơ tưởng đến được. Tất cả bằng ấy thứ hắn bỏ vào hai cái ba lô và nghĩ là sẽ ăn một mình. Khi thấy hắn không muốn chia sẻ với mọi người như những người khác đã từng làm khi nhận được quà từ gia đình, chúng tôi bắt đầu xin hắn. Nhưng hắn là một thằng cha keo kiệt tham ăn, hắn bảo rằng không cho chúng tôi được, vì hắn bị giam mười bốn ngày và nếu ăn cơm tù nhân với rau bắp cải xoắn và khoai tây thối thì hắn sẽ bị đau dạ dày, rằng hắn sẵn sàng nhường cơm ấy và cả khẩu phần bánh mì được phát cho chúng tôi, rằng chúng tôi hãy chia cho nhau những thứ ấy, hay là đánh số thứ tự mà lấy. Các anh ạ, hắn còn là một người rất thanh lịch, không muốn thả vào xô, mà nhin đến ngày hôm sau khi được ra sân thở khí trời thì hắn mới đi vào nhà xí. Hắn cũng còn sang trọng đến mức là mang theo người cả giấy vệ

sinh. Chúng tôi bảo hắn là không thêm cái khâu phần tù nhân của hắn, và chúng tôi đã chịu đựng ngày thứ nhất, ngày thứ hai, ngày thứ ba. Trong khi đó, hắn ăn giăm bông, phết bơ lên bánh mì, bóc trứng luộc, nói tóm lại là hắn sống đàng hoàng. Hắn hút thuốc và chẳng cho ai hít cùng lấy một hơi. Hắn bảo chúng tôi không được phép hút thuốc, nếu mà giám thị trông thấy hắn cho chúng tôi hút chung thì hắn sẽ bị giam. Như tôi đã bảo rồi, chúng tôi chịu đựng như thế được ba ngày. Vào ban đêm sang ngày thứ tư thì chúng tôi đã hành động. Buổi sáng hôm sau hắn dậy. Ấy, tôi quên mất không nói là trước khi ăn vào buổi sáng, buổi trưa và buổi chiều bao giờ hắn cũng cầu nguyện rất lâu. Vậy là sáng hôm ấy, vừa cầu nguyện, hắn vừa đưa mắt nhìn hai cái ba lô ở dưới giường. Ừ, ba lô có ở dưới ấy thật, nhưng cả hai cái đều lép kẹp. Thế là hắn gào toáng lên rằng bị mất cắp, rằng bọn kẻ cắp chỉ để lại cho hắn có giấy vệ sinh thôi. Sau đó khoảng năm phút thì hắn lại nghĩ là chúng tôi đùa, rằng chúng tôi đã giấu mọi thứ vào đâu đấy. Hắn vẫn còn nói vui vẻ: ‘Tôi biết là các anh chỉ trêu chọc cợt nhả thế thôi, chứ các anh sẽ trả lại tôi, nhưng mà các anh giỏi đấy.’ Cùng phòng với chúng tôi có một cậu người ở Liber, cậu ấy bảo hắn: ‘Ông biết không, bây giờ ông chui vào chần, đếm đến mười, rồi xem ba lô.’ Hắn nghe lời và trườn chần như đứa trẻ ngoan ngoãn rồi đếm: ‘Một, hai, ba...’ Cậu ấy lại bảo: ‘Ông không được đếm nhanh như thế, phải đếm thật chậm cơ!’ Thế là ở bên dưới cái chần, hắn đếm ngắt từng quãng rất chậm: ‘Một – hai – ba...’ Khi đếm đến mười, hắn tụt xuống giường kiểm tra mấy cái ba lô của mình. ‘Ồi Jesus,’ hắn gào lên, ‘nó vẫn trống rỗng như trước đây này!’ Nhìn cái mặt ngu độn của hắn, chúng tôi cười đến vỡ bụng. Nhưng cậu người ở Liber lại bảo: ‘Ông thử lần nữa đi!’ Các anh có tin là mọi chuyện làm hắn phát ngu đến nỗi hắn thử một lần nữa không? Vì sau đó lại vẫn thấy trong ba lô chẳng có gì ngoài giấy vệ sinh, hắn bắt đầu đập cửa và gào thét: ‘Chúng nó ăn cắp của tôi! Chúng nó ăn cắp của tôi! Cứu tôi với! Mở cửa ra! Trời ơi, mở cửa ra!’ Ngay lập tức, bọn ở ngoài chạy tới rồi gọi giám thị và trung sĩ Řepa đến. Chúng tôi thì ai cũng bảo là hắn đã phát điên, chứ tối hôm qua hắn ăn cả vào ban đêm và ăn hết sạch tất cả rồi. Hắn khóc lóc và cứ nhắc đi nhắc lại: ‘Nhưng ít ra thì phải có vụn vạt rơi vãi ở đâu chứ!’ Thế là bọn chúng đi tìm những mẫu rơi vãi, nhưng không tìm thấy, bởi vì chúng tôi cũng khôn chứ. Những gì ăn không hết, chúng tôi đã thông dầy *chuyên phát nhanh* đến tầng hai. Bọn chúng chẳng thể vu cho chúng tôi cái gì được, cho dù thằng ngu ấy cứ lải nhải là ‘ít ra thì phải có rơi vãi ở đâu

chứ!’ Cả ngày hôm ấy, hắn chẳng ăn gì cả và cứ để ý theo dõi xem ai không ăn hay không hút thuốc. Ngày hôm sau, vào bữa trưa hắn cũng không động đến khẩu phần ăn, nhưng đến chiều thì hắn thấy khoai tây thổi với rau bắp cải xoắn ăn cũng được, chỉ có đi cầu hắn không cầu nguyện như những lần cầu nguyện trước lúc ăn giảm bông và trứng luộc nữa. Rồi một người trong số chúng tôi chẳng biết làm thế nào mà nhận được thuốc lá gửi từ ngoài vào, lúc ấy hắn mới bắt đầu nói với chúng tôi, để xem chúng tôi có cho hắn hít một tí nào không. Nhưng chúng tôi chẳng cho hắn cái gì hết.”

“Ấy, tôi đã sợ là các anh cho hắn hút cùng,” Švejk nhận định, “vì nếu thế thì anh làm hỏng mất toàn bộ câu chuyện anh kể. Những cái cao thượng như vậy chỉ có ở trong tiểu thuyết mà thôi, chứ ở trong hoàn cảnh nhà tù quân đội thì đó là đi cầu ngu ngốc.”

“Thế các anh có đánh hắn không?” có tiếng ai đó hỏi.

“Không, chúng tôi đã quên mất.”

Mọi người tranh luận khế với nhau về việc có nên đánh người như hắn, hay là không. Đa số cho là nên đánh.

Tiếng nói chuyện tắt dần dần. Tất cả chìm vào giấc ngủ, chỉ có tiếng gãi sần sột dưới nách, trên ngực và trên bụng, nơi có các con rận trú ẩn nhiều nhất ở dưới áo lót.

Họ ngủ, kéo cái chăn đậy rận trùm lên đầu để che ánh sáng của ngọn đèn dầu...

Tám giờ sáng hôm sau, người ta gọi Švejk lên văn phòng.

“Ở phía bên trái cửa vào văn phòng có cái ống nhỏ, người ta thường vút đầu mũi thuốc lá vào đấy,” một người bảo Švejk. “Sau đó ở tầng một cậu cũng đi qua một ống nhỏ khác. Tận lúc chín giờ người ta mới quét hành lang nên ở đấy chắc cũng sẽ có.”

Nhưng Švejk đã khiến cả đám thất vọng. Anh đã không quay trở lại phòng mười sáu nữa. Mười chín bộ đồ lót còn lại đã suy nghĩ và phỏng đoán đủ thứ chuyện khác nhau.

Người có trí tưởng tượng phong phú nhất là một anh lính mặt đậy tàn nhang, thuộc lục quân Áo. Anh này đã loan tin rằng Švejk đã bắn vào đại

úy của mình, rằng ngày hôm nay Švejk đã bị giải đến sân tập ở Motol và bị tử hình.



ŠVEJK TRỞ THÀNH LÍNH HẬU CỦA TUYÊN ÚY KATZ



Cuộc phiêu lưu của Švejk bắt đầu bằng việc hai người lính mang súng gắn lưỡi lê đưa anh tới chỗ tuyên úy.

Hai người lính giải anh là những người đàn ông bù trừ cho nhau. Một người cao lênh khênh, gầy nhẳng, còn người thứ hai thì thấp tè tè và béo mập. Người lính cao khập khiễng bên chân phải, người lính thấp khập khiễng bên chân trái. Cả hai phục vụ ở phía sau trận tuyến, bởi vì từ trước chiến tranh họ đã được miễn nghĩa vụ quân sự hoàn toàn.

Hai người nghiêm trang đi bên cạnh vỉa hè, thỉnh thoảng lại nhìn một cách đầy dè chừng vào Švejk đang đi ở giữa họ và gặp ai cũng giơ tay chào. Quần áo thường dân của Švejk đã bị mất trong trại giam, kể cả chiếc mũ lính mà anh đội khi đi nhập ngũ. Trước khi thả Švejk, người ta đưa cho anh một bộ quân phục của một người nào đó có bụng to và cao hơn Švejk đến một cái đầu.

Cái quần mà anh mặc trên người đủ rộng để nhét thêm ba Švejk nữa vào. Nó kéo dài từ chân lên đến ngực với vô cùng nhiều nếp túm dúm đó, và tự nhiên nó trở thành vật hút mắt các khán giả hiếu kỳ ngoài đường. Cái áo rộng thùng thình, bóng lên vì cấu bản có các miếng vá ở hai khuỷu tay, đúng đưa trên người Švejk như chiếc áo khoác trên vai hình nộm đuối chim ở ngoài đồng. Cái quần buộc túm vào người anh, trông như quần thẳng hề ở rạp xiếc. Cái mũ lính bị đội ở trong trại giam cũng rộng trùm xuống kín tai.

Đáp lại những nụ cười của khán giả, Švejk nhẹ nhàng mỉm cười, đôi mắt hiền hậu của anh ấm áp và đầy trù mến.

Và thế là họ đi đến Karlin, tới căn hộ của tuyên úy.

Người lính thấp béo lên tiếng đầu tiên và nói với Švejk, vừa lúc họ đi dưới hàng hiên nhà ở Malá Strana.

“Cậu người ở đâu?” người ấy hỏi.

“Ở Praha.”

“Cậu không chạy trốn chúng tớ chứ?”

Người lính cao gầy xen vào chuyện. Kể cũng lạ, nếu những người thấp và béo phần lớn là những người tốt bụng lạc quan, thì ngược lại, những người cao và gầy thường là những người hay hoài nghi.

Vì vậy người lính cao nói với người lính thấp: “Giá mà trốn được thì hẳn trốn ngay.”

“Nhưng vì sao mà trốn,” người béo lùn nói, “đằng nào mà hẳn chẳng được tự do rồi, được ra tù rồi. Tớ đang mang giấy tờ trong gói này đây.”

“Ở giấy tờ mang cho tuyên úy có gì?” người gầy cao hỏi.

“Cái ấy tớ không biết.”

“Thấy chưa, không biết mà cũng nói.”

Họ đi qua cầu Karel trong im lặng. Sang đến phố Karel người béo lùn lại nói với Švejk:

“Cậu có biết vì sao chúng tớ đưa cậu sang ông tuyên úy không?”

“Đề đi rửa tội,” Švejk thờ ơ nói, “ngày mai người ta sẽ treo cổ tớ. Bao giờ cũng phải làm như thế, cái đó gọi là sự an ủi tâm linh.”

“Nhưng vì sao mà người ta sẽ...,” người gầy nhằng thận trọng hỏi, trong khi đó người béo mập nhìn Švejk với ánh mắt chia buồn.

Cả hai là những người thợ thủ công ở nông thôn, là những ông bố của gia đình.

“Tớ không biết,” Švejk trả lời và cười hiền hậu, “tớ không biết về cái gì cả. Chắc hẳn đó là số phận.”

“Chắc là cậu đã sinh ra ở hành tinh bất hạnh,” người lính thấp nói một cách hiểu biết và với lòng thương cảm, “ở Jasenná gần Josefov chỗ tớ thì hồi còn chiến tranh với Phổ người ta cũng treo cổ một người. Họ đến bắt người ấy, chẳng nói cho người ấy biết gì, rồi treo cổ anh ta ở Josefov.”

“Tớ nghĩ là,” người lính cao hoài nghi nói, “người ta chẳng tự nhiên treo cổ ai, bao giờ cũng phải có nguyên nhân nào đó để có thể viện lý do được.”

“Khi không có chiến tranh,” Švejk nhận xét, “người ta còn đưa ra lý do, chứ trong chiến tranh thì một mạng người không đáng kể, chết ở ngoài mặt trận, hay bị treo cổ ở nhà thì có khác gì nhau, đảng nào thì cũng thế.”

“Này, cậu có vẻ thích chính trị chính em nhỉ?” người cao kêu hỏi. Qua giọng nói có thể thấy anh ta bắt đầu có cảm tình với Švejk.

“Ừ, tớ thích chính trị chính em mà,” Švejk bật cười.

“Cậu có phải là người của đảng xã hội dân tộc[©] không?” bây giờ thì người béo lùn bắt đầu thận trọng xen lời. “Ờ mà cái ấy thì có liên quan gì đến chúng tớ cơ chứ? Chỗ nào cũng đầy người và họ đang nhìn chúng ta kìa. Giá mà ít ra có thể đi vào cái ngõ nào để bỏ lười lê xuống cho nó khỏi gây chú ý thế này. Cậu không bỏ trốn chứ? Nếu cậu trốn thì chúng tớ có

vấn đề có phải không, hả Tonik?” anh ta quay sang người cao kầu. Người này nói nhỏ:

“Ừ, mình có thể bỏ lười lê xuống. Đây là người của chúng ta mà!”

Người cao kầu không hoài nghi nữa, tâm hồn anh tràn đầy lòng thương cảm đối với Švejk. Họ tìm một cái ngõ kín đáo để bỏ lười lê xuống và người lính béo cho phép Švejk được đi bên cạnh anh ta.

“Cậu muốn hút thuốc hả,” anh ta nói, “chẳng biết người ta...” Anh ta định nói là “chẳng biết người ta có cho cậu hút trước khi cậu bị treo cổ không,” nhưng ngừng lại, bởi nghĩ rằng nói thế thì không khéo léo, tế nhị.

Tất cả đều hút thuốc và những người dẫn Švejk bắt đầu tâm sự với anh về gia đình của mình ở Hradec Králové, về vợ con, về mảnh ruộng, về một con bò cái.

“Tớ khát,” Švejk nói. Người cao kầu và người lùn tịt nhìn nhau.

“Chúng mình cũng vào chỗ nào đó làm một cốc nhĩ,” cảm thấy người cao kầu đồng ý, người lùn tịt nói, “nhưng phải vào chỗ nào không bị người ta để ý.”

“Chúng mình đến quán *Kuklík* đi,” Švejk gợi ý, “súng thì các cậu mang vào để trong bếp, ông chủ quán Serabona là sokol[®], không phải sợ gì ông ấy đâu. Ở quán ấy người ta chơi đàn violon, đàn phong cầm,” anh tiếp tục, “bạn con gái ngoài đường cũng đến đây, kể cả đủ hạng người tử tế không được phép vào *Reprezent'ak*[®].”

Anh cao kầu và anh lùn tịt nhìn nhau một lần nữa rồi anh cao nói: “Thế thì chúng mình vào đây đi. Từ đây đến Karlín cũng còn xa.”

Trên đường đi, Švejk kể cho họ nghe đủ chuyện cười và tất cả tới quán *Kuklík* trong tâm trạng rất vui vẻ. Hai người lính giấu súng vào trong bếp theo đúng lời khuyên của Švejk rồi ra quán. Tiếng đàn violon và phong cầm tràn ngập gian quán với những làn điệu của bài hát ưa thích “*Ở Pankrác, ở trên đỉnh đồi, có hàng cây xinh...*”

Một cô gái nào đó đang ngó trên đùi một chàng trai trẻ có mái tóc bóng mượt chải rẽ ngôi và khuôn mặt mệt mỏi vì ăn chơi trác táng. Cô hát bằng giọng khàn khàn: “*Tôi có cô em yêu, nhưng em theo người khác.*”

Một người bán cá muối rong đang say rượu ngủ gục bên một cái bàn, thỉnh thoảng chột tỉnh giấc và đấm tay xuống bàn, miệng lầm bầm: “Không được” rồi lại ngủ tiếp. Ba cô gái khác đang ngồi sau bàn bị a bên dưới tấm gương và lần lượt gọi một nhân viên tàu hỏa: “Này anh gì ơi, mua cho chúng em rượu *vermut* đi nào!” Bên cạnh ban nhạc, có hai người cãi nhau về chuyện có phải ngày hôm qua cảnh sát tuần tra đã tóm được một cô Mařka nào đó không. Một người bảo rằng đã tận mắt nhìn thấy thế, người thứ hai khẳng định là không phải thế, rằng cô ấy đã cùng với một anh lính nào đó đi ngủ ở khách sạn Valše.

Ở ngay cửa ra vào có một người lính đang nói với mấy người thường dân và kể cho họ nghe về việc anh ấy bị thương ở Serbia. Tay anh ấy quấn băng và túi anh thì đầy thuốc lá họ cho. Anh ấy nói là không thể uống được nữa, nhưng mà một ông già hỏi đầu trong nhóm ấy vẫn liên tục mời anh:

“Cứ uống đi, anh lính ạ, ai mà biết được chúng ta có còn gặp nhau nữa không. Tôi bảo họ chơi bài gì cho anh nghe nhé? Anh có thích bài *Đứa trẻ mồ côi* không?”

Đó là bài hát của ông già hỏi đầu. Và quả thật chỉ một lúc sau, đàn violon và phong cầm đã rền rĩ nỉ non. Nước mắt rưng rưng, ông già cất giọng run rẩy hát: “*Khi đã lớn khôn, nó hỏi mẹ đâu, nó hỏi mẹ đâu...*”

Có tiếng từ bàn thứ hai: “Này thôi đi. Xéo đi. Bỏ cái ấy đi. Mồ côi mồ kiếc gì, cút đi.”

Để chứng tỏ mình hơn, khách ở cái bàn đối địch ấy lên tiếng hát: “*Chia tay, ôi chia tay, lòng tôi buồn thay, ôi lòng tôi buồn thay...*”

Sau khi đã hát lần lượt làm át bài *Đứa trẻ mồ côi*, họ gọi người lính bị thương: “Franta, để mặc chúng nó, lại đây ngồi với chúng tớ. Mặc kệ chúng nó, đưa thuốc lá sang đây, chẳng lẽ cậu lại chuyện trò với bọn kiêu ngạo ấy!”

Švejk cùng hai người tháp tùng của mình say sưa nhìn tất cả cảnh ấy. Anh nhớ lại thời trước khi đi lính, anh đã hay ngồi ở đây. Nhớ đến ông ủy viên cảnh sát Drašner, người thường đến đây kiểm soát. Lũ gái điếm rất sợ ông ấy và đã nghĩ ra bài về đề hát đã ông, rồi có một lần cả bọn đã đồng ca:

Thời ông Dra-š-ner
có chuyện lời thôi rất ê chề
Có cô Ma-na say bí tỉ,
đi đâu cũng chỉ sợ ông thôi.

Vừa đúng lúc ấy, ông Drašner cùng nhóm nhân viên đến, trông ông thật khủng khiếp và khắc nghiệt. Các cảnh sát mặc thường phục bắt tất cả đứng vào một đám, kể cả Švejk cũng bị đứng ở đó. Nguyên do là khi ông ủy viên cảnh sát yêu cầu anh cho xem giấy tờ, anh đã bảo ông: “Thế ông có được phép của sở cảnh sát không?”

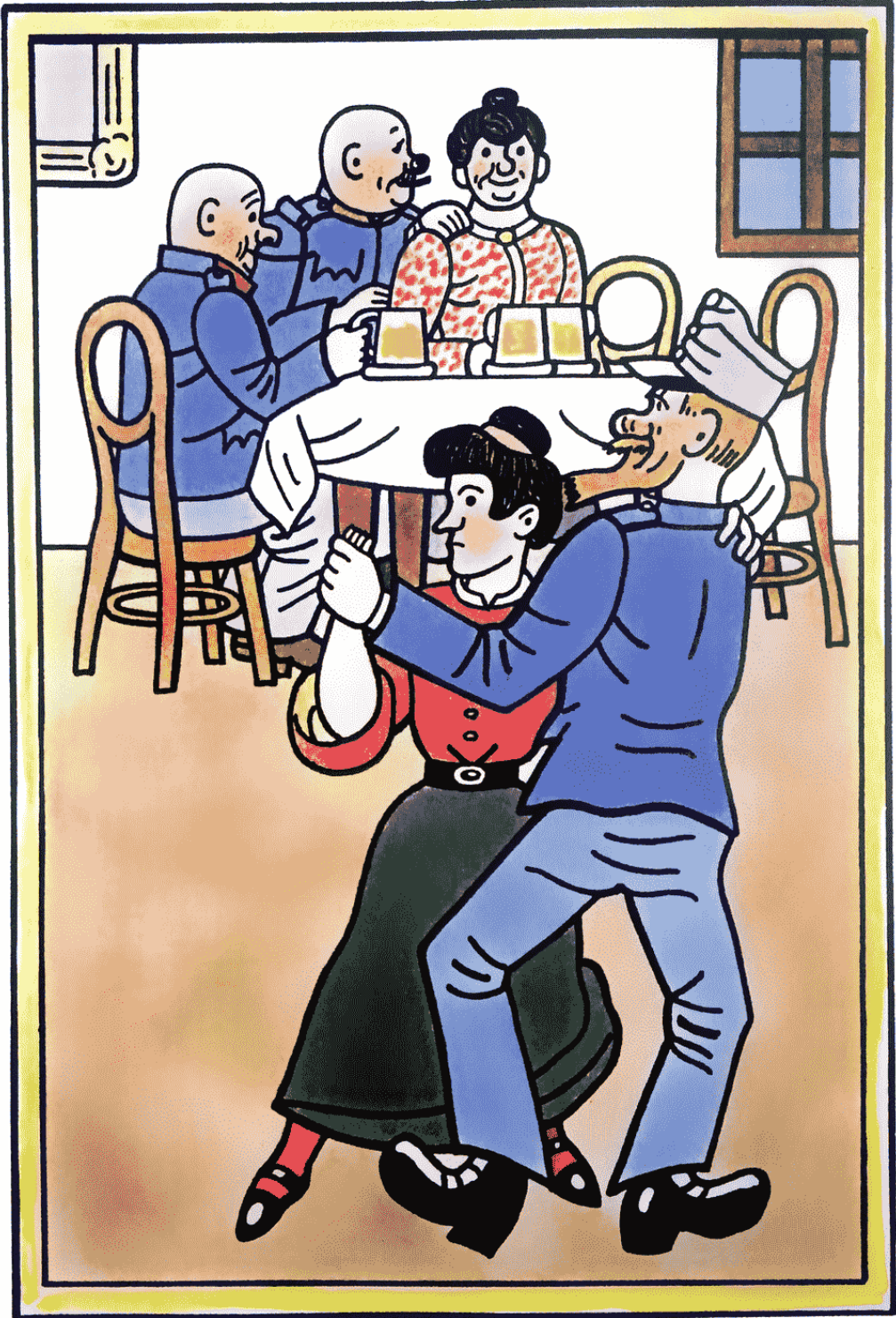
Švejk cũng nhớ đến một nhà thơ, ông ấy thường ngồi ở dưới chỗ treo cái gương và trong cái ồn ào rộn rã tiếng hát, tiếng đàn phong cầm ở quán *Kuklík*, ông làm thơ rồi đọc cho đám gái điếm nghe.

Trái lại, hai người thắp tùng của Švejk chẳng tỏ ra có hứng gì, mọi thứ ở đây đều hoàn toàn mới mẻ đối với họ. Và họ bắt đầu thấy thích thú. Người đầu tiên cảm thấy hoàn toàn hài lòng là anh lính thấp béo, bởi vì những người như anh, ngoài niềm lạc quan còn có cả khuynh hướng thích hưởng lạc nữa. Anh lính cao kều thì đấu tranh với mình một hồi. Ngoài sự hoài nghi đã trút bỏ, dần dần anh cũng không thấy xa lạ và cũng không ngần ngại nữa.

“Tớ đi nhảy vài điệu đây,” anh cao kều nói sau khi cạn năm cốc bia và nhìn thấy mấy cặp đang nhảy một điệu nhảy dân gian mang tên *Šlapák*.

Anh thấp béo hoàn toàn bị lôi cuốn vào sự hưởng lạc phóng đãng. Ngồi bên cạnh một cô gái nói năng cợt nhả, đôi mắt anh cứ sáng lên.

Còn Švejk thì chỉ uống. Anh cao kều mệt lử vì nhảy, đưa cô bạn nhảy trở lại bàn. Sau đó mọi người hát, nhảy, liên tục uống, tay thì vỗ vỗ vào hông các cô ngồi cùng bàn. Trong cái không khí của sự mua bán tình, của khói thuốc, của rượu bia, lắng vẳng đâu đó câu ngạn ngữ xưa “Sống tới đâu hay tới đó.”



Buổi trưa, có một người lính đến gõ vào bàn của họ và bảo với giá năm koruna anh ta sẽ gây bệnh phù chân voi và nhiễm độc máu. Anh ấy có mang theo ống kim tiêm, sẽ tiêm dầu hỏa vào da chân hoặc vào da tay họ. “Các anh sẽ nằm ít ra là hai tháng, nếu nhổ bọt vào vết sưng thì có thể nằm đến nửa năm, nhất định người ta phải miễn nghĩa vụ quân sự hoàn toàn cho các anh.”

Anh cao kầu, lúc đó đã hoàn toàn mất hết sự tỉnh táo, đờng ý vào nhà vệ sinh để người lính kia tiêm dầu hỏa vào da chân. Khi trời đã về chiều, Švejk đành phải đi đến nhà tuyên úy. Người thấp lùn đã bắt đầu lè nhè, cố lôi kéo Švejk để anh chờ thêm. Người cao kầu cũng có cùng ý kiến là ngài tuyên úy có thể chờ. Nhưng Švejk đã chán ngẽ ở quán, vì vậy anh dọa họ là sẽ đi một mình.

Thế là tất cả lên đường, nhưng Švejk phải hứa với họ là trên đường đi sẽ còn rẽ vào quán nào nữa.

Họ dừng lại ở một quán cà phê nhỏ tại Florenc. Ở đó, người thấp béo đã bán chiếc đờng hồ bạc của mình để họ có thể tiếp tục vui chơi.

Ra khỏi quán đó, Švejk phải xốc nách cả hai. Anh đã vất vả với họ một cách khủng khiếp. Chân họ luôn luôn khuyu xuống và chốc chốc họ lại muốn đi đến một quán nào khác nữa. Người thấp lùn suýt làm mất giấy tờ gửi cho tuyên úy, thành ra Švejk phải tự mang.

Švejk cũng liên tục phải nhắc hai người ấy mỗi khi gặp sĩ quan hay cảnh sát đi ngược chiều họ. Sau cuộc vật lộn vất vả vượt sức người, Švejk kéo được cả hai người lính đến ngôi nhà tại đường Královská, nơi tuyên úy ở.

Anh cầm lưỡi lê vào súng cho hai người, chọc tay vào sườn họ bắt phải dẫn anh, chứ không phải anh dẫn họ.

Trên cửa căn hộ ở tầng hai có tấm biển nhỏ để dòng chữ “Otto Katz – Tuyên úy” Một người lính ra mở cửa cho họ. Từ phòng vọng ra tiếng người nói và tiếng chạm lanh canh của chai cốc.

“B... báo – cá ... cáo – ngà...ngài – tuy...ên – uy.. úy,” anh cao kầu giao tay chào người lính và khó nhọc lắm mới nói ra lời bằng tiếng Đức, “chúng... chúng tôi – mang – giấy – dẫn – một người lính.”

“Các anh vào đây,” người lính nói, “uống ở đâu mà bệ rạc đến thế này hả? Ngài tuyên úy cũng...” anh ta nhổ bọt.

Người lính mang giấy tờ đi vào phòng trong. Cả ba đứng chờ lâu ở phòng ngoài, cho mãi tận lúc cửa mở ra và ngài tuyên úy không đi, mà bay thẳng ra đến chỗ họ. Trên người, ông chỉ mặc có cái áo chèn, trong tay cầm điếu xì gà.

“A, thế là anh đã ở đây rồi,” ông nói về phía Švejk, “họ đã dẫn anh đến đây rồi. À này, có diêm không?”

“Báo cáo tuyên úy, tôi không có ạ.”

“A – ấỵ sao mà lại không có diêm, hả? Người lính nào cũng phải có diêm để đốt thuốc chứ! Người lính không có diêm là người ... là người thế nào, hả?”

“Báo cáo, là người không có diêm ạ.”

“Rất tốt, là người không có diêm và không thể châm thuốc cho ai được. Đây là đi ầu thứ nhất, còn đi ầu thứ hai nữa, anh có bị hôi chân không, hả Švejk?”

“Báo cáo, không hôi ạ.”

“Ừ, đây là đi ầu thứ hai. Còn bây giờ tôi hỏi đi ầu thứ ba, anh có uống rượu mạnh không hả?”

“Báo cáo, rượu mạnh thì không, tôi chỉ uống rượu Rum thôi ạ.”

“Được, anh hãy nhìn người lính này đây. Ngày hôm nay tôi mượn hấn của trung úy Feldhuber, hấn là lính hầu của trung úy. Nhưng hấn chẳng uống gì cả, hấn là kẻ ki... kiêng rượu, vì thế tôi trả hấn về đại đội. Bởi... bởi vì tôi không cần đến một người như thế. Đó không phải là lính hầu, mà là con bò cái chỉ toàn uống nước, rồi rống lên như... bò thiếu.” Nói đoạn, ông quay sang người lính: “Anh là người kiêng rượu, thế mà... mà không biết xấu hổ à, hở đ ồng ư? Anh đáng bị ăn vài cái tát, hiểu không?”

Tuyên úy chăm chăm nhìn vào hai người dẫn Švejk đến. Họ đang ngả nghiêng cố gắng đứng thẳng, loạng choạng dựa người vào khẩu súng một cách bất lực.

“Các anh s...s... say rượu,” tuyên úy nói, “các anh s... s... say trong khi thừa... thừa hành nhiệm vụ, tôi sẽ cho gi... giam các anh. Nay Švejk, anh hãy tước súng của họ, đưa họ vào trong bếp rồi canh... canh cho đến lúc đội tuấn tra đến giải họ đi. Tôi gọi... gọi điện đến doanh trại ngay bây giờ.”

Thế là ngay cả ở đây, lời nói của Napoleon “Trong chiến tranh, tình hình thay đổi từng khoảnh khắc” đã hoàn toàn được khẳng định.

Sáng hôm nay, anh thấp lùn và anh cao kều nghĩ là sẽ mang súng gắn lưỡi lê giải Švejk đi, họ đã sợ rằng anh sẽ bỏ trốn, nhưng rồi chính anh lại đã dẫn họ và cuối cùng thì phải canh họ.

Lúc đầu, cả hai không sao hiểu được cái sự đảo ngược tình thế ấy, cho mãi đến lúc nhận ra mình ng ồi ở trong bếp và trông thấy Švejk mang súng gắn lưỡi lê đứng ở trước cửa.

“Tớ muốn uống,” anh lính lạc quan thấp lùn thở dài, còn anh lính cao kều thì lại phát cu ồng vì hoài nghi và tuyên bố rằng đây là sự phản bội khốn nạn. Anh ta lớn tiếng buộc tội Švejk đã đưa họ đến tình thế này và trách móc anh, rằng đã hứa với họ là hôm sau sẽ bị treo cổ, nhưng bây giờ thì rõ ràng là anh đã làm trò đùa cả về chuyện đi rửa tội, cả về việc bị treo cổ.

Švejk im lặng đi đi lại lại ở cửa. “Chúng tớ đã ngu như bò,” người cao lênh khênh hét lên.

Sau khi nghe tất cả những lời buộc tội, Švejk lên tiếng:

“Đấy, bây giờ thì ít ra các cậu cũng thấy là trong quân đội chẳng có gì là đường mật ngọt ngào. Tớ chỉ thi hành nghĩa vụ của mình thôi. Tớ bị rơi vào cảnh này cũng giống như các cậu, chỉ có đi ều là tớ được nữ thần may mắn mỉm cười.”

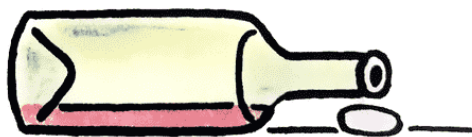
“Tớ muốn uống,” anh lính lạc quan nhắc lại một cách tuyệt vọng.

Anh lính cao kều đứng dậy, loạng choạng ra đến cửa rồi bảo Švejk: “Thả cho chúng tớ về nhà đi, đừng điên cậu ạ.”

“Tránh xa tớ ra,” Švejk trả lời, “tớ phải canh các cậu. Bây giờ thì chúng mình không biết nhau.”

Ngài tuyên úy xuất hiện ở cửa: “Tôi... tôi không sao gọi điện được đến doanh trại. Bây giờ thì các anh về đi và hãy nhớ là khô... không được rượu chè khi làm nhiệm vụ. Về đi!”

Để giữ danh dự cho tuyên úy, cũng cần phải nói rằng tuyên úy chẳng gọi điện đến doanh trại nào cả, bởi lẽ ở nhà ông không có điện thoại và ông đã chỉ nói chuyện với cái giá đèn.





Švejk làm lính hầu cho tuyên úy Otto Katz đã được ba ngày, nhưng suốt thời gian ấy mới chỉ nhìn thấy tuyên úy có một lần. Ngày thứ ba, anh lính hầu của trung úy Helmich đến bảo Švejk đi đón tuyên úy về.

Trên đường đi, anh ta nói cho Švejk biết là tuyên úy đã cãi nhau với trung úy, đã đập phá cái đàn dương cầm nhỏ, bây giờ thì đang say bí tỉ và không muốn đi về nhà. Rằng trung úy Helmich cũng say, đã đuổi tuyên úy ra ngoài hành lang, rằng bây giờ tuyên úy đang ngủ dưới đất ở gần cửa và đang ngủ gà gật.

Lúc tới nơi, Švejk lắc mạnh người tuyên úy. Khi tuyên úy lảo đảo rồi mở mắt ra, Švejk giơ tay chào và thưa:

“Báo cáo tuyên úy, tôi đây ạ.”

“Anh ở đây là sao – anh muốn gì?”

“Báo cáo tuyên úy, tôi đến đón tuyên úy ạ.”

“À ra anh đến đón tôi – thế đón tôi đi đâu?”

“Thưa, đón tuyên úy về nhà tuyên úy ạ.”

“Thế vì sao mà tôi phải về nhà tuyên úy? – chẳng phải tôi đang nhà hay sao?”

“Báo cáo tuyên úy, ngài đang ở ngoài hành lang nhà của người khác ạ.”

“Làm... làm sao – mà tôi đến đây?”

“Báo cáo, tuyên úy đã đến chơi ạ.”

“Chơi... chơi, không, tôi chẳng đi... đến chơi ở đâu. Anh nói bịa... bịa.”

Švejk xốc tuyên úy dậy và dựng ông ta vào tường. Tuyên úy ngã bên này, nghiêng bên kia, rồi đổ gục vào Švejk, đồng thời nói: “Tôi ngã đây này. Tôi ngã này,” ông nhắc lại một lần nữa và ngô nghê cười.

Cuối cùng, Švejk cũng ấn được tuyên úy sát vào tường. Trong tư thế mới, tuyên úy lại gà gật ngủ.

Švejk đánh thức tuyên úy dậy. “Anh muốn gì?” tuyên úy hỏi và cố hết sức trượt xuống để ngã dưới đất. “Anh là ai?”

“Báo cáo tuyên úy,” Švejk trả lời, tay ấn ông ta sát vào tường, “tôi là lính hầu của tuyên úy ạ.”

“Tôi chẳng có thằng lính hầu nào cả,” tuyên úy khó nhọc nói và lại thử gục vào Švejk, “tôi cũng chẳng phải là tuyên úy... Tôi là con lợn,” ông nói thêm bằng giọng trung thực của kẻ say rượu, “Ông buông tôi ra, tôi không biết ông!”

Cuộc vật lộn nhỏ kết thúc bằng chiến thắng hoàn toàn của Švejk. Thừa thắng xông lên, Švejk kéo tuyên úy từ cầu thang xuống đến tận cổng. Tại

đó, tuyên úy chống cự để khỏi bị lôi ra ngoài đường. “Tôi không biết ông,” vừa giằng co tuyên úy vừa liên tục khẳng định như vậy. “Ông có biết ông Otto Katz không? Tôi đây! Tôi đã ở chỗ Tổng giám mục,” tuyên úy la lối om xòm và lấy hết sức bám tay vào cánh cổng. “Vatican đang để ý đến tôi, ông hiểu không?”

Švejk thôi không *báo cáo* mà nói với tuyên úy bằng giọng rất thân mật.

“Đã bảo là bỏ tay ra,” anh nói, “bỏ ra không tởm chém cho vào tay bây giờ. Đi về nhà, không lôi thôi gì cả!”

Tuyên úy buông tay khỏi cánh cổng rồi quay lại nói với Švejk: “Ừ thì đi, nhưng mà tôi sẽ không đến nhà *U Šuhř* đâu, tôi vẫn còn đang nợ ở đây.”

Švejk vừa đẩy vừa mang tuyên úy từ cổng ra đường và kéo ông ta trên vỉa hè theo hướng về nhà.

“Ông ấy là ai thế?” một người nào đó ở ngoài đường hỏi.

“Anh tôi đây,” Švejk trả lời, “anh ấy được nghỉ phép, thế là lên đây thăm tôi, nhưng anh ấy quá mừng mà uống say, tại vì đã tưởng là tôi chết rồi.”

Nghe những lời cuối cùng, tuyên úy ngâm nga một điệu nhạc trong một vở ca kịch mà chẳng ai nhận ra, ông thẳng người nhìn về phía các khán giả ngoài đường: “Ai trong các anh đã chết thì trong vòng ba ngày người ấy hãy đăng ký ở trụ sở quân đoàn để xác mình được vấy nước thánh.”

Và tuyên úy im bật sau khi cố ngã chúi mũi xuống vỉa hè vì bị Švejk xốc nách kéo về nhà.

Với cái đầu chúi về phía trước và đôi chân quăn lại với nhau ở phía sau, tuyên úy lầm bầm: “Chúa ở cùng anh chị em... Chúa ở cùng thần trí anh. Chúa ở cùng anh chị em.”

Ở bến xe ngựa, Švejk để tuyên úy ngã sát tường rồi đi gọi xe. Một người đánh xe tuyên bố là biết rất rõ ông kia, rằng đã có một lần chở ông ấy và sẽ chẳng bao giờ chở ông ấy nữa.

“Ông ta mửa ra cả xe,” người đánh xe nói thẳng thừng, “mà đến tiền xe cũng không trả. Tôi chở ông ấy đến hai tiếng đồng hồ, cho tận đến lúc ông

ấy nhớ ra nhà ở đâu. Mãi một tuần sau mới đưa cho tôi năm koruna, ấy là tôi đã phải đến đòi có lẽ ba lần đấy.”

Sau hồi lâu bàn bạc, một người đánh xe nhận chở hai người.

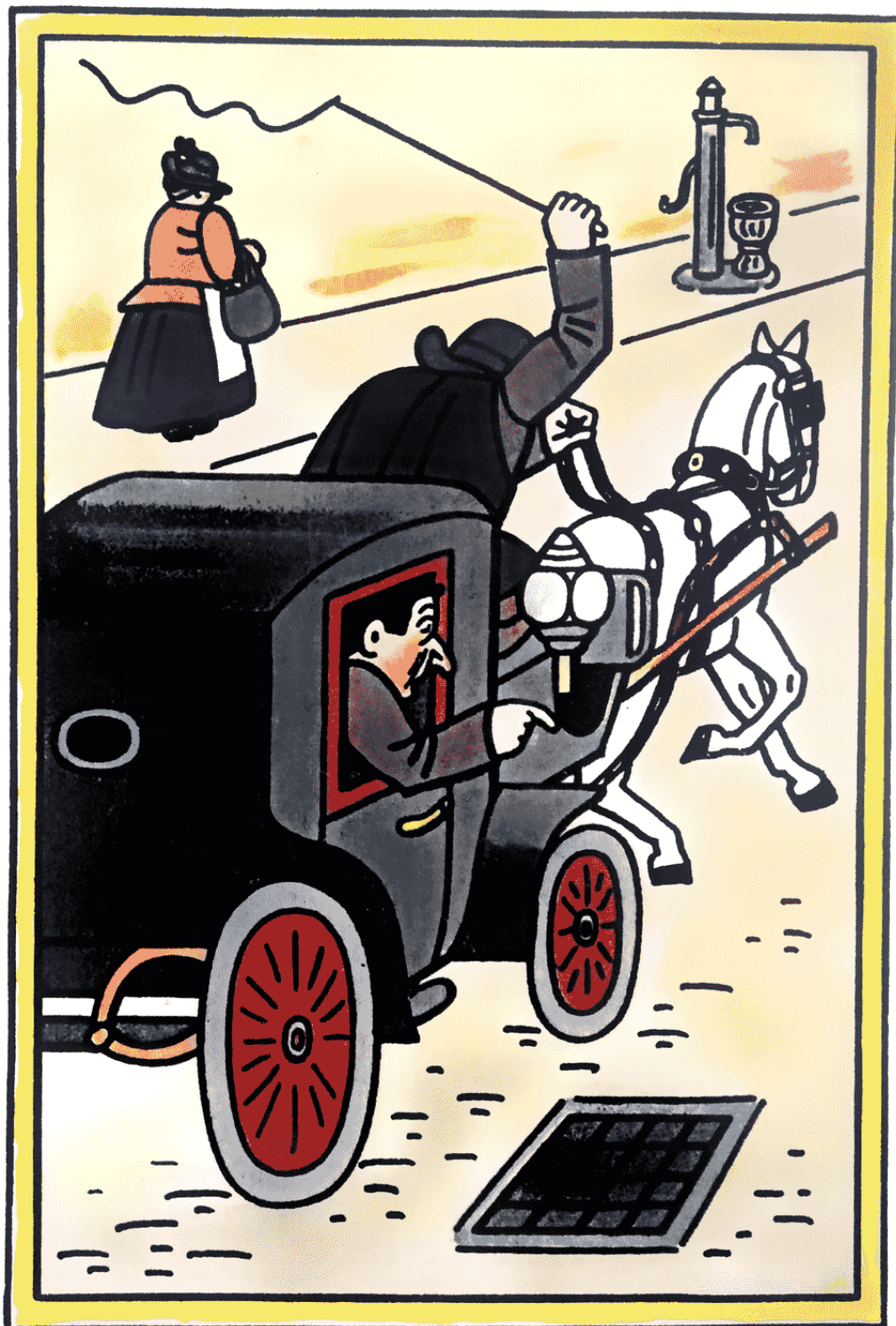
Švejk quay trở lại chỗ tuyên úy, lúc đó đã ngủ. Cái mũ cứng màu đen của ông (vì ông hay mặc thường phục) đã bị người nào đó lấy khỏi đầu rồi mang đi mất.

Švejk đánh thức tuyên úy dậy rồi với sự giúp đỡ của người đánh xe, anh đưa ông vào xe. Ở trong đó, tuyên úy trở nên hoàn toàn mê lú và coi Švejk là đại tá Just của trung đoàn bộ binh 75 và nhắc đi nhắc lại mấy lần: “Cậu đừng giận là tớ mày tao chi tớ với cậu nhé! Tớ là đờ con lợn.”

Có một lúc, xem ra cái xe xóc nảy trên con đường đá gập ghềnh đem lại trí khôn cho tuyên úy. Ông ngẩng thẳng dậy và bắt đầu hát một đoạn của một bài hát không quen thuộc. Cũng có thể đó chỉ là cái tưởng tượng của ông mà thôi:

Nhớ lại thời vàng son
bố mang con trên lòng.
Nhà chúng ta ngày ấy
sống ở Merk-lí-na.

Một lúc sau tuyên úy lại rơi vào mê lú và, nheo một con mắt, ông quay sang hỏi Švejk: “Thưa, quý bà có khỏe không ạ?... Quý bà đi nghỉ mát ở đâu chẳng?” ông nói sau một lúc im lặng, và nhìn mọi thứ thành hai, ông hỏi: “Quý bà có con trai đã trưởng thành rồi ư?” đồng thời đưa tay chỉ vào Švejk.



“Ng ẫ xuống!” Švejk quát, khi nhìn thấy tuyên úy định trèo lên ghế,
“đừng có tưởng là tớ không dạy được cậu phải có kỷ luật đâu.”

Tuyên úy không nói nữa, ông đưa hai con mắt híp như mắt lợn nhìn ra ngoài xe và hoàn toàn không hiểu được cái gì đang xảy ra với mình.

Quên tất cả mọi khái niệm, ông quay lại nói với Švejk một cách rầu rĩ nhớ nhung: “Xin bà cho tôi hạng nhất.” Rồi loay hoay định cởi quần.

“Cài cúc vào, đờ con lợn ạ!” Švejk quát to, “tất cả mọi người đánh xe đều biết cậu rờ, cậu đã nôn mửa trong xe, bây giờ lại còn làm thế này nữa hả? Đừng có tưởng là hôm nay cũng lại nợ tiền xe như lần trước đâu.”

Tuyên úy dăm chiêu chống tay lên trán và cất tiếng hát: “Chẳng ai yêu tôi nữa...” Nhưng ông ngừng ngay lại và nói bằng tiếng Đức: “Xin lỗi anh bạn nhé, anh là đờngốc. Tôi muốn hát gì thì tôi hát chứ!”

Chắc là tuyên úy muốn huýt sáo một điệu nhạc nào đó, nhưng từ miệng ông chỉ ra được tiếng xì... xì... mạnh như thổi bễ làm người đánh xe dừng xe lại. Khi Švejk nói cứ đi tiếp thì tuyên úy bắt đầu châm thuốc, nhưng lại châm ngược vào phía đầu lọc. “Nó không cháy,” ông tuyệt vọng nói sau khi đã quẹt cả bao diêm, “anh lại cứ thổi vào nó.”

Ngay lập tức, ông quên không biết tiếp tục thế nào và bật cười: “Buồn cười nhỉ, chúng ta đang ở trong tàu điện một mình, có phải không hả đờng nghiệp?” Nói đoạn, ông bắt đầu lục tìm trong túi.

“Tôi đánh mất vé rờ!” ông hét lên, “Dừng lại! Phải tìm cho ra cái vé đã!” Nhưng rồi ông phẩy tay chấp nhận: “Thôi, đi đi!”

Rồi ông lầm bầm: “Trong những trường hợp thường xảy ra... Vâng ạ, được... Trong tất cả mọi trường hợp... Ông nhàn rờ... Tầng hai à?... Đây chỉ là viện cố thôi... Cái ấy chẳng dính dáng gì đến tôi, mà dính đến quý bà... Tôi trả tiền... Tôi có cà phê đen...”

Nửa mơ nửa tỉnh, ông bắt đầu cãi nhau với một kẻ thù tưởng tượng của mình, người không chấp nhận ông có quyền được ngồi gần cửa sổ ở cửa hàng ăn. Sau đó, ông nghĩ xe ngựa là tàu hỏa, ông nghiêng người, hò hét bằng tiếng Séc và tiếng Đức ra ngoài đường phố: “Nymburk, chuyển tàu!”

Švejk kéo tuyên úy về phía mình, tuyên úy quên tàu hỏa và bắt đầu bắt chước đủ thứ tiếng của các con vật. Ông dừng lại lâu nhất con gà trống, tiếng gáy ó ó ó của ông đặc thảng vang ra từ chiếc xe ngựa.

Trong một thời gian, tuyên úy hết sức hăng hái, ông ng ỡ không yên chỗ và cố gắng tìm cách nhảy ra khỏi xe, ông chửi rủa mọi người ở những nơi xe đi qua, rằng họ là đ ờkhốn kiếp. Ông vút khăn mùi xoa ra khỏi xe r ỡ kêu toáng lên đòi xe dừng lại vì ông bị mất hành lý. R ỡ ông kể chuyện: “Ở Budějovice có một người đánh trống. Người ấy lấy vợ. Một năm sau thì người ấy chết” và phá lên cười: “Đây có phải là chuyện cười rất hay không?”

Trong suốt thời gian đó, Švejk đối xử rất nghiêm khắc với tuyên úy. Anh liên tục đâm vào sườn ông ta những lúc ông làm trò đùa như muốn ngã ra khỏi xe hay muốn làm hỏng ghế, nhưng tuyên úy chịu đựng một cách khác thường. Chỉ duy có một lần tuyên úy chống lại và định nhảy ra khỏi xe, tuyên bố là chẳng đi tiếp nữa, bởi vì ông biết là đáng lẽ đi Budějovice thì họ lại đang trên đường đi Podmokly. Trong vòng một phút, Švejk xử lý ngay, buộc ông quay vào xe ng ỡ như trước, cũng để ý không cho tuyên úy ngủ. Câu nói nhẹ nhàng tử tế nhất của anh là: “Đừng ngủ, đ ờ chết tiệt ạ!”

Đột nhiên, tuyên úy lên cơn bu ồm, ông ứa nước mắt hỏi Švejk xem mình có mẹ không.

“Các ông các bà ơi, tôi chỉ có một mình ở trên đời,” ông gào lên từ xe, “thương tôi với!”

“Đừng làm tớ phải xấu hổ,” Švejk nhắc, “thôi đi, kẻo ai cũng bảo cậu say.”

“Anh bạn ơi, tớ có uống gì đâu!” tuyên úy trả lời, “Tớ hoàn toàn tỉnh táo.”

Nhưng ông đột nhiên đứng dậy giơ tay chào và nói bằng tiếng Đức: “Báo cáo đại tá, tôi say mềm... Tôi là con lợn,” ông nhắc lại đến chục lần với nỗi tuyệt vọng thành thật và vô vọng.

Ông quay sang Švejk, liên tục xin nài nỉ: “Ông đuổi tôi khỏi ô tô đi! Tại sao ông chở tôi đi cùng?”

Ông ng ỡ xuống và lẩm bẫm: “Xung quanh mặt trăng có những tán trăng... Thưa đại úy, ông có tin vào sự bất tử của linh hồn không? Con ngựa có thể lên thiên đường được không?”

Ông cười to, nhưng một lúc sau lại buồn. Nhìn Švejk một cách vô hồn, ông nói: “Xin lỗi ông, hình như tôi đã trông thấy ông ở đâu rồi. Có phải ông đã ở Vienna không? Tôi nhớ ông đã ở chủng viện.”

Ông giải trí một lúc bằng việc ngâm các vần thơ tiếng Latin: “*Aurea prima sata est aetas, quae vindice nulo?*”... tiếp theo thì chịu,” ông nói, “anh quảng tôi ra ngoài đi. Tại sao anh không muốn đuổi tôi ra? Tôi chẳng làm gì với mình đâu... Tôi muốn ngã dập sống mũi,” ông tuyên bố bằng giọng dứt khoát.

Ông lại tiếp tục bằng giọng van nài: “Bạn yêu quý ơi, cho tôi một cái tát đi.”

“Một cái, hay mấy cái?” Švejk hỏi.

“Hai cái.”

“Này thì đây...”

Tuyên úy đếm to từng cái tát, đồng thời khuôn mặt ông rạng lên vì sung sướng.

“Tốt lắm,” ông nói, “rất tốt cho dạ dày, cho đường tiêu hóa. Vả vào miệng cho tôi một cái nữa đi!... Xin cảm ơn,” ông mừng rỡ kêu lên khi được Švejk đáp ứng ngay lập tức, “tôi vô cùng hài lòng. Xin ông xé cái áo chèn của tôi đi!”

Ông bày tỏ đủ đi đâu mong ước. Ông muốn Švejk làm trợ chân ông, muốn Švejk bóp cổ ông, cắt móng tay, nhổ cái răng cửa. Đặc biệt còn tỏ ra mong muốn tử vì đạo, yêu cầu Švejk chặt đầu bỏ vào bao tải vớt xuống sông Vltava.

“Triều thiên với những ngôi sao xung quanh đầu chắc chắn hợp với tôi,” ông hào hứng nói, “tôi cần mười ngôi sao.”

Sau đó ông bắt đầu nói về đua ngựa rồi chuyển nhanh sang vũ điệu ba lê, nhưng cũng không dừng lại lâu ở đấy.

“Anh có nhảy Csárdás[®] không?” ông hỏi Švejk, “anh có biết điệu nhảy gấu không? Thế này này...”

Ông muốn nhảy lên, nhưng ngã vào Švejk và bị Švejk đâm bốp rồi bị đặt trở lại chỗ ngồi.

“Tôi muốn một cái gì, nhưng mà không biết là cái gì,” tuyên úy gào lên, “anh có biết tôi muốn gì không?” ông cúi gục đầu hoàn toàn chấp nhận.

“Nhưng mà cái tôi muốn thì không việc gì đến tôi,” ông nghiêm túc nói, “cũng chẳng việc gì đến anh. Tôi không biết anh. Sao anh lại dám trấn áp tôi như thế? Anh có biết múa kiếm không?”

Ông trở nên hung hăng hơn và định quật đũa Švejk xuống ghế. Khi Švejk làm cho ông trấn tĩnh lại và chỉ cho ông thấy anh hơn sức, ông hỏi anh: “Hôm nay là ngày thứ hai, hay thứ sáu?” Ông cũng tò mò muốn biết tháng này là tháng mười hai, hay tháng sáu, và thể hiện khả năng lớn trong việc đặt ra đủ các câu hỏi khác nhau. Thí dụ: “Anh có vợ hả? Anh có ăn phô mai Gorgonzola không? Ở nhà anh có rận không? Anh có khỏe không? Con chó của anh có bị bệnh Carê không?”

Ông bắt đầu tâm sự. Ông kể là đang nợ tiền mua giày cưới ngựa, cả roi và yên ngựa, rằng trước đây ông bị bệnh lậu và ông đã chữa bệnh bằng thuốc tím.

“Chẳng có thời gian để suy nghĩ về cái gì cả,” ông vừa nấc vừa nói, “có thể anh cho rằng đó là việc rất cay đắng. Nhưng mà anh bảo, hự hự, anh bảo tôi phải làm gì? Hự... Anh phải thứ lỗi cho tôi. Cái phích hay hộp giữ nhiệt,” ông tiếp tục, nhưng quên mất trước đó đã nói gì, “là tên của vật đựng nước uống hay đồ ăn có khả năng giữ được nhiệt độ của những thức ấy. Ông nghĩ bài chơi nào công bằng hơn, *ferbl*, hay *hai mươi một*[®], hả ông nghiệp? Này, quả thật tớ đã trông thấy cậu ở đâu rồi,” ông kêu lên, định ôm Švejk để đưa đôi môi rớt dải hôn anh, “chúng mình đã đi học cùng với nhau, thằng bạn tốt ạ,” ông trù mến nói và xoa xoa chân mình, “lâu không gặp cậu, thấy cậu lớn lên nhiều. Bây giờ gặp cậu, tớ mừng lắm, cũng bỏ cho những cái khổ sở tớ phải chịu.”

Tuyên úy chợt có cảm hứng thơ và bắt đầu nói về sự trở lại với tia nắng mặt trời của những khuôn mặt rạng rỡ hạnh phúc và những trái tim đầy nhiệt huyết.

Sau đó, tuyên úy quỳ xuống cầu nguyện bài kinh Ave Maria, đồng thời toét miệng cười.

Xe về đến trước nhà nơi tuyên úy ở. Phải khó khăn lắm mới đưa được ông ra khỏi xe.

“Chúng ta đã về đến nơi đâu!” ông gào thét, “Cứu tôi với! Chúng nó bắt cóc tôi! Tôi muốn đi tiếp.” Ông bị lôi ra khỏi xe như thể con ốc luộc bị khêu ra khỏi vỏ. Có một lúc tưởng chừng người ông bị đứt ra, bởi vì hai chân ông bị mắc vào ghế xe. Lúc ấy, ông cười khanh khách là đã đánh lừa được: “Này, các ông làm đứt tôi bây giờ.”

Sau đó, ông bị kéo vào cổng, lên cầu thang vào đến tận phòng rồi bị quẳng xuống ghế sofa như một cái bao tải. Ông tuyên bố là sẽ không trả tiền xe ô tô, khi mà ông đã không gọi xe. Phải mất đến mười lăm phút mới giải thích được cho ông rằng đây chỉ là xe ngựa. Nhưng cả sau đó ông cũng không đồng ý, ông chối là chỉ đi xe ngựa thôi. “Các ông định lừa tôi,” ông nói và nháy mắt nhìn Švejk và cả người đánh xe một cách láu lỉnh, “chúng ta đã đi bộ.”

Rồi đột nhiên lên cơn hào phóng, ông ném cả ví tiền cho người đánh xe: “Này, tôi trả đây, lấy hết đi, vài *krejcar*[®] có đáng là bao.”

Đúng ra thì tuyên úy phải nói là ba mươi sáu *krejcar* có đáng là bao, bởi lẽ trong ví ông không còn hơn nữa. May mà người đánh xe đã lục kỹ các túi quần áo của ông, vừa tìm vừa nói đến mấy cái tât.

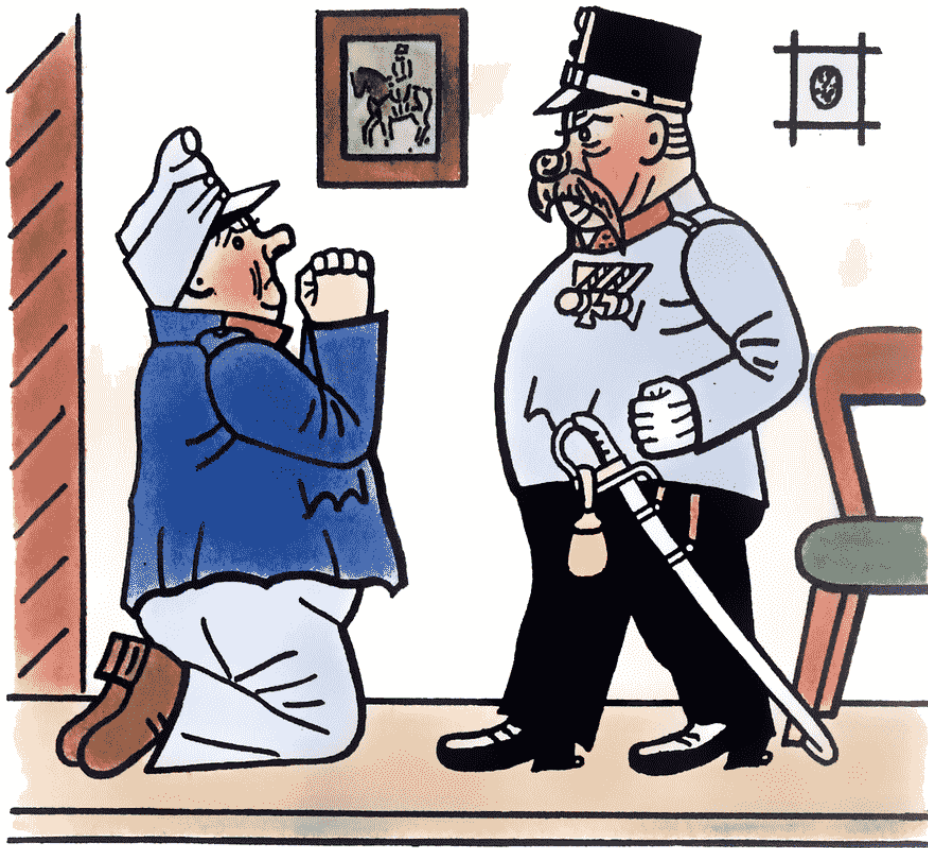
“Thế thì đánh tót đi,” tuyên úy nói, “cậu nghĩ là tót không chịu được hay sao? Tót chịu được năm cái của cậu.”

Người đánh xe tìm thấy năm koruna ở túi áo chèn của tuyên úy. Ông ta bỏ đi, miệng nguyền rủa cái số phận của mình, nguyền rủa cả tuyên úy đã dùng dằng giữ ông và làm ông chẳng kiếm được mấy.

Cũng phải mất một hồi lâu tuyên úy mới ngủ được, bởi vì ông còn tính toán nhiều kế hoạch. Ông muốn làm rất nhiều việc, thí dụ chơi piano, đi đến lớp dạy khiêu vũ, hay rán mấy con cá con.

Sau đó, ông hứa cho Švejk em gái mình, mặc dù ông chẳng có em gái nào cả. Ông cũng muốn được đặt vào giường. Cuối cùng thì ông tuyên bố mong muốn cho cái con người trong ông được công nhận là một thứ gì đó có giá trị ngang như con lợn, rồi ông ngủ thiếp đi.





Buổi sáng, khi Švejk bước vào phòng tuyên úy thì ông đang nằm trên ghế sofa và đang cố gắng nghĩ xem cái gì đã xảy ra, có ai đã đổ cái gì lên ông để đến nỗi bây giờ quần ông dính chặt vào cái ghế da.

“Báo cáo tuyên úy,” Švejk nói, “ban đêm tuyên úy đã...” Bằng vài lời, anh giải thích cho tuyên úy rằng ông đã rất nhàn khi nghĩ là bị ai đổ cái gì lên người. Với cái đầu nặng trĩu, tuyên úy đang cảm thấy buồn chán khó chịu.

“Tôi không thể nhớ ra được,” ông nói, “làm thế nào mà tôi lại từ giường sang nằm ở sofa.”

“Tuyên úy đã không nằm ở giường, ngay sau khi về đến nhà thì chúng tôi đã đặt tuyên úy vào sofa, chứ không vào được đến phòng ngủ.”

“Thế tôi đã làm những gì? Tôi có làm gì không? Hay là tôi đã say?”

“Tuyên úy đã say xin ạ, cũng đã mê sảng một tí ạ. Hy vọng là tuyên úy sẽ thấy khỏe ra, nếu ngài cởi quần áo rồi tắm rửa.”

“Tôi thấy như bị ai đánh như tử ấy,” tuyên úy than vãn, “lại khát nữa. Hôm qua tôi có đánh nhau với ai không?”

“Cũng không đến nỗi nào, thưa tuyên úy. Còn cái khát bây giờ thì là hậu quả của cái khát ngày hôm qua. Cái khát này không hết ngay được. Tôi có biết một anh chàng thợ mộc, tay này say lền đầu vào đêm cuối năm 1910. Buổi sáng ngày mừng một tháng Một, hắn khát đến mức không chịu được, thế là hắn đi mua cá trích muối về ăn rồi lại uống. Suốt bốn năm, ngày nào hắn cũng làm như thế mà chẳng ai giúp được hắn, bởi vì cứ vào ngày thứ Bảy là hắn đi mua cá cho cả tuần. Đây là cái vòng luân chuyển, một trung sĩ già của trung đoàn 91 đã nói như vậy.”

Tuyên úy bị hành hạ bơ phờ sau cơn say và đang ở trong tâm trạng phiền muộn tuyệt vọng cùng cực. Nếu ai nghe ông nói vào lúc này thì người ấy sẽ tin chắc chắn rằng ông đi nghe các bài giảng của tiến sĩ Alexandr Batěk: “Chúng ta hãy tuyên chiến một mất một còn với con quỷ rượu, kẻ cướp đi những người đàn ông tốt nhất của chúng ta.” Rằng ông đang đọc cuốn *Một trăm ánh sáng đạo đức* của tiến sĩ.

Thật ra, ông có sửa đi một chút. “Giá mà dùng thứ đồ uống thượng hạng,” ông nói, “chẳng hạn Arak, Maraschino hay Cognac thì không việc gì, nhưng mà ngày hôm qua tôi đã uống rượu *borovička*[®]. Tôi cũng thấy lạ là sao tôi có thể uống nó được đến say. Nó có vị rất kinh tởm. Giá mà ít ra nó là rượu Griotte. Người ta nghĩ ra đủ thứ bản thủ khác nhau rồi uống chúng như uống nước. Cái thứ *borovička* ấy chẳng ngon một tẹo nào, lại chẳng có màu gì cả, uống vào cháy cả họng. Và giá mà ít ra nó là thứ chính hiệu cất từ quả bách xù, loại mà có một lần tôi đã uống ở Morava. Nhưng cái mà tôi uống hôm qua là thứ được pha chế từ cật gỗ và dầu. Anh có nghe thấy tôi ợ không? Rượu là thuốc độc,” ông khẳng định, “rượu phải là

loại chính gốc, chính hiệu, chứ không phải là loại sản xuất trong nhà máy theo kiểu chế biến tổng hợp của người Do Thái. Cũng giống như với rượu Rum ấy, Rum ngon là loại rượu hiếm. Ôi, giá mà ở đây có rượu *ořechovka* © chính hiệu nhỉ,” ông thở dài, “nó chắc sẽ làm yên dạ dày tôi. Thứ rượu *ořechovka* giống như của đại úy Šnábl ở Bruska ấy!”

Tuyên úy lục tui quần áo, rồi ngắm nghía cái ví tiền.

“Tôi chỉ có cả thấy ba mươi sáu krejcar. Hay là bán cái ghế sofa nhỉ?” ông tính toán, “Anh bảo sao? Liệu có ai mua ghế sofa không nhỉ? Tôi sẽ nói với ông chủ nhà, là tôi cho ai mượn, hay là nói rằng có ai lấy trộm. À mà không, không bán sofa. Anh hãy đến chỗ đại úy Šnábl, bảo đại úy cho tôi vay một trăm koruna. Ông ấy mới thắng bạc ngày hôm kia. Nếu không vay được của ông ấy thì anh đi Vršovice, vào doanh trại gặp trung úy Mahler. Nếu cũng không vay được thì anh tới Hradčany tìm đại úy Fišer. Anh hãy bảo đại úy là tôi phải trả tiền mua thức ăn cho ngựa, nhưng tiền ấy tôi uống hết rồi. Nếu mà cả ở đây cũng không vay được thì ta cần cố cái piano, bất chấp mọi chuyện vậy. Tôi sẽ viết cho anh vài dòng. Anh đừng chịu để người ta từ chối, hãy nói là tôi cần tiền, rằng tôi chẳng còn một xu dính túi. Anh bịa ra cái gì cũng được, nhưng đừng vè đây với hai bàn tay trắng, không thì tôi gửi anh ra mặt trận đấy! Anh hãy hỏi đại úy Šnábl xem ông ấy mua rượu *ořechovka* ở đâu, rồi mua về đây hai chai.”

Švejk thực hiện nhiệm vụ được giao một cách tuyệt vời. Thái độ thân thiện tự nhiên và khuôn mặt thật thà của anh chiếm được lòng tin đến mức cái gì anh nói ra cũng được coi là thật. Švejk cho là không nên nói với đại úy Šnábl và đại úy Fišer, cả với trung úy Mahler, rằng tuyên úy phải trả tiền mua thức ăn cho ngựa, mà nên ủng hộ tuyên úy bằng khẳng định là ông ấy phải trả tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh vay được tiền của cả ba người.

Trở về sau chuyến công du về vang, Švejk đưa cho tuyên úy xem ba trăm koruna. Tuyên úy, lúc đó đã tắm rửa sạch sẽ và thay quần áo, rất lấy làm ngạc nhiên.

“Tôi vay liền một thế,” Švejk nói, “đề ngày mai, hoặc ngày kia không phải lo lắng gì về tiền nữa. Mà vay cũng rất dễ dàng, chỉ chỗ đại úy Šnábl là tôi phải quỳ xuống xin thôi. Ông ấy là kẻ ghê gớm, nhưng khi tôi nói là tuyên úy phải trả tiền cấp dưỡng nuôi con...”

“Tiền cấp dưỡng nuôi con ư?” tuyên úy kinh hoàng nhắc lại.

“Vâng ạ, thưa tuyên úy, tiền cấp dưỡng nuôi con, trả cho bọn gái điếm ấy. Tuyên úy đã bảo tôi hãy nghĩ ra cái gì, nhưng tôi chẳng biết nghĩ ra được cái gì khác ạ. Ở chỗ tôi, có một tay thợ giày phải trả tiền cấp dưỡng nuôi con cho năm cô một lúc, vì thế mà hắn hết sức tuyệt vọng. Hắn cũng phải vay mượn để trả, ai cũng tin là hắn đang ở tình thế khốn khổ. Mọi người hỏi tôi con bé ấy thế nào, tôi bảo là rất đẹp và nó chưa đến mười lăm tuổi. Thế là họ xin địa chỉ của nó.”

“Ồi trời ơi, anh xử sự mới hay làm sao!” tuyên úy thở dài và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. “Thế là lại thêm chuyện đẹp mắt đây,” ông nói và ôm đầu, “tôi đau đầu quá!”

“Tôi đã đưa cho họ địa chỉ một bà già điếc ở phố tôi,” Švejk giải thích, “tôi muốn làm cho đầu ra đây, bởi vì mệnh lệnh là mệnh lệnh. Tôi không được để bị từ chối – thành ra tôi phải nghĩ ra cái gì đây. À, người ta đang chờ ở phòng ngoài để lấy cái đàn piano ạ. Tôi đưa người ta đến đây để họ chờ cho ta đến hiệu cầnn đồ, thưa tuyên úy. Tôi nghĩ là cũng tốt, khi mà ở đây sẽ không có piano. Ở đây sẽ rộng chỗ hơn, chúng ta sẽ có nhiều tiền hơn, và trong vài ngày nữa chúng ta sẽ không phải bận tâm về cái gì. Nếu ông chủ nhà có hỏi chúng ta đã làm gì với cái piano, thì ta bảo ông ấy là đàn bị đứt dây và chúng ta đã đưa nó vào nhà máy để sửa. Tôi cũng đã bảo bà coi nhà để bà ấy không phải ngạc nhiên khi thấy người ta mang đàn ra xe. Tôi cũng tìm được người mua bộ sofa rấi. Đây là người quen của tôi, chuyên mua bán đồ nội thất cũ. Chiều hôm nay ông ấy sẽ đến. Bây giờ sofa bọc da bán được giá đây ạ.”

“Ồi trời đất ơi, anh còn làm gì nữa thế hả Švejk?” tuyên úy hỏi, hai tay vẫn ôm đầu, trên mặt đầy vẻ tuyệt vọng.

“Báo cáo tuyên úy, loại rượu *orechovka* mà đại úy Šnábl thường mua, tuyên úy bảo mua hai chai, nhưng tôi đã mang về năm chai, để nhà ta dự trữ, để có cái mà uống dần ạ. Còn bây giờ thì có cho người ta vào khênh cái piano không ạ? Kẻo hiệu cầnn đồ đến giờ đóng cửa ạ.”

Tuyên úy phẩy tay bất lực. Một lúc sau, người ta đã khênh piano ra đặt lên xe.

Khi từ hiệu c ần đ ồ v ề, Švejk thấy tuyên úy đang ng ỡ với chai *ořechovka* đã mở, miệng thì đang chửi là trong bữa trưa đã ăn phải miếng thịt tẩm bột rán chưa kỹ.

Tuyên úy lại rơi vào trạng thái say sưa. Ông tuyên bố với Švejk là bắt đầu từ ngày mai sẽ sống cuộc sống mới. Rằng uống rượu là biểu hiện của chủ nghĩa duy vật thô tục, rằng nên sống một cuộc sống tinh th ần.

Ông triết lý đến nửa tiếng đ ồng h ồ. Khi mở chai rượu thứ ba thì người mua bán đ ồ nội thất đến. Tuyên úy bán cái ghế sofa rẻ như cho r ấ mời người ấy cùng ng ỡ tranh luận. Ông rất lấy làm không hài lòng khi người ấy xin lỗi là còn phải đi mua bàn ngủ nữa.

“Đáng tiếc là tôi không có cái bàn ngủ nào,” tuyên úy nói bằng giọng than ph ần, “con người ta làm sao mà lường hết đ ược mọi thứ.”

Sau khi người mua bán đ ồ nội thất đi khỏi, tuyên úy ng ỡ chơi thân mật cùng Švejk và uống với anh một chai rượu nữa. Một phần của cuộc nói chuyện đ ược dành cho quan hệ cá nhân của tuyên úy đối với phụ nữ và các con bài.

Họ đã ng ỡ lâu. Cho đến chiều tối, cả hai vẫn còn ng ỡ chuyện trò thân mật.

Nhưng đến đêm thì quan hệ giữa họ thay đổi. Tuyên úy quay trở lại trạng thái của ngày hôm trước, nh ằm Švejk với một người nào đó và bảo ông ta: “Đừng, ông đừng đi. Ông có còn nhớ cái cậu học viên sĩ quan tóc đỏ ở bên quân nhu không?”

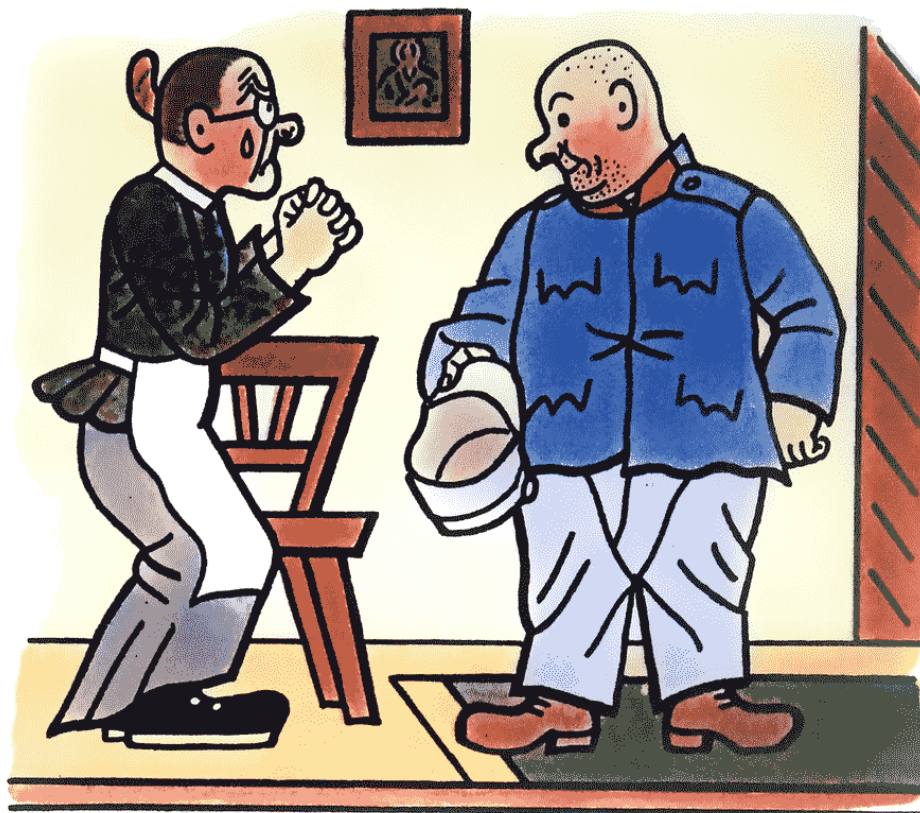
Cái không khí thanh bình thơ mộng ấy kéo dài cho đến tận lúc Švejk bảo tuyên úy: “Này, quá thể lắm, bây giờ thì cậu bò vào giường, r ấ ngủ đi, hiểu không?”

“Ừ thì bò, em yêu ạ, tôi bò. Sao mà lại không bò cơ chứ,” tuyên úy làm nhảm, “cậu có còn nhớ là chúng mình cùng học lớp năm và tớ đã làm bài tập tiếng Hy Lạp cho cậu không? Ông có biệt thự ở Zbraslav à? Và ông có thể đi tàu thủy ở sông Vltava. Ông có biết Vltava là gì không?”

Švejk bắt tuyên úy tháo giày và cởi qu ần áo. Ông nghe theo, nhưng tỏ ý phản đối với những người không quen biết. “Đấy, các ông thấy chưa?” ông nói với cái tủ và cây đa cảnh, “người nhà tôi đối xử với tôi như thế

đấy. Tôi chẳng biết họ hàng nào cả.” Đột nhiên ông quyết định như thế và nằm xuống giường. “Tôi chẳng biết họ hàng, kể cả khi trời đất chõng lại tôi...”

Trong phòng vang lên tiếng ngáy của tuyên úy.



Trong những ngày này, Švejk cũng đi đến căn hộ ở chỗ bà Müllerová, người giúp việc của anh. Ở đó, anh gặp bà Kejřová, người chị họ của bà Müllerová. Bà ấy bật khóc bảo anh rằng bà Müllerová bị bắt ngay buổi chiều hôm bà chở anh đi nhập ngũ và đã bị xử ở tòa án quân sự. Vì không chứng minh được gì, người ta giải bà đến trại tập trung ở Steinhot. Bà Müllerová đã gửi bưu thiếp về nhà.

Švejk c ãm báu vật gia đình và đọc:

Chị Anika yêu quý! Chúng tôi đang rất sung sướng, tất cả đều khỏe mạnh. Bà nằm giường cạnh em bị sốt phát [REDACTED], ở đây cũng có người bị lên đậu [REDACTED]. Ngoài ra thì mọi việc đều ổn cả. Thức ăn cũng có nhiều và chúng tôi nhất [REDACTED] khoai tây để nấu súp. Em nghe bảo cậu Švejk cũng đã [REDACTED] rồi, vậy chị thử tìm xem cậu ấy nằm ở đâu để sau chiến tranh chị em mình đắp mộ cho cậu ấy. Em quên không bảo chị là ở trên tầng mái có con chó con trong cái hộp. Nhưng mà cũng đã mấy tuần rồi không cho nó ăn, từ hôm mà người ta đến [REDACTED] em. Vì thế em nghĩ là đã muộn rồi, rằng nó cũng về chầu [REDACTED] rồi.

Tấm bưu thiếp có đóng dấu dài màu hồng bằng tiếng Đức:

Kiểm duyệt.

Trại tập trung hoàng gia Steinhof.

“Quả thật con chó đã chết rồi cậu ạ,” người chị họ của bà Müllerová nức nở, “còn căn hộ thì cậu cũng không nhận ra được đâu. Tôi cho mấy cô thợ may vào ở đây, các cô ấy làm thành salon thời trang nữ, trên tường dán toàn các một thời trang, ở cửa sổ thì toàn hoa cảnh.”

Không làm sao an ủi được bà Kejřová. Bà ấy liên tục nức nở ca thán, cuối cùng thì bà sợ là chắc Švejk đã đào ngũ, bây giờ đến gây tai họa cả cho bà, đây bà đến sự bất hạnh. Rồi bà nói với anh như nói với kẻ đại bọm xấu xa.

“Thật là chuyện buồn cười,” Švejk nói, “tôi rất thích như vậy. Bà Kejřová ạ, nói để bà biết nhé, bảo là tôi ra được bên ngoài là bà hoàn toàn đúng. Nhưng mà để ra được tôi đã phải giết đến mười lăm trung sĩ cảnh sát và quân đội đấy. Nhưng bà đừng nói cho ai biết...”

Švejk rời căn hộ của mình, nơi không được tiếp nhận, và bảo bà Kejřová:

“Tôi còn có ở nhà giặt mấy cái cổ áo với áo may ô, bà nhớ mang về cho tôi, để khi giải ngũ tôi còn có cái mà mặc. Bà cũng để ý tú quần áo của tôi, kéo có mỗi. Cho tôi gửi lời thăm mấy cô ngủ ở giường của tôi.”

Sau đó, Švejk đi đến quán *U Kalicha*. Khi nhìn thấy anh, bà vợ ông chủ quán Palivec tuyên bố là sẽ không rót gì cho anh, bởi lẽ chắc là anh đã đào

ngũ.

“Khốn nạn thân chồng tôi,” bà lôi chuyện cũ ra, “đã thận trọng đến thế, có tội tình gì đâu mà phải vào tù. Còn những người như anh thì nhởn nhơ trên đời, lại đào ngũ nữa. Từ lần trước người ta đến đây tìm anh đấy. Chúng tôi thận trọng hơn anh mà chúng tôi lại gặp họa. Chẳng phải ai cũng có may mắn như anh đâu,” bà kết thúc lời mình.

Có một người khách luống tuổi đã nghe thấy những lời ấy. Đó là ông thợ khóa, người ở Smíchov. Ông đến chỗ Švejk và bảo: “Xin lỗi anh, xin anh chờ tôi ở ngoài kia nhé, tôi có chuyện phải nói với anh.”

Họ nói với nhau ở ngoài đường. Nghe theo lời bà vợ ông chủ quán, người đàn ông ấy cũng coi Švejk là người đào ngũ. Ông bảo Švejk là con trai ông cũng đào ngũ và bây giờ thì nó đang trốn ở chỗ bà nội ở Jasenná gần Josefov.

Mặc cho Švejk quả quyết rằng mình không phải là kẻ đào ngũ, người đàn ông ấy dúi vào tay anh mười koruna.

“Có một tí giúp anh lúc khởi đầu,” ông nói rồi kéo Švejk vào một quán rượu ở góc phố, “tôi hiểu anh, không việc gì phải sợ tôi đâu, anh ạ.”



Švejk trở về muộn vào ban đêm, nhưng tuyên úy vẫn còn chưa có ở nhà. Mãi đến gần sáng ông mới về, ông đánh thức Švejk dậy và bảo: “Ngày mai chúng ta đi làm Thánh lễ ngoài trời. Anh pha cà phê đen với rượu Rum, hay là pha *grog*®, ừ phải đấy, *grog* thì tốt hơn.”

ŠVEJK ĀI VŌI TUYÊN ŪY LĀM THÁNH LỄ QUÂN SỰ



Những việc chuẩn bị giết người bao giờ cũng xảy ra nhân danh Chúa Trời hoặc nhân danh một đấng cao thế giả định nào đó mà nhân loại đã nghĩ ra và tạo nên theo trí tưởng tượng của mình. Trước khi chém đầu một tù nhân nào đó, người Phoenicia ngày xưa cũng đã tổ chức những buổi Thánh lễ trọng thể, giống như những thế hệ mới của hàng mấy nghìn năm sau này làm trước lúc kéo quân ra chiến trận để tiêu diệt kẻ thù của mình bằng lửa và bằng đao kiếm.

Những kẻ ăn thịt người ở các đảo của Guinea và Polynesie cúng hiến các vị thần của mình và làm nhiều nghi lễ khác nhau trước khi ăn thịt những người bị bắt hoặc những người không cần thiết, chẳng hạn những nhà truyền giáo, những khách du lịch, những đại diện của các công ty thương mại khác nhau, hay những người tò mò bình thường. Bởi lẽ văn hóa áo lễ vẫn chưa xâm nhập được đến đó, họ trang điểm xung quanh hông mình bằng vòng lông chim rừng sặc sỡ.

Trước khi hỏa thiêu những người bị kết án, pháp đình tôn giáo đã cử hành Thánh lễ trọng thể nhất, đó là buổi Thánh lễ lớn có hát ca.

Khi hành hình những kẻ tội phạm thì bao giờ cũng có các linh mục tới hành lễ, sự có mặt của họ chỉ gây phiền nhiễu, quấy rối phạm nhân. Ở nước Phổ thì mục sư dẫn kẻ khốn khổ ấy đến dưới lưỡi rìu của đao phủ, ở Áo thì linh mục Kitô giáo đưa tội phạm tới giá treo cổ, ở Pháp tới máy chém, ở Mỹ đến ghế điện, ở Tây Ban Nha tới cái ghế bóp cổ khéo léo, và ở Nga thì linh mục râu ria của chính thống giáo cũng đi đưa phạm nhân ra pháp trường, vân vân.

Trong tất cả mọi trường hợp, người ta lạm dụng Đức Chúa bị đóng đinh trên cây thánh giá, như thể muốn nói rằng: anh sẽ chỉ bị chặt đầu, bị treo cổ, bị bóp cổ, bị truyền điện mười lăm nghìn volt, nhưng mà anh hãy xem Đức Chúa đã phải chịu đựng những gì.

Cái lò sát sinh khổng lồ của Đại chiến Thế giới không thể không có sự ban phước lành của linh mục. Các tuyên úy của tất cả mọi quân đội đã cầu nguyện và tổ chức các buổi Thánh lễ cầu chiến thắng cho bên mà họ được hưởng lộc.

Linh mục xuất hiện trong dịp hành hình quân lính chống đối, cũng có mặt trong lúc xử tử các lính lê dương người Séc.

Không có gì thay đổi kể từ thời tướng cướp Vojtěch, được mệnh danh là *đức thánh*, một tay cầm kiếm và tay kia nắm cây thánh giá, đã chém giết và tiêu diệt người Slav ở vùng Baltic.®

Ở toàn bộ châu Âu, người ta đi tới lò sát sinh ấy như đàn trâu bò. Không chỉ đờ đẫn của các hoàng đế, các nhà vua, của các thế lực thống trị và các nhà lãnh đạo quân sự khác, mà còn có cả các linh mục đủ tôn giáo tín ngưỡng cũng đã đưa người ta tới đó. Họ ban phước lành, họ để người ta

thề nguyền một cách giả dối rằng sẽ tiêu diệt kẻ thù ở dưới bộ, ở trên không, ở ngoài biển, vân vân và vân vân.

Thánh lễ quân sự ngoài trời được tổ chức hai lần. Lần thứ nhất khi quân lính lên đường ra mặt trận, lần thứ hai ở trước trận tuyến, khi họ đối mặt với sự đổ máu và giết người. Tôi nhớ là có lần trong một buổi Thánh lễ như thế, máy bay kẻ thù thả một quả bom trúng vào bàn thờ di động và người ông tuyên úy chỉ còn là đồng giẻ đẫm máu.

Sau đó, người ta viết về ông ấy như về người tử vì đạo, trong khi các máy bay của chúng ta mang lại vẻ vang tương tự như thế cho những tuyên úy ở phía bên kia trận tuyến.

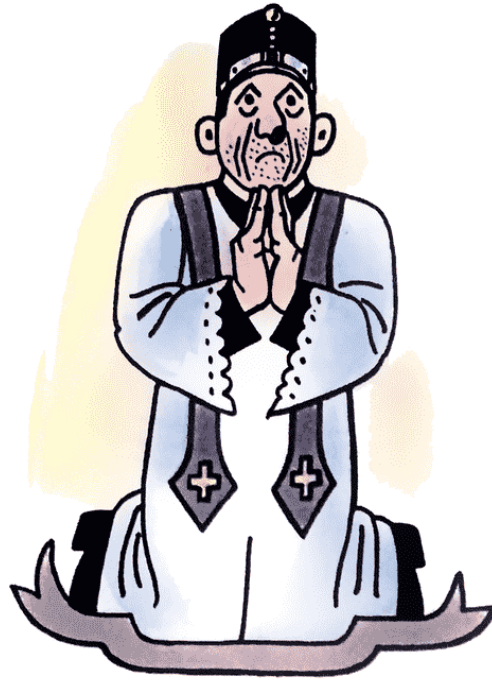
Chúng tôi đã quá trớn lấy đi điều đó làm trò đùa. Chỉ qua một đêm, ở cây thánh giá dựng tạm trên nấm mộ chôn những mảnh da thịt còn sót lại của tuyên úy, có gắn mấy vần thơ sau:

Cái bất hạnh chung đã gặp ông.

Thiên đường ông hứa với chúng tôi

Rơi từ trời xuống giữa Thánh ca,

Ông tan thành mảnh, đúng nơi này.





TUYÊN ÚY OTTO KATZ

Grog mà Švejk đã pha còn mạnh hơn cả *grog* của các thủy thủ già đời. Giá mà uống nó thì ngay cả những tên cướp biển của thế kỷ mười tám cũng phải thấy hài lòng.

Tuyên úy Otto Katz vô cùng thích thú: “Anh đã học ở đâu mà pha được thứ *grog* ngon đến thế này?” ông hỏi.

“Trước đây khi đi chơi lang thang,” Švejk trả lời, “tôi học được một người thủy thủ trác táng ở Brémy. Ông ấy bảo là *grog* phải mạnh đến mức nếu ai uống rồi mà chẳng may rơi xuống biển thì bơi qua được kênh La

Manche. Còn nếu uống *grog* pha loãng thì sẽ bị chết đuối như con chó con.”

“Uống xong *grog* này thì chúng ta có thể làm được một buổi Thánh lễ tuyệt vời,” tuyên úy bảo, “tôi nghĩ là trước buổi lễ tôi sẽ nói vài lời chia tay. Tổ chức Thánh lễ ngoài trời cho binh lính không phải là trò đùa như khi làm chủ tế Thánh lễ ở trong trại giam quân đội, hay giảng kinh cho bọn tù nhân bất lương ấy. Trong trường hợp làm Thánh lễ ngoài trời thì phải thực sự tỉnh táo. Bàn thờ di động ta có r ồi này, đây là chiếc bàn thờ xếp gọn gàng, nhỏ thôi. Ôi Jesus Maria, Švejk ơi,” tuyên úy ôm đầu, “chết tôi r ồi, chúng mình ngu như bò... Anh có biết tôi đã cất cái bàn thờ di động vào chỗ nào không? Tôi để nó ở trong bộ sofa mà chúng ta đã bán!”

“Ái chà, quả là không may, thưa tuyên úy,” Švejk nói, “tôi biết ông mua bán đồ nội thất cũ thật, nhưng mà hôm kia tôi có gặp vợ ông ấy. Bà ấy nói ông ấy đã bị bắt vào tù vì một cái tủ bị lấy cắp nào đó, còn bộ sofa của chúng ta thì ông ấy đã bán cho một ông giáo ở Vršovice. Với cái bàn thờ di động thì gay go đấy. Tốt nhất là chúng ta nên uống nốt *grog* r ồi đi tìm nó, chứ tôi nghĩ là không có bàn thờ di động thì không thể làm Thánh lễ ngoài trời được.”

“Chúng ta đúng là chỉ thiếu có cái bàn thờ di động,” tuyên úy r ầu r ỉ nói, “còn thì ở ngoài sân tập đủ thứ đã được chuẩn bị r ồi. Thọ mộc cũng đã dựng bục. Hào quang thì tu viện Břevnov sẽ cho mượn. Chén Thánh thì tôi có, nhưng mà bây giờ chẳng biết nó ở đâu...”

Tuyên úy suy nghĩ: “Thì cứ cho là tôi đã đánh mất chén Thánh đi... Chúng ta sẽ dùng cúp thể thao của trung úy Witinger ở trung đoàn 75 vậy. Trước đây trung úy đã chạy thi và đã giành được cúp giải *Sport-Favorit*. Trung úy là vận động viên chạy tốt, ông ấy thường khoe với chúng tôi là đoạn đường bốn mươi kilomet từ Vienna đến Mödling ông ấy chạy hết có một tiếng bốn tám phút thôi. Hôm qua tôi đã nói về chuyện ấy với trung úy r ồi. Tôi là đ ồ con bò, cái gì cũng để đến phút cuối cùng. Tại sao mà tôi lại ngu thế, không để ý nhìn vào cái ghế sofa...”

Dưới ảnh hưởng của *grog* pha theo công thức của người thủy thủ trác táng, tuyên úy bắt đầu tự chửi rửa mình, nói những câu rất phong phú hoa mỹ về những chỗ mà một người như ông đáng bị gửi đến.

“Thôi, bây giờ thì chúng ta phải đi tìm cái bàn thờ di động,” Švejk giục, “trời đã sáng rồi ạ.”

“Tôi còn phải mặc quân phục và uống một cốc *grog* nữa.”

Cuối cùng thì họ cũng đi ra được khỏi nhà. Trên đường đến gặp bà vợ ông chủ cửa hàng mua bán đồ nội thất cũ, tuyên úy kể cho Švejk nghe về việc hôm qua nhờ trời ban phước lành ông đã thắng bạc được nhiều tiền, rằng nếu mọi việc trôi chảy thì ông sẽ chuộc lại cái piano từ hiệu cũ.

Việc ấy cũng tương tự như khi những người vô thần hứa hẹn sẽ dâng lễ vật.

Bà vợ còn đang ngái ngủ của ông chủ hiệu mua bán đồ nội thất đưa cho họ địa chỉ của ông giáo ở Vršovice, người chủ mới của cái ghế sofa. Tuyên úy tỏ ra đặc biệt hào phóng, ông véo má bà rồi cù dưới cằm bà.

Họ đi bộ đến Vršovice, bởi vì tuyên úy nói là phải đi dạo để hít thở khí trời, để cho đầu óc nghĩ sang chuyện khác.

Vào đến căn hộ ở Vršovice của ông giáo, một người già ngoan đạo, họ thấy mình gặp chuyện không dễ chịu chút nào. Số là khi phát hiện ra chiếc bàn thờ di động ở trong chiếc sofa, ông giáo cho rằng đó là điếm trời báo và đã đem tặng nhà thờ ở Vršovice. Ông giáo chỉ xin đề đằng sau bàn thờ di động một dòng chữ: “Với lòng thành kính và ngợi ca Đức Chúa Trời. Giáo viên về hưu Kolařík kính biểu, vào năm 1914 của Chúa chúng ta.” Bị khách trông thấy mình còn đang mặc quần áo lót, ông giáo già vô cùng lúng túng.

Nói chuyện với ông giáo thì biết là ông đã coi việc tìm thấy bàn thờ di động là một điếm thần kỳ và là lệnh của trời. Rằng khi mua chiếc ghế sofa, có một tiếng nói nào đó trong ông bảo ông rằng: “Hãy nhìn vào cái ghế đi, hãy nhìn vào ngăn kéo của nó đi!” Rồi ông nói đã nằm mơ thấy thiên thần trực tiếp ra lệnh cho mình: “Con hãy mở ngăn kéo của chiếc ghế sofa ra đi!” Và ông đã tuân lời.

Khi nhìn thấy trên chiếc bàn thờ di động nhỏ gồm ba phần ghép lại có chỗ khoét hõm để đặt Nhà tạm, ông giáo quỳ phục xuống trước cái ghế sofa rồi nhiệt thành cầu nguyện rất lâu và ca ngợi Đức Chúa Trời. Ông đưa

chiếc bàn thờ di động đến để trang điểm cho nhà thờ ở Vršovice và coi đó là mệnh lệnh từ trời truyền xuống.

“Không, chúng tôi không thấy vui thú gì,” tuyên úy nói, “khi tìm được vật gì không phải là của mình thì ông phải đưa đến trình cảnh sát, chứ không được mang nó đến một phòng để đồ lễ chết tiệt nào cả.”

“Vì cái thần kỳ ấy,” Švejk thêm lời, “có thể ông sẽ có vấn đề. Ông mua sofa, chứ nào có mua bàn thờ di động, mà nó lại là của công của quân đội nữa. Vì cái lệnh trời ấy có thể ông sẽ phải trả một giá rất đắt. Đáng lẽ ra ông không được nghe theo bất kỳ lời nào của thiên thần. Có một người ở Zhoř khi cày ruộng tìm thấy một cái chén. Đó là cái chén Thánh bị lấy cắp của nhà thờ, ai đó đã chôn giấu ở đây để chờ đến dịp tốt, khi người ta quên nó đi. Người ấy cũng coi đây là lệnh trời, thành ra đáng lẽ nung cái chén cho chảy ra thì ông ấy mang nó đến đưa cho mục sư, bảo là muốn biếu nhà thờ. Mục sư thì lại nghĩ là người ấy bị lương tâm cắn rứt, bèn cho gọi trưởng thôn, ông trưởng thôn bèn cho gọi hiến binh tới, thế là người ấy bị kết án oan về tội ăn cắp vật thánh, tại vì cứ lải nhải mãi về cái thần kỳ. Người ấy muốn cứu mình nên cũng kể về một thiên thần nào đó, lại còn lẫn lộn lòi cả Đức Mẹ Đồng Trinh Maria vào nữa, rốt cuộc thì người ấy bị kết án mười năm tù. Bây giờ thì tốt nhất là ông đi với chúng tôi đến gặp linh mục, để cha trả lại chúng tôi của công ấy. Bàn thờ di động đâu có phải là con mèo hay đôi tất mà bảo rằng ông thích tặng ai thì tặng được.”

Ông giáo già run cả người. Vừa lập cập hai hàm răng, ông vừa mặc quần áo: “Quả thật tôi không hề có ý định hay có xử sự xấu xa tởm tợ gì. Tôi đã nghĩ là nghe theo lệnh trời như thế thì tôi có thể góp phần làm đẹp cho nhà thờ nghèo khó của chúng tôi ở Vršovice thôi.”

“Ừ, tất nhiên là bằng của công của quân đội,” Švejk nói một cách thản thờng và khắc nghiệt, “cảm ơn trời về những cái lệnh thần thánh như thế. Có một ông tên là Pivoňka, người ở Chotěboř. Ông này cũng cho là được lệnh trời, khi mà tự nhiên trong tay ông có vương một sợi dây thừng, ở đầu dây kia thì có con bò cái của nhà ai đó.”

Khổ thân ông giáo già, ông hoàn toàn bối rối khi nghe những lời như thế, ông thôi không bào chữa cho mình nữa mà cố gắng mặc quần áo thật nhanh để đi giải quyết sự việc.

Mục sư ở Vršovice vẫn còn đang ngủ. Tiếng động ồn ào làm cha thức giấc và vẫn còn ngái ngủ, cha lên tiếng nguy nga, bởi vì nghĩ là phải đi ban Bí tích Xức dầu cho ai đó.

“Sao mà chẳng thôi cái việc xức dầu lần cuối đi cho xong chuyện,” cha hăm hờ và miễn cưỡng mặc quần áo, “chết thì cứ việc chết, nhưng sao lại nhằm đúng vào lúc người ta đang ngon giấc. Rồi lại còn phải đôi co về tiêng nong nữa chứ?”

Họ gặp nhau ở phòng ngoài. Mục sư – đại diện của Đức Chúa Trời giữa những con chiên thường dân ở Vršovice, và tuyên úy – đại diện của Trời ở trong quân đội dưới trần gian.

Nhưng nói cho cùng thì đó là mâu thuẫn giữa người dân thường và người lính.

Nếu mục sư khẳng định rằng bàn thờ di động không thuộc về ghế sofa thì tuyên úy cho rằng cứ theo đó mà suy ra thì ghế sofa lại càng có ít dính líu hơn đến phòng để đồ lễ của nhà thờ, nơi chỉ có toàn người dân thường đi đến.

Trong khi đó, Švejk đưa ra đủ lời nhận xét, rằng lấy của công của quân đội để làm giàu cho nhà thờ nghèo là chuyện dễ dàng, cái từ *nghèo* được anh nói trong ngoặc kép.

Cuối cùng thì họ đi vào phòng để đồ lễ của nhà thờ và mục sư trao trả chiếc bàn thờ di động với dòng chữ sau:

Tôi nhận chiếc bàn thờ di động mà tình cờ nó đến được nhà thờ ở Vršovice.

Tuyên úy Otto Katz

Chiếc bàn thờ di động nổi tiếng này là sản phẩm của một công ty Do Thái tên là Moritz Mahler ở Vienna. Công ty này chuyên sản xuất các vật dụng thờ phụng và các đồ phục vụ tôn giáo như tràng hạt mân cô và tranh ảnh các vị thánh.

Bàn thờ có ba phần ghép lại, được thếp vàng giả, hết sức giả, giống như tất cả cái vẻ vang của Giáo hội thần thánh.

Nếu không có trí tưởng tượng thì không thể biết được những bức tranh vẽ trên ba phần ghép của bàn thờ thể hiện cái gì. Nhưng chắc chắn đó là bàn thờ có thể sử dụng được cho cả những người vô thần nào đó ở Zambezi, hay cho các thầy cúng của người Buryat hoặc của người Mông Cổ.

Bàn thờ được sơn bằng những màu chói mắt. Từ đằng xa, trông nó giống như cái biển vẽ màu dùng để kiểm tra sự rối loạn sắc giác của các nhân viên đường sắt.

Chỉ duy nhất có một hình rõ ràng trên bàn thờ. Đó là hình một người trần truồng với vòng hào quang trên đầu, mình thì có màu xanh xanh, giống như cái phao câu của con ngỗng[®] đã nặng mùi và bắt đầu bị phân hủy. Vị thánh này không bị ai làm gì cả. Ngược lại, hai bên cạnh còn có hai vật có cánh, chúng thể hiện các thiên thần. Nhưng người xem thì có cảm giác là vị thánh không mặc quần áo này đang gào thét vì kinh hoàng trước những gì bao quanh ngài, bởi vì các thiên thần có hình dạng như những quái vật trong truyện cổ tích, một cái gì giữa con mèo hoang có cánh và quái thú của ngày tận thế.

Đối diện với vị thánh này là tranh vẽ thể hiện Chúa Ba Ngôi. Nhìn chung thì khi vẽ con chim bồ câu họa sĩ không thể sai được. Họa sĩ đã vẽ hình một con chim mà ta có thể coi là chim bồ câu cũng được, hay là con gà mái của giống gà Wyandotte trắng thì cũng thế. Nhưng Chúa Cha thì trông giống như một tên cướp ở Miền Tây hoang dã trong một bộ phim giật gân được giới thiệu với khán giả. Ngược lại, Chúa con là một chàng trai trẻ vui vẻ với cái bụng đẹp được che bằng một cái gì trông như đờ tử. Nhìn chung, ta có cảm giác Chúa con giống như một vận động viên thể thao. Cây thánh giá trong tay Chúa con được cầm một cách thanh lịch như thể nó là chiếc vợt tennis.

Nhưng nhìn từ xa, tất cả mọi thứ đều nhòa vào với nhau, trông như hình chiếc tàu hỏa đang vào ga.

Về bức tranh thứ ba thì không thể nói được nó thể hiện cái gì. Quân lính bao giờ cũng tranh cãi với nhau và giải nghĩa câu đố hình ấy. Thậm chí có người còn cho nó là bức tranh vẽ phong cảnh vùng sông Sázava ở miền Trung Séc.

Bên dưới bức tranh có dòng chữ bằng tiếng Đức: Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội.

Švejk mang bàn thờ di động đặt ngay ngắn vào trong xe ngựa rồi lên phía trước ngồi cùng với người đánh xe ngựa. Tuyên úy ngồi trong xe, hai chân đặt thoải mái lên Chúa Ba Ngôi.

Ở phía trước, Švejk nói chuyện về chiến tranh với người đánh xe. Ông đánh xe là một kẻ chống đối. Ông bình luận đủ thứ về chiến thắng của vũ khí Áo, chẳng hạn ông nói: “Người ta sẽ làm cho các anh lao đao ở Serbia.” và những câu tương tự. Khi xe đi qua trạm thu thuế nhập thị, nhân viên trạm thuế hỏi họ chở cái gì. Švejk trả lời: “Chúa Ba Ngôi, Đức Mẹ Đồng Trinh Maria và tuyên úy.”

Trong khi đó, ở sân tập, các biệt đội điều hành đang sốt ruột chờ đợi. Họ đã chờ lâu. Bởi vì tuyên úy còn phải đi đến gặp trung úy Witinger để lấy chiếc cúp thể thao, sau đó đi đến tu viện Břevnov mượn Hào quang, lấy Bình thánh và các vật dụng khác dùng trong buổi lễ Thánh, kể cả một chai rượu thánh. Xem ra, cử hành Thánh lễ ngoài trời không phải là chuyện đơn giản chút nào.

“Chúng tôi lung tung chẳng đâu vào đâu,” Švejk nói với người đánh xe.

Và anh đã đúng. Vì khi đã đi đến sân tập, tới bụi gỗ có tay vịn quay quanh cùng với cái bàn để đặt bàn thờ di động, mới té ra rằng tuyên úy quên không chỉ định ai sẽ làm người giúp lễ.

Trước đây, thường thì người giúp lễ của tuyên úy là một người lính bộ binh ở trung đoàn. Nhưng anh ta đã thà bị thuyên chuyển sang phục vụ điện đài rồi ra mặt trận còn hơn.

“Không sao cả, thưa tuyên úy,” Švejk bảo, “tôi cũng có thể làm được việc ấy.”

“Nhưng mà anh có biết giúp lễ không?”

“Tôi chưa bao giờ làm việc ấy,” Švejk trả lời, “nhưng mà thử thì làm gì chả được. Đang thời buổi chiến tranh, mà trong chiến tranh thì người ta làm những việc trước đây họ không hề nghĩ tới. Nói câu dở hơi ‘Và ở cùng cha.’ để đáp lại lời ‘Chúa ở cùng anh chị em.’ của tuyên úy thì tôi cũng làm

được. Và tôi cũng nghĩ là rón rén đi vòng quanh tuyên úy thì cũng chẳng có gì là khó. Rồi rửa tay cho tuyên úy, rót rượu cho tuyên úy...”

“Thôi được,” tuyên úy nói, “nhưng mà nước thì đừng rót cho tôi, tốt hơn là rót rượu vào cả cái bình đựng nước. Còn thì tôi sẽ bảo để anh biết đi sang bên phải hay bên trái. Nếu tôi huýt nhỏ một tiếng tức là đi sang bên phải, huýt hai tiếng là đi sang bên trái. Sách lễ thì anh cũng không phải nâng lên đặt xuống làm gì nữa. Nói cho cùng thì đây là trò vui. Anh có thấy hộp không?”

“Tôi chẳng sợ gì cả, thưa tuyên úy, cả giúp lễ cũng không sợ.”

Tuyên úy đã nói đúng khi bảo rằng đó là trò vui.

Mọi việc đều qua rất trôi chảy.

Tuyên úy đã nói rất ngắn gọn.

“Các binh lính! Chúng ta tụ tập ở đây để trước khi ra chiến trận mở trái tim hướng về Chúa, để Chúa mang lại chiến thắng và bảo vệ cho chúng ta bình an. Tôi sẽ không giữ các anh ở đây lâu và chúc các anh mọi sự tốt đẹp nhất.”

“Nghỉ!” ông đại tá già đứng bên cánh trái hô.

Thánh lễ quân sự ngoài trời do đó được gọi là *quân sự*, bởi cái lễ nó phụ thuộc vào các luật lệ quân sự giống như chiến thuật ở ngoài mặt trận. Trong chiến tranh Ba mươi năm, mọi di chuyển của quân đội đều rất chậm, vì vậy các buổi Thánh lễ quân sự cũng kéo dài lê thê khác thường. Với chiến thuật hiện đại, khi quân đội thao tác nhanh chóng và linh lợi thì buổi Thánh lễ quân sự cũng phải gọn gàng và linh lợi.

Buổi Thánh lễ này vì thế kéo dài mười phút và những người đứng gần bàn thờ vô cùng ngạc nhiên không hiểu tại sao trong khi cử hành lễ tuyên úy lại huýt sáo.

Švejk làm theo các tín hiệu một cách khéo léo. Anh đi sang bên phải bàn thờ, rồi lại lượn trở về bên trái và không nói gì hơn ngoài câu “Và ở cùng cha.”

Hình ảnh ấy trông tương tự như vũ điệu của người da đỏ xung quanh tảng đá thờ, nhưng nó gây được ấn tượng tốt, xua đi được cái nhàm chán

của sân tập bụi bặm bu òn thiu cùng với dây cây mận ở phía sau và các nhà xí bốc mùi thay thế cho mùi hương trầm huy òn bí của các nhà thờ Gotic.

Tất cả mọi người ðầu hết sức vui vẻ. Các sĩ quan xung quanh ðại tá kể chuyện cười cho nhau nghe mà không có vấn ðề gì cả. Thỉnh thoảng lại nghe tiếng ai ðó bảo: “Cho tó hít một hơi.”

Từ các ðại ðội, những làn khói thuốc màu xanh bay lên trời, giống như làn khói xông hương. Khi thấy cả ðại tá cũng châm thuốc, từ sĩ quan ðến quân lính ai ai cũng hút.

Rối lời mời c ùu nguyện vang lên bằng tiếng Đức: “Chúng ta hãy c ùu nguyện.” Cả ðội ngũ xếp thành hình vuông của những người lính mang quân phục màu xám quỳ gối, làm bụi tung lên. Họ quỳ gối trước cái cúp thể thao mà trung úy Witinger ðã giành giải *Sport-Favorit* trong cuộc thi chạy Vienna – Mödling.

Chiếc cúp ðược rót ðầy rượu và khi nhìn thấy tuyên úy nâng cúp lên miệng, tiếng bình phẩm xì xào truy òn ði trong quân ngũ: “Tay ấy nốc mới ghê chưa.” Tuyên úy còn nâng cúp như vậy hai lần nữa. Rồi lại một lần nữa khi “Chúng ta c ùu nguyện.” Sau ðó ban quân nhạc chơi thật hay bài quốc ca Áo. Rồi tiếp theo, quân lính chỉnh hàng ngũ và ði khỏi sân.

“Anh thu những thứ kia vào,” tuyên úy bảo Švejk và chỉ tay ðến bàn thờ ði ðộng, “ðể ta lại chở ði trả.”

Thế là họ lại ði cùng với người ðánh xe ngựa ðể trả lại cẩn thận tất cả những vật dụng ðã mượn, chỉ giữ lại chai rượu lễ Thánh.

Khi trở về ðến nhà, Švejk bảo người ðánh xe bất hạnh tới gặp ban chỉ huy ðể thanh toán tiền xe cho những chuyến ði ông ta ðã chở họ, rồi quay sang tuyên úy, anh hỏi: “Báo cáo tuyên úy, người giúp lễ có phải theo ðúng ðạo của người chủ tế không?”

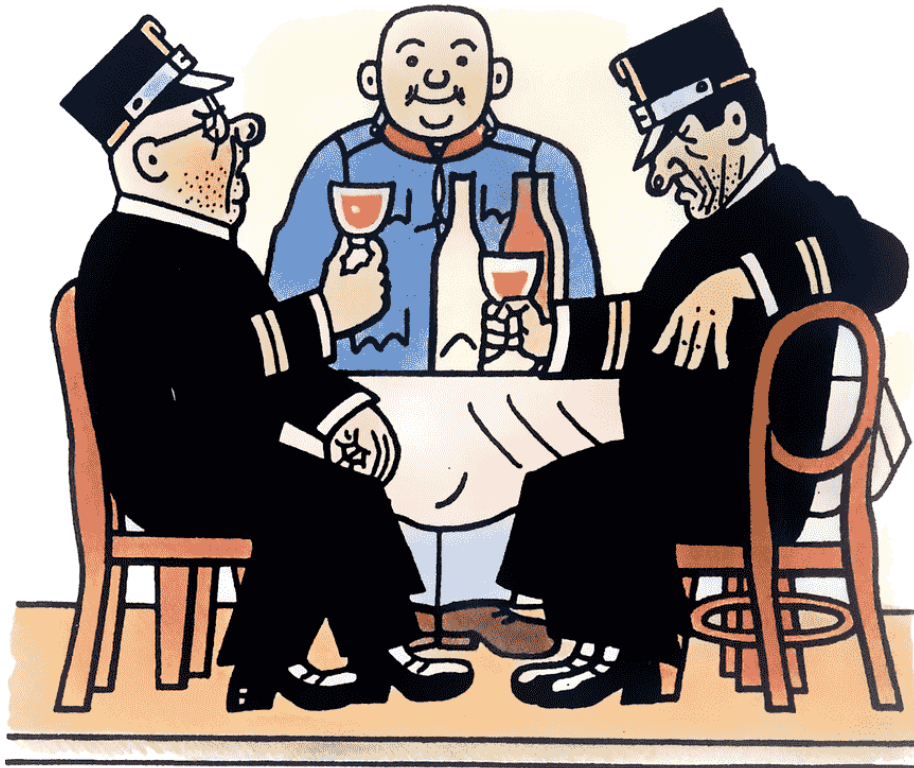
“Tất nhiên rồi,” tuyên úy ðáp, “nếu không thì buổi Thánh lễ sẽ chẳng có giá trị gì.”

“Thế thì, thưa tuyên úy, thế thì sai lầm to rồi,” Švejk nói, “tôi chẳng theo ðạo nào. Thế thì có bu òn không?”

Tuyên úy nhìn Švejk và im lặng một lúc, rồi vỗ vai anh và bảo: “Anh có thể uống cạn chỗ rượu Thánh còn sót trong chai và hãy nghĩ là anh đã quay trở về với giáo hội.”



CUỘC TRANH LUẬN VỀ TÔN GIÁO



Nhiều khi, có đến hàng mấy ngày Švejk không trông thấy người chăm sóc tinh thần cho quân lính ở đâu cả. Tuyên úy chia sẻ thời gian giữa nghĩa vụ của mình với những cuộc ăn chơi trác táng và rất ít khi về nhà. Mà có về thì cũng bần thủ nhem nhuốc, giống như con mèo đực kêu meo meo đi lang thang trên các mái nhà.

Khi về đến nhà, nếu còn có thể diễn đạt được thì trước khi đi ngủ, ông còn nói chuyện với Švejk về những mục đích cao thượng, về nhiệt tình, về niềm sung sướng tư tưởng.

Cũng có khi ông thử nói qua những vần thơ, rồi đọc thơ của Heine.

Švejk còn cùng tuyên úy cử hành một buổi Thánh lễ nữa ở ngoài trời cho công binh. Do có nhàn lẩn mà một tuyên úy khác cũng được mời đến buổi Thánh lễ. Đó là một người trước đây từng giảng dạy về tôn giáo và là người ngoan đạo khác thường. Ông này rất ngạc nhiên nhìn công nghiệp của mình khi được mời uống ngụm Cognac đựng trong cái bi-đông của Švejk mà bao giờ tuyên úy cũng mang theo khi đi làm Thánh lễ.

“Rượu này hàng ngon đấy,” tuyên úy Otto Katz nói, “ông uống đi rồi về nhà, tôi làm lễ một mình được, tại vì tôi muốn ở ngoài trời, hôm nay tôi thấy đau đầu thế nào ấy.”

Ông tuyên úy ngoan đạo lắc đầu bỏ đi. Và như tất cả các lần khác, tuyên úy Katz đã thi hành rất tốt công việc của mình.

Lần này, tuyên úy biến đổi rượu có pha nước soda thành máu Chúa và lời giảng kinh của ông dài hơn, đồng thời cứ nói đến lời thứ ba là có chêm từ *vân vân* và *tất nhiên*.

“Tất cả các anh sẽ đi ra mặt trận, vân vân và tất nhiên. Bây giờ các anh hướng về Chúa, vân vân, tất nhiên. Các anh không biết cái gì sẽ xảy ra với mình, vân vân và tất nhiên.”

Cứ như vậy, cái *vân vân* và *tất nhiên* vang lên như sấm từ bàn thờ, luân phiên với Chúa Trời và các vị thánh.

Trong cái sốt sắng nhiệt tình và diễn thuyết bay bổng, tuyên úy biến cả Vương công Eugène xứ Savoie thành đức thánh, người sẽ bảo vệ công binh khi họ bắc cầu qua sông.

Tuy vậy, buổi Thánh lễ cũng diễn ra thoải mái và vui vẻ, không có cái gì làm ai phải than phiền. Các công binh thì đã giải trí rất vui vẻ.

Trên đường trở về tuyên úy và Švejk bị người ta từ chối cho mang cái bàn thờ di động lên tàu điện.

“Tôi đập cái thần thánh này vào đầu anh bây giờ,” Švejk dọa nhân viên hướng dẫn trên tàu điện.

Cuối cùng, khi về đến nhà thì cả hai phát hiện ra là trên đường đi họ đã đánh rơi Nhà tạm ở đâu mất.

“Không sao,” Švejk nói, “những người Công giáo đầu tiên trước kia làm Thánh lễ cũng không có Nhà tạm. Nếu mà chúng ta báo là mất thì sẽ có một người trung thực nào đó nhặt được và muốn chúng ta cho tiền thưởng. Nếu mà cái mất là tiền thì chắc sẽ không có một người trung thực nào nhặt được nó, mặc dù cũng vẫn còn có thể có những người trung thực như thế. Ở trung đoàn chúng tôi tại Budějovice có một cậu lính, một thằng tử tế ngu độn. Một lần, hắn nhặt được sáu trăm koruna ở ngoài đường và đã đem nộp trạm cảnh sát, báo chí đã viết về hắn như người nhặt được của rơi trung thực và hắn đã bị nhục nhã. Chẳng ai muốn nói chuyện với hắn, ai cũng bảo hắn: ‘Đồ ngu ạ, mày làm cái gì ngu xuẩn thế! Chuyện này tất phải làm mày ân hận cả đời, nếu mà mày còn một chút tự trọng.’ Còn cô bạn gái của hắn thì thôi chẳng nói năng gì với hắn nữa. Khi hắn về quê nghỉ phép, bạn bè đũa không cho hắn nhảy hoặc nghe nhạc ở quán ăn. Hắn đau khổ đến héo hon, suy nghĩ dần vật rã bỏ ra đường ray để tàu nghiêng chết. Còn ở chỗ tôi thì có lần một ông thợ may nhặt được cái nhẫn vàng. Mọi người cảnh báo ông ấy là đừng đem đến nộp cảnh sát, nhưng mà ông ấy không chịu nghe. Cảnh sát đã tiếp ông ấy rất thân mật, rằng đã có người báo bị mất cái nhẫn vàng đính kim cương. Nhưng sau khi xem mặt đá ở cái nhẫn, cảnh sát bảo ông ấy: ‘Này ông, nó là thủy tinh đấy chứ có phải là kim cương đâu. Thế ông đã bán cái mặt đá kim cương được bao nhiêu tiền, hả? Gớm, ta có người nhặt được của rơi mới trung thực làm sao!’ Cuối cùng, vỡ lẽ ra thì có một người nữa cũng mất nhẫn vàng, nhưng là cái nhẫn vàng đính kim cương giả, vật kỷ niệm của gia đình. Mặc dù vậy, ông thợ may cũng bị ngẫ tù ba ngày, bởi vì trong lúc tức giận ông đã trót xúc phạm cảnh sát. Theo luật pháp, ông cũng được hưởng mười phần trăm trị giá của đồ nhặt được, tức là một koruna hai mươi haléř[®], tại vì cái nhẫn hàng rởm ấy chỉ có giá mười hai koruna thôi. Ông thợ may ném cái tiền thưởng ấy vào mặt chủ nhân của cái nhẫn, người này kiện ông vì tội làm nhục danh dự, thế là ông còn bị phạt mười koruna nữa. Sau đó, đi đâu ông cũng bảo là người nhặt được của rơi trung thực đáng ăn hai mươi lăm roi, đánh cho như tử vào, cho tím bầm người ra, mà phải đem ra quật ở chỗ công cộng, để cho mọi người ghi nhớ chuyện ấy rã theo đó mà xử sự. Tôi nghĩ là sẽ không ai đem nộp lại cái Nhà tạm của chúng ta đâu, cho dù phía sau có đánh dấu của trung đoàn. Thà rằng vứt nó xuống ao ở đâu đấy, còn hơn là gặp chuyện lôi thôi. Hôm qua ở quán *U zlatého věnce* tôi có nói chuyện với một người nhà quê, ông ấy đã năm mươi sáu tuổi rã. Ông ấy kể là đã đi

đến gặp ủy ban huyện Nová Paka để hỏi xem vì sao người ta tịch thu cái xe ngựa của ông. Trên đường trở về nhà sau khi bị đuổi khỏi ủy ban huyện, ông nhìn thấy một cái xe ngựa của quân nhu vừa đến đỗ ở quảng trường. Một người đàn ông trẻ tuổi xin ông đứng đó trông hộ anh ấy mấy con ngựa một lúc, rằng anh ấy chở đồ hộp cho quân đội. Nhưng rồi anh ta biệt tăm luôn. Sau đó, mấy con ngựa cất bước và ông ấy đã phải đi với chúng sang tận Hungary. Ở đây, ông cũng đã nhờ một người đứng trông hộ xe, chỉ duy nhất cách đó ông đã thoát được việc phải đi theo ngựa sang tận Serbia. Hoàn toàn kinh hoàng, ông trở về nhà và từ đấy dứt khoát không muốn có dính líu gì với những việc của quân đội nữa.”

Buổi tối, họ có khách. Đó là ông tuyên úy ngoan đạo lúc buổi sáng muốn cùng cử hành Thánh lễ ngoài trời cho công binh. Ông ấy là một người cu ông tín, bất kỳ ai ông cũng muốn đưa đến gần Đức Chúa Trời. Khi còn là thầy dạy giáo lý, ông nuôi dưỡng phát triển cảm nhận tôn giáo của trẻ con bằng những cái bạt tai. Nhiêu từ tạp chí thỉnh thoảng có đăng tin ngắn về ông, chẳng hạn *Giáo lý viên thô bạo*, hay *Giáo lý viên bạt tai*. Ông tin rằng hệ thống roi vọt là hình thức tốt nhất để trẻ con tiếp thu những hiểu biết về tôn giáo.

Ông tuyên úy già hơi khập khiễng một chân, đó là hậu quả của việc bố một đứa trẻ đến tìm gặp ông. Số là thằng bé tỏ ra có chút hoài nghi về Chúa Ba Ngôi và bị ông cho ba cái bạt tai. Cái thứ nhất vì Đức Chúa Cha, cái thứ hai vì Đức Chúa con và cái thứ ba vì Thánh thần.

Hôm nay, ông tới để đưa ông Katz, đồng nghiệp của mình, đi lên con đường đúng đắn và tâm sự góp ý cho ông ta. Và ông bắt đầu bằng nhận xét: “Tôi thấy lạ là ở đây không có treo cây thánh giá nào cả. Thế ông nguyện Kinh Phụng vụ ở đâu? Phòng của ông thì cũng chẳng hề có treo một bức tranh thánh nào cả. Ông treo cái gì ở trên giường kia?”

Tuyên úy Katz bật cười: “Đấy là tranh *Zuzana ở spa* còn cái cô trên trần ở phía dưới là bạn gái cũ của tôi. Phía bên tay phải là bức tranh Nhật Bản, tả cảnh cô geisha và võ sĩ samurai già đang làm tình với nhau. Quả thật là rất chính hiệu, phải không? Còn quyển Kinh Phụng vụ thì tôi để ở trong bếp. Này, Švejk, anh mang nó đến đây và mở trang thứ ba nhé.”

Švejk đi vào trong bếp. Từ đó vọng ra tiếng mở nút ba chai rượu vang.

Ông tuyên úy ngoan đạo kinh hoàng sửng sốt khi thấy ba chai rượu được đặt lên bàn.

“Đây là rượu Thánh, nhẹ thôi ông ạ,” ông Katz nói, “đây là rượu *riesling* loại rất ngon, nó có vị tương tự như rượu *mosel*.”

“Tôi sẽ không uống đâu,” ngài tuyên úy ngoan đạo cứng đầu cứng cổ, “tôi đến đây chỉ để khuyên nhủ góp ý cho ông thôi.”

“Thế thì ông sẽ bị khô họng đấy, đừng nghiệp ạ,” tuyên úy Katz bảo, “uống đi đã rồi hãy nói, tôi sẽ nghe. Tôi là người kiên nhẫn và tôi có thể nghe cả những ý kiến khác mình.”

Ông tuyên úy ngoan đạo nhấm một tí rượu rồi trợn mắt lên.

“Quái quỷ, rượu ngon đấy chứ ông?”

Ông tuyên úy ngoan đạo nói nghiêm khắc: “Này, tôi thấy là ông đang nguy hiểm rửa đấy nhé.”

“Tôi quen thế rồi,” Katz đáp, “thậm chí có lúc tôi còn thấy là tôi báng bổ bất kính nữa. Švejk, anh rót thêm cho ngài tuyên úy đi. Tôi có thể kháng định với ông là tôi còn nói cả *himlhergot*, *krucifix* và *sacra*,[©] tôi nghĩ là nếu phục vụ trong quân đội lâu như tôi thì ông cũng sẽ nói như thế. Điêu đó hoàn toàn không là cái gì khó khăn hay phiền toái, mà rất gần gũi đối với những người chăm lo tâm linh như chúng ta, đó là Ông trời, Đức Chúa Trời, cây Thánh giá và Bí tích cao siêu. Nghe thế có thấy rất hay và rất chuyên môn không? Uống đi, ông đừng nghiệp.”

Như cái máy, cựu giáo lý viên nâng cốc uống. Thầy có vẻ muốn nói gì, nhưng không nói ra được. Thầy đang suy nghĩ.

“Đừng nghiệp ạ, vui vẻ lên chứ, sao lại ng ù ù ê như thế chỉ năm phút nữa là bị treo cổ vậy? Tôi nghe nói là có lần ông ăn ở quán một miếng cốt lết lợn vì nh ân ngày, cứ tưởng là thứ Năm, nào ngờ hôm ấy lại là ngày thứ Sáu. Thế là ông vào nhà vệ sinh, thọc ngón tay vào họng nôn hết ra, bởi vì ông nghĩ là sẽ bị trời xóa sổ. Tôi không sợ ăn thịt vào lúc phải ăn chay, cũng chẳng sợ cả địa ngục. Ấy, tôi xin lỗi, ông uống đi. Thế nào, bây giờ thì ông đã thấy dễ chịu hơn chưa? Hay là ông có suy nghĩ tiến bộ về địa ngục và ông đi theo tinh thần thời đại và theo những nhà cải cách? Tức là thay vào những cái vạc bình thường có lưu huỳnh sẽ có n ù ù áp suất cao để

luộc những kẻ tội lỗi khốn cùng, sẽ rán họ bằng bơ thực vật, nướng họ trong lò nướng điện, xe lu đẫm nén đường chạy qua nơi họ đã nằm hàng nghìn năm, tiếng nghiền răng sẽ được thay bằng tiếng các máy đặc biệt của nha sĩ, tiếng rú gào thét được ghi vào băng đĩa rồi gửi lên thiên đường để làm vui cho những người phán xét. Ở trên thiên đường, các chai xịt nước hoa làm nghệ sĩ và dàn giao hưởng chơi các bản nhạc của Brahms lâu đến mức thà rằng xuống địa ngục và chịu rửa sạch tâm hồn ở đó còn hơn. Đằng sau mình, các thiên thần có cánh quạt của máy bay để khỏi phải vẫy cánh quá khó nhọc. Uống đi, ông bạn ạ. Švejk, anh rót Cognac cho ông ấy, tôi thấy ông ấy có vẻ không được khỏe.”

Khi đã hoàn hồn, ngài tuyên úy ngoan đạo nói thăm: “Tôn giáo là vấn đề tư duy. Ai không tin vào sự tồn tại của Chúa Ba Ngôi...”

“Švejk,” tuyên úy Katz ngắt lời ông ta, “anh rót cho ông ấy một cốc Cognac nữa, để ông ấy tỉnh ra. Anh hãy nói cái gì với ông ấy đi!”

“Báo cáo tuyên úy,” Švejk nói, “ở gần Vlašim có một ông linh mục trưởng hạt, và khi bà nội trợ già của ông mang thằng con và cuốc cả tiêng rồ bỏ đi thì ông có một bà giúp việc mới. Ở tuổi già, ông linh mục trưởng hạt bắt đầu nghiên cứu về Thánh Augustine. Người ta bảo rằng Thánh Augustine là một trong các Đức Thánh cha. Ông linh mục trưởng hạt đọc sách thấy có viết là ai tin vào vùng đất đối chân thì sẽ bị đày xuống địa ngục. Thế là ông gọi bà giúp việc đến và bảo bà: ‘Này, có một lần bà nói với tôi rằng con trai bà là thợ lắp ráp và nó đã đi Úc, tức là nó đang ở cùng với những kẻ ở vùng đất đối chân, và Thánh Augustine ra lệnh rằng bất kỳ ai tin vào vùng đất đối chân cũng phải bị đày xuống địa ngục.’ Bà giúp việc nói: ‘Thưa ông, nhưng con tôi vẫn gửi thư với tiêng từ Úc về cho tôi cơ mà.’ Ông linh mục trưởng hạt bảo: ‘Đấy là cám dỗ của ác quỷ, theo Thánh Augustine thì chẳng có một châu Úc nào cả, những kẻ chống lại Chúa dụ dỗ bà đấy.’ Vào ngày chủ nhật, ông ấy công khai nguyện rửa và kêu là châu Úc không tồn tại, thế là người ta lôi thẳng ông từ nhà thờ đến nhà thương điên. Đúng ra mà nói thì còn nhiều người đáng phải vào đó. Ở tu viện dòng Thánh Ursula thì các nữ tu có một chai đựng sữa của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, rằng đó là sữa mà Đức Mẹ đã cho Chúa Jesus bú. Còn ở trại trẻ mồ côi gần Benešov thì người ta mang nước từ Lourdes đến cho,

sau đó lũ trẻ bị tiêu chảy đến mức chưa từng đâu trên thế giới có ai bị như thế.”

Ông tuyên úy ngoan đạo hoa cả mắt và cốc rượu Cognac tiếp theo xông lên đến đâu giúp ông tỉnh táo lại.

Ông nheo mắt hỏi tuyên úy Katz: “Ông không tin vào sự thụ thai đờng trình của Đức Mẹ Đờng Trinh Maria ư? Ông không tin là ngón tay của Thánh Giăng Báp Tít, được giữ lại ở tu viện dòng linh mục Piarist, đích thực là của ngài ư? Ông có tin chút nào về Đức Chúa Trời không? Và nếu mà không tin, thì tại sao ông lại làm tuyên úy?”

“Thưa đờng nghiệp,” Katz trả lời và thân mật vỗ tay lên lưng ông tuyên úy ngoan đạo, “chừng nào mà nhà nước còn chưa công nhận việc binh lính đi chết ở mặt trận không cần phải được ban phúc lành là đi đâu tốt, thì cái nghề làm tuyên úy còn là nghề được trả lương hậu hĩnh, đờng thời không phải vất vả quá nhiều. Đối với tôi thì làm nghề này tốt hơn là chạy ở sân tập hay là đi diễn tập... Ngày trước tôi toàn phải nghe lệnh cấp trên, còn bây giờ tôi muốn làm gì thì làm. Tôi đại diện cho người không tởn tại và tự tôi đóng vai trò của Chúa Trời. Nếu không muốn xá tội cho ai thì tôi không xá tội cho người ấy, cho dù người ấy có quỳ gối van xin. Đứng ra thì có quá ít những kẻ quỳ gối.”

“Tôi yêu Đức Chúa Trời,” ông tuyên úy ngoan đạo nói và bắt đầu nức, “tôi rất yêu Đức Chúa Trời. Rót cho tôi một tí rượu vang... Tôi kính trọng Chúa Trời,” ông nói tiếp, “tôi rất kính trọng Chúa Trời và tôn vinh Chúa. Tôi không kính trọng ai bằng kính trọng Chúa.”

Ông đấm tay xuống bàn làm cho mấy cái chai nhảy tung lên: “Chúa Trời là sự cao siêu, là cái siêu nhiên. Chúa Trời trung thực trong mọi chuyện. Chúa Trời là mặc khải rạng ngời, cái này thì không ai có thể phản bác tôi được. Tôi cũng kính trọng cả Thánh Josef, tôi kính trọng tất cả các Thánh, trừ thánh Serapion, tại vì Thánh có cái tên xấu.”

“Đáng lẽ Thánh phải xin đổi tên,” Švejk nhận định.

“Tôi yêu nữ Thánh Ludmila, cả Thánh Bernard,” cựu giáo viên dạy tôn giáo tiếp tục, “Thánh Bernard giải cứu được rất nhiều người hành hương ở núi Gotthard. Thánh đeo ở cổ một chai Cognac và thường đi tìm cứu hộ những người bị tuyệt vời.”

Câu chuyện vui được chuyển sang hướng khác. Ông tuyên úy ngoan đạo bắt đầu nói lung tung chẳng đâu vào đâu: “Tôi kính trọng những người trẻ tuổi ngây thơ, họ có ngày lễ thánh vào hai mươi tám tháng Mười Hai. Tôi ghét Herodes. Khi gà mái ngủ thì anh không thể có trứng tươi được.”

Ông cười và bắt đầu hát: “Thánh, Thánh, Thánh, Chúa là Thiên Chúa các đạo binh.”

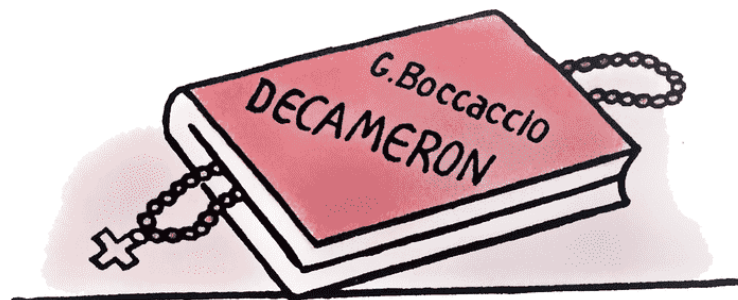
Ông ngừng hát ngay lập tức rồi quay sang tuyên úy Katz, vừa đứng dậy ông vừa nghiêm khắc hỏi: “Ông không tin là ngày mười lăm tháng Tám là ngày Lễ Đức Mẹ Lên Trời hả?”

Câu chuyện rộ lên rất vui vẻ. Trên bàn còn có thêm những chai rượu khác nữa và tuyên úy Katz thỉnh thoảng lên tiếng: “Cậu hãy nói là không tin vào Đức Chúa Trời đi, không thì tớ chẳng rót cho cậu nữa đâu.”

Xem ra như ta trở về thời những người theo đạo Thiên Chúa bị theo dõi bức hại. Cựu giáo viên dạy tôn giáo còn hát một bài hát của những người tử vì đạo từ đấu trường La Mã rồi gào lên: “Tớ tin vào Đức Chúa Trời và không phủ nhận Chúa. Cứ giữ lấy rượu của cậu, tớ có thể sai người đi mua rượu khác.”

Cuối cùng, ông được đặt vào giường. Trước khi ngủ, ông giơ tay phải lên tuyên thệ: “Tôi tin Chúa Cha, Chúa con và Chúa Thánh Thần. Mang cho tôi sách Kinh Phụng vụ.”

Švejk ấn vào tay ông một quyển sách nào đó đang nằm trên bàn ngủ. Và thế là ông tuyên úy ngoan đạo nhắm mắt ngủ, trong tay ông là cuốn *Decameron* của Giovanni Boccaccio.



ŠVEJK ĐI LÀM LỄ XỨC DẦU LẦN CUỐI



Tuyên úy Otto Katz đả chiêu ng ỡ trước thông tri vừa mang từ doanh trại về Đó là lệnh cấm mật của Bộ Chiến tranh:

“Trong thời gian có chiến tranh, Bộ Chiến tranh hủy các quy định hiện hành về việc làm lễ Xức dầu thánh lần cuối cho binh lính và ra các quy định sau cho các tuyên úy:

1. Bỏ lễ Xức dầu thánh lần cuối ở ngoài mặt trận.

2. Không cho phép người ốm nặng và bị thương nặng rút về hậu tuyến vì lý do lễ Xức dầu thánh lần cuối. Các tuyên úy có nghĩa vụ trao ngay những người vi phạm quy định cho các cơ quan có chức năng của quân đội để xử lý.
3. Trên cơ sở giấy chứng nhận của bác sĩ quân y, có thể làm lễ Xức dầu lần cuối tập thể trong các bệnh viện quân y ở hậu phương, nếu việc ấy không gây khó khăn cho những bệnh viện quân y đó.
4. Trong những trường hợp đặc biệt, chỉ huy bệnh viện quân đội hậu phương có thể cho phép các cá nhân được nhận Bí tích Xức dầu thánh lần cuối.
5. Khi chỉ huy bệnh viện quân y yêu cầu thì các tuyên úy có nghĩa vụ ban Bí tích Xức dầu thánh lần cuối cho những người mà chỉ huy bệnh viện đã chọn.”

Sau đó, tuyên úy đọc lại một lần nữa chỉ thị yêu cầu ông ngày mai đến bệnh viện quân y ở quảng trường Karel làm lễ Xức dầu lần cuối cho lính bị thương nặng.

“Này,” tuyên úy gọi Švejk, “anh bảo thế này thì có đều không chứ! Cứ như là ở Praha này chỉ duy có tôi là tuyên úy. Vì sao mà họ không cử ông linh mục ngoan đạo đã ngủ ở nhà ta cách đây không lâu. Bây giờ chúng ta phải đi làm lễ Xức dầu lần cuối ở quảng trường Karel. Nhưng mà tôi đã quên mất cách làm như thế nào rồi.”

“Thế thì chúng ta mua sách giáo lý vấn đáp, thưa tuyên úy, ở đây sẽ có,” Švejk nói, “quyển ấy dùng cho người chăn chiên giống như sách hướng dẫn du lịch cho người nước ngoài. Ở tu viện Emauzy có một người phụ việc cho thợ làm vườn. Khi muốn được gia nhập hội những người giúp việc Công giáo để được phát áo có mũ trùm đầu mặc cho khỏi làm rách quần áo của mình, anh ta đã phải mua sách giáo lý vấn đáp. Anh ta đã phải học theo sách để biết cách làm dấu thánh, để biết ai là người duy nhất được cứu rỗi khỏi tội lỗi bẩm sinh, thế nào là có lương tâm trong sạch, và nhiều điều nhỏ nhặt tương tự khác. Sau đó, anh ta bán chui cho những người trong hội đến một nửa số dưa chuột ở vườn của tu viện và bị đuổi đi một cách nhục nhã. Khi gặp tôi, anh ta bảo rằng: ‘Tôi đã có thể bán được dưa chuột kể cả khi chẳng có sách giáo lý.’”

Švejk mang cuốn sách mua về, tuyên úy xem và bảo: “À ra thế, chỉ có linh mục mới được ban Bí tích Xức dầu lần cuối, và bằng dầu do giám mục đã làm phép. Anh thấy đấy, vậy là anh không thể ban Xức dầu lần cuối được. Anh hãy đọc cho tôi nghe xem lễ Xức dầu làm như thế nào?”

Švejk đọc: “Làm như thế này ạ: Linh mục vừa xức dầu vào từng phần hồn vừa cầu nguyện: ‘Nhờ việc xức dầu thánh này và nhờ lòng từ bi nhân hậu của Chúa, xin Chúa dùng ơn Chúa Thánh thần để Người giải thoát cho anh khỏi mọi tội lỗi anh đã phạm phải bằng thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, bằng lời nói, bằng tiếp xúc và bằng bước đi.’”

“Švejk ạ,” tuyên úy lên tiếng, “tôi muốn biết, người ta có thể phạm phải tội gì bằng tiếp xúc. Anh có thể giải thích cho tôi biết được không?”

“Nhiều thứ lắm ạ, thưa tuyên úy. Chẳng hạn tiếp xúc với túi của người khác, hay tiếp xúc trong các buổi khiêu vũ, tất nhiên tuyên úy biết những buổi khiêu vũ giải trí ấy nó thế nào?”

“Thế bằng bước đi là sao?”

“Khi mà người ấy bắt đầu vấp ngã làm người khác phải giật mình.”

“Thế bằng khứu giác là thế nào?”

“Khi mà người ấy không thích mùi hôi thối nào đó.”

“Thế bằng vị giác là thế nào?”

“Khi mà người ấy thèm muốn một người nào khác.”

“Thế còn bằng lời nói là sao?”

“Cái này đi cùng với thính giác, thưa tuyên úy. Khi mà người ấy làm nhảm dông dài và người khác thì phải nghe người ấy nói.”

Sau cuộc đối thoại đầy triết lý ấy, tuyên úy im lặng rồi nói: “Chúng ta cần dầu thánh đã được giám mục làm phép. Anh cần mười koruna này đi mua một lọ. Ở kho của quân nhu chắc là không có dầu này.”

Vậy là Švejk lên đường đi kiếm dầu đã được giám mục làm phép. Tìm một vật như thế còn khó hơn cả việc tìm nước cải tử hoàn sinh trong các chuyện cổ tích của Božena Němcová[Ⓢ].

Švejk đã đến mấy cửa hàng bán đồ vệ sinh và mỹ phẩm, nhưng mà hề nói: “Tôi muốn mua một lọ dầu xức đã được giám mục làm phép.” là có nơi người ta phá lên cười, có nơi người ta lại kinh sợ ẩn mình xuống dưới quầy hàng. Trong khi đó thì Švejk tỏ ra nghiêm trang khác thường.

Anh nghĩ là sẽ gặp may ở cửa hàng thuốc. Sau khi hỏi ở cửa hàng thứ nhất, một nhân viên pha chế thuốc dắt anh ra khỏi đó. Ở cửa hàng thứ hai người ta định gọi điện đến trạm cứu thương, và người phụ trách cửa hàng thứ ba bảo Švejk rằng công ty Polák đường Dlouhá, nơi bán dầu và sơn, chắc chắn có trong kho thứ dầu anh cần mua.

Công ty Polák ở đường Dlouhá quả thật là công ty có cố gắng tích cực. Họ làm thỏa mãn bất kỳ một nguyện vọng nào của khách hàng. Nếu khách hàng muốn nhựa thơm Copaiba, họ rót cho khách dầu Turpentine, và thế cũng tốt.

Khi Švejk đến và nói muốn mua mười koruna dầu xức đã được giám mục làm phép, ông chủ quay sang bảo người phụ việc: “Này anh Tauchen, rót cho khách một lạng dầu gai số ba.”

Khi gói lọ dầu vào giấy, người phụ việc nói với Švejk như một nhà buôn chuyên nghiệp: “Đây là dầu hạng nhất đấy ạ. Và nếu ông có cần mua chổi quét, mua sơn hay véc-ni thì xin cứ đến đây. Chúng tôi sẽ phục vụ chu đáo ạ.”

Ở nhà, tuyên úy đã xem sách giáo lý để ôn lại thứ mà ngày trước ông đã học ở chủng viện nhưng bây giờ không còn nhớ. Có nhiều câu đặc biệt dĩ dõm làm ông bật cười một cách chân thành và cảm thấy rất thích thú. Chẳng hạn: “Cái tên *Xức dầu thánh lần cuối* bắt nguồn từ thực tế, rằng đó thường là lần xức dầu cuối cùng trong tất cả các lần xức dầu thánh mà Giáo hội ban cho từng người.”

Hay là câu: “Bất kỳ tín đồ Công giáo nào cũng có thể được nhận Bí tích Xức dầu lần cuối, nếu người ấy đã bị lâm bệnh hiểm nghèo nhưng đã minh mẫn trở lại.”

Hoặc là câu: “Nếu có thể, người ốm nên được nhận Bí tích Xức dầu lần cuối trong trạng thái còn có trí nhớ tốt.”

Một người lính liên lạc mang công văn tới cho tuyên úy, trong đó có thông tin là ngày mai, Hội đoàn các nữ quý tộc về vấn đề giáo dục tôn giáo cho quân lính sẽ có mặt tại lễ ban Bí tích Xức dầu lần cuối.

Hội này gồm có những người đàn bà cuồng loạn, họ thường đến các bệnh viện để tặng binh sĩ tranh mang hình các vị Thánh và các quyển truyện kể về một người lính theo đạo Công giáo đang chết vì Hoàng đế. Các truyện ấy được minh họa bằng bức tranh màu miêu tả chiến trường. Chỗ nào cũng ngổn ngang xác người và xác ngựa, các xe chở đạn dược và súng đại bác thì bị lật ngược. Ở phía chân trời, xóm làng đang bị cháy, trái phá đang nổ, còn ở phía trước là một người lính với một cẳng chân bị đứt rời đang nằm hấp hối. Phía bên trên người lính ấy có thiên thần đang cúi xuống và mang đến cho anh một chiếc vòng hoa với dòng chữ viết trên dải lụa: “Hôm nay anh sẽ được ở với tôi trên Thiên đàng.” Và người lính hấp hối mỉm cười hân hoan, như thể người ta mang kem đến cho anh.

Khi đọc xong công văn, ông Otto Katz nhổ bọt và nghĩ thầm: “Ngày mai lại là một ngày chẳng ra gì.”

Lũ ấy – tuyên úy thường bảo Hội ấy như vậy – ông biết từ nhà thờ Ignác, nơi trước đây ông từng giảng đạo cho quân lính. Hồi ấy, ông còn để tâm rất nhiều đến những bài giảng, và thành viên của Hội thường ngồi ở phía sau ngài đại tá. Một lần, sau lúc giảng kinh có hai mục cao lêu nghêu mặc bộ đồ màu đen, tay cầm tràng hạt mân cô lên chỗ ông đứng và đã nói tới hai tiếng đồng hồ về giáo dục tôn giáo cho binh lính. Họ nói mãi cho tới lúc ông bực mình bảo: “Thưa các bà, tôi xin lỗi, nhưng ngài đại úy đang chờ tôi để đi đánh bạc.”

“Thế là chúng ta có dầu rỗi,” Švejk trịnh trọng tuyên bố sau khi từ công ty Polák về, “dầu gai số ba hạng nhất, chúng ta có thể xức dầu cho cả tiểu đoàn. Đó là công ty tử tế. Họ cũng bán cả véc-ni, sơn và chổi quét sơn. Chúng ta còn cần một cái chuông nhỏ nữa.”

“Chuông để làm gì, hả Švejk?”

“Thưa tuyên úy, trên đường đi phải rung chuông để mọi người chào chúng ta, khi mà chúng ta mang Chúa Trời với dầu Hemp số ba. Thường phải làm như thế, và cũng có nhiều người cho rằng việc ấy chẳng đáng gì đến mình nên không ngả mũ chào, thế là bị bắt giam. Có lần, cha

xứ ở Žižkov đã đánh một người mù vì trong một dịp như vậy người ấy đã không ngả mũ chào, rồi người ấy còn bị đi tù, tại vì ở tòa án người ta đã chứng minh là người ấy chỉ mù thôi, chứ không điếc, tức là có nghe thấy tiếng chuông, và người ấy đã làm mọi người phẫn nộ, cho dù việc ấy đã xảy ra vào ban đêm. Cái đó cũng tương tự như với Thánh Thể. Lúc khác thì chẳng ai để ý đến chúng ta, nhưng bây giờ thì họ sẽ ngả mũ chào. Nếu mà tuyên úy không có gì phản đối thì tôi mang chuông đến ngay.”

Được tuyên úy đồng ý, một nửa tiếng sau Švejk mang về một cái chuông.

“Đây là cái chuông ở công quán trọ *U Křížů*,” anh nói, “phải mất đến năm phút hoảng hốt, trước đây tôi cũng phải chờ lâu vì có nhiều người đi lại.”

“Tôi ra quán cà phê đây, nếu có ai đến thì anh bảo người ta chờ.”

Khoảng một tiếng sau, có một người đàn ông luống tuổi tóc bạc tóci. Ông có vóc dáng thẳng thớm, đôi mắt nhìn nghiêm khắc.

Từ vẻ mặt ông ấy toát ra vẻ hùng hổ và giận dữ. Mắt ông ấy trông như mắt của người có sứ mệnh phá hủy cái trái đất khốn khổ của chúng ta và xóa bỏ dấu vết của nó trong vũ trụ.

Ông ấy nói một cách thô bạo, khô khốc và nghiêm khắc: “Có nhà không? Đi quán cà phê hả? Bảo là chờ hả? Được, thế thì tôi sẽ chờ cho đến sáng. Hừ, đi quán cà phê thì có tiện, nhưng trả nợ thì không. Thế mà là linh mục đấy, đờ trời đánh!”

Ông ta nhổ bọt ở trong bếp.

“Thưa ông, xin đừng nhổ bọt ở đây!” Švejk lên tiếng và chăm chú nhìn người lạ.

“Thì tôi còn nhổ lần nữa, trong đây này,” người đàn ông nghiêm khắc cứng cổ đáp và nhổ xuống sàn nhà lần thứ hai, “không biết xấu hổ! Ấy mà lại là giáo sĩ quân đội đấy, nhục nhã chưa!”

“Này, nếu ông là người có học thức,” Švejk nhắc nhở, “thì ông chừa cái thói nhổ bọt ở nhà người khác đi! Hay là ông nghĩ rằng khi có đại chiến thì ông muốn làm gì cũng được? Ông phải cư xử tử tế chứ đừng như một đũa

vô liêm sỉ. Ông phải đối xử nhẹ nhàng, nói năng lịch sự chứ đừng như thằng mất dạy, hiểu không, hả thường dân ngu ngốc?”

Người đàn ông nghiêm khắc đứng lên, run cả người vì tức giận và gào to: “Anh dám bảo tôi không phải là người tử tế hả? Thế thì tôi là ai, hả? Nói đi...”

“Ông là đờ con lợn,” Švejk trả lời và nhìn vào mắt ông ta, “ông nhớ xuống sàn nhà, ông làm như là đang ở trong tàu điện, trên tàu hỏa, hay là ở chỗ công cộng nào vậy. Tôi đã cứ ngạc nhiên không hiểu tại sao ở đâu cũng có treo biển cấm khạc nhổ xuống đất, té ra bây giờ mới biết là vì ông. Chắc là mọi người ở mọi nơi đều phải biết ông rất rõ!”

Mặt người đàn ông nghiêm khắc bắt đầu đổi màu. Thay vì trả lời, ông ta lên cơn chửi rửa Švejk và tuyên úy.

“Ông đã nói xong chưa,” Švejk đi đến tĩnh hỏi, (khi người đàn ông nói hết câu “Cả chủ anh lẫn anh đều là quân mất dạy, đúng là chủ nào tớ ấy.”), “hay là ông còn muốn nói gì thêm nữa, trước khi ông bay từ cầu thang xuống dưới kia?”

Bởi lẽ đã mệt lử, người đàn ông nghiêm khắc không nghĩ ra được câu chửi hay nào nữa, nên im bặt. Švejk coi đó là dấu hiệu rằng có chờ cũng vô ích.

Thế là anh mở cửa, kéo người đàn ông ra đó, dựng ông ta mặt quay về phía cầu thang. Và với cú sút như thế chắc hẳn cả cầu thủ của đội tuyển hạng nhất trong giải vô địch bóng đá thế giới cũng không phải lấy làm hổ thẹn.

Švejk nói với theo người đàn ông nghiêm khắc: “Lần sau, có đi đến chơi nhà những người tử tế thì ông phải đối xử cho tử tế.”

Ở bên dưới cửa sổ, người đàn ông ấy đi đi lại lại chờ tuyên úy. Švejk mở cửa sổ theo dõi ông ta.

Cuối cùng thì tuyên úy cũng về. Ông đưa người khách vào phòng rồi cả hai ngồi xuống ghế đối diện nhau.

Švejk lẳng lẳng mang ống nhổ đến đặt trước mặt khách.

“Anh làm cái gì thế, hả Švejk?”

“Báo cáo tuyên úy, đã có chuyện hơi khó chịu về việc nhổ xuống sàn nhà ạ.”



“Anh đi đi, chúng tôi có chuyện cần nói với nhau.”

Švejk giơ tay chào. “Báo cáo tuyên úy, tôi để các ông ngồi ạ.”

Anh vào bếp. Ở trong phòng có cuộc nói chuyện rất thú vị.

“Nếu tôi không nhầm thì ông đến đây để lấy tiền cái trái phiếu ấy, có phải không?” Tuyên úy hỏi người khách.

“Vâng, tôi hy vọng...”

Tuyên úy thở dài. “Con người nhiều khi rơi vào tình trạng mà chỉ còn lại niềm hy vọng là duy nhất. Cái từ *hy vọng* trong bộ ba *niềm tin, hy vọng và tình yêu* nâng con người vượt lên trên cái hỗn loạn của cuộc đời, mới đẹp làm sao!”

“Thưa tuyên úy, tôi hy vọng là số tiền...”

“Tất nhiên rồi, kính thưa ông,” tuyên úy ngắt lời, “tôi có thể nhắc lại một lần nữa, là cái từ *hy vọng* làm tăng thêm sức mạnh cho con người trong chiến đấu với cuộc đời. Cả ông cũng không mất hy vọng. Có một ý tưởng, là một sinh linh trong trắng vô tội, cho người khác vay tiền mua trái phiếu và mang hy vọng là sẽ được trả tiền đúng hẹn... Cái đó mới đẹp làm sao! Hãy hy vọng, luôn luôn hy vọng rằng tôi sẽ trả lại ông một nghìn hai trăm koruna, khi mà trong túi tôi bây giờ có chưa đầy một trăm.”

“Vậy... vậy là ngài...,” người khách lấp bắp.

“Vâng, vậy là tôi...” tuyên úy đáp lời. Cái vẻ hùng hổ tức giận lại hiện ra trên mặt ông khách. Ông ta đứng dậy và nói: “Thưa ngài, thế này là lừa đảo.”

“Ông hãy bình tĩnh lại đi, thưa ông...”

“Thế là lừa đảo,” ông khách bướng bỉnh gào lên, “ngài đã lạm dụng lòng tin của tôi.”

“Thưa ông,” tuyên úy nói, “chắc chắn thay đổi không khí sẽ tốt hơn cho ông. Ở đây quá ngột ngạt. Švejk đâu?” Ông gọi vào bếp, “Ông này muốn ra chỗ thoáng mát.”

“Báo cáo tuyên úy, tôi đã đuổi ông ấy đi một lần rồi ạ.”

“Đuổi lần nữa,” tuyên úy ra lệnh, và mệnh lệnh đó được thi hành rất nhanh gọn và tàn bạo.

“Thưa tuyên úy,” Švejk nói, sau khi từ hành lang quay lại, “may là chúng ta đuổi được ông ấy đi trước khi ông ấy giờ trò gì ở đây. Ở Malešice có một ông chủ quán bia, một người rất thông thạo Kinh Thánh, bất kỳ việc gì ông ấy cũng lấy được dẫn chứng từ Kinh Thánh. Lần nào lấy roi đuổi bò đánh ai, ông cũng bảo: ‘Ai ít roi vọt là người ghét con trai mình; còn ai thương yêu con thì phải phạt đúng lúc. Tao cho mày đến đánh nhau ở quán của tao này!’”

“Đấy, anh đã thấy là ai không kính trọng linh mục sẽ bị như thế nào,” tuyên úy cười, “Thánh Gioan Kim Khẩu đã nói:”Người nào kính trọng linh mục, người ấy kính trọng Chúa Jesus, kẻ nào khinh thường linh mục tức là kẻ ấy khinh thường Chúa Jesus, bởi lẽ linh mục là người thay mặt Chúa. Chúng ta phải chuẩn bị cho ngày mai thật chu đáo. Anh hãy rán trứng với giấm bông, pha một ít rượu *punch*® nóng rồi ta uống ngay, vì như trong câu cầu nguyện buổi chiều là: ‘Ăn sủng của Chúa xua đuổi khỏi nhà này những mưu mô nham hiểm của kẻ thù.’”

Trên đời này có những người kiên nhẫn và một trong số họ là người đàn ông đã hai lần bị đuổi ra khỏi nhà tuyên úy. Khi bữa chiều vừa được chuẩn bị xong thì có tiếng chuông bấm. Švejk ra mở cửa, một lúc sau quay trở vào phòng và nói: “Thưa tuyên úy, ông ấy lại đến. Tạm thời, tôi giam ông ấy ở phòng tắm để chúng ta có thể ăn chiều thoải mái ạ.”

“Anh làm thế là không đúng,” tuyên úy nói, “khách đến nhà, Chúa đến nhà. Ngày xưa, trong bữa tiệc, người ta thường để các dị nhân làm trò tiêu khiển. Anh dẫn ông ấy vào đây cho vui.”

Một lát sau, Švejk đi vào cùng người đàn ông kiên trì. Ông ta ủ rũ nhìn về phía trước mặt.

“Mời ông uống,” tuyên úy thân mật nói, “chúng tôi vừa ăn chiều xong. Chúng tôi đã ăn tôm hùm, cá hồi, bây giờ còn ăn trứng rán với giấm bông nữa. Làm gì mà chả ăn sang trọng, khi mà chúng tôi được mọi người cho vay tiền.”

“Tôi tin là tôi không đến đây để làm trò đùa,” người đàn ông ủ rũ nói, “hôm nay tôi vào đây đến lần thứ ba rồi. Tôi hy vọng là bây giờ thì mọi

chuyện sẽ rõ ràng.”

“Báo cáo tuyên úy,” Švejk nhận xét, “ông ấy quả thật dẻo dai, giống một tay tên là Boušek ở Libeň. Trong một buổi tối người ta đuổi hắn ra khỏi quán đến mười tám lần, nhưng lần nào hắn cũng quay trở lại, bảo là quên chiếc tẩu. Hắn trèo qua cửa sổ, luồn qua cửa, vào qua bếp, leo qua tường để vào quán, lọt xuống tầng hầm để lên quầy bia, có thể hắn còn định chui qua ống khói nữa, giá mà lính cứu hỏa không lôi hắn từ trên mái nhà xuống. Hắn kiên trì dai dẳng đến mức có thể làm bộ trưởng hay đại biểu quốc hội được. Người ta đã cố gắng hết sức mình vì hắn.”

Người đàn ông kiên trì như thế chẳng để ý gì đến những đi đầu nghe thấy và cứ bướng bỉnh nhắc đi nhắc lại: “Tôi muốn làm cho rõ ràng, tôi muốn ngài nghe tôi nói.”

“Vâng, xin mời,” tuyên úy nói, “ông cứ nói, kính thưa ông. Ông muốn nói bao nhiêu lâu thì nói, còn chúng tôi thì sẽ tiếp tục đánh chén. Tôi hy vọng là việc ấy không ảnh hưởng gì đến câu chuyện của ông. Švejk, anh mang thức ăn ra bàn đi.”

“Ngài biết đấy,” người đàn ông kiên trì nói, “chiến tranh đang ác liệt. Tôi đã cho ngài vay trước chiến tranh, giá mà không phải thời chiến thì tôi chẳng giục ngài trả làm gì. Nhưng mà tôi gặp toàn chuyện rủi ro.”

Ông ta rút ra từ túi một quyển sổ và tiếp tục: “Tôi đã ghi cả vào đây rồi. Trung úy Janata nợ tôi bảy trăm koruna, thế mà ông ấy dám chết trận ở sông Drina[®]. Thiếu úy Prásek bị bắt ở mặt trận Nga, ông ấy nợ tôi đến hai nghìn koruna. Đại úy Wichterle cũng nợ tôi bằng ấy tiền, thế mà lại để chính lính của mình giết chết ở Ruska-Rava[®]. Trung úy Machek vay của tôi nghìn rưỡi koruna thì bị bắt ở Serbia. Và còn nhiều người khác tương tự như thế nữa. Người thì tử trận ở Karpat cùng với trái phiếu còn chưa thanh toán với tôi, kẻ thì bị bắt làm tù binh, một người chết đuối ở Serbia, rồi người khác thì chết trong bệnh viện ở Hungary. Ngài cũng phải hiểu cho nỗi lo lắng của tôi, rằng cuộc chiến tranh này sẽ giết tôi, nếu tôi nhượng bộ và không cứng rắn. Ngài có thể bảo tôi là ngài không bị nguy hiểm nào trực tiếp đe dọa, nhưng mà xin ngài nhìn đây.”

Ông ta giở quyển sổ đến sát mặt tuyên úy: “Ngài trông thấy không? Tuyên úy Matyáš người Brno vừa mới chết tuần trước ở bệnh viện truyền

nhiệm. Tôi tiếc đứt ruột, ông ấy chưa trả tôi món nợ một nghìn tám trăm koruna, vậy mà lại đi vào cái nhà đày bệnh thổ tả để xúc dầu lần cuối cho một người chẳng có dính dáng gì đến mình.”

“Đó là nghĩa vụ của ông ấy, thưa ông bạn,” tuyên úy nói, “ngày mai tôi cũng đi ban Xúc dầu lần cuối.”

“Và cũng đi đến cái nhà thổ tả,” Švejk nói, “ông có thể đi với chúng tôi, để biết thế nào là sự hy sinh.”

“Thưa tuyên úy,” người đàn ông kiên trì nói, “xin ngài tin là tôi đang lâm vào hoàn cảnh tuyệt vọng. Chẳng lẽ cuộc chiến tranh này xảy ra chỉ là để giết hết những kẻ nợ tiền tôi hay sao?”

“Đến khi nào người ta đưa ông vào quân ngũ và ông phải ra mặt trận,” Švejk nói, “thì cùng với tuyên úy chúng tôi sẽ cử hành Thánh lễ để Chúa Trời khiến quả lựu đạn đầu tiên làm ông tan xác.”

“Thưa ngài, đây là việc hệ trọng,” kẻ kiên trì nói với tuyên úy, “tôi yêu cầu ngài bảo lính hầu của ngài đừng dây dưa vào chuyện của chúng ta, để chúng ta có thể kết thúc ngay được.”

“Xin phép tuyên úy,” Švejk lên tiếng, “xin tuyên úy thật sự ra lệnh để tôi không dính dáng gì đến những chuyện của tuyên úy, nếu không thì tôi vẫn sẽ tiếp tục bảo vệ mọi chuyện của tuyên úy theo những gì mà người lính thực thụ phải làm. Ông này hoàn toàn đúng khi bảo là muốn tự đi khỏi nơi đây. Tôi cũng chẳng muốn cãi nhau làm gì, tôi là người đàn ông biết đối xử.”

“Švejk ạ, tôi bắt đầu thấy chán rỗi,” tuyên úy nói như không để ý gì đến người khách, “tôi tưởng là người ấy làm chúng ta vui và sẽ kể truyện cười cho chúng ta nghe, ấy thế mà ông ta lại yêu cầu tôi cấm anh không được dính dáng vào chuyện này, mặc dù anh đã phải dính vào đã hai lần rồi. Vào buổi tối trước khi tôi phải làm một lễ quan trọng như thế, khi mà tôi phải hướng tâm trí về Thượng Đế thì ông ta lại quấy rầy tôi bằng chuyện ngu xuẩn về một nghìn hai trăm koruna khốn kiếp, làm tôi mất tập trung vào việc ăn năn sám hối, vào Thượng Đế. Và muốn tôi bảo ông ta một lần nữa là bây giờ tôi chẳng đưa cho ông ta cái gì cả. Tôi không muốn nói gì với ông ấy nữa để buổi tối thiêng liêng này không bị phá quấy. Anh hãy bảo đi, rằng tuyên úy sẽ không đưa gì cho ông ấy.”

Švejk chấp hành mệnh lệnh và hét vào tai khách. Nhưng ông khách kiên trì vẫn tiếp tục ng ỡ. Tuyên úy giục Švejk: “Anh hỏi xem ông ấy định ng ỡ đây giương mắt ếch đến khi nào?”

“Tôi sẽ không rời khỏi đây, chừng nào còn chưa được trả nợ,” ông khách bướng bỉnh lên tiếng.

Tuyên úy đứng dậy đi về phía cửa sổ và bảo: “Trong trường hợp đó thì tôi trao ông ấy cho anh, Švejk ạ. Anh muốn làm gì với ông ấy thì làm.”

“Nào, mời ông đi cho,” Švejk kéo vai ông khách khó chịu, “làm đến lần thứ ba thì mọi việc phải suôn sẻ.”

Anh làm lại việc đã làm hai lần trước một cách nhanh chóng và lịch lãm, trong khi tuyên úy gõ tay vào cửa sổ một nhịp điệu tang lễ.

Buổi tối dành cho nguyện ngắm trải qua mấy giai đoạn. Tuyên úy đi đến gần Chúa một cách cung kính và nhiệt thành. Từ phòng ông, tận vào mười hai giờ đêm vẫn còn vang lên tiếng hát:

Khi chúng ta hành quân
các em đều than khóc...

Và người lính tốt Švejk đã hát cùng với tuyên úy.

Có hai bệnh nhân của bệnh viện quân y muốn được ban Bí tích Xức dầu lần cuối. Một người là ông thiếu tá già và một người là nhân viên quản lý tài khoản ở ngân hàng, là sĩ quan dự bị. Cả hai bị trúng đạn vào bụng ở Karpaty và bây giờ nằm cạnh nhau. Người sĩ quan dự bị coi việc xin ban Bí tích Xức dầu lần cuối là nghĩa vụ, bởi vì người cấp trên của ông mong được xức dầu lần cuối. Nếu mà không làm thế thì ông cho là vi phạm nghĩa vụ của người cấp dưới. Ông thiếu tá ngoan đạo thì làm đi đâu đó bằng sự khôn ngoan, ông cho rằng đức tin và lời cầu nguyện sẽ làm người ốm khỏe lại. Nhưng vào đêm trước ngày được xức dầu lần cuối thì cả hai đều chết và sáng hôm sau, khi tuyên úy và Švejk tới nơi, thì họ đã nằm dưới

tấm ga trải giường, khuôn mặt đen bầm như tất cả những ai bị chết vì ngạt thở.

“Thưa tuyên úy, chúng ta đã chuẩn bị long trọng đến thế, vậy mà họ lại làm hỏng việc,” Švejk bực bội nói, “khi ở văn phòng người ta thông báo rằng hai người ấy bây giờ không cần bất kỳ cái gì nữa.”

Quả thật họ đã làm việc đó một cách long trọng. Họ đã đi xe ngựa, Švejk rung chuông, còn tuyên úy thì cầm lọ dầu gội trong giấy ăn. Bằng vẻ mặt nghiêm trang, ông giơ lọ lên ban phước lành cho những người đi đường nào ngả mũ chào họ.

Đúng ra mà nói thì không có nhiều người ngả mũ chào, mặc dù Švejk đã cố gắng rung chuông làm huyên náo đường phố.

Một bọn trẻ con chạy đuổi theo xe ngựa, một đứa nhảy lên ngồi ở đằng sau xe, còn lũ bạn của nó thì đồng thanh hô: “Lên sau xe, lên sau xe!”

Švejk rung chuông dữ dội, người đánh xe quất roi ngựa về phía sau. Đến phố Vodičkova thì có một bà coi nhà nào đó, thành viên của Hội đoàn Trinh nữ Maria, chạy đuổi theo xe, vừa chạy bà vừa được ban phước lành. Sau đó bà dừng lại, làm dấu Thánh giá và nhổ bọt: “Gớm quá, mang Chúa đi mà cứ phóng tít mù như bị ma đuổi vậy! Chạy theo các người như thế này chắc bị lao phổi luôn!” rồi bà hớn hển quay trở về chỗ mình.

Tiếng chuông gây ảnh hưởng nhiều nhất đến con ngựa cái đang kéo xe. Nó bất an, chắc là tiếng chuông gọi lại cho nó kỷ niệm xa xưa nào chẳng, bởi lẽ nó cứ liên tục quay đầu nhìn về phía sau, thỉnh thoảng lại thử làm mấy bước nhảy trên con đường lát đá.

Đây là tất cả cái long trọng mà Švejk đã nói đến. Tuyên úy đi vào văn phòng để thanh toán chi phí cho việc ban Bí tích Xức dầu lần cuối. Ông tính cho trung sĩ kế toán biết là bên quân nhu nợ ông tiền mua dầu đã làm phép thánh và tiền đi đường, tổng cộng là một trăm rưỡi koruna.

Tiếp theo đó là cuộc đôi co giữa tuyên úy và giám đốc bệnh viện quân y. Tuyên úy đập tay xuống bàn mấy lần và nói: “Thưa đại úy, ngài đừng tưởng rằng ban Xức dầu lần cuối là việc làm miễn phí. Khi sĩ quan của long kỵ binh được lệnh đi lấy ngựa ở trại nuôi ngựa thì người ta cũng phải trả tiền bồi dưỡng cho ông ta. Quả thật tôi lấy làm tiếc là hai người ấy

không chờ được đến lúc được xúc dầu lần cuối. Tiền phí tổn còn đắt hơn năm mươi koruna nữa cơ a.”

Trong lúc đó, Švejk ngẩng đầu chờ ở dưới nhà bảo vệ. Những người lính ở đó rất quan tâm đến lọ dầu anh đang cầm. Có người nào đó bảo rằng dầu này có thể dùng để lau súng trường và lưỡi lê rất tốt.

Một người lính trẻ măng quê ở cao nguyên Bohemia – Moravia, người vẫn còn tin vào Thiên Chúa, đã xin tất cả đừng nói những chuyện như thế và đừng mang những điếu thần bí ra tranh luận. Chúng ta phải biết hy vọng như những tín hữu Kitô giáo.

Một người lính dự bị có tuổi nhìn anh lính trẻ và bảo: “Ừ, hy vọng là cái hay, cho đến lúc lựu đạn nổ làm rời đầu ra! Người ta đã lừa dối chúng ta. Một lần, có một vị đại biểu quốc hội của đảng dân chủ Kitô giáo đến thăm chúng tôi và nói về hòa bình của Thiên Chúa, rằng nó đang bao trùm trái đất, về việc Thiên Chúa không muốn chiến tranh và muốn tất cả mọi người sống trong hòa bình và hòa thuận với nhau như anh em. Thế mà, khi chiến tranh bùng nổ, thì thằng ngu ấy tận mắt thấy tất cả các nhà thờ đều cầu nguyện cho sự hiệu nghiệm của vũ khí và người ta nói về Thiên Chúa như nói về Tổng tham mưu trưởng lãnh đạo và chỉ huy cuộc chiến. Ở bệnh viện quân y này tôi đã nhìn thấy biết bao đám tang, trông thấy xe chở đi biết bao cẳng chân cánh tay bị đứt lìa.”

“Lính tử trận bị chôn không quần áo,” người lính khác nói, “những bộ quần phục của họ lại để cho lính còn sống mặc, cứ luân phiên như thế mãi.”

“Cho đến khi chúng ta chiến thắng,” Švejk nhận xét.

“Làm lính hậu mà đòi thắng cái gì,” một hạ sĩ quan ngẩng ở góc phòng lên tiếng, “cứ thử cho anh ra trận đi, xuống chiến hào đi, để anh mất tất cả trước các lưỡi lê bên kia hàng rào dây thép gai, trước mìn và đại bác đi. Nhớn nhợ ở hậu phương thì ai mà chả làm được, ở hậu phương thì chẳng ai muốn tử trận cả.”

“Tôi cũng nghĩ rằng bị đâm lê là việc rất vẻ vang,” Švejk nói, “bị đạn bắn vào bụng cũng không phải là chuyện xấu, tốt hơn nữa là bị trúng lựu đạn, lúc ấy thì người ấy nằm đó, nhìn cái chân, cái bụng văng ra khỏi

người mình, rồi kinh ngạc đến mức chết đi, trước khi được người khác giải thích tại sao anh ấy lại bị như thế.”

Người lính trẻ buồn bã thối thỉa thở dài. Anh thấy thương tiếc cho tuổi trẻ của mình, cho việc anh đã sinh ra ở cái thế kỷ ngu ngốc đến mức để cho người ta mổ xẻ như thân con bò ở lò sát sinh. Vì sao mà lại có tất cả những chuyện như thế này?

Một người lính khác, nguyên là thầy giáo, dường như đọc được suy nghĩ của người lính trẻ, lên tiếng giảng giải: “Một số học giả giải thích chiến tranh bằng sự xuất hiện của những vết tối trên mặt trời. Hễ ở mặt trời có xuất hiện vết tối là bao giờ cũng sẽ xảy ra một cái gì rất khủng khiếp. Thành phố Carthage bị chinh phục...”

“Này, học giả học thật gì thì cũng bỏ đấy,” viên hạ sĩ quan ngắt lời thầy giáo, “đi quét nhà đi, hôm nay đến lượt anh. Vết tối trên mặt trời thì có dính líu gì đến chúng ta. Giá mà ở trên ấy có đến hai mươi vết đi chẳng nữa thì cũng chẳng lấy nó để mua được cái gì?”

“Những vết tối trên mặt trời quả thật có ý nghĩa lớn,” Švejk nói chen vào, “một lần có một vết xuất hiện, thế là ngay trong ngày hôm ấy tôi bị đánh ở quán *U Banzetu* ở Nusle. Từ ngày ấy, cứ mỗi lần đi đâu là tôi lại đọc báo để xem có vết tối nào không. Hễ mà có thì tôi ở nhà chứ chẳng đi đâu cả, cũng vì thế mà tôi không bị sao. Còn nhớ hồi ấy, khi núi lửa Mont Pelé hủy hoại toàn bộ đảo Martinique, có một vị giáo sư đã viết bài đăng ở báo *Chính trị dân tộc*, rằng đã từ lâu vị ấy cảnh báo độc giả về vết tối trên mặt trời. Chỉ có đi tù ở *Chính trị dân tộc* đã không ra hòn đảo ấy được kịp thời, thành thử dân ở đấy bị hứng thảm họa.”

Ở trên văn phòng, tuyên úy gặp một quý bà thuộc Hội đoàn nữ quý tộc về vấn đề giáo dục tôn giáo cho quân lính. Đó là một bà già ma chê quỷ hờn đáng ghét. Suốt từ sáng, bà đi khắp bệnh viện và ở chỗ nào cũng tặng tranh ảnh các vị Thánh, nhưng những người lính bị ốm và bị thương đã vứt chúng vào ống nhổ.

Trên đường đi thăm bệnh nhân, ở đâu bà cũng làm tất cả mọi người sôi máu vì những lời linh tinh vớ vẩn của mình, rằng họ phải chân thành ăn năn hối lỗi và thật sự trở nên tốt hơn, để sau khi chết được Chúa Trời quý mến ban cho sự cứu rỗi vĩnh cửu.

Mặt bà trắng bệch khi nói chuyện với tuyên úy. Rằng đáng lẽ phải làm cho quân lính trở nên cao quý, chiến tranh làm cho họ trở thành thú vật. Rằng những người ốm ở tầng dưới đã lè lưỡi chế nhạo bà, bảo rằng bà là con bù nhìn và đờ đờ con lừa ngu xuẩn. Rồi bà chuyển sang nói bằng tiếng Đức: “Thật là kinh khủng, ngài tuyên úy ạ, cái dân tộc này mới hư hỏng làm sao!” Sau đó, bà giải bày suy nghĩ của mình về vấn đề giáo dục tôn giáo cho quân lính. Người lính chỉ có thể dũng cảm chiến đấu vì Hoàng đế khi mà người ấy tin vào Đức Chúa Trời và có cảm nhận về tôn giáo. Khi đó thì người lính sẽ không sợ cái chết, bởi lẽ biết là sẽ được lên thiên đàng.

Bà già lẩm lờn còn huyền thuyên một hồi nữa, toàn những chuyện dở hơi ngu xuẩn tương tự, và xem ra bà quyết tâm không buông tha tuyên úy. Nhưng tuyên úy đã tạm biệt một cách chẳng lịch sự chút nào. Ông gọi điện xuống dưới nhà bảo vệ:

“Švejk, về nhà!”

Trên đường về họ không làm cái gì long trọng nữa.

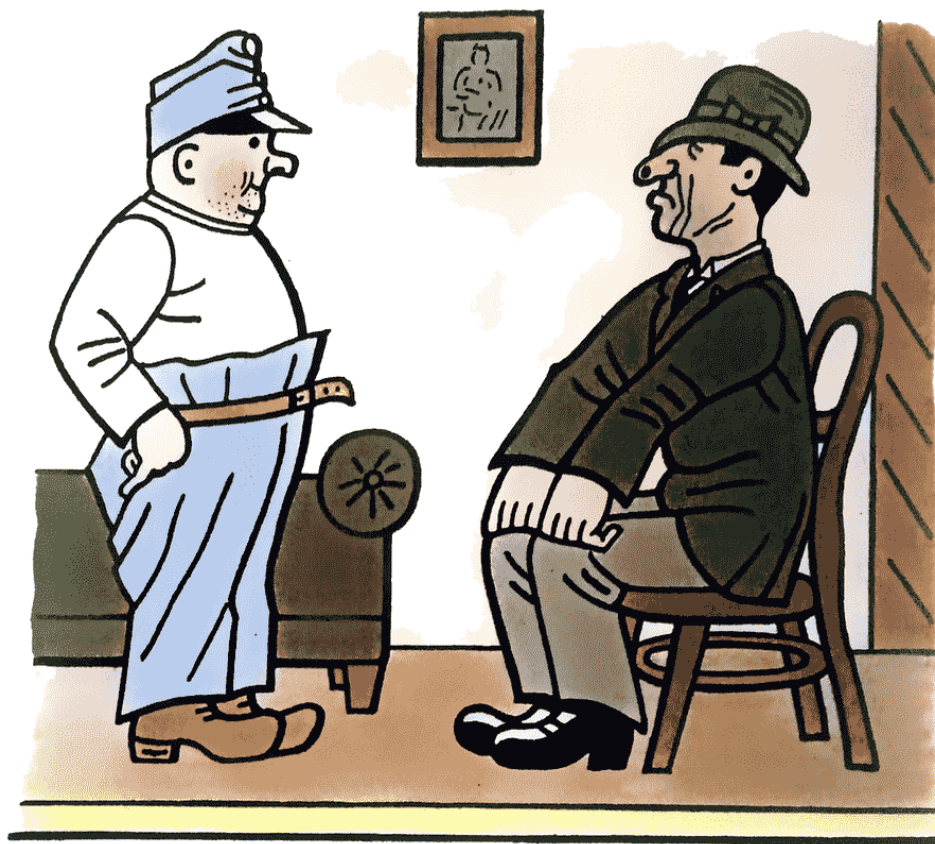
“Lần sau thì để mặc ai muốn đi ban Xức dầu lần cuối thì đi,” tuyên úy nói, “chứ cứ khi muốn ban Bí tích cho mỗi một tâm hồn là lại đi đòi co mặc cả tiền nong với bọn chúng cho bực mình. Bọn đều giả, chỉ toàn những kế toán với thanh toán lời thôi!”

Nhìn thấy lọ dầu đã được làm phép thánh trong tay Švejk, tuyên úy nhăn mặt: “Tốt nhất là anh lấy dầu này mà đánh giày cho tôi và cho cả anh.”

“Vâng ạ, tôi cũng thử tra vào ổ khóa nữa,” Švejk nói thêm, “nó cứ rít ken két mỗi khi tuyên úy về nhà vào ban đêm.”

Thế là việc ban Bí tích Xức dầu lần cuối không xảy ra đã kết thúc.

ŠVEJK TRỞ THÀNH LÍNH HẬU CỦA TRUNG ÚY LUKÁŠ



Sự may mắn sung sướng của Švejk không tồn tại được lâu. Vận mệnh không thương tiếc đã cắt đứt quan hệ thân thiết giữa anh và tuyên úy. Nếu mà cho đến lúc xảy ra sự việc đó, tuyên úy đã tỏ ra là một con người có cảm tình thì bây giờ, cái mà ông đã làm hoàn toàn rũ bỏ bộ mặt có cảm tình của ông.

Tuyên úy đã bán Švejk cho trung úy Lukáš, hay đúng ra mà nói thì ông đã đem Švejk ra gán nợ vì bị thua bạc. Trước đây ở Nga người ta bán nô lệ cũng tương tự như vậy. Việc đó xảy ra hoàn toàn bất ngờ. Ở nhà trung úy Lukáš có nhiều khách và cuộc chơi của họ rất vui vẻ, họ đã chơi bài lá *hai mươi một*.

Tuyên úy đã thua hết, cuối cùng hỏi: “Anh cho tôi vay bao nhiêu nếu tôi thế chấp lính hầu của tôi? Đây là một gã vô cùng ngu ngốc nhưng là nhân vật thú vị, có một không hai. Chắc chắn trung úy chưa bao giờ có một lính hầu như thế.”

“Tôi cho anh vay một trăm koruna,” trung úy Lukáš mặc cả, “nếu ngày kia không trả tôi thì anh chuyển cái có một không hai ấy đến đây. Thằng hầu của tôi là đứa rất đáng ghét. Hắn thờ ngấn than dài suốt, chỉ viết thư về nhà, lại còn có tính tắt mắt nữa. Tôi đánh hắn, nhưng vô hiệu. Cứ trông thấy hắn là tôi bạt tai, nhưng cũng chẳng đỡ được tí nào. Tôi tát hắn gãy mất mấy cái răng cửa rồi mà hắn vẫn chứng nào tật ấy.”

“Đồng ý,” tuyên úy nhẹ dạ trả lời, “ngày kia hoặc là một trăm koruna, hoặc là Švejk.”

Tuyên úy thua luôn cả một trăm koruna ấy và buồn bã đi về nhà. Ông biết chắc chắn, và cũng chẳng ngờ vực một chút nào, rằng cho đến ngày kia ông không thể tìm đâu ra được một trăm koruna và thế cũng tức là ông đã bán Švejk một cách khốn khổ khốn nạn.

“Mình đã có thể lấy hai trăm koruna,” tuyên úy lấy làm tiếc. Nhưng khi chuyển sang tuyến tàu điện chỉ đi một lúc nữa là về đến nhà, ông chợt thấy bị lương tâm cắn rứt và cảm thấy băng khuâng hồi tiếc.

“Mình đã xử sự chẳng ra gì,” ông nghĩ, khi bấm chuông cửa căn hộ của mình, “sẽ nhìn thế nào được vào cặp mắt ngu ngốc nhưng hiền hậu của hắn đây?”

Vào đến phòng, ông nói: “Anh Švejk quý mến ạ, ngày hôm nay đã xảy ra một điếu bất thường. Tôi đã không gặp may khi đánh bạc. Tôi xướng *hop* với tiền cần cái, trong tay tôi có con eso, rồi bốc được con mười, nhưng nhà cái có trong tay quân bỏi và cũng kéo lên được đến hai mươi một điểm. Mấy lần tôi bốc được con eso với con mười, nhưng lần nào cũng chỉ bằng điểm của nhà cái. Tôi đã thua tất tiền tất.”

Tuyên úy ngừng lại, rồi tiếp tục: “Cuối cùng thì tôi thua mất cả anh. Tôi lấy anh ra thế chấp để vay một trăm koruna, nếu ngày kia tôi không đem trả thì anh không còn là của tôi nữa, mà thuộc về trung úy Lukáš. Tôi rất lấy làm ân hận...”

“Một trăm koruna thì được,” Švejk nói, “tôi có thể cho tuyên úy vay.”

“Anh cho tôi vay đi,” tuyên úy như tỉnh lại, “tôi mang ngay đến trả trung úy Lukáš. Thật sự tôi không muốn phải chia tay với anh.”

Trung úy Lukáš rất ngạc nhiên khi lại trông thấy tuyên úy.

“Tôi đi trả nợ anh đây,” tuyên úy nói và đưa con mắt đặc thẳng nhìn quanh, “các anh chia bài cả cho tôi nữa đi.”

“*Hop*,” tuyên úy hô lên khi đến lượt đánh. “Chỉ hai mươi mốt ăn,” ông nói, “hoài của, tôi quá điếm.”

“Lại *hop* nữa này,” tuyên úy lại hô ở vòng thứ hai, “*hop – blind*.”

“Hai mươi điếm thì ăn,” nhà cái tuyên bố.

“Ôi, tôi chỉ có mười chín điếm,” tuyên úy bu ãn rồi nói khẽ và đặt thêm bốn mươi koruna vào tiền c ãn cái. Đó là bốn mươi koruna cuối cùng từ một trăm koruna mà Švejk đã cho ông vay để thoát khỏi cảnh nô lệ mới.



Trên đường về nhà, tuyên úy đi đến kết luận rằng thế là hết, rằng không cái gì có thể cứu vãn được Švejk, rằng số phận đã định sẵn là Švejk phải phục vụ trung úy Lukáš.

Và khi Švejk ra mở cửa, tuyên úy bảo anh: “Mọi thứ đều vô ích, Švejk ạ. Không ai có thể chống lại được vận mệnh. Tôi mất anh, thua cả một trăm koruna của anh rồi. Tôi đã làm tất cả mọi việc tôi có thể làm, nhưng mà vận mệnh còn mạnh hơn tôi. Vận mệnh đã đẩy anh vào nanh vuốt của trung úy Lukáš rồi. Bây giờ đã đến lúc chúng ta phải chia tay nhau.”

“Thế thì tiền cần cái có nhiều không?” Švejk bình tĩnh hỏi, “hay là tuyên úy đã dừng nhiều? Khi mà không có con bài tốt thì tình hình rất xấu, nhưng mà nhiều lúc lại khốn khổ khi có con bài quá tốt. Ở Zderaz có một ông thợ thiếc tên là Vejvoda và ông ấy thường chơi *mariaš* ở một quán ăn đằng sau quán cà phê *Thế kỷ*. Một lần, chẳng biết ma xui quỷ khiến thế nào mà ông ấy bảo mọi người: ‘Này, chúng mình chơi bài hai mươi mốt đi, chơi cược năm haléř thôi.’ Thế là họ chơi bài hai mươi mốt, mỗi người đặt năm haléř vào tiền cần cái và ông Vejvoda làm nhà cái. Tất cả mọi người đều úp bài, thành ra số tiền cần cái tăng lên đến một chục koruna. Ông Vejvoda muốn cho ai đó thắng, nên cứ liên tục tuyên bố: ‘Bài thấp bài xấu ăn.’ Nhưng ông thử tưởng tượng mà xem, ông ấy chẳng gặp may, mãi không ai nhặt được con bài thấp nào để ăn, thế là tiền cần cái lên đến một trăm koruna. Không một người nào có bằng ấy tiền để có thể hô *hop* và ngả bài, còn ông Vejvoda thì toát cả mồ hôi. Ở bàn chẳng nghe thấy gì ngoài câu gọi của ông ấy: ‘Bài thấp bài xấu ăn.’ Tất cả đều cược thêm, mỗi lần năm haléř, nhưng tiền đều rơi cả vào chỗ cần cái. Một ông thợ thông ổng khóic tức mình quá, bèn về nhà lấy tiền và khi mà tiền cần cái lên đến một trăm rưỡi koruna thì ông ấy hô *hop*. Ông Vejvoda muốn cho xong chuyện, sau này ông ấy nói là lúc đó chẳng hạn muốn kéo lên đến tận ba mươi điểm, miễn sao để ông ấy úp bài, nhưng mà trớ trêu thay, ông ấy lại bốc được hai con eso. Ông ấy giả tảng là không có gì cả và cố tình nói: ‘Mười sáu ăn.’ Ấy vậy mà ông thợ thông ổng khóic chỉ có vèn vèn mười lăm điểm. Thế thì tuyên úy bảo có rủi không cơ chứ! Ông Vejvoda nhột nhột cả người và lấy làm bất hạnh, còn mọi người thì bắt đầu la lối mắng chửi và thề thốt với nhau rằng chắc chắn ông ấy gian lận đánh tráo các con bài, rằng có lần ông đã bị đánh vì chơi gian, mặc dù ông là người chơi tử tế thành thực nhất, và họ tới tập bỏ thêm vào tiền cần cái. Số tiền ấy lên đến

năm trăm koruna. Ông chủ quán chịu không nổi nữa. Ông ấy vừa mới chuẩn bị sẵn món tiền để đến nhà máy bia, thế là ông lấy tiền ấy ra, ngõ vào bàn và đặt cược mỗi lần hai trăm koruna. Sau đó ông nheo mắt, xoay chiếc ghế đang ngõ để lấy may rồi nói là cược tất cả số tiền cầm cái, và bảo rằng ‘Chúng ta sẽ chơi với bài lật ngựa. Tôi nghĩ lúc ấy ông Vejvoda thà mất cái gì cũng được, miễn là làm sao không thắng.’ Tất cả mọi người kinh ngạc khi thấy ông bốc bài, lật ra thì đó là con bảy, nhưng ông lại giữ nó. Ông chủ quán mỉm cười đắc chí vì đã có hai mươi một điểm. Đến vòng tiếp theo, ông Vejvoda lại bốc được con bảy và cũng lại giữ nó trên tay. ‘Bây giờ mà bốc con eso, hay con mười,’ ông chủ quán nói một cách ác ý, ‘thì tôi xin cuộc đầu tôi, là ông sẽ thua trắng, ông Vejvoda ạ.’ Trong phòng im lặng như tờ. Ông Vejvoda lật con bài, và đó là con bảy thứ ba. Mặt ông chủ quán trắng bệch như tờ giấy, ông đã cược số tiền cuối cùng của mình. Ông đi vào bếp và một lúc sau thì thằng bé học nghề của ông chạy ra, bảo chúng tôi vào cắt dây cho ông chủ quán, rằng ông ấy đang treo cổ ở tay nắm cửa trên cửa sổ. Thế là chúng tôi cắt dây, làm ông ấy tỉnh lại, rồi chơi tiếp. Chẳng ai còn xu nào nữa, tất cả tiền đầu nằm trong đám tiền nhà cái ở phía trước mặt ông Vejvoda. Ông này thì cứ chỉ liên tục gọi: ‘Bài thấp bài xấu ăn.’ và cho dù có được gán thêm cả trời thì ông cũng vẫn cứ muốn úp bài. Nhưng mà vì sau khi bốc phải lật bài lên bàn nên ông không thể dối trá và cố tình kéo quá điểm được. Tất cả phát điên lên vì thấy ông may mắn, và vì không còn tiền, họ đã quyết định là sẽ viết giấy nợ đặt vào đám tiền nhà cái. Mấy tiếng đồng hồ sau, đống tiền nhà cái đã tăng lên hàng nghìn và hàng nghìn. Ông thợ thông ống khói đã nợ tiền nhà cái đến hơn một triệu rưỡi, ông bán than ở Zderaz nợ khoảng một triệu, ông coi nhà ở quán cà phê *Thế kỷ* nợ tám trăm nghìn koruna, ông bác sĩ nợ trên hai triệu. Chỉ ở trong hộp đựng tiền phí chơi bài thôi cũng có tới trên ba trăm nghìn koruna theo các mẫu giấy ghi nợ. Ông Vejvoda thử đủ kiểu. Ông liên tục ra nhà vệ sinh, mỗi lần đi ông lại nhờ một người cầm bài hộ và khi trở lại thì người ta lại báo cho ông biết là đã bốc bài cho ông và ông lại được hai mươi một điểm. Người ta đem bộ bài mới đến, nhưng vẫn vô hiệu. Khi ông Vejvoda dừng lại ở mười lăm điểm, thì người khác lại chỉ có mười bốn điểm. Mọi người điên tiết nhìn ông Vejvoda, người chửi rủa nhiều nhất là ông thợ lát đá, mà ông này thì chỉ đặt cược vền vẹn có tám koruna tiền mặt. Ông ấy nói thẳng thừng ra là những người như ông Vejvoda đứng ra thì không được sống trên thế gian, mà phải bị đem ra mà đá, mà quăng đi, mà dìm

chết như đì mùi chó con. Tuyên úy không thể tưởng tượng được ông Vejvoda đã tuyệt vọng đến mức nào đâu ạ. Cuối cùng thì ông ấy nghĩ ra một cách. ‘Tôi ra nhà vệ sinh,’ ông nói với ông thợ thông ống khói, ‘ông cần bài hộ tôi nhé.’ Và chẳng đợi mủ, ông Vejvoda chạy ra đường, đến thẳng phố Myslivecká để gọi cảnh sát. Ông gặp được nhóm cảnh sát tuần tra và báo cho họ biết, rằng ở quán nọ có người đánh bạc. Cảnh sát bảo ông đi trước, họ sẽ đến ngay sau ông. Vậy là ông quay trở về quán, mọi người bảo ông rằng trong lúc ông vắng mặt thì ông bác sĩ đã thua tới hơn hai triệu và ông coi nhà hơn ba triệu. Rằng người ta đã bỏ vào hộp đựng tiền phí chơi bài các giấy nợ có trị giá tới năm trăm nghìn koruna. Một lúc sau, cảnh sát ập vào phòng, ông thợ lát đá kêu lên: ‘Mạnh ai nấy chạy!’ nhưng mà cũng chẳng thoát được. Cảnh sát tịch thu tiền nhà cái và giải tất cả lên trạm cảnh sát. Ông hàng than chổng cựa, thế là bị đưa lên xe cũi kéo đi. Đếm tiền nhà cái thì thấy có hơn nửa tỉ koruna ở các giấy nợ và một nghìn rưỡi tiền mặt. ‘Tôi chưa từng gặp trường hợp nào thế này,’ ông thanh tra cảnh sát nói, ‘khi thấy con số khổng lồ như vậy, cái này còn ghê gớm hơn cả Monte Carlo.’ Trừ ông Vejvoda, tất cả mọi người đã phải ở phòng cảnh sát qua đêm. Cảnh sát thả ông lão Vejvoda như thả người tố giác và hứa theo như luật pháp sẽ cho ông nhận một phần ba số tiền nhà cái đã bị tịch thu, tức là khoảng hơn một trăm sáu mươi triệu. Nhưng cũng vì thế mà cho đến sáng ông ấy đã phát điên, vào buổi sáng ông ấy đi khắp Praha đặt mua hàng tá két đựng tiền kiên cố. Cái đó gọi là sự may mắn trong cờ bạc.”

Sau đó, Švejk đi pha *grog* và cuối cùng thì khi Švejk lôi được tuyên úy vào giường, tuyên úy rưng rưng khóc:

“Tớ đã bán cậu, anh bạn ơi, tớ đã bán cậu một cách nhục nhã. Cậu nguyện rửa tớ đi, đánh tớ đi, tớ chịu tất. Tớ đã bỏ cậu đi như ném con mồi. Tớ không thể nào nhìn vào mắt cậu được. Tra tấn, cắn xé, giết chết tớ đi. Tớ chẳng xứng đáng được hưởng cái gì hơn thế. Cậu có biết tớ là ai không?”

Úp mặt đầy nước mắt xuống gối, tuyên úy thì thầm bằng một giọng nhẹ nhàng êm ái: “Tớ là một thằng khốn nạn mất nhân tính,” rồi lăn ra ngủ mê mết.

Ngày hôm sau, vẫn tránh con mắt nhìn của Švejk, tuyên úy bỏ nhà đi từ sáng sớm đến tận đêm mới về, kéo theo một người lính bộ binh béo mập.

“Anh bảo cậu ấy mọi thứ ở đâu,” tuyên úy nói, vẫn lại tránh nhìn vào mắt Švejk, “để cho cậu ấy biết đường mà lẩn, và dạy cho cậu ấy cách pha *grog*. Sáng mai thì anh hãy đến trình trung úy Lukáš.”

Švejk và người đàn ông mới cùng thức một đêm rất thoải mái bằng việc pha *grog*. Đến sáng thì người lính béo hần như không đứng lên được, anh ta chỉ lẩm nhẩm hát một chuỗi những câu hát lộn xộn bài này sang bài kia: “*Nước chảy xung quanh ở Chodov, chỗ người yêu tôi rót bia đổ. Núi ơi, núi ơi, núi rất cao. Các cô thiếu nữ đi trên đường, còn anh nông dân đang cày ruộng.*”

“Tớ chẳng phải lo gì về cậu,” Švejk nói, “với tài năng này thì cậu sẽ ở đây mãi với tuyên úy được.”

Và kết quả là buổi sáng hôm đó, lần đầu tiên trung úy Lukáš nhìn thấy khuôn mặt trung thực thật thà của người lính tốt Švejk, người thừa với ông: “Xin báo cáo trung úy, tôi là Švejk mà tuyên úy đã làm mất khi đánh bạc ạ.”





Thế chế các lính hầu của sĩ quan có nguồn gốc rất xa xưa. Hình như có thể là ngay Alexander Đại đế cũng đã có lính hầu của mình. Nhưng đi đâu chắc chắn là trong thời chế độ phong kiến thì vai trò này do lính của các hiệp sĩ đảm nhiệm. Sancho Panza của Don Quixote đã là ai? Tôi lấy làm lạ là cho đến bây giờ vẫn chưa có ai viết về lịch sử các lính hầu. Nếu có viết thì chúng ta có thể tìm thấy ở đó chuyện kể là khi thành Toledo bị bao vây, Công tước của Almagro vì đói đã ăn thịt lính hầu của mình mà chẳng cần chấm muối. Sau này, chính công tước đã viết về chuyện đó trong hồi ký,

kể là thịt người lính hầu của ông mềm mềm, mong nước tươi ngon, có vị của thịt gà lẫn thịt lừa.

Trong sách cổ Swabia về nghệ thuật chiến tranh, chúng ta thấy có các quy định cho lính hầu trong quân đội. Người lính hầu thời xưa phải là người sùng đạo, có đức hạnh, nói năng thật thà, phải khiêm tốn, dũng cảm, can đảm và trung thực. Nói tóm lại, phải là con người mẫu mực. Thời đại mới đã thay đổi loại người này rất nhiều. Người lính hầu hiện đại thường không sùng đạo, không có đức hạnh cũng chẳng nói năng thật thà. Họ nói dối, lừa đảo người mình hầu hạ, rất nhiều khi biến cuộc sống của cấp trên thành địa ngục thật sự. Đó là những kẻ nô lệ xảo quyệt luôn nghĩ ra đủ mưu mẹo lén lút ngấm ngầm để khiến các ông chủ của mình phải khốn đốn. Trong cái thế hệ những lính hầu này, ta không tìm ra được những sinh linh tận tụy hy sinh, những người dám hiến thân mình để ông chủ ăn không chấm muối, giống như người lính hầu Fernando cao thượng của công tước ở Almagro. Nhưng mặt khác, chúng ta cũng thấy là các sĩ quan chỉ huy, những người chiến đấu một mất một còn với lính hầu thời mới của họ, cũng thường nghĩ ra đủ mọi biện pháp để giữ vững quyền thế. Đó thường là một cách nhất định của hình thức nắm quyền bằng bạo lực. Năm 1912, ở thành phố Graz của Áo có vụ xử án mà nhân vật chính là một ông đại úy, người đã đá chết lính hầu của mình. Lần ấy, ông đại úy được tha tội, bởi lẽ ông mới chỉ làm như thế lần thứ hai trong đời. Trong con mắt của các ông chủ thì tính mạng của lính hầu chẳng có giá trị gì. Người lính hầu chỉ là một đồ vật, trong nhiều trường hợp chỉ là hình nộm tập võ, một kẻ nô lệ, một đũa đậy tở cho tất cả. Cũng chẳng có gì lạ, rằng cái địa vị như thế đòi hỏi kẻ nô lệ phải tinh ranh xảo quyệt. Địa vị của người ấy ở trên hành tinh của chúng ta chỉ có thể đem ra so sánh được với nỗi khốn khổ của những kẻ học làm bầy đàn thời xa xưa, những kẻ được giáo dục bằng những cái bạt tai và tra tấn để trở thành người có lương tâm.

Nhưng cũng có những trường hợp lính hầu được nâng lên địa vị của người được yêu thích, vào lúc đó thì hẳn trở thành nỗi kinh hoàng của đại đội hay của tiểu đoàn. Tất cả sĩ quan đủ cấp bậc đều cố gắng hối lộ hắn, vì hắn là người quyết định cho ai đi nghỉ phép, hắn là người có thể nói thêm vào để việc đó được xét duyệt trôi chảy.

Trong chiến tranh, những người được yêu thích ấy thường được trao tặng huy chương bạc lớn và nhỏ vì lòng dũng cảm và can đảm.

Tôi biết một số người như thế ở trung đoàn 91. Một tay lính hâu được tặng huy chương bạc lớn vì hắn biết nướng những con ngỗng bắt trộm một cách tuyệt ngon. Một tay lính hâu khác được tặng huy chương bạc nhỏ bởi hắn thường nhận được những gói thực phẩm hảo hạng gia đình gửi đến, vì thế mà trong lúc nạn đói lớn nhất hoành hành thì ông chủ của hắn đã phì non đến mức không thể đi lại được.

Và ông chủ của hắn đã viết trong đề nghị tặng thưởng huy chương cho hắn như thế này: “Vì công lao thể hiện lòng dũng cảm và can đảm phi thường trong chiến đấu, coi thường tính mạng bản thân, không rời sĩ quan của mình một bước dưới làn đạn của kẻ thù đang tấn công.”

Trong khi ấy thì tại nơi nào đó ở căn cứ, hắn đi cướp bóc các chuồng gia cầm. Chiến tranh làm thay đổi quan hệ giữa lính hâu và ông chủ của hắn và biến hắn thành một kẻ đáng căm ghét nhất trong quân ngũ. Lính hâu bao giờ cũng có cả một hộp thịt, trong khi năm người lính khác chia nhau một hộp. Cái bình bi-đông của lính hâu bao giờ cũng đầy rượu Rum hoặc Cognac. Suốt ngày, cái sinh linh ấy nhai chocolate và ngấu nghiến bánh lương khô ngọt của sĩ quan, hút thuốc lá của ông chủ mình, nấu nướng hàng giờ và mặc loại áo đặc biệt.

Lính hâu của sĩ quan có quan hệ thân thiết nhất với liên lạc viên và thường cho người ấy hưởng lộc rơi lộc vãi béo bở từ bàn ăn, cũng như từ tất cả những đặc quyền đặc lợi hắn có. Họ lấy thêm sĩ quan phụ trách tài chính và tạo thành liên minh tam hùng. Sống trong quan hệ trực tiếp với sĩ quan, bộ ba này biết về tất cả các hoạt động quân sự cũng như các kế hoạch chiến tranh.

Đơn vị nào có hạ sĩ quan chỉ huy là bạn của lính hâu thì đơn vị ấy bao giờ cũng được thông báo sớm nhất về thời gian mở đầu của các hoạt động.

Khi lính hâu nói: “Lúc hai giờ hai mươi phút chúng ta sẽ rút lui,” thì đúng hai giờ ba mươi lăm phút lính Áo bắt đầu rút quân.

Lính hâu của sĩ quan có quan hệ mật thiết nhất với nhà bếp quân đội, rất thích lảng vảng ở quanh nồi nấu và đòi hỏi như là đang ở trong cửa hàng ăn và có trước mặt thực đơn vậy.

“Tớ muốn miếng sườn,” hắn nói với đầu bếp, “hôm qua cậu đã đưa cho tớ khúc đuôi. Thêm miếng gan vào súp cho tớ, chứ cậu biết là tớ không thèm ăn lá lách.”

Nhưng hoành tráng nhất là cảnh lính hầu hốt hoảng. Khi máy bay địch ném bom thì hắn sợ vãi ra quần. Lúc ấy, hắn mang hành lý của mình và của ông chủ rồi chui trốn vào chỗ an toàn nhất ở dưới hầm, lấy chân trùm đầu để có gì thì bom không tìm thấy hắn, và không mong ước gì hơn, ngoài việc muốn ông chủ của hắn bị thương để hắn được cùng ông rút về căn cứ, về hậu phương, về nơi rất sâu ở hậu phương.

Cái sợ hãi hốt hoảng của hắn là cái được nuôi dưỡng đầu đặn thường xuyên một cách bí ẩn nhất định. “Tôi có cảm tưởng là sắp đang đặt máy điện thoại,” hắn thông báo cẩn mật cho các đơn vị để rồi sung sướng khi được nói: “Sếp đã đặt máy xuống rồi.”

Không ai thích rút quân như hắn. Vào những lúc đó, quên cả việc là lựu đạn và đạn pháo đang vèo vèo bay bên trên đầu, hắn len lỏi không mệt mỏi, mang hành lý tới chỉ huy sở, nơi xe quân nhu đang đỗ. Hắn thích xe quân nhu của Áo và đặc biệt thích được đi xe. Khi không có thì hắn đi cả xe kéo tay hai bánh chuyên dùng cho bệnh viện. Nếu bắt buộc phải đi bộ thì hắn ra vẻ của một người bị tra tấn khổ sở nhất. Vào những lúc như thế, hắn để hành lý của ông chủ ở chiến hào và chỉ mang hành lý của mình.

Nếu xảy ra trường hợp người sĩ quan chạy thoát không bị bắt làm tù binh mà hắn bị bắt thì bất kể trường hợp nào, người lính hầu ấy cũng không quên mang theo hành lý của sĩ quan. Hành lý ấy sẽ trở thành tài sản của hắn, cái tài sản mà bấy lâu hắn mơ ước bằng cả tâm hồn.

Tôi đã trông thấy một người lính hầu bị bắt làm tù binh. Hắn đã đi bộ với mọi người suốt từ Dubno đến tận Darnice ở ngoại ô Kiev. Ngoài cái ba-lô của mình và của người sĩ quan đã chạy thoát, hắn còn mang năm cái va-li nhỏ đủ hình dạng khác nhau, hai cái chân và cái gối, một bọc hành lý khác thì đội trên đầu. Ấy vậy mà hắn còn than phiền là người Cozak đã lấy cắp mất của hắn hai cái va-li.

Không bao giờ tôi quên được hắn, một con người đã cực nhọc tha các thứ ấy đi suốt Ukraina. Hắn đã là một cái xe sống chở hàng. Tôi không thể nào giải thích được làm sao mà hắn có thể mang nổi bằng ấy thứ, kéo bộ

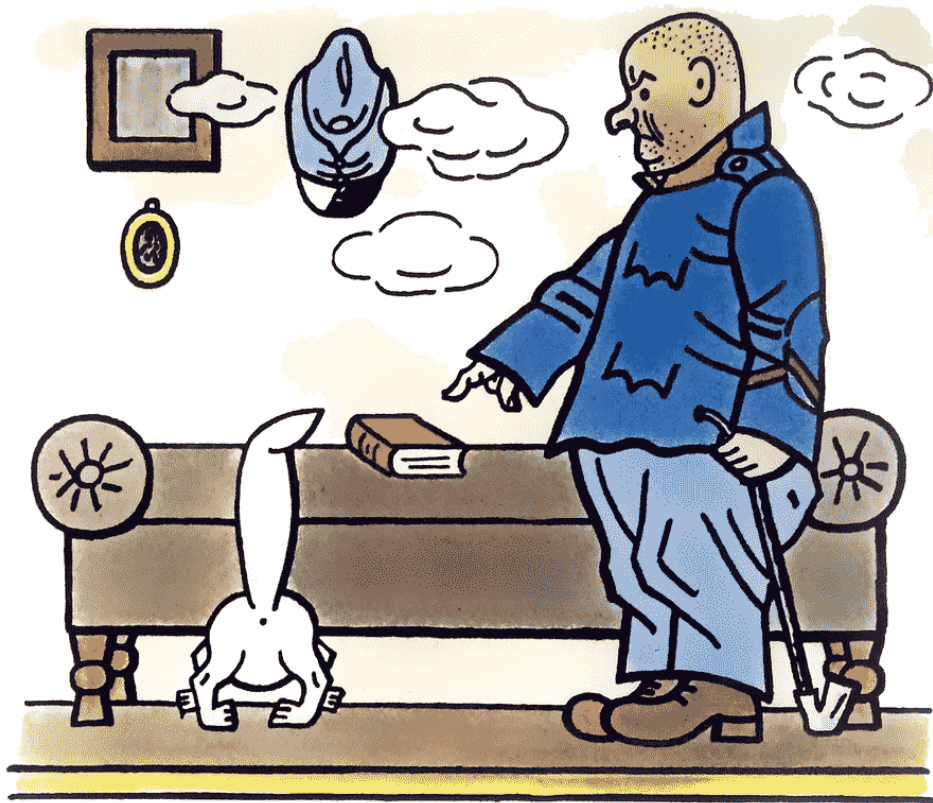
hàng mấy trăm kilomet, sau đó đi xe đến tận Tashkent, canh giữ để rồi chết bên đám hành lý vì bệnh sốt phát ban bị lây ở trong trại tù binh.

Ngày nay, ở nước ta, những người lính hời của sĩ quan có mặt rải rác khắp nơi và họ kể chuyện về những kỳ tích anh hùng của mình. Họ là những người đã tấn công Sokal và Dubno của Ukraina, Niš của Serbia, Piave của Ý. Ai cũng là một Napoleon: “Tôi đã bảo đại tá của chúng tôi gọi điện đến ban chỉ huy là đã có thể bắt đầu.”

Phần lớn đó là những kẻ phản động và quân lính căm ghét họ. Một số còn đi tố giác và lấy làm vui khi có thể nhìn thấy ai bị giam hãm.

Họ đã phát triển thành một đảng cấp đặc biệt. Cái sự ích kỷ của họ không biết thế nào là giới hạn.





Trung úy Lukáš thuộc diện các sĩ quan chính quy của nhà nước quân chủ Áo đang suy tàn. Trường quân sự đã dạy ông thành một loại lưỡng cư. Ông nói bằng tiếng Đức ở ngoài xã hội, viết bằng tiếng Đức và đọc sách tiếng Séc. Khi dạy ở trường khóa học một năm cho những người Séc tình nguyện, ông đã thân mật bảo họ: “Chúng ta hãy là người Séc, nhưng không người nào phải biết đến đi đâu đó. Tôi cũng là người Séc.”

Ông coi việc là người Séc giống như một tổ chức bí mật nào đó mà tốt nhất là nên tránh xa.

Ngoài ra thì ông là một người tốt bụng không sợ cấp trên, ông luôn chăm lo thích đáng đến đại đội của mình trong các đợt diễn tập. Bao giờ ông cũng tìm được cho quân lính chỗ ăn nghỉ thoải mái ở các trang trại và thường cho họ chút tiền từ đồng lương ít ỏi của mình để họ có thể mua thùng bia về uống.

Ông thích quân lính hát khi điểu hành. Họ phải hát khi đi tập trận, cả trên đường đi tập trận trở về. Ông đi bên cạnh và cùng hát với họ:

Vào lúc nửa đêm đến
lúa mạch nhảy khỏi bao
Bùm bùm bum!

Ông được quân lính quý mến, bởi ông là người hết sức công bằng và không bao giờ hành hạ ai.

Các hạ sĩ quan run rẩy trước mặt ông và chỉ trong vòng một tháng, trung sĩ tàn nhẫn nhất cũng bị ông biến thành con cừu hiền lành.

Đúng ra thì ông cũng biết quát tháo, nhưng không bao giờ chửi rủa. Ông lựa từng câu từng lời. “Anh thấy đấy,” ông nói, “tôi thật sự không muốn trừng phạt anh, nhưng mà tôi không thể làm khác được anh ạ, bởi vì khả năng và dũng khí của quân đội phụ thuộc vào kỷ luật. Quân đội không có kỷ luật giống như cây sậy ngã nghiêng trước gió vậy. Nếu như cái áo khoác của anh không chỉnh tề, những cái cúc áo không được đính chặt chẽ hoặc bị thiếu thì đi đâu đó cho thấy là anh quên nghĩa vụ của mình đối với quân đội. Có thể anh có cảm giác rằng đó là chuyện khó hiểu, chỉ vì hôm qua khi kiểm tra thấy trên áo sơ mi của anh thiếu một cái cúc, một việc nhỏ con không đáng kể, trong cuộc sống dân thường hoàn toàn là chuyện bỏ qua, vậy mà anh lại bị giam. Nhưng anh thấy là ở trong quân đội thì chỉ một sơ suất bên ngoài như vậy thôi cũng phải bị trừng phạt ngay. Và tại sao lại thế: Ở đây không phải là chuyện cái áo của anh thiếu một chiếc cúc, mà là ở chỗ anh phải làm quen với kỷ cương trật tự. Ngày hôm nay anh không đơm cái cúc áo và anh bắt đầu chệnh mảng. Ngày mai anh đã cảm thấy khó khăn khi phải tháo súng để lau, ngày kia anh sẽ để quên lưỡi lê ở quán và cuối cùng thì anh sẽ ngủ ở bất canh gác, bởi vì từ cái cúc áo bất hạnh ấy, anh bắt đầu sống cuộc sống của kẻ cầu thả vô tổ chức. Thế đấy anh ạ, và vì vậy

tôi phạt để cảnh báo anh trước hình phạt nặng hơn do những việc anh có thể làm, bởi vì anh quên dần dần, nhưng chắc chắn anh sẽ quên nghĩa vụ của mình. Tôi giam anh năm ngày và mong rằng với bánh mì và nước lã anh sẽ suy nghĩ về việc hình phạt không phải là sự trả thù, mà chỉ là phương tiện giáo dục nhằm mục đích sửa đổi và cải tạo người lính bị phạt.”

Lẽ ra ông phải lên đại úy từ lâu rồi, nhưng chưa được lên, bởi vì đối với cấp trên, ông đối xử thật sự thẳng thắn, trong công việc ông hoàn toàn không hề nịnh bợ ai, và sự thận trọng của ông trong vấn đề dân tộc cũng không giúp ích được gì cho việc thăng tiến. Đó là cái ông còn giữ lại được từ tính cách của người nông dân vùng Nam Séc, nơi ông sinh ra ở một ngôi làng giữa những cánh rừng thẳm và các hồ nuôi cá.

Nếu một mặt ông đối xử công bằng với quân lính và không hành hạ họ, thì mặt khác có một điểm đặc biệt trong tính cách ông. Đó là việc ông căm ghét đám lính hầu của mình, bởi vì bao giờ ông cũng có cái may mắn là được nhận về một gã lính hầu đáng ghét nhất và hèn hạ kinh tởm nhất.

Ông tát họ, bạt tai họ và cố gắng dạy bảo bằng lời nói, bằng hành động, và không coi họ là những người lính. Ông chiến đấu một cách vô vọng với họ nhiều năm, luôn luôn thay đổi họ, nhưng cuối cùng thì thở dài: “Mình lại nhận được một tên súc sinh khốn nạn nữa.” Ông coi các lính hầu là một loài động vật bậc thấp.

Trung úy rất thích các con vật. Ông có con chim yến Đức, một con mèo Angora Thổ Nhĩ Kỳ và con chó Schnauzer. Tất cả những người lính hầu luân phiên phục vụ trung úy không đối xử với các con vật này tệ hơn ông đã đối xử với họ, khi họ làm đi đâu gì xấu xa đối với ông.

Họ để cho con chim bị đói, có tên lính hầu chọc thủng một mắt của con mèo, còn con chó thì bị đánh bất kỳ lúc nào lính hầu trông thấy nó. Cuối cùng thì một trong những lính hầu trước Švejk mang con chó tội nghiệp đến Pankrác gặp người chuyên giết động vật để ông ta giết nó. Hắn cũng không tiếc mười koruna tiền riêng trả công ông ấy. Sau đó hắn thông báo cho trung úy một cách đơn giản là con chó đã bỏ chạy mất khi đi dạo. Thế là ngay ngày hôm sau, hắn đã cùng với đại đội luyện tập ở ngoài sân tập.

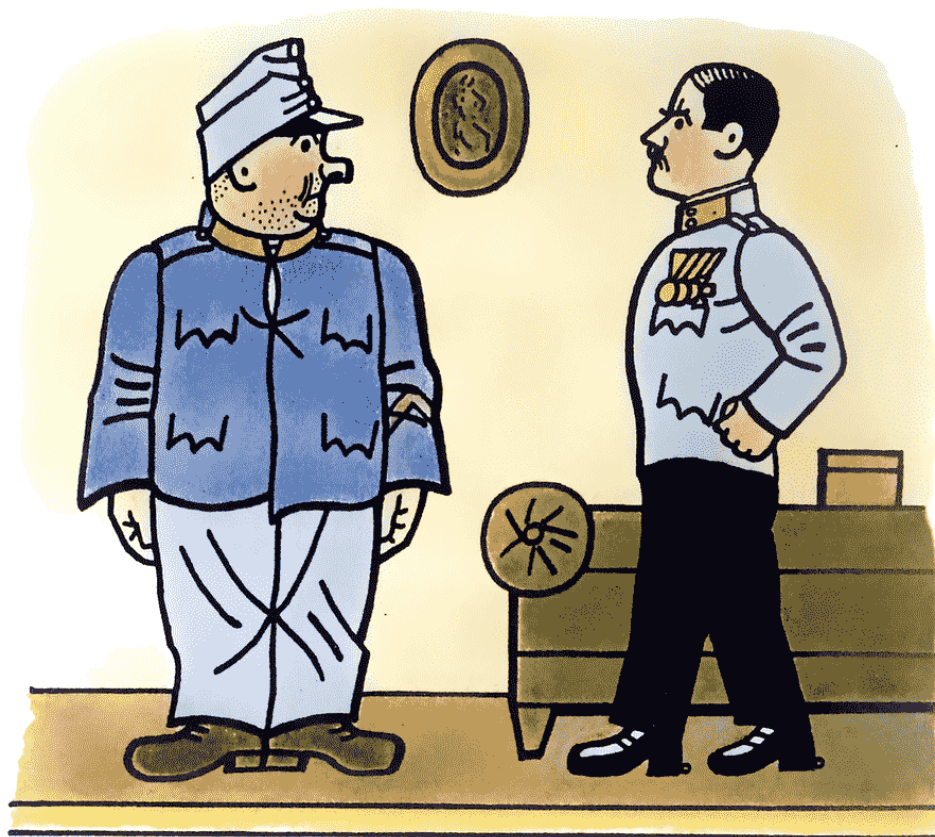
Khi Švejk đến trình diện để nhận nhiệm vụ, trung úy Lukáš dẫn anh vào phòng và bảo: “Ông tuyên úy Katz đã giới thiệu anh, tôi hy vọng là anh sẽ

không làm hồ thẹn cho lời giới thiệu ấy. Tôi đã có đến một tá lính hầu, nhưng chẳng ai ấm chỗ ở đây được lâu. Tôi nói để anh biết là tôi nghiêm khắc, và tôi trừng phạt từng hành động xấu xa, từng lời nói dối. Tôi muốn anh bao giờ cũng nói sự thực và thi hành tất cả mọi mệnh lệnh của tôi mà không kêu ca phàn nàn gì cả. Nếu tôi bảo: ‘Anh hãy nhảy vào lửa.’ thì anh sẽ phải nhảy vào lửa, ngay cả khi anh không muốn. Anh nhìn đi đâu thế hả?”

Švejk đang chăm chú nhìn sang tường bên cạnh, nơi có treo lồng chim với con chim yến, bây giờ anh đưa đôi mắt hiên hậu nhìn trung úy và trả lời bằng giọng dịu dàng tử tế: “Xin báo cáo trung úy, kia là con yến Đức ạ.”

Ngắt lời nói dài dòng của trung úy như thế, Švejk đứng nghiêm theo tư thế quân đội, nhìn thẳng vào mắt ông và không hề chớp mắt.

Trung úy muốn nói một cái gì thật nghiêm khắc, nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt vô tội của Švejk, ông chỉ bảo: “Ông tuyên úy giới thiệu anh như một người rất ngu độn, và tôi nghĩ là ông ấy đã không nhận.”



“Xin báo cáo trung úy, quả thật ngài tuyên úy không nhàn ả. Khi còn là lính chính quy, tôi đã bị cho giải ngũ vì ngu độn, mà lại còn là ngu độn nổi tiếng nữa. Ở trung đoàn tôi có hai người bị giải ngũ vì cái ngu xuẩn, tôi và một ông đại úy mang tên Kaunitz. Ông này – xin trung úy thứ lỗi – ông này khi đi ở ngoài đường thì cứ chọc ngón tay vào mũi suốt, chọc đờng thời cả hai, ngón tay trái vào lỗ mũi bên trái, ngón tay phải vào lỗ bên phải. Khi đi tập luyện với chúng tôi thì bao giờ cũng để chúng tôi đứng xếp hàng như khi diễu binh vậy và bảo: ‘Các quân lính, e hèm, các anh hãy nhớ, e hèm, rằng hôm nay là thứ Tư, vì ngày mai sẽ là thứ Năm, e hèm.’”

Trung úy Lukáš nhún vai như người không biết và không tìm ngay ra lời để diễn đạt một ý nghĩ nào đó.

Ông đi từ cửa ra vào, lướt qua Švejk để tới cửa sổ đối diện, rồi lại quay trở lại. Và Švejk quay mặt nhìn sang bên phải hoặc sang bên trái, tùy theo lúc đó trung úy đi ở chỗ nào. Khuôn mặt anh hiện rõ vẻ vô tội đến mức làm trung úy cup mắt nhìn xuống tấm thảm rồi nói một điếu gì chẳng hề có

dính dáng đến lời kể của Švejk về ông đại úy ngu xuẩn: “Vâng, ở chỗ tôi thì phải gọn gàng, sạch sẽ và không được phép nói dối tôi. Tôi quý sự trung thực. Tôi căm ghét sự dối trá và sẽ trừng phạt không thương tiếc, anh hiểu rõ tôi không?”

“Xin báo cáo trung úy là tôi hiểu ạ. Không có gì xấu hơn việc nói dối. Khi nói dối thì bắt đầu lẫn lộn, vậy là cùng đường. Ở một làng gần Pelhřimov có một thầy giáo tên là Marek và anh ấy yêu cô con gái của người coi rừng tên là Špera. Ông coi rừng nhắc cho thầy giáo biết là nếu có hện hò gì với con gái ông ở trong rừng mà ông trông thấy thì ông sẽ bắn lông lợn tẩm muối vào mông anh ấy. Thầy giáo nhắc lại là đâu có hện hò gì. Một lần khác thầy lại đi vào rừng để gặp cô gái thì bị ông coi rừng bắt gặp và định bắn mông thầy, nhưng thầy bảo là vào rừng hái hoa. Lần khác nữa thì nói là vào rừng bắt các con bọ, rồi lẫn lộn lung tung ngày một nhiều hơn, cuối cùng thì sợ quá mà thêrằng vào rừng để đặt bẫy bắt thỏ rừng. Thế là ông coi rừng tốt bụng tóm cổ thầy giải đến trạm hiến binh, rồi thầy bị ra tòa, suýt nữa thì phải ngồi tù. Giá mà cứ nói thật thì có phải là chỉ bị bắn lông lợn tẩm muối thôi không. Tôi cho rằng thú nhận và thành thật bao giờ cũng là đi đầu tốt nhất, khi mà đã làm cái gì sai trái thì đến và nói: ‘Xin báo cáo, tôi đã làm cái này hay cái nọ.’ Còn về sự trung thực thì bao giờ đó cũng là đi đầu rất tốt đẹp, bởi vì nói dối thì hay cùng. Cũng giống như ở môn đi bộ thể thao. Khi mà người nào bắt đầu gian trá và chạy thì người ấy bị loại ngay. Anh họ tôi đã bị thế. Người trung thực là người được quý trọng, được tôn vinh ở mọi nơi, là người tự hài lòng với mình, khi đi ngủ thì cảm thấy như được sống lại và có thể nói: ‘Ngày hôm nay mình lại là người trung thực.’”

Trong khi Švejk nói thì trung úy Lukáš đã ng ồi xuống ghế từ lâu. Ông nhìn đôi giày của Švejk và nghĩ thầm: “Trời ơi, ngay cả mình cũng thường nói những chuyện vớ vẩn như thế, chỉ khác ở chỗ mình nói bằng hình thức nào thôi.”

Nhưng dù sao, để khỏi mất uy tín, ông nói khi Švejk đã ngừng lời: “Anh phải đánh giày, phải có quân phục chỉnh tề, cúc áo phải đính cẩn thận, phải gây được cảm giác anh là người lính chứ không phải là một kẻ thường dân đáng ghét. Thật là lạ, chẳng người nào trong các anh biết tỏ ra là người lính. Chỉ có một trong các lính hầu của tôi có vẻ lính tráng, nhưng cuối

cùng thì hẳn ăn cắp bộ quân phục đẹp của tôi rồi đem bán ở chỗ người Do Thái.”

Ông ngừng một chút rồi tiếp tục giải thích cho Švejk tất cả mọi nghĩa vụ của anh, đồng thời không quên nhấn mạnh vào cái chính là phải trung thành, không được đem chuyện gì ở nhà ra nói ở đâu.

“Các quý bà quý cô thường đến thăm tôi,” ông bảo, “thỉnh thoảng có người ngủ lại nếu sáng hôm sau tôi không bận nghĩa vụ gì. Trong những trường hợp như thế thì khi tôi rung chuông, anh sẽ mang cà phê vào giường cho chúng tôi, anh hiểu không?”

“Xin báo cáo trung úy là tôi hiểu ạ. Nếu mà tôi tự nhiên đến giường thì có thể làm cho quý bà quý cô nào đó thấy khó chịu. Một lần, tôi đưa một cô vên nhà và bà giúp việc của tôi mang cà phê vào giường cho chúng tôi, đúng vào lúc chúng tôi đang rất vui vẻ. Bà ấy giật mình làm đổ cà phê lên cả lưng tôi, rồi lại còn nói: ‘Ồi trời ơi, xin chào cậu ạ.’ Tôi biết phải xử sự thế nào khi có quý bà quý cô ngủ ở đâu ạ.”

“Thế thì tốt, anh Švejk ạ. Đối với phụ nữ bao giờ chúng ta cũng phải cư xử hết sức tế nhị,” trung úy nói. Ông thấy phấn khởi hơn, bởi vì câu chuyện của họ đã chuyển sang đối tượng lớp khoảng trong thời gian của ông giữa khi ở trong doanh trại, ngoài bãi tập và lúc chơi bài.

Phụ nữ là linh hồn trong căn hộ của trung úy, họ đã tạo không khí gia đình cho ông. Họ có tới vài tá, nhiều người trong số họ trong thời gian ở nhà trung úy đã cố gắng trang trí căn hộ bằng đủ thứ nhỏ bé vô dụng.

Một bà vợ của ông chủ quán cà phê đã sống với trung úy mười bốn ngày, cho đến lúc chồng bà đến bắt về. Trong thời gian ấy, bà thêu cho trung úy một cái khăn trải bàn xinh xắn, thêu chữ lồng vào tất cả đồ lót của ông, lẽ ra thì còn thêu xong cả tấm thảm treo tường, giá mà chồng bà không tới phá tan cảnh êm đềm ấy.

Còn một quý cô ở với ông ba tuần thì đã muốn biến phòng ngủ của ông thành căn phòng của phụ nữ bằng sự trang trí cầu kỳ. Cho đến lúc bố mẹ đến lôi về, cô đã trưng bày đủ thứ nhỏ nhỏ con con, đặt đủ loại bình cắm hoa nhỏ ở khắp phòng, và treo một bức ảnh thiên thần hộ mệnh ở bên trên giường của ông.

Bàn tay phụ nữ để lại dấu vết ở phòng ngủ, ở phòng ăn và can thiệp cả vào phòng bếp, nơi có thể nhìn thấy đủ các thứ vật dụng nhà bếp. Đó là món quà lớn của bà vợ một ông chủ nhà máy. Ngoài cái đam mê, bà còn mang đến căn hộ của ông cả máy cắt rau củ quả, máy xay bánh mì khô, máy xay pate, xoong nồi, khay nướng, chảo rán, thìa muỗng gỗ và có trời biết còn gì nữa. Nhưng chỉ sau một tuần, bà bỏ đi, bởi lẽ bà không thể chấp nhận được đi đâu là ngoài bà ra, trung úy còn có khoảng hai chục tình nhân khác, và sự thật đó để lại những dấu vết nhất định trong năng suất của người đàn ông cao quý mang quân phục.

Trung úy Lukáš có một đồng thư từ rất lớn, ông cũng có album ảnh các tình nhân của mình và bộ sưu tập đủ các đồ vật, bởi vì hai năm gần đây, ông có vẻ nghiêng về bán vật. Vì vậy ông có một số loại nịt bít tất nữ, bốn cái quần lót nữ xinh xinh có thêu tên, ba cái áo lót mỏng mềm mại trong suốt, mấy cái khăn quàng bằng vải có mẫu batik, thậm chí cả một cái áo corset và mấy đôi vớ dài nữa.

“Hôm nay tôi phải thường trực,” trung úy nói, “đến đêm tôi mới về. Anh hãy trông nom và dọn dẹp nhà cửa cho chu đáo. Vì biếng nhác mà ngày hôm nay thẳng lính hầu cuối cùng của tôi đi ra mặt trận đấy.”

Trung úy còn ra một số lệnh khác liên quan đến con chim yến và con mèo Angora rồi đi. Ra đến cửa, ông cũng không quên nhắc nhở vài câu về sự trung thực và ngăn nắp.

Sau khi trung úy đi, Švejk dọn dẹp đồ đạc làm căn hộ trở nên ngăn nắp nhất, thành ra ban đêm, khi trung úy trở về, anh có thể nói: “Xin báo cáo trung úy là mọi việc đều ổn cả ạ, chỉ duy có việc con mèo đã bậy bạ ăn mất con yến của trung úy ạ.”

“Thế là thế nào?” trung úy gằn lên.

“Xin báo cáo trung úy, nó là thế này ạ: Tôi biết là mèo không thích chim và thường làm hại chúng. Thế là tôi muốn cho chúng nó làm quen với nhau, và trong trường hợp mà con mèo quý quái muốn giở trò thì tôi sẽ cho nó một trận nhớ đời để nó biết phải cư xử thế nào với chim yến, bởi vì tôi rất quý con vật. Ở nhà tôi có một ông thợ làm mũ và ông này luyện con mèo đến mức mà trước đây nó ăn mất của ông ấy ba con chim yến, nhưng bây giờ thì chẳng ăn một con nào, mà lại còn để con chim yến đứng trên

người nó. Thế là tôi cũng muốn thử, tôi lấy con yến từ lồng ra, mang cho con mèo ngủ. Nhưng mà tôi chưa kịp làm gì thì con ranh đã cắn mất đầu con yến rồi. Quả thật là tôi không ngờ nó lại thô bạo hèn hạ đến thế. Thừa trung úy, giá mà đây là con chim sẻ thì tôi chẳng nói làm gì, nhưng mà đằng này nó là con yến đẹp như thế, mà lại là yến Đức nữa chứ. Nó ngấu nghiến con chim, ăn cả lông mới háo hức làm sao, vừa ăn nó còn vừa rên gừ gừ vì sung sướng nữa. Mèo là loài không có hiểu biết gì về âm nhạc và chúng nó không thể chịu được khi thấy chim yến hát, bởi vì lũ thú vật không thể hiểu được tiếng hát ấy. Tôi đã mắng con mèo, nhưng có trời làm chúng, tôi không làm gì nó cả. Tôi chờ trung úy quyết định trừng phạt nó thế nào, con ranh khốn kiếp!”

Trong khi nói, Švejk ngược nhìn vào mắt trung úy một cách chân thực đến mức mà lúc đầu đáng lẽ có ý định tiến đến Švejk để làm một cái gì thô bạo, trung úy lùi lại, ng ẩng xuống ghé r ồi hỏi: “Này Švejk, quả thật anh là đồ súc vật bẩm sinh đến như thế ư?”

“Xin báo cáo trung úy, vâng ạ!” Švejk trang trọng trả lời. “Tôi có cái không may mắn từ thuở nhỏ. Bao giờ tôi cũng muốn sửa chữa, làm tốt một cái gì đó, nhưng chẳng bao giờ nên việc, mà bao giờ nó cũng thành cái phi ên toái cho tôi, cả cho mọi người xung quanh. Quả thật tôi muốn cho chúng nó làm quen với nhau, để chúng hiểu nhau, mà nó lại ăn mất con yến, thế là hết cả làm quen, nhưng cái đó đâu phải là lỗi tại tôi. Cách đây mấy năm, ở căn nhà *U Štupartů* có con mèo thậm chí đã ăn thịt mất một con vẹt, chỉ tại vì con vẹt đã cười chế nhạo nó, lại còn meo meo nhại tiếng nó nữa. Lũ mèo sống dai mà khỏe lắm. Nếu trung úy muốn tôi khử nó thì tôi sẽ phải chẹt nó ở cánh cửa, chứ không thế thì không xong được.”

R ồi với vẻ mặt hết sức vô tội và nụ cười hi ền hậu, Švejk giải thích cho trung úy biết cách xử tử mèo như thế nào. Nội dung bài giảng của anh chắc hẳn phải đưa các thành viên của tổ chức chống bạo hành động vật vào nhà thương điên.

Anh tỏ ra có hiểu biết chuyên môn đến mức làm cho trung úy Lukáš quên cả giận dữ và hỏi anh: “Anh biết chăm sóc động vật à? Anh có thương yêu con vật không?”

“Tôi thích chó hơn cả,” Švejk đáp, “bởi vì chúng là mặt hàng béo bở cho người nào biết bán. Tôi đã không biết bán, vì tôi bao giờ cũng trung thực. Ấy thế mà người ta cũng vẫn đến than phiền với tôi, rằng tôi đã bán cho họ con chó ốm yếu thay vì con thuần chủng khỏe mạnh, cứ như thể là tất cả mọi con chó phải là chó thuần chủng và khỏe mạnh vậy. Rồi ai cũng muốn có giấy chứng nhận thuần chủng, thành ra tôi phải in giấy, rồi phải biến con chó lai tạp, đẻ ra trong một lò gạch ở Košice thành một con chó quý tộc thuần chủng nhất của trại chó Baravian Armin von Barheim. Và quả thật người ta thấy vui mừng là mọi việc kết thúc tốt đẹp, rằng người ta đã có ở nhà một con vật thuần chủng. Và tôi thì thí dụ đã có thể giới thiệu cho họ một con Spitz từ Vršovice thay vì con Lạp Xưởng, còn họ thì ngạc nhiên là tại sao con chó thuộc giống chó Đức quý như vậy mà lại có nhiều lông và chân thì không vẹo. Ở các trại chó người ta đều làm như thế cả, nhưng ở các trại lớn thì trung úy mới thấy họ giả mạo giấy chứng nhận thuần chủng đến như thế nào. Thật sự có ít những con chó có thể tuyên bố: ‘Tôi là thú vật thuần chủng.’ Thường thì một con chó có bà hay mẹ quên mất mà đi với con đực xấu xí, hay nó có nhiều bố và thừa hưởng từ mỗi con chó bố một cái gì đó. Từ con chó bố này thì nó giống cái tai, từ con khác giống cái đuôi, từ con khác nữa thì giống lông mặt, từ con thứ ba giống cái mõm, từ con thứ tư giống cái chân khập khiễng, từ con thứ năm thì giống vè kích thước, và khi mà nó có tới mười hai bố thì trung úy thử tưởng tượng xem nó là con chó như thế nào. Một lần, tôi đã mua một con chó giống hệt hình nộm. Vì thừa hưởng đủ thứ của các bố nó nên nó là một con chó ma chê quỷ hờn, xấu kinh khủng đến nỗi mà các con chó khác phải tránh mặt nó. Và tôi thương hại mà mua nó, vì thấy nó bị ruồng rẫy đơn độc. Rồi nó cứ buồn thiu, lúc nào ngửi cũng thu lu xó nhà, cho đến lúc tôi phải làm nó thành con Schnauzer tiêu chuẩn để bán đi. Tôi mất nhiều công nhất để nhuộm lông nó cho thành màu muối tiêu. Thế là nó đi theo chủ mới đến tận Morava, từ ngày ấy tôi không trông thấy nó nữa.”

Trung úy bắt đầu thấy rất quan tâm đến bài giảng về loài chó, vì vậy Švejk có thể tiếp tục không bị ngăn cản gì: “Các con chó không thể tự nhuộm lông của mình như các quý bà nhuộm tóc được, việc này phải do những người muốn bán chúng lo liệu. Nếu ai muốn bán một con chó già bạc hết cả lông như là con chó con một tuổi, thậm chí muốn biến con chó già khụ thành chó non chín tháng tuổi, thì phải mua bạc nitrua về hòa vào

nước r ồi nhuộm lông nó cho thành màu đen, trông cứ như chó con vậy. Để nó có thêm sức lực thì cho nó uống thứ nước có hòa asen ocid như cho ngựa uống, r ồi lấy giấy nhám vẫn thường dùng tẩy vết rỉ ở dao để đánh răng cho nó. Và trước khi đem đi bán thì đổ rượu mận vào mõm nó để nó hơi say, thế là lập tức nó nhanh nhẹn lên, vui vẻ hơn, sung sướng sủa và làm bạn với bất kỳ ai, giống như ủy viên Ủy ban nhân dân đang say rượu vậy. Nhưng mà thừa trung úy, cái chính là phải nói với mọi người, và nói thật lâu, cho đến khi họ hoàn toàn mù người ra. Nếu một người nào đó muốn mua một con Phốc, mà ở nhà ông lại không có con nào ngoài con chó săn, thì ông phải biết thuyết phục người ấy để cuối cùng người ấy dắt con chó săn đi. Hay là tình cờ mà ở nhà ông chỉ có con Phốc, nhưng mà có người đến muốn mua một con Great Dane hung dữ để nó trông nhà, thì ông phải làm sao để người ấy quẫn lên mà bỏ con Phốc vào túi mang về thay vì con Great Dane. Ngày tôi còn bán súc vật thì có một quý bà đến gặp. Nghe bảo con vẹt của bà ấy bị xõng bay ra vườn, vừa lúc có lũ con trai đang chơi trò người da đỏ ở trước biệt thự. Chúng nó đã bắt con vẹt, vặt tất cả lông đuôi để hóa trang như cảnh sát. Và con vẹt lặn ra ốm do xấu hổ vì không có đuôi, thế là bác sĩ thú y cho nó uống thuốc để nó chết. Bà ấy muốn mua một con vẹt mới, một con tử tế, chứ không phải loại thô tục chỉ biết chửi bậy. Nhưng tôi biết làm sao, khi mà lúc ấy tôi không có con vẹt nào ở nhà, mà cũng chẳng biết đến con vẹt nào khác. Tôi chỉ có một con chó mặt bò dữ tợn, lại còn bị mù cả hai mắt. Thừa trung úy, tôi đã phải nói với bà ấy từ bốn giờ chiều đến tận bảy giờ tối, cho đến khi bà ấy thuận mua con chó mặt bò mù mắt thay vì mua con vẹt. Lần ấy thật còn khó hơn cả tình huống đàm phán ngoại giao. Khi bà ấy về tôi bảo bà: ‘Lũ con trai hãy cứ thử rút đuôi nó mà xem.’ Sau đó, tôi không nói thêm gì được với bà ấy nữa, bởi vì con chó mặt bò đã cắn cả nhà nên bà ấy phải chuyển đi khỏi Praha. Trung úy có tin là có được con vật hoàng là một việc rất khó không ạ?”

“Tôi rất thích chó,” trung úy nói, “một số bạn bè của tôi đang ngoài mặt trận có mang chó đi cùng. Họ viết cho tôi là sự có mặt của con vật trung thành và tận tụy làm cho chiến tranh trôi đi nhanh hơn. Anh biết tất cả các giống chó và tôi hy vọng là nếu tôi có chó thì anh sẽ chăm sóc nó rất chu đáo. Anh cho giống nào là tốt nhất? Tôi nghĩ đến con chó thân thiện làm

bạn. Trước đây tôi đã có một con Schnauzer tiêu chuẩn, nhưng mà tôi không biết...”

“Thưa trung úy, theo tôi thì Schnauzer là giống chó rất đáng yêu. Quả thật không phải ai cũng thích chúng, bởi vì chúng có lông và râu cứng ở quanh mõm, trông giống như một tội nhân vừa được ra tù. Chúng xấu đến mức ta cảm thấy chúng đẹp, nhưng đồng thời chúng rất khôn. Cái giống Bernard gốc nghềch làm sao mà so với chúng được. Chúng còn khôn hơn cả giống chó sục cáo. Tôi có biết một con...”

Trung úy Lukáš nhìn đồng hồ và ngắt lời Švejk: “Thôi, muộn rồi, tôi phải đi ngủ. Ngày mai tôi cũng lại thường trực, vậy là anh sẽ có thời gian cả ngày để tìm cho tôi một con Schnauzer tiêu chuẩn.”

Trung úy đi ngủ, còn Švejk thì vào nằm trên ghế sofa ở trong bếp đọc tờ báo mà trung úy đã mang từ doanh trại về

“À, ra thế,” Švejk nói một mình và chăm chú đọc tổng quan các sự kiện trong ngày, “Quốc vương trao tặng Hoàng đế Vilém huân chương chiến tranh, còn mình thì cho đến bây giờ vẫn chưa có được cả cái huy chương bạc.”

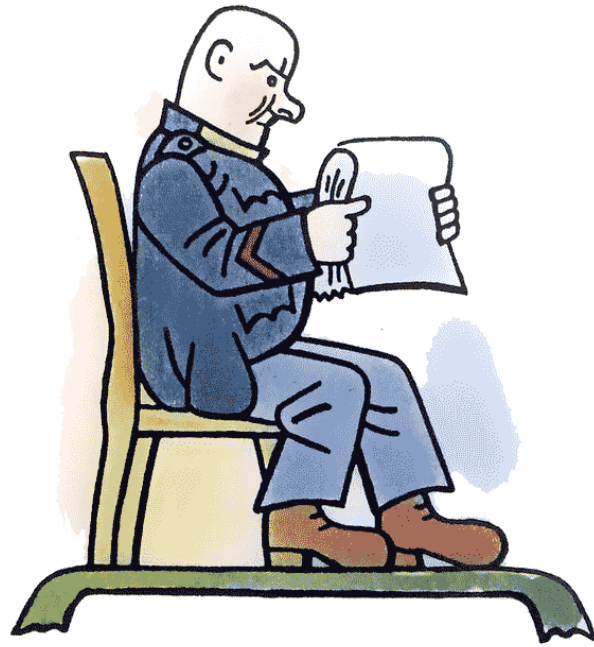
Švejk suy nghĩ rồi chợt đứng phắt dậy: “Suýt nữa thì quên...”

Anh đi vào phòng trung úy, lúc này ông đã ngủ say, và đánh thức trung úy: “Xin báo cáo trung úy là tôi chưa nhận được lệnh nào về con mèo.”

Ngái ngủ và nửa tỉnh nửa mê, trung úy quay nghiêng người sang phía khác và lờ mờ: “Ba ngày không rời doanh trại!” rồi ngủ tiếp.

Švejk rón rén rời khỏi phòng, kéo con mèo bất hạnh từ gầm ghế sofa ra và bảo nó: “Mày bị phạt ba ngày không rời doanh trại. Giải tán!”

Và con mèo Angora lại chui vào gầm ghế.





Vừa lúc Švejk chuẩn bị đi tìm kiếm một con Schnauzer thì có một người phụ nữ trẻ bấm chuông và tỏ ý muốn gặp trung úy Lukáš. Bên cạnh cô ấy là hai chiếc va-li nặng và Švejk còn kịp nhìn thấy cái mũ trên đầu người hầu đang đi xuống cầu thang.

“Ông ấy không có nhà.” Švejk nói cứng nhắc, nhưng quý cô đã bước vào sảnh và ra lệnh dứt khoát: “Anh hãy mang va-li vào phòng!”

“Không có sự đồng ý của trung úy thì không được,” Švejk nói, “trung úy đã ra lệnh cho tôi là không bao giờ được làm cái gì, nếu không được

phép của trung úy.”

“Anh điên rồi hay sao,” quý cô kêu lên, “tôi đến đây thăm trung úy.”

“Về cái này thì tôi hoàn toàn không biết gì cả,” Švejk trả lời, “trung úy đang thường trực, mãi đến đêm mới về và tôi thì được lệnh đi kiếm một con Schnauzer. Tôi không biết gì về va-li nào, về quý bà quý cô nào cả. Bây giờ thì tôi khóa cửa, vì vậy tôi xin cô đi khỏi đây. Tôi không được thông tin nào cả và tôi không thể để trong nhà bất kỳ người nào tôi không biết. Giống như một lần phố tôi, ông thợ bánh kẹo Bělčický cho một người vào nhà, hẳn mở tủ quần áo rồi biến mất.”

“Tôi chẳng nghĩ gì xấu xa về cô,” Švejk tiếp tục, khi thấy quý cô tuyệt vọng khóc, “nhưng dứt khoát cô không thể ở đây được, cô phải nhận thấy là như vậy, bởi vì tôi được giao căn hộ này và tôi phải chịu trách nhiệm về tất tần tật mọi thứ đồ đạc. Vì thế, một lần nữa tôi xin cô đừng phí công yêu cầu gì cả. Nếu không được lệnh của trung úy thì kiên quyết tôi không làm gì cả. Tôi thật rất lấy làm tiếc là phải nói với cô như thế này, nhưng mà ở trong quân đội thì phải có kỷ luật.”

Trong lúc đó, quý cô đã bình tĩnh lại một chút. Cô rút một tấm danh thiếp từ túi xách, lấy bút chì viết vài dòng và cho nó vào một cái phong bì nhỏ xinh xinh rồi rầu rĩ nói: “Anh mang cái này đến cho trung úy, tôi sẽ chờ trả lời ở đây. Anh cần năm koruna này đi đường.”

“Thế thì cũng không được,” Švejk trả lời và thấy bực mình vì sự không nhượng bộ của người khách không mời mà đến, “cô cứ giữ lấy năm koruna, nó ở trên ghế này. Còn nếu cô muốn thì hãy đi với tôi đến doanh trại, chờ tôi đem thư của cô vào đó rồi mang thư trả lời ra, chứ chờ ở đây thì dứt khoát không thể được.”

Nói đoạn, anh kéo va-li vào sảnh, rồi rung chìa khóa như người giữ chìa khóa ở lâu đài, anh nói một cách đầy ý nghĩa: “Chúng tôi đóng cửa!”

Quý cô thất vọng bước ra ngoài hành lang, Švejk khóa cửa rồi đi trước. Người khách đi theo sau anh như chó đi theo chủ và đuổi kịp khi anh vào quán mua thuốc lá.

Bây giờ thì cô đi bên cạnh Švejk và cố gắng gợi chuyện: “Chắc hẳn anh đưa thư ấy chứ?”

“Tôi sẽ đưa vì đã bảo thế rồi.”

“Thế anh có tìm được trung úy không?”

“Tôi không biết.”

Họ im lặng đi cùng nhau, cho đến một lúc lâu sau người phụ nữ lại lên tiếng: “Thế anh nghĩ là anh không tìm được trung úy à?”

“Không, tôi không nghĩ thế.”

“Thế anh nghĩ trung úy có thể ở đâu?”

“Tôi không biết.”

Câu chuyện dừng lại một hồi lâu, cho đến lúc quý cô lại tiếp tục hỏi: “Anh có đánh mất cái thư ấy không đấy?”

“Cho đến lúc này tôi vẫn chưa đánh mất nó.”

“Tức là nhất định anh đưa nó cho trung úy à?”

“Vâng.”

“Thế anh có tìm được trung úy không?”

“Tôi đã bảo rồi là không biết,” Švejk trả lời, “tôi lấy làm lạ, sao mà người ta lại tò mò đến thế và cứ liên tục hỏi mãi về một điếu. Cũng giống như giá mà ở ngoài đường, tôi cứ chặn một nửa số người đi đường để hỏi họ hôm nay là ngày bao nhiêu.”

Mọi cố gắng nói chuyện với Švejk như vậy đã bị chặn đứng, cả hai hoàn toàn im lặng đi nốt đoạn đường đến doanh trại. Chỉ duy nhất khi đã đến nơi, Švejk bảo người phụ nữ trẻ chờ anh, rồi bắt đầu nói chuyện về chiến tranh với những người lính ở cổng doanh trại. Quý cô chắc hẳn phải lấy đó làm phấn khởi lắm, bởi vì cô sốt ruột đi đi lại lại trên vỉa hè, cô tỏ ra rất bất hạnh khi thấy Švejk cứ tiếp tục nói với vẻ mặt đần độn, giống như vẻ mặt thể hiện ở bức ảnh mang tên *Thái tử Áo nói chuyện với hai phi công bắn hạ máy bay Nga* đang trong Biên niên chiến tranh Thế giới.

Švejk ngẩng xuống chiếc ghế dài ở cổng doanh trại và nói rằng mặt trận Karpat các cuộc tấn công của quân đội đã bị thất bại, nhưng mặt khác, đại tướng Kusmanek, chỉ huy pháo đài Przemyśl đã kéo quân đến Kiev, rằng

chúng ta đã để lại ở Serbia mười một căn cứ và người Serbia không thể chạy đuổi theo lính của chúng ta mãi được.

Sau đó, anh chuyển sang phê bình các chiến trận nổi tiếng và phát minh ra định lý mới, là đơn vị nào bị bủa vây từ mọi phía thì phải đầu hàng.

Khi đã nói thỏa thích rồi, Švejk thấy là nên đi ra ngoài doanh trại để bảo quý cô đang tuyệt vọng rằng hãy chờ ở đó đừng đi đâu, vì anh sẽ ra ngay. Anh đi lên tầng trên và tìm thấy trung úy Lukáš ở văn phòng. Ông đang giảng giải cho một thiếu úy sơ đồ chiến hào và khiển trách là anh ta không biết vẽ và hoàn toàn không có hiểu biết gì về hình học.

“Anh trông đây, vẽ như thế này này. Nếu phải vẽ một đường thẳng vuông góc với một đường thẳng đã cho sẵn thì ta phải vẽ làm sao để hai đường thẳng ấy tạo thành góc vuông. Anh có hiểu không? Trong trường hợp như thế thì anh sẽ đào chiến hào đúng hướng, chứ không đào nó về phía quân địch. Và anh sẽ ở chỗ cách chúng sáu trăm mét. Nhưng mà theo như sơ đồ anh vẽ thì anh sẽ đưa chiến hào của chúng ta vào phòng tuyến của quân địch, chiến hào của anh sẽ đứng thẳng bên trên phòng tuyến của quân địch, và anh phải cần một góc tù. Đó quả là đi đều đơn giản, có phải không?”

Và anh thiếu úy dự bị, khi thường vốn là nhân viên ngân quỹ ở một ngân hàng, vô cùng thất vọng đứng nhìn những bản sơ đồ và hoàn toàn không hiểu gì cả. Anh thật sự thấy nhẹ người khi Švejk đi tới trung úy: “Xin báo cáo trung úy, một quý cô gửi cho trung úy bức thư này và đang chờ trả lời.” Vừa nói, anh vừa nháy mắt một cách ý nghĩa và thân mật.

Những gì trung úy đọc ở bức thư viết bằng tiếng Đức không mang lại cho ông ấn tượng tốt đẹp:

Anh Jindřich yêu quý! Chẳng em theo dõi làm khổ em, dứt khoát em phải ở với anh một vài ngày. Lính hầu của anh là đồ súc vật. Em bất hạnh của anh, Katy.

Trung úy thở dài, đưa Švejk sang văn phòng không có người ở bên cạnh, đóng cửa rồi đi đi lại lại giữa các bàn. Cuối cùng, ông dừng lại trước mặt Švejk và nói: “Cô ấy viết rằng anh là đồ súc vật. Anh đã làm gì cô ấy thế hả?”

“Xin báo cáo trung úy, tôi chẳng làm gì cô ấy cả. Tôi đã xử sự rất đúng đắn tử tế, nhưng mà cô ấy đòi vào ở trong căn hộ ngay. Tại vì không nhận được lệnh nào của trung úy nên tôi không cho cô ấy ở trong phòng. Lại còn mang theo hai cái va-li nữa chứ, cứ như là đi về nhà vậy.”

Trung úy thở dài một cái nữa rõ to và Švejk cũng làm như vậy.

“Anh bảo sao hả?” trung úy kinh hoàng kêu lên.

“Xin báo cáo trung úy, đây là trường hợp khó. Cách đây hai năm, có một cô gái dọn đến ở cùng một anh thợ bọc nệm ở phố Vojtěšská. Anh ta không làm sao đuổi được cô ấy ra khỏi căn hộ nên phải gây ngộ độc bằng khí ga, cả hai đều chết, thế là hết chuyện vui vẻ. Với đám đàn bà thì lời thôi lảm, tôi nhìn thấu họ mà.”

“Đây là trường hợp khó,” trung úy nhắc lại lời Švejk, và chưa bao giờ ông nói ra một sự thật nào tr ần trụi như thế. *Anh Jindřich yêu quý nhất* định đang ở trong tình thế xấu. Một người vợ bị ch ồng quấy r ầy đến thăm trung úy vài ngày, mà lại đứng vào lúc ông chờ bà Micková ở Třeboň tới, để trong ba ngày bà sẽ lặp lại cái vấn đề cho ông đầu đặn từng quý, mỗi khi bà lên Praha đi mua sắm. Rồi ngày kia thì có một cô gái cũng sẽ đến. Cô ấy hứa chắc chắn với ông rằng sẽ để cho ông cảm dỗ, khi mà cô ấy đã suy nghĩ cả một tuần, bởi vì tháng sau cô ấy sẽ lấy một anh kỹ sư làm ch ồng.

Bây giờ thì trung úy ng ồi trên bàn, đầu cúi gục, im lặng và suy nghĩ, nhưng không nghĩ ra được gì cả, ngoài việc là cuối cùng ông ng ồi xuống ghế, lấy giấy và phong bì, rồi viết lên tờ giấy văn phòng:

Katy yêu quý! Thường trực đến chín giờ tối. Anh sẽ về lúc mười giờ. Xin em hãy thoải mái ở chỗ anh như ở nhà em. Còn về Švejk – lính hầu của anh – thì anh đã ra lệnh để anh ta làm tất cả những gì em muốn. Jindřich của em.

“Bức thư này,” trung úy nói, “anh hãy đưa cho quý cô. Tôi ra lệnh cho anh đối xử tôn trọng và khéo léo, lịch sự với cô, và đáp ứng tất cả mọi nguyện vọng của cô, những nguyện vọng mà anh phải coi là mệnh lệnh. Anh phải tỏ ra hào hiệp và phục vụ cô ấy thật chu đáo. Anh cần một trăm koruna này rồi thanh toán sau với tôi, bởi vì có thể cô ấy sai anh đi mua cái gì đó, anh cũng đặt bữa trưa, bữa chiều cho cô ấy, vân vân. Rồi anh mua ba

chai rượu vang và một gói thuốc lá. Thế, tạm thời không phải làm gì hơn. Anh có thể đi. Một lần nữa tôi nhắc anh là anh phải làm cho cô ấy bất kỳ những gì cô ấy muốn.”

Quý cô đã mất hết cả hy vọng là sẽ còn trông thấy Švejk, vì vậy cô rất ngạc nhiên khi nhìn thấy anh đi ra khỏi doanh trại và bước về phía cô với bức thư trong tay.

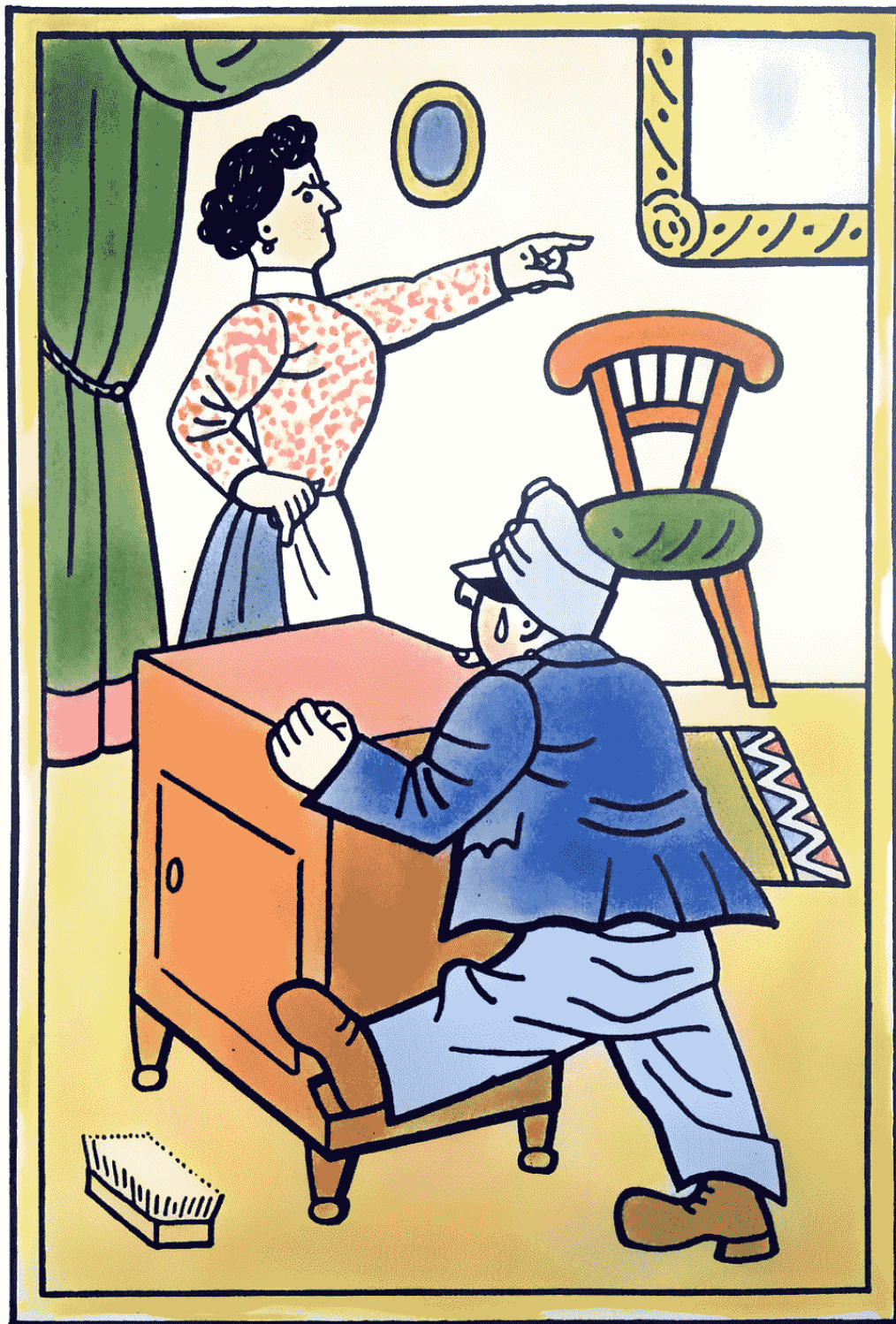
Švejk giơ tay chào, đưa bức thư cho cô và tuyên bố: “Thưa quý cô, theo lệnh của trung úy thì tôi phải đối xử tôn trọng và lịch sự với quý cô, phải phục vụ quý cô chu đáo và làm tất cả những gì quý cô muốn. Tôi phải cho quý cô ăn, đi mua tất cả những gì quý cô muốn mua. Trung úy đưa cho tôi một trăm koruna, nhưng mà tôi còn phải mua ba chai rượu vang và một gói thuốc lá nữa.”

Sau khi đọc xong bức thư, quý cô trở lại kiên quyết như trước và sai Švejk thuê cho cô một cái xe ngựa, sau đó ra lệnh cho anh lên ngựa cùng ghê với người đánh xe.

Họ đi về nhà. Vào đến căn hộ, quý cô nhập vai bà chủ nhà một cách tuyệt vời. Švejk phải mang va-li vào phòng ngủ, phải mang thảm ra ngoài sân để đập giũ bụi. Và chỉ một cái mạng nhện nhỏ ở đằng sau tấm gương cũng làm quý cô dùng dưng nổi giận.

Tất cả mọi việc chứng tỏ một điều là quý cô muốn đóng quân thật lâu trong chiến hào này, nơi cô đã giành được chiến thắng.

Švejk nhẽ nhại mồm. Khi anh đập giũ bụi cái thảm xong thì quý cô nhớ ra rằng cũng phải tháo rèm che xuống để giũ bụi. Rồi anh được lệnh lau cửa sổ ở phòng khách và phòng bếp. Sau đó quý cô bắt đầu kê lại đồ đạc, nhưng làm rất lúng túng. Švejk kéo bàn ghế từ góc này sang góc kia, nhưng quý cô vẫn chưa thấy hài lòng, thế là cô tính toán lại và nghĩ ra đủ kiểu xếp đặt khác.



Quý cô làm đảo lộn cả căn hộ, nhưng sức lực dồn vào việc thu xếp tổ ấm bắt đầu yếu dần và sự tàn phá của cô ngừng lại.

Quý cô còn lấy bộ chăn ga gối sạch ra, rồi tự tay cô thay vỏ gối và vỏ chăn. Nhìn cũng thấy là cô làm việc ấy bằng tình yêu đối với chiếc giường, một đồ vật gọi cho cô những cảm giác rung động.

Sau đó, cô sai Švejk đi mua thức ăn trưa và rượu vang. Và trước khi anh trở về thì cô đã thay quần áo, mặc vào người một bộ váy áo trong suốt, nó làm cho cô trở nên vô cùng quyến rũ và hấp dẫn.

Lúc ăn trưa, cô uống cạn chai rượu vang, hút rất nhiều thuốc lá rồi lên giường nằm. Trong khi đó ở trong bếp, Švejk thưởng thức bánh mì dành cho quân lính, chấm nó vào một cốc rượu ngọt.

“Švejk ơi,” có tiếng gọi từ phòng ngủ, “anh Švejk ơi!”

Švejk mở cửa phòng và trông thấy quý cô đang ngả người ở tư thế rất duyên dáng trên những chiếc gối đệm.

“Anh vào đây!”

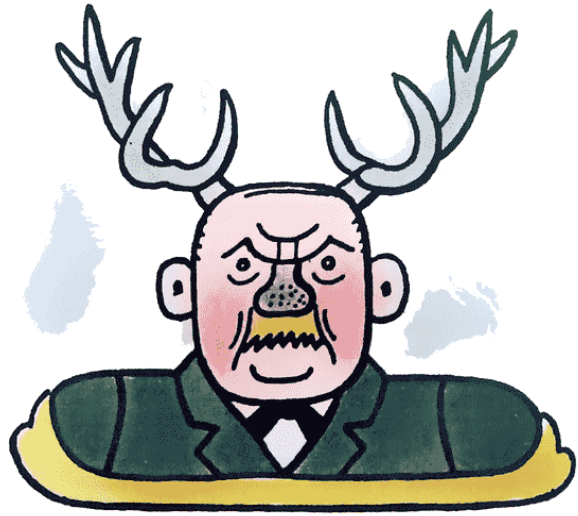
Švejk bước đến gần giường. Quý cô nở nụ cười đặc biệt, đưa mắt đo vóc dáng đậm đà và cặp đùi nở nang của anh.

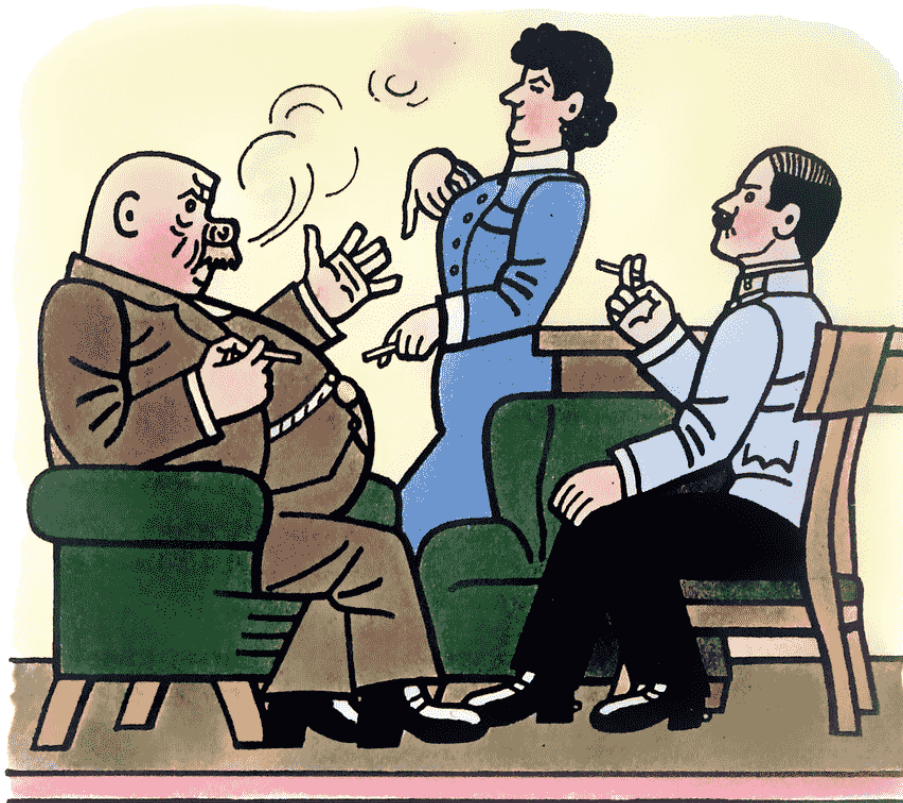
Gạt tấm áo mỏng tang đang che đây mọi thứ trên người, quý cô nói bằng giọng nghiêm khắc: “Anh tháo giày và cởi quần ra. Cho tôi xem...”

Và thế là khi trung úy từ doanh trại trở về, người lính tốt Švejk đã có thể trình báo: “Xin báo cáo trung úy là tôi đã làm toại nguyện tất cả những ước vọng của quý cô và phục vụ quý cô chu đáo theo lệnh của trung úy ạ.”

“Švejk ạ, cảm ơn anh,” trung úy nói, “thế cô ấy có nhiều nguyện vọng không?”

“Khoảng sáu nguyện vọng ạ,” Švejk trả lời, “bây giờ thì cô ấy ngủ như chết sau chuyến ấy. Tôi đã làm cho cô ấy tất tần tật những gì cô ấy muốn ạ.”





Trong khi có biết bao nhiêu quân lính đóng ở các cánh rừng gần sông Dunajec[®] và Raba đang đứng dưới những trận mưa lựu đạn, và hàng bao nhiêu đại đội bị pháo hạng nặng bắn tan rã bị chôn vùi ở Karpat, trong khi phía chân trời ngùn ngụt những đám cháy của xóm làng và thành phố nơi diễn ra các cuộc chiến, thì trung úy Lukáš cùng Švejk phải sống trong cảnh khó chịu với quý cô đã trốn chùng, hiện làm bà chủ trong căn hộ của họ.

Khi quý cô đi dạo, trung úy và Švejk có cuộc bàn bạc chiến lược để tìm cách đuổi cô đi.

“Thưa trung úy,” Švejk nói, “cô ấy trốn ch òng và ông ấy đang tìm cô ấy, trung úy đã nói khi tôi mang thư đến, là trong thư có viết rằng ông ấy biết cô ấy ở đâu, thì tốt nhất là để ông ấy đến đón cô ấy. Gửi cho ông ấy một bức điện là cô ấy đang ở chỗ trung úy, rằng ông ấy có thể đến lấy cô ấy về Năm ngoái ở Všenory trong một biệt thự cũng có một trường hợp tương tự. Nhưng lần ấy thì tự bà ta đánh điện cho ch òng, ông này đến đón vợ r ấ tát cho cả hai một trận. Hai người ấy là dân thường, nhưng trong trường hợp này thì ch òng cô ấy sẽ không dám làm gì với sĩ quan. Và lại, trung úy hoàn toàn không có lỗi, bởi vì trung úy chẳng mời ai đến cả, và khi cô ấy trốn ch òng thì là do cô ấy tự làm thế. Trung úy sẽ thấy là một bức điện như thế có hiệu quả tốt. Còn nếu mà có bị vài cái tát...”

“Ông ấy là người rất thông minh,” trung úy Lukáš ngắt lời Švejk, “tôi biết ông ấy. Đó là một nhà đại lý buôn bán hoa bia. Dứt khoát tôi phải nói chuyện với ông ấy. Tôi sẽ đánh điện.”

Bức điện gửi đi rất ngắn gọn mang tính chất thương mại: “Địa chỉ hiện nay của vợ ông là...” Tiếp theo đó là địa chỉ căn hộ của trung úy Lukáš.

Thế là cô Katy đã vô cùng ngạc nhiên khó chịu, khi thấy nhà đại lý buôn bán hoa bia xộc vào cửa. Ông tỏ vẻ rất thận trọng và quan tâm, khi cô Katy trong giây phút ấy vẫn giữ được bình tĩnh và giới thiệu hai ông với nhau: “Đây là ch òng tôi – đây là ngài trung úy Lukáš.” Cô không nhớ ra được cái gì hơn nữa.

“Xin ông ng ẫ i, thưa ông Wendler,” trung úy thân thiện nói r ấ rút hộp thuốc lá từ túi, “mời ông hút thuốc.”

Nhà đại lý hoa bia thông minh rút điều thuốc một cách lịch sự, r ấ vừa nhả khói thuốc, ông vừa thận trọng hỏi: “Ngài sắp sửa ra mặt trận phải không, thưa trung úy?”

“Tôi đã đ ề nghị chuyển sang trung đoàn 91 ở Budějovice, có lẽ tôi sẽ đi, h ẫ i tôi huấn luyện xong cho lớp quân tình nguyện một năm. Chúng ta cần rất nhiều sĩ quan và bây giờ có hiện tượng đáng buồn là những người trẻ tuổi có quy ề n lợi được huấn luyện một năm làm sĩ quan tình nguyện thì lại không đăng ký học. Họ thà làm anh lính bộ binh bình thường, chứ không cố gắng để trở thành học viên trường sĩ quan.”

“Chiến tranh gây thiệt hại rất nhiều cho kinh doanh hoa bia, nhưng tôi nghĩ là nó không thể kéo dài được,” nhà đại lý hoa bia nhận định và đưa mắt nhìn vợ mình rồi lại nhìn sang trung úy.

“Tình hình của chúng ta rất tốt,” trung úy Lukáš nói, “bây giờ thì không một ai nghi ngờ được là cuộc chiến tranh này sẽ kết thúc bằng chiến thắng của Liên minh Trung tâm. Pháp, Anh và Nga quá yếu so với khối Áo–Thổ Nhĩ Kỳ–Đức vững chắc. Đúng là chúng ta có một vài tổn thất không đáng kể ở một số chiến trường. Nhưng đi đâu không nghi ngờ được là hễ chúng ta phá vỡ chiến trường Nga giữa dãy Karpat và miền trung Dunajec thì có nghĩa là chiến tranh sẽ kết thúc. Đằng nào thì Pháp cũng đang bị đe dọa là trong một thời gian ngắn nhất sẽ bị mất toàn bộ miền đông Pháp và quân Đức sẽ tiến vào Paris. Cái đó là đi đâu hoàn toàn chắc chắn. Ngoài ra, các thao chiến của chúng ta ở Serbia đang được tiếp tục rất thành công và việc quân đội của chúng ta rời đi, trên thực chất chỉ là di chuyển quân, đã bị nhiều người hiểu hoàn toàn khác chứ không coi đó là quyết định bình tĩnh sáng suốt trong chiến tranh. Trong thời gian gần đây nhất chúng ta sẽ thấy kết quả của các chiến lược di chuyển quân của chúng ta ở mặt trận phía nam. Xin mời ông xem...”

Trung úy Lukáš nhẹ nhàng đặt tay lên vai nhà kinh doanh hoa bia và đưa ông ta tới tấm bản đồ chiến trận treo trên tường. Vừa chỉ từng điểm trên bản đồ, trung úy vừa giải thích: “Miền đông Beskydy[®] là căn cứ tuyệt vời của chúng ta. Ông thấy là ở các vùng tại dãy Karpat chúng ta được ủng hộ mạnh mẽ. Nếu đánh mạnh vào tuyến này thì chúng ta sẽ không phải dừng lại ở đâu cả, mà tiến thẳng đến tận Moskva. Chiến tranh sẽ kết thúc sớm hơn chúng ta tưởng.”

“Thế Thổ Nhĩ Kỳ thì sao?” đại lý hoa bia hỏi và suy nghĩ làm cách nào để có thể đi thẳng vào việc mà vì nó ông đến đây.

“Người Thổ Nhĩ Kỳ đang giữ vững tình thế,” trung úy nói và đưa ông khách trở lại bàn, “chủ tịch quốc hội Thổ Nhĩ Kỳ Hali Bej và cả Ali Bej đã đến Vienna. Thống chế Liman von Sanders được bổ nhiệm làm chỉ huy trưởng quân đội Thổ Nhĩ Kỳ ở Dardanellia. Ngài Goltz Pasha đã đi từ Constantinopolis đến Berlin, còn Enver Pasha, Phó đô đốc Usedom Pasha và Đại tướng Dzevad Pasha đã được Hoàng đế của chúng ta tặng huân chương. Khen thưởng tương đối nhiều trong một thời gian ngắn như thế.”

Họ im lặng ng ỡ đối diện nhau trong một h ỡ, cho đến khi trung úy thấy nên nói để phá cái không khí khó chịu: “Ông đã tới đây lúc nào, thưa ông Wendler?”

“Sáng nay.”

“Tôi rất vui là ông tìm thấy tôi ở nhà, bởi vì bao giờ tôi cũng vào doanh trại từ buổi trưa và có trực đêm. Vì căn hộ thực sự suốt ngày không có ai nên tôi đã có thể chiêu đãi bữa nhà ở đây được. Trong suốt thời gian bà nhà ở Praha, không có ai quấy r ầy bà cả. Chỗ quen biết từ trước...”

Nhà buôn bán hoa bia cất tiếng ho: “Thưa trung úy, Katy chắc chắn là người kỳ lạ. Xin cho tôi vô cùng cảm ơn về tất cả những gì trung úy đã làm cho cô ấy. Tự nhiên cô ấy quyết định đi Praha, rằng phải đi chữa rối loạn thần kinh. Tôi đi vắng, về đến nhà thì chẳng có ai, Katy thì biến mất.”

Ông cố gắng có vẻ mặt thật dễ chịu, giờ ngón tay đe dọa về phía vợ và gượng cười bảo: “Chắc là cô nghĩ rằng khi tôi đi vắng thì cô cũng có thể đi chơi được, phải không? Nhưng mà cô đã không nghĩ đến...”

Khi thấy câu chuyện đang chuyển ngoặt sang căng thẳng khó chịu, trung úy lại đưa nhà kinh doanh thông minh tới bản đồ chiến trận, ông chỉ tay lên các chỗ có gạch dấu và nói: “Tôi quên không cho ông biết về một đi ều rất thú vị, đó là vòng cung lớn quay lưng về hướng tây nam này, nơi có những ngọn núi tạo thành các địa điểm phòng thủ rộng lớn. Các mũi tấn công của quân liên minh đều hướng về đây. Làm ngừng hoạt động đường tàu này, tuyến giao thông nối các địa điểm phòng thủ đó với tuyến phòng thủ chính của quân địch, tức là làm gián đoạn giao thông giữa cánh hữu và quân đội phía đông ở Wisla. Bây giờ ông đã hiểu rõ chưa?”

Nhà kinh doanh hoa bia trả lời rằng ông hiểu rõ tất cả mọi sự việc, và do thận trọng, sợ rằng đi ều vừa nói ra có thể bị coi là nói cạnh kh ỏi, ông trở về chỗ ng ỡ và tỏ ra đỡ gay gắt hơn: “Chiến tranh làm cho hoa bia của chúng ta mất thị trường ở nước ngoài. Chúng ta mất thị trường ở Pháp, Anh, Nga và cả vùng Balkan. Chúng tôi còn đang bán hoa bia ở Ý, nhưng tôi sợ là Ý cũng sẽ dính vào chiến tranh. Nhưng mà sau này, khi thắng thì chúng tôi sẽ là người định giá hàng.”

“Ý đang giữ trung hòa nghiêm ngặt,” trung úy an ủi ông ta, “đó là...”

“Thế tại sao lại không thú nhận là bị bó buộc bởi Liên minh ba nước, giữa Áo–Hung và Đức?” nhà kinh doanh hoa bia đột ngột nổi cáu. Tự nhiên ông thấy mọi thứ đều đổ lên đầu mình, nào là hoa bia, nào là vợ, nào là chiến tranh, “tôi đã tưởng là Ý kéo quân đánh Pháp và Serbia, và thế thì chiến tranh đã kết thúc rồi. Hoa bia của tôi đang nằm thối ra ở kho kia kìa, thị trường nội địa yếu ớt, xuất khẩu coi như không, nhưng Ý thì giữ trung hòa nghiêm ngặt. Tại sao mà vào năm 1912 Ý vẫn ký lại thỏa thuận Liên minh ba nước với chúng ta? Bộ trưởng Bộ ngoại giao Ý, hầu tước San Giuliano, đang ở đâu? Ông ấy đang làm gì? Ông ấy ngủ hay sao? Ngài có biết trước chiến tranh thì doanh thu hằng năm của tôi là bao nhiêu, còn bây giờ là bao nhiêu không? Ngài đừng nghĩ là tôi không theo dõi các sự kiện,” ông nói tiếp và giận dữ nhìn trung úy lúc đó đang bình thản nhả khói thuốc lá thành những vòng tròn. Các vòng khói nối nhau bay ra rồi tan đi làm cô Katy theo dõi một cách chăm chú. “Tại sao người Đức lại rút về biên giới, khi mà họ đã tiến đến gần Paris? Tại sao giữa Meuse và Moselle lại có những trận đấu pháo dữ dội như thế? Ngài có biết là ở Combres và Woewre gần Marche có ba nhà máy bia đã bị cháy, nơi mà hằng năm tôi gửi đến hơn năm trăm bao hoa bia không? Cả nhà máy bia Hartmansweiler ở Vosges cũng bị cháy, rồi nhà máy bia khổng lồ ở Niederaspach gần Mulhouse thì bị san bằng. Ngài cứ tính thì thấy công ty tôi vì vậy mà hằng năm mất doanh thu tới một nghìn hai trăm bao hoa bia. Người Đức đánh nhau với người Bỉ có tới sáu lần vì nhà máy bia Klosterhoek, thế là hằng năm tôi mất đứt doanh thu ba trăm rưỡi bao hoa bia.”

Ông tức đến không nói được nữa, chỉ đứng lên, tiến đến gần vợ bảo: “Katy, cô về nhà ngay lập tức với tôi. Bây giờ cô đi chuẩn bị đi.” Một hồi sau, ông nói bằng giọng xin lỗi: “Các sự kiện ấy làm tôi vô cùng bức mình, nhưng trước đây tôi là người rất bình tĩnh.”

Khi vợ ông đi chuẩn bị áo xống, ông nói nhỏ với trung úy: “Không phải là lần đầu tiên cô ấy giờ trò như thế này. Năm ngoái cô ấy đã trốn đi theo một cậu giáo viên tập sự, tôi tìm thấy cả hai ở mái tận Zagreb. Nhân dịp ấy, tôi đã ký hợp đồng bán sáu trăm bao hoa bia cho nhà máy bia thành phố Zagreb. Vâng, vùng miền nam quả là mỡ vàng. Hoa bia của chúng tôi đã đi đến tận Constantinopolis. Nhưng bây giờ thì chúng tôi đang sống dở chết dở. Nếu mà chính phủ hạn chế sản xuất bia cả ở nước ta thì cũng như là cho chúng tôi đòn cuối cùng.”

Châm lửa hút điếu thuốc đã được mời, ông nói một cách tuyệt vọng: “Chỉ duy có Warszawa là mua hai nghìn ba trăm bảy mươi bao hoa bia thôi. Nhà máy bia lớn nhất là nhà máy nấu bia Augustiner. Hằng năm, đại diện của nhà máy thường đến nhà tôi chơi. Tình hình thật là vô vọng. Cũng may là tôi không có con.”

Câu kết thúc logic về những chuyến thăm hằng năm của đại diện nhà máy bia Augustiner ở Warszawa làm cho trung úy mỉm cười. Nhà kinh doanh hoa bia để ý thấy thế nên nói tiếp: “Trung bình hằng năm, các nhà máy bia Hungary ở Sopron và Nagykanizsa mua của tôi một nghìn bao hoa bia, họ xuất khẩu bia sang đến tận Alexandria. Bây giờ vì bị phong tỏa mà họ từ chối, không đặt mua nữa. Tôi đã hạ ba mươi phần trăm giá hoa bia, thế mà họ cũng chẳng mua cho lấy một bao. Buôn bán thì đình trệ sa sút thảm hại, mà lại còn thêm phải lo lắng việc nhà nữa.”

Nhà kinh doanh im bật. Vợ ông đến phá tan im lặng: “Làm sao với mấy cái va-li của tôi đây?”

“Tôi sẽ cho người đến lấy, Katy ạ,” nhà kinh doanh hoa bia thấy hài lòng là cuối cùng thì mọi việc đã kết thúc mà không xảy ra chuyện đôi co cãi vã gì cả, “nếu cô còn muốn đi mua sắm cái gì nữa thì bây giờ ta phải đi ngay, tàu chạy lúc hai giờ hai mươi.”

Cả hai thân mật chia tay trung úy, và nhà kinh doanh rất mừng là mọi việc đã xong xuôi và bây giờ thì họ có thể đi khỏi nơi đây. Ở phòng sảnh, ông nói với trung úy: “Nếu mà chẳng may bị thương ngoài mặt trận thì xin mời ngài đến dưỡng sức ở nhà tôi. Chúng tôi sẽ hết sức chăm sóc ngài.”

Vào phòng ngủ, nơi cô Katy thay đồ đi đường, trung úy trông thấy ở bồn rửa mặt có bốn trăm koruna và một bức thư:

Thưa trung úy! Ngài đã không bênh vực tôi trước con khỉ ấy, trước thằng chằng ngu xuẩn bậc nhất ấy. Ngài đã cho phép hắn kéo tôi đi theo hắn như là kéo một đò vật để quên ở đây. Đồng thời, ngài còn mạn phép nói rằng ngài đã chiêu đãi tôi. Hy vọng là tôi đã không làm ngài phải tốn kém nhiều hơn số tiền bốn trăm koruna tôi để lại đây. Xin ngài chia phần cùng với lính hầu của ngài.

Trung úy Lukáš đứng một hồi với bức thư trong tay và sau đó ông chậm rãi xé nhỏ nó ra. Ông mỉm cười nhìn số tiền nằm trên bìa rửa mặt, rồi chợt thấy cái lược nhỏ mà cô Katy vì cái kính đã để quên ở trên chiếc bàn con, khi cô sửa lại tóc ở trước gương. Ông đặt chiếc lược vào giữa những báu vật của mình.

Vào buổi trưa, Švejk trở về nhà. Anh đã đi tìm được một con Schnauzer cho trung úy.

“Švejk này, anh gặp may đấy. Quý cô đã đi rồi, chồng cô ấy đến đón đi rồi. Cô ấy để lại ở bìa rửa mặt bốn trăm koruna trả công anh đã phục vụ. Anh sẽ phải lịch sự cảm ơn cô ấy, đúng ra là cảm ơn chồng cô ấy, vì đó là tiền của ông ấy mà cô ấy đã mang theo người. Tôi sẽ bảo cho anh viết thư.”

Và trung úy đọc chính tả: “Kính thưa ông! Xin ông chuyển tới bà nhà lời cảm ơn nhiệt tâm nhất của tôi về bốn trăm koruna mà bà tặng tôi vì tôi đã phục vụ bà trong thời gian bà ở Praha. Tất cả những gì đã làm cho bà, tôi đều làm một cách sẵn lòng, vì thế tôi không thể nhận số tiền đó được và tôi xin gửi lại... Viết đi chứ, anh làm sao mà ngơ ngậy vậy? Tôi đã dừng ở chỗ nào?”

“Và tôi xin gửi lại...,” Švejk nói bằng giọng run run đầy bi thảm.

“Ờ, vậy thì viết tiếp: tôi xin gửi lại số tiền đó với sự kính trọng sâu sắc nhất. Xin kính gửi đến bà lời chào trân trọng. Josef Švejk, lính hầu của trung úy Lukáš. Xong chưa?”

“Báo cáo trung úy, còn thiếu ngày tháng ạ.”

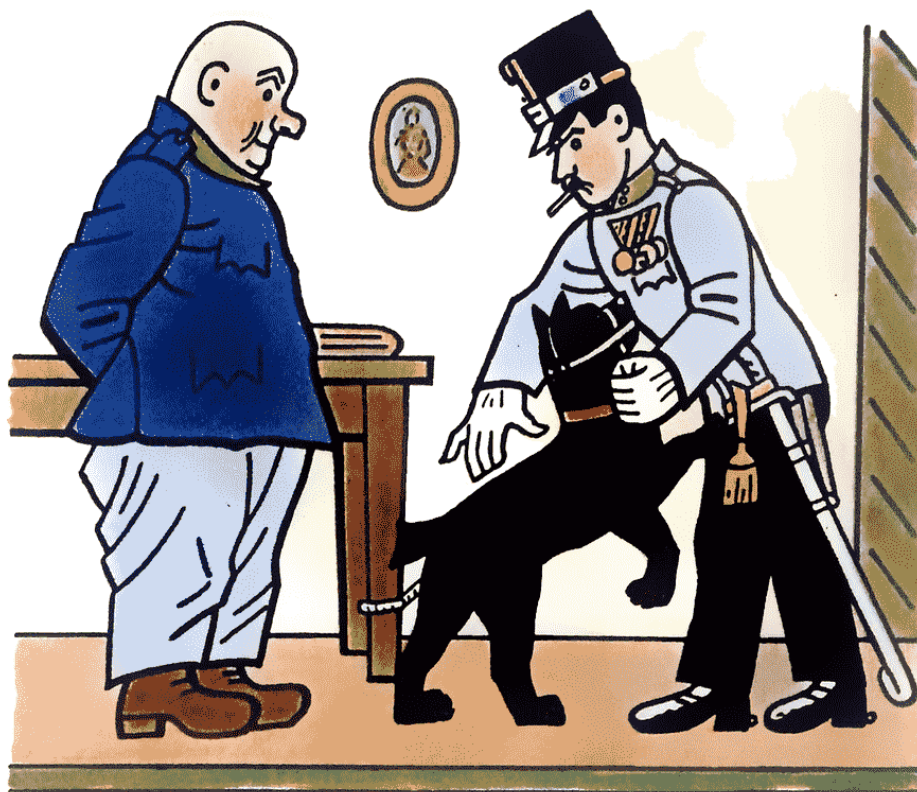
“Ngày 20 tháng 12 năm 1914. Anh viết phong bì, cần bốn trăm koruna, mang ra bưu điện rồi gửi đến địa chỉ này.”

Sau đó, trung úy vui vẻ huýt sáo một aria của vở opera *Người đàn bà ly dị*.

“À, còn một việc nữa,” trung úy hỏi Švejk khi anh chuẩn bị ra bưu điện, “anh đã đi tìm kiếm chó, thế nào rồi?”

“Thưa trung úy, tôi thấy một con rồi, đẹp tuyệt. Nhưng mà sẽ khó bắt được nó. Tôi hy vọng là ngày mai sẽ dẫn được nó về đây. Nó cần.”





Trung úy đã không nghe thấy từ cuối cùng, mặc dù nó lại là từ rất quan trọng. “Đồ thú vật ấy cái gì cũng cần,” Švejk muốn nhắc lại một lần nữa, nhưng cuối cùng thì tự bảo: “Cái ấy thì việc gì đến trung úy. Ông ấy muốn có con chó thì sẽ có con chó.”

Tất nhiên, bảo “Mang đến cho tôi một con chó” không phải là chuyện dễ dàng gì. Các chủ nhân của chó là những người rất thận trọng, mà chúng cũng không nhất thiết phải là chó thuần chủng. Kể cả con chó lai tạp chẳng biết làm gì ngoài việc ủ ấm chân cho một bà lão cũng được chủ nhân yêu quý và không để nó bị ai làm hại.

Chính con chó cũng phải có linh cảm, nhất là khi nó là con thuần chủng, rằng có một ngày đẹp đẽ nào đó nó sẽ bị bắt trộm.

Nó luôn sống trong sợ hãi rằng sẽ bị bắt trộm và sẽ phải bị bắt trộm. Thí dụ, khi đi dạo với chủ, chó chạy xa chủ. Lúc đầu nó vui vẻ nhắng nhít. Nó chơi với những con chó khác, leo lên người chúng một cách vô đạo đức và lũ chó ấy cũng leo lên nó. Rồi thì nó ngửi ngửi các cột mốc bên đường, nhấc chân lên tè ở bất kỳ một góc ngách nào, kể cả bên cái sọt khoai tây của bà bán hàng, nói tóm lại là nó thấy sung sướng và có cảm giác rằng thế giới nhất định đẹp, cũng giống như cảm giác của cậu học sinh đã may mắn thi tốt nghiệp xong.

Nhưng đột nhiên ta thấy cái vui vẻ của chó không còn nữa và thấy nó cảm nhận được là bị thất lạc. Và lúc này thì cái tuyệt vọng thật sự mới đến với chó. Nó hoảng hốt công trên đường phố, ngửi chỗ này chỗ kia, rên rỉ và hoàn toàn tuyệt vọng cụp đuôi vào giữa chân, cụp tai về phía sau và nháo nhào chạy giữa đường về một hướng xa lạ nào đó. Giá mà biết nói thì nó sẽ kêu lên: “Trời ơi, sẽ có người bắt trộm tôi.”

Đã bao giờ các anh vào trại chó và trông thấy những biểu hiện hoảng sợ như thế của chó chưa? Tất cả bọn chúng đều là chó bị bắt trộm. Thành phố lớn tạo ra một loại kẻ trộm đặc biệt chuyên kiếm sống bằng nghề bắt trộm chó. Có những loại chó cảnh nhỏ nuôi trong nhà như chó Phốc, chỉ nhỏ như cái găng tay, cho vừa lọt vào túi áo khoác hoặc vào ống tay áo khoác của phụ nữ. Ấy thế mà bọn trộm cũng lôi được con chó tội nghiệp ra. Còn con Great Dane Harlequin dữ tợn hung hăng trông coi biệt thự ở ngoại ô thì chúng bắt trộm vào ban đêm. Con chó của cảnh sát bị chúng bắt ngay trước mắt cảnh sát viên. Anh dắt con chó đi dạo hảnh hoi mà chúng cắt dây kéo chó đi mất, để cho anh nhìn đoạn dây còn lại trên tay và cảm thấy mình như một kẻ ngu ngốc. Năm mươi phần trăm những con chó anh gặp ở ngoài phố đã thay đổi chủ mấy lần, và thường thì sau vài năm, anh mua đúng được con chó của mình mà khi còn non nó đã bị bắt trộm lúc anh cùng nó đi dạo. Mối đe dọa bị bắt trộm lớn nhất là khi chúng được dẫn ra ngoài đi tiểu tiện và đại tiện. Đặc biệt chúng bị mất nhiều nhất khi làm cái hoạt động thứ hai. Vì vậy mà trong lúc làm việc ấy, con nào cũng thận trọng nhìn ngó xung quanh mình.

Có một số kiểu ăn trộm chó. Hoặc là bắt trực tiếp theo kiểu móc túi, hoặc là nhử mồi, lừa để con vật bất hạnh đi theo. Chó là con vật trung thành, nhưng chỉ ở trong sách tập đọc hay trong lịch sử tự nhiên thôi. Anh đưa cho con chó trung thành nhất người cái xúc xích thịt ngựa rán là nó xong luôn. Nó quên ông chủ mà nó đang đi cùng, nó quay lại để đi theo anh, nó chảy nước dãi, nó thân thiện vẫy đuôi trong niềm mơ tưởng tuyệt vời về cái xúc xích, nó phập phồng cái mũi giống như con ngựa đực đẹp mã nhất khi được dẫn tới bên một con ngựa cái.

Ở khu Malá Strana, dưới chân các bậc thang dẫn lên Lâu đài Praha, có một quán bia nhỏ. Một ngày nọ, có hai người đàn ông ngồi trong một chỗ tối ở phía sau. Một người là lính, người thứ hai là dân thường. Họ nghiêng về nhau thì thầm bí mật. Cả hai trông giống như những kẻ có mưu đồ thời Cộng hòa Venezia.

“Ngày nào cũng vào lúc tám giờ,” người dân thường nói thì thầm với người lính, “cô hầu đi với nó đến góc quảng trường Havlíček vào công viên. Nhưng nó là đồ quái vật, cái gì cũng cắn. Nó không để cho vượt ve gì cả.”

Và nghiêng hơn nữa về phía người lính, anh ta nói thì thầm vào tai: “Đến cả xúc xích nó cũng chẳng thèm.”

“Thế xúc xích rán thì sao?” người lính hỏi.

“Cả rán cũng không.”

Cả hai nhổ bọt. “Thế thì con quái vật ấy ăn gì?”

“Có trời biết. Có nhiều con chó hư hỏng được chiêng chuộng như công tử ấy.”

Người lính và người thường dân chạm cốc với nhau và người thường dân tiếp tục nói thì thầm: “Một lần, tớ cần một con Spitz lông đen để mang đến trại chó ở phía trên Klamovka, nhưng con ấy cũng không muốn ăn xúc xích. Tớ đã đi theo nó ba ngày, cho đến lúc không chịu được nữa tớ mới hỏi thẳng cái bà vẫn đưa nó đi dạo là con này ăn cái gì mà đẹp thế. Được nịnh, bà ấy bảo nó thích ăn cốt lết nhất. Thế là tớ mua cho nó một miếng thịt tấm bột rán, tớ đã nghĩ là thịt ấy còn ngon hơn cốt lết. Nhưng cậu biết không, con chó khốn kiếp chẳng ngó ngàng gì đến, tại vì đây là thịt bê, mà

nó thì chuyên được ăn thịt lợn. Thế là tớ đành phải mua cho nó miếng cốt lết. Tớ cho cu cậu ngửi rồi tớ bỏ chạy, nó chạy theo tớ. Bà ấy kêu toáng lên: ‘Puntík! Puntík!’ nhưng mà Puntík đâu nghĩ tới bà, cu cậu mãi đuổi theo miếng cốt lết đến tận góc phố. Ở đấy, tớ quàng cái xích vào cổ nó và ngày hôm sau cu cậu đã vào trại chó trên Klamovka. Bên dưới cổ nó có một nhúm lông trắng, người ta nhuộm nhúm lông ấy thành màu đen để không ai nhận ra được. Còn các con chó khác, mà có nhiều con, thì đều chạy theo xúc xích ngựa rán. Tốt nhất là cậu đi hỏi cô ấy xem con ấy ăn gì. Tớ đã hỏi, nhưng mà cô ấy nhìn tớ như thể muốn đâm tớ rồi bảo: ‘Nó ăn gì thì việc gì đến nhà anh!’ Cô ấy chẳng xinh đâu, như con khỉ ấy thôi, nhưng cậu là lính thì cô ấy sẽ nói chuyện.”

“Thế có thật nó là con Schnauzer không? Ngài trung úy của tớ không muốn con nào khác đâu..”

“Đấy là con Schnauzer rất chuẩn nhé! Màu muối tiêu, thật sự thuần chủng đấy, cũng giống như cậu là Švejk và tớ là Blahník ấy! Cái quan trọng tớ cần biết là nó ăn gì, tớ sẽ lấy mồi như rừ rồi dẫn nó đến cho cậu.”

Hai người bạn lại chạm mốc. Hồi trước khi nhập ngũ, Švejk làm nghề bán chó và Blahník đã tìm kiếm chó cho anh. Đó là một người đàn ông có kinh nghiệm và người ta kể về ông ta là ông ấy còn lén lút mua những con chó đáng ngờ của trại sát sinh để bán tiếp cho người khác. Thậm chí có lần ông ấy bị chó dại cắn và đã phải có mặt thường xuyên tại Viện Pasteur ở Vienna như ở nhà vậy. Bây giờ thì ông ấy coi việc vô tư giúp đỡ người lính Švejk là nghĩa vụ của mình. Ông ấy biết tất cả các con chó ở Praha và vùng lân cận, và ông ấy nói thản nhiên như vậy để ông chủ quán khỏi nghe thấy mà bị lộ, bởi vì cách đây nửa năm, ông ấy đã giấu vào trong áo khoác rồi mang đi một con Lạp xưởng non của ông chủ quán. Ông ấy cho nó bú sữa bằng cái chai cho trẻ con bú. Con chó non dại đột chắc cho rằng ông ấy là mẹ nó nên chẳng hề ọ ọ gì trong cái áo khoác.

Trên nguyên tắc, ông ấy chỉ bắt trộm những con chó thuần chủng, và về các loại chó thuần chủng thì ông ấy có thể làm chuyên gia chứng nhận được. Cứ có dịp là ông ấy lại bắt chó về cho tất cả các trại chó và cho những cá nhân khác. Nếu đi ở ngoài đường thì thế nào ông ấy cũng gặp những con chó trước đây bị ông bắt trộm gần gù, và con nào có tính thù

hắn mà thấy ông đang đứng xem tủ kính bày hàng của một cửa hàng nào đó thì lên ra đằng sau rồi nhấc chân tè vào ống quần ông ấy.

Tám giờ sáng ngày hôm sau, đã thấy người lính tốt Švejk quanh quẩn ở góc quảng trường Havlíček và công viên. Anh chờ cô hầu và con Schnauzer tới đó. Cuối cùng thì anh cũng nhìn thấy con chó chạy qua, nó có râu, có bộ lông nhọn tua tủa như con nhím và đôi mắt đen thông minh. Nó vui vẻ như tất cả các con chó khác sau khi đã giải quyết vệ sinh cá nhân, và bây giờ nó chạy tới đám chim sẻ đang ăn sáng ở bãi phân ngựa trên đường.

Rồi cô gái có nhiệm vụ trông coi nó đi qua Švejk. Đó là một cô lớn tuổi, tóc bện quăn gọn gàng quanh đầu. Cô huýt sáo gọi chó, tay cô vung vẩy một cái xích và chiếc roi nhỏ thanh lịch.



Švejk hỏi cô: “Thưa cô, đến Žižkov thì đi lối nào hả cô?”

Cô gái dừng lại nhìn anh, xem anh có hỏi thành thật hay không. Khuôn mặt đôn hậu của Švejk bảo cô rằng quả là người lính ấy có lẽ muốn tới Žižkov. Nét mặt cô dịu đi và cô ân cần giải thích cho anh đến đó như thế nào.

“Tôi mới được chuyển đến Praha cách đây không lâu,” Švejk nói, “tôi là người nhà quê, chứ không phải là người ở đây. Cô cũng không phải là người Praha à?”

“Tôi là người ở Vodňan ạ.”

“Thế thì chúng ta không xa nhau mấy,” Švejk đáp, “tôi là người Protivín đây.”

Hiểu biết về địa lý vùng Nam Séc qua những đợt chuyển quân trước đây của Švejk làm trái tim cô gái tràn ngập tình đờng hương ấm áp.

“Vậy thì anh hẳn biết anh Pejchar bán thịt ở quảng trường Protivín ạ?”

“Biết chứ, sao lại không!”

“Anh ấy là anh trai tôi đấy!”

“Ở chỗ chúng tôi ai cũng quý anh ấy,” Švejk nói, “anh ấy rất hiền, chu đáo, bán thịt ngon và cân thì đầy đủ.”

“Anh có phải là con ông Jareš không ạ?” cô gái hỏi và bắt đầu thấy có cảm tình với người lính không quen biết.

“Chính thế!”

“Ông Jareš nào, ở Krč gần Protivín, hay là ở Ražice ạ?”

“Ở Ražice.”

“Thế ông Jareš có còn chở bia không ạ?”

“Vẫn chở.”

“Nhưng mà chắc ông cũng phải ngoài sáu mươi từ lâu rồi nhỉ?”

“Sáu mươi tám từ mùa xuân năm nay đấy,” Švejk thản nhiên trả lời, “bây giờ bố tôi có nuôi một con chó nên chở bia càng vui, ông cho nó ngồi trên xe đi cùng. Con chó của bố tôi cũng giống như con đang đuổi lũ chim sẻ kia kìa. Nhưng con này đẹp, rất đẹp.”

“Nó là của chúng tôi đấy,” cô người quen mới giải thích cho Švejk, “tôi giúp việc ở nhà ngài đại tá. Anh không biết ngài đại tá của chúng tôi ư?”

“Có, tôi biết. Đấy là một người thông minh đáo đê,” Švejk nói, “ở Budějovice của chúng tôi cũng có một ngài đại tá như vậy.”

“Ông chủ tôi là người nghiêm khắc, gần đây nghe bảo là bị nện như tử ở Serbia, thành ra trở về nhà ông hết sức cáu kỉnh, đập vỡ hết cả bát đĩa ở trong bếp, còn muốn đuổi tôi đi nữa cơ.”

“À thế ra đây là con chó của nhà cô đấy,” Švejk ngắt lời cô gái, “hoài của là ngài trung úy của tôi không chịu được con chó nào cả, chứ tôi thì rất thích chó.” Švejk ngừng lời rồi đột nhiên chuyển hướng: “Nhưng mà không phải con chó nào cũng ăn tất cả mọi thứ.”

“Bé Fox của chúng tôi kén ăn lắm ạ. Có một dạo bé chẳng muốn ăn thịt gì cả, nhưng bây giờ lại ăn rồi.”

“Thế nó thích ăn gì nhất?”

“Bé thích gan, gan luộc ạ.”

“Gan bê, hay gan lợn?”

“Gan gì cũng được ạ,” cô đồng hương của Švejk cười, coi câu hỏi sau cùng là câu đùa không thành công.

Cả hai cùng dạo quanh một lúc nữa, rồi cả con Schnauzer mang xích ở cổ cũng đến đi với họ. Nó tỏ ra rất thân mật với Švejk. Qua cái rọ mõm, nó muốn thử cắn quần của anh, nó nhảy chồm lên anh. Nhưng đột nhiên, như linh cảm thấy Švejk đang nghĩ gì về nó nên nó thôi không nhảy nữa, mà bước đi một cách buồm bồm và ngáp ngừng, dường như nghiêng mắt nhìn Švejk như thể muốn nói: “Vậy là chuyện đó cũng đến cả với tôi ư?”

Sau đó, cô gái còn nói với Švejk là buổi chiều nào vào lúc sáu giờ cô cũng đưa chó tới chỗ ấy, rằng cô không tin bất kỳ một người đàn ông nào ở Praha, rằng có lần cô đăng tin tìm bạn ở trên báo, có một người thợ khóa trả lời muốn lấy cô, nhưng hấn đã dụ dỗ lấy của cô tám trăm koruna, nghe bảo để dùng cho một phát minh nào đó, rồi biến mất tăm. Người ở nhà quê nhất định tử tế lương thiện hơn nhiều. Nếu có lấy chồng thì cô sẽ chỉ duy nhất lấy người nông thôn, nhưng mà phải sau chiến tranh. Cô coi các cuộc

hôn nhân trong chiến tranh là đi đầu ngu ngốc, bởi lẽ những người vợ ấy thường trở thành quả phụ.

Švejk cho cô nhiều hy vọng là sẽ tới vào lúc sáu giờ rồi đi khỏi nơi đó để báo tin cho anh bạn Blahník rằng con chó ăn gan, bất kể gan gì.

“Tớ sẽ thết nó gan bò,” Blahník quyết định, “tớ đã từng lấy gan bò như được con Bernard của ông Vydra chủ nhà máy, mà đấy lại là con vật rất là trung thành nhé! Ngày mai tớ sẽ dẫn nó đến cho cậu, mọi việc sẽ đâu vào đấy.”

Blahník đã giữ lời. Buổi trưa hôm sau, khi Švejk dọn nhà xong thì có tiếng chó sủa ở ngoài cửa, và Blahník kéo vào trong nhà con Schnauzer đang chống cự. Lông nó dựng đứng hẳn lên, tua tủa hơn hình dạng mà tạo hóa đã ban cho nó. Nó trợn đôi mắt dữ tợn nhìn một cách không hề thân thiện, đến mức trông nó giống như con hổ đói bị nhốt trong cũi đang đứng đối diện với một người béo tốt thăm vườn bách thú. Nó nghiêng răng gặm gù như muốn nói: Ta sẽ cấu xé, sẽ nuốt chửng các người.

Họ một con chó vào chân bàn ăn rồi Blahník kể lại chuyện đã bắt nó như thế nào.

“Tớ cầm miếng gan luộc gói trong giấy và cố ý đi quanh nó. Cu cậu bắt đầu ngửi ngửi và nhảy lên tớ, nhưng tớ không cho nó cái gì cả mà tiếp tục đi. Nó đi theo sau tớ. Tớ gần công viên tới ngoặt sang đường Bredovská, ở đấy tớ cho nó ăn miếng đầu tiên. Nó vừa ăn vừa đi để còn theo dõi được tớ. Rồi tớ rẽ sang đường Jindřišská, ở đấy tớ cho nó ăn tiếp. Khi cu cậu đã đánh chén hả hê, tớ xích nó lại và kéo qua quảng trường Václav sang Vinohrady rồi đi đến tận Vršovice. Dọc đường nó làm đủ trò thật lạ lùng. Khi đi qua đường ray tàu điện, nó nằm lăn ra không nhúc nhích, như thể nó muốn để tàu nghiêng hay sao ấy. À, tớ có mang theo tờ mẫu chứng nhận thu tiền chũng chưa đi ền, tớ đã mua ở cửa hàng giấy của ông Fuchs. Còn cậu thì biết cách giả mạo giấy tờ chứng nhận thu tiền chũng rồi.”

“Nhưng mà phải chính tay cậu viết cơ. Cậu hãy viết rằng nó thuộc trại chó Von Bülow ở Leipzig. Bố là Arnheim von Kahlsberg, mẹ là Emma von Trautensdorf, ông ngoại là Siegfried. Rằng bố nó đã chiếm giải nhất tại triển lãm chó Schnauzer năm 1912 tại Berlin, còn mẹ nó thì được Hội nuôi chó quý ở Norimber tặng huy chương vàng. Này, thế cậu nghĩ nó mấy tuổi?”

“Cứ theo rằng thì nó hai tuổi.”

“Thế thì cậu viết là nó được năm rưỡi.”

“Nhưng Švejk ạ, nó không được cắt xén tử tế, cậu nhìn tai nó mà xem.”

“Cái ấy thì sửa được. Để cho nó quen đã rồi cắt xén sau, chứ làm ngay bây giờ thì nó sẽ còn hung hăng hơn.”

Kẻ bị bắt trộm cáu tiết g ãm gừ, thở phì phì và vùng vẫy, nhưng cuối cùng nó mệt mỏi nằm xuống, thè lưỡi ra và chờ xem cái gì sẽ còn xảy ra với nó.

D ãn d ãn, nó trở nên bình tĩnh hơn, chỉ thỉnh thoảng lại rên rỉ thảm thương.

Švejk đặt trước nó miếng gan mà Blahník đưa cho anh. Nhưng nó không hề để ý đến mà ném ánh mắt gan lì nhìn cả hai như muốn bảo: “Tôi đã bị lừa một lần rồi, bây giờ thì các ông ăn đi!”

Nó nằm một cách cam chịu và làm như đang ngủ. Nhưng bỗng nhiên, nghĩ thế nào mà nó ng ẩ thẳng dậy và nhấc hai chân trước lên cầu xin. Nó đầu hàng.

Cảnh tượng cảm động ấy không gây tác động gì đến Švejk.

“Nằm xuống,” Švejk quát con vật tội nghiệp. Nó lại nằm xuống và rên rỉ một cách đau khổ.

“Tớ viết tên gì cho nó vào giấy này hả?” Blahník hỏi, “tên nó là Fox, nên cho nó cái tên nào tương tự để nó hiểu ngay.”

“Thế thì mình gọi nó là Max chẳng hạn. Cậu nhìn kia, nó vểnh tai lên kia. Đứng dậy, Max!”

Con chó tội nghiệp bị người ta cướp mất gia đình và cướp mất cả cái tên. Nó đứng dậy chờ lệnh mới.

“Tớ nghĩ là chúng mình nên tháo xích cho nó,” Švejk quyết định, “để xem nó sẽ làm gì?”

Khi được cởi ra, các bước đi đầu tiên của con chó nhằm về phía cửa, nó nhìn nắm tay cửa và sủa ba tiếng ngắn, chắc hẳn là nó đặt hy vọng vào sự khoan hồng rộng lượng của hai con người độc ác kia. Khi thấy họ không có chút thông cảm nào với ao ước được đi ra ngoài của mình, nó tè một bãi ở ngay gần cửa và tin chắc là họ sẽ tống cổ nó ra, giống như người ta đã làm như thế khi nó còn là con cún con, và theo kiểu nhà binh, ngài đại tá đã nghiêm khắc rèn nó giữ gìn sạch sẽ trong nhà.

Nhưng thay vào đó, Švejk nhận định: “Con này khôn đây, giống như giáo sĩ Dòng Tên vậy.” Anh túm vòng cổ và kéo nó, dúi mõm nó vào bãi nước tiểu làm nó không kịp tránh.

Nó rên rĩ trước cái nhục nhã ấy và bắt đầu chạy quanh bếp, người người một cách tuyệt vọng dấu vết của chính mình. Đột nhiên, nó đi đến chân bàn, ăn hết những miếng gan luộc còn lại được đặt ở đấy, rồi nó đi đến nằm xuống cạnh bếp lò và nhắm mắt ngủ sau cuộc phiêu lưu đó.

“Thế tớ nợ cậu bao nhiêu?” Švejk hỏi khi chia tay Blahník.

“Đừng nói gì về chuyện ấy, Švejk ạ,” Blahník nhẹ nhàng bảo, “cho người bạn cũ của mình thì cái gì mà tớ chẳng làm, đặc biệt là khi bạn mình phục vụ trong quân đội. Tạm biệt cậu nhé. Mà nhớ đừng bao giờ dẫn nó đi qua quảng trường Havlíček để khỏi có chuyện chẳng lành. Nếu lần sau có cần con chó nào nữa thì cậu biết nhà tớ ở đâu rồi.”

Švejk để cho Max ngủ rất lâu. Trong khi nó ngủ, anh ra cửa hàng thịt mua hai lát rưỡi gan về luộc, rồi chờ đến lúc Max thức giấc, anh đưa miếng gan còn nóng đến tận mũi nó.

Vẫn còn ngái ngủ, Max bắt đầu thè lưỡi liếm liếm, rồi nó vươn dài người ra, người miếng gan và vội vàng ăn. Sau đó, nó đi đến cửa và lặp lại cái mẹo với tay nắm cửa. “Max, lại đây!” Švejk gọi nó.

Con chó đi đến anh một cách ngờ vực. Švejk nhấc ôm nó vào lòng và vuốt ve nó. Lần đầu tiên, Max thân thiện vẫy vẫy cái mẩu đuôi cụt và cắn

nhẹ vào tay Švejk rồi giữ bàn tay anh trong miệng. Nó đưa mắt nhìn anh một cách khôn ngoan như thể muốn nói: Bây giờ thì chẳng làm được gì nữa. Tôi biết là tôi thua rồi.

Švejk tiếp tục vuốt ve con chó và bằng giọng dịu dàng, anh bắt đầu kể chuyện cho nó nghe:

“Ngày xưa ngày xưa, có một chú chó con tên là Fox, và cún Fox sống ở gia đình một ngài đại tá. Cô hầu của nhà ấy thường dẫn Fox đi dạo, rồi có một ông đã đến và bắt trộm Fox. Thế là Fox đi lính, rơi vào tay một ngài trung úy, và người ta đặt cho Fox cái tên là Max. Nào Max, đưa chân ra đây nào! Thấy chưa, hả đồ chó, chúng mình sẽ là bạn tốt của nhau, nếu cậu ngoan ngoãn và biết nghe lời. Còn không thì cậu sẽ biết thế nào là kỷ luật nhà binh.”

Max nhảy từ lòng Švejk xuống và bắt đầu vui vẻ nhảy chồm lên anh. Và cho đến chiều, khi trung úy từ doanh trại trở về thì Švejk và Max đã là những người bạn tốt nhất của nhau.

Nhìn Max, Švejk ngẫm nghĩ một cách triết lý: “Suy cho cùng thì người lính cũng là kẻ bị bắt trộm đi từ gia đình của mình.”

Trung úy Lukáš rất lấy làm ngạc nhiên dễ chịu khi thấy Max cũng tỏ ra vui mừng là lại trông thấy một người đàn ông mang kiếm.

Trả lời câu hỏi con chó từ đâu ra và giá bao nhiêu, Švejk thản nhiên như không, nói rằng đó là món quà mà một người bạn vừa nhập ngũ đã tặng anh.

“Tốt,” trung úy vừa nói vừa chơi với Max, “đến đầu tháng tôi sẽ đưa cho anh năm mươi koruna tiền chó.”

“Thưa trung úy, tôi không thể nhận món tiền ấy được.”

“Này Švejk,” trung úy nghiêm khắc nói, “khi anh đến đây phục vụ, tôi đã nói cho anh biết là anh phải nghe lời. Khi mà tôi bảo anh sẽ được nhận năm mươi koruna, thì anh sẽ phải nhận và sẽ đi uống bằng hết số tiền ấy. Thế nào, anh sẽ làm gì với năm mươi koruna ấy hả?”

“Xin báo cáo trung úy, tôi sẽ uống bằng hết theo lệnh trung úy ạ.”

“Và nếu mà tôi quên không đưa, thì tôi ra lệnh cho anh phải nhắc tôi là phải đưa cho anh năm mươi koruna tiền chó. Anh hiểu không? Nó có bỏ chết không đấy? Tốt hơn hết là anh tắm r ồi chải lông cho nó. Ngày mai tôi phải thường trực, nhưng ngày kia tôi sẽ đưa nó đi dạo.”

Trong khi Švejk tắm cho Max thì ngài đại tá, chủ nhân cũ của nó, l ồng lộn điên cu ồng ở nhà, đe dọa là sẽ đưa kẻ bắt trộm chó của ngài ra trước tòa án quân sự, rằng sẽ đem kẻ ấy ra xử bắn, sẽ treo cổ, sẽ giam tù hai mươi năm và sẽ băm nhỏ hấn ra.

“Đồ quý tha ma bắt,” đại tá gầm thét bằng tiếng Đức làm rung cả kính cửa sổ căn hộ, “tao sẽ cho bọn giết người ấy biết tay.”

Một thảm họa đang lơ lửng treo trên đầu Švejk và trung úy Lukáš.

THẨM HỌA



Đại tá Bedfich Kraus, còn có cái tên quý tộc là Von Zillergut theo tên của một làng nhỏ nào đó ở Salzburg[®], cái làng mà tổ tiên của ông đã bóc lột sạch ngay từ thế kỷ thứ mười tám, là một người ngu ngốc đến mức đáng phục. Khi nói chuyện về cái gì đó, ông nói toàn đi đều tốt đẹp, đồng thời hỏi người nghe xem họ có hiểu những từ nguyên sơ nhất không: “Vâng, thưa các ông, cái cửa sổ. Các ông có biết cửa sổ là cái gì không?” Hoặc là: “Con đường có hào rãnh ở hai bên là gọi là đường đi. Vâng, thưa các ông. Vậy

các ông có biết hào rãnh là cái gì không? Hào rãnh là chỗ người ta đào, chỗ ấy có nhiều người làm việc. Đây là chỗ đào sâu xuống. Vâng. Người ta đào hào rãnh bằng cuốc. Thế các ông có biết cái cuốc là cái gì không?”

Đại tá mắc phải cái bệnh hưng cảm hay giải thích vấn đề. Ông giải thích mọi chuyện một cách sôi sảng như một nhà phát minh nói chuyện về công trình của mình.

“Quyển sách, thưa các ông, là tập hợp của nhiều tờ giấy được cắt xén theo kích thước khác nhau, được in, được xếp lại với nhau, được đóng và dán lại. Vâng, các ông có biết keo dán giấy sách là cái gì không? Keo tức là hồ đấy mà!”

Đại tá ngu kinh khủng, ngu đến mức mà các sĩ quan đều tránh xa ông, để khỏi phải nghe giải thích rằng vỉa hè chia con đường thành đường cho xe chạy, rằng đó là một dải đường nâng cao có lát đá chạy quanh mặt tiền của nhà. Và mặt tiền của nhà là phần nhà mà ta nhìn thấy từ phía đường, hay từ vỉa hè. Nhưng từ vỉa hè ta không thể trông thấy mặt hậu của nhà, về điều này thì ta có thể khẳng định được ngay, nếu ta đi vào đường cho xe chạy.

Ông đã sẵn sàng chứng minh điều thú vị đó. Nhưng may là ông đã bị kẹt xe. Và từ lúc đó, ông trở nên ngu độn hơn nữa. Ông chặn đường các sĩ quan để nói với họ những câu chuyện dài bất tận về bánh xèo, về mặt trời, về những cái cặp nhiệt độ, về bánh rán, về cửa sổ và tem bưu điện.

Đó là một điều quả thật kỳ diệu, rằng một kẻ ngu ngốc như ông lại có thể thăng tiến rất nhanh, có xung quanh mình những người tai to mặt lớn, chẳng hạn như vị tướng chỉ huy tối cao, người nâng đỡ ông ngay cả khi ông hoàn toàn không có chút khả năng quân sự nào cả.

Trong các cuộc tập trận, ông làm với trung đoàn của mình những chuyện rất lạ. Không bao giờ ông đến đâu đúng giờ, ông dẫn trung đoàn theo đội hình tiến lên chống lại súng máy. Trong dịp tổng tập trận với Hoàng đế trước đây ở vùng Nam Séc thì ông và trung đoàn của ông hoàn toàn lạc đường đi đến tận Morava, rồi còn lang thang ở đấy mấy ngày cả sau khi cuộc tập trận đã kết thúc, khi mà tất cả quân lính đã rút về doanh trại. Ấy thế mà ông cũng chẳng bị sao.

Quan hệ bạn bè của ông với tướng chỉ huy tối cao và những quan chức quân sự ngu xuẩn không kém của nhà nước Áo cũ mang lại cho ông các hình thức khen thưởng và các loại huân chương khác nhau. Ông lấy đó làm điếu rất vinh dự và coi mình là người lính tốt nhất trên đời và là nhà chiến lược bậc nhất trong tất cả mọi khoa học quân sự.

Trong các cuộc diễn binh của trung đoàn, ông đến nói chuyện với quân lính và bao giờ cũng hỏi họ một câu duy nhất: “Tại sao khẩu súng trường dùng trong quân đội lại được gọi là *mannlicher*?”

Ở trung đoàn, người ta đặt cho ông biệt danh là *thằng ngu mannlicher*. Ông là kẻ nhớ lâu thù dai, ông làm hại các sĩ quan cấp dưới nếu không ưa họ, và khi họ muốn lấy vợ thì ông viết lời giới thiệu rất xấu vào đơn của họ rồi gửi lên cấp trên.

Ông bị mất một nửa cái tai bên trái do bị đối thủ cắt trong cuộc đấu tay đôi thời còn trẻ, nguyên nhân là lời tuyên bố hoàn toàn đúng, rằng Bedřich Kraus von Zillegut là một gã hết sức ngu xuẩn.

Nếu đem các khả năng tinh thần của ông ra mà xem xét thì thế nào chúng ta cũng đi đến kết luận, rằng những khả năng ấy cũng chẳng tốt hơn những gì đã làm nổi danh Franz Josef, thành viên với cái mặt bành bành của nhà Habsburg, như là một kẻ nổi tiếng ngu độn.

Tương tự như vậy là cách nói năng, cũng như vốn từ vựng vô cùng ngây thơ của ông. Trong một bữa tiệc tổ chức ở sòng bạc sĩ quan, khi mọi người đang nói về Schiller thì đại tá Kraus von Zillegut đột nhiên bảo: “Các ngài ạ, ngày hôm qua tôi trông thấy một cái máy cày chạy hơi nước đi đâu khiến bằng đầu máy. Mà các ngài thử tưởng tượng xem, không phải với một đầu máy, mà với những hai đầu máy. Tôi nhìn thấy khói nên mới đến gần, té ra một đầu máy thì ở đầu này, còn đầu máy thứ hai ở đầu kia. Vậy thì các ngài bảo có buồn cười không kia chứ? Việc gì mà phải cần đến hai đầu máy, chẳng lẽ một đầu máy thì không đủ hay sao?”

Ông im lặng một lúc rồi lại lên tiếng: “Khi mà hết xăng thì ô tô phải dừng lại, cái này tôi cũng trông thấy ngày hôm qua. Thế mà người ta cứ nói về quán tính đấy, các ngài ạ. Ô tô không chạy, không xê dịch, nó đứng yên, không có xăng. Thế có buồn cười không?”

Dù ngu si, nhưng ông là người rất ngoan đạo. Ông có một cái bàn thờ nhỏ trong căn hộ. Ông hay đi xưng tội và rước lễ ở nhà thờ Ignác và từ khi chiến tranh bùng nổ thì ông còn cầu nguyện cho sự thành công của vũ khí Áo và Đức. Ông lẫn lộn Kitô giáo với giấc mơ về quyền bá chủ của Đức. Ông Trời phải giúp họ thu nắm được của cải và đất đai ở những nơi họ đã chinh phục.

Bao giờ ông cũng vô cùng tức giận khi đọc báo thấy có tin là người ta lại giải tù binh đến. Ông thường bảo: “Dẫn tù binh đến để làm gì? Dem mà bắn chết hết đi. Không thương tiếc gì cả. Nhảy múa với xác chết đi. Đốt cho đến kẻ thường dân cuối cùng Serbia đi. Lấy lưới lê mà đâm chết lũ trẻ con đi!”

Ông không tởm hơn chút nào so với nhà thơ Đức Viersdt, người đã công bố những vần thơ muốn nước Đức căm thù và giết hàng triệu con quỷ Pháp bằng tâm hồn sắt thép:

Thịt còn nóng hổi xương thành đống
vượt đỉnh núi cao, chạm tầng mây...

Sau giờ giảng bài cho khóa huấn luyện quân tình nguyện một năm, trung úy Lukáš dắt Max đi dạo.

“Thưa trung úy, tôi xin phép được nhắc,” Švejk tỏ ra quan tâm, “là trung úy nên hết sức cẩn thận, kéo nó chạy mất. Có thể nó sẽ nhớ đến gia đình cũ và nó có thể bỏ đi mất, nếu trung úy để nó chạy rông. Trung úy cũng không nên dắt nó qua quảng trường Havlíček, ở ngôi nhà Tranh Đức Mẹ Maria có một con chó dữ hay cắn của ông hàng thịt. Con ấy cứ trông thấy chó lạ là nổi máu ghen ngay vì sợ bị mất miếng ăn. Nó giống như thằng ăn mày ở nhà thờ Thánh Haštal.”

Max vui vẻ nhảy nhót và chạy vòng xung quanh chân trung úy, quấn dây xích quanh thanh kiếm và tỏ ra vô cùng vui mừng vì được đi dạo.

Trung úy cùng Max đi ra đường, rồi đi về hướng phố Na Příkopy. Ông có cuộc hẹn gặp ở góc phố Panská với một quý bà. Ông cũng đang mài suy nghĩ về việc công và chưa biết ngày mai sẽ giảng về cái gì ở khóa huấn luyện một năm cho quân tình nguyện. Độ cao của một đỉnh đồi là độ cao thế nào? Tại sao mà chúng ta lại luôn luôn đưa ra độ cao theo mực nước biển? Làm sao để xác định được độ cao thực sự từ chân đồi lên đến đỉnh đồi, khi ta đã biết độ cao so với mực nước biển? Của nợ, tại sao mà Bộ Chiến tranh lại đưa những thứ như thế vào chương trình giảng dạy? Đây là những kiến thức dành cho binh chủng pháo binh chứ! Hơn nữa, đã có bản đồ của Bộ Tham mưu rồi. Khi quân địch đứng ở độ cao 312m thì thường không cần phải suy nghĩ về việc tại sao độ cao của ngọn đồi ấy là độ cao so với mực nước biển, hay là phải tính xem ngọn đồi ấy cao bao nhiêu, mà chỉ cần xem bản đồ là biết được ngay.

Vừa lúc đi đến gần phố Panská, dòng suy nghĩ của trung úy bị ngắt lại bởi tiếng quát nghiêm khắc “Đứng lại!” Đồng thời với tiếng quát ấy, con chó tìm cách giật ra khỏi tay trung úy rồi cùng với chiếc xích, nó mừng rỡ sủa và nhảy chồm lên người đã nghiêm khắc quát “Đứng lại!”

Trước mặt trung úy Lukáš là đại tá Kraus von Zillergut. Trung úy giơ tay chào và đứng trước đại tá, ông xin lỗi là đã không trông thấy đại tá.

Đại tá Kraus nổi tiếng trong các sĩ quan vì cái đam mê bắt mọi người dừng lại. Ông coi việc giơ tay chào là một cái gì mà thành công của chiến tranh phải phụ thuộc vào và là nền tảng để xây dựng toàn bộ quyên lực của quân đội.

“Khi giơ tay lên chào, người lính phải đặt vào đó cả tâm hồn của mình,” ông thường nói như vậy, “đó là điều thần bí đẹp nhất của người lính.”

Ông chú ý để làm sao người chào giơ tay theo đúng quy định trong từng chi tiết nhỏ nhất, chính xác và trang nghiêm.

Ông rình chờ tất cả mọi người đi qua ông, kể từ binh nhì cho tới các sĩ quan. Những người lính nào giơ tay chào một cách qua loa, chỉ đưa tay chạm cái lưỡi mũ như thể muốn nói: “Chào cậu!” thì bị ông đích thân giải về doanh trại để trừng phạt.

Đối với ông, không thể có câu “Tôi không trông thấy ngài.”

Ông thường bảo: “Người lính phải tìm ra được cấp trên của mình trong đám đông và không được nghĩ đến bất kỳ cái gì khác ngoài việc làm sao thì hành được tất cả mọi nghĩa vụ đã được quy định trong quy chế phục vụ. Khi ngã xuống ở chiến trường thì trước lúc chết cũng phải giơ tay chào. Ai không biết chào mà giả bộ là không trông thấy, hoặc giơ tay chào một cách cầu thả thì tôi coi là đờ đờ thú vật.”

“Thưa trung úy,” đại tá Kraus nói bằng giọng đe dọa, “người cấp thấp bao giờ cũng phải kính trọng người cấp trên, đi đâu này trong quy định vẫn chưa bị hủy bỏ. Đi đâu thứ hai: kể từ bao giờ mà sĩ quan đi dạo với chó bị bắt trộm? Vâng, với chó bị bắt trộm. Chó thuộc về người khác tức là chó bắt trộm.”

“Thưa đại tá, con chó này...” trung úy Lukáš phản đối.

“Là chó của tôi, thưa trung úy,” đại tá thô bạo ngắt lời, “nó là con Fox của tôi.”

Và Fox, tức là Max, nhớ ra chủ cũ của mình, nó đẩy ông chủ mới ra khỏi trái tim nó, rồi chạy giật đi và nhảy chồm lên người đại tá với sự mừng rỡ của một cậu học trò nhỏ say mê tỏ ra sung sướng khi được thể diện của mình cảm thông.

“Thưa trung úy, đi dạo với chó bắt trộm là cái không xứng đáng với danh dự của người sĩ quan. Ngài không biết đi đâu đó ư? Người sĩ quan không thể mua con chó mà không kiểm tra xem mua nó có hậu quả gì không,” đại tá tiếp tục gào, tay thì vuốt ve con Fox-Max. Còn con chó thì hèn hạ bắt đầu gằm gừ nhìn trung úy, nhe răng ra như thể được lệnh của đại tá: “Bắt lấy ông ta đi!”

“Thưa trung úy,” đại tá nói tiếp, “ngài cho là cưỡi con ngựa bị bắt trộm là đúng hay sao? Ngài không đọc quảng cáo ở báo *Bohemie* và *Tagblatt* với tin tôi bị mất con Schnauzer hay sao? Ngài không đọc quảng cáo mà cấp trên của ngài đăng trên báo ư?” Đại tá chập hai tay vào nhau. “Những sĩ quan trẻ này quả thật hay! Vậy thì kỷ luật ở đâu? Đại tá đăng quảng cáo, nhưng trung úy thì không đọc.”

“Này lão già, giá mà tôi được và cho ông mấy cái tát,” trung úy Lukáš nghĩ thầm và đưa mắt nhìn bộ râu quai nón gọi nên hình ảnh con đười ươi của đại tá.

“Ngài đi với tôi một phút,” đại tá nói. Thế là họ cùng đi và nói với nhau một câu chuyện dễ chịu: “Trung úy ạ, ở ngoài mặt trận thì việc này không thể xảy ra với ngài một lần nữa được. Đi dạo ở hậu phương với con chó bị bắt trộm chắc hẳn là đi ầu rất không dễ chịu. Vâng! Đi dạo với chó của cấp trên! Đi dạo trong khi ở các chiến trường mỗi ngày chúng ta mất đến hàng trăm sĩ quan. Mà lại còn không đọc quảng cáo nữa! Thế thì tôi có thể đăng quảng cáo đến một trăm năm, rằng tôi bị mất chó. Đến hai trăm năm, ba trăm năm!”

Đại tá xì mũi ầm ầm, đó là dấu hiệu chứng tỏ ông đang rất cáu. Và ông bảo: “Bây giờ thì ngài có thể tiếp tục đi dạo được,” rồi quay đi, giận dữ quất roi ngựa lên đuôi cái áo khoác sĩ quan của mình.

Trung úy Lukáš đi sang vỉa hè bên kia đường và lại nghe thấy đấ y tiếng quát “Đứng lại!” Đại tá vừa chặn đường một anh binh nhì bất hạnh, một người lính dự bị. Anh ấy đang mải nghĩ đến mẹ mình ở nhà nên không để ý thấy đại tá.

Chính tay đại tá lôi người lính ấy vào doanh trại để trừng phạt, đồng thời luôn miệng rửa anh ta là đ ồ con lợn.

“Mình sẽ làm cái gì với Švejk đây?” trung úy nghĩ thầm, “Vả vả m ồm hẳn, nhưng thế thì chưa đủ. Kể cả lột da thì đối với tội láo lếu của hẳn cũng còn là ít.” Quên mất cả là có cuộc gặp gỡ với một quý bà, trung úy bực tức quay về nhà.

“Ta sẽ giết chết hẳn, đ ồ vô lại,” trung úy tự bảo và bước lên tàu điện.

Trong khi đó, người lính tốt Švejk đang mải nói chuyện với liên lạc viên từ doanh trại. Người lính ấy mang một số giấy tờ đến lấy chữ ký của trung úy và bây giờ thì ng ẩ chờ ông.

Švejk mời liên lạc viên uống cà phê và cả hai nói chuyện với nhau, rằng Áo sẽ thất bại. Họ nói chuyện ấy như là nói về điều hiển nhiên. Họ đã đưa ra vô cùng nhiều tuyên bố mà bất kỳ lời nào trong đó nếu đem ra tòa thì cũng chắc chắn sẽ bị định nghĩa là tội phản quốc, và cả hai sẽ bị treo cổ.

“Hoàng đế chắc hẳn phải mù đ ầu lên vì chuyện đó,” Švejk tuyên bố, “Hoàng đế vốn chưa bao giờ là người thông minh, nhưng cuộc chiến tranh này nhất định sẽ làm ngài hoàn toàn mù đi.”



“Ông ấy là người ngu,” người lính liên lạc viên tuyên bố chắc chắn, “ngu như bò ấy. Có lẽ là ông ấy cũng chẳng biết là đang có chiến tranh. Có thể là người ta thấy xấu hổ mà không nói cho ông ấy biết. Nếu bên dưới tuyên bố gửi các dân tộc của Đế quốc có chữ ký của ông ấy thì đó là đi đầu gian trá. Người ta đã đưa đi in mà không cho ông ấy biết, bởi vì ông ấy đã hoàn toàn không thể suy nghĩ được cái gì nữa.”

“Ngài xong rồi,” Švejk bổ sung một cách hiểu biết, “phía dưới thì cho ra quần, ăn uống thì phải bón cho như bón đứa trẻ con. Hôm trước ở quán có một ông đã kể là Hoàng đế có hai vú em và mỗi ngày họ cho ngài bú ba lần.”

“Giá mà xong đi cho rồi,” người lính từ doanh trại thở dài, “giá mà người ta đánh gục chúng ta, để cho cuối cùng nước Áo được yên thân.”

Cả hai tiếp tục chuyện trò, cuối cùng thì Švejk kết án nước Áo bằng những lời sau đây: “Một nhà nước quân chủ ngu xuẩn như thế này không xứng đáng được tồn tại trên thế gian,” rồi để bổ sung cho tuyên bố này về

mặt thực tế, anh đưa thêm tuyên bố thứ hai: “Ra đến mặt trận là tở biến luôn.”

Sau đó, khi họ còn tiếp tục nêu ý kiến của người Séc về chiến tranh, người lính liên lạc từ doanh trại nhắc lại đi đâu hôm nay anh ấy nghe được ở Praha, rằng ở Náchod[®] đã có nghe thấy tiếng súng đại bác và Nga Hoàng chẳng mấy chốc sẽ có mặt ở Kraków. Rồi họ nói về việc chở lúa mì từ Séc sang Đức, và lính Đức thì được phát thuốc lá và chocolate.

Rồi họ nhớ đến thời gian của những cuộc chiến tranh trước đây, và Švejk chứng minh một cách nghiêm chỉnh, rằng ngày xưa, người ta ném những cái nĩa đựng thức ăn hôi thối vào lâu đài bị bao vây, và đánh nhau trong cái mùi hôi thối như thế chẳng phải là việc sung sướng gì. Rằng anh đã đọc về chuyện một lâu đài ở đâu đó bị bao vây đến ba năm trời, và trong suốt ba năm ấy, kẻ thù không làm cái gì khác ngoài việc ngày nào cũng giải trí với những người bị vây trong lâu đài bằng cách như vậy.

Chắc hẳn anh sẽ còn nói thêm cái gì lý thú và bổ ích nữa, nếu như cuộc chuyện trò của họ không bị trung úy trở về nhà làm gián đoạn.

Trung úy ném ánh mắt ghê gớm khủng khiếp tới Švejk, ông ký giấy tờ và cho người lính liên lạc đi khỏi, rồi bảo Švejk theo ông vào trong phòng.

Mắt trung úy như phát ra những tia chớp. Ông ngẩng xuống ghé và vừa nhìn Švejk, ông vừa nghĩ lúc nào sẽ bắt đầu cuộc thẩm sát.

“Trước hết ta sẽ cho nó mấy cái tát,” trung úy nghĩ, “sau đó đập đập mũi nó, rút tai nó ra, rồi còn làm gì tiếp nữa thì ta sẽ nghĩ sau.”

Từ phía đối diện, cặp mắt hiền hậu vô tội của Švejk nhìn trung úy một cách trung thực và hảo tâm, và anh can đảm lên tiếng phá cái bình yên trước giông bão: “Xin báo cáo trung úy là ngài đã bị mất con mèo ạ. Nó đã xoi hộp kem đánh giày rồi tự cho phép lăn ra chết ạ. Tôi đã quăng nó xuống tầng hầm, nhưng vào tầng hầm nhà bên. Trung úy chẳng tìm đâu ra được một con mèo Angora ngoan và đẹp như nó nữa đâu.”

“Làm gì với nó bây giờ?” câu hỏi thoáng qua đầu trung úy, “Trời ạ, sao mà cái vẻ mặt nó ngu đến thế!”

Đôi mắt tử tế vô tội của Švejk tiếp tục sáng lên một cách dịu dàng âu yếm, kết hợp với biểu hiện hoàn toàn bình thản trong tâm hồn, rằng tất cả

mọi việc đều ổn cả và không có việc gì xảy ra, và nếu mà có cái gì xảy ra thì cũng ổn, vì ít ra cũng có việc gì xảy ra.

Trung úy Lukáš đứng phất dậy, nhưng ông không đánh Švejk như ý định lúc đầu, mà giờ nắm đấm qua mặt anh và gầm lên: “Švejk, anh đã bắt trộm con chó!”



“Xin báo cáo trung úy là trong thời gian vừa rồi tôi không biết gì về bất kỳ một vấn đề nào như thế. Tôi xin được nhắc là trung úy đưa Max đi dạo từ buổi trưa, vì thế tôi không thể bắt trộm nó được. Khi trung úy trở về nhà một mình không có chó, ngay lập tức tôi cũng thấy lạ, rằng có lẽ có gì đã xảy ra. Cái đó gọi là tình huống. Ở phố Spalena có một ông làm nghề khâu túi tên là Kuneš và ông này cứ dẫn chó đi dạo là lại làm mất nó. Bình thường, ông ấy để quên chó ở một quán ăn nào đó, hay là có ai bắt trộm, hoặc mượn con chó của ông ấy mà không trả lại...”

“Này Švejk, đờ con bò, câm mồm đi! Hoặc anh là kẻ vô lại tinh ranh, hay anh là đờ con lừa ngu xuẩn. Chính anh là một trường hợp, nhưng mà

tôi bảo cho anh biết đừng có lời thôi với tôi. Anh đã lôi con chó ấy từ đâu về đây? Làm thế nào mà anh có nó hả? Anh có biết rằng nó là chó của ngài đại tá không hả? Ông ấy đã lấy nó đi, khi chúng tôi tình cờ gặp nhau, anh biết không? Anh có biết rằng đây là chuyện rất nhục nhã không? Nói thật đi, anh đã ăn cắp nó, hay không?”

“Xin báo cáo trung úy, là tôi không ăn cắp nó ạ.”

“Thế anh có biết nó là chó bị bắt trộm không?”

“Xin báo cáo trung úy, rằng tôi biết nó là chó bị bắt trộm ạ.”

“Švejk, ôi Chúa ơi, *himlhergot*, tôi sẽ bắn chết anh, đờkhốn nạn, đờ con bò, đờ con chó, đờ đờ đều cáng. Anh ngu đến như thế kia ư?”

“Vâng, thế ạ, xin báo cáo trung úy.”

“Vì sao anh lại mang về cho tôi con chó bị bắt trộm hả? Vì sao anh lại mang con thú vật ấy vào đây hả?”

“Tôi muốn làm cho trung úy vui ạ.”

Švejk ngược nhìn trung úy bằng đôi mắt hiên lành và dịu dàng, còn trung úy thì ng ỡ sụp xuống ghé than thở: “Vì sao mà trời lại trừng phạt tôi bằng cái đờkhốn nạn này hả trời?”

Với sự cam chịu lặng lẽ, trung úy ng ỡ ở ghế và có cảm giác rằng không những không còn đủ sức để cho Švejk một cái tát, mà thậm chí cũng không còn sức để quấn lấy một điếu thuốc lá. Và chính bản thân ông cũng không hiểu tại sao lại sai Švejk đi mua tờ *Bohemie* và *Tagblatt* để anh ta đọc quảng cáo của đại tá về việc bị mất con chó.

Švejk trở về nhà với tờ báo mở ở trang quảng cáo. Anh rạng rỡ cả người và vui vẻ báo tin: “Thưa trung úy, có ở đây ạ. Ngài đại tá đã tả rất hay về con Schnauzer bị bắt trộm ấy, đọc mà thấy sượng. Ngài lại còn hứa thưởng một trăm koruna cho ai mang con chó tới nữa. Đó là phần thưởng rất hậu hĩnh, thường thì người ta chỉ thưởng năm mươi koruna thôi. Ở Košice có một tay tên là Bořetěch chỉ chuyên kiếm sống bằng cách ấy. Hắn thường bắt trộm chó, sau đó tìm đọc ở quảng cáo xem ai đăng tin mất chó rồi đến gặp người ấy liề. Một lần, hắn bắt trộm được một con Spitz đen rất đẹp, nhưng vì không thấy chủ chó đăng gì ở mục quảng cáo, hắn bèn

thử tự gửi rao tin ở báo. Hắn đã mất hết mười koruna trả tiền đăng quảng cáo. Cuối cùng thì có một ông lên tiếng, rằng đó là chó của ông ấy, rằng nó đã bị lạc mất và ông ấy đã nghĩ là có bỏ công tìm thì cũng chẳng ra, rằng đã thôi không tin vào sự trung thực của mọi người. Nhưng bây giờ ông ấy thấy là dù sao thì cũng vẫn còn có người trung thực, và đi đâu đó làm ông ấy rất lấy làm hài lòng. Rằng trên nguyên tắc thì ông ấy tránh việc đãi thưởng sự trung thực, nhưng để làm kỷ niệm, ông ấy tặng hắn cuốn sách của mình về trồng hoa ở trong nhà và ở ngoài vườn. Anh chàng Bořetěch đáng yêu tóm hai cẳng sau của con chó rồi phang nó vào đầu ông ấy. Thế là từ đó trở đi, hắn thì sẽ không đưa tin quảng cáo nữa. Tốt hơn là đem bán con chó vào trại chó, nếu mà không có ai muốn đăng quảng cáo để nhận nó về”

“Này Švejk, đi nằm đi,” trung úy ra lệnh, “không thì anh còn có thể dờ dẩn cho đến tận sáng.” Rồi cả ông cũng đi ngủ. Ông mơ thấy Švejk bắt trộm con ngựa của Thái tử và mang nó về cho ông. Và trong cuộc điều binh, Thái tử nhận ra con ngựa ấy khi ông, trung úy Lukáš bất hạnh, cưỡi nó đi điều phía trước đại đội của mình.

Tỉnh dậy lúc mờ sáng hôm sau, trung úy có cảm giác như mình vừa qua một đêm trác táng và đã bị ai bạt tai suốt đêm. Một nỗi ám ảnh tinh thần nặng nề bất thường nào đó cứ theo đuổi ông.

Ông lại thiếp đi cho tới tận sáng bảnh và mệt lả người vì giấc mơ khủng khiếp. Tiếng gõ cửa làm ông thức giấc. Khuôn mặt hiên hậu của Švejk hiện ra ở cửa kèm theo câu hỏi lúc nào thì phải đánh thức trung úy dậy.

Trung úy rên rỉ trên giường: “Xéo đi, đừng con bò, thế này thì có khổ thân tôi không hả trời!”

Khi trung úy đã dậy và Švejk mang thức ăn sáng đến cho ông, trung úy lại bị Švejk làm ngạc nhiên với câu hỏi mới: “Báo cáo trung úy, ngài có muốn tôi tìm cho ngài một con chó nào nữa không ạ?”

“Anh có biết không, tôi muốn đưa anh ra tòa án quân sự,” trung úy thờ dãi và bảo, “nhưng mà người ta sẽ lại trả tự do cho anh, bởi vì chưa bao giờ trong đời, họ gặp một tên ngu si kinh khủng đến như anh. Thử nhìn vào gương mà xem! Anh có thấy phát sợ cái vẻ mặt đần độn của anh không?”

Anh là cái trớ trêu ngu xuẩn nhất của tạo hóa mà tôi gặp phải. Nào, nói thật đi, anh có thấy thích mình không, hả?”

“Báo cáo trung úy là tôi không thấy thích mình ạ, tôi thấy ở trong gương người tôi nó méo mó xiêu vẹo, hay là thế nào ấy. Cái gương này không phải là gương mài. Một lần, ở nhà ông Stašek người Trung Quốc có một tấm gương lồi, và ai đứng soi gương ấy cũng thấy buồn nôn. Cái mồm thì như thế này, đầu thì như cái chậu đựng nước rửa bát bẩn, bụng thì như cái bụng của kinh sĩ căng đầy rượu, nói ngắn gọn thì đó là một con bù nhìn tuyệt vời. Một hôm, Thống sứ Vương quốc Bohemia đi qua đây nhìn thấy mình ở trong gương, thế là lập tức người ta phải tháo gương xuống.”

Trung úy quay mặt đi, ông thở dài và cho rằng quan tâm đến cà phê sữa thì thích hợp hơn và tốt hơn so với việc quan tâm đến Švejk.

Còn Švejk thì đã lại đang làm việc gì ở trong bếp và trung úy nghe thấy tiếng hát của anh:

Gre-ne-vil qua Cổng thành thuộc súng[©]

Thanh kiếm sáng ngời mỹ nữ lệ rưng...

Từ bếp lại tiếp tục vang lên tiếng hát:

Chúng ta là lính, bậc ông anh

Mà các em mến thương hết cả

ta được lính tiễn, ôi sướng thay!

“Ừ, mà thì nhất định sướng rồi, đờkhốn kiếp ạ,” trung úy nghĩ vậy và nhõ bọt.

Cái đầu Švejk lại hiện ra ở cửa: “Báo cáo trung úy, có lính từ doanh trại đến vì trung úy, ngài phải đi gặp đại tá ngay lập tức, liên lạc viên của đại tá cũng tới.” Và anh nói thêm một cách bí mật: ” Có lẽ là vì con chó ấy.”

“Tôi cũng đã nghe nói rồi,” trung úy bảo liên lạc viên, khi anh này muốn báo tin cho ông ở ngoài sảnh.

Trung úy nói câu ấy bằng giọng chán nản, ông đưa ánh mắt giết người nhìn Švejk rồi đi khỏi nhà.

Đó không phải là cuộc trình diện bình thường, mà là một thứ gì tởm hơn thế. Khi trung úy bước vào văn phòng thì đại tá đang ngồi ở ghế bành, vẻ mặt cau có đến khủng khiếp.

“Trung úy ạ,” đại tá nói, “cách đây hai năm ngài đã muốn được chuyển đến trung đoàn 91 ở Budějovice. Ngài có biết Budějovice ở đâu không? Ở sông Vltava, vâng, ở sông Vltava. Ở Budějovice thì có sông Ohře, hay là cái gì tương tự thế, đổ vào Vltava. Tôi có thể nói Budějovice là thành phố thân thiện, và nếu tôi không nhầm thì ở thành phố ấy có bờ sông. Ngài có biết bờ sông là cái gì không? Nó là bức tường xây trên mặt nước. Vâng. Tuy nhiên, cái đó không dính dáng gì đến việc ở đây. Trước đây chúng ta đã tập trận ở đó.”

Đại tá ngừng lại và nhìn vào lọ mực rồi chuyển nhanh sang đề tài khác: “Từ lúc ở nhà ngài, con chó của tôi đâm hư. Bây giờ nó chẳng chịu ăn cái gì cả. Ái chà, trong lọ mực có con ruồi. Lạ nhỉ, ruồi rơi vào lọ mực cả vào mùa đông. Quả là lộn xộn.”

“Thì cứ nói toạc ra đi, lão già khốn kiếp,” trung úy nghĩ thầm.

Đại tá đứng dậy đi đi lại lại mấy lần trong văn phòng. “Trung úy ạ, tôi đã suy nghĩ lâu về việc sẽ làm gì với ngài để cho chuyện ấy không thể *lặp lại* được, và tôi nhớ ra là ngài đã có nguyện vọng được chuyển đến trung đoàn 91. Bộ tư lệnh tối cao đã thông báo cho chúng tôi biết là trung đoàn 91 đang rất thiếu sĩ quan, bởi vì người Serbia đã *tiêu diệt* hết. Tôi đảm bảo bằng lời hứa danh dự là trong vòng ba ngày ngài sẽ có mặt tại trung đoàn 91 ở Budějovice, nơi đang hình thành các *maršbatalion*® ra mặt trận. Ngài không phải cảm ơn tôi. Quân đội cần những sĩ quan, những người mà...”

Không biết nói gì nữa, đại tá nhìn đồng hồ rồi bảo: “Mười rưỡi rồi, đã đến giờ đi báo cáo trung đoàn.”

Thế là cuộc nói chuyện dễ chịu đã chấm dứt và khi rời khỏi văn phòng, trung úy cảm thấy rất nhẹ nhõm. Ông đi đến lớp huấn luyện quân tình nguyện một năm và thông báo là trong những ngày tới sẽ ra mặt trận, vì vậy sẽ tổ chức buổi tối chia tay ở phố Nekázanka.

Trở về nhà, ông nói một cách ý nghĩa với Švejk: “Anh có biết *maršbatalion* là gì không, hả Švejk?”

“Báo cáo trung úy, *maršbatalion* gọi là *maršbat'ák*, còn *marška* là *marškumpačka*[®]. Chúng ta thường gọi tắt như vậy ạ.”

“Vậy thì Švejk ạ,” trung úy nói bằng giọng trang trọng, “tôi xin thông báo để anh biết là anh sẽ đi với tôi theo *maršbat'ák*, khi mà anh thích cái tên gọi tắt như vậy. Nhưng mà anh đừng có nghĩ rằng ngoài mặt trận anh cũng làm những chuyện ngu xuẩn như anh đã làm ở đây. Thế nào, anh có vui không?”

“Báo cáo trung úy là tôi rất vui,” người lính tốt Švejk trả lời, “đó sẽ là đi ầu thật tuyệt vời khi cả hai chúng ta cùng tử trận vì Hoàng đế và hoàng gia.”



LỜI BẠT CỦA TẬP I – Ở HẬU PHƯƠNG

Hoàn thành tập I **Ở hậu phương** của cuốn **Vận mệnh người lính tốt Svejek trong Đại chiến Thế giới**, tôi xin thông báo là sẽ cho ra đời liên tiếp hai tập sau: **Ngoài mặt trận** và **Tù binh**. Cả trong hai tập này, các người lính và người dân thường cũng sẽ nói năng cư xử đúng như trên thực tế.

Cuộc sống không phải là trường học về cách diễn đạt khôn khéo mỹ miều. Mỗi người có cách nói riêng theo khả năng của mình. Ông tiến sĩ Guth[®] phụ trách lễ tân có cách nói khác ông chủ quán Palivec ở quán *U Kalicha*, và cuốn tiểu thuyết này không phải là công cụ giúp cho tinh luyện kiểu cách, cũng không phải là sách hướng dẫn về những biểu hiện lời nói có thể dùng được trong xã hội. Nó là bức tranh lịch sử của một giai đoạn nhất định.

Nếu như cần phải dùng một lối diễn đạt mạnh mẽ nào đó mà nó thực sự đã được dùng, thì tôi sẽ không hề xấu hổ tuyên đạt lại đúng như việc đã xảy ra. Tôi coi việc viết cho đẹp hơn, hay đánh dấu lửng, là cái giả dối ngu xuẩn nhất. Những lối diễn đạt như vậy cũng thường được sử dụng cả ở quốc hội.

Trước đây, có câu nói rất đúng, là người có giáo dục tốt có thể đọc tất cả mọi thứ. Chỉ những kẻ đều giả nhất và những kẻ thô tục tinh ranh lọc lõi nhất mới thấy kinh ngạc, chướng tai gai mắt trước những cái gì là tự nhiên. Với cái đạo đức dối trá tởm nhất ấy, họ không quan tâm đến nội dung, mà chỉ giận dữ công kích từng lời từng chữ.

Những năm trước đây, tôi có đọc bài phê bình về một cuốn tiểu thuyết, trong đó nhà phê bình đã bực bội khi thấy tác giả viết: “Anh ấy xì mũi rồi chú mũi.” Rằng viết như thế là chống lại tất cả những cái thẩm mỹ, những cái cao thượng mà văn học phải mang lại cho dân tộc.

Vâng, đó chỉ là một thí dụ nhỏ cho thấy là có những kẻ ngu si kinh khủng như thế sinh ra dưới ánh mặt trời.

Những người thấy khó chịu trước một lời nói mạnh mẽ là những kẻ hèn nhát, bởi lẽ họ thấy ngạc nhiên vì cuộc sống thực sự. Và chính những người yếu đuối ấy mới là những kẻ làm hại văn hóa và tính cách nhiều nhất. Họ muốn đưa dân tộc trở thành một nhóm người nhỏ bé quá nhạy cảm, thành nhóm người thủ dâm của một nền văn hóa giả tạo, nhóm người kiêu thánh Louis, vị thánh mà tu sĩ Eustach đã viết trong sách của mình. Chuyện kể rằng khi nghe thấy một người đàn ông xì hơi ồn ào, thánh Louis đã bật khóc và chỉ bình tĩnh lại khi cầu nguyện.

Những người như vậy thường công khai tỏ ra phẫn nộ, nhưng lại có cái thích thú khác thường là đi vào các nhà xí công cộng để đọc những dòng chữ tục tĩu viết ở trên tường.

Sử dụng một số từ ngữ thông tục trong sách của mình, tôi chỉ muốn nhân đó khẳng định về cách ăn nói thực sự ngoài đời.

Chúng ta không thể đòi hỏi ông chủ quán Palivec phải nói năng nhẹ nhàng như bà Laudová, như ông tiến sĩ Guth, hay như bà Olga Fastrová[©] và hàng loạt những người khác. Đó là những người rất muốn biến cả Cộng hòa Tiệp Khắc thành một căn phòng lớn xa hoa với sàn lát gỗ, nơi mà mọi người đều mặc áo đuôi tôm, mang găng tay, đều chỉ nói những lời hoa mỹ lịch sự và có cư xử lịch thiệp, nhã nhặn. Nhưng dưới cái màn che đậy ấy, chính những kẻ thành thạo đối xử lại theo đuổi những tệ nạn ăn chơi và những cái lập dị xấu xa nhất.

Nhân đây, tôi cũng xin thông báo là ông chủ quán Palivec vẫn còn sống. Ông trải qua được chiến tranh khi ngã tù, và ông vẫn nguyên tính nết như xưa xảy ra vụ với bức chân dung của Hoàng đế Franz Josef.

Khi đọc thấy sách viết về mình, ông Palivec đã tới thăm tôi và mua đến hơn hai chục cuốn của số đầu tiên để tặng bạn bè. Bằng cách ấy, ông đã góp phần quảng cáo rộng rãi cho sách.

Ông Palivec thực sự vui mừng là tôi đã viết và tả về ông ở trong sách như về một con người nổi tiếng tục tằn. “Chẳng ai làm tôi khác đi được,” ông bảo tôi, “tôi nghĩ là tôi nói tục cả đời và tôi sẽ nói như thế mãi. Tôi chẳng phải tự bịt miệng vì một đò con bò ngu ngốc nào cả. Hôm nay tôi là người nổi tiếng.”

Lòng tự tin của ông ấy quả là tăng lên. Sự nổi tiếng của ông dựa trên một số từ ngữ thông tục và đủ làm ông hài lòng. Tôi đã tả và truy vấn đạt đúng và chính xác những gì trong câu chuyện ông nói. Giá mà tôi có định bảo ông rằng không nên nói như thế, tất nhiên là tôi không có ý định làm điếu đó, thì dứt khoát là tôi sẽ xúc phạm đến người đàn ông tốt bụng ấy.

Bằng những từ ngữ không lựa chọn, ông đã vô tình biểu hiện một cách đơn giản và trung thực cái phản kháng của người Séc đối với những quan hệ đạo đức thời Byzantine. Biểu hiện thiếu tôn trọng Hoàng đế và thiếu tôn trọng những từ ngữ lịch sự là cái đã ngấm trong máu thịt của ông.

Ông Otto Katz cũng còn sống. Ông là nhân vật tuyên úy có thật: Sau đảo chính ông đã bỏ nghề từ bỏ giáo hội. Hiện nay, ông là đại diện cho một nhà máy sản xuất đường và thuốc nhuộm ở miền Bắc Séc.

Ông ấy đã viết cho tôi một bức thư đe dọa rất dài, rằng sẽ giải quyết vấn đề với tôi về những gì tôi đã viết. Bởi lẽ có một tờ báo Đức đã đăng bản dịch một chương sách, trong đó ông được tả đúng như ngoài thực tế. Tôi đã tới gặp ông và mọi việc với ông đã kết thúc rất tốt đẹp. Vào hai giờ sáng, ông đã không thể đứng nổi, nhưng đã giảng đạo và nói: “Tôi là Otto Katz, tuyên úy, còn anh thì là cái đầu bò.”

Ngày cả hiện nay, ở nhà nước Cộng hòa của chúng ta cũng có rất nhiều người kiêu ông Bretschneider, mật thám quốc gia của nhà nước Áo cũ. Họ có mặt ở mọi nơi và đặc biệt quan tâm đến việc ai nói về cái gì.

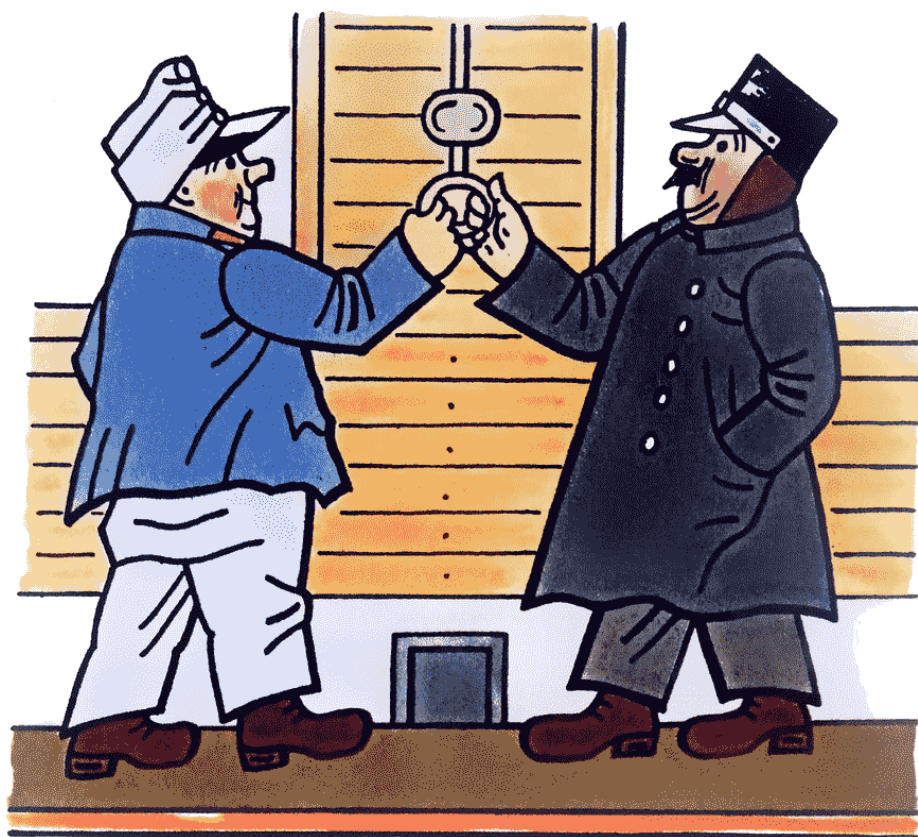
Tôi không biết qua quyển sách này tôi có diễn đạt được điếu mình muốn nói hay không. Chỉ riêng việc tôi nghe thấy có người mắng một người khác: “Mày ngu như Švejk ấy!” đã chứng minh rằng tôi chưa thành công.

Tuy nhiên, nếu từ *Švejk* trở thành một lựa chọn mới trong vốn từ vựng dùng để chửi mắng thì tôi phải lấy làm hài lòng với sự phong phú thêm này của tiếng Séc.

JAROSLAV HAŠEK

NGOÀI MẶT TRẬN

ŠVEJK VÀ CÁC SỰ CỐ Ở TRÊN TÀU HỎA



Trong một khoang hạng hai của tàu tốc hành tuyến Praha – České Budějovice có ba người. Đó là trung úy Lukáš, ng ǎ đối diện với trung úy là một người đàn ông có tuổi với cái đầu hói nhẵn bóng, và Švejk, lúc đó đang yên lặng đứng ở cửa ra vào, kiên nhẫn chờ trận lôi đình mới của trung úy. Bất chấp sự có mặt của người đàn ông thường dân hói đầu, trung úy g ầm gào chửi mắng Švejk suốt đường đi, rằng Švejk là đ ồ bò ngu xuẩn và những thứ tương tự như thế.

Lý do chẳng là đi đâu gì khác ngoài một chuyện vặt là số lượng hành lý mà Švejk có nhiệm vụ canh giữ.

“Người ta lấy cắp va-li của chúng ta,” trung úy mắng Švejk, “nói cứ như không vậy, đờ khốn kiếp!”

“Báo cáo trung úy,” Švejk nói nhỏ, “quả thật người ta lấy cắp mất ạ. Ở nhà ga bao giờ cũng có nhiều kẻ lang thang chuyên trộm cắp. Tôi nghĩ là chắc chắn có một kẻ nào đó thích cái va-li của trung úy, và chắc chắn hẳn lợi dụng cơ hội lúc tôi đi khỏi đám hành lý để đến thông báo cho trung úy biết là hành lý của chúng ta ổn cả. Hẳn có thể lấy cắp chiếc va-li ấy của chúng ta đúng vào lúc thuận lợi như vậy. Bọn chúng bao giờ cũng chờ những thời cơ có một không hai như thế. Cách đây hai năm, ở nhà ga Tây Bắc, có một bọn lưu manh lấy cắp cái xe nô với cả con bé con bọc chăn nằm trong đó nữa của một bà mẹ trẻ. Bọn ấy đã cao thượng đến mức mang đứa bé đến nộp cho phòng cảnh sát ở phố của tôi, rằng chúng nhặt được cháu bé bị vất ở chỗ đường hầm. Sau đó, báo chí viết về bà mẹ trẻ tội nghiệp như là về một người mẹ vô lương tâm bỏ con.”

Và Švejk tuyên bố một cách quả quyết: “Ở nhà ga bao giờ cũng có chuyện trộm cắp và sẽ có kẻ cắp. Không thể nào khác được.”

“Này Švejk,” trung úy nói, “tôi tin chắc nhất định có ngày anh kết thúc chẳng ra gì. Tôi không biết có phải anh cố làm thằng ngu, hay khi để ra anh đã ngu độn như thế này. Cái gì ở trong va-li ấy, hả?”

“Thưa trung úy, chẳng có gì đáng kể ạ.” Švejk nói, mắt không rời cái đầu nhẵn thín của ông thường dân ng ỡ ở ghế đối diện. Xem ra thì ông ấy chẳng hề tỏ ra có quan tâm gì đến việc của trung úy và Švejk, mà chỉ mãi đọc tờ báo *Neue Freie Presse*. “Trong cái va-li ấy chỉ có chiếc gương đã treo ở phòng với cái giá treo áo bằng sắt vẫn đứng ở tì ền sảnh thôi ạ. Tức là chúng ta chẳng bị thiệt hại gì, bởi vì cả chiếc gương lẫn cái giá treo áo đều là của ông chủ nhà ạ.”

Nhìn thấy tín hiệu khủng khiếp phát ra từ phía trung úy, Švejk tiếp tục bằng giọng hi ền lạnh: “Báo cáo trung úy, tôi đâu có biết trước về việc cái va-li ấy sẽ bị mất. Còn về chiếc gương và cái giá treo áo thì tôi cũng đã nói với ông chủ nhà rồi, rằng chúng ta sẽ trả lại ông ấy lúc chúng ta trở về khi chiến tranh kết thúc. Ở các nước của kẻ thù thì có nhiều gương và giá treo

áo lấm, vì thế trong trường hợp này chúng ta cùng với ông chủ nhà cũng chẳng phải chịu tổn thất gì cả. Hễ mà chúng ta chiếm được một thành phố nào...”

“Này, có im đi không hả?” Bằng giọng đe dọa, trung úy cướp lời, “Thế nào cũng có ngày tôi đưa anh ra tòa án quân sự. Anh thử nghĩ cho kỹ đi, xem có phải anh là thằng cha ngu độn nhất trên đời không. Có những người có thể sống đến một nghìn năm, nhưng cũng không thể nào làm được tất cả những điếu ngu ngốc như anh đã làm chỉ trong vòng mấy tuần. Tôi hy vọng là anh cũng nhận thấy điếu đó.”

“Báo cáo trung úy là tôi cũng nhận thấy điếu đó ạ. Như người ta thường nói thì tôi có một khả năng quan sát rất tốt, nhưng mà chỉ vào lúc đã muộn, khi có điếu không may nào đó đã xảy ra. Tôi luôn luôn không may mắn, giống như một người tên là Nechleba phố Nekázanka. Ông này hay đi đến quán *Rừng chó cái*. Bao giờ ông ấy cũng muốn làm việc tốt và vào ngày thứ Bảy nào cũng muốn làm lại cuộc đời. Nhưng ngày hôm sau, bao giờ ông cũng bảo bạn bè: ‘Các cậu ạ, thế là đến sáng tớ lại thấy mình nằm trên giường gỗ ở phòng tạm giam.’ Chuyện nằm giường gỗ bao giờ cũng xảy ra, mỗi khi ông ấy quyết định sẽ đi thẳng về nhà một cách tử tế an toàn, nhưng cuối cùng thì hoặc ông làm đổ hàng rào đầu đó, hay ông tháo ngựa khỏi xe của người đánh xe ngựa, hay muốn lấy lông đuôi gà trống ở mũ trên đầu cảnh sát để làm cái thông tàu. Ông ấy vô cùng tuyệt vọng và nhất là rất lấy làm tiếc, rằng sự không may mắn ấy theo đuổi gia đình ông suốt cả mấy thế hệ. Có một lần, ông nội của ông ấy đi phượt...”

“Này Švejk, để cho tôi yên thân, đừng kể lể dông dài gì nữa...”

“Báo cáo trung úy là tất cả những gì tôi kể ở đây đều hoàn toàn đúng sự thật ạ. Cái lần ông nội của ông ấy đi phượt...”

“Švejk,” trung úy nổi cáu, “một lần nữa tôi cấm anh kể bất kỳ chuyện gì, tôi cũng không muốn nghe gì cả. Về đến Budějovice tôi sẽ giải quyết mọi chuyện với anh. Này, anh có biết là tôi sẽ cho giam anh lại không?”

“Báo cáo trung úy là tôi không hề biết gì về việc đó ạ.” Švejk nhẹ nhàng đáp, “Trung úy vẫn chưa nói gì với tôi về việc đó ạ.”

Trung úy nghiêng rằng, ông thờ dãi, rút tờ *Bohemie* từ túi áo khoác rồi đọc các tin về những chiến thắng lớn, về hoạt động của tàu ngầm *E* của

Đức ở vùng Địa Trung Hải. Khi bắt đầu đọc tin về phát minh mới của Đức trong việc trút bom phá hủy các thành phố, loại bom đặc biệt nổ ba lần, thì trung úy bị phá rối bởi tiếng của Švejk nói với người đàn ông hỏi đầu: “Kính thưa ông, tôi xin lỗi, ông có phải là ông Purkrábek, đại lý của Ngân hàng Bảo hiểm Slavia không ạ?”

Khi thấy người đàn ông ấy không trả lời, Švejk quay sang nói với trung úy Lukáš: “Báo cáo trung úy, một lần tôi đọc báo, thấy ở đây viết là một người bình thường có trên đầu trung bình từ sáu mươi đến bảy mươi nghìn sợi tóc, rằng tóc đen thì thường thưa hơn, như ta thấy nhiều trường hợp.”

Và Švejk tiếp tục một cách tàn bạo: “Một lần, có một sinh viên trường Y nói ở quán *U Špírků* rằng tóc rụng là do ảnh hưởng của việc thay đổi tâm thần trong thời kỳ sáu tuần sau khi đẻ.”

Và bây giờ thì một việc khủng khiếp đã xảy ra. Người đàn ông có cái đầu hỏi nhăn nhó nhảy chồm lên Švejk và gào to bằng tiếng Đức: “Cút ra kia, đờ con lợn!” rồi đá phốc anh ra ngoài hành lang. Khi quay trở lại khoang, người ấy làm trung úy Lukáš hơi ngạc nhiên một chút, khi tự giới thiệu mình với trung úy.

Vâng, té ra đó là một sự nhầm lẫn nhỏ. Người đàn ông hỏi đầu ấy không phải là ông Purkrábek, đại lý của Ngân hàng Bảo hiểm Slavia, mà chỉ là chuẩn tướng von Schwarzburg thôi! Ngài chuẩn tướng mặc thường phục đang trên đường đi thanh tra các đơn vị và bây giờ thì ngài đi gây bất ngờ cho đơn vị ở Budějovice.

Đó là một vị tướng thanh tra khét tiếng nhất trần đời. Chỉ cần phát hiện ra một thiếu sót nhỏ nào đó là ngài nói như thế này với chỉ huy đơn vị: “Ông có súng lục không?”

“Có ạ.”

“Tốt! Ở vào địa vị của ông, nhất định tôi biết sẽ làm gì với khẩu súng ấy, bởi vì tôi thấy đây không phải là một đơn vị quân đội, mà là một đàn lợn.”

Và thật sự là sau các chuyến kinh lý của ngài, thỉnh thoảng ở chỗ này hay chỗ kia có người dùng súng tự sát. Và ngài chuẩn tướng von

Schwarzburg thì hài lòng tuyên bố: “Thế mới phải chứ! Thế mới đúng là người lính chứ!”

Xem ra thì chuẩn tướng không hài lòng khi mà sau chuyến thanh tra của ngài vẫn còn người nào sống sót. Bao giờ ngài cũng thấy thôi thúc phải thuyên chuyển các sĩ quan tới những chỗ khó chịu nhất. Chỉ cần phạm một lỗi rất nhỏ thôi là người sĩ quan đã phải chia tay đơn vị mình để lên đường đến biên giới Montenegro, hoặc đến một đơn vị bê bết và tuyệt vọng ở một xóm xinh xắn nhỏ nào đó của vùng Galicia.

“Này trung úy,” ngài chuẩn tướng nói, “anh đã theo học trường sĩ quan ở đâu?”

“Báo cáo, ở Praha.”

“Ừ, anh đã học trường sĩ quan, thế mà thứ nhất, anh không biết cả đến việc sĩ quan phải chịu trách nhiệm về người cấp dưới của mình. Hay thật đấy! Thứ hai, anh trò chuyện với lính hầu của anh như là với người bạn thân, anh cho phép hắn tự do nói, cho dù không ai hỏi hắn. Cái này còn hay hơn! Thứ ba, anh cho phép hắn xúc phạm đến cấp trên của anh, và cái này là cái hay nhất! Từ tất cả những đi đầu ấy, tôi sẽ rút ra kết luận. Anh tên là gì, hạ trung úy?”

“Thưa, Lukáš.”

“Anh ở trung đoàn nào?”

“Tôi đã ở...”

“Cảm ơn anh, không ai hỏi anh đã ở đâu, tôi muốn biết bây giờ anh đang ở đâu.”

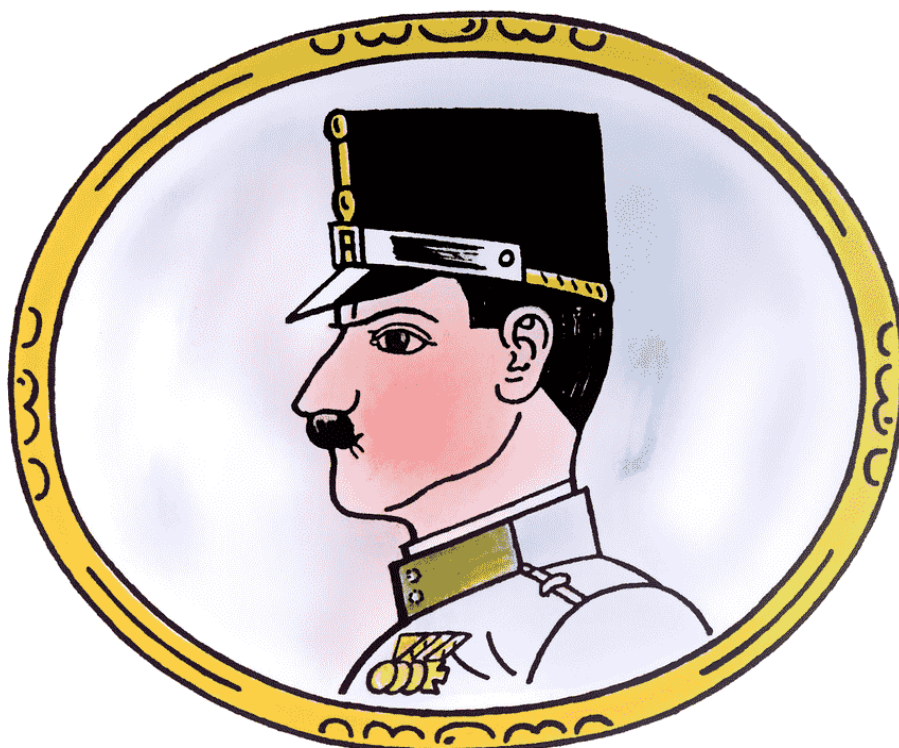
“Ở trung đoàn bộ binh 91, thưa chuẩn tướng. Người ta chuyển tôi...”

“Người ta chuyển anh ư? Họ làm thế là tốt. Nếu mà trong thời gian gần đây nhất anh đi cùng trung đoàn bộ binh 91 ra mặt trận thì cũng sẽ chẳng có vấn đề gì.”

“Đã có quyết định rồi, thưa chuẩn tướng.”

Ngài chuẩn tướng bắt đầu thuyết trình một hồi về việc trong những năm gần đây, ngài quan sát thấy các sĩ quan nói năng với cấp dưới của mình thân mật như với người bằng vai phải lứa, và chuẩn tướng thấy ở chỗ này

cái nguy hiểm của sự lan truyền những nguyên tắc dân chủ nào đó. Người lính phải bị kìm trong sợ hãi, người lính phải run rẩy trước cấp trên của mình, phải sợ cấp trên. Sĩ quan phải cách xa cấp dưới, không để họ thân cận với mình, không được cho phép họ độc lập suy nghĩ, thậm chí họ không được suy nghĩ. Việc sĩ quan thân mật với lính là sai lầm bi thảm của những năm gần đây. Trước kia, quân lính sợ sĩ quan như sợ hùm, nhưng mà bây giờ...



TRUNG ÚY LUKÁŠ

Chuẩn tướng phẩy tay tuyệt vọng: “Bây giờ thì sĩ quan âu yếm thân mật với quân lính. Đây là điều tôi muốn nói.”

Ngài chuẩn tướng lại cằn tòe báo và vùi đầu đọc. Tức đến nhột người, trung úy Lukáš đi ra ngoài hành lang để tính chuyện với Švejk.

Ông nhìn thấy Švejk đang đứng ở gần cửa sổ, với vẻ mặt hân hoan và hài lòng chỉ có ở đứa trẻ một tháng tuổi đang say sưa ngủ sau khi được bú no nê.

Trung úy dừng lại, hất hàm về phía Švejk và chỉ cho anh khoang tàu còn trống. Ông đi theo Švejk và đóng cửa khoang lại.

“Này,” ông nghiêm khắc nói, “bây giờ là lúc tôi cho anh mấy cái tát vỡ mặt. Tại sao anh lại đi xúc phạm cái ông trọc đầu ấy? Anh có biết đây là ngài chuẩn tướng von Schwazburg không, hả?”

“Báo cáo trung úy,” Švejk lên tiếng, trông anh như người tử đạo, “trong đời mình chưa bao giờ tôi có ý định xúc phạm đến ai, và tôi cũng hoàn toàn không có ý thức gì, cũng không biết gì về một ngài chuẩn tướng nào cả ạ. Ông ấy quả thật giống hệt ông Purkrábek, đại lý của Ngân hàng Slavia. Ông này thường đến quán của chúng tôi và có một lần, khi ông ấy ngủ gục ở bên bàn thì có một người tốt bụng nào đó lấy bút mực viết lên cái đầu hói của ông ấy thế này: ‘Hãy mua bảo hiểm nhân thọ với mức lãi suất cao cho con của bạn!’ Tất nhiên là sau đó mọi người về cả, chỉ còn một mình tôi ngồi lại với ông ấy. Tôi chẳng bao giờ gặp may, vì khi tỉnh dậy và soi gương thấy dòng chữ, ông ấy đồ riệt là tôi đã viết, và ông ấy cũng muốn cho tôi ăn mấy cái tát.”

Từ *cũng* được Švejk nói ra có pha chút trách móc, nhưng nhẹ nhàng đến cảm động, tới mức mà trung úy hạ tay mình xuống.

Và Švejk lại tiếp tục: “Nhưng mà chỉ vì cái nhàn lẩn con con thế thì ông ấy cũng chẳng phải nổi giận làm gì. Quả thật theo bài báo thì ông ấy phải có sáu mươi đến bảy mươi nghìn sợi tóc như một người bình thường. Không bao giờ tôi nghĩ đến việc là lại có thể có một ngài chuẩn tướng hói đầu. Như người ta thường bảo thì đây là đi đầu đáng buồn, có thể xảy ra với bất kỳ ai, khi mà người ấy đưa ra một nhận xét nào đó và người thứ hai thì vợ ngay nó vào mình. Cách đây cũng mấy năm, có một ông thợ may tên là Hývl kể là một lần, ông ấy đi tàu hỏa từ Steiermark nơi ông ấy làm việc, qua Leoben để về Praha, và ông ấy có mang theo người một miếng giăm bông mua ở Maribor. Ngồi trên tàu, ông thợ may nghĩ rằng mình là người Séc duy nhất trong tất cả các hành khách. Khi tàu đến gần chỗ Thánh Moritz, ông lấy miếng giăm bông ra cắt ăn và ông khách ngồi ở ghế đối diện bắt đầu nhìn miếng giăm bông một cách thèm thuồng, miếng thì nhỏ dãi. Khi trông thấy thế, ông thợ may Hývl tự nói với mình: ‘Chắc là cậu cũng muốn chén nhỉ, hả đò khốn?’ Và ông khách trả lời bằng tiếng Séc: ‘Tất nhiên là tớ chén, nếu cậu cho.’ Thế là trước khi tàu về đến

Budějovice, cả hai cùng ăn hết miếng giăm bông. Ông khách ấy tên là Vojtěch Rous.”

Trung úy Lukáš lờm Švejk r ồi đi ra khỏi khoang tàu. Khi đã trở lại chỗ ngồi, ông lại thấy khuôn mặt trung thực của Švejk hiện ra ở giữa cửa khoang: “Báo cáo trung úy, năm phút nữa tàu đến Tábor[®], sẽ dừng ở đây năm phút. Trung úy có muốn mua gì ăn không ạ? Trước đây, ở ga có một món rất ngon...”

Trung úy kiên quyết đứng phắt dậy và nói với Švejk ở ngoài hành lang: “Một lần nữa tôi bảo cho anh biết là anh càng khuất mắt tôi bao nhiêu thì tôi càng sung sướng bấy nhiêu. Tốt nhất là tôi không phải nhìn thấy cái mặt anh nữa, và anh cứ yên tâm, tôi sẽ thu xếp việc này. Đừng để tôi phải trông thấy anh nữa, xéo đi cho khuất mắt tôi, đ ồng con bò, đ ồng ngu xuẩn!”

“Xin tuân lệnh, thưa trung úy!”

Švejk giơ tay chào, quay gót theo kiểu nhà binh và đi tới cuối hành lang, r ồi ngồi xuống cái ghế dành cho người soát vé ở góc đó. Và anh bắt đầu nói chuyện với một nhân viên phục vụ tàu: “Thưa ông, tôi xin phép hỏi ông một câu có được không ạ?”

Người phục vụ tàu chẳng hề tỏ ra có hứng nói chuyện, ông ta thờ ơ gạt nhẹ đầu.

“Ông ạ, có một người tốt bụng tên là Hofmann thường đến nhà tôi chơi. Ông ấy luôn luôn bảo là những cái phanh khẩn cấp này chẳng bao giờ hoạt động, rằng nói tóm lại là nó không hoạt động, cho dù ta có giật cái tay kéo này thì cũng không có gì xảy ra cả. Thực ra mà nói thì tôi chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện đó, nhưng mà một khi đã trông thấy nó thì tôi cũng muốn biết thực hư thế nào, để ngộ có lúc cần đến...”

Švejk đứng lên và cùng với nhân viên phục vụ tàu tiến tới cái phanh khẩn cấp có đề dòng chữ *Sử dụng khi có nguy hiểm*.

Nhân viên phục vụ tàu cho rằng mình có nghĩa vụ giải thích để Švejk hiểu về hoạt động của thiết bị báo động ấy. “Ông ấy đúng, khi nói là phải giật cái tay kéo này, nhưng ông ấy sai, khi bảo rằng phanh không hoạt động. Tàu bao giờ cũng sẽ dừng lại, bởi vì thiết bị được nối qua tất cả các

toa với đầu tàu. Đã là phanh khẩn cấp thì bao giờ nó cũng phải hoạt động chứ?”

Trong khi nói với nhau, cả hai người đều đặt tay lên tay kéo của phanh, và dứt khoát đó phải là đi đầu bí ẩn, vì chẳng biết thế nào mà cả hai cùng giật tay kéo và đoàn tàu lập tức dừng lại.

Họ không sao nhất trí được với nhau ai là người đã khiến cho thiết bị phanh khẩn cấp đi vào hoạt động.

Švejk khẳng định rằng không thể là anh, rằng anh không làm việc đó và anh đâu phải là thằng bé nghịch ngợm.

“Chính tôi cũng lấy làm lạ,” anh từ tốn nói với nhân viên phục vụ tàu, “là tại sao tàu lại đột ngột dừng lại. Nó đang chạy, rồi tự nhiên dừng lại. Tôi còn cảm thấy ân hận hơn cả ông nữa kia.”

Có một người đàn ông đáng kính lên tiếng bênh vực nhân viên phục vụ tàu và khẳng định rằng ông ấy đã nghe thấy người lính là người gọi chuyện trước về thiết bị phanh khẩn cấp.

Ngược lại, Švejk nói mãi về sự trung thực của mình, rằng anh không hề có ý định làm tàu chậm lại, bởi vì anh đang trên đường ra mặt trận.

“Ông trưởng ga sẽ giải thích cho anh,” người phục vụ tàu quyết định, “anh sẽ bị phạt hai chục koruna.”

Trong khi đó, hành khách chạy ra khỏi các toa tàu, người trưởng tàu huýt còi, có một bà nào đó còn hốt hoảng xách va-li băng qua đường ray chạy ra ruộng.

“Chỉ bị phạt có hai chục koruna,” Švejk hết sức bình tĩnh và ra vẻ hiểu biết, “thì quả là rẻ. Một lần, khi Hoàng đế đi thăm Žižkov thì có một người đàn ông tên là Franta Šnor đến quỳ gối ở giữa đường để chặn xe của Hoàng đế. Ông ủy viên cảnh sát khu ấy vừa khóc vừa bảo rằng đáng ra thì ông Franta không được làm như thế ở khu vực của ông, rằng đáng lẽ phải làm như thế ở phố bên dưới là phố thuộc quyền kiểm soát của ông cảnh sát trưởng Kraus. Vâng, phải chào Hoàng đế ở phố dưới ấy chứ không phải ở phố trên này. Sau đó, người ta bắt giam ông ấy.”

Švejk nhìn xung quanh, vừa đúng lúc ông trưởng tàu đi tới đám đông đang nghe anh.

“Thôi, bây giờ thì chúng ta nên đi tiếp chứ!” Švejk nói, “Tàu chậm là đi đâu chẳng hay ho gì. Giá mà trong thời bình thì bảo cho qua chuyện, nhưng đằng này trong chiến tranh thì ai cũng phải biết là ở đoàn tàu nào cũng có người của quân đội, cũng có các chuẩn tướng, các trung úy và các lính hầu của sĩ quan. Mỗi một chuyến tàu bị chậm như thế rất có thể gây ra nguy hại. Ở Waterloo, Napoleon chỉ chậm có năm phút mà cả vinh quang của ngài bị đi đời nhà ma...”

Trung úy Lukáš chen qua đám đông đến nơi. Mặt ông tái nhợt vì tức giận, ông không nói ra được gì hơn, ngoài câu “Này, Švejk!”

Švejk giơ tay chào: “Báo cáo trung úy, người ta đổ tội cho tôi làm tàu dừng lại. Ngành đường sắt có những cái phanh khẩn cấp kỳ lạ đến mức tốt nhất là không nên tới gần chúng, nếu không thì có thể xảy ra chuyện không may và sẽ bị phạt hai mươi koruna, giống như tôi đây ạ.”

Ông trưởng tàu đã ra hiệu lệnh và tàu lại chuyển bánh.

Mọi người quay trở lại chỗ ngồi của mình, trung úy Lukáš không hề nói một câu nào và cũng vào toa ngồi.

Chỉ còn lại Švejk cùng người soát vé và nhân viên phục vụ tàu. Người soát vé rút sổ ra và bắt đầu ghi chép lại toàn bộ sự kiện. Nhân viên phục vụ tàu giận dữ nhìn Švejk khi anh bình thản hỏi: “Thế ông làm việc ở ngành đường sắt đã lâu chưa?”

Bởi vì người phục vụ tàu không trả lời, Švejk lên tiếng kể rằng anh có biết một ông tên là Mlíček František người ở Uhněves gần Praha. Một lần, ông này cũng kéo phanh khẩn cấp như thế này và đã giật mình đến mức mà bị cầm đến mười bốn ngày. Ông ấy bật nói lại được khi đến Hostivař chơi với người bạn là người làm vườn, rồi đánh nhau ở đấy, và người ta đã quất ông ấy bằng roi gân bò. “Chuyện ấy xảy ra vào năm 1912, vào tháng Năm.” Švejk nói thêm.

Nhân viên phục vụ tàu đi mở cửa phòng vệ sinh và khóa mình trong đó.

Người soát vé yêu cầu Švejk trả hai mươi koruna tiền phạt. Ông ấy bảo nếu không thì đến ga Tábor sẽ giải Švejk đến trình trưởng ga.

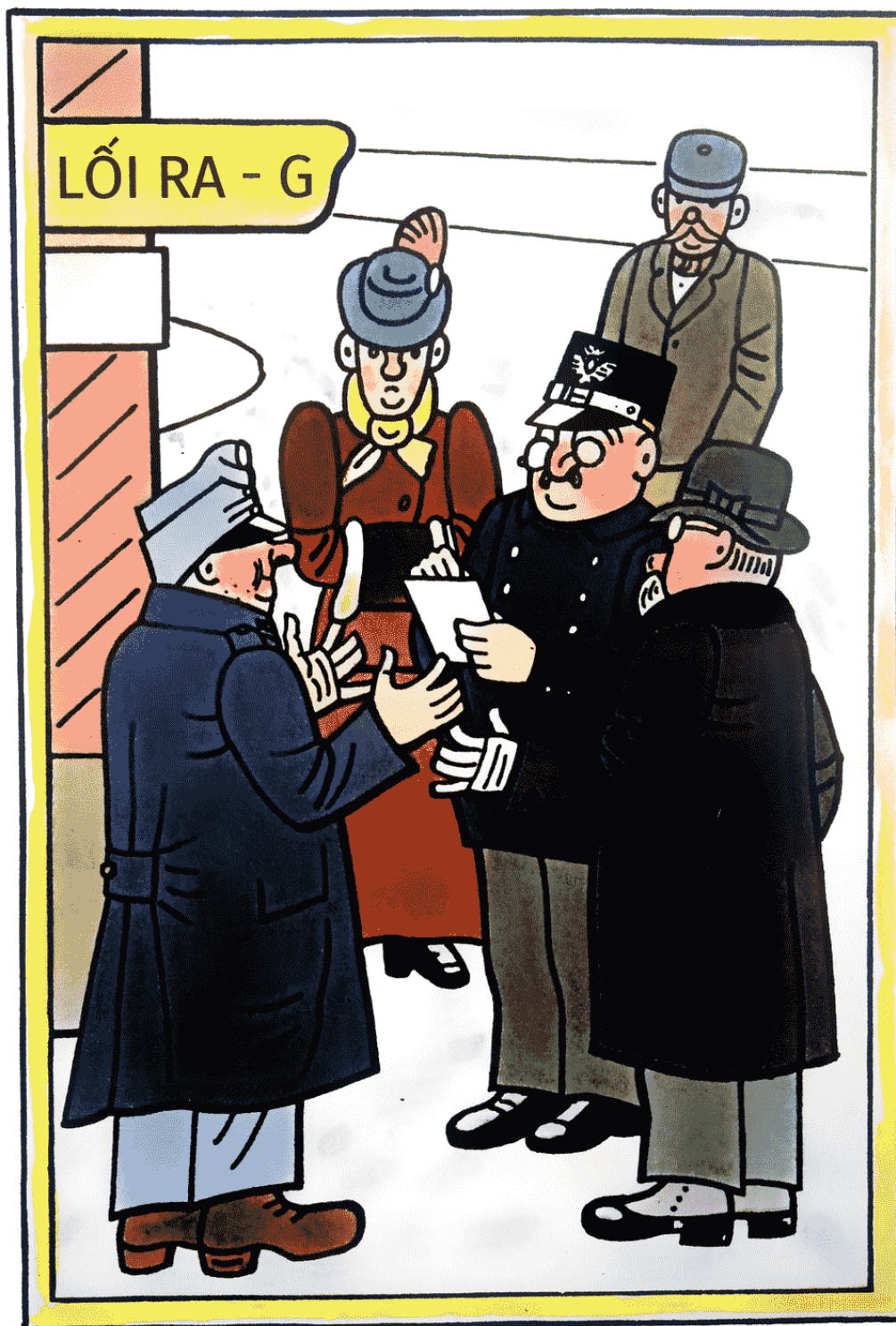
“Cũng được,” Švejk trả lời, “tôi thích nói chuyện với những người có học thức và tôi sẽ lấy làm vinh dự được gặp ông trưởng ga ở Tábor.”

Švejk rút cây tẩu từ túi áo, châm lửa hút và nhả làn khói cay đậm từ thuốc lá của nhà binh rồi nói tiếp: “Trước đây, ở Svitava có ông trưởng ga tên là Wagner. Ông ấy là người rất nghiêm khắc đối với cấp dưới và khi có thể thì thường hành hạ họ, đặc biệt ông ấy bắt nạt một người bẽ ghi tên là Jungwirt. Ông ấy trù người bẽ ghi ấy đến mức mà anh ta thấy quá khổ sở và đã nhảy xuống sông tự vẫn. Nhưng trước khi làm việc ấy, anh ta viết thư cho trưởng ga, báo là cứ đêm đến thì sẽ về ám ông ấy. Thật đấy, tôi không nói điêu đâu! Quả thật anh ta đã làm như thế. Vào ban đêm, cứ đúng lúc ông trưởng ga ngủ bên máy điện tín là có tiếng chuông réo và ông ấy nhận được bức điện là: ‘Thế nào, cậu có khỏe không, hả thằng ranh? Jungwirt.’ Việc ấy lặp lại trong suốt cả một tuần và ông trưởng ga bắt đầu gửi điện đến tất cả các nhà ga với bức điện công vụ làm câu trả lời cho con ma ấy: ‘Anh Jungwirt ơi, xin anh tha lỗi cho tôi.’ Đêm hôm sau, máy điện tín đánh ra bức điện trả lời: ‘Cậu hãy đi treo cổ ở cây đèn giao thông đầu cầu.’ Ông trưởng ga nghe theo. Sau đó, vì việc này mà người ta bắt giam nhân viên điện tín nhà ga trước ga Svitava. Ông thấy đấy, có những việc giữa trời và đất mà ta không hề biết đến như thế đấy.”

Tàu vào ga Tábor. Trước khi cùng người soát vé rời tàu, Švejk đến báo tin cho trung úy theo đúng phận sự: “Báo cáo trung úy, người ta dẫn tôi đến gặp ông trưởng ga ạ.”

Trung úy Lukáš không trả lời. Ông cảm thấy hoàn toàn thờ ơ với tất cả mọi chuyện và trong đầu ông thoáng qua một ý nghĩ là tốt nhất không thêm để ý đến bất kỳ một cái gì nữa. Không để ý đến Švejk, cũng như không để ý đến ngài chuẩn tướng hói đầu ngủ gật ghé đôi điện. Sẽ ngủ gật im cho đến lúc xuống tàu ở ga Budějovice, đến trình diện ở doanh trại và đi cùng một đại đội nào đó hành quân ra mặt trận. Ở ngoài mặt trận sẽ dễ bị giết và thế là rời bỏ được cái thế giới khốn nạn này, nơi có đờ quái vật như Švejk lang thang đây đó.

Khi tàu chuyển bánh, trung úy nhìn qua cửa sổ và trông thấy Švejk đang đứng trên thềm ga mãi nói chuyện với ông trưởng ga. Một nhóm người đứng vây quanh anh, trong đó có mấy người mặc đồng phục của nhân viên đường sắt.



Trung úy Lukáš thờ dài. Đó không phải là cái thờ dài nướĩ tiếc. Việc Švejk ở lại nhà ga làm ông thấy nhẹ nhõm trong lòng. Thậm chí ngay cả

ngài chuẩn tướng hói đầu cũng không làm ông cảm thấy ngài là một đờ
quái vật đáng ghét nữa.

Con tàu tốc hành chuyên bánh chạy về hướng České Budějovice đã lâu rồi,
nhưng ở ga Tábor thì số người đứng xung quanh Švejk vẫn không hề giảm
đi.

Švejk nói về sự vô tội của mình và đã thuyết phục được đám đông tới
mức mà có một bà phát biểu: “Người ta lại làm tội một anh lính.”

Đám đông công nhận ý kiến ấy và có một người đàn ông quay sang
tuyên bố với trưởng ga, là sẽ trả hai mươi koruna tiền phạt thay cho Švejk.
Ông tin chắc rằng anh lính ấy không hề có lỗi gì trong việc này.

“Cứ nhìn anh ấy là đủ rõ,” ông khẳng định, khi thấy khuôn mặt vô cùng
trung thực của Švejk. Còn anh thì đang nói với đám đông: “Thưa các ông
các bà, tôi vô tội.”

Sau đó, có một ông hiến binh đến và bắt một công dân từ đám đông, giải
người ấy đi và bảo: “Ông sẽ phải chịu trách nhiệm về việc gây phản nộ
trong dân chúng: Sao lại đối xử như vậy với binh lính? Thế thì làm sao có
thể đòi hỏi binh lính phải đưa nhà nước Áo đi đến chiến thắng được?”

Người công dân bất hạnh không biết nói gì hơn, ngoài việc khẳng định
rằng ông ta là thợ mổ thịt ở Stará Brána và ông ấy không hề có ý định gây
phản nộ.

Trong khi đó, người đàn ông tốt bụng tin vào sự vô tội của Švejk đã vào
văn phòng trả tiền phạt cho anh, rồi đưa Švejk vào uống bia ở quán ăn
hạng ba. Khi được biết là Švejk ở trên tàu chỗ trung úy Lukáš tất cả mọi
giấy tờ, kể cả vé đi tàu của quân nhân, người ấy còn hào phóng đưa cho
Švejk mười koruna để mua vé tàu và tiêu vặt.

Khi chia tay, người đàn ông ấy nói với Švejk: “Anh lính ạ, như tôi đã
bảo anh, nếu có bị bắt làm tù binh ở Nga thì anh cho tôi gửi lời thăm ông

Zeman nấu bia ở Zdobuniv tại Ukraina nhé! Anh đã ghi lại tên tôi rồi. Anh hãy khôn ngoan, đừng phải ở lâu ngoài mặt trận nhé!”

“Xin ông đừng lo gì ạ,” Švejk trả lời, “đó cũng là chuyện hay, khi được ra nước ngoài mà không phải trả tiền.”

Švejk ngồi lại một mình ở bàn. Trong khi anh im lặng uống bia bằng mười koruna của người đàn ông hảo tâm, thì ở ngoài thềm ga, những người không được chứng kiến cuộc nói chuyện giữa Švejk và ông trưởng ga mà chỉ trông thấy từ xa thì bảo cho nhau là người ta đã bắt được một tên gián điệp chụp ảnh nhà ga. Một người đàn bà cãi là chẳng có chuyện tình báo gián điệp nào cả, mà bà ấy đã nghe thấy chuyện một lính long kỵ binh đánh như tử một sĩ quan ở cạnh nhà vệ sinh nữ, bởi vì viên sĩ quan ấy mò vào đó với cô người yêu của anh.

Đội hiến binh đến đuổi mọi người đi khỏi thềm ga, chấm dứt các chuyện ồn đại linh tinh, biểu hiện đặc trưng cho không khí bối rối bất yên của thời chiến. Và Švejk thì yên lặng tiếp tục uống trong nỗi nhớ trung úy của mình. Không biết trung úy sẽ làm gì, khi tàu tới České Budějovice mà ngài không có người lính hầu của mình đi cùng.

Trước khi tàu khách tới Tábor, quán ăn hạng ba ở nhà ga dần dần đầy những người lính và cả dân thường. Phần lớn họ là những người lính của các trung đoàn và các đơn vị khác nhau, của đủ các dân tộc khác nhau mà cơn lốc chiến tranh đã thổi bạt tới những bệnh viện ở Tábor. Bây giờ, họ lại lên đường ra mặt trận, để lại có thêm những vết thương mới và những nỗi đau đớn mới, họ lại ra đi để giành được cây thập tự gỗ đơn sơ trên những nấm mồ của mình. Và tận nhiều năm sau, ở vùng đất buồn thảm của miền Đông Galicia, trên cây thập tự gỗ ấy sẽ vẫn còn cái mũ lính Áo bạc phếch, có gắn chiếc quân hiệu *Frantik* hoen rỉ, đang đưa theo mưa gió. Thỉnh thoảng, có con quạ già nua buồn rầu bay đến đậu trên chiếc mũ ấy, nó sẽ nhớ lại những bữa tiệc thịnh soạn trong những năm trước đó, khi nơi này đối với nó là một bàn tiệc dài vô tận xếp đầy xác người ngon lành và cả xác ngựa, khi mà bên dưới cái mũ nó đang đậu vẫn còn có miếng ăn ngon nhất, đó là đôi mắt của con người.

Một trong những ứng cử viên của nỗi thống khổ đó, xuất viện quân y sau khi mổ, trên người mặc bộ quân phục nhem nhuốm đầy vết máu và

bùn, tới ngồi vào bàn cạnh Švejk. Người ấy hết sức cò cọc, gầy gò và bu ãn bã. Người ấy đặt cái gói nhỏ lên bàn, kéo chiếc ví rách ra rồi bắt đầu đếm tiền.

Sau đó, người ấy nhìn Švejk và hỏi bằng tiếng Hungary: “Anh là người Hungary à?”

“Anh bạn ơi, tớ người Séc,” Švejk trả lời, “cậu có muốn uống không?”

“Anh ơi, tôi không hiểu,” người ấy nói.

“Không sao,” Švejk nói và đẩy cốc bia đầy của mình tới trước mặt người lính bu ãn, “cứ uống cho đã đi!”

Người ấy hiểu ra, bèn nâng cốc uống và bảo: “Cảm ơn anh.” rồi lại tiếp tục xem cái ví của mình và thở dài.

Švejk hiểu là người Hungary ấy muốn uống bia nhưng không có đủ tiền. Vì thế, anh gọi cho người ấy một cốc, và người ấy lại cảm ơn anh. Rồi vừa nói vừa làm động tác, người ấy kể cho Švejk về một chuyện gì đó. Người ấy chỉ cho anh xem cánh tay bị trúng đạn và nói bằng thứ tiếng quốc tế: “Píp, páp, pút.”



Švejk gật đầu thương cảm và người lính gầy còm đang hồi phục sức khỏe giơ tay trái, xò ba ngón tay ra hiệu rằng có ba đứa con nhỏ.

“Không có gì, không có gì ăn,” người lính Hungary tiếp tục nói, rồi đưa ống tay áo quân phục bần thủ lên quệt dòng nước mắt tràn trề. Ống tay áo có lỗ thủng do viên đạn bắn vào anh, trong cuộc chiến đấu vì nhà vua của Hungary.®

Chẳng lấy gì làm lạ khi cuộc giải trí ấy ngốn hết mười koruna, rằng cứ mỗi một cốc bia mua cho mình và cho người lính Hungary đang phục sức, là thêm một bước Švejk lùi xa con đường tới České Budějovice, là mất dần dần, nhưng chắc chắn, khả năng mua vé nhà binh để đi tàu.

Lại có thêm một chuyến tàu nữa về Budějovice chạy qua ga Tábor và Švejk vẫn cứ ngồi ở bàn nghe người lính Hungary kể đi kể lại chuyện mình: “Píp, páp, pút! Có ba con, không có gì ăn!”

Anh ấy nói rồi chạm cốc với Švejk.

“Cứ uống đi, anh bạn Hungary,” Švejk trả lời, “uống cho say đi, các cậu chắc chẳng thết chúng tớ như thế này đâu...”

Ở bàn bên cạnh có một người lính nào đó nói là khi anh cùng trung đoàn 28 đến Szeged[®] thì người Hungary giơ tay lên cao làm dấu hiệu đầu hàng cho họ xem.

Quả là thế thật, và rõ ràng là người lính này đã thấy bị xúc phạm vì đi đầu mà sau này trở thành biểu hiện bình thường ở tất cả mọi người lính Séc, và là đi đầu mà chính người Hungary cũng làm, khi họ thấy chán chuyện đánh nhau vì quyền lợi của Quốc vương Hungary.

Sau đó, người lính ấy đến ngồi cùng bàn với Švejk và kể chuyện về việc họ gây khó dễ cho người Hungary ở Szeged như thế nào, về chuyện họ đuổi người Hungary ra khỏi một số quán nhậu ra sao. Đồng thời, anh công nhận là người Hungary cũng biết đánh nhau, rằng anh đã bị một nhát dao đâm vào lưng và người ta đã phải chuyển anh về hậu phương để chữa.

Nhưng bây giờ trở về tiểu đoàn, chắc chắn anh ấy sẽ bị ngài đại úy cho vào trại giam, bởi vì anh đã không kịp trả thù xứng đáng nhát dao của tay lính người Hungary ấy, để hắn cũng được hưởng chút gì, và cái chính là để bảo vệ danh dự cho cả trung đoàn.

“Giấy tờ của anh đâu?” viên trung sĩ, trưởng nhóm kiểm soát quân sự cùng bốn người lính đi tháp tùng, cất tiếng hỏi bằng tiếng Đức, rồi ngọng nghịu nói cả bằng tiếng Séc: “Tôi thấy ngài, không đi, ngài, uống, chỉ uống, lính h ầu.”



“Tôi không có giấy tờ, *miláček* ạ.” Švejk trả lời, “ngài trung úy Lukáš, trung đoàn 91, đã mang tất cả giấy tờ ấy theo người, còn tôi thì ở lại ga này.”

“Cái từ *miláček* có nghĩa là gì thế hả?” trung sĩ quay lại hỏi bằng tiếng Đức một trong những người lính đi theo. Một người lính lục quân Áo Landwehr[®] già, xem ra thường cố ý trêu chọc trung sĩ của mình, thản nhiên trả lời bằng tiếng Đức:

“*Miláček* có nghĩa là ngài trung sĩ ạ.” Và ngài trung sĩ tiếp tục nói với Švejk bằng một thứ tiếng Séc ngọng nghịu pha tiếng Đức: “Mỗi người lính, giấy tờ. Người lính không giấy tờ, bắt giam văn phòng quân sự nhà ga, như chó dại, thằng khốn.”

Thế là người ta giải Švejk đến phòng quân sự ở nhà ga. Nhóm lính ngồi trong phòng bảo vệ trông giống như người lính Landwehr già, người đã biết dịch *miláček* từ tiếng Séc sang tiếng Đức rất hay cho kẻ thù tự nhiên, cho vị Chúa tể của mình, tức là cho ngài trung sĩ.

Căn phòng được trang trí bằng những bức tranh in thạch bản. Ngày đó, những bức tranh ấy được Bộ Chiến tranh gửi đến tất cả các văn phòng, nơi có quân lính qua lại, cũng như gửi đến tất cả các trường học và doanh trại.

Người lính tốt Švejk được đón tiếp bằng bức tranh mà theo lời chú thích thì biểu thị cảnh trung sĩ František Hammel cùng hai hạ sĩ Paulhart và Bachmayer của trung đoàn pháo binh 21 lục quân Áo Landwehr đang khích lệ quân lính dẻo dai chiến đấu. Ở phía đối diện có treo bức tranh với chú thích: “Trung sĩ Jan Danko thuộc trung đoàn kỵ binh 5 lục quân Hungary Honvédség truy tìm vị trí của đơn vị pháo binh địch.”

Thấp hơn, ở phía bên tay phải có treo tấm áp phích “Những tấm gương cao quý vè lòng can đảm.”

Các tấm áp phích với những câu chuyện bịa đặt về các tấm gương cao quý được viết ra trong các văn phòng của Bộ Chiến tranh bởi nhiều nhà báo Đức được gọi vào quân ngũ. Bằng những tấm áp phích ấy, nhà nước Áo già nua ngu ngốc muốn cổ vũ tinh thần quân lính, nhưng quân lính lại là những người không bao giờ đọc chúng. Và khi chuyện về những tấm gương cao quý vè lòng quả cảm đó được in rồi đóng thành sách mỏng gửi ra mặt trận, thì binh lính lấy sách để cuộn thuốc lá, hay sử dụng chúng vào một việc khác phù hợp hơn, để cho xứng với cái giá, cũng như với cái tinh thần của những tấm gương cao quý vè lòng can đảm đã được viết ra giấy.

Trong khi viên trung sĩ đi tìm kiếm một sĩ quan nào đó, Švejk đọc bài viết trên tờ áp phích:

NGƯỜI ĐÁNH XE JOSEF BONG

Lính quân y chuyên thương binh nặng tới các xe ngựa đang đứng chờ ở một thung lũng hẹp. Khi thương binh được xếp đầy xe thì người ta đánh xe chở họ đến trạm cứu thương. Phát hiện ra các xe chở thương binh, quân Nga bắt đầu phóng lựu đạn. Con ngựa của người đánh xe Josef Bong, thuộc đại đội kỵ binh số 3 lục quân Áo, bị chết vì trúng mảnh lựu đạn. Anh Bong than vãn: “Khổ thân ngựa bạch của tôi, thế là chú xong đời rồi.” Chính bản thân anh ấy cũng bị trúng một mảnh lựu đạn. Mặc dù bị thương, anh Bong tháo con ngựa chết khỏi xe, đưa xe cùng với hai con ngựa còn lại vào chỗ ẩn nấp an toàn rồi quay trở lại con ngựa chết để tháo bộ dây cương. Quân Nga vẫn tiếp tục bắn. “Cứ bắn đi, lũ điên khốn kiếp, tao không để bộ cương này ở đây được!” Vừa nói, anh vừa tháo bộ dây cương

khỏi con ngựa, cuối cùng anh cũng tháo xong và tha được nó về chỗ giấu xe. Lính quân y trút cơn thịnh nộ như sấm sét lên đầu anh vì anh đã bỏ đi lâu. “Tôi không muốn để lại bộ dây cương ngựa đấy, nó vẫn còn mới. Tôi nghĩ là bỏ đấy thì phí của. Chúng ta không có nhiều những thứ như thế.” Người lính xin lỗi rồi đánh xe về trạm cứu thương và đến đó mới báo là mình bị thương. Sau đó, ngài đại úy đã gắn lên ngực áo anh ấy tấm huy chương bạc về lòng dũng cảm.

Khi đã đọc xong bài viết mà người trung sĩ vẫn chưa quay trở lại, Švejk nói với những người lính Landwehr ở phòng bảo vệ: “Đây là một dẫn chứng rất đẹp về lòng can đảm. Cứ như thế này thì quân đội chúng ta sẽ có toàn dây cương mới. Khi còn ở Praha, tôi đã đọc ở *Báo chính thức Praha* về một trường hợp còn hay hơn nữa về người lính tình nguyện một năm, về tiến sĩ Josef Vojna. Anh này phục vụ ở tiểu đoàn súng trường 7 tại Galicia, và lúc chiến đấu bằng lưỡi lê, anh ấy bị thương ở đầu. Khi được chở đến trạm cứu thương, anh ấy gào lên, bảo chỉ vì vết xước như thế thôi thì không cần phải đi băng bó làm gì cả. Anh ấy muốn cùng với trung đội của mình tiếp tục chiến đấu, nhưng lại bị mảnh lựu đạn chém vào mắt cá chân. Người ta lại muốn chở anh ấy đi trạm cứu thương, nhưng anh ấy bắt đầu chống gậy ra trận tuyến và dùng gậy đánh lại quân địch. Một quả lựu đạn mới văng đến cắt đứt cánh tay cần gậy của anh ấy, thế là anh ấy chuyển cái gậy sang tay kia và gào lên là không tha quân địch. Có trời biết việc ấy kết thúc với anh ấy ra sao, nếu mà ngay sau đó không có một trái pháo giết mất anh ấy. Có thể là nếu không bị giết thì sau này anh ấy cũng được tặng huy chương bạc về tinh thần dũng cảm. Khi bị trái pháo làm văng ra khỏi cỗ, cái đầu anh ấy còn vừa lăn vừa kêu: ‘Bao giờ cũng làm tròn nghĩa vụ, tử thần nhòm ngó có sợ chi?’”

“Nhà báo viết nhiều thứ lắm,” một người lính nói, “nhưng cứ để nhà báo ra mặt trận thì chỉ sau một tiếng đồng hồ là anh ấy phát điên.”

Người lính Landwehr nhớ bốt: “Ở Časlav chỗ chúng tôi có một nhà báo người Đức quê ở Vienna, mang chức thiếu úy. Anh ta không hề muốn nói tiếng Séc với chúng tôi, nhưng mà khi người ta chuyển anh ta đến đại đội hành quân toàn người Séc thì ngay lập tức anh ta biết nói tiếng Séc.”

Viên trung sĩ trở về đứng ở cửa, tỏ vẻ rất cáu giận và tuôn ra một tràng tiếng Đức lẫn tiếng Séc: “Mới chỉ đi khỏi có ba phút mà đây chẳng nghe

thấy gì ngoài tiếng Séc, người Séc.”

Ông ta lại đi, chắc là ra quán ăn, nhưng bảo người hạ sĩ Landwehr, đừng thời đưa tay chỉ vào Švejk, rằng khi viên thiếu úy đến thì hạ sĩ hãy dẫn đi chỗ ghế ấy đến gặp thiếu úy.

“Anh thiếu úy chắc lại đi tán chuyện với cô nhân viên điện báo rồi,” người hạ sĩ nói sau khi trung sĩ đi khỏi, “anh ta چرا cô ấy đã hơn hai tuần nay, bao giờ đi từ văn phòng điện báo về cũng rất tức giận và bảo bằng tiếng Đức: ‘Thật là đ đ con đ đ, nó chẳng muốn ngủ với tôi.’”

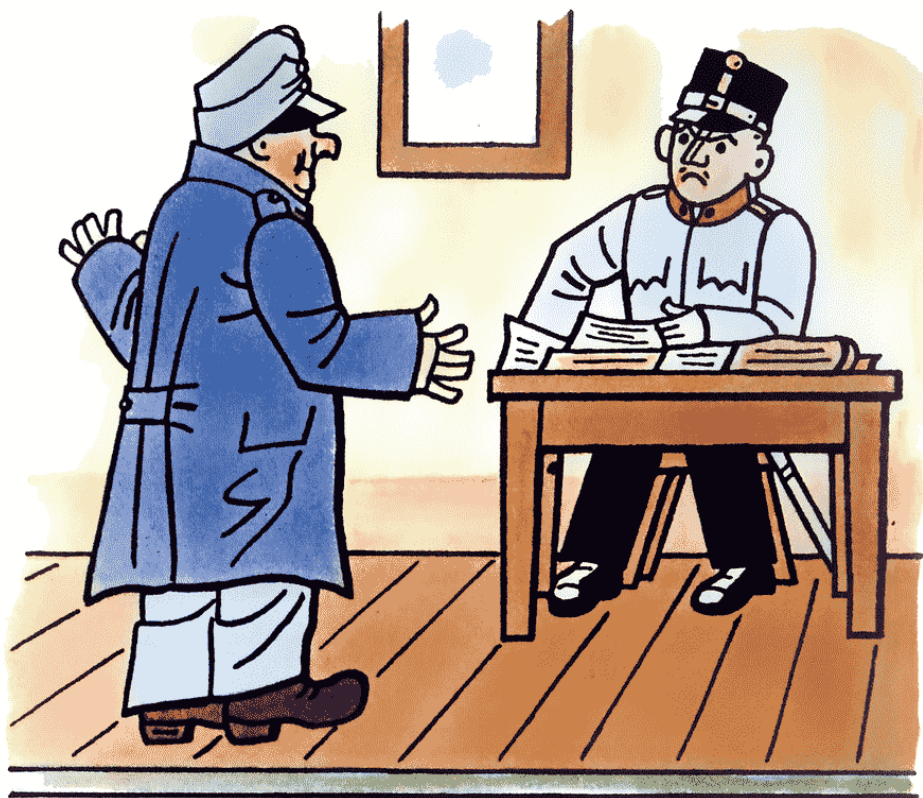
Cả lần này anh thiếu úy cũng cúi kính, bởi vì chỉ một lúc sau khi anh về văn phòng, đã thấy có tiếng đập sách lên bàn.

“Chẳng tránh được đâu, cậu phải đến gặp hấn thôi,” người hạ sĩ nói với Švejk đầy cảm thông, “đã rất nhiều người rơi vào tay hấn rồi, lính già có, cả lính trẻ cũng có.”

Nói đoạn, ông dẫn Švejk vào văn phòng, nơi sau cái bàn bừa bộn giấy tờ là một thiếu úy trẻ với vẻ mặt vô cùng giận dữ.

Khi trông thấy Švejk và người hạ sĩ, anh ta buông một câu có nhiều hứa hẹn “À!” Người hạ sĩ thông báo: “Báo cáo thiếu úy, ở nhà ga chúng tôi phát hiện ra người này không có giấy tờ.”

Thiếu úy gật đầu, như thể muốn nói rằng đã biết về việc này từ những năm trước đây, rằng đúng vào ngày này và giờ này người ta tìm thấy Švejk không giấy tờ ở nhà ga. Bởi vì lúc đó, ai nhìn Švejk cũng phải có cảm tưởng rằng một người đàn ông với vẻ mặt như thế, với vóc dáng người như thế mà có giấy tờ gì theo người thì là đi đâu không thể. Trong khoảnh khắc ấy, trông Švejk như người từ trên trời, từ một hành tinh nào rơi xuống và bây giờ thì bằng con mắt ngạc nhiên ngây thơ, anh nhìn vào thế giới mới, nơi người ta yêu cầu cái đi đâu ngu ngốc chưa từng biết đối với anh, và đi đâu đó là mấy thứ giấy tờ.



Viên thiếu úy nhìn Švejk và suy nghĩ một hồi về việc sẽ nói với Švejk cái gì, sẽ hỏi anh cái gì.

Cuối cùng thì thiếu úy hỏi: “Anh đã làm gì ở nhà ga?”

“Báo cáo thiếu úy, tôi đã chờ tàu đi České Budějovice để có thể đến với trung đoàn 91 của mình, nơi tôi làm lính hầu cho ngài trung úy Lukáš, người mà tôi đã phải để lại trên tàu, tại vì tôi đã bị giải đến trường ga do tôi bị phạt, bởi lẽ tôi bị người ta nghi ngờ là làm dừng đoàn tàu mà chúng tôi lúc đó đang đi, bằng cách giật tay kéo phanh khẩn cấp ạ.”

“Thôi thôi, nghe anh mà tôi đến phát điên,” thiếu úy kêu lên, “anh hãy nói cho có đầu có đuôi, ngắn gọn và đừng có lải nhải những cái dở hơi.”

“Báo cáo thiếu úy là ngay từ lúc tôi và ngài trung úy Lukáš lên ng ỡ trên tàu hỏa mà phải chờ chúng tôi đi làm sao nhanh nhất tới trung đoàn bộ binh 91, chúng tôi không may mắn tí nào. Trước tiên chúng tôi bị mất cái

va-li, sau đó thì để khỏi nhàn lãn, có một ngài chuẩn tướng nào đó, một người hoàn toàn hói...”

“Trời đất ơi,” thiếu úy thở dài.

“Báo cáo thiếu úy, cần phải nói từ từ, có đầu có đuôi để cho trình tự câu chuyện được rõ ràng, giống như ông thợ giày Petrlík quá cố thường nói. Ông này trước khi quật con trai mình bằng dây thắt lưng, bao giờ cũng bảo nó phải cởi quần ra.”

Trong khi thiếu úy phì phì giận dữ, Švejk tiếp tục:

“Vâng, ông chuẩn tướng hói đầu ấy tỏ vẻ không thích tôi, thế là ngài trung úy Lukáš, người mà tôi phục vụ, bảo tôi đi ra ngoài hành lang. Sau đó thì tôi bị buộc tội là đã làm cái việc mà tôi đã nói với thiếu úy. Để chờ giải quyết cho xong việc ấy, tôi đã phải dừng lại một mình ở thềm ga. Tàu thì chạy mất, ngài trung úy với những cái va-li, với tất cả giấy tờ của trung úy cũng như của tôi, cũng đi mất, chỉ còn tôi ở lại đây trơ trọi như đứa trẻ mồ côi chẳng có giấy tờ gì.”

Švejk nhìn thiếu úy một cách dửng dưng và triu mến đến mức mà thiếu úy thấy hết sức rõ ràng, là tất cả những gì anh nghe thấy từ người đàn ông với vẻ mặt gầy ấn tượng về một kẻ ngu độn ngay từ lúc chào đời này, đều hoàn toàn là sự thật.

Thiếu úy kê ra cho Švejk tất cả các chuyến tàu chạy về Budějovice sau chuyến tàu tốc hành và hỏi anh tại sao lại bỏ lỡ tất cả các chuyến ấy.

“Báo cáo thiếu úy,” Švejk trả lời với nụ cười đôn hậu, “trong khi chờ chuyến tàu gần nhất thì tôi gặp chuyện chẳng may là tôi ngã ở bàn uống hết cốc bia này đến cốc bia khác ạ.”

“Chưa bao giờ mình gặp một thằng nào ngu đến thế này,” thiếu úy nghĩ thầm, “hắn thú nhận tất tậ tội lỗi. Đã có bao nhiêu người rơi vào tay mình, ai cũng chối biến, còn hắn thì bình thản bảo rằng ‘Tôi lỡ tất cả các chuyến tàu, bởi vì tôi uống bia hết cốc này đến cốc khác.’”

Thiếu úy dôn cả những suy nghĩ của mình vào một câu và bảo Švejk: “Này, anh là kẻ thoái hóa. Anh có biết đấy là gì không, khi bảo người nào đó là người thoái hóa, hả?”

“Báo cáo thiếu úy, chỗ tôi, ở góc phố Bojiště và phố Kateřinská, cũng có một người bị thoái hóa. Bố anh ta là một Bá tước người Ba Lan, mẹ là bà đỡ đẻ, còn anh ta thì là người quét dọn đường phố, nhưng ở quán rượu thì anh ta chỉ muốn mọi người gọi là ngài Bá tước.”

Thiếu úy nhận thấy là tốt nhất nên tìm cách kết thúc vấn đề, vì vậy anh nói dứt khoát: “Này, đờ con bò ngu xuẩn, bây giờ thì anh hãy ra quầy mua vé rồi đi Budějovice. Nếu mà còn trông thấy anh đây một lần nữa, thì tôi sẽ coi anh là kẻ đào ngũ. Giải tán!”

Bởi vì thấy Švejk cứ đứng yên không động đậy và tay vẫn đặt ở mũ, thiếu úy gào lên: “Xéo đi, anh không nghe thấy nói giải tán à? Hạ sĩ Palánek, anh hãy đưa thằng ngu này ra quầy vé, mua cho hắn vé đi České Budějovice!”

Nhưng chỉ một lúc sau, hạ sĩ Palánek quay lại văn phòng. Phía ngoài cánh cửa mở hé sau lưng hạ sĩ là khuôn mặt hiên lành của Švejk.

“Lại còn cái gì nữa đây?”

“Báo cáo thiếu úy,” hạ sĩ Palánek nói thềm một cách bí ẩn, “anh ấy không có tiền mua vé, cả tôi cũng không có ạ. Người ta không muốn cho anh ấy đi không vé, tại vì anh ấy cũng chẳng có giấy tờ gì của quân đội chứng minh là anh ấy đi đến trung đoàn.”

Thiếu úy chẳng đẽ phải chờ lâu, anh quyết định vấn đề một cách khôn ngoan như Phán quyết của Solomon:

“Thế thì bảo hắn đi bộ đến đây, đẽ ở trung đoàn người ta giam hắn lại là đã đến muện, chứ chẳng ai có thời gian mà lôi thôi với hắn ở đây đợc.”



“Biết làm sao được anh bạn ơi,” ra khỏi văn phòng, hạ sĩ Palánek nói với Švejk, “cậu sẽ phải đi bộ đến České Budějovice. Ở trong phòng bảo vệ còn có cái bánh mì của lính, chúng tớ đưa cho cậu làm thức ăn đi đường.”

Nửa tiếng đồng hồ sau, khi đã được những người lính cho uống cà phê đen, và ngoài chiếc bánh mì quân đội còn được họ cho cả thuốc lá nhà binh để hút trên đường đến trung đoàn, Švejk vừa hát vừa rời Tábors trong đêm đen.

Anh đã hát bài hát từ xưa của quân lính:

Chúng tôi tiến vềJa-ro-měř

Ai tin thì xin cứ việc tin...

Có trời mới biết vì sao mà đáng lẽ đi xuống phía nam để tới České Budějovice thì người lính tốt Švejk cứ thẳng đường đi sang hướng tây.

Thu mình trong chiếc áo khoác nhà binh, anh rảo bước trên con đường giá lạnh đầy tuyết, giống như thành viên cuối cùng của Đội cận vệ Napoleon rút khỏi Moskva, nhưng với đi ều khác h ản là Švejk vừa đi vừa vui vẻ hát:

Tôi đã đi chơi
vào nơi rừng xanh

Tiếng hát ấy vang vọng trong cái im ắng ban đêm ở các khu rừng dày tuyết, cũng làm các con chó ở những làng mạc nơi anh đi qua ều cất tiếng sủa.

Khi hát đã chán chê, Švejk ng ồi xuống đóng đá vụn ven đường, châm lửa hút tẩu r ồi sau lúc nghỉ ngơi lại tiếp tục lên đường, hướng v ề những phiêu lưu mới trong cuộc tiến quân trường kỳ và gian khổ tới České Budějovice.



SVĚJK TRÊN ĐƯỜNG TIẾN QUÂN TỚI BUDĚJOVICE



Xenophon, chiến binh thời cổ đại, đã đi bộ khắp vùng Tiểu Á và có thể biết ông đã đến được những nơi nào nữa mà không cần có bản đồ. Bộ tộc Goth[®] đã có những chuyến di chuyển mà cũng không hề có kiến thức gì về địa hình học. Hành quân liên tục về phía trước gọi là tiến quân. Điều đó có nghĩa là đi qua những vùng xa lạ, là bị kẻ thù bao vây, bị chúng rình thời cơ gần nhất để vạ cổ ta. Nhưng nếu ai có cái đầu cứng như Xenophon, hoặc như tất cả những người dân của các bộ tộc đi cướp bóc, những người đi

đến châu Âu từ những nơi có trời mới biết của vùng biển Caspi hay Azov, thì người ấy làm được nhiều đi đầu thực sự kỳ diệu trên đường tiến quân ấy.

Các quân đoàn của Ceasar cũng tiến được tới vùng phía bắc của biển Gallia mà không sử dụng bản đồ R ồi một ngày, các quân đoàn ấy quyết định quay trở về thành Rome và đã chọn đường khác để có thể khám phá được nhiều đi đầu mới lạ, và cuối cùng họ cũng về được đến nơi. Chắc hẳn từ ngày đó, người ta có câu nói là mọi con đường đều dẫn đến thành Rome.

Cũng tương tự như vậy, mọi con đường đều dẫn đến České Budějovice. Người lính tốt Švejk đã hoàn toàn ý thức được đi đầu đó, khi mà đáng lẽ phải trông thấy České Budějovice phía trước mặt thì anh nhìn thấy các làng của vùng Milevsko[®].

Nhưng anh cứ tiếp tục đi mãi, bởi lẽ không một người lính tốt nào lại có thể bị vướng vì một thành phố như Milevsko để mà không đi tới được České Budějovice.

Thế là cách Milevsko tám kilomet về phía tây, Švejk đi tới làng Květov. Anh đã lần lượt hát hết tất cả những bài hành khúc mà anh biết, vì vậy khi đến gần Květov, anh buộc phải hát lại từ đầu bằng bài:

Khi chúng tôi lên đường,
các cô em thương khóc...

Trên đường từ Květov đến làng Vráž, tức là vẫn tiếp tục đi về phía tây, anh gặp một bà lão vừa đi nhà thờ về. Bà lão bắt chuyện với Švejk và chào anh theo cách chào của người Kitô giáo: “Chào anh lính, anh đi đâu vậy?”

“Thưa mẹ, con đi đến trung đoàn ở Budějovice, đi ra mặt trận ạ,” Švejk trả lời.

“Ồi, thế thì anh đi nhầm đường rồi, anh lính ạ,” bà lão giật mình, “nếu cứ thẳng hướng này qua làng Vráž thì anh đi đến Klatovy[®] chứ chẳng bao giờ đến được Budějovice đâu.”

“Nhưng mà con nghĩ là từ Klatovy cũng đi đến Budějovice được ạ.” Švejk nói một cách cam chịu. “Đúng ra thì nó khá xa thật, khi mà người lính vội đi để kịp tới trung đoàn của mình, nhưng cũng không muốn vì cái thiện chí đến đúng lúc ấy mà gặp thêm chuyện gì lôi thôi phiền phức ạ.”

“Ừ, ở chỗ chúng tôi có một cậu tên là Toníček Mašků, cũng lôi thôi phiền phức như thế đấy. Nó phải đến Plzeň nhập quân Landwehr, thế là nó đi,” bà lão thở dài, “nó có họ với cháu gái tôi anh ạ. Một tuần sau thì hiến binh đến nhà tìm nó, rằng không thấy nó tới trung đoàn. Một tuần sau nữa thì nó về, chỉ mặc thường phục, bảo là được về nghỉ phép. Thế là ông trưởng thôn đi báo hiến binh, rồi họ đến lôi nó đi khỏi kỳ nghỉ phép ấy. Nó đã viết thư về từ mặt trận, rằng nó bị thương, bị cụt mất một chân rồi.”

Bà lão nhìn Švejk một cách thương cảm: “Anh lính ạ, anh vào rừng kia chờ tôi, tôi về nhà mang cho anh một ít súp khoai tây, ăn cho ấm bụng. Từ đây cũng nhìn thấy nhà của chúng tôi, ở phía tay phải đằng sau rừng kia kìa. Nhưng mà không đi qua làng chúng tôi được đâu, hiến binh ở đấy tinh mắt lắm. Từ rừng anh đi sang Malčín, nhưng đừng qua Čišová, hiến binh ở đấy ác lắm, toàn bắt lính đào ngũ thôi. Anh đi thẳng đến Sedlec gần Horažďovice, ở đấy có một hiến binh tốt bụng lắm, ông ấy cho tất cả mọi người đi qua làng. Thế anh có giấy tờ gì không?”

“Con không có, mẹ ạ.”

“Thế thì cũng đừng đến đấy, tốt hơn là đi Radomyšl[Ⓢ], nhưng đến vào lúc chiều tối nhé, vì lúc ấy tất cả các hiến binh đều ở quán. Ở đường Dolejší đằng sau Floriánek có cái nhà phía dưới quét màu xanh, anh đến đấy hỏi lão nông Melicharek. Ông ấy là anh trai tôi đấy. Anh bảo là tôi gửi lời hỏi thăm, ông ấy sẽ chỉ cho anh đi lối nào đến Budějovice.”

Švejk chờ bà lão một nửa tiếng ở trong rừng. Bà mang ra cho anh nửa súp khoai tây được bọc ủ trong chiếc gói cho khỏi nguội. Khi anh ăn xong, bà lấy từ túi khoác vai ra một lát bánh mì với miếng mỡ lợn hun khói, bỏ tất cả vào túi Švejk, làm dấu thánh giá lên trán anh rồi bảo bà cũng có hai đứa cháu ở trong quân đội.

Sau đó, bà lão còn cẩn thận nhắc lại cho anh biết những làng nào anh có thể qua, những làng nào thì phải tránh. Cuối cùng, bà lấy một koruna từ túi

áo, đưa cho anh để tới Malčín thì mua rượu uống dọc đường, vì từ đó đến Radomyšl còn xa.

Từ Čížová, Švejk theo lời bà lão đi về hướng đông để đến Radomyšl và anh nghĩ là bất kể đi từ hướng nào thì cuối cùng cũng sẽ phải tới được Budějovice.

Từ Malčín, Švejk đi cùng với một ông già chơi đàn phong cầm. Anh gặp ông ở quán, khi vào đó mua rượu để uống dọc đoạn đường xa tới Radomyšl.

Ông già chơi phong cầm cho rằng Švejk là lính đào ngũ và khuyên anh đi với ông đến Horažďovice, rằng con gái ông lấy chồng ở đây và chồng của cô cũng đào ngũ. Rõ ràng ông già chơi phong cầm đã uống say mềm ở quán Malčín.

Ông già thuyết phục Švejk: “Nó giấu chồng nó ở chuồng bò đã hai tháng nay rồi, nó cũng sẽ giấu cả anh ở đây. Anh với con rể tôi sẽ nằm đây chờ lúc chiến tranh kết thúc. Khi có hai người thì các anh sẽ không thấy buồn.”

Khi Švejk lễ phép từ chối, ông nổi cáu rẽ tay trái ra ruộng và dọa Švejk là sẽ đi Čížová gặp hiến binh để tố giác anh.

Lúc chiều tối thì Švejk đi tới Radomyšl và tìm thấy lão nông Melicharek ở đường Dolejší đằng sau Floriánek. Anh chuyển lời thăm của bà lão em gái ông ở làng Vráž, nhưng chẳng thấy đi đâu ấy có tác động gì đến ông.

Ông Melicharek cứ nâng nặc đòi xem giấy tờ của Švejk. Ông có vẻ là một người rất thành kiến, bởi vì ông liên tục nói về bọn trộm cướp, về lũ mất dạy lêu lổng và về tội lưu manh, rằng có rất nhiều kẻ trong đám ấy đang lang thang khắp nơi ở huyện Písek.

“Chúng trốn khỏi quân đội, không muốn phục vụ ở đây, thế là chúng lang thang khắp nơi, chỗ nào ăn cắp được là chúng ăn cắp liền,” ông nói thẳng vào mặt Švejk một cách dứt khoát như thế, “mà đũa nào trong bọn chúng cũng ra vẻ ngô nghê. Ờ, ờ, thế đấy, sự thật mất lòng mà,” ông nói thêm, khi thấy Švejk đứng dậy khỏi ghế, “nếu mà là người có lương tâm

trong sạch thì đã ng ỡ đấy, r ỡ cho xem giấy tờ. Nhưng mà khi không có thì...”

“Thôi, xin tạm biệt ông ạ.”

“Vâng, cũng tạm biệt anh. L ần sau mà có đến thì đi gặp ai ngốc hơn nhé.”

Švejk đã bỏ đi trong bóng đêm, ông già vẫn còn lẩm bẩm một h ỡ lâu: “Ấy, bảo là đi Budějovice để đến trung đoàn đấy! Từ Tábor cơ đấy! Thế mà trước tiên thẳng ranh lại đi đến Horažďovice r ỡ sau đó mới đến Písek. Nhưng mà thế thì quả là nó đi vòng quanh thế giới.”

Švejk đi suốt đêm, mãi đến tận lúc tìm thấy một đồng rơm ngoài đ ờng ở chỗ nào đó gần Putim[®]. Anh vạch rơm chui vào thì nghe thấy có tiếng người nói ngay gần đó: “Cậu ở trung đoàn nào? Đi đâu đấy?”



“Trung đoàn 91 ở Budějovice.”

“Đến đây làm gì?”

“Trung úy của tớ đang ở đây.”

Có tiếng cười rúc rích, theo tiếng cười nói thì ở đây không chỉ có một người, mà những ba người. Khi tiếng cười ngừng lại, Švejk hỏi họ là lính trung đoàn nào. Anh được biết là hai người thuộc trung đoàn 35, còn một người là lính pháo binh, cũng ở Budějovice.

Hai người của trung đoàn 35 đã trốn khỏi đại đội hành quân ra mặt trận cách đây một tháng, còn người lính pháo binh thì chạy trốn ngay từ ngày có lệnh tổng động viên. Anh lính pháo binh là người ở Putim và đồng rơm này là của anh ấy. Đêm đến, bao giờ anh cũng về đây ngủ. Hôm qua anh ấy gặp hai người lính này ở trong rừng nên đã đưa họ về đồng rơm của mình.

Tất cả đều hy vọng chiến tranh sẽ kết thúc sau một hay hai tháng nữa. Họ cho là quân Nga đã kéo đến gần Budapest và đã đến Morava. Ở Putim mọi người đều bảo thế. Trước lúc tảng sáng thì vợ của người lính pháo binh mang thức ăn sáng cho họ. Sau đó hai người thuộc trung đoàn 35 sẽ đi Strakonice, bởi vì một người trong số họ có bà cô ở đây, và bà cô thì lại có một người quen có xưởng gỗ ở trên núi gần Sušice. Đó là chỗ ẩn náu tốt cho họ.

“Còn cậu ở trung đoàn 91 kia,” họ bảo Švejk, “nếu muốn thì cậu cũng có thể đi với chúng tớ được. Kệ cha cái ông trung úy của cậu đi.”

“Làm sao mà dễ dàng như thế được,” Švejk nói rồi chui sâu vào đồng rơm.

Tỉnh dậy sáng hôm sau, Švejk thấy tất cả đã đi rồi và một người nào đó, chắc là anh lính pháo binh, đặt ở cạnh chân anh một lát bánh mì ăn đi đường.

Švejk đi qua các cánh rừng. Ở rừng gần làng Štěkeň anh gặp một người lang thang có tuổi. Người ấy chào anh như chào bạn cũ và mời anh ngậm rượu.

“Này, đừng mặc thế này,” người ấy khuyên Švejk, “mặc quân phục có lúc rất lòi thối đấy. Bây giờ chỗ nào cũng đầy hiến binh, mặc như thế này không đi ăn xin được đâu. Tất nhiên bây giờ hiến binh chẳng để ý nhiều đến chúng tớ như mọi khi, mà chỉ đi săn lùng các cậu thôi. Ừ, chỉ săn lùng các cậu thôi,” người ấy nhắc lại một cách chắc chắn đến mức Švejk tự nghĩ là tốt nhất không nói gì với ông ấy về trung đoàn 91. Cứ để ông ấy nghĩ về anh là người thế nào thì nghĩ, làm mất cái ảo tưởng của ông già tốt bụng ấy mà làm gì.

Họ cùng châm lửa hút tẩu và cả hai từ từ đi vòng sau làng. Một lúc sau, người đàn ông lang thang hỏi anh “Thế cậu đi đâu vậy?”

“Đi České Budějovice.”

“Ồi Jesus lay Chúa tôi,” người đàn ông kinh hoàng, “ở đây thì họ tóm cậu chỉ trong giây lát, cậu chẳng kịp ngó ngang gì đã bị bắt ngay. Cậu phải mặc quần áo thường dân rách rưới, cậu phải giả làm người què. Nhưng mà đừng sợ gì cả. Bây giờ chúng mình đi Strakonice, đi Volyně, đi Dub, thế nào mà chả kiếm được một bộ. Ở Strakonice vẫn còn nhiều người trung thực ngốc nghếch, có nơi họ để ngỏ cửa vào ban đêm, còn ban ngày thì chẳng bao giờ khóa. Bây giờ trời rét, họ sang nhà hàng xóm chơi là mình lấy được quần áo ngay. Để xem cậu cần những gì nào? Giày thì cậu có rồi này, chỉ cần kiếm cái gì mặc thôi. Còn cái áo khoác nhà binh cũ rồi hả?”

“Vâng, cũ rồi.”

“Thế thì cứ mặc cũng được. Bây giờ ở nông thôn người ta cũng mặc thế. Cậu cần cái quần với cái áo khoác ngắn. Khi có quần áo thường dân rồi thì chúng mình sẽ bán bộ quân phục cho ông Herrman người Do Thái ở Vodňany. Ông ấy mua tất cả đồ đạc của công, rồi bán lại cho mọi người ở làng. Hôm nay thì chúng mình đi Strakonice,” ông già lang thang nói tiếp về kế hoạch của mình, “từ đây đi khoảng bốn tiếng là đến chuồng cừu của ông già Schwazenberg. Một người quen của tớ là người chăn cừu ở đây, ừ, ông ấy cũng già rồi. Chúng mình sẽ ngủ ở đây rồi sáng hôm sau kéo nhau sang Strakonice, lấy thật nhanh ở đâu đấy một bộ quần áo dân thường.”

Ở chuồng cừu, Švejk gặp một ông già rất dễ chịu. Ông vẫn còn nhớ cả những gì ông nội mình kể về các cuộc chiến tranh Pháp.

Ông hơn người đàn ông lang thang khoảng hai chục tuổi, vì vậy cũng gọi người ấy là *cậu trai trẻ* như nói với Švejk.

“Đấy, các cậu trai trẻ ạ,” ông kể, khi ba người đã ngồi bên lò sưởi, trên lò là nồi khoai tây đang luộc, “ngày ấy ông tôi cũng đào ngũ như cậu lính đây. Nhưng mà bị bắt ở Vodňany, rồi bị người ta đánh cho một trận như tử. Ấy là vẫn có thể nói là còn may đấy, chứ ở Ražice gần Protivín có cụ Jareš, ông nội của ông Jareš canh hồ cá, ngày xưa vì đào ngũ mà bị ăn đạn ở Písek cơ. Nhưng trước khi bị đem ra xử bắn ở thành lũy Písek thì cụ ấy phải chạy dọc theo một dãy quân lính, bị họ đánh tới sáu trăm roi, thành ra cái chết đến chỉ làm cho cụ ấy được xong nợ, nhẹ nhõm đi thôi. Thế còn cháu thì trốn từ khi nào?” Ông đưa đôi mắt ướt đẫm nhìn Švejk.

“Sau tổng động viên ạ, khi người ta dẫn chúng cháu đến doanh trại,” Švejk trả lời và hiểu rằng không thể làm mất lòng tin của ông già chần chừ.

“Thế cháu có trèo qua tường không?” Ông già chần chừ tò mò hỏi, chắc hẳn còn nhớ lời kể của ông mình là cũng trèo qua tường doanh trại.

“Chả còn đường nào khác ông ạ?”

“Thế lính canh có đông không, có bắn không?”

“Có, ông ạ.”

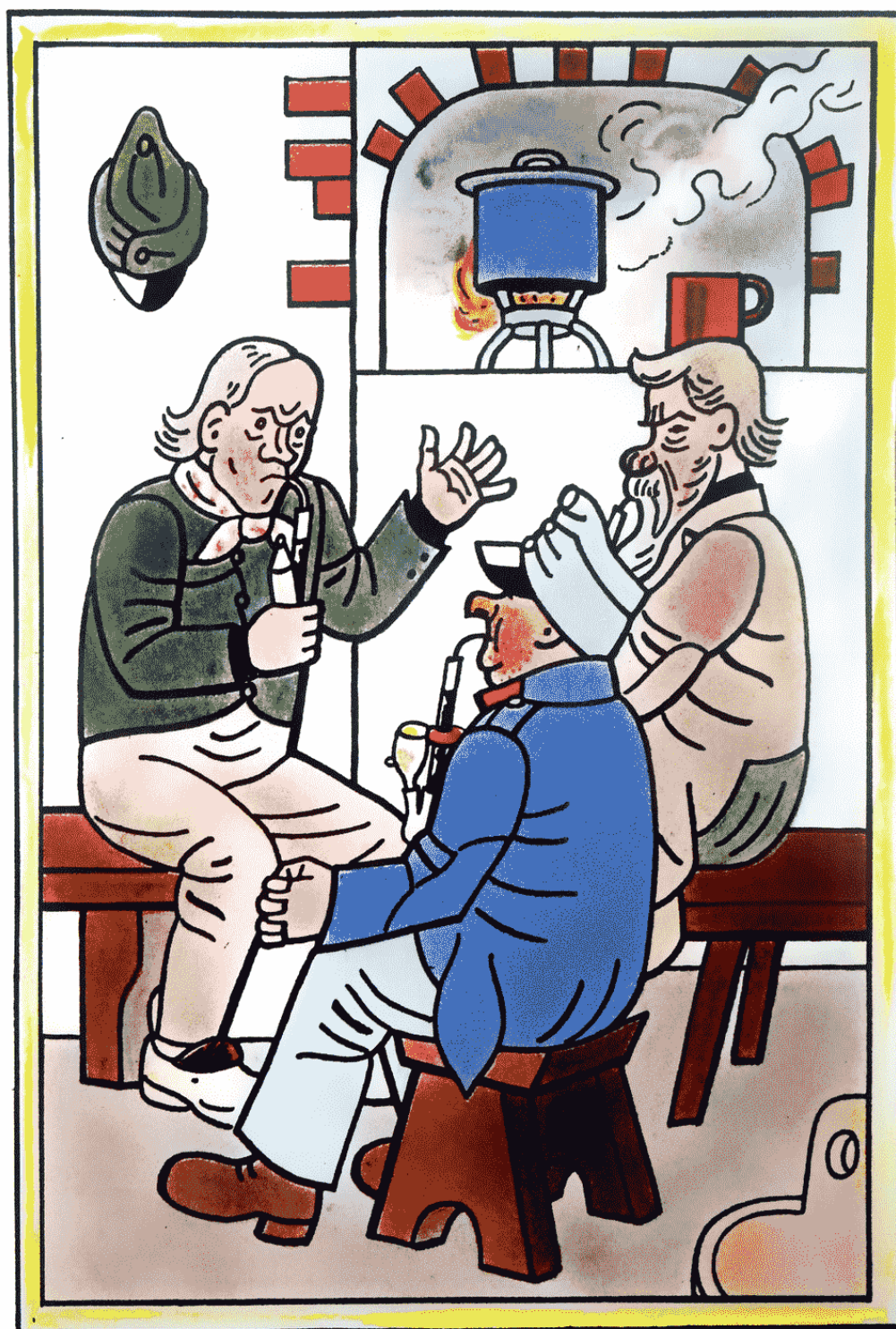
“Thế bây giờ cháu định đi đâu?”

“Ấy, nó đang lên cơn gàn,” người đàn ông lang thang trả lời thay Švejk, “cứ khăng khăng một mực là phải đi Budějovice. Ông biết đấy, nó còn trẻ, còn dai dột, tự nó rước họa vào thân. Tôi phải giúp nó một tí. Kiếm được bộ quần áo thường dân là ổn. Bây giờ thì cố làm sao cho qua ngày, nhưng sang xuân thì chúng tôi sẽ đến nhà nông làm thuê. Năm nay chắc sẽ rất thiếu người làm, sẽ đói, nghe bảo là tất cả những người lang thang đều bị đưa ra ngoài đồng làm việc. Tôi nghĩ thôi thì mình tự nguyện đi làm còn hơn. Sẽ có ít người. Sẽ bị chết.”

“Cậu nghĩ,” ông già chần chừ hỏi, “là nó không kết thúc trong năm nay ư? Nhưng mà cậu nói phải đấy! Xưa nay thì cũng đã có các cuộc chiến tranh lâu dài rồi. Chiến tranh Napoleon, trước đó thì như chúng ta được nghe kể, có các cuộc chiến tranh Thụy Điển, chiến tranh Bảy năm. Những cuộc chiến tranh ấy thật đáng kiếp cho con người. Cả ông Trời cũng không

thể chịu được nữa khi thấy con người trở nên ngạo mạn. Đến thịt cừu họ cũng chẳng thiết nữa, các cậu ạ, cả thịt cừu họ cũng không thèm ăn. Thế mà trước kia, họ kéo nhau từng lũ đến đây, xin tôi bán chui thịt cừu cho họ. Còn mấy năm trở lại đây ư? Chỉ ăn toàn thịt lợn, toàn gà, ngỗng, mà phải rưới bơ hay mỡ lợn cơ! Thế là ông Trời nổi giận vì cái ngạo mạn của mọi người, còn họ thì r ồi sẽ tỉnh lại, khi mà phải ăn rau d ền, giống như trong thời chiến tranh Napoleon ấy. Cả các quý tộc ngày nay của chúng ta cũng thế. Ngài công tước Schwarzenberg chỉ đi xe ngựa, nhưng mà con trai ngài, công tước Schwarzenberg trẻ thì đã sặc mùi xe ô tô. R ồi ông Trời cũng lấy ét xăng bôi quanh m ồm công tước cho mà xem.”

N ữ khoai tây trên lò sôi sùng sục, ông già chần cừu im một lát r ồi nói như một nhà tiên tri: “Hoàng đế của chúng ta không thắng được cuộc chiến tranh này đâu. Chẳng có ai hào hứng với chiến tranh cả, theo lời của ông giáo ở Strakonice thì chỉ tại vì Hoàng đế không muốn làm lễ lên ngôi ở đây.® Bây giờ thì, như người ta thường bảo, có muốn bôi mật quanh m ồm ai thì cứ việc bôi. Nhưng khi mà lão già chết tiệt đã hứa là sẽ làm lễ đăng quang thì lão phải giữ lời hứa chứ!”



“Có thể là bây giờ thì ông ấy sẽ làm.” Người đàn ông lang thang nhận định.

“Làm bây giờ ư? Cậu trai trẻ ơi, bây giờ thì chẳng ai thèm nữa đâu!” Ông già chần chừ bực bội nói. “Cậu phải đến Skočice chỗ mọi người gặp nhau nói chuyện mà xem. Ai cũng có người thân ngoài mặt trận, đến đây rồi cậu sẽ thấy người ta nói những gì. Nghe bảo sau cuộc chiến tranh này sẽ có tự do, sẽ không còn các lâu đài, dinh thự của quý tộc, chẳng còn Hoàng đế nữa, và điên trang của các hoàng thân quốc thích thì sẽ bị tịch thu. Cũng vì nói như thế mà một ông tên là Kořínek đã bị hiến binh bắt, nghe bảo là vì tội xúi giục kích động. Thế đấy, hiến binh thời nay có quyền hành mà.”

“Họ có quyền hành ngay cả từ trước rồi,” người đàn ông lang thang lên tiếng, “tôi nhớ là ở Kladno có một ông đại úy kỵ binh của hiến binh tên là Rotter. Ông ấy tự nhiên bắt đầu nuôi chó, loại chó mà ta gọi là chó cảnh sát, chúng có đặc tính của chó sói, lũ chó ấy được huấn luyện chuyên để đánh hơi. Và ông ấy có rất nhiều chó đã được huấn luyện. Ông ấy có một cái lều dành riêng cho chó ở, lũ ấy sống sung sướng như những ông hoàng. Rồi ông ấy nghĩ là sẽ dùng lũ chó để thử mọi cách với chúng tôi, với những kẻ lang thang khổ sở. Ông ấy ra lệnh cho hiến binh khắp vùng Kladno tích cực lùng bắt lũ lang thang chúng tôi để giao cho ông ấy. Một lần, tôi từ Lány đi khá sâu vào rừng, định đến lều của người coi rừng, nhưng mà chưa kịp tới, họ đã bắt tôi rồi giải đến ông đại úy. Ối trời, các anh không thể tưởng tượng nổi những gì tôi đã phải nếm mùi ở đây với ông đại úy cùng với lũ chó của ông ấy. Trước hết, ông ấy cho cả lũ chó ngửi tôi, sau đó tôi phải leo lên một cái thang. Khi tôi đã lên đến trên đầu thang thì họ cho một con leo lên kéo tôi xuống đất. Rồi nó quỳ lên tôi, gầm gừ nhe răng vào mặt tôi. Sau đó họ dắt nó đi và bảo tôi đi trốn, rằng tôi muốn trốn vào đâu cũng được. Tôi đi vào thung lũng Kačák ở trong rừng, rồi nấp vào một khe núi. Chỉ nửa tiếng sau đã có hai con chó đến vật ngửa tôi ra, trong lúc một con giữ cổ tôi, con kia chạy về Kladno, một tiếng đồng hồ sau chính ông đại úy cùng với hiến binh đến chỗ tôi. Ông ấy gọi con chó, sau đó đưa cho tôi năm koruna và cho phép tôi được đi ăn xin suốt hai ngày ở Kladno. Nhưng mà xin vái thôi, tôi cao chạy xa bay sang Beroun rồi không bao giờ dám thò mặt đến Kladno nữa. Lũ lang thang cũng đều tránh xa Kladno, tại vì ông đại úy làm những thí nghiệm ấy với tất cả. Ông ấy quý những con chó ấy vô cùng. Ở các trạm hiến binh, người ta kể là khi đến thanh tra mà trông thấy ở trạm có con chó lai sói thì ông ấy chẳng

kiểm tra gì ráo, vì vui mừng mà ông ấy ng ỡ uống rượu cả ngày với ông trưởng trạm.”

Trong khi ông già chần cừ chặt nước n ỡ khoai và rót sữa cừ chua ra bát, người đàn ông lang thang tiếp tục kể những kỷ niệm của mình về quy ền hành của hiến binh: “Bên dưới chân lâu đài ở Lipnice[®] có một ông trung sĩ hiến binh. Ông này làm việc và ở luôn trong trạm hiến binh. Nhưng mà một kẻ tử tế chất phác như tôi thì cứ tưởng là trạm hiến binh phải nằm ở một chỗ dễ tìm thấy, chẳng hạn ở ngoài quảng trường hay một chỗ nào tương tự, chứ không phải là ở phố nhỏ hay ở xó xỉnh nào đó. Thế là tôi đi đến các chỗ ở xa trung tâm mà chẳng để ý đến tên phố. Tôi đi từ nhà này sang nhà khác, cho đến tận một cái nhà nhỏ. Tôi đi lên tầng hai, mở cửa và gọi: ‘Xin ông bà bố thí cho kẻ lang thang nghèo đói.’ Ôi trời, lúc ấy chân tôi mới cứng đờ ra. Cái nhà ấy là trạm hiến binh trời ạ! Súng treo trên tường, cây thánh giá trên bàn, giấy tờ trên giá sách, Hoàng đế nhìn tôi từ phía trên bàn. Tôi chưa kịp nói gì thì ông trưởng trạm nhảy bổ về phía tôi, cho tôi một cái tát trời giáng đến nỗi tôi bay từ cầu thang xuống tận dưới đất, r ỡ tôi vất chân lên cổ chạy một mạch đến mãi Kežlice. Đây, quy ền hành của hiến binh là thế đấy.”

Họ cùng ăn khoai r ỡ đi ngủ sớm, nằm trên những chiếc ghế dài trong gian bếp ấm cúng.

Đến đêm, Švejk thức dậy, lạng lẽ mặc quần áo và đi ra ngoài sân. Mặt trăng đang lên. Anh cất bước đi về phía đông, miệng nhắc đi nhắc lại: “Có lý nào mà mình lại không đi đến được Budějovice.”

Khi ra khỏi rừng, Švejk trông thấy một thành phố nào đó ở phía tay phải, vì thế anh rẽ d ần về hướng bắc, sau đó lại đi về phía nam, ở đây anh cũng thấy một thành phố nào đó. (Thành phố ấy là Vodňany). Tránh không vào thành phố, Švejk xuyên qua cánh đ ồng cỏ, và dưới ánh mặt trời buổi sáng, anh đi tới sườn dốc phủ đ ầy tuyết. Bên dưới dốc là thị trấn Protivín.

“Cứ đi thẳng về phía trước,” người lính tốt Švejk tự nhủ, “nghĩa vụ đang kêu gọi. Mình phải đi đến Budějovice..” Nhưng một đi ều tình cờ không may đã xảy ra, đáng lẽ từ Protivín phải đi xuống phía nam để đến České Budějovice, bước chân Švejk đưa anh đi lên phía bắc, nhằm hướng đến thành phố Písek.

Tối gần trưa, Švejk nhìn thấy một ngôi làng nhỏ ở phía trước mặt. Anh rẽ xuống dốc và tự nhủ thầm: “Cứ thế này mãi thì không được, mình phải đi hỏi đường đến Budějovice.”

Vào đến làng, anh hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy tấm biển gắn ở ngôi nhà đầu tiên “Làng Putim.”

“Ồi Jesus lạy Chúa tôi,” Švejk thở dài, “thế là mình lại đến Putim, nơi mình đã ngủ ở đồng rơm!”

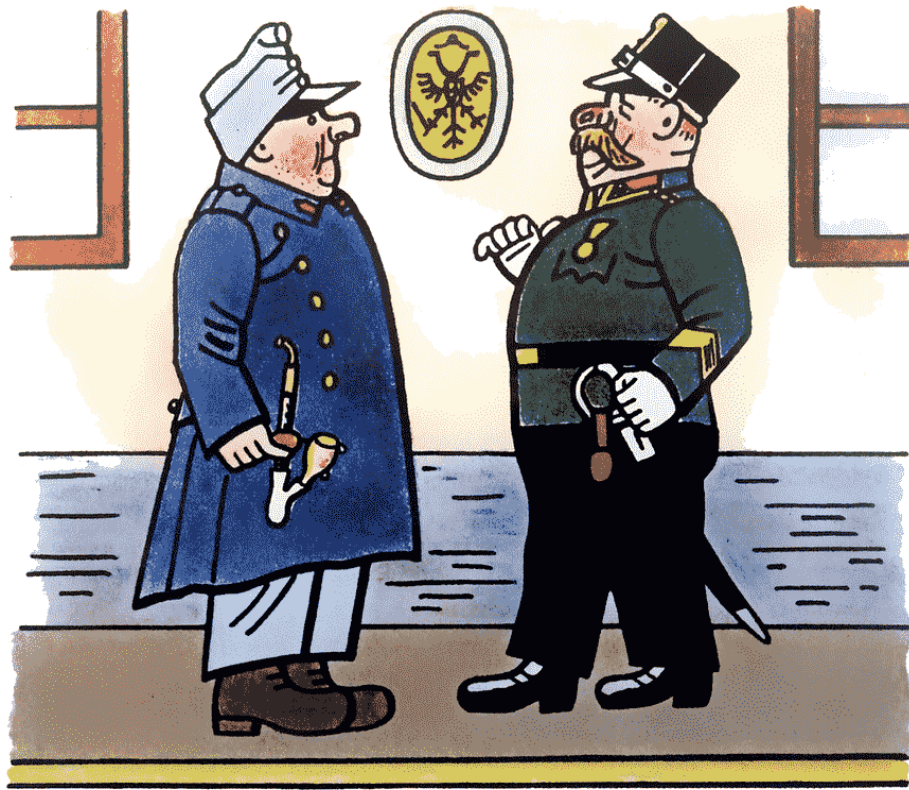
Nhưng rồi anh cũng không còn phải ngạc nhiên về điều gì nữa, khi thấy ở phía sau hồ cá có một người hiến binh đi ra từ ngôi nhà quét vôi trắng treo biển con gà mái (ám chỉ con đại bàng hai đầu trên quốc hiệu của nhà nước Áo, theo như cách gọi ở một số nơi). Trông ông ta giống như con nhện đang canh cái mạng nhện.

Người hiến binh tiến thẳng tới Švejk và hỏi gọn lỏn: “Đi đâu thế?”

“Về trung đoàn của tôi ở Budějovice.”

Người hiến binh cười mỉa mai: “Nhưng mà anh lại đi từ Budějovice. Anh đã đi qua Budějovice của anh rồi,” và kéo Švejk vào trạm hiến binh.

Ông trung sĩ trạm trưởng trạm hiến binh ở Putim nổi tiếng khắp vùng là người biết xử sự rất khéo léo, đồng thời cũng là người khôn ngoan nữa. Ông không bao giờ chửi mắng những người bị tạm giữ hoặc bị bắt, mà thường tiến hành hỏi cung chéo bằng cách làm cho cả kẻ vô tội cũng phải nhận tội.



Hai người hiến binh còn lại của trạm thường đ ồng tình vào hùa với ông và các cuộc hỏi cung chéo bao giờ cũng diễn ra trong tiếng cười của cả trạm.

“Thành tích của việc đi ều tra tội phạm học phụ thuộc vào trí thông minh và sự đối xử thân thiện của người đi ều tra.” Ông trạm trưởng luôn bảo những người cấp dưới của mình như vậy, “gào thét chẳng có nghĩa lý gì hết. Đối với những kẻ phạm tội và những người khả nghi thì phải nhẹ nhàng, nhưng đ ồng thời phải làm cho chúng chết ngạt trong dòng lũ những câu tra hỏi.”

“A, xin chào anh lính,” ông trung sĩ bảo Švejk, “mời anh ng ồi xuống đây. Chắc hẳn anh đi đường đã mệt r ồi. Nào, xin anh cho chúng tôi biết anh đi đâu?”

Švejk nhắc lại là anh đi đến trung đoàn của mình ở Budějovice.

“Thế thì hiển nhiên là anh đã đi nh ầm đường,” ông trung sĩ hiến binh mỉm cười nói, “tại vì anh đi theo hướng ra khỏi Budějovice. Để tôi chỉ cho

anh xem. Phía trên đầu anh là bản đồ Séc. Anh hãy trông đây này, anh lính ạ. Từ chỗ chúng tôi đi xuống phía nam là Protivín. Từ Protivín đi xuống phía nam là Hluboká và ở phía nam Hluboká là Budějovice. Đây, anh thấy chưa? Anh không đi đến Budějovice, mà đi từ Budějovice.”

Ông trung sĩ đưa mắt nhìn Švejk một cách rất tình cảm, còn anh thì bình tĩnh và trang trọng nói: “Thế nhưng mà tôi vẫn đi đến Budějovice.” Đi đầu đó xem ra còn chắc chắn hơn cả câu “Dẫu sao thì trái đất vẫn quay.” của Galileo, bởi lẽ chắc hẳn khi nói câu ấy, Galileo đã rất bức tức.

“Anh lính ạ,” ông trung sĩ vẫn thân thiện nói với Švejk, “tôi sẽ nói để anh rõ, rồi thì cuối cùng anh cũng đi đến kết luận là chối quanh chỉ gây thêm khó khăn cho việc thú tội!”

“Vâng, ông rất đúng,” Švejk nói, “mỗi một sự chối quanh là thêm một khó khăn cho việc thú tội, và ngược lại.”

“Đây, anh thấy chưa hả anh lính? Tự anh cũng nhận thấy như thế. Anh hãy thật thà trả lời tôi đi, anh đã đi từ đâu để đến Budějovice của anh. Tôi cố ý nói là *của anh*, bởi vì chắc hẳn là phải còn có một Budějovice nào khác nằm ở chỗ nào đấy ở phía bắc Putim mà cho đến nay vẫn chưa được đưa vào bất kỳ bản đồ nào.”

“Tôi đã đi từ Tábor.”

“Anh đã làm gì ở Tábor?”

“Tôi chờ tàu hỏa đi Budějovice.”

“Thế vì sao anh không đi tàu hỏa đến Budějovice?”

“Tại vì tôi không có vé tàu.”

“Thế tại sao người ta không cho anh vé quân đội miễn phí, khi anh là lính?”

“Tại vì tôi không có giấy tờ gì theo người.”

“Ra thế đấy,” ông trung sĩ đắc thắng nói với một trong các hiến binh, “hắn chẳng ngu như hắn làm ra vẻ thế đâu, đang rất loanh quanh lòng vòng đây.”

Làm như thể không nghe thấy câu trả lời về giấy tờ, ông trung sĩ hỏi lại từ đầu: “Vậy là anh đi từ Tábor đấy. Thế anh đã đi về hướng nào?”

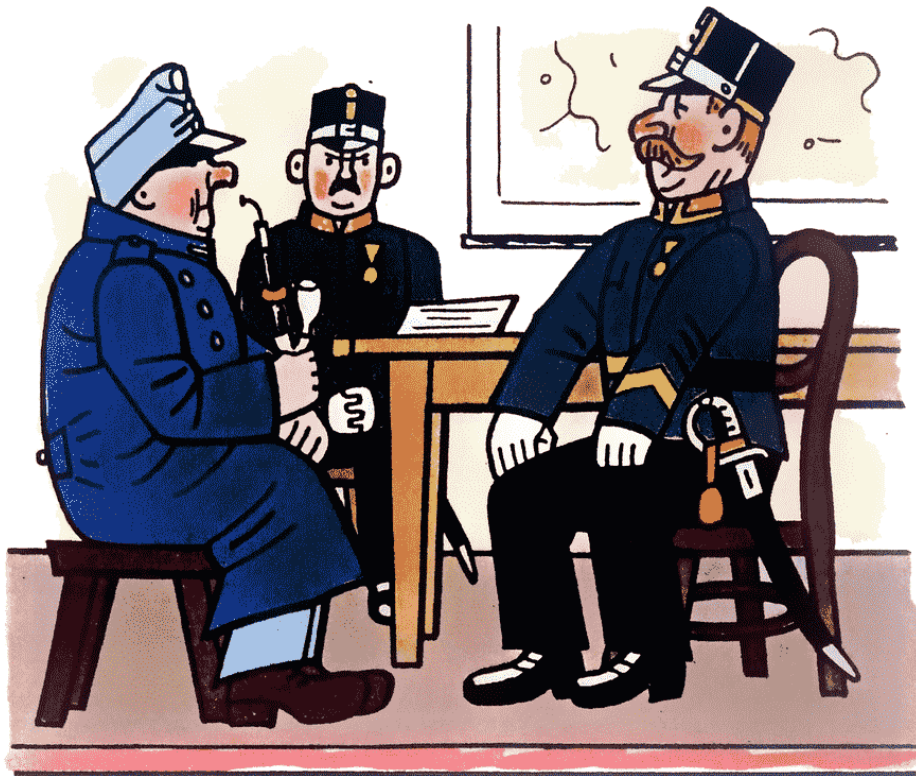
“Về hướng tới Budějovice.”

Trên khuôn mặt ông trung sĩ thoáng một vẻ nghiêm khắc, ông đưa mắt nhìn lên tấm bản đồ.

“Anh có thể chỉ cho chúng tôi anh đã đi đường nào đến Budějovice được không?”

“Tôi không nhớ được tên tất cả các nơi, chỉ nhớ là tôi đã đi đến Putim một lần rồi.”

Các thành viên của trạm hiến binh đưa mắt nhìn nhau và ông trung sĩ tiếp tục: “À, vậy là anh đã ở nhà ga Tábor. Anh có mang theo người cái gì không? Hãy bỏ cả ra đây.”



Sau khi đã lục soát kỹ lưỡng mà không tìm thấy gì ngoài cái tàu và bao diêm, ông trung sĩ hỏi Švejk: “Anh hãy nói cho tôi biết vì sao mà anh không có gì, hoàn toàn không có gì cả?”

“Tại vì tôi không cần gì cả.”

“Ôi trời ơi,” ông trung sĩ thở dài, “sao mà anh rắc rối thế! Anh bảo là đã đến Putim một lần rồi. Thế lúc ấy anh đã làm gì ở đây?”

“Tôi đi qua Putim để đến Budějovice.”

“Đấy, anh có thấy là anh nhầm chưa? Chính anh bảo là anh đi đến Budějovice, nhưng bây giờ thì chắc chắn chúng tôi đã chỉ ra cho anh thấy là anh đi từ Budějovice.”

“Chắc hẳn tôi đã đi vòng hay sao ấy.”

Ông trung sĩ và các thành viên của trạm lại đưa mắt nhìn nhau: “Những đường đi vòng vèo của anh làm tôi có cảm giác là anh lang thang ở khắp mọi nơi. Thế anh đã ở nhà ga Tábor có lâu không?”

“Cho đến chuyến tàu cuối cùng về Budějovice.”

“Anh đã làm gì ở đấy?”

“Tôi đã nói chuyện với binh lính.”

Một cái nhìn mới rất đặc ý của ông trung sĩ hiển bình hướng về phía các thành viên của trạm.

“Thế anh đã nói gì với họ, anh đã hỏi họ về cái gì?”

“Tôi đã hỏi xem họ là lính của trung đoàn nào và họ đi đâu.”

“Rất tốt! Thế anh có hỏi họ xem một trung đoàn có bao nhiêu quân và được chia thành những đơn vị nào không?”

“Không, tôi không hỏi, vì cái ấy thì tôi đã thuộc lòng từ lâu rồi.”

“Tức là anh hoàn toàn được thông báo về tổ chức quân đội của chúng tôi à?”

“Tất nhiên rồi, thưa trung sĩ.”

Đắc thắng nhìn các hiến binh của mình, ông trung sĩ đưa ra câu hỏi chủ bài cuối cùng: “Anh có biết nói tiếng Nga không?”

“Không, tôi không biết.”

Ông trung sĩ ra hiệu cho hạ sĩ hiến binh và cả hai cùng đi sang phòng bên cạnh. Phấn khởi vì chiến thắng hoàn hảo và sự tự tin chắc chắn của mình, ông xoa xoa tay tuyên bố: “Anh đã nghe thấy rồi chứ? Hẳn không biết tiếng Nga! Thắng cha này mới ranh ma xảo quyệt làm sao chứ! Hẳn thú nhận tất cả, nhưng cái quan trọng nhất thì chối bay. Ngày mai chúng ta phải chuyển hẳn đến Písek, lên ông chỉ huy ở trên huyện. Thành tích của việc đi điều tra tội phạm học phụ thuộc vào trí thông minh và sự thân thiện tử tế của người đi điều tra. Anh cũng thấy là tôi đã làm hẳn mù đầu bằng một loạt câu hỏi như thế đấy. Ừ, ai mà lại có thể nghĩ về hẳn như vậy. Trông hẳn ngu ngốc đần độn thế, nhưng mà chính đối với những người như vậy ta phải thật khôn ngoan. Bây giờ anh cho hẳn ng ửi vào một chỗ nào đấy, còn tôi thì đi viết báo cáo.”

Thế là từ trưa cho đến chiều tối, ông trung sĩ ng ửi viết báo cáo, trên môi ông rạng rỡ nụ cười. Câu nào trong bản báo cáo cũng có từ tiếng Đức *ngghi phạm gián điệp*.

Càng viết bằng thứ tiếng Đức văn phong lạ lẫm lâu bao nhiêu, ông trung sĩ hiến binh Flanderka càng thấy tình hình sáng tỏ hơn bấy nhiêu. Và khi viết câu kết thúc bằng tiếng Đức: “Xin báo cáo là ngày hôm nay sẽ giải tên sĩ quan của quân địch lên chỉ huy Sở Hiến binh huyện,” ông mỉm cười với công trình của mình rồi gọi hạ sĩ quan hiến binh tới và hỏi: “Anh đã cho tay sĩ quan của quân địch ăn cái gì chưa?”

“Thưa, theo lệnh của trung sĩ thì chỉ những ai bị bắt giải đến đây và bị hỏi cung trước 12 giờ trưa thì mới được ăn thôi ạ.”

“Đây là trường hợp rất đặc biệt,” ông trung sĩ trang trọng nói, “đây là một sĩ quan cấp cao, chắc hẳn là sĩ quan của Bộ Tham mưu. Anh biết đấy, chẳng lẽ quân Nga lại gửi cậu lính binh nhì đến đây làm gián điệp hay sao. Anh cho người ra quán *Con mèo đực* mua cái gì cho hẳn ăn. Nếu ở quán không còn gì nữa thì bảo họ nấu cho hẳn. Bảo họ pha chè với Rum nữa rồi mang cả về đây. Anh đừng nói mang thức ăn cho ai, tuyệt đối không được

nói cho người nào biết chúng ta đang có ai ở đây. Đó là bí mật quân sự, hiểu chưa? Bây giờ hẳn đang làm gì?”

“Anh ấy xin một ít thuốc lá, đang ng ồi ở phòng bảo vệ và rất lấy làm hài lòng, cứ như là ng ồi ở nhà mình vậy. Anh ấy bảo. ‘Ở đây ấm quá. Thế lò sưởi này có bị khói không? Tôi thích ở đây lắm. Nếu lò có khói thì các anh cần cho thông ống khói. Nhưng mà chỉ được làm vào buổi chiều thôi, chứ đừng bao giờ làm lúc mặt trời chiếu xuống ống khói.’”

“Ái chà! Hẳn quả là tinh ranh, xảo quyệt,” ông trung sĩ hào hứng nói, “hẳn làm như chẳng có gì dính dáng đến hẳn, mặc dù hẳn biết là sẽ bị xử bắn. Một người như thế xứng đáng để chúng ta tôn trọng, cho dù đó là kẻ thù. Người ấy biết chắc là đi đến cái chết. Tôi không biết liệu chúng ta có thể làm được như thế không. Chẳng hạn chúng ta có thể lưỡng lự, dao động nhụt chí. Thế mà hẳn thì ng ồi bình thản như không, lại còn nói: ‘Ở đây ấm quá và lò sưởi không có khói.’ Thế mới gọi là tính cách, anh hạ sĩ ạ. Tính cách ấy đòi hỏi người ấy phải có tinh thần thép, phải có sự quen mình, mạnh mẽ và nhiệt huyết. Giá mà ở nước Áo cũng có được lòng nhiệt huyết như thế... nhưng mà thôi, tốt hơn hết là không nói về đi đâu đó. Kể cả ở chúng ta cũng có những người có nhiệt huyết. Anh đã đọc báo *Chính trị dân tộc* về ông trung úy pháo binh Berger, người đã leo lên một cây thông cao và làm một cái chòi canh ở trên ấy chưa? Khi quân ta rút lui, ông ấy đã không thể tụt xuống được, vì nếu xuống thì sẽ bị bắt làm tù binh. Thế là ông trung úy đã chờ cho đến lúc quân ta lại đuổi quân địch đi, và ông ấy đã chờ đến mười bốn ngày. Suốt mười bốn ngày trời ông ấy ở trên cây. Để không bị chết đói, ông ấy đã ăn lá thông và đã gặm trụi cả ngọn cây. Khi quân ta trở lại thì ông ấy đã yếu đến mức không bám giữ được nữa, thành ra ông ấy bị rơi xuống đất rồi chết. Sau đó, ông ấy được truy tặng Huân chương dũng cảm.”

Và ông trung sĩ nghiêm trang nói thêm: “Đó là sự hy sinh, anh ạ, đó là khí phách anh hùng. Ấy chết, chúng ta mãi chuyện quá, bây giờ thì dẫn hẳn vào đây, rồi anh chạy đi mua thức ăn đi.”

Người hạ sĩ đưa Švejk vào, ông trung sĩ gật đầu thân thiện mời Švejk ng ồi xuống và bắt đầu hỏi Švejk còn cha mẹ không.

“Tôi không còn.”

Ngay lập tức, ông trung sĩ cho rằng như thế thì tốt hơn, ít ra thì không có ai phải khóc con người bất hạnh này. Đờng thời, ông nhìn vào khuôn mặt đôn hậu của Švejk và với tình cảm tử tế đột ngột dâng lên trong lòng, ông vỗ vai anh, nghiêng người về phía anh rồi hỏi bằng giọng của người cha:

“Thế nào, anh có thích Bohemia không?”

“Chỗ nào ở Bohemia tôi cũng thích,” Švejk trả lời, “đi đến đâu tôi cũng gặp những người rất tốt.”

Ông trung sĩ gật đầu đờng ý: “Vâng, ở đây mọi người rất tốt và thân thiện. Ăn cắp hay đánh nhau là chuyện hoàn toàn không thể có. Tôi đã làm việc ở đây mười lăm năm rồi, tính ra thì trung bình mỗi năm có khoảng ba phần tư vụ giết người.”

“Ông nghĩ là vụ giết người không thành ư?” Švejk hỏi lại.

“Không, tôi không nghĩ thế. Trong mười lăm năm qua, chúng tôi chỉ phải giải quyết có mười một vụ giết người thôi. Trong đó năm vụ là giết người cướp của, còn sáu vụ khác là những vụ bình thường chẳng có gì đáng nói.”

Ông trung sĩ im lặng một hồi và lại chuyển về phương pháp hỏi cung của mình: “Thế anh đã định làm gì ở Budějovice?”

“Đến phục vụ ở trung đoàn 91.”

Ông trung sĩ yêu cầu Švejk đi ra phòng bảo vệ, rồi để khỏi quên mất, ông nhanh chóng điện thêm vào bản báo cáo sẽ gửi lên chỉ huy Sở Hiến binh huyện Písek:

“Hoàn toàn thạo tiếng Séc, muốn tìm cách vào trung đoàn bộ binh 91 ở České Budějovice.”

Ông phấn khởi xoa tay, lấy làm vui mừng về tài liệu phong phú vừa thu thập được, cả về phương pháp đi đầu tra mang lại những kết quả chính xác. Ông nhớ tới người tiên nhiệm của mình, trung sĩ Bürger. Ông này chẳng hề nói gì với người bị bắt, cũng không hỏi cái gì cả mà chuyển ngay anh ta lên tòa án huyện kèm một báo cáo ngắn gọn: “Theo thông báo của hạ sĩ quan hiến binh, bị bắt vì tội lang thang và ăn xin.” Thế mà gọi là hỏi cung ư?

Ông nhìn các trang bản báo cáo của mình rồi mỉm cười thỏa mãn. Ông lôi từ ngăn kéo bản bản tài liệu mật của Sở Hiến binh Praha với chữ đề *Tối mật* và đọc lại một lần nữa:

Tất cả các trạm hiến binh phải hết sức nâng cao chú ý, nghiêm khắc theo dõi người qua lại trong địa phận của từng trạm. Hoạt động chuyển quân của chúng ta ở miền Đông Galicia dẫn đến việc một số lực lượng quân sự của Nga vượt qua Karpat để chiếm vị trí bên trong địa phận của Đế quốc chúng ta, làm cho mặt trận chuyển sâu hơn nữa sang phía Tây của nhà nước quân chủ. Tình hình mới này đã tạo điểu kiện cho các gián điệp Nga lợi dụng di chuyển của mặt trận để thâm nhập sâu hơn nữa vào địa phận nhà nước quân chủ của chúng ta, đặc biệt vào vùng Slezsko và Morava[©]. Theo các thông tin bí mật thì một số lượng lớn các gián điệp Nga đã rời hai vùng này sang Bohemia. Đã phát hiện trong số họ có nhiều người Nga gốc Séc rất thạo tiếng Séc được đào tạo trong các trường sĩ quan quân đội Nga. Đó là những người có biểu hiện là những gián điệp đặc biệt nguy hiểm, bởi vì họ có thể và nhất định sẽ làm tuyên truyền phản quốc trong dân chúng người Séc. Vì vậy, Sở Hiến binh khu vực ra lệnh bắt giữ tất cả những người khả nghi, đặc biệt nâng cao cảnh giác ở những nơi gần các đơn vị quân đội, các trung tâm quân sự và các nhà ga có tàu quân sự chạy qua. Khám xét ngay những người bị bắt và chuyển tiếp lên cấp trên.

Ông trung sĩ hiến binh Flanderka lại mỉm cười hài lòng và xếp tài liệu mật ấy vào tập những tài liệu khác có đề *Chỉ thị mật*.

Các chỉ thị mật ấy có nhiều, được soạn bởi Bộ Nội vụ, cộng tác với Bộ Quốc phòng khu vực, tức là cơ quan cấp trên của hiến binh. Ở Sở Hiến binh khu vực Praha, người ta không kịp in những chỉ thị ấy để gửi về các địa phương.

Những tài liệu ấy gồm có:

- Lệnh về kiểm tra tư tưởng của dân chúng địa phương.
- Hướng dẫn về việc theo dõi ảnh hưởng của những tin tức từ chiến trường đến tư tưởng người dân địa phương thông qua các cuộc nói chuyện với họ.
- Bảng câu hỏi về thái độ của người dân địa phương đối với việc phát hành Trái phiếu chiến tranh và tổ chức các đợt quyên góp.

- Bảng câu hỏi về trạng thái tinh thần của những người đã nhập ngũ và những người sẽ phải nhập ngũ.
- Bảng câu hỏi về trạng thái tinh thần của các thành viên trong chính quyền địa phương và của những người trí thức.
- Lệnh về việc phát hiện không trì hoãn các thành phần dân chúng địa phương ở các đảng phái chính trị, cũng như việc tìm hiểu sức mạnh của những đảng phái chính trị ấy.
- Lệnh về việc kiểm tra hoạt động của những người lãnh đạo các đảng phái chính trị và về việc đi đầu tra mức độ trung thành của một số đảng phái chính trị tại địa phương.
- Bảng câu hỏi về các loại báo chí và các tờ rơi được mang tới địa phận quản lý của trạm hiến binh.
- Chỉ thị về việc phát hiện những đối tượng có quan hệ với những người khả nghi về lòng trung thành, và sự không trung thành của họ thể hiện ở điểm nào.
- Chỉ thị về việc tìm trong dân chúng địa phương những người tố giác và người chỉ điểm ăn lương.
- Chỉ thị dành cho những người địa phương làm chỉ điểm ăn lương đã được đưa vào danh sách của trạm hiến binh.

Ngày nào cũng có thêm những chỉ thị, những hướng dẫn, những bảng câu hỏi và các lệnh mới. Bị lút đầu vì khối lượng lớn những *sáng tạo* kể trên của Bộ Nội vụ Áo gửi đến, ông trung sĩ Flanderka nợ chồng chất việc giải quyết những công văn giấy tờ ấy. Vì vậy ông thường trả lời rập khuôn các bảng câu hỏi, rằng ở địa phận ông phụ trách thì tất cả mọi việc đều ổn cả và lòng trung thành của dân chúng địa phương thì ở mức *Ia*.

Để đo lòng trung thành và niềm tin không lay chuyển đối với nhà nước quân chủ, Bộ Nội vụ Áo phát minh ra những mức độ *Ia, Ib, Ic; IIa, IIb, IIc; IIIa, IIIb, IIIc, IVa, IVb, IVc*. Các con chữ đi kèm mức độ đánh bằng số bốn La Mã có nghĩa là: *IVa* – tội phản quốc và treo cổ, *IVb* – đi tù, *IVc* – theo dõi và bắt giam.

Trên bàn làm việc của trung sĩ có đủ các loại ấn phẩm và danh sách. Chính phủ muốn biết suy nghĩ của từng người dân về chính phủ.

Biết bao lần, trung sĩ Flanderka tuyệt vọng vò đầu bứt tai trước đồng ấn phẩm ấy. Nó tăng lên một cách tàn nhẫn mỗi lần ông nhận được bưu phẩm. Cứ trông thấy những cái phong bì quen thuộc đóng dấu *Thư công vụ – Miễn phí* là tim ông lại đập thành thịch. Vào ban đêm, ông trần trọc suy nghĩ r ồi đi đến kết luận chắc chắn là ông không thể sống được cho đến ngày chiến tranh kết thúc, rằng Sở Hiến binh khu vực sẽ làm ông mất hết trí khôn, rằng ông sẽ không thể vui mừng được với chiến thắng của quân đội Áo, bởi lẽ đằng nào thì ông cũng đã phát điên r ồi. Và Sở Hiến binh huyện thì ngày ngày dội bom lên đầu ông bằng hàng loạt các câu hỏi. Nào là tại sao vẫn chưa trả lời bản câu hỏi số 72345/721 af, d), r ồi hướng dẫn 88992/822gfeh z) đã được giải quyết thế nào, hay là hướng dẫn số 123456/1292 br V) đã có kết quả trong thực tế ra sao, vân vân.



Nhưng cái làm trung sĩ lo lắng nhất là chỉ thị tìm trong dân chúng địa phương những người tố giác và chỉ điểm. Bởi vì cho rằng đó là đi ầu không thể, người như thế không thể là người địa phương được, vì dân chúng ở

địa bàn nhiều h ôao và đ ãm l ầy này đ ãu là nhữn g người cứng đ ãu cứng cồ, ông nảy ra ý nghĩ lấy thẳn g chẵn bò của làng làm chỉ đ iểm. Đ ó là kẻ dở hơi mà tất cả mọi người đ ãu gọi là “Pepek, nhắ y lên!” và cứ nghe bảo thế là hắ n lại nhắ y cắ n g lên. Đ ó là một thẳn g ngu, một trong nhữn g kẻ tội nghiệp khố n khố bị tạo hóa và mọi người bỏ rơi, một kẻ tậ t nguy ề n chuy ề n chẵn bò cho làng đ ể có cái ă n và hắ n năm đ ược cho vài zlatý[®]. Ông trung sĩ cho gọi hắ n đ ến và bảo: “Này, Pepek, mà y có biế t lão Procházka là ai không?”

“Be be.”

“Đ ừng có be be, mà y hắ y nhớ rằng mọi người gọi Hoằ n đ ế như thế. Mà y có biế t Hoằ n đ ế là ai không?”

“Là hòn đ ế.”

“Ừ, thế. Bắ y giờ thì mỗi khi đi xin ă n ở mọi nhà mà nghe thấy ai bảo rằng Hoằ n đ ế là đ ò con bò, hay là cái gì tương tự như thế, thì mà y phải đ ến đ ây nói cho tao biế t ngay, mà y sẽ đ ược sáu krejcar. Khi nào nghe thấy ai bảo là chúng ta không thắ n g thì mà y cũ n g lại đ ến đ ây nói cho tao biế t, r ồ i mà y lại đ ược sáu krejcar, hiểu không? Nhưng mà nếu tao nghe thấy bảo là mà y giấ u giế m cái gì thì mà y chế t, nghe chưa? Tao sẽ tóm cồ mà y đ ư a lên Písek, biế t không!/? Thôi, bắ y giờ thì nhắ y lên đi!”

Sau khi Pepek nhắ y lên, ông đ ư a cho hắ n mườ i hai krejcar và hài lòng đi viế t báo cáo lên Sở Hiế n binh huyện là đ ã tìm đ ược chỉ đ iểm viên.

Ngày hôm sau, cha cũ đ ến tìm gặp ông và nói với ông một cách bí ắ n, là buổi sáng cha gặp thẳn g chẵn bò của làng, và hắ n đ ã kể cho cha rằng “Cha ơi, hôm qua ông trưở n g trạm bảo rằng hòn đ ế là đ ò con bò, rằng chúng ta không thắ n g ạ. Be be!”

Sau khi giải thắ c và chuy ề n trò dài dòng với cha cũ, trung sĩ Flanderka cho bắt thẳn g chẵn bò của làng. Sau này ở Hradčany, hắ n bị kết ắ n mườ i hai năm tù vì tội phắ n quốc. Hắ n bị kết luận là có ắ m mưu lật đổ nhà nước, phạm tội xúi giục, tội khi quân phạm thượ n g và cả một số tội nặng nhẹ khác nữa.

Pepek đ ã xử sự ở tòa ắ n giố n g như ở ngoài bãi chẵn bò, như cư xử với hàng xóm láng gi ề n g. Hắ n be be như con đ ẻ trả lời tất cả các câu hỏi. Sau khi tòa tuyên ắ n, hắ n cũ n g lại be be r ồ i nhắ y cắ n g lên. Vì làm thế là phạm

kỷ luật nên hắn còn bị biệt giam, nằm giường không đệm và nhịn đói ba ngày.

Cũng từ ngày ấy, trung sĩ hiến binh không có ai làm chỉ điểm cho, ông đành phải bịa ra một cái tên giả, và thế là thu nhập hằng tháng của ông tăng thêm năm mươi koruna, rồi ông lấy tiền ấy đi uống ở quán *Con mèò đực*. Bao giờ uống đến cốc thứ mười ông cũng cảm thấy bị lương tâm cắn rứt và ngum bia thì đắng ngắt trong miệng. Và lần nào ông cũng nghe thấy những người ngồi bên nói với nhau: “Hôm nay trông ông trung sĩ có vẻ buồn buồn thế nào ấy, như thế ông đang không vui.” Rồi ông đứng dậy đi về nhà. Khi ông đi khỏi, bao giờ cũng lại có người bảo: “Quân ta lại vãi ra quần ở đâu đấy tại Serbia hay sao mà ông trung sĩ chẳng nói năng gì cả.”

Về đến nhà, ít ra ông lại đi đến được vào một bảng câu hỏi: “Tâm trạng trong dân chúng: *Ia.*”

Ông trung sĩ thường có những đêm thức trắng. Ông luôn luôn chờ có người đến thanh tra, đi đầu tra. Có đêm, trong giấc mơ ông nhìn thấy dây thòng lọng, thấy bị người ta giải đến giá treo cổ. Và ngay bên dưới giá treo cổ, đích thân Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khu vực còn hỏi ông lần cuối cùng bằng tiếng Đức: “Này ông trung sĩ, câu trả lời của ông cho thông tư 1786789/23792 X), Y), Z) ở đâu?”

Mãi cho đến tận bây giờ! Như thế từ tất cả mọi nơi mọi góc của trạm hiến binh đều vang lên khẩu hiệu xa xưa của những người thợ săn “*Chúc săn bắn thành công!*” Và trung sĩ Flanderka không hề nghi ngờ gì về việc chỉ huy Sở Hiến binh huyện sẽ vỗ vào vai ông và nói bằng tiếng Đức: “Tôi xin chúc mừng ông, thưa trung sĩ.”

Trí óc nhân viên công sở của ông còn tưởng tượng ra được cả những hình ảnh đẹp đẽ khác như được khen thưởng, được thăng tiến nhanh, được đánh giá cao khả năng đi đầu tra hình sự, tất cả sẽ mở cửa cho con đường sự nghiệp của ông.

Ông gọi người hạ sĩ và hỏi: “Đã cho hắn ăn gì chưa?”

“Rồi ạ, thịt hun khói với rau bắp cải và bánh hấp, nhưng súp thì quán không còn. Anh ấy uống hết một cốc nước chè rồi, bây giờ muốn cốc nữa.”

“Pha cho hần!” ông trung sĩ hào phóng cho phép, “Khi nào hần uống xong thì dẫn vào đây.”

Nửa tiếng đồng hồ sau, người hạ sĩ đưa Švejk vào gặp ông trung sĩ. Được ăn uống no nê, Švejk lại hài lòng như mọi khi.

“Thế nào? Anh ăn có ngon miệng không?” trung sĩ hỏi.

“Ăn được ạ, thưa trung sĩ, chỉ có đi ều bắp cải thì hơi ít. Nhưng mà không sao, tôi biết là các ông không có chuẩn bị trước. Thịt ấy hun rất kỹ, chắc nó phải là thịt lợn nhà, được chế biến cẩn thận. Nước chè với Rum uống cũng ngon.”

Ông trung sĩ nhìn Švejk và bắt đầu: “Ở Nga người ta uống nhiều nước chè, có phải không? Ở đây cũng có Rum à?”

“Rum có ở khắp thế giới, thưa trung sĩ.”

“Đừng quanh co,” ông trung sĩ trầm nghĩ, “đáng lẽ cậu phải thận trọng ngay từ đầu kia!” Và nghiêng người về phía Švejk, ông thân mật hỏi: “Con gái Nga có xinh không?”

“Con gái ở đâu trên thế giới cũng xinh, thưa trung sĩ.”

“A,” ông trung sĩ lại nghĩ thầm, “bây giờ thì cậu rất muốn làm sao thoát khỏi vòng dây mà.” Và ông bắt đầu hỏi thẳng:

“Anh đã muốn làm gì ở trung đoàn 91?”

“Tôi muốn cùng họ ra mặt trận.”

Ông trung sĩ hài lòng nhìn Švejk và nhận xét: “Thế là đúng. Đó là cách tốt nhất để có thể đến Nga. — Quả thật đó là tính toán rất tốt,” ông rạng rỡ vui mừng và để ý theo dõi xem lời nói của mình tác động thế nào đến Švejk.

Nhưng không thấy Švejk có biểu hiện gì khác ngoài vẻ mặt hoàn toàn bình thản.

“Hần cứ yên như không,” trung sĩ cảm thấy hơi sợ, “đấy là biểu hiện đạo đức người lính của *bọn họ*. Nếu mà ở vào địa vị hần rồi nghe ai nói như thế thì chắc mình run khuyu chân luôn... — Ngày mai chúng tôi đưa anh đến Písek,” ông nói thản nhiên, “anh đã đến Písek bao giờ chưa?”

“Tôi đã ở đây năm 1910, h ồi tập trận với Hoàng đế.”

Nghe nói vậy, nụ cười của trung sĩ còn dễ chịu hơn, đặc thắng hơn. Ông cảm thấy là bằng hệ thống những câu hỏi của mình, ông thắng được cả chính bản thân.

“Anh đã ở đây suốt thời gian tập trận à?”

“Tất nhiên rồi, thưa trung sĩ, như là một lính bộ binh ạ.” Švejk lại nhìn ông trung sĩ bằng cái nhìn bình thản như trước, còn ông trung sĩ thì khắp khởi mừng thầm và sốt ruột làm sao đi ền thêm cho thật nhanh tin đó vào bản báo cáo. Ông gọi người hạ sĩ bảo dẫn Švejk ra ngoài rồi viết thêm vào bản báo cáo: “Kế hoạch của anh ta thế này: len vào hàng ngũ của trung đoàn bộ binh 91, muốn đăng ký ra mặt trận ngay và đợi thời cơ gần nhất để sang Nga, bởi vì nhận ra rằng nếu không làm thế thì đường trở về Nga sẽ bị các cơ quan có cảnh giác cao của Áo phát hiện. Rằng có thể thành công tuyệt vời ở trung đoàn bộ binh 91 là đi ều dễ hiểu, bởi theo những đi ều anh ta khai và tự thú sau khi bị thẩm vấn chéo, thì ngay từ năm 1910 đã trải qua toàn bộ cuộc tập trận với Hoàng đế vùng Putim như là lính bộ binh. Từ đó thấy rằng trong lĩnh vực chuyên môn của mình, anh ta là người rất có khả năng. Cũng cần phải nói rằng những kết luận trên đây là kết quả của của hệ thống hỏi cung chéo của tôi.”

Người hạ sĩ hiện ra ở cửa: “Thưa trung sĩ, anh ấy muốn đi vệ sinh ạ.”

“Cắm lưỡi lê!” trung sĩ quyết định, “À mà không đưa hắn vào đây.”

“Thế nào, anh muốn đi nhà vệ sinh à?” trung sĩ thân mật hỏi Švejk, “Hay là còn có gì khác nữa đấy?” Và ông nhìn chăm chăm vào mặt Švejk.

“Quả thật chỉ đi đại tiện thôi ạ, thưa trung sĩ.” Švejk trả lời.

“Ồ, biết đâu còn có cái gì khác nữa.” Ông trung sĩ cố ý nhắc lại, đồng thời gắn khẩu súng lục vào thắt lưng, “Tôi sẽ đi với anh.”

“Đây là khẩu súng lục rất tốt,” ông nói với Švejk khi họ đi ra sân, “bảy viên, bắn chính xác.”

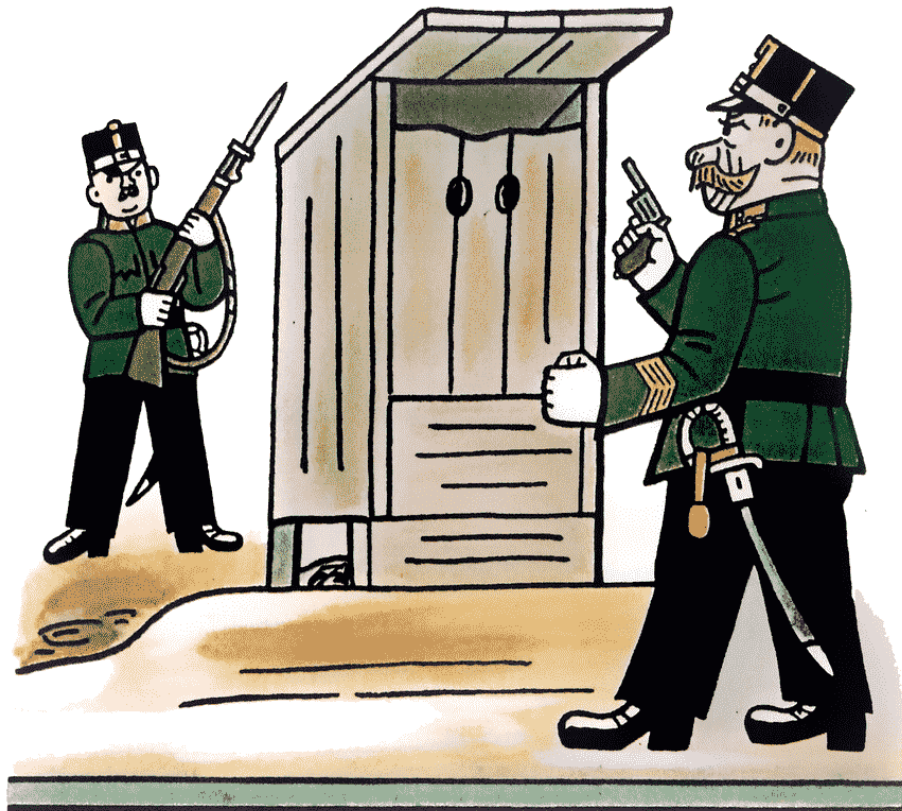
Nhưng trước khi đi ra đó, ông trung sĩ gọi người hạ sĩ và thầm thì với anh ta một cách bí ẩn: “Anh cắm lưỡi lê, rồi khi hắn đi vào trong thì anh vòng ra đứng ở đằng sau nhà vệ sinh, kéo hắn đạp lu ền qua hố phân.”

Nhà vệ sinh là một túp lều bình thường bằng gỗ đứng một cách thảm hại ở giữa sân, bên trên cái hồ chứa nước giải chảy từ ống phân chuồng cách đó không xa. Đó là túp lều cũ kỹ, nơi bao nhiêu thế hệ trước đó đã ngã giải phóng căn bã. Bây giờ thì Švejk ngã ở đây, một tay cầm cái dây giữ cửa, trong khi đó qua cửa sổ phía sau, viên hạ sĩ nhìn vào mông anh, để phòng trường hợp anh đạp chân chui qua hố phân mà trốn mất.

Ông trung sĩ hướng cặp mắt chim ưng nhìn chăm chăm vào cánh cửa và suy nghĩ xem sẽ bắn vào chân nào của Švejk nếu anh định bỏ trốn.

Nhưng cuối cùng thì cánh cửa nhẹ nhàng mở, Švejk hài lòng đi ra và hỏi ông trung sĩ: “Tôi đã ngã ở đây có lâu không? Chắc là tôi không để ông chờ lâu, có phải không?”

“Ồ, không, không đâu.” ông trung sĩ trả lời, bụng nghĩ thầm: “Sao mà họ tế nhị lịch sự đến thế! Hẳn biết cái gì chờ hẳn, thế mà vẫn cư xử như vậy, thật đáng khâm phục. Lịch sự cho đến phút cuối cùng. Không biết ở địa vị hẳn thì người của chúng ta có làm được như thế không.”



Ông trung sĩ dừng lại ở phòng bảo vệ. Ông cùng Švejk ng ồi trên cái giường trống của anh hiến binh tên là Rampa, người đã làm nghĩa vụ tu ần tra suốt đêm xung quanh các làng, vào giờ này thì đang ở quán *Con ngựa ô* ở Protivín chơi *mariáš* với các ông thợ giày và trong lúc nghỉ giải lao thì nói với mọi người là nước Áo nhất định phải thắng.

Trung sĩ châm lửa hút tẩu, đưa thuốc cho Švejk nh ồi tẩu, viên hạ sĩ ch ất thêm củi vào lò, trạm hiến binh biến thành một chỗ thoải mái ấm cúng nhất trên trái đất, thành một góc bình yên, thành một tổ ấm trong lúc hoàng hôn sắp tới, khi sẽ có cái giờ đen tối lúc chạng vạng của một ngày mùa đông.

Nhưng tất cả đều im lặng. Ông trung sĩ mãi theo đuổi một suy nghĩ, cuối cùng ông quay sang viên hạ sĩ và bảo: “Theo tôi thì treo cổ điệp viên là không đúng. Một người hy sinh vì nghĩa vụ của mình, và vì... ừ ta có thể gọi là vì tổ quốc, thì phải được xử tử một cách tử tế, bằng thuốc súng và bằng chì, anh nghĩ sao, hả hạ sĩ?”

“Vâng, dứt khoát bắn chứ không treo cổ ạ,” viên hạ sĩ đ ồng ý, “cứ thử tưởng tượng nếu người ta cử chúng ta đi và bảo: ‘Các anh phải đi đi ều tra xem quân Nga có bao nhiêu khẩu súng máy ở bộ phận súng máy.’ thì chúng ta cũng thay quần áo đi ngay. Thế mà chúng ta lại có thể bị treo cổ giống như kẻ giết người cướp của hay sao?”

Người hạ sĩ tức giận đứng dậy và kêu lên:

“Tôi yêu cầu được xử bắn và chôn cất theo các nghi thức quân đội!”

“Cái này cũng còn có vấn đề,” Švejk lên tiếng, “nếu mà người ấy thông minh thì họ chẳng chứng minh được người ấy làm gì.”

“Nhưng mà chứng minh được,” ông trung sĩ nhấn mạnh ý kiến, “nếu mà cả họ cũng thông minh và có phương pháp của mình. Rồi thì anh sẽ thấy đi ều đó. Vâng, anh sẽ thấy,” ông dụ giọng nhắc lại, đ ồng thời nở nụ cười thân thiện, “ở đây chẳng ai quanh co n ổi đầu, có phải không, hả anh hạ sĩ?”

Người hạ sĩ gật đầu đ ồng tình và nói rằng ở một số người thì mọi việc họ làm đã bị định trước là thua, rằng cả cái mặt nạ hoàn toàn bình thản cũng không giúp được gì, rằng người nào càng tỏ ra bình tĩnh bao nhiêu thì càng bị lộ ra bấy nhiêu.

“Anh nghĩ đúng hệt như tôi, hạ sĩ ạ,” ông trung sĩ tự hào nói, “sự bình thản là cái bong bóng xà phòng, sự bình thản giả tạo là tội chứng.” Ngừng giảng giải về lý thuyết của mình, ông quay sang hỏi người hạ sĩ: “Chiều nay chúng ta sẽ ăn cái gì?”

“Thế hôm nay ông không đi quán ư, thưa trung sĩ?”

Câu hỏi ấy đặt trước ông trung sĩ một vấn đề lớn cần giải quyết ngay.

Nếu hẳn lợi dụng việc mình vắng mặt đêm nay mà bỏ trốn thì sao? Cho dù hạ sĩ là người thận trọng, tin cậy được, nhưng mà cũng đã có lần để hai kẻ lang thang chạy trốn mất. Nói cho đúng thì lần ấy vào mùa đông, đường đầy tuyết và hạ sĩ không muốn kéo bọn chúng đến tận Písek, thế là khi đi tới cánh đồng ở gần Ražice, anh thả bọn chúng, rồi bắn lên trời một phát lấy lệ.

“Chúng ta bảo mẹ già nhà này đi mua thức ăn chiều, rồi mẹ sẽ mang bình đi mua bia,” ông trung sĩ giải quyết vấn đề lớn, “đề mẹ cũng chạy một tí cho khỏe chân.”

Và bà Pejzlerka, người giúp việc của họ, thật sự đã chạy cho khỏe chân.

Sau bữa chiều, bà lão đã chạy đi chạy lại không ngừng trên đoạn đường từ trạm hiến binh đến quán *Con mèo đực*. Số lượng bất thường những vết giày to nặng nề của bà trên tuyến đường nổi hai nơi chứng tỏ rằng ông trung sĩ đã thay thế sự vắng mặt của mình ở quán *Con mèo đực* bằng một cách khác rất đầy đặn.



Cuối cùng, khi bà Pejzlerka lại hiện ra ở quán với câu nhắn là ông trung sĩ gửi lời chào và muốn quán gửi cho ông một chai *kontušovka*[®], thì ông chủ quán không kìm nổi sự tò mò nữa.

“Họ có ai ở trạm ư?” bà lão trả lời, “Một kẻ khả nghi nào ấy mà. Vừa vặn lúc tôi đi thì cả hai đang ôm cổ hần, ông trung sĩ xoa đầu hần rồi bảo: Anh bạn người Slav yêu quý của tôi, cu tí gián điệp của tôi ơi!”

Sau đó vào lúc quá nửa đêm, anh hạ sĩ lăn ra ngủ. Còn nguyên cả bộ đồng phục trên người, anh nằm dang chân tay trên giường mình và say sưa ngáy.

Bên phía đối diện, ông trung sĩ ng ẫ với chút rượu *kontušovka* còn dính đáy chai, tay kia quàng cổ Švejk, nước mắt ông chảy dài trên đôi má rúm nắng, râu dính bết rượu *kontušovka*, còn miệng thì lắp bắp: “Cậu nói đi, bảo tớ đi, ở Nga không có *kontušovka* ngon như thế này, hả, nói đi nào, để tớ yên tâm mà đi ngủ. Thú nhận đi, thú nhận như một quân tử đi.”

“Không có.”

Ông trung sĩ đổ sập người vào Švejk.

“Cậu làm tớ phẫn khởi, cậu đã thú tội. Có thể chứ! Khi bị hỏi cung thì phải thế chứ! Nếu có tội thì chối làm gì.”

Cầm cái chai không còn một giọt, ông đứng dậy loạng choạng đi vào phòng mình, miệng lầm bầm: “Gi... giá hấn khô... không đi sa... sai đường, thì mọi việc đã khá... khác rồi.”

Trước khi vật mình xuống giường trong bộ đồng phục, ông còn kịp lôi bản báo cáo từ bàn ra và thử đi lên vào đó mấy chữ sau: “Tôi phải nói thêm là rượu *kontušovka* của Nga theo đi đâu luật thứ 56...” Làm nhỏ một giọt mực xuống tờ giấy, ông thè lưỡi liếm sạch rồi mỉm cười một cách ngu ngơ, sau đó ông lăn ra giường ngủ say như chết.

Đến gần sáng, tiếng gáy như sấm cùng tiếng thở như huyết sáo qua mũi của anh hạ sĩ từ giường cạnh tường đối diện làm Švejk thức giấc. Anh dậy, đến lay lay người anh ta rồi lại quay về chỗ nằm. Gà đã cất tiếng gáy, mặt trời đã lên khi bà Pejzlerka tới đốt lò sưởi. Sau một buổi tối chạy đi chạy lại, cả bà cũng ngủ thiếp cho tới tận sáng. Vào đến nơi, bà lão thấy cửa bỏ ngỏ và tất cả còn đang chìm trong giấc ngủ say, cái đèn dầu trong phòng vẫn còn leo lét bốc khói đen. Bà làm toáng lên, lôi anh hạ sĩ lẫn Švejk khỏi giường rồi bảo hạ sĩ: “Sao đi ngủ mà để nguyên đồng phục thế này, không thấy xấu hổ à, cứ như là đồ súc vật ấy!” Và bà mắng Švejk là ít ra phải cài cúc quần lại khi trông thấy phụ nữ.

Cuối cùng, bà dứt khoát sai người hạ sĩ còn đang ngái ngủ vào phòng đánh thức ông trung sĩ, rằng cứ ngủ khi khi muộn như thế này thì chẳng ra thể thống gì cả.

“Anh đã sa vào tay những người quả là tử tế,” bà lâu lâu nói với Švejk trong khi người hạ sĩ vào phòng đánh thức ông trung sĩ, “ai cũng be bét rượu chè chẳng biết giới đất là gì. Họ nợ tôi ba năm nay rồi, đã trả tôi tiền công giúp việc đâu. Bao giờ tôi nhắc thì ông trung sĩ cũng bảo: ‘Mụ im mồm đi, không thì tôi cho bắt mụ đấy. Chúng tôi biết là thằng con mụ đi săn trộm, cũng kiếm củi ở rừng của Công tước nữa.’ Thế là tôi khổ sở với họ đến năm thứ tư rồi đấy.” Bà lão thở rõ dài rồi lại tiếp tục lâu lâu: “Anh phải thật để ý ông trung sĩ. Bên ngoài thì ngọt ngào đường mật lắm, nhưng

mà thực ra là người độc ác đều giả thượng hạng, ai ông ấy cũng tra hỏi rất nham hiểm rồi bắt giam đấy.”

Phải khó khăn lắm mới đánh thức được trung sĩ dậy. Anh hạ sĩ đã rất vất vả nói cho ông biết là trời đã sáng rồi.

Cuối cùng thì ông cũng thức giấc, đưa tay dụi dụi mắt và bắt đầu mang máng nhớ lại ngày hôm qua. Một ý nghĩ kinh hoàng chợt đến và ông nghi hoặc nhìn viên hạ sĩ: “Hắn trốn mất rồi hay sao?”

“Không đâu, đấy là người trung thực.”

Anh hạ sĩ bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, dừng lại nhìn ra ngoài cửa sổ, sau đó quay vào, xé một mẫu tờ báo ở trên bàn rồi vo viên nó bằng mấy ngón tay. Rồi rành rành là anh có gì muốn nói.

Ông trung sĩ ngập ngừng nhìn anh ta. Cuối cùng, để khẳng định chắc chắn đi đâu đang linh cảm, ông bảo: “Hạ sĩ ạ, tôi giúp anh khỏi ngại ngần nhé. Hôm qua chắc tôi lại làm lắm chuyện lung tung hả?”

Viên hạ sĩ nhìn cấp trên của mình một cách trách móc: “Thưa trung sĩ, giá mà trung sĩ biết hôm qua đã bảo gì, đã nói những gì với anh ta.”

Anh nghiêng người nói thềm vào tai ông: “Trung sĩ đã bảo là tất cả người Séc và người Nga chúng ta đều thuộc dòng máu Slav, rằng tu ần sau Nikolai Nikolaevich[©] sẽ đến Přerov[©], rằng nhà nước Áo sẽ không đứng vững được, rằng nếu tiếp tục bị đi ều tra thì anh ấy hãy cứ chối bay, rằng hãy cứ nói lẫn lộn lung tung mọi thứ để chờ được tới lúc quân Cozак đến giải phóng, rằng cái đó sẽ bùng nổ trong thời gian gần đây nhất, rằng nó sẽ giống như thời chiến tranh Hussite[©], nông dân sẽ mang cây đập lúa[©] đến tận Vienna, rằng Hoàng đế là lão già ốm yếu chẳng mấy nữa là nghèo, rằng Hoàng đế Vilém là đ ồ súc vật, rằng trung sĩ sẽ gửi ti ền tiêu vật vào nhà tù cho Hoàng đế Vilém, và còn nhiều thứ tương tự như thế nữa...”

Hạ sĩ lúi khỏi ông trung sĩ: “Những chuyện này tôi nhớ rất rõ, vì lúc đầu tôi còn uống ít. Nhưng sau đó tôi cũng rất say và chẳng nhớ gì nữa.”

Ông trung sĩ nhìn anh hạ sĩ: “Còn tôi thì lại nhớ,” ông tuyên bố, “anh đã bảo là so với Nga thì chúng ta yếu, rồi gào lên trước mặt mục gi ả là ‘Nga muôn năm!’”

Anh hạ sĩ bắt đầu bối rối đi lại trong căn phòng.

“Anh đã gào như bò rống,” trung sĩ nói, “rồi anh lăn ra giường và bắt đầu ngáy.”

Anh hạ sĩ dừng lại ở cửa sổ, gõ gõ tay vào cửa kính rồi nói: “Cả trung sĩ cũng chẳng giữ mồm giữ miệng trước mặt mục giã. Tôi nhớ trung sĩ đã bảo mục là: ‘Mục hãy nhớ là hoàng đế nào, nhà vua nào cũng chỉ nghĩ đến cái túi của mình thôi, vì thế mà họ làm chiến tranh, chẳng hạn như lão giã Procházka[©] mà bây giờ người ta đã không thể để cho đi khỏi nhà vệ sinh, để lão khỏi ỉa ra khắp dinh thự Schönbrum[©]?’”

“Tôi mà đã nói như thế ư?”

“Vâng ạ, thưa trung sĩ, ông đã nói như thế trước lúc ông đi mưa ngoài sân, lại còn gào lên bảo mục giã thọc ngón tay vào họng ông nữa.”

“Nhưng mà anh cũng đã phát biểu ý kiến rất hay,” ông trung sĩ ngắt lời anh hạ sĩ, “anh lấy ở đâu ra cái đi đầu ngu ngốc là Nikolai Nikolaevich sẽ làm vua Bohemia?”

“Cái ấy thì tôi không nhớ,” anh hạ sĩ rụt rè nói.

“Ừ, tất nhiên nhớ làm sao được. Anh đã say mèm, mắt híp lại như mắt lợn, lúc muốn đi ra ngoài sân lẽ ra phải đi ra cửa thì anh leo lên bếp lò.”

Cả hai im lặng một hồi lâu cho đến lúc ông trung sĩ lên tiếng: “Tôi vẫn bảo anh rượu là thứ giết người. Anh có uống được nhiều đâu mà vẫn cứ uống! Thế ngộ nhờ hấn trốn anh mất thì làm sao? Lúc ấy thì chúng ta giải thích lý do như thế nào, hả? Ồi giờ ời, đầu tôi như búa bổ đây này. Này, tôi bảo nhé,” ông trung sĩ tiếp tục, “việc hấn không bỏ trốn chứng tỏ rõ ràng hấn là người nguy hiểm và tinh ranh. Khi trên huyện thẩm tra hấn thì hấn sẽ bảo là trạm để cửa mở cả đêm, rằng chúng ta đã say rượu, rằng nếu mà cảm thấy mình có tội thì hấn đã có thể chạy trốn khỏi đây đến hàng nghìn lần. Cũng may là chẳng ai tin những người như hấn, và nếu chúng ta dưới lời thề danh dự nghề nghiệp mà tuyên bố rằng đó là chuyện bịa đặt và là cái giả dối trắng trợn của hấn, thì có đến ông trời cũng chẳng cứu được hấn, mà hấn lại còn bị thêm một tội nữa. Tất nhiên là đối với những gì hấn đã có thì thêm thế cũng chẳng nghĩa lý gì. Ôi, giá mà tôi không đau đầu đến thế này!”

Im lặng. Một lúc sau, ông trung sĩ bảo: “Anh gọi mẹ già đến đây!”

“Này mẹ, nghe đây,” ông trung sĩ nghiêm khắc nhìn vào mặt bà lão và bảo, “mẹ chạy đi đâu kiếm cây thánh giá để bàn rồi mang về đây.”

Thấy bà lão ngờ ngác nhìn, ông quát to: “Đi đi, rồi về đây ngay.”

Ông trung sĩ lôi từ ngăn kéo bàn hai cây nến có dính sáp đóng niêm phong các giấy tờ công vụ. Khi bà Pejzlerka chậm chạp mang cây thánh giá đến, ông đặt nó vào giữa hai cây nến ở rìa bàn, thắp nến và nghiêm trang bảo: “Mẹ ngồi xuống đây!”

Cứng người vì hoảng sợ, bà Pejzlerka ngồi sụp xuống ghế bành và kinh hoàng hết nhìn ông trung sĩ lại nhìn hai cây nến và cây thánh giá. Bà lão sợ đến nỗi hai cánh tay đang đặt trên cái tạp dề và cả hai đầu gối bà đều run lên bần bật.

Ông trung sĩ nghiêm trang đi qua, rồi dừng lại trước mặt bà lão lần thứ hai và trịnh trọng bảo: “Tôi hôm qua mẹ đã được chứng kiến một sự kiện lớn. Có thể là cái đầu óc ngu muội của mẹ không hiểu nổi được điều ấy. Người lính ấy là điệp viên, là gián điệp, mẹ có biết không?”

“Ồi Jesus Maria,” bà Pejzlerka kêu lên, “đi Đức Mẹ Đồng trinh Maria Skočice!☺”

“Mẹ im đi! Để bộc hấn khai, chúng tôi đã phải nói nhiều chuyện. Hôm qua mẹ đã chẳng nghe thấy chúng tôi nói gì hay sao?”

“Thưa, tôi có nghe thấy ạ,” bà Pejzlerka run rẩy đáp.

“Nhưng mà mẹ phải biết rằng chúng tôi nói những chuyện ấy chỉ là để bộc hấn khai, để hấn tin chúng tôi thôi. Và chúng tôi đã thành công. Chúng tôi đã tra hỏi hấn được mọi chuyện. Chúng tôi đã tóm gọn được hấn.”

Ông trung sĩ ngừng lại để sửa ngọn hai cây nến rồi lại nghiêm trang tiếp tục, đồng thời nghiêm khắc nhìn bà Pejzlerka: “Lúc ấy mẹ đã ở đây và mẹ đã chứng kiến tất cả mọi bí mật. Bí mật này là bí mật công vụ, mẹ hiểu không? Mẹ không được nói về nó với bất kỳ ai. Kể cả lúc sắp chết ở trên giường cũng không được nói, nếu không thì người ta sẽ không được phép chôn mẹ ở ngoài nghĩa địa đâu.”

“Ôi Jesus Maria Josef,” bà Pejzlerka ca thán, “vì sao mà lúc ấy con lại vào đây, thế có khổ thân con không chứ!”

“Mẹ đừng gào nữa! Đứng lên, đi đến cây thánh giá, giờ hai ngón tay phải lên. Mẹ sẽ nhắc lại lời tôi để thờ”

Bà Pejzlerka loạng choạng đi đến bàn và liên tục ca thán: “Ôi Đức Mẹ Đồng trinh Maria Skočice, sao mà lúc ấy con lại vào đây!”

Khuôn mặt đau khổ của Chúa Jesus từ cây thánh giá nhìn bà, các ngọn nến bốc khói và tất cả mọi thứ khác làm bà Pejzlerka có cảm giác về một thứ gì đó khủng khiếp siêu nhiên. Bà hoàn toàn mất tự chủ, đầu gối bà run run, hai tay bà lay bầy.

Bà giờ cao hai ngón tay, ông trung sĩ hiến binh trịnh trọng và dứt khoát nói trước: “Xin thờ với Đức Chúa Trời toàn năng và cả với ông, thưa trung sĩ, rằng cho đến lúc chết tôi sẽ không nói với ai một lời nào về những gì tôi đã nghe thấy và nhìn thấy ở đây, kể cả khi người ấy hỏi tôi. Xin Trời giúp tôi giữ lời thờ”

“Mẹ hôn cây thánh giá đi,” ông trung sĩ ra lệnh, sau khi bà Pejzlerka vừa nước nở khóc vừa thờ rỗi làm dấu thánh một cách kính cẩn.

“Được rồi, bây giờ cây thánh giá mượn của ai thì mẹ đem trả đi. Nếu người ta hỏi thì bảo là tôi đã cần nó để hỏi cung, nghe chưa?”

Choáng váng cả người, bà Pejzlerka rón rén mang cây thánh giá ra khỏi phòng. Qua cửa sổ, có thể trông thấy bà từ ngoài đường liên tục ngoái đầu nhìn trạm hiến binh, như thể muốn khẳng định lại rằng đó không phải là giấc mơ, mà thực sự là bà vừa mới trải qua một cái gì rất khủng khiếp trong đời mình.

Trong khi đó, ông trung sĩ viết lại bản báo cáo mà ban đêm ông làm mục nhỏ vào và liếm đi, liếm mất cả chữ ký nữa, cứ như là trên tờ giấy có mút hoa quả hay sao.

Bây giờ ông viết lại hoàn toàn bản báo cáo và chợt nhớ ra là đã không hỏi một việc. Thế là ông cho gọi Švejk vào phòng và hỏi: “Anh có biết chụp ảnh không?”

“Có.”

“Thế sao anh không mang máy ảnh theo người?”

“Tại vì tôi không có,” Švejk trả lời thẳng thắn và rõ ràng.

“Nếu mà có thì anh có chụp ảnh không?” ông trung sĩ hỏi.

“*Nếu mà*, biết thế nào là *nếu mà*...” Švejk trả lời đơn giản và bình thản nhìn về nghi ngờ trên khuôn mặt ông trung sĩ, người lại thấy đau đầu khi không nghĩ ra được câu hỏi nào khác ngoài câu này: “Chụp ảnh nhà ga có khó không?”

“Không có gì dễ hơn,” Švejk trả lời, “tại vì nó không động đậy, chỉ đứng nguyên một chỗ, ta không phải bảo nó tỏ ra dễ chịu.”

Thế là ông trung sĩ có thể bổ sung báo cáo của mình: “Tôi xin báo thêm cho thông báo số 2172...”

Rồi ông viết: “Qua thăm vấn chéo của tôi, ngoài những thông tin khác thì anh ta có khai là biết chụp ảnh, và thích chụp nhà ga nhất. Tuy không tìm thấy máy ảnh ở người anh ta, nhưng có giả thiết là anh ta giấu máy ảnh ở đâu đó, vì vậy mà không mang theo người để tránh sự chú ý. Lời tự thú là anh ta sẽ chụp, giá mà có máy ảnh theo người đã chứng minh đi đầu đó.”

Đầu vẫn còn nặng trĩu vì buổi tối hôm trước, ông trung sĩ cứ lẩn tránh mãi với việc đưa chuyện chụp ảnh vào bản báo cáo của mình, và ông viết tiếp: “Đi đâu chắc chắn là, theo lời tự thú của anh ta, thì việc anh ta không có máy ảnh mang theo người là đi đầu duy nhất cản trở việc anh ta chụp ảnh các nhà ga và các địa điểm chiến lược quan trọng, và đi đâu không thể tranh cãi được là dứt khoát anh ta chụp, nếu mà anh ta có mang theo người cái máy ảnh mà anh ta đã giấu đi. Chỉ vì lý do duy nhất ấy, là anh ta không có máy ảnh mang theo người, mà không tìm ra được một tấm ảnh nào anh ta có mang theo người.”

“Thôi, thế là đủ rồi,” trung sĩ nói và ký tên.

Hoàn toàn hài lòng với công trình của mình và rất đổi tự hào, ông đọc bản báo cáo cho người hạ sĩ nghe.

“Thế là hoàn hảo rồi,” ông nói với hạ sĩ, “anh thấy đấy, báo cáo phải viết như thế. Ở đây phải có đủ mọi thứ. Ôi chao, thậm tra đầu phải là cái gì đơn giản, cái chủ yếu là phải sắp đặt khéo léo vào bản báo cáo, để cho cấp

trên đợc mà trở mắt ra. Anh dẫn người của chúng ta vào đây để ta chấm dứt với anh ta.”

“Thế bây giờ thì anh hạ sĩ sẽ dẫn anh đi,” ông trung sĩ nghiêm trang nói với Švejk, “đến Sở Hiến binh huyện Písek. Theo quy định thì phải cồng tay anh, nhưng mà vì tôi nghĩ rằng anh là người tử tế nên chúng tôi sẽ không cồng tay anh. Tôi tin tưởng là trên đường đi anh cũng không có ý định chạy trốn.”

Chắc hẳn rung động vì nhìn thấy khuôn mặt đôn hậu của Švejk, ông nói thêm: “Anh đừng nghĩ xấu về tôi. Hạ sĩ ạ, anh đưa anh ấy đi đi. Còn đây là bản báo cáo.”

“Thôi xin tạm biệt ông,” Švejk nhẹ nhàng nói, “cảm ơn ông đã làm mọi việc cho tôi, thưa trung sĩ. Nếu có dịp thì tôi sẽ viết thư cho ông và khi nào có việc đi qua đây thì tôi sẽ ghé thăm ông.”

Švejk cùng người hạ sĩ đi ra đường và bất cứ ai trông thấy họ vui vẻ chuyện trò với nhau cũng cho rằng họ là hai người bạn tình cò gặp nhau trên đường ra phố, hay trên đường đến nhà thờ.

“Thật là không bao giờ tôi nghĩ,” Švejk nói, “rằng đường đến Budějovice lại có những khó khăn như thế này. Tôi thấy nó giống trường hợp của anh hàng thịt tên là Charou người ở Kobylisy. Có một đêm, anh này đi đến Morán gần tượng Palacký[®], rồi cứ đi vòng quanh cho đến sáng, bởi vì anh ta có cảm giác là bức tường ấy dài vô tận. Anh ta thấy rất bất lực, đến gần sáng thì không đi được nữa, bèn gào to: ‘Tu ần tra ời!’ Khi cảnh sát chạy tới, anh ta hỏi đường đến Kobylisy, rằng đã đi mất năm tiếng đường h ồ đợc theo một bức tường nhưng mà chẳng đi được đến cuối đường. Thế là cảnh sát lôi anh ta đi theo, rồi anh ta đập phá tất cả mọi thứ phòng tạm giam.”

Người hạ sĩ chẳng nói một lời nào và nghĩ thầm: “Kể lẽ cái gì vậy. Cậu lại bắt đầu kể chuyện cổ tích về Budějovice.”

Hai người đi qua một hồ cá và Švejk tỏ vẻ quan tâm hỏi người hạ sĩ ở vùng này có nhiều người bắt trộm cá không.

“Ở đây có đầy kẻ bắt trộm cá,” anh hạ sĩ trả lời, “ông trung sĩ tiền nhiệm đã suýt bị chúng quăng xuống hồ. Những người coi hồ cá đã bắn lông lợn

tắm muối vào móng chúng, nhưng chẳng làm gì được, tại vì chúng đã đeo mảnh tôn ở trong quai.”

Anh hạ sĩ nói về sự tiến bộ, về việc loài người nghĩ ra được đủ mọi thứ, về chuyện người ta lừa gạt nhau, rồi trình bày một lý thuyết mới, rằng cuộc chiến tranh này là đi đầu may mắn lớn cho loài người, bởi lẽ ở tất cả mọi nơi, cùng với những người tốt thì cả những quân lưu manh vô lại và những đê khốn kiếp cũng sẽ bị bắn chết.

“Chẳng gì thì trên đời này cũng có rất nhiều người,” anh nghiêm giọng, “người nọ đê bẹp người kia và loài người sinh sôi nảy nở khiếp quá.”

Họ đi đến gần một quán ăn bên đường.

“Ồi giờ, hôm nay gió quá,” anh hạ sĩ nói, “tôi nghĩ làm một chén rượu cũng chẳng hại gì. Anh đừng nói với ai là tôi đưa anh đến Písek. Đó là bí mật quốc gia đấy.”

Chỉ thị của các cơ quan cấp trên về những người khả nghi đáng chú ý và về nghĩa vụ của từng trạm hiến binh nhảy nhót trước mắt anh hạ sĩ: “Phải loại trừ tiếp xúc với dân chúng địa phương, tuyệt đối chú ý để trên đường giải kẻ khả nghi tới các cơ quan khác không xảy ra những cuộc nói chuyện không cần thiết với những người xung quanh.”

“Không được phép để lộ ra anh là ai,” hạ sĩ nhắc lại, “không ai phải quan tâm đến chuyện anh đã làm những gì. Không được phép gây hoảng loạn.”

“Hoang mang hoảng loạn trong thời chiến là việc xấu,” anh hạ sĩ tiếp tục, “chỉ nói một cái gì thôi là nó đã lan đi khắp vùng như núi lở. Anh hiểu không?”

“Vậy thì tôi sẽ không loan truyền sự hoảng loạn,” Švejk nói và xử sự theo đúng như thế, bởi vì khi ông chủ quán nói chuyện với họ, Švejk đã nhấn mạnh: “Anh tôi đây bảo là lúc một giờ chúng tôi sẽ tới Písek.”

“Thế em trai anh được về nghỉ phép a?” ông chủ quán tò mò hỏi anh hạ sĩ và anh này trả lời, cứ thản nhiên như không: “Vâng, hôm nay chú ấy hết phép a..”

“Chúng mình lừa được ông ấy nhỉ,” anh hạ sĩ cười và bảo Švejk, khi ông chủ quán bỏ đi chỗ khác, “không được gây hoảng loạn. Bây giờ đang là thời chiến.”



Nếu trước khi vào quán, anh hạ sĩ tuyên bố rằng một chén chẳng hại gì, thì quả thật anh đã rất lạc quan, bởi vì anh đã quên không nói đến khối lượng. Và khi uống cạn cốc thứ mười hai, anh tuyên bố rất dứt khoát, rằng ông chỉ huy Sở Hiến binh huyện bây giờ đang ăn trưa, và đi đến đó trước giờ ấy thì chỉ bằng thừa, hơn nữa, lại đang bắt đầu có bão tuyết. Nếu muốn có mặt ở Písek vào lúc bốn giờ thì vẫn còn khối thời gian, nếu muốn ở đấy vào lúc sáu giờ chỉ ầu thì còn rất nhiều thời gian. Chỉ có đi ầu cứ theo thời tiết hôm nay thì trời sẽ tối lúc họ lại lên đường. Mà nghĩ cho cùng, đi bây giờ, hay đi muộn hơn thì cũng vậy thôi. Písek có chạy đi đâu được mà lo.

“Chúng mình phải thấy sung sướng là được ngủ ở chỗ ấm,” anh hạ sĩ tuyên bố, “chứ thời tiết như thế này thì lính ở ngoài chiến hào khổ hơn chúng mình đang ngủ ở trong lò sưởi.”

Cái lò sưởi to xây bằng gạch tráng men tỏa nhiệt ra xung quanh và anh hạ sĩ phát hiện ra rằng cái ấm áp bên ngoài phải được bổ sung thích hợp bằng cái nóng ấm bên trong, thông qua đủ thứ rượu ngọt và mạnh khác nhau, như ở Galicia người ta vẫn thường nói.

Ông chủ cái quán nơi hiu quạnh này có tám loại rượu. Ông đang thấy chán nên rót rượu ra uống trong tiếng gió rít ở từng góc nhà.

Anh hạ sĩ liên tục bảo ông chủ quán uống cho kịp bước với anh và buộc tội ông là uống ít. Nhưng rõ ràng ông chủ quán bị oan, bởi vì ông ấy đang khó khăn lắm mới đứng vững được, ông nằng nặc muốn chơi bài lá *ferbl* và khẳng định rằng đêm qua đã nghe thấy tiếng đại bác bắn ở phía đông, còn anh hạ sĩ thì vừa nấc vừa bảo: “Đừng gờ-gây hoảng loạn. Đa-đa có chỉ thị.”

Rồi hạ sĩ bắt đầu giải thích, rằng chỉ thị là tập hợp của những lệnh gần đây nhất, đồng thời làm lộ một số báo cáo mật. Ông chủ quán chẳng hiểu gì cả, chỉ tuyên bố là bằng các chỉ thị thôi thì chẳng thể thắng chiến tranh được.

Trời đã xâm xẩm tối, khi anh hạ sĩ quyết định là đã đến lúc phải cùng với Švejk lên đường đi Písek. Trong cơn bão tuyết chẳng nhìn thấy gì trước mặt, hạ sĩ liên tục bảo: “Cứ thẳng phía trước mà đi là đến Písek!”

Nhưng khi nhắc lại đến lần thứ ba thì tiếng nói của anh không vang lên từ trên đường, mà từ một chỗ nào đó ở bên dưới. Anh đã trượt chân ngã xuống dưới vệ đường đầy tuyết. Dùng khẩu súng để chống, anh leo được lên mặt đường. Švejk nghe thấy tiếng hạ sĩ khùng khục cười: “Cầu trượt.” Một lúc sau lại chẳng nghe thấy tiếng của hạ sĩ, vì anh ta lại trượt xuống vệ đường, anh hét đến át cả tiếng gió rít: “Ồi tôi ngã, hoảng loạn!”

Anh hạ sĩ biến thành con kiến chăm chỉ, cứ rơi xuống đâu thì lại gắng sức leo lên từ đấy. Anh đã có năm chuyến du lịch rơi xuống leo lên như thế, và khi lại đứng bên Švejk, hạ sĩ bất lực và tuyệt vọng nói với anh: “Tôi có thể mất anh rất dễ dàng.”

“Hạ sĩ ạ, đừng lo!” Švejk nói, “Tốt nhất là chúng ta buộc tay lại với nhau, thế thì không thể lạc nhau được. Anh có cái còng tay theo người không?”

“Người hiến binh nào cũng phải luôn luôn mang còng tay theo người,” chân nam đá chân chiêu xung quanh Švejk, hạ sĩ nhấn mạnh, “đấy là cái tối quan trọng thường ngày của chúng tôi.”

“Thế thì chúng ta còng tay lại với nhau,” Švejk bảo, “anh thử đi.”

Bằng động tác rất lành nghề, người hạ sĩ còng tay Švejk và còng luôn cả vào cổ tay phải của mình, bây giờ cả hai nối với nhau như hai anh em sinh đôi. Không tách được khỏi nhau, họ loạng choạng cùng đi trên đường. Người hạ sĩ lôi Švejk qua những đồng đá và khi ngã thì kéo Švejk ngã theo. Cái còng xiết chặt vào cổ tay hai người, cuối cùng hạ sĩ tuyên bố là thế này mãi thì không được và phải tháo nó ra. Sau cuộc vật lộn lâu dài vất vả, hạ sĩ tháo được cái còng khỏi tay mình và tay Švejk rồi thở phào: “Chúng ta sẽ gắn bó với nhau đời đời.”



“Amen,” Švejk nói thêm, rồi cả hai lại tiếp tục đi trên con đường đầy gian nan vất vả.

Người hạ sĩ rơi vào trạng thái vô cùng tuyệt vọng u buồn. Sau quãng đường đi rất cực nhọc, mãi đến tối đêm họ mới tới Sở Hiến binh huyện Písek. Ở cái thang, người hạ sĩ mệt mỏi bảo Švejk: “Bây giờ sẽ có chuyện rất ghê. Chúng mình sẽ lại phải còng tay với nhau.”

Và quả thật chuyện rất ghê đã xảy ra, khi ông trung sĩ cho người đi gọi chỉ huy Sở, ông đại úy König.

Lời đầu tiên của đại úy là: “Thở vào tôi đây!”

“Bây giờ thì tôi hiểu rồi,” đại úy nói. Nhờ cái mũi rất thính có nhiều kinh nghiệm, ông biết ngay sự thế: “*Rum, Kontušovka, Čert, Jeřábinka, Ořechovka, Višňovka, Vanilka*®. Đây trung sĩ,” đại úy quay sang nói với người cấp dưới, “đây là thí dụ điển hình về những gì hiến binh không được phép làm. Hành động như thế này là vi phạm kỷ luật, sẽ phải đưa ra

xét xử ở tòa án quân sự. Cồng tay vào với kẻ phạm tội, đến Sở Hiến binh trong trạng thái say rượu, mà say bí tỉ, vào đây như đờ con vật. Anh tháo cồng ra cho họ.”

“Còn cái gì nữa thế?” đại úy quay lại nhìn anh hạ sĩ đang giơ tay chào.

“Báo cáo đại úy, tôi mang bản báo cáo ạ.”

“Ừ, còn báo cáo về anh thì sẽ cho mang đến tòa án,” đại úy nói ngắn gọn, “trung sĩ hãy giam họ lại, sáng mai giải đi thẩm tra. Còn bản báo cáo từ Putim thì anh hãy đọc rồi ngày mai mang đến nhà cho tôi.”

Ông đại úy ở Písek là một công chức rất nghiêm khắc, rất triệt để trong việc theo dõi cấp dưới và là người xuất sắc trong các thủ tục hành chính quan liêu.

Tất cả các trạm hiến binh thuộc huyện ông phụ trách đều không bao giờ có thể nói là cơn bão cuồng giận đã qua đi, mà biết là nó bao giờ cũng quay trở lại bằng từng bản tin có chữ ký của chính ông. Suốt ngày, ông ngồi viết đủ các công văn khiển trách, nhắc nhở và đe dọa cho cả huyện.

Kể từ ngày chiến tranh bùng nổ, trên đầu các trạm hiến binh của huyện Písek luôn lừng lờ những đám mây u ám nặng nề.

Đó là một tâm trạng thực sự kinh hoàng. Sấm sét quan liêu chủ nghĩa găm gào bổ xuống đầu các trung sĩ, các hạ sĩ, các hiến binh và những người giúp việc. Bất kỳ một chuyện nhỏ mọn nào cũng bị đưa ra đi đâu tra kỹ luật.

“Nếu chúng ta muốn chiến thắng,” đại úy thường nói trong các chuyến đi thanh tra ở các trạm hiến binh, “thì *a* phải là *a*, còn *b* phải là *b* và bao giờ cũng phải có dấu chấm bên trên chữ *i*.”

Ông luôn có cảm giác bị sự phản bội vây quanh, ông tự tạo ra cho mình ấn tượng rõ ràng, rằng bất kỳ một người hiến binh nào trong huyện cũng có một tội lỗi nào đó bắt nguồn từ hậu quả của chiến tranh, rằng trong những lúc hệ trọng này, bất kỳ ai cũng đã có lần bị nhắc nhở vì những sai sót trong khi thi hành phận sự của mình.

Từ trên, người ta trút bom xuống đầu ông bằng hàng loạt các thông tin mà trong đó Bộ Quốc phòng khẳng định rằng theo các tin tức của Bộ Chiến

tranh thì ở huyện Písek có lính bỏ ngũ chạy sang bên địch.

Và người ta thúc giục ông đi điều tra về lòng trung thành ở huyện. Đó là cái đáng sợ. Những người phụ nữ của huyện đi tiễn chồng ra trận và ông biết rằng những người chồng ấy hứa với vợ mình là sẽ không để bị giết chết vì Hoàng đế.

Chân trời đen vàng bắt đầu bị những đám mây cách mạng che phủ. Ở Serbia và ở Karpat, có tới cả tiểu đoàn bỏ chạy sang bên địch, đó là các tiểu đoàn 28, tiểu đoàn 11. Lính của vùng Písek và thị trấn Písek đều thuộc tiểu đoàn 11. Từ Vodňan, các tân binh đeo các bông hoa cắm chướng bằng vải phin đen, đã đến trong không khí ngột ngạt trước cuộc nổi dậy. Những người lính từ Praha đi qua ga Písek đã ném lại thuốc lá và chocolate mà các quý bà hoạt động xã hội ở Písek đã đưa cho họ vào các toa tàu trước đây dùng để chở lợn. Rồi một tiểu đoàn hành quân cũng đi qua và một số người Do Thái ở Písek gào lên bằng tiếng Đức: “Hoàng đế vinh quang, đả đảo người Serbia!” Họ bị ăn tát đã đời, đến cả một tuần sau cũng không ra phố được.

Trong lúc những sự kiện này chứng tỏ rõ ràng là việc đàn đại phong cầm ở các nhà thờ chơi bài *Chúa phù hộ Hoàng đế*[®] chỉ là lớp sơn son thiếp vàng mỏng manh và sự giả tạo nói chung, thì từ các trạm hiến binh người ta gửi đến những câu trả lời theo kiểu trạm hiến binh ở Putim, rằng tất cả mọi việc đều hoàn toàn ổn, tư tưởng của dân chúng ở mức *Ia*, vào hào hứng tinh thần thì ở mức *Ia* đến *Ib*.

“Các anh không phải là hiến binh, mà là cảnh sát làng,” đại úy thường nói như vậy trong các chuyến đi thanh tra. “Đáng lẽ phải nâng cao chú ý đến một nghìn phần trăm thì các anh dần dần trở thành đồ súc vật.”

Sau phát hiện mang tính chất động vật hóa ấy, ông nói thêm: “Các anh nằm vật vạ ở nhà rồi nghĩ là,” ông chuyển sang tiếng Đức, “hãy mang cả cuộc chiến tranh ấy đến mà liếm đít chúng tôi.”

Tiếp theo đó, bao giờ ông cũng kể ra hàng loạt các nghĩa vụ của những người hiến binh bất hạnh, cũng thuyết trình về toàn bộ tình hình và về việc cần thiết phải nắm trong tay tất cả, để cho mọi việc thực sự ở trạng thái đúng như trạng thái chúng phải có. Tiếp theo diễn thuyết về bức tranh rạng ngời của sự hoàn hảo của hiến binh nhằm hướng tới tăng cường sức mạnh

cho nhà nước quân chủ Áo, lại có sự đe dọa, đi đâu tra kỹ luật, thuyền chuyển và chửi rửa.

Đại úy tin tưởng chắc chắn rằng ông đứng ở vị trí tiền đồn, rằng ông bảo vệ một cái gì đó, và tất cả hiến binh của các trạm hiến binh dưới quyền ông đều là một lũ lười biếng chỉ biết nghĩ đến mình, là bọn lười cúi và quân lừa đảo không có hiểu biết về bất cứ cái gì khác ngoài bia rượu. Và bởi vì được đồng lương thấp nên để có thể rượu chè say sưa, bọn chúng ăn hối lộ và dãn dãn, nhưng chắc chắn, làm đổ vỡ nhà nước Áo. Người duy nhất mà ông tin tưởng là viên trung sĩ của ông ở Sở Hiến binh Písek, nhưng mà người trung sĩ ấy thì bao giờ cũng nói ở quán ăn là: “Thế là hôm nay tôi lại được mở cười vì lão già thô lỗ của chúng tôi.”

Ông đại úy đọc bản báo cáo của trung sĩ hiến binh ở Putim về Švejk. Đứng trước ông là trung sĩ Matějka. Anh này thì lại đang nghĩ đại úy cút đi đâu thì cút với tất cả những bản báo cáo, bởi lẽ người ta đang chờ anh đến chơi šnopsa[®] ở bờ sông Otava[®].

“Trước đây tôi cũng đã bảo anh rồi,” đại úy lên tiếng, “kẻ ngu nhất mà tôi biết là trung sĩ hiến binh ở Protivín, nhưng mà cứ theo bản báo cáo này thì tay trung sĩ ở Putim còn ngu hơn hẳn. Người lính mà thằng hạ sĩ say rượu ngu ngốc dẫn về đây, lại còn cồng tay với hẳn như hai con chó, chẳng phải là điệp viên nào cả, mà chắc chắn là kẻ đào ngũ. Nhưng ở đây, tay trung sĩ viết những cái dở hơi vô nghĩa đến mức đứa trẻ con nào cũng lập tức nhận thấy là hẳn đã say bí tỉ.” Đại úy đọc bản báo cáo một lúc nữa rồi ra lệnh: “Anh dẫn người lính ấy vào đây ngay cho tôi. Trong đời mình, chưa bao giờ tôi trông thấy ở đâu nhiều đi đầu ngu xuẩn như thế này, hơn nữa hẳn lại để thằng hạ sĩ ngu ngốc của hẳn đưa người khả nghi ấy đến đây. Những người như hẳn vẫn còn biết về tôi rất ít, tôi có thể là người độc ác. Chừng nào mà còn chưa sợ tôi đến vãi ra quần mỗi ngày ba lần thì bọn chúng vẫn còn tưởng muốn làm gì tôi thì làm.”

Đại úy nói về việc ngày nay hiến binh có thái độ chống đối tất cả các mệnh lệnh và cứ theo cách viết báo cáo thì thấy ngay là những trung sĩ hiến binh như thế coi mọi việc là trò đùa, chỉ cốt sao để viết cho nhiều hơn.

Khi cấp trên cảnh báo là không thể loại trừ khả năng có điệp viên lảng vảng ở mọi nơi thì các trung sĩ hiến binh bắt đầu bịa ra nhiều điệp viên, và nếu chiến tranh sẽ còn kéo dài một thời gian nào đó nữa thì việc ấy sẽ trở thành vấn đề rối loạn. Ông ra lệnh cho trung sĩ Matějka đánh điện đến Putim yêu cầu ông trung sĩ của Putim hôm sau phải lên Písek. Đại úy sẽ tẩy khỏi óc hần cái gọi là *sự kiện lớn lao* mà hần đã viết ở đầu bản báo cáo.

“Anh đã trốn khỏi trung đoàn nào?” đại úy hỏi Švejk.

“Tôi chẳng trốn từ trung đoàn nào cả.”

Đại úy nhìn Švejk và trông thấy trên gương mặt anh cái vẻ bình thản chẳng chút lo lắng đến mức ông phải hỏi: “Anh lấy ở đâu ra bộ quân phục này?”

“Bất kỳ tân binh nào cũng được phát quân phục ạ.” Švejk mỉm cười trả lời. “Tôi phục vụ ở trung đoàn 91, tôi không trốn khỏi trung đoàn của mình, mà *ngược lại*.”

Hai từ *ngược lại* được nói bằng giọng khiến ông đại úy tỏ vẻ băn khoăn khó hiểu: “*Ngược lại* là thế nào?”

“Đây là việc quá đơn giản ạ,” Švejk tâm sự, “tôi đi đến trung đoàn của mình, tôi đi tìm trung đoàn, chứ không trốn khỏi nó. Tôi cũng đang rất nóng lòng và không có mong muốn gì hơn là làm sao đến trung đoàn của mình được sớm nhất ạ. Chắc tôi đang đi khỏi Budějovice nên khi nghĩ đến việc là cả trung đoàn đang chờ tôi ở đấy thì tôi rất sốt ruột. Ông trung sĩ hiến binh ở Putim đã chỉ cho tôi trên bản đồ, rằng Budějovice nằm ở phía nam, ấy thế mà đáng lẽ dẫn tôi xuống đấy thì ông ấy lại đưa tôi *ngược* lên phía bắc ạ.”

Ông đại úy phẩy tay, như thể muốn nói “Hần còn làm nhiều việc xấu xa hơn chuyện đưa người nào *ngược* lên phía bắc.”

“Vậy là anh không thể tìm thấy trung đoàn của mình,” ông nói, “thế anh đã đi tìm nó ư?”

Švejk giải thích trọn vẹn tình hình cho đại úy. Anh kể tên Tábor và tất cả những nơi anh đã đi qua để tới Budějovice: Milevsko – Květov – Vráž – Malčín – Čížová – Sedlec – Horažďovice – Radomyšl – Putim – Štěkno – Strakonice – Volyň – Dub – Vodňany – Protivín – rồi lại Putim.

Vô cùng hào hứng, Švejk kể về cuộc chiến của mình với vận mệnh, khi anh đã hết sức cố gắng không quản trở ngại để đi đến trung đoàn của mình, nhưng mà mọi nỗ lực của anh đều đã vô hiệu như thế nào.

Anh sôi nổi nói và ông đại úy thì như không nghĩ ngợi gì cả, ông vẽ bằng bút chì một vòng tròn trên giấy, khoanh vùng tử địa mà người lính tốt Švejk không sao ra khỏi được khi anh đi đến trung đoàn của mình.

“Việc đó quả là kỳ công của Heracles,” đại úy nói, sau khi thích thú nghe Švejk kể về việc anh lấy làm tiếc như thế nào khi phải đi lâu như thế mà vẫn chưa đến được trung đoàn của mình, “chắc hẳn là việc anh lượn vòng quanh Putim phải là hình ảnh tuyệt vời.”

“Đáng lẽ thì cũng xong việc ngay từ lúc ấy rồi,” Švejk nhận định, “giá mà không gặp phải ông trung sĩ hiến binh ở cái chỗ bất hạnh ấy. Ông ấy chẳng hề hỏi tôi tên là gì, cũng chẳng hỏi gì về trung đoàn, mà chỉ thấy việc ấy là đáng nghi. Đáng lẽ ông ấy phải cho dẫn tôi đến Budějovice, chắc chắn ở doanh trại người ta cũng sẽ bảo tôi có phải là Švejk đang tìm trung đoàn của mình hay không, hay tôi là một kẻ khả nghi nào đó. Và hôm nay thì đã là ngày thứ hai tôi có thể thi hành nghĩa vụ của mình ở trung đoàn rồi.”

“Thế tại sao ở Putim anh không bảo ông ấy rằng đây là sự nhầm lẫn?”

“Tại vì tôi thấy nói với ông ấy cũng bằng thừa. Ông Rampa chủ quán ở Vinohrady cũng thường bảo như vậy, khi mà có ai muốn nợ tiền của ông, rằng có lúc con người ta trở nên điếc đặc chẳng nghe thấy gì.”

Đại úy đã không suy nghĩ lâu, ông chỉ tự nhủ là con đường đi vòng vèo như thế của kẻ muốn đến trung đoàn của mình là bằng chứng về sự thoái hóa tột cùng của con người. Ở văn phòng, ông cho đánh máy một bức thư theo đúng quy tắc và phong cách hoa mỹ của một bức công văn:

Kính gửi Ban chỉ huy trung đoàn bộ binh 91 České Budějovice

Theo đây xin gửi Josef Švejk, tự khẳng định là lính bộ binh, bị bắt ở Putim thuộc huyện Písek, trên cơ sở lời khai thì bị trạm hiến binh nghi ngờ là đào ngũ. Người này cũng nói là đi về trung đoàn kẻ trên của mình. Người này có vóc dáng nhỏ và béo, nét mặt hài hòa, mắt xanh, không có dấu hiệu gì đặc biệt. Phụ lục B1 là hóa đơn về tiền ăn uống của người kẻ trên và kính

xin trung đoàn gửi tiền thanh toán về tài khoản của Bộ Quốc phòng, cùng với chứng nhận đã nhận được hóa đơn. Phụ lục C1 là danh sách các trang bị được phát mà người đó có mang theo người. Xin được chứng nhận danh sách ấy.

Sau đó, chuyển đi bằng tàu hỏa đến Budějovice của Švejk trôi qua một cách nhanh chóng. Người đi cùng với anh là một hiến binh mới và còn trẻ. Anh hiến binh trẻ không rời mắt khỏi Švejk và rất sợ là Švejk sẽ trốn mất. Suốt đường đi, một vấn đề nan giải làm anh ấy trăn trở là: “Bây giờ mà phải đi tiểu tiện, hoặc đại tiện, thì mình sẽ làm thế nào?”

Anh giải quyết việc đó bằng cách là Švejk phải đi theo anh.

Đọc đường từ nhà ga Budějovice đến doanh trại Marián, anh hiến binh chăm chăm nhìn Švejk và cứ đi đến một góc đường hay ngã tư nào anh cũng kể cho Švejk biết hiến binh được phát bao nhiêu viên đạn khi giải một người nào đi. Còn Švejk thì trả lời là anh tin chắc rằng không một người hiến binh nào lại nổ súng bắn ai ở ngoài đường để khỏi làm xảy ra đi ầu bất hạnh.

Anh hiến binh tranh cãi với Švejk và cả hai cùng đi tới doanh trại.

Hôm đó là ngày thứ hai trung úy Lukáš có nhiệm vụ thường trực ở doanh trại. Không may biết cái gì sẽ tới, ông ngồi sau bàn làm việc ở văn phòng, khi người ta dẫn Švejk kèm theo giấy tờ vào văn phòng.

“Báo cáo trung úy, tôi lại có mặt ạ,” Švejk giơ tay chào, nét mặt rạng rỡ trang trọng.



Người chứng kiến cảnh ấy là chuẩn úy Kotátko. Sau này, anh ấy kể là khi Švejk trình diện xong, trung úy Lukáš đứng phắt dậy, hai tay ôm đầu rồi ngã ngửa vào chuẩn úy, và khi người ta làm cho trung úy tỉnh lại thì Švejk, trong suốt thời gian đó kính cẩn theo dõi, lại chào: “Báo cáo trung úy, tôi lại có mặt ạ.” Mặt trắng nhợt, trung úy Lukáš run rẩy cầm bút ký tên vào những tờ giấy có liên quan đến Švejk rồi yêu cầu tất cả mọi người ra khỏi phòng, ông nói với người hiến binh rằng như vậy là ổn, rồi đóng cửa lại, chỉ mình ông còn lại trong phòng cùng với Švejk.

Thế là kết thúc cuộc tiến quân của Švejk về České Budějovice. Có một điều chắc chắn là giá mà Švejk được tự do đi lại, thì thế nào anh cũng tự đến được České Budějovice. Nếu mà các quan chức có tự khen là chính họ mới là người đã đưa Švejk đến địa điểm phục vụ quân đội của anh, thì đi đâu đó đơn giản chỉ là chuyện nhàn lẫn. Trước sinh lực và lòng khao khát chiến đấu của Švejk thì sự can thiệp của họ chỉ làm quân chân anh mà thôi.

Švejk và trung úy Lukáš nhìn vào mắt nhau.

Mắt trung úy sáng lên một đi ều gì thật khủng khiếp, đe dọa và tuyệt vọng, còn Švejk thì nhìn trung úy với ánh mắt dịu dàng, đ ầy tr ều mến, giống như đang nhìn một cô tình nhân bị thất lạc bây giờ lại tìm thấy.

Trong văn phòng là cái im lặng như tờ. Bên ngoài hành lang có tiếng chân người nào đó qua lại. Đó là những bước chân của người lính tình nguyện một năm có ý thức, nghe giọng nói biết là bị sốt mũi, đang học thuộc lòng những gì các pháo đài phải làm khi đón tiếp người của tri ều đình. Có thể nghe thấy rõ câu đó bằng tiếng Đức: “Khi quý khách đi đến gần pháo đài thì phải bắn đại bác từ tất cả mọi vị trí phòng thủ, sĩ quan chỉ huy pháo đài phải cưỡi ngựa, tay cầm kiếm để ra đón.”

“Câm m ồm đi!” trung úy gào ra ngoài hành lang, “Cút đi, đồ quỷ tha ma bắt kia. Nếu bị sốt sốt mũi thì anh phải nằm ở nhà chứ!”

Tiếng chân người lính tình nguyện xa dần, từ đầu hành lang còn vọng về tiếng nói khìn khịt: “Khi chỉ huy pháo đài chào xong thì lại bắn đại bác, và bắn lần thứ ba, khi khách quý xuống ngựa.”

Cả hai lại tiếp tục im lặng nhìn nhau, cho đến lúc trung úy lên tiếng vô cùng châm biếm nói: “Xin nhiệt liệt chào mừng anh đến České Budějovice, thưa anh Švejk. Người ta bảo ai bị treo cổ thì người ấy không bị chết đuối. Đã có lệnh truy bắt anh, ngày mai anh sẽ đi trình diện trung đoàn trưởng. Tôi sẽ không giận anh để làm gì nữa. Tôi đã khổ vì anh rất nhiều rồi, nhưng lòng kiên nhẫn của tôi cũng chỉ có giới hạn thôi. Ngắm lại thấy không hiểu sao mà tôi đã có thể sống được lâu đến thế với một thằng ngu xuẩn như anh...”

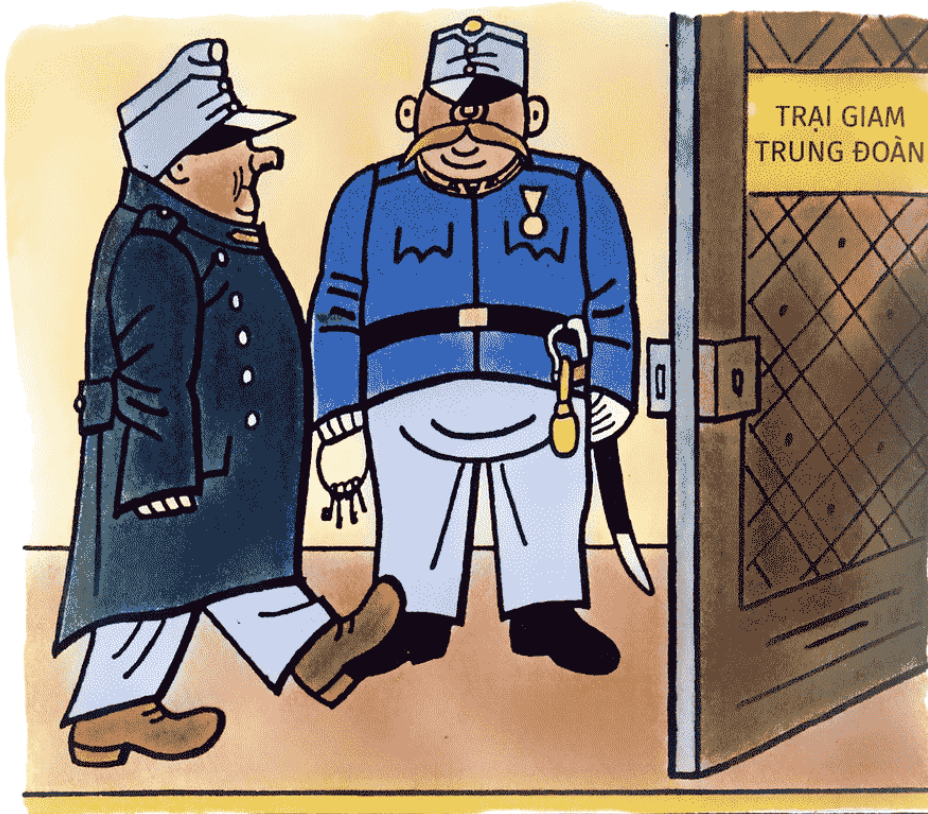
Trung úy bắt đầu đi đi lại lại trong phòng: “Không được! Thế thì có khổ tôi không. Bây giờ tôi thấy lạ là tại sao tôi đã không bắn chết anh đi. Nếu bắn anh thì cái gì có thể xảy ra với tôi được? Chẳng cái gì xảy ra cả, mà tôi thì được thanh thoi. Anh có hiểu không?”

“Báo cáo trung úy là tôi hoàn toàn hiểu ạ.”

“Này, đừng lại bắt đầu những chuyện âm ớ dờ hơi, kéo có cái gì đứt khoát xảy ra. Bây giờ thì chúng tôi chặn đứng anh lại. Càng ngày anh càng làm thêm nhiều chuyện ngu xuẩn, cho đến lúc phải nẩy ra hiểm họa.”

Trung úy Lukáš xoa tay: “Bây giờ thì xong đời anh rồi, Švejk ạ.”

Trung úy trở lại bàn mình, viết mấy dòng lên mảnh giấy, gọi lính canh trước văn phòng và yêu cầu họ giải Švejk đến giám thị trại giam, rồi nộp cho ông ấy mảnh giấy đó.



Những người lính giải Švejk đi qua sân. Với niềm sung sướng không giấu giếm, trung úy nhìn người giám thị mở cánh cửa với tấm biển đen vàng mang dòng chữ bằng tiếng Đức *Trại giam trung đoàn*, thấy Švejk biến sau cửa ấy và một lúc sau thì chỉ có ông giám thị đi ra.

“Nhờ trời,” trung úy nghĩ, “thế là hấn vào đấy rồi.”

Trong phòng giam tối tăm của trại giam ở doanh trại Marián, một người lính tình nguyện một năm to béo đang nằm trên đệm rơm, anh đón chào Švejk rất nồng nhiệt. Đó là tù nhân duy nhất ở trong phòng, và anh đang chán chường một mình ở đó đến ngày thứ hai rồi. Nghe Švejk hỏi vì sao bị giam, người ấy trả lời là vì chuyện nhỏ mọn. Đêm hôm đó anh ấy say và bạt tai nhầm một trung úy pháo binh ở dưới hiên nhà ngoài quảng trường. Nói cho đúng thì không phải là bạt tai, mà anh ấy chỉ hất rơi cái mũ của trung úy thôi. Số là, đêm ấy, người trung úy pháo binh đứng ở dưới hiên nhà ngoài quảng trường, chắc là để chờ một cô điếm nào đó. Trung úy đứng quay lưng về phía anh lính tình nguyện, và anh ấy thì tưởng rằng đó là Materna František, người quen và cũng là lính tình nguyện một năm.

“Hắn cũng có cái dáng nhỏ con như thế mà,” anh ấy nói với Švejk, “thế là tôi rón rén đi từ phía sau đến gần, hất cái mũ hắn xuống rồi bảo: ‘Chào cậu, Franta!’ Nhưng mà ngay lập tức thằng cha huyết còi gọi lính tuần tra, rồi họ giải tôi đi. Có thể,” người lính tình nguyện một năm thừa nhận, “có thể là trong lúc giằng co cũng có vài cái bạt tai thật, nhưng mà tôi nghĩ là việc ấy cũng chẳng làm thay đổi được gì, bởi vì rõ ràng đó là sự nhầm lẫn. Chính trung úy cũng công nhận là tôi đã bảo: ‘Chào cậu, Franta!’ mà trung úy thì tên là Anton. Cái đó là hoàn toàn rõ ràng. Nếu có cái gì có thể làm tôi bị nguy thì đó là việc tôi trốn khỏi bệnh viện, nếu mà bị vỡ lở chuyện quyền sở hữu theo dõi bệnh nhân... Khi nhập ngũ,” anh kể tiếp, “trước hết tôi thuê một căn phòng ở trong thành phố và cố gắng làm sao để làm ra bệnh thấp khớp. Đã ba lần tôi liên tục uống say, sau đó ra ngoài thành phố lúc trời mưa rồi nằm xuống vệ đường, tháo cả giày ra nữa, nhưng mà cũng chẳng ăn thua gì. Vào mùa đông, suốt cả một tuần, đêm nào tôi cũng đi tắm ở sông Malše, nhưng kết quả thì hoàn toàn ngược lại. Anh bạn ơi, tôi đã thành người chịu được rét đến mức có thể nằm suốt đêm trên tuyết ở ngoài sân chỗ tôi ở, buổi sáng khi người ta đánh thức tôi dậy thì hai chân tôi ấm như đi giày trong nhà vậy. Giá mà ít nhất tôi bị viêm họng, nhưng mà cả bệnh viêm họng cũng chẳng đến cho. Kể cả cái bệnh lậu ngu xuẩn tôi cũng chẳng làm sao có được. Ngày nào tôi cũng đến nhà thổ Port Arthur. Một số công nghiệp của tôi đã bị viêm tinh hoàn, bị cắt đi, nhưng tôi thì vẫn cứ

cường tráng. Thật đáng buồn, anh bạn ạ, buồn ghê gớm. Cho đến một ngày, ở quán *Bông hồng* tôi làm quen với một người tàn tật quê Hluboká. Hắn bảo tôi đến nhà hắn chơi, rằng hắn có một ống tiêm với kim tiêm và ngày hôm sau thì chân tôi sẽ to như cái cột nhà... Hôm ấy quả thật khó khăn lắm tôi mới đi từ Hluboká về được đến nhà. Con người đáng quý ấy đã không nói dối tôi. Cuối cùng thì tôi có được bệnh thấp khớp, vào bệnh viện ngay, thế là sung sướng. Sau đó, tôi còn gặp may lần thứ hai. Bác sĩ Masák người ở Žižkov, anh rủ tôi, được chuyển đến Budějovice. Tôi phải cảm ơn anh ấy, vì nhờ có anh ấy mà tôi được ở bệnh viện lâu đến thế. Đáng lẽ ra thì anh ấy có thể giúp tôi đến tận mức được bác sĩ thanh tra công nhận ốm, giá mà tôi không làm hỏng việc vì quyền sở bất hạnh ấy. Nhưng phải công nhận đó là sáng kiến tốt tuyệt vời. Tôi kiếm một quyển vở to, dán lên bìa vở cái nhãn tôi đã viết *Sổ theo dõi bệnh nhân của trung đoàn 91*. Tất cả mọi mục trong sổ đều ổn cả. Tôi đã viết vào đó những cái tên bịa với các bệnh tật, sốt bao nhiêu độ. Buổi chiều nào sau giờ bác sĩ thăm bệnh nhân tôi cũng táo tợn cắp sách vở đi ra phố. Lính canh cổng đều là lính Landwehr nên về mặt này tôi cũng được đảm bảo chắc chắn. Tôi giờ cho họ thấy quyển sổ và họ lại còn giờ tay chào tôi nữa. Sau đó, tôi đi đến nhà một người quen làm việc sở thuế, thay quân phục mặc đồ dân thường rồi đi quán. Ở đấy, tôi cùng những người quen biết nói với nhau đủ mọi chuyện phản quốc. Dần dần, tôi táo tợn đến mức chẳng thay quần áo nữa mà cứ để nguyên quân phục trên người rồi đi khắp các quán, đi khắp nơi trong thành phố cho đến sáng mới về giường mình trong bệnh viện. Nếu trong đêm mà gặp lính tuần tra thì tôi đưa cho họ xem quyển sổ theo dõi bệnh nhân trung đoàn 91 là chẳng ai hỏi han gì thêm nữa. Ở cổng bệnh viện tôi lại im lặng đưa quyển sổ ra, bao giờ tôi cũng trở về giường mình được. Cái xác xược của tôi vì thế cứ lớn dần, tôi cho là chẳng ai có thể làm gì được tôi, cho đến tận lúc xảy ra sự nhàn lẩn định mệnh đêm hôm ấy ở dưới hiên nhà ngoài quảng trường. Việc ấy chứng tỏ là chẳng có cây nào vươn lên được đến trời, anh bạn ạ. Sau cái kiêu ngạo tự mãn là sự sụp đổ, mọi cái vinh quang chỉ là hoa đờng nội sáng nở tối tàn. Giống như Icarus đã làm thiêu cháy đôi cánh của mình, con người muốn trở thành vĩ đại, nhưng mà chẳng là cái cứt gì cả, anh bạn ạ. Không được tin vào sự ngẫu nhiên, hãy tự vả mặt mình vào buổi sáng cả vào buổi chiều để nhắc nhở mình, rằng thận trọng là đi đâu không bao giờ thừa, và cái gì quá nhiều cũng là cái có hại. Sau cuộc trác táng bao giờ cũng là cái mệt mỏi đau đầu

về đạo đức. Đây là quy luật tự nhiên, anh bạn ạ. Chỉ ngẫm lại việc tôi làm mất cơ hội được bác sĩ thanh tra công nhận ốm, được quyết định giải ngũ là thấy đi đâu đó. Trời ạ, tôi đã có thể là người không có khả năng ra chiến trường. Tôi đã được che chở tuyệt vời như thế! Tôi đã có thể nhõn nhõn trong văn phòng nào đó ở Ban chỉ huy quân dự bị, nhưng mà sự thiếu thận trọng của tôi đã phản lại tôi.”

Người lính tình nguyện một năm trang trọng kết thúc lời tự thú:
“Carthage sụp đổ, Ninive chỉ còn là những bức tường thành đổ nát, nhưng anh bạn ơi, hãy ngừng đầu lên! Bọn chúng đừng có tưởng là gửi tôi ra chiến trận thì tôi thối chí đâu. Nhà tù trung đoàn! Đuổi khỏi trường! Chủ nghĩa ngu xuẩn của Vua và Hoàng đế muôn năm! Cứ theo đuổi học ở trường để thi ư? Học viên, chuẩn úy, thiếu úy, trung úy! Tôi ỉa vào những thứ ấy của chúng nó! Trường sĩ quan! Xử lý thế nào với những người trượt thi phải học đúp? Sự tề liệt quân sự! Khoác súng lên vai trái hay vai phải? Cầu vai hạ sĩ có mấy sao? Danh sách quân dự bị! Mẹ kiếp, chẳng còn gì nữa để hút, anh bạn ơi. Anh có muốn tôi dạy anh nhổ bọt lên trần nhà không? Nhìn đây này, làm như thế này này. Trong lúc nhõ thì hãy nghĩ đến một việc gì đấy và ước mơ ấy sẽ trở thành hiện thực. Nếu anh thích uống bia thì tôi có thể giới thiệu với anh thứ nước tuyệt vời ở trong cái bình kia. Nếu anh đói và muốn ăn ngon thì anh có thể đến quán *Měšťanská baseda*. Tôi cũng muốn khuyên anh làm thơ trong lúc nhàn rỗi. Tôi đã viết được hẳn một bài trường ca nhé:

Giám thị có nhà không? Ông ấy đang ngon giấc.

Chỗ quan trọng nhất là nơi đây

tới khi Vienna ra lệnh mới

rằng chiến trường ta đã mất rồi

Ông ấy xếp giường làm thành lũy

chống lại kẻ thù dám tới đây.

Thành lũy làm xong, thành công tới

Ông thấy mừng sao, thấy tự hào

không thể bao giờ mất nước Áo

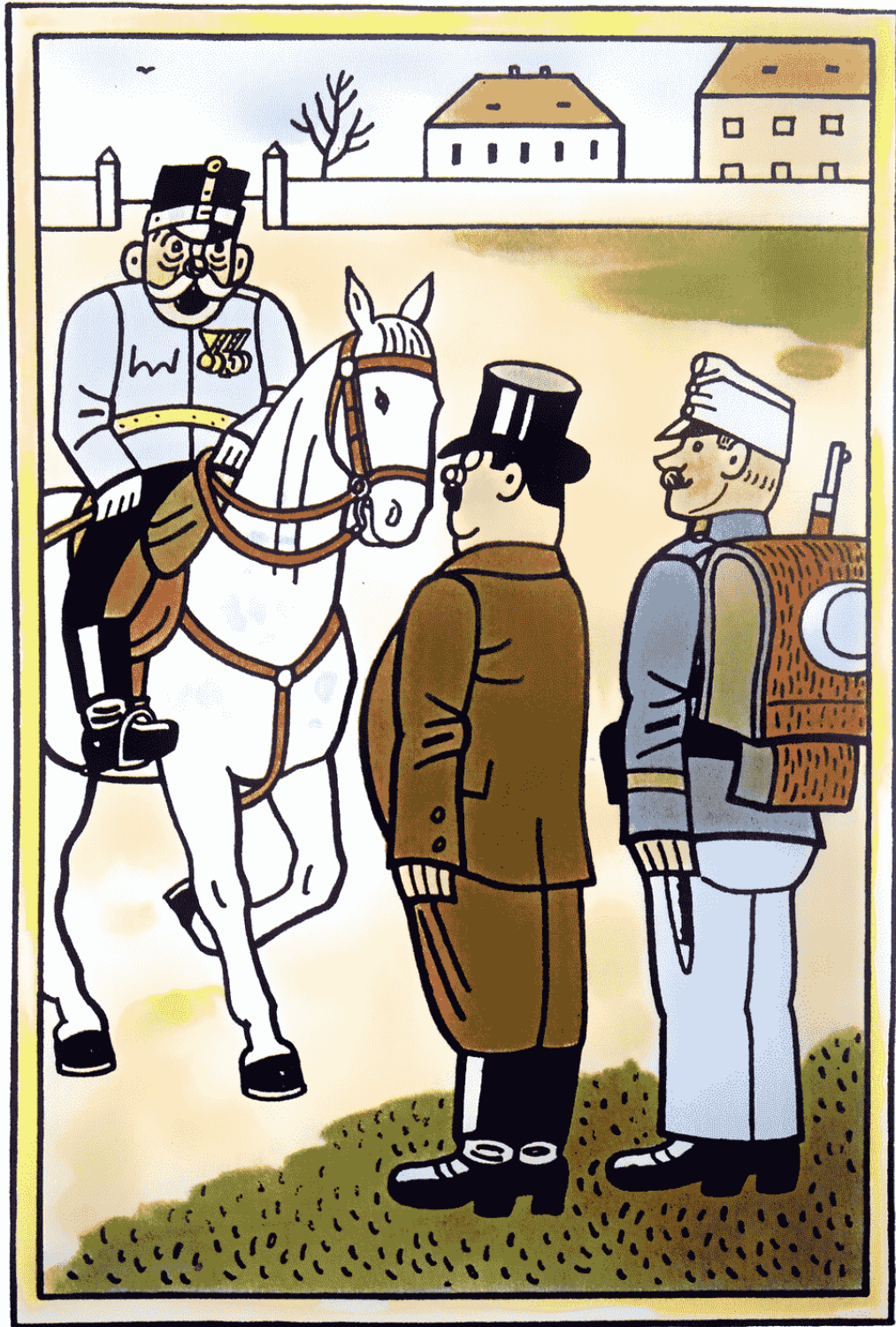
Quê hương, Hoàng đế về vang thay!

“Anh bạn ạ, anh thấy chưa?” người lính to béo tình nguyện một năm tiếp tục, “Cứ thử bảo là trong dân chúng đã mất đi sự tôn trọng đối với chế độ quân chủ yếu quý của chúng ta xem nào. Một người đàn ông bị giam, chẳng có gì để hút, đang chờ để vào nhà tù trung đoàn, đã đưa ra dẫn chứng đẹp đẽ nhất về tình cảm của mình đối với ngai vàng. Qua các bài hát của mình, người ấy bày tỏ lòng tôn kính đối với tổ quốc lớn đang bị đe dọa đánh đòn từ mọi phía. Người ấy bị mất tự do, nhưng từ miệng người ấy lại tuôn ra những vần thơ về lòng trung thành không gì lay chuyển. Những kẻ đang đi đến cái chết gửi lời chào ngài, hỡi Hoàng đế! Những người chết chào ngài, hỡi Hoàng đế! Nhưng mà giám thị nhà giam của chúng ta là thằng đều, anh ạ. Trong quân ngũ của chúng ta có nhiều kẻ khốn kiếp như hần! Hôm kia tôi đưa hần năm koruna nhờ mua hộ thuốc lá, nhưng sáng hôm nay thằng khốn nạn bảo tôi là ở đây không được phép hút thuốc, không thì hần sẽ bị khiển trách, còn năm koruna ấy thì bao giờ lính lương hần sẽ trả lại tôi. Thế đấy, anh bạn ạ, bây giờ tôi chẳng tin vào cái gì cả. Những ý tưởng tốt nhất đã bị lật ngược. Ăn cướp cả tù nhân! Đã thế mà thằng cha ấy còn hò hát cả ngày. *‘Nơi nào có tiếng hát, ở đấy cứ ngủ yên, kẻ ác không biết đến bài hát.’* Quân khốn nạn, thằng lưu manh, đứm đều giả, đờ phản bội!”

Rồi người lính tình nguyện hỏi Švejk về tội của anh.

“Anh đã đi tìm trung đoàn ư?” người lính tình nguyện nói, “Một chuyến đi khá đấy! Tábor, Milevsko, Květov, Vráz, Malčín, Čizová, Sedlec, Horaždovice, Radomyšl, Putim, Štětko, Strakonice, Volyň, Dub, Protivín, Putim, Písek, Budějovice. Quả là con đường đầy chông gai! Ngày mai cả anh cũng phải đi trình diện ở trung đoàn ư? Thế thì chúng mình sẽ gặp nhau ở bãi xử tử. Đại tá Schröder sẽ lại thấy phấn khởi. Anh không thể tưởng tượng được những sự kiện của trung đoàn có tác động đến ông ấy như thế nào đâu! Ông ấy lờn lên ở ngoài sân như con chó dại, lưỡi thì thè ra như con ngựa cái bất kham. Rồi ông ấy nói, ông ấy nhắc nhở, rồi phun phì phì ra xung quanh như con lạc đà vậy. Ông ấy thao thao bất tuyệt, còn người nghe thì chỉ nghĩ chẳng mấy chốc mà cả doanh trại Marián sẽ sụp đổ. Tôi rất biết ông ấy, tại vì có một lần tôi đã phải đi trình diện trung đoàn. Khi nhập ngũ, tôi đã đi đôi ủng cao gót, trên đầu thì đội mũ trụ cứng. Bởi vì ông thợ may không kịp may đôi ủng phục cho tôi, nên tôi đã cứ đi ủng cao gót và đội mũ cứng rồi ra sân tập của học viên trường sĩ quan. Tôi xếp

hàng và cùng đi điều hành ở cánh bên trái. Đại tá Schröder cưỡi ngựa đi thẳng đến chỗ tôi, suýt nữa thì quật ngã tôi. ‘Quân trời đánh,’ ông ấy gào lên, chắc là mãi tận ở Šumava[®] cũng nghe thấy, ‘anh làm cái gì ở đây, hả thường dân?’ Tôi lễ phép trả lời ông ấy, rằng tôi là lính tình nguyện một năm và bây giờ thì tôi đang tham gia tập trận. Ôi trời, giá mà anh trông thấy ông ấy! Sau đến nửa giờ đồng hồ diễn thuyết, ông ấy mới để ý thấy tôi giơ tay chào mà trên đầu lại đang đội mũ trụ cứng. Ông ấy chỉ nói được một câu là ngày mai tôi phải đến trình diện trung đoàn, rồi như kỵ sĩ điên rồ ông ấy cưỡi tiết ngựa phóng đi, có trời biết đi đâu. Sau đó lại phóng ngựa trở lại, rồi lại gào lên, nổi trận lôi đình, đâm ngực thùm thụp và ra lệnh kéo tôi ra khỏi bãi tập để dẫn về phòng bảo vệ. Khi tôi đến trình diện thì ông ấy phạt tôi mười bốn ngày không được rời doanh trại, bắt tôi mặc quân phục xấu không tưởng được lôi từ kho ra, lại còn dọa sẽ tháo vạt ở ống tay áo nữa. ‘Lính tình nguyện một năm,’ thằng đại tá ngu xuẩn ấy lớn tiếng, ‘là một cái gì cao thượng, là niềm non của sự vinh quang, của phẩm chất quân đội, của những người anh hùng. Wolhtat, người lính tình nguyện một năm, sau khi thi được thăng cấp hạ sĩ đã tình nguyện xin ra mặt trận và đã bắt được mười lăm tù binh. Khi giải tù binh đi nộp thì anh ấy hy sinh vì bị trúng lựu đạn. Chỉ năm phút sau đã có lệnh là người lính tình nguyện Wolhtat được nâng lên cấp trung sĩ. Cả anh cũng sẽ có thể có tương lai xán lạn như thế, có thể được thăng chức, được khen thưởng, tên tuổi của anh sẽ được ghi vào sổ vàng của trung đoàn.’”



Người lính tình nguyện một năm nhờ bọt r ỗ bảo: “Đấy anh bạn ơi, anh thấy là có những kẻ khốn nạn như thế được sinh ra dưới ánh mặt trời. Tôi

thêm vào cái vạch cho lính một năm của bọn hắn, kể cả tất cả mọi thứ đặc quy ền. Anh lính tình nguyện một năm ạ, anh là đ ồ súc vật! Nghe mới hay làm sao chứ! Anh là đ ồ súc vật chứ không phải cái tục tằn mày là đ ồ súc vật. Còn sau khi chết đi thì anh sẽ được nhận huy chương chiến công, hay huân chương bạc. Vua và Hoàng đế là người cung cấp xác chết, bất kể những xác chết ấy có mang sao hay không mang sao. Làm thân con bò còn sướng hơn, nó bị giết ở lò sát sinh, nhưng trước khi bị mổ thịt nó không bị người ta liên tục tha lời đến các cuộc tập trận và đi đến nơi súng đạn.”

Người lính tình nguyện to béo lặn sang chiếc đệm rơm bên cạnh và tiếp tục: “Chắc chắn là có ngày tất cả những thứ này đều đổ vỡ, nó không thể kéo dài vĩnh viễn được. Anh thử bơm sự vinh quang vào con lợn mà xem, thế nào cũng có lúc nó phải nổ tung ra. Nếu mà đi ra trận thì tôi sẽ viết lên tàu hỏa chở lính như thế này:

Thịt xương người làm giàu thêm cho đất

Tám chú ngựa hay là bốn tám quân.☺

Cánh cửa mở ra, người giám thị nhà giam xuất hiện, đưa nước uống và một phần tư cái bánh mì quân đội cho hai người.

Chẳng hề ỡ dậy từ chiếc nệm rơm, người lính tình nguyện một năm chào giám thị bằng những lời sau đây: “Ôi, đi thăm tù nhân, mới đẹp và cao thượng làm sao, hỡi Thánh nữ Agnes của trung đoàn 91! Xin chào thiên thần hảo tâm với trái tim đ ầy lòng thương cảm! Đôi cánh thiên thần nặng trĩu đ ẫn thức uống làm nhẹ nỗi đau khổ của chúng tôi! Chẳng bao giờ chúng tôi quên ơn đó. Thiên thần là ánh dương trong tám tối nơi đây.”

“Ừ, cứ cọt nhả đi, đến lúc trình diện trung đoàn thì hết cả đùa,” người giám thị l ầu b ầu.

“Chẳng phải cái giận làm gì, đ ồ bòn mót đều giả ạ!” người lính tình nguyện trả lời, “Tốt hơn hết là hãy cho chúng tớ biết cậu sẽ làm gì, khi phải bắt giam mười người lính tình nguyện, hả? Đừng giương mắt ngu xuẩn như thế, đ ồ giữ cửa nhà giam của doanh trại Marián ạ! Chắc là cậu sẽ bắt giam hai chục người, r ỡ thả mười người, phải không hả đ ồ chui rúc bần thỉu? Ôi trời đất ơi, giá mà tớ làm Bộ trưởng chiến tranh thì tớ cho cậu biết thế nào là kỷ luật nhà binh! Cậu có biết quy luật phản xạ ánh sáng,

rằng góc tới bằng góc phản xạ không? Chỉ có một đi ều t ớ xin cậu, là cậu hãy đánh dấu và cho t ớ một đi ểm tựa trong vũ trụ, t ớ sẽ nhắc b ồng cả trái đất lẫn cậu, đ ờ kiêu căng tự phụ ạ.”

Người giám thị trại giam tròn mắt, rùng mình r ồi sập cửa lại.

“Hiệp hội hoạt động kh ử bỏ giám thị trại giam,” người lính tình nguyện công bằng chia miếng bánh mì thành hai phần r ồi nói, “theo đi ều thứ mười sáu quy định của trại giam thì trong khi chờ tuyên án, tù nhân đ ược phát thức ăn quân đội. Nhưng mà ở đây thì có luật rừng: Ai là kẻ đ ầu tiên chiếm đ ược thức ăn ấy của tù nhân.”

Người lính và Švejk ng ồi trên giường r ồi cả hai cùng gặm nhai miếng bánh.

“Tay giám thị này,” người lính tình nguyện tiếp tục nhận xét, “là một thí dụ rõ ràng nhất về việc phục vụ trong quân đội đã làm cho con người trở nên thô bạo như thế nào. Chắc hẳn là trước khi nhập ngũ, hẳn đã là một chàng trai trẻ có lý tưởng, một thiên thần tóc vàng hi ền dịu và đ ầy cảm thông với mọi người, là người bao giờ cũng bảo vệ che chở những kẻ bất hạnh trong các cuộc ẩu đả tranh giành bọn con gái vào dịp lễ hội ở làng quê. Không có nghi ngờ gì về việc là tất cả mọi người đ ều tôn trọng hẳn, nhưng mà bây giờ thì... Trời ơi, sao mà tôi muốn vả vào mặt nó, đập đ ầu nó vào thành giường, hất lộn cổ nó xuống thùng phân đến thế! Đấy, anh bạn ạ, cả cái đi ều mà tôi muốn này cũng là dẫn chứng về sự trở nên thô bạo tinh thần trong ngh ề nhà binh.”

Người lính tình nguyện lên tiếng hát:

Cô chẳng sợ ma, không sợ quỷ

lại gặp anh lính súng thần công...

R ồi anh tiếp tục nói: “Anh bạn thân mến ạ, nếu cứ xem xét mọi thứ theo thước đo của nhà nước quân chủ yêu dấu của chúng ta, thì chúng ta dứt khoát phải đi đến kết luận, là nhà nước đang ở tình trạng như nhân vật ông chủ của Pushkin, người mà Pushkin đã viết rằng đang ngắc ngoải sắp đi đời.

Cứ thờ dài đi và thờ nghĩ
khi nào quỷ mới bắt ông đi.”

Lại có tiếng lạch cạch chìa khóa ở cửa, người giám thị trại giam thấp cái đèn dầu ở ngoài hành lang.

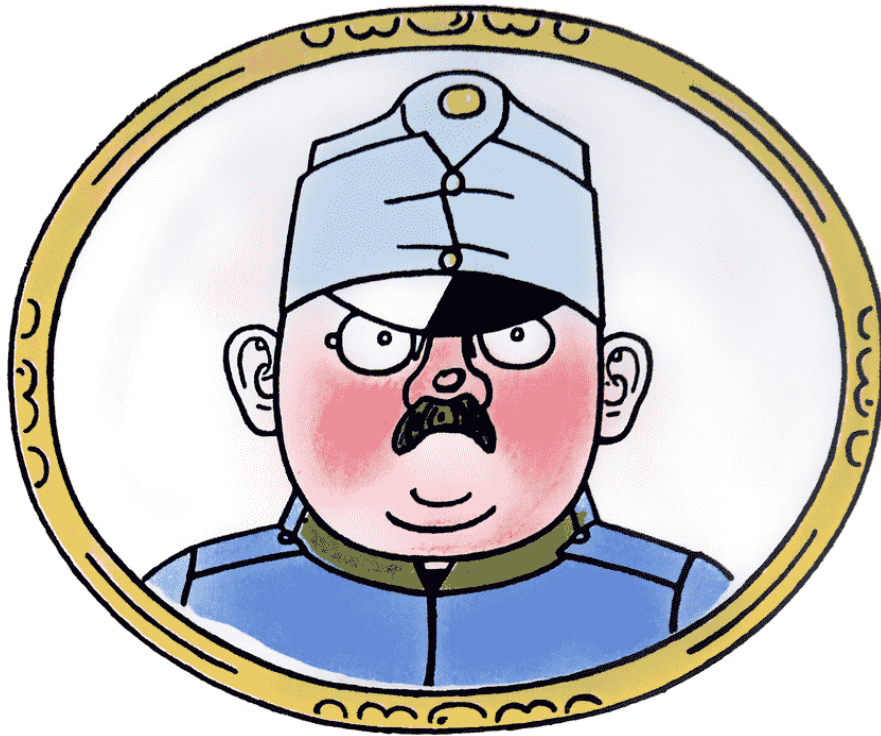
“Tia sáng nơi tấm tối,” người lính tình nguyện gào lên, “thời Khai sáng thâm nhập vào quân đội! Chúc ông ngon giấc, thưa ông giám thị! Xin gửi lời chào đến tất cả các hạ sĩ quan và sĩ quan, cũng xin chúc ông có giấc mơ đẹp. Chẳng hạn giấc mơ là ông đã trả lại tôi năm koruna mà tôi đã đưa ông nhờ mua hộ thuốc lá, nhưng mà ông đã đem đi uống để chúc sức khỏe tôi. Chúc ông ngủ ngon, đờ quá vật ạ!”

Lại nghe thấy tiếng người giám thị lầu bầu gì đó về cuộc trình diện trung đoàn vào ngày hôm sau.

“Bây giờ chỉ có chúng mình thôi,” người lính tình nguyện nói, “tôi sẽ dành một chút thời gian trước khi đi ngủ để thuyết trình về việc các hạ sĩ quan và sĩ quan ngày ngày mở rộng kiến thức của họ về động vật như thế nào. Đó là việc tìm ra vật liệu sống cho chiến tranh và những miếng mồi có ý thức cho họng các khẩu đại bác. Để có thể làm điểu đó, cần phải nghiên cứu kỹ càng về khoa học tự nhiên, hay có cuốn sách *Nguồn sức mạnh của sự phồn thịnh kinh tế* do Kočí xuất bản, sách mà ở trang nào cũng có các từ *đồ con bò, con lợn*. Nhưng trong thời gian gần đây, chúng ta thấy là các nhóm sĩ quan tiến bộ đặt ra những cái tên mới cho tân binh. Hạ sĩ Althof ở đại đội 11 dùng từ *con dê Engadin Thụy Sĩ*, Binh nhất Müller, một thầy giáo người Đức ở Kašperské Hory[®] gọi tân binh là *dân Bohemia hôi thối*, trung sĩ Sondernummer thì gọi họ là *ễnh ương beo*, là *con lợn Yorkshire* và còn hứa là sẽ lột da từng tân binh để nhũ xác. Đồng thời, ông ta tỏ ra một người thành thạo chuyên môn, cứ như là người xuất thân từ một gia đình chuyên nhũ xác động vật vậy. Để làm chúng ta thấm nhuần lòng yêu nước, tất cả các nhà lãnh đạo quân đội đều cố gắng dùng mọi phương tiện đặc biệt, như gặm gào, chạy nhảy lờng lộn xung quanh lính mới, hò hét khẩu hiệu chiến đấu, gọi cho ta nhớ đến hình ảnh những thổ dân man rợ châu Phi đang chuẩn bị lột da con linh dương vô tội, hay chuẩn bị nướng đùi nhà truyền giáo để ăn. Tất nhiên, những việc đó không hề có dính dáng gì đến người Đức. Nếu trung sĩ Sondernummer có nói gì về *lũ*

lợn sê thì bao giờ cũng nhanh chóng nói thêm từ Séc, để cho người Đức không cảm thấy tự ái mà vào vào mình. Trong khi đó, tất cả mọi hạ sĩ quan đều giương tròn mắt như con chó tội nghiệp vì tham ăn mà vội vàng nuốt phải miếng bọt biển tẩm dầu, bây giờ bị mắc trong họng không nhè ra được. Một lần, tôi nghe thấy binh nhất Müller nói với hạ sĩ Althof về bước tiến hành trong việc luyện tập quân địa phương. Nổi bật trong những gì họ nói là *cái bạt tai*. Lúc đầu tôi cứ tưởng là giữa họ đã xảy ra chuyện gì, hay là sự đoàn kết thống nhất của quân đội Đức bị rạn nứt chẳng, nhưng mà tôi đã lầm to! Quả thật họ chỉ nói về quân lính thôi. Hạ sĩ Althof giảng giải một cách thông thái: ‘Khi một *con lợn Séc* nào sau ba mươi lần nằm xuống đất mà không đứng thẳng lên được thì chỉ vả vào mồm nó thôi cũng chưa đủ. Cậu hãy thụi vào bụng nó, tay kia thì tạt mạnh vào tai nó và ra lệnh *Đứng sau, quay!* Khi nó quay thì cậu hãy đập vào đít nó. Rồi thì cậu sẽ thấy nó đi như thế nào, cũng thấy chuẩn úy Dauerling sẽ cười như thế nào.’ Còn bây giờ thì anh bạn ạ, tôi phải nói vài lời cho anh biết về chuẩn úy Dauerling,” người lính tình nguyện tiếp tục. “Tân binh của đại đội 11 kể chuyện cho nhau nghe về chuẩn úy Dauerling, giống như trường hợp một bà già cô đơn ở một trang trại gần biên giới Mexico kể lại truyền thuyết về một tướng cướp anh hùng nào đó. Chuẩn úy Dauerling có danh tiếng của kẻ ăn thịt người, kẻ ăn thịt đồng loại của những bộ lạc ở châu Úc; người của những bộ lạc này ăn thịt các thành viên thuộc bộ lạc khác chẳng may rơi vào họ. Con đường đời của chuẩn úy rất tuyệt vời. Không lâu sau khi chào đời, thằng bé Konrád Dauerling bị vú em sơ ý đánh ngã đập đầu xuống đất, thành ra bây giờ vẫn còn trông thấy chỗ bèn bẹt trên đầu, giống như Bắc Cực bị sao chổi quét qua. Tất cả mọi người đều đã tỏ ra nghi ngại, không biết rồi thằng bé sẽ ra sao, chẳng biết nó có bị ảnh hưởng gì sau vụ chấn động não ấy không. Chỉ duy có ông bố nó, một đại tá, là không thất vọng và khẳng định rằng cái đó không thể gây ảnh hưởng gì đến nó, bởi vì tất nhiên là sau này lớn lên, con trai ông sẽ theo nghiệp nhà binh. Trải qua bốn năm vật lộn cực kỳ gian khổ ở trường tiểu học cấp thấp và theo học các thầy giáo dạy tư, sau khi đã làm cho một ông thầy đến mù cả người và bạc đầu trước tuổi, còn ông thầy thứ hai thì vì tuyệt vọng mà suýt nhảy từ tháp của Thánh đường Stephen ở Vienna, Dauerling nhập học trường quân sự Hainburg. Ở trường quân sự, chẳng bao giờ người ta để ý đến trình độ học vấn của học viên trước khi nhập trường, bởi vì nó thường là cái chẳng cần thiết gì cho các sĩ quan chính quy của nhà nước Áo. Lý tưởng quân sự

chỉ được nhận biết duy nhất qua việc họ tập làm người lính. Kiến thức học vấn làm tâm hồn con người trở nên cao thượng, và đó không thể là cái mà quân đội cần tới. Độ ngũ sĩ quan càng thô bạo bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu.



LÍNH TÌNH NGUYỆN MỘT NĂM MAREK

Học viên Dauerling không nổi trội cả ở những môn học mà ai cũng phải có kiến thức tối thiểu. Kể cả ở trường quân sự cũng thấy rõ dấu vết hậu quả của việc thời sơ sinh Dauerling đã bị ngã đập đầu. Các câu trả lời của hắn khi viết bài kiểm tra đã thể hiện rõ ràng về sự kiện bất hạnh ấy và nổi bật lên bằng cái ngu xuẩn. Chúng được coi như là những câu trả lời kinh điển bởi cái vực thăm ngu ngốc và lẫn lộn linh tinh. Các giáo sư của trường quân sự vì thế đã không gọi hắn bằng gì khác, ngoài câu *thằng bé ngu xuẩn của chúng ta*. Cái ngu xuẩn của hắn rạn nứt đến mức rất có khả năng là mấy chục năm sau hắn sẽ vào được Học viện Quân sự Theresia, hoặc vào Bộ Chiến tranh.

Khi chiến tranh bùng nổ và tất cả các học viên trẻ tuổi của trường quân sự đều thi lấy cấp chuẩn úy thì cả Konrad Dauerling cũng lọt vào danh sách những người được thăng chức, rồi sau đó, hắn tới trung đoàn 91.”

Người lính tình nguyện ngừng một lát rồi lại tiếp tục nói: “Ở cuốn sách *Kỷ luật nghiêm khắc hay giáo dục* do Bộ Chiến tranh cho xuất bản, Dauerling đọc thấy rằng sự khiếp sợ là điều cần thiết phải áp dụng cho quân lính. Thành công trong luyện tập phụ thuộc vào mức độ khiếp sợ của quân lính. Và trong công việc của mình thì Dauerling bao giờ cũng thành công. Để khỏi phải nghe hấn gằn thét, quân lính các trung đội báo cáo ốm hàng loạt, nhưng mà cũng chẳng ăn thua gì. Người nào báo ốm thì sẽ phải chịu ba ngày chế độ nghiêm ngặt. Chắc anh biết chế độ nghiêm ngặt là thế nào rồi. Người ta bắt anh chạy cả ngày ngoài bãi tập và buổi tối thì giam anh lại. Thế là ở đại đội của Dauerling chẳng có ai bị ốm cả. Nếu có, thì những người ấy đều ngủ trong nhà giam. Ở ngoài bãi tập, Dauerling luôn nói bằng từ ngữ trong doanh trại, bắt đầu bằng từ *con lợn* và kết thúc bằng con vật bí ẩn *con chó lợn*. Đồng thời, hấn lại là người có tư tưởng rất tự do. Hấn để quân lính được tự do lựa chọn và bảo: ‘Thế nào để con lừa, mày muốn mấy cái đấm vào mũi, hay ba ngày chế độ nghiêm ngặt, hả?’ Nếu người nào chọn chế độ nghiêm ngặt thì cũng vẫn bị hai cái đấm vào mũi và Dauerling giải thích thêm: ‘Đồ hèn nhát, mày sợ bị giập mõm, thế thì mày sẽ làm sao khi bị pháo hạng nặng bắn, hả?’

Một lần, hấn đánh giập con mắt của một tân binh, rồi còn nói là ‘Bạn tâm làm gì với một thằng lính, đảng nào mà nó chẳng toi đời.’ Thống chế Conrad Hötendorf[®] cũng nói như vậy: ‘Quân lính thì đảng nào cũng toi đời.’

Một hình thức ưa chuộng và có tác động của Dauerling là tập hợp quân lính người Séc lại để diễn thuyết. Trong bài diễn thuyết, hấn nói về các nhiệm vụ quân sự của nhà nước Áo, đồng thời giải thích về những nguyên tắc chung trong giáo dục quân đội, từ cái còng sắt đến treo cổ và xử bắn. Đầu mùa đông, trước khi tôi vào bệnh viện, chúng tôi tập trận ở bãi tập gần đại đội 11. Vào giờ giải lao, Dauerling đã nói với các tân binh người Séc: ‘Tôi biết các anh là quân vô lại, cần phải tẩy não mọi thứ điên rồ của các anh. Với tiếng Séc thì các anh chẳng đi được đến cả nơi xử tử. Người chỉ huy quân sự cao nhất của chúng ta cũng là người Đức. Các anh có nghe tôi nói không hả? Đồ trời đánh! Nằm xuống!’

Cái gì hấn cũng ra lệnh nằm xuống. Và khi tất cả đã nằm dưới đất, hấn đi lại phía trước họ và diễn thuyết:

‘Kẻ nằm ở dưới đất thì bao giờ cũng vẫn chỉ là hạng nhỏ bé thấp hèn, bất kể chúng mày có làm gì ở đám bùn lầy ấy đi nữa. Loại người thấp hèn đã có từ thời La Mã cổ đại, hồi ấy họ đã phải nhập ngũ từ tuổi mười bảy đến tuổi sáu mươi, phải phục vụ ba mươi năm ngoài mặt trận chứ không ăn không ngửi rửi như lũ con lợn ở doanh trại. Thời đó cũng đã có sự thống nhất về ngôn ngữ và chỉ huy quân sự. Các ngài sĩ quan La Mã chắc không để cho quân sĩ nói tiếng Etrusca chẳng hạn. Tôi cũng muốn tất cả các anh đều trả lời bằng tiếng Đức, chứ không bằng cái thứ tiếng pha tạp của các anh. Bây giờ thì các anh thấy đấy, các anh đang nằm ở chỗ bùn lầy. Hãy thử tượng tượng xem có ai trong các anh không muốn nằm nữa và muốn đứng dậy. Lúc ấy thì tôi sẽ làm gì? Tôi sẽ rạch mồm nó ra đến mang tai, bởi vì thế là phạm tội không phục tùng cấp trên, là nổi loạn, là chống đối, là tội sao nhãng nghĩa vụ của người lính, là vi phạm nội quy và kỷ luật, là khinh thường quy định công tác nói chung. Từ đó mà quy ra thì một kẻ như thế sẽ bị treo cổ và bị mất sự tôn trọng của người đương thời.’”

Người lính tình nguyện im lặng một hồi lâu, rồi tiếp tục, xem ra trong lúc nghỉ giải lao anh ấy đã lên kế hoạch các chủ đề để trình bày trong các doanh trại:

“Còn đại tá Adamička thì lại là người hoàn toàn thờ ơ. Khi ngồi ở văn phòng, ông ấy thường nhìn ra tận đâu tận đâu như một người điên thẫn lặng, với vẻ mặt như thể bảo ai muốn làm gì ông thì làm. Có trời biết ông nghĩ về cái gì khi nghe báo cáo của tiểu đoàn. Một lần, có anh lính của đại đội 11 đến trình diện, phàn nàn là một buổi tối khi đang đi ở ngoài đường thì anh ấy bị hạ sĩ Dauerling gọi là *con lợn Séc*. Anh ấy nguyên là thợ đóng sách, một công nhân có nhận thức của dân tộc.

‘À ra thế,’ đại úy Adamička nói khẽ, bởi vì bao giờ ông cũng nói rất khẽ, ông ấy bảo anh thế ở ngoài đường vào buổi tối. Cần phải kiểm tra xem hôm ấy anh có được phép đi ra khỏi doanh trại không. Giải tán!’

Một thời gian sau, đại úy cho gọi người lính ấy đến và lại nói rất khẽ: ‘Đã kiểm tra, thấy là hôm ấy anh được phép ra khỏi doanh trại cho đến mười giờ đêm. Và vì thế anh sẽ không bị phạt. Giải tán!’

Anh bạn ạ, đại úy Adamička có tiếng là người công bằng, thế là người ta chuyển ông ra mặt trận, và người đến đây thay chỗ ông là thiếu tá Wenzl.

Đó là một người rất khắc nghiệt đối với những chuyện gây kích động hằn thù giữa các dân tộc, và thế là đã thẳng tay trừng trị chuẩn úy Dauerling. Thiếu tá Wenzl có vợ người Séc và cái ông sợ nhất là mâu thuẫn giữa các dân tộc. Cách đây vài năm, khi còn là đại úy đóng ở Kutná Hora[®], có lần trong lúc say ở khách sạn ông đã mắng một người hầu bàn, rằng anh ta là đồ dân Séc bẩn thỉu. Cũng cần phải nói rằng trong giao tiếp ngoài xã hội, thiếu tá Wenzl chỉ nói bằng tiếng Séc, ở nhà mình cũng vậy, và các con trai ông thì đều theo học bằng tiếng Séc. Nhưng mà ông đã nói thế và báo địa phương đã đăng tin ngay, cư xử của ông ở trong khách sạn còn bị một đại biểu quốc hội mang ra chất vấn ở nghị viện tại Vienna. Ông đã gặp phải nhiều phiền toái, tại vì việc đó xảy ra đúng lúc nghị viện đang duyệt chi phí cho quân đội, thế mà lại có tay đại úy Wenzl say rượu nào đó ở Kutná Hora gây chuyện lôi thôi!

Sau đó, đại úy Wenzl được biết là tất cả những chuyện ấy do một người gây ra. Người ấy tên là Zítko, một chuẩn úy tập sự thuộc số lính tình nguyện một năm. Anh này đưa chuyện của ông lên báo, bởi vì giữa họ vốn có mối quan hệ thù địch từ trước. Lần ấy, trong một buổi gặp gỡ mà đại úy Wenzl cũng có mặt, Zítko triết lý về việc chỉ cần nhìn thiên nhiên, để ý đến những đám mây phủ phía xa, thấy các đỉnh núi nhô cao ở chân trời, nghe tiếng dõ ầm ầm của thác nước ở trong rừng, tiếng hót của chim muông, thế là đủ. ‘Chỉ cần suy nghĩ,’ chuẩn úy tập sự Zítko nói, ‘để thấy đại úy thì là cái gì so với với thiên nhiên hùng vĩ. Họ chỉ là con số không, giống như chuẩn úy tập sự vậy.’

Bởi vì lúc đó tất cả các ngài sĩ quan đều quá chén, đại úy Wenzl đã muốn cho nhà triết học Zítko bất hạnh một trận nên thân. Mối thù địch từ đó cứ lớn lên và đại úy làm khổ Zítko bằng đủ hình thức, đặc biệt khi câu nói của anh ta đã trở thành ngạn ngữ. Tất cả mọi người ở Kutná Hora đều biết câu ‘Đại úy Wenzl là cái gì so với thiên nhiên hùng vĩ?’ ‘Tôi sẽ buộc thẳng Anh ấy phải tự tử,’ đại úy Wenzl nói. Nhưng Zítko đã phục viên và tiếp tục học triết học.

Cũng từ đó, thiếu tá Wenzl điên cuồng chống đối các sĩ quan trẻ. Kể cả các trung úy cũng thấy không được chắc chắn trước sự lộng lộn giận dữ của ông, còn các học viên quân sự và các hạ sĩ thì khỏi phải nói.

‘Tôi sẽ nghiên nát chúng như nghiên con rắn,’ thiếu tá nói. Và thật đáng đời cho tay chuẩn úy nếu vì cái nhỏ mọn mà bắt ai phải đến trình diện ở tiểu đoàn. Đối với thiếu tá Wenzl thì những tội phạm lớn và ghê gớm mới là cái chính phải xử, thí dụ khi người nào ngủ lúc canh gác kho thuốc nổ, hay làm cái gì còn khùng khiếp hơn, chẳng hạn nếu trèo qua tường doanh trại Marián vào ban đêm và ngủ ngay ở trên tường, rồi bị tuấn tra của lục quân Landwehr hay của pháo binh bắt được. Nói ngắn gọn là khi người nào làm cái gì đó quá đáng đến mức gây ra chuyện xấu hổ cho trung đoàn.

Một lần tôi nghe thấy thiếu tá găm thét ngoài hành lang: ‘Ồi trời ơi! Thế là nó bị lính tuấn tra Landwehr bắt đến lần thứ ba rồi. Tổng ngay nó vào phòng giam cho tôi! Rồi sẽ đưa nó đi khỏi trung đoàn, chuyển sang bên hậu cần cho nó đi chở phân. Thế mà nó còn chẳng hề chững lại nữa! Mà bọn tuấn tra ấy đâu phải là quân lính cơ chứ, chúng chỉ là lũ quét đường! Bây giờ các anh tổng nó vào phòng biệt giam, đến ngày kia thì mới cho ăn, mang vào đấy cho thẳng khốn kiếp cái đem rơm thôi, không phải cho chặn đấp gì hết!’

Anh bạn ạ, anh thử tưởng tượng xem, thế mà ngay sau khi thiếu tá đến đây, thằng chuẩn úy ngu xuẩn Dauerling bắt một người lính lên trình diện trung đoàn, vì lý do là người ấy cố tình không chào hấn, khi hấn đi xe ngựa cùng với một cô gái qua quảng trường vào buổi chiều ngày chủ nhật.

Sau này các hạ sĩ quan kể lại rằng buổi trình diện báo cáo trung đoàn lần ấy quả là một bữa ghê hèn. Trung sĩ của văn phòng trung đoàn ôm giấy tờ bỏ chạy ra ngoài hành lang và thiếu tá Wenzl thì gào lên chửi mắng Dauerling:

‘Tôi yêu cầu anh, đờtrời đánh, tôi cấm anh! Anh có biết thế nào là trình diện báo cáo trung đoàn không, hả chuẩn úy? Trình diện trung đoàn đâu phải là chuyện đi ăn cỗ! Làm sao mà anh ta có thể nhìn thấy anh, khi anh đi qua quảng trường, hả? Anh không biết là chính anh đã dạy, rằng khi gặp sĩ quan thì lính phải chào, nhưng đi đâu đó không có nghĩa là người lính phải ngó ngược ngó xuôi để thấy anh đang chạy qua quảng trường rồi chào. Anh im mồm đi! Trình diện trung đoàn là việc rất hệ trọng. Nếu người lính ấy đã nói rằng không nhìn thấy anh, tại vì đúng vào lúc đó đang chào tôi ở quảng trường, đang quay mặt về phía tôi, quay mặt về phía thiếu tá Wenzl, anh hiểu không? Có nghĩa là người lính ấy không thể nhìn thấy

cái xe ngựa chở anh ở phía sau, thì tôi nghĩ phải tin anh ta. Lần sau thì đừng có quấy rầy tôi bằng những chuyện vặt như thế!’ Từ đó, Dauerling thay đổi hẳn.”

Người lính tình nguyện ngáp dài: “Chúng ta phải đi ngủ để ngày mai đi trình diện trung đoàn. Tôi chỉ muốn nói qua như vậy để anh biết về trung đoàn thôi. Đại tá Schröder không ưa thiếu tá Wenzl, ông ấy là người rất lạ lùng. Đại úy Ságner, người chịu trách nhiệm về lính tình nguyện, nghĩ rằng đại tá Schröder thuộc loại người lính thực thụ, mặc dù đại tá Schröder thì lại không sợ cái gì hơn việc phải đi ra mặt trận. Đại úy Ságner là người khôn khéo tinh ranh và cũng như đại tá Schröder, ông không thích đám sĩ quan dự bị. Ông bảo rằng họ là những kẻ thường dân bản thủ. Còn đối với lính tình nguyện thì ông coi họ như bầy động vật hoang dã cần phải huấn luyện thành lính, gắn quân hàm rồi đưa ra mặt trận, để họ bị chết thay cho các sĩ quan cao quý đang tại ngũ, bởi cần phải bảo vệ các sĩ quan để làm giống. Nói chung,” người lính tình nguyện nằm trong chăn nói thêm, “tất cả mọi thứ trong quân đội đều bốc mùi hôi thối. Bây giờ thì đám đông ngỡ ngác còn chưa lại hẳn. Với con mắt tròn tròn, họ tiếp tục đi để bị đánh chém ngoài mặt trận, cho đến lúc bị trúng đạn thì họ cũng chỉ gọi thẩn: ‘Mẹ ơi!...’ Chẳng có anh hùng nào cả, mà chỉ có đàn súc vật bị đưa vào lò sát sinh và những đờ đẫn ở các Bộ Tham mưu thôi. Nhưng mà cuối cùng thì tất sẽ có binh biến, lúc ấy thì sẽ rất hỗn loạn. Quân đội muôn năm! Chúc anh ngon giấc nhé!”

Người lính tình nguyện im bật, rồi trở mình vùng vẫy trong chăn và hỏi:

“Ngủ chưa, hả anh bạn?”

“Chưa,” Švejk trả lời từ giường bên kia, “tôi đang suy nghĩ.”

“Anh nghĩ về cái gì thế?”

“Về cái huân chương bạc mà anh Mlíčko, một người thợ mộc ở phố Vavrova khu Vinohrady Praha, đã được tặng, bởi vì anh ấy là người đầu tiên của trung đoàn mình bị trúng lựu đạn ngay từ đầu chiến tranh. Anh ấy được lấp chân giả, thế rồi bắt đầu đi khắp nơi khoe khoang cái huân chương, rằng anh ấy là thương binh đầu tiên của trung đoàn. Một lần, anh ấy đến quán *Apollo* ở Vinohrady và cãi nhau với những người mổ thịt ở lò sát sinh. Họ đã lôi cái chân giả ra rồi đập vào đầu anh ấy. Nhưng người

kéo cái chân ấy không biết là chân giả, thành ra đã giật mình mà ngất đi. Cảnh sát đã lắp lại cái chân cho anh Mlíčko, nhưng từ đó anh ấy thấy bức tức cái tiết với cái huân chương bạc. Thế là anh ấy mang nó đến hiệu cầi đồ, và ở đấy cảnh sát đã bắt anh ấy cùng với cả chiếc huân chương, r ấi anh ấy có vấn đề lồi thối với tòa án. Một tòa án đặc biệt có lương tâm chuyên xét xử thương binh cuối cùng đã kết án là anh ấy sẽ bị thu h ấi cái huân chương bạc, r ấi họ còn kết án làm anh ấy mất chân nữa...”

“Thế là thế nào?”

“Rất đơn giản! Một hôm, ủy ban đến gặp anh ấy và bảo rằng anh ấy không xứng đáng được mang chân giả, thế là họ tháo cái chân r ấi đem đi. Hay là,” Švejk tiếp tục, “có chuyện cũng rất buồn cười nữa. Đây là chuyện gia đình của liệt sĩ tự nhiên được nhận huân chương với lời đề là cho gia đình mượn để treo ở chỗ trang trọng. Một ông bố ở phố Božetěchova khu Vinohradech có con tử trận đã điên tiết lên vì nghĩ là các cơ quan lồi ông ra làm trò đùa, bèn đem treo cái huân chương ấy ở nhà xí. Nhưng hi ếm nổi đấy lại là cái nhà xí chung cho t ầi chung cư, thành ra một cảnh sát dùng chung nhà xí ấy đã tố giác ông ấy vì tội phản quốc. Ông ấy đã bị khổ sở vì chuyện đó.”

“Từ đó rút ra kinh nghiệm,” người lính tình nguyện nói, “là tất cả mọi cái vinh quang chỉ là nhất thời. Ở Vienna người ta vừa cho xuất bản tờ *Nhật ký lính tình nguyện một năm* và ở đấy có đăng một áng thơ tuyệt tác được dịch sang tiếng Séc:

Có người lính một năm quả cảm
đã hy sinh vì nước, vì Vua,
làm tấm gương sáng cho chiến hữu
vì quê hương ta phải quên mình.

Này, trông anh nằm trong linh cữu
với tấm huân chương gắn sáng ngời.
Gửi lên thánh thần lời c ầi khẩn
phù hộ cho anh, tấm lòng thành...

“Tôi nghĩ là,” người lính tình nguyện nói sau một hồi im lặng, “tinh thần chiến đấu trong chúng ta đang bị suy giảm. Vì vậy anh bạn ạ, tôi đề nghị là trong bóng đêm, trong cái im lặng của phòng giam, chúng ta hãy cùng nhau hát bài về người lính pháo thủ Jabůrek. Bài hát sẽ nâng cao tinh thần chiến đấu của chúng ta. Nhưng mà chúng ta phải gào thật to, để cho cả doanh trại Marián nghe thấy, vì thế tôi đề nghị chúng ta đến đứng hát ở gần cửa.”

Một lúc sau, từ phòng giam vang lên tiếng hét to đến rung cả cửa sổ ngoài hành lang:

Anh đứng bên khẩu pháo
và cứ nạp... cứ nạp
Và đứng bên khẩu pháo
anh vẫn nạp đạn vào.

Lựu đạn từ đâu tới
phạt dứt hai tay anh
chí anh chẳng lung lay
vẫn chẳng ngừng... cứ nạp
Và đứng bên khẩu pháo
anh vẫn nạp đạn vào.



Ở ngoài sân có tiếng chân bước và tiếng nói.

“Giám thị đây,” người lính tình nguyện nói, “ông ấy đi cùng với thiếu úy Pelikán, hôm nay thiếu úy có phiên trực. Đó là sĩ quan dự bị, người quen của tôi ở câu lạc bộ Séc, trước khi nhập ngũ là kế toán của một công ty bảo hiểm. Anh ấy sẽ mang thuốc lá đến cho chúng ta. Hãy gào nữa đi!”

Thế là cả hai lại hát: “*Anh đứng bên khẩu pháo...*”

Khi cửa mở ra, người giám thị gắt, chắc hẳn anh ta bực mình vì sự có mặt của người sĩ quan dự bị:

“Này, đây không phải là chuồng thú!”

“Xin lỗi,” người lính tình nguyện đáp, “đây là một phòng hòa nhạc của Nhà biểu diễn nghệ thuật Rudolfinum[®], chương trình ca nhạc dành cho tù nhân. Tiết mục đầu tiên, *Giao hưởng chiến tranh*, vừa mới kết thúc.”

“Này thôi đi!” thiếu úy Pelikán giả bộ nghiêm khắc, “Tôi nghĩ các anh biết là từ chín giờ tôi phải đi nằm và không được làm ồn. Nhưng mà ca

nhạc của các anh vang ra đến tận quảng trường.”

“Báo cáo thiếu úy,” người lính tình nguyện một năm nói, “chúng tôi chuân bị chưa được kỹ càng lắm, thành ra nếu có lạc giọng ở chỗ nào...”

“Tối nào anh ấy cũng làm như thế này,” giám thị cố gắng nói xấu kẻ thù của mình, “và có cư xử hết sức thiếu thông minh.”

“Thưa thiếu úy,” người lính tình nguyện nói, “tôi muốn xin được nói chuyện riêng với thiếu úy, còn giám thị thì xin ra chờ ở ngoài cửa ạ.”

Khi giám thị ra ngoài, người lính tình nguyện thân mật bảo:

“Nào đưa thuốc lá ra đây, Franta! Chỉ có Sportka thôi à? Là thiếu úy mà cậu không có được thuốc ngon hơn ư? Nhưng mà cảm ơn cậu nhé. À, cho bao diêm nữa chứ!”

“Sportka,” người lính tình nguyện nói một cách khinh bỉ sau khi thiếu úy đi khỏi, “nhưng cả trong lúc khó khăn, con người ta cũng phải biết cao thượng. Hút đi để cho ngon giấc, anh bạn ơi. Ngày mai sẽ là ngày phán xét cuối cùng của chúng ta.” Trước khi ngủ thiếp đi, người lính tình nguyện còn hát:

Vực thăm núi cao,
chênh vênh vách đá
các bạn của ta
chẳng hề trở lại,
những gì ta yêu.
em ơi thương mến...

Nếu người lính tình nguyện nói về đại tá Schröder như nói về một con quái vật, thì anh ấy đã hơi nhầm, bởi vì đại tá ít nhiều cũng có ý thức về sự công bằng. Ý thức ấy thể hiện rõ ràng sau những đêm trải qua ở khách sạn, khi mà đại tá thấy hài lòng với sự có mặt của một số người. Mà không hài lòng sao được?

Trong khi người lính tình nguyện một năm nói những lời phê bình vô cùng gay gắt về tình hình ở các doanh trại, thì đại tá Schröder cùng với các

sĩ quan ng ỡ ở khách sạn nghe chuyện kể của trung úy Kretshmann, người vừa ở Serbia về với cái chân đau (vì bị con bò sữa húc). Trung úy kể về việc ông đã ng ỡ ở ban tham mưu để theo dõi trận tấn công của lính vào quân Serbia như thế nào:

“Vâng, họ xông ra khỏi các chiến hào. Trên suốt chiều dài hai cây số, họ vượt qua hàng rào dây thép gai và lao về phía quân thù. Lựu đạn giắt sau lưng, mặt nạ chống độc, súng khoác trên vai, họ sẵn sàng bắn, sẵn sàng tấn công. Đạn bay vèo vèo. Một người lính vừa nhô đầu lên từ chiến hào đã ngã gục, người thứ hai ngã ngay bên bờ chiến hào, người thứ ba chạy được vài bước rồi cũng ngã xuống, nhưng các chiến hữu vẫn tiếp tục hô *hurá*® và tiến về phía trước. Quân thù nã đạn từ mọi phía, từ các chiến hào, từ những hố lựu đạn, và các súng máy thì nhằm thẳng vào chúng tôi. Lính lại ngã xuống. Một đơn vị muốn tiến đến khẩu súng máy của quân địch, nhưng đã bị bắn gục. Nhưng các chiến hữu vẫn xông lên tiến lên phía trước. *Hurá!* Một sĩ quan ngã xuống. Không còn nghe thấy tiếng súng của bộ binh nữa, một cái gì khủng khiếp đang được chuẩn bị. Lại cả một đơn vị bị bắn gục, lại nghe thấy tiếng súng máy của quân thù bắn veo veo... Lại có người gục xuống... Xin lỗi các ngài, tôi không thể tiếp tục được nữa... tôi say...”

Người sĩ quan với cái chân đau im lặng, ng ỡ thần thờ ở ghế. Đại tá Schröder nở nụ cười hiền hậu và nhìn sang phía đối diện lắng nghe đại úy Spíra, người đang trông như có vẻ chuẩn bị cãi nhau với ai, tay thì đấm bàn, miệng nhắc lại một điếu chẳng có nghĩa gì, chẳng ai hiểu được nó có nghĩa gì và đại úy định nói gì:

“Xin các ngài hãy nghĩ cho kỹ mà xem. Chúng ta có lực lượng kỵ binh lục quân Áo Landwehr, lính lục quân Áo Landwehr, lính súng trường Bosnia, lính súng trường Áo, lính bộ binh Áo, lính bộ binh Hungary, lính xạ thủ hoàng gia Tirol, lính bộ binh Bosnia, lính bộ binh Hungary Honvédség, lính kỵ binh hussar Hungary, lính kỵ binh Landwehr, lính kỵ binh sơn cước, long kỵ binh, kỵ binh Ba Lan, lính pháo binh lính hậu cần, lính công binh, lính quân y, hải quân. Các ngài có hiểu được không? Còn Bỉ thì sao? Lực lượng thứ nhất và thứ hai làm quân tác chiến, lực lượng thứ ba phục vụ ở hậu phương...”

Đại úy Spíra đấm mạnh tay xuống bàn: “Trong thời bình thì lục quân Áo Landwehr, lục quân Hungary Honvédség làm nghĩa vụ của mình ở đất nước mình.”

Một người sĩ quan trẻ ng ồi bên đang rất cố gắng tỏ ra cho đại tá biết về sự cứng rắn về quân sự của mình, anh nghiêng về phía người ng ồi bên cạnh và nói to: “Phải gửi những người bị bệnh lao ra mặt trận, thế là tốt cho họ. Và ở chiến trường để người ốm chết thì tốt hơn là để người khỏe chết.”

Đại tá mỉm cười, nhưng bất chợt ông chau mày và quay sang nói với thiếu tá Wenzl: “Này, tôi lấy làm lạ, từ hôm tới trung đoàn đến nay, chưa một lần nào trung úy Lukáš tới đây với chúng ta.”

“À, trung úy đang làm thơ ạ,” đại úy Ságner lên tiếng giấu cợt, “mới chân ướt chân ráo đến trung đoàn mà đã đem lòng yêu cô vợ của kỹ sư Schreiter, trung úy gặp cô ấy ở nhà hát.”

Đại tá vẫn chau mày nhìn về phía trước mặt: “Nghe bảo ông ấy biết hát *Couple* rất hay.”

“Vâng, ngay từ hồi ở trường quân sự ông ấy đã nổi tiếng là biết hát *Couple*,” đại úy Ságner lên tiếng, “cũng biết kể chuyện cười rất có duyên. Tôi cũng không hiểu vì sao mà trung úy không đến đây với chúng ta.”

Đại tá bu ồm r ầu lắc đầu:

“Thời buổi bây giờ, chúng ta chẳng có tình bạn thật sự. Tôi nhớ là trước đây, sĩ quan nào cũng cố gắng đóng góp một cái gì cho không khí ở phòng casino được vui vẻ. Thí dụ tôi nhớ có một trung úy tên là Dankl. Anh này thường cởi hết quần áo, nằm trần tru ồng dưới sàn nhà, cầm cái đuôi cá trích vào giữa mông để làm nàng tiên cá. Người khác, thiếu úy Schleisner, thì biết vẫy tai và hí như ngựa, cũng biết bắt chước tiếng mèo meo meo, hay tiếng ong vo ve. Tôi cũng nhớ đại úy Skoday. Anh này thì bao giờ cũng dẫn một bọn con gái đến casino bất kỳ lúc nào chúng tôi muốn. Ba cô ấy là ba chị em, rất ngoan ngoãn nghe lời đại úy, giống như con chó được rèn luyện thành thục. Anh ấy để họ đứng trên bàn, rồi họ cứ theo nhịp điệu mà lần lượt trút quần áo. Anh ấy có cái đĩa nhạc nhỏ và chỉ huy màn diễn ấy rất giỏi. Còn những gì anh ấy làm với bọn con gái ở trên ghế sofa nữa

mới hay chứ! Có lần, anh ấy cho đem vào giữa phòng một cái bồn tắm, chúng tôi lần lượt vào đó tắm với ba chị em và đại úy thì chụp ảnh.”

Trong lúc tưởng nhớ chuyện cũ, đại tá sung sướng mỉm cười.

“Ở trong bồn tắm, chúng tôi còn cuộc với nhau biết bao nhiêu thứ,” đại tá tiếp tục, đồng thời chép miệng một cách dâm dăng và liên tục ngo ngoáy trên ghế, “Còn bây giờ ư? Vui vẻ cái nỗi gì? Người biết hát *Couple* thì không tới. Các sĩ quan trẻ thì không biết uống. Đã đến mười hai giờ đầu mà đã lặn xuống gầm bàn, các ngài trông kia, có tới năm người say. Còn chúng tôi ngày xưa ấy à, có khi ngồi uống hai ngày liền, càng uống càng tỉnh, mà uống đủ cả nào bia, nào rượu vang, nào rượu ngọt. Bây giờ thì chẳng còn tinh thần nhà binh nữa, có trời mới biết nguyên nhân vì đâu. Chẳng có chuyện cười nào ra hồn, toàn những chuyện vớ vẩn vô cùng tận. Cứ chỉ nghe ở cái bàn phía dưới kia đang nói về Mỹ thôi là thấy thế.”

Từ cuối cái bàn thứ hai có tiếng ai nói trang nghiêm: “Mỹ không thể đi vào cuộc chiến được. Người Mỹ và người Anh đang học hoặc thù địch với nhau. Mà Mỹ thì chưa được chuẩn bị để tham gia chiến tranh.”

Đại tá Schröder thở dài: “Toàn chuyện ngu ngốc ngớ ngẩn của sĩ quan dự bị. Bọn ấy đúng là của nợ chúng ta phải mang. Những kẻ ấy ngày hôm qua vẫn còn ghi chép giấy tờ ở ngân hàng, hoặc là cuộn giấy gói gia vị, gói quế hay kem đánh bóng giày để bán, hoặc là kể chuyện cho trẻ con ở nhà trẻ, rằng cái đói đã đẩy chó sói ra khỏi rừng. Ấy thế mà bây giờ thì lại muốn được bằng vai phải vế với các sĩ quan chính quy, ra vẻ cái gì cũng biết, rồi việc gì cũng chêm vào. Còn những sĩ quan chính quy như trung úy Lukáš thì lại chẳng đến đây với chúng ta.”

Với tâm trạng bực bội, đại tá Schröder đi về nhà và sáng hôm sau, khi thức giấc, ông còn thấy bực bội hơn, bởi vì trong các bản tin từ chiến trường, đăng ở tờ báo ông đang nằm đọc, có một câu được nhắc lại nhiều lần, rằng quân lính bị dẫn đến những vị trí đã chuẩn bị sẵn. Đó là những ngày về vang của quân đội Áo, giống hết những ngày trong trận đánh ở Šabac[®].

Và với tâm trạng như thế, vào lúc mười giờ sáng, đại tá Schröder bắt đầu một việc mà người lính tình nguyện một năm đã gọi bằng cái tên rất chính xác, rằng đó là ngày phán xét cuối cùng.

Švejk cùng người lính tình nguyện một năm đứng ở ngoài sân chờ đại tá. Các hạ sĩ quan, r ồi sĩ quan thường trực, sĩ quan hậu cần, cả trung sĩ của văn phòng đại tá cũng đã có mặt. Trung sĩ mang theo hồ sơ về các phạm nhân, về những người mà lưới r ều công lý đang chờ – đó là việc trình diện báo cáo tại trung đoàn.

R ồi đại tá đến, về mặt ông cau có. Đi theo hộ tống đại tá là đại úy Sagner, người của trường huấn luyện lính tình nguyện một năm. Đại tá b ền ch ần không yên và liên tục quất roi ngựa vào ống đôi giày ủng cao.

Ông nghe báo cáo, đi đi lại lại trước mặt Švejk và người lính tình nguyện lúc đó đang đứng lặng im. Họ quay đầu nhìn sang bên phải, r ồi sang bên trái tùy theo lúc đó đại tá đi sang phía nào. Cả hai quay đi quay lại đến sáu lần, vì đại tá đã đi lại như vậy khá lâu.

Cuối cùng, ông dừng lại trước mặt người lính tình nguyện, người này lên tiếng báo cáo: “Lính tình nguyện một năm...”

“Tôi biết,” đại tá trả lời ngắn gọn, “kẻ hư hỏng của lính tình nguyện một năm. Anh đã làm gì trước khi nhập ngũ: Sinh viên triết học cổ điển ư? Tức là một trí thức be bét rượu chè... Đại úy Sagner,” ông gọi, “anh hãy cho dẫn tất cả lính tình nguyện một năm của trường tới đây. Vâng, tất nhiên r ồi,” ông quay sang tiếp tục nói với người lính tình nguyện một năm, “vì quý ông sinh viên triết học cổ điển mà chúng tôi phải dây dưa lôi thôi. Đằng sau, quay! Hừ, nếp gấp ở áo khoác không ngay ngắn, cứ như là vừa ở chỗ mấy con điếm về, hay lăn lộn ở nhà thổ. Tôi sẽ làm cho anh mất mặt, đ ồ khốn ạ!”

Những người lính tình nguyện một năm ra đến sân.

“Xếp hình vuông!” đại tá ra lệnh. Cả lớp xếp đội hình theo hình vuông nhỏ xung quanh đại tá và hai kẻ phạm tội.

“Các anh hãy nhìn người đàn ông này,” đại tá gầm lên và chỉ chiếc roi ngựa về phía người lính tình nguyện, “anh ta say sưa rượu bia làm mất danh dự của các anh, của những người lính tình nguyện một năm, những người sẽ được đào tạo thành các sĩ quan để đưa quân lính tới vinh quang ở trận tuyến. Nhưng còn anh ta, kẻ be bét rượu chè, anh ta sẽ đưa quân lính của mình đến đâu? Từ quán rượu đến quán rượu! Anh ta sẽ uống sạch rượu Rum được phát của quân lính. Anh có thể nói gì để thanh minh được

không? Anh không thể nói được gì hả? Các anh hãy nhìn anh ta đi! Anh ta cũng không biết nói gì để thanh minh, ấy thế mà trong đời thường anh ta học triết học cổ điển đấy! Thật đúng là một trường hợp cổ điển!”

Đại tá dẫn giọng một cách mỉa mai những lời sau cùng rồi nhỏ bốt: “Nhà triết học cổ điển, say rượu, hát mũ của sĩ quan vào ban đêm! Đồ ngốc ạ, may mà đó chỉ là một sĩ quan pháo binh *như vậy* thôi.”

Trong câu “pháo binh *như vậy*” có chứa tất cả cái căm ghét của trung đoàn 91 đối với pháo binh ở Budějovice. Khốn khổ cho lính pháo binh nào sa vào tay lính tuần tra của trung đoàn vào ban đêm, và ngược lại. Đó là sự căm ghét khủng khiếp không đội trời chung, một mối tử thù, mối căm thù thấm sâu trong máu huyết, truyền từ năm này sang năm khác ở cả hai bên, qua những câu chuyện kể lại về việc lính bộ binh quăng lính pháo binh xuống sông Vltava, và ngược lại. Kể cả những chuyện hai bên đánh nhau như thế nào ở quán *Port Arthur*, ở quán *Bông hồng* và nhiều nơi ăn chơi giải trí khác của thủ phủ miền Nam Séc.

“Nhưng mà,” đại tá tiếp tục, “dù sao thì một việc như thế cũng phải đưa ra xét xử thích đáng để làm gương cho kẻ khác. Người đó phải bị đuổi khỏi trường huấn luyện lính tình nguyện một năm, phải bị làm nhục nhã, ê chề. Quân đội chúng ta đã có rất nhiều những trí thức như thế rồi. Văn phòng trung đoàn!”

Trung sĩ của văn phòng trung đoàn nghiêm trang bước tới, hồ sơ và bút chì trong tay.

Ngoài sân lặng ngắt như ở trong phòng xử án, nơi người ta xử kẻ giết người và sau đó chánh án tòa án nói: “Anh hãy nghe tuyên án!”

Đúng với giọng của chánh án, đại tá tuyên bố: “Xử anh Marek, lính tình nguyện một năm như sau: hai mươi một ngày chế độ nghiêm ngặt, sau đó sẽ phải vào bếp gọt khoai tây.”

Đại tá quay về lớp huấn luyện lính tình nguyện một năm và ra lệnh xếp hàng giải tán. Tiếng những người lính nhanh nhẹn xếp hàng tư vang lên, rồi họ rời khỏi sân. Trong khi đó, đại tá nói với đại úy Sagner, rằng như vậy là chưa ổn và buổi chiều thì phải cho lính tập lại các động tác xếp đội hình.

“Xếp đội hình phải vang ầm ầm lên như sấm, đại úy ạ. À, còn một việc này suýt nữa tôi quên. Anh bảo lính rằng cả lớp sẽ bị phạt năm ngày không được rời doanh trại, để cho họ không bao giờ quên được đồng đội của mình, cái thằng Marek khốn kiếp ấy!”

Và thằng Marek khốn kiếp thì vẫn đứng cạnh Švejk và tỏ ra hết sức hài lòng. Sự việc không thể kết thúc tốt đẹp hơn được nữa. Gọt khoai tây, nặn bánh bao và gỡ thịt xương sườn ở trong bếp dứt khoát là tốt hơn việc gào thét “Lên lượt từng người một! Cắm lưỡi lê lên!” đến vãi ra quần dưới cuồng phong lửa đạn của quân thù.

Sau đó, đại tá Schröder dừng lại trước Švejk và chăm chú ngắm anh, ngắm khuôn mặt đầy đặn tròn trịa tươi cười cùng đôi tai to bên dưới chiếc mũ lính. Nhìn chung, đó là cái vẻ bình yên và vô tội. Đôi mắt anh như muốn hỏi: “Thưa, tôi đã làm một việc gì chẳng? Tôi phải chịu trách nhiệm về một cái gì ư?”

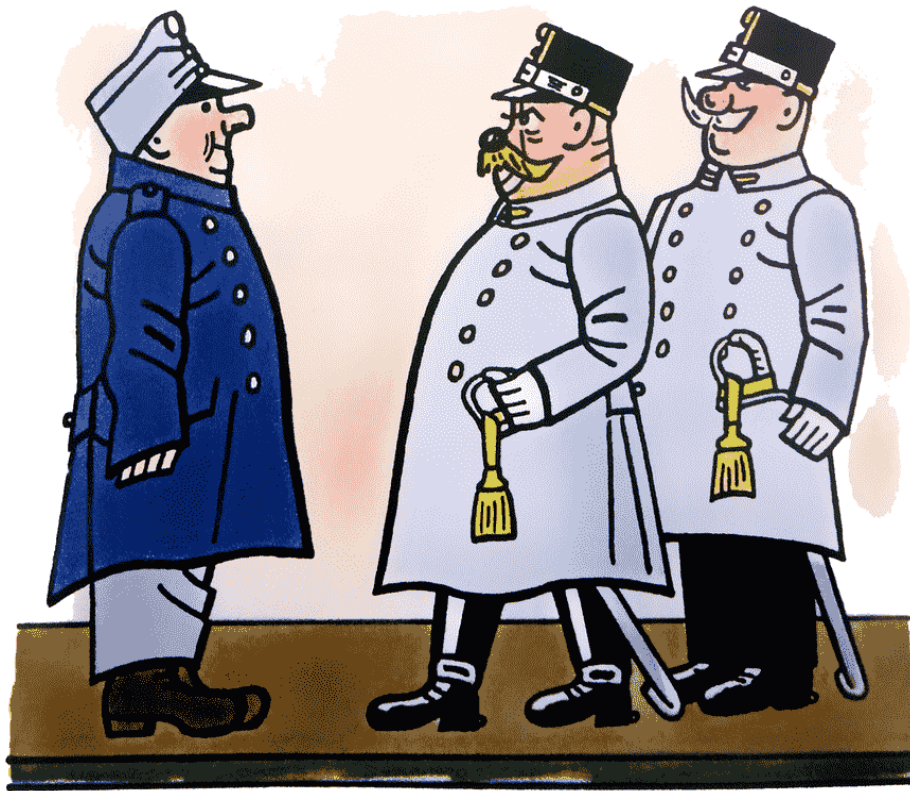
Đại tá hỏi trung sĩ văn phòng trung đoàn: “Thằng ngu xuẩn hả?” Và ông thấy cái miệng trên khuôn mặt phúc hậu ấy mở ra.

“Báo cáo đại tá, thằng ngu xuẩn.” Švejk trả lời thay cho trung sĩ.

Đại tá Schröder gật đầu ra hiệu về phía sĩ quan phụ tá rồi cùng người ấy đi sang một bên. Sau đó hai người gọi trung sĩ tới và cùng nhau đọc hồ sơ về Švejk.

“A,” đại tá Schröder nói, “thế ra đây là lính hậu của trung úy Lukáš mà theo báo cáo của trung úy thì đã bị lạc ở Tábor đấy! Tôi cho rằng các sĩ quan phải tự giáo dục lính hậu của mình. Khi mà trung úy Lukáš chọn một thằng ngu như thế làm lính hậu thì hãy để mặc ông ấy khổ vì hần. Trung úy có nhiều thời gian để dạy dỗ hần, khi mà chẳng đi đâu cả. Các anh cũng chưa bao giờ trông thấy trung úy đến chơi với chúng ta, có phải không? Đấy, các anh thấy chưa? Vậy là trung úy có nhiều thời gian để huấn luyện thằng lính hậu của mình.”

Đại tá Schröder tiến đến gần Švejk, nhìn thẳng vào khuôn mặt hiên lành của anh và bảo: “Đồ con bò ngu xuẩn ạ, anh sẽ bị phạt nghiêm ngặt ba ngày, rồi sau đó anh sẽ đi trình diện trung úy Lukáš.”



Thế là Švejk lại gặp người lính tình nguyện một năm ở phòng giam của trung đoàn. Còn trung úy Lukáš thì đã có thể rất sung sướng khi đại tá Schröder cho gọi đến và bảo: “Trung úy ạ, cách đây một tuần, khi đến trung đoàn, anh đã báo cáo với tôi về việc xin một lính hầu vì lính hầu của anh bị lạc ở ga Tábor. Bởi vì anh ta đã đến...”

“Thưa đại tá,” trung úy Lukáš lên tiếng cầu khẩn.

“...nên tôi quyết định,” đại tá tiếp tục với giọng nhấn mạnh, “để hẳn ngài giam ba ngày, rồi lại gửi hẳn đến anh.”

Vô cùng bất hạnh, trung úy Lukáš lão đảo ra khỏi văn phòng đại tá.

Švejk đã rất vui vẻ trong ba ngày ở phòng giam cùng với người lính tình nguyện một năm Marek. Tối nào cũng vậy, cả hai tổ chức diễn thuyết về

lòng yêu nước ở trên giường.

Từ phòng giam, tối nào cũng vọng ra bài Chúa phù hộ Hoàng đế và *Vương công Eugen, hiệp sĩ cao thượng*. Họ cũng hát tất cả các bài hát của binh lính và khi người giám thị tới thì họ hát chào:

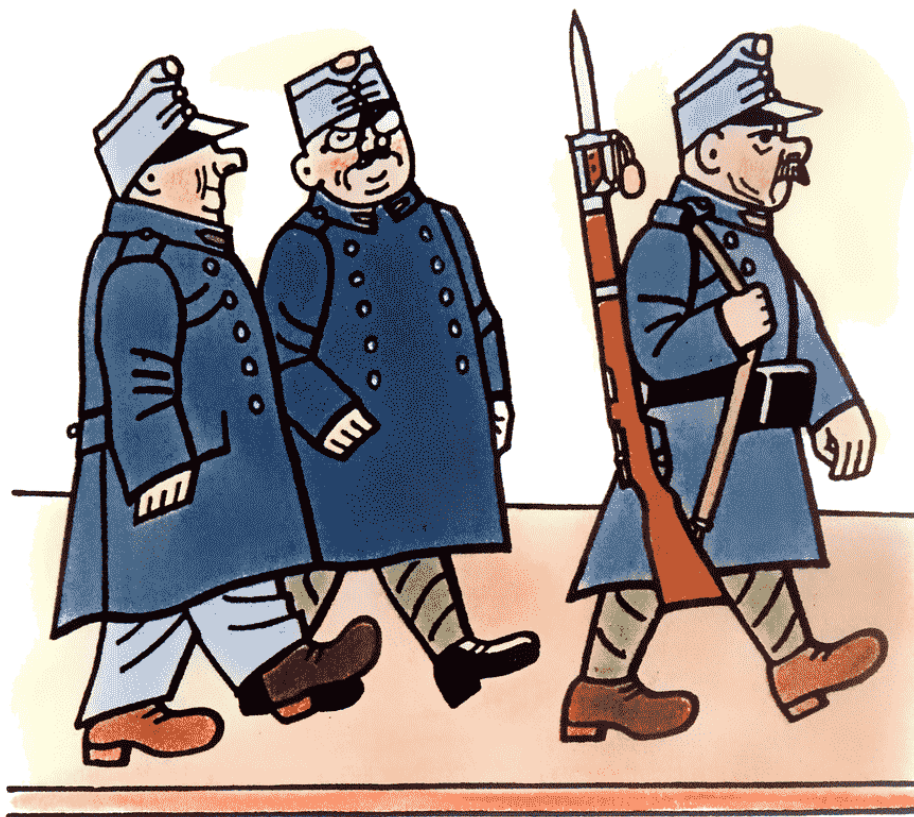
Ông giám thị già của chúng tôi
là người không muốn bao giờ chết.
Vì thế mà quý phải lên đây
để rước ông đi về âm phủ.
Quý đặt ông nằm trên xe đẩy
dọc đường xe nảy hất ông rơi.
Dưới kia địa ngục nhiều khói lửa
quý đốt thiêu ông, đã nóng chưa?

Ở phía bên trên giường, người lính tình nguyện một năm đã vẽ hình người giám thị trại giam, bên dưới hình đó anh viết lời của một bài hát cũ:

Khi đi Praha mua dĩa lợn
tôi gặp trên đường lăm dị nhân.
Đâu phải thằng hề, giám thị đấy,
Tôi chuồn, kéo ông ấy cản tôi.

Trong khi họ chiêm chọc trêu tức người giám thị trại giam, giống như ở Seville người ta khiêu khích con bò Andalucía bằng tấm khăn đỏ, thì trung úy Lukáš bần chần lo lắng chờ lúc Švejk trở về báo cáo rằng anh lại tiếp tục làm nhiệm vụ.

ŠVEJK VÀ CÁC SỰ CỐ Ở KIRÁLYHIDA



Trung đoàn 91 chuyên quân đến thành phố Bruck an der Leitha – Királyhida[®].

Đúng vào lúc chỉ còn ba tiếng đồng hồ nữa là Švejk được trả tự do sau ba ngày bị giam, người ta dẫn anh và người lính tình nguyện một năm ra phòng bảo vệ, rồi một đội lính hộ tống đưa họ ra nhà ga.

“Việc này là cái rõ ràng từ lâu rồi,” người lính tình nguyện một năm nói với anh, “người ta sẽ chuyển chúng ta sang Hungary. Các tiểu đoàn hành quân sẽ được hình thành ở đây, quân lính sẽ tập bắn, sẽ đánh nhau với người Hungary rồi sẽ vui vẻ đi Karpat. Còn lính Hungary thì sẽ đến đóng quân ở Budějovice và sẽ pha trộn giống nòi. Có một lý thuyết nói rằng hăm hiếp con gái dân tộc khác là hình thức tốt nhất để chống lại sự thoái hóa. Người Thụy Điển và Tây Ban Nha đã làm việc đó trong chiến tranh Ba mươi năm, người Pháp trong thời Napoleon, bây giờ thì người Hungary sẽ làm như thế ở vùng Budějovice và việc đó sẽ không bị coi là sự cưỡng dâm thô bạo. Theo thời gian, mọi việc sẽ đầu vào đây, người ta sẽ chỉ coi đó là một sự trao đổi qua lại đơn thuần. Người lính Séc ngủ với một cô gái người Hungary, còn cô gái Séc tội nghiệp đưa về nhà mình một người lính Hungary. Và hàng trăm năm sau, việc đó sẽ là đi đầu gây ngạc nhiên thú vị cho các nhà nhân chủng học, họ sẽ đặt câu hỏi tại sao mà những người dân sống ở bên bờ sông Malše[®] lại có xương gò má cao như thế.”

“Giao hợp qua lại,” Švejk nhận xét, “nói chung là một việc rất thú vị. Ở Praha có một người da đen tên là Kristián làm nghề hầu bàn. Cha của anh ấy là vua của Đế quốc Ethiopia, hay còn gọi là Abyssinia. Ông ấy đi với một đoàn xiếc đến đảo Štvanice ở Praha. Có một cô giáo, tác giả các bài thơ về những người chẵn cừu và dòng suối ở trong rừng đăng trên tạp chí phụ nữ *Lady*, đem lòng yêu nhà vua. Cô theo người ấy vào khách sạn và thông dâm với người ấy, như lời ghi trong Kinh Thánh. Ít lâu sau, cô hết sức ngạc nhiên là đưa con trai cô sinh ra có nước da hoàn toàn trắng. Nhưng mà mười bốn ngày sau, da đứa bé chuyển sang màu nâu, rồi cứ thẫm dần, một tháng sau thì bắt đầu sang màu đen. Khi được sáu tháng tuổi thì đứa bé đen hệt như cha nó, như nhà vua xứ Abyssinia. Cô giáo đem con đến bệnh viện da liễu xin bác sĩ tẩy da cho nó, nhưng người ta bảo rằng không thể làm gì được, vì nước da ấy thực sự là nước da của người da đen. Thế là cô ấy quẫn trí, rồi bắt đầu viết đến các tạp chí để hỏi dùng cái gì chống lại người Ethiopia. Cô bị đưa đến viện tâm thần ở phố Kateřinská, còn đứa trẻ da đen thì đến trại mồ côi, nơi nó hay bị mọi người đem ra làm trò đùa. Sau này lớn lên, cậu học nghề hầu bàn và thường đi nhảy ở các quán cà phê đêm. Bây giờ, các con của anh ấy là những người Séc lại rất thành công, nhưng nước da của họ sáng hơn của anh. Có một sinh viên trường Y hay đến quán *U Kalicha* đã nói với chúng tôi, rằng đi đầu đó cũng

không phải là chuyện đơn giản. Một người lai như thế lại sinh ra con lai và những đứa trẻ lai ấy có thể không khác gì người da trắng. Nhưng mà tự nhiên, ở một thế hệ nào đó lại xuất hiện một đứa trẻ da đen. Các anh cứ thử tưởng tượng cái chuyện oái oăm đó mà xem. Anh lấy một cô vợ, đó là người da trắng hẳn hoi, thế mà tự nhiên lại đẻ ra một đứa con da đen. Nếu trước đó chín tháng cô nàng có đi xem biểu diễn đi ền kinh, mà ở đó lại có một người da đen nào đó tham gia, thì tôi cho rằng dù sao anh cũng bần khoản nghĩ ngợi một chút.”

“Về trường hợp người da đen mang tên Kristián của anh,” người lính tình nguyện một năm nói, “thì cũng nên nghĩ đến cả từ góc độ chiến tranh nữa. Chúng ta cứ thử cho là người da đen ấy phải đi lính. Anh ấy là người Praha, tức là sẽ thuộc về trung đoàn 28. Mà anh hẳn cũng nghe nói là trung đoàn 28 đã bỏ chạy sang phía quân Nga. Và nếu bắt được một tù binh da đen thì người Nga sẽ có thể ngạc nhiên đến như thế nào. Báo chí Nga chắc chắn sẽ viết là nhà nước Áo đưa quân đội các nước thuộc địa của mình vào chiến tranh, mà Áo thì lại không có thuộc địa, rằng Áo đã phải dùng đến cả quân dự bị người da đen.”

“Nhưng nghe nói dù sao thì Áo cũng có thuộc địa, tại một nơi nào đó ở phía bắc. Có một vùng đất nào đó mang tên là *Đất của Hoàng đế Franz Josef...*”

“Này, thôi đi các cậu,” một người lính hộ tống nói, “thời buổi này nói chuyện về vùng đất nào đó của Hoàng đế Franz Josef là đi ều rất không thận trọng. Tốt hơn là các cậu đừng có nêu tên ai cả...”

“Nếu các anh nhìn bản đ ờ,” người lính tình nguyện một năm xen lời, “thì sẽ thấy quả thật đấy là đất của Hoàng đế Franz Josef yêu quý của chúng ta. Theo thống kê thì ở đấy chỉ có nước đá thôi, và người ta chở nước đá từ đó đi bằng các tàu phá băng của nhà máy nước đá Praha. Ngành công nghiệp nước đá này đặc biệt được cả người nước ngoài đánh giá cao và tôn trọng, bởi vì nó mang lại lợi nhuận, nhưng mặt khác nó cũng là ngành công nghiệp nguy hiểm. Cái nguy hiểm lớn nhất là việc chuyển nước đá từ *Đất của Hoàng đế Franz Josef* qua vòng Bắc Cực. Các anh có thể tưởng tượng được đi ều ấy không?”

Người lính hộ tống lẩm bẫm một cái gì không rõ ràng và hạ sĩ dẫn đầu đội hộ tống lùi gầ lại để nghe người lính tình nguyện một năm kể chuyện, còn anh này thì vẫn tiếp tục một cách nghiêm trang: “Nước thuộc địa duy nhất này của Áo có thể cung cấp nước đá cho cả châu Âu và là một yếu tố có giá trị kinh tế tuyệt vời. Nhưng quá trình thuộc địa hóa tiến triển chậm, bởi vì các thực dân một phần không tỏ ra tình nguyện tham gia, một phần thì bị chết cứng. Mặc dù vậy, với sự chỉnh sửa các đi ều kiện khí hậu mà Bộ Thương mại và Bộ Ngoại giao rất quan tâm đến, hy vọng là một diện tích lớn của vùng băng hà sẽ được đưa vào sử dụng một cách thích hợp. Cho xây dựng một số khách sạn cũng sẽ góp phần lôi cuốn rất nhiều khách du lịch. Sẽ cần phải sửa cho phù hợp các tuyến đường mòn du lịch và các đường đi giữa các tảng băng, cũng như vẽ biển chỉ dẫn đường du lịch trên mặt băng. Nhưng ở đó, vấn đề khó khăn duy nhất là người Eskimo. Họ gây cản trở cho công việc của các cơ quan chúng ta tại đó... Bọn họ không muốn học tiếng Đức,” người lính tình nguyện một năm tiếp tục nói, và người hạ sĩ rất chăm chú nghe. Hạ sĩ là một người đàn ông năng nổ, trước khi nhập ngũ là người chuyên đi làm thuê ở nông thôn, đ ồng thời là người ngu si và thô bạo, thấy ai kể chuyện gì cũng háo hức nghe mà chẳng hiểu gì cả. Và mong muốn lớn nhất của anh ấy là làm sao phục vụ thật lâu trong quân đội.

“Thưa hạ sĩ, Bộ Giáo dục đã xây dựng trường học cho người Eskimo bằng kinh phí cao và với tổn thất lớn về người, có năm công trình sư đã bị chết cứng...”

“Nhưng những người thợ nề thì sống sót,” Švejk ngắt lời anh ấy, “vì họ đã sưởi ấm bằng lửa hút tẩu.”

“Không phải là tất cả đều sống sót,” người lính tình nguyện một năm nói, “có hai người gặp sự cố là quên không hút, thành ra tẩu bị tắt, thế là người ta phải đào băng chôn họ. Nhưng mà cuối cùng thì trường học cũng được xây xong bằng gạch nước đá và bê tông cốt thép, những vật liệu này kết nối với nhau rất tốt. Chỉ có đi ều người Eskimo đã lấy gỗ dỡ từ các thuyền buôn bị đóng băng rồi đốt lửa xung quanh trường và đã đạt được cái họ muốn. Gạch nước đá xây trường bị tan chảy, ngôi trường bị sập rơi xuống biển, kéo theo thầy hiệu trưởng và vị đại diện của chính phủ, người phải có mặt trong lễ cúng cầu may trọng thể ngày hôm sau. Lúc ngôi

trường rơi xuống biển, còn nghe thấy tiếng của vị đại diện chính phủ. Mặc dù đã bị ngập đến tận cổ, nhưng ông ấy vẫn kêu bằng tiếng Anh: ‘Chúa trừng phạt nước Anh!’ Bây giờ thì có lẽ người ta sẽ đưa lính tới đó để trừng phạt người Eskimo. Rõ ràng cuộc chiến đấu với họ sẽ gặp khó khăn và cái làm hại quân đội chúng ta nhiều nhất là những con gấu trắng Bắc Cực đã được thuần hóa.”

“Ôi lại còn chuyện ấy nữa,” người hạ sĩ nói một cách khôn ngoan, “chẳng gì thì cũng đã có nhiều phát minh cho chiến tranh rồi. Cứ lấy thí dụ từ cái mặt nạ chống khí độc chẳng hạn. Đeo nó lên mặt là bị nhiễm độc liền, như người ta đã nói với chúng tôi ở trường hạ sĩ quan.”

“Họ chỉ dọa các anh thế thôi,” Švejk lên tiếng, “chứ chẳng người lính nào phải sợ cái gì cả. Kể cả khi chiến đấu mà bị ngã xuống hố phân thì cũng lau chùi qua loa rồi lại tiếp tục tấn công. Còn nói về khí độc thì ai mà chẳng đã quen từ doanh trại, sau khi ăn bánh mì mới ra lò cùng với đậu Hà Lan và hạt đại mạch. Nhưng bây giờ nghe bảo quân Nga đã nghĩ ra được cái gì để chống các hạ sĩ quan...”

“Có lẽ đó là những dòng điện đặc biệt,” người lính tình nguyện một năm bổ sung, “những dòng điện này nhập vào các ngôi sao gắn ở quân hàm cổ áo và các ngôi sao sẽ nổ, bởi vì chúng được làm từ chất dẻo. Thế là lại sẽ có thảm họa mới đây.”

Mặc dù khi là dân thường hạ sĩ thuộc loại con bò, nhưng cuối cùng thì chắc cũng hiểu được rằng mọi người đang lấy anh ấy ra làm trò đùa, vì vậy anh trở lại vị trí dẫn đầu ở phía trước.

Lúc đó, cả toán cũng đi gần tới nhà ga, nơi người Budějovice đến chia tay với trung đoàn của mình. Tuy không tổ chức tiễn đưa chính thức, nhưng ở quảng trường phía trước nhà ga vẫn đầy người đứng chờ quân lính.

Švejk chăm chú theo dõi dãy người đứng hai bên đường. Như thường lệ, cả lữ này, những người lính bình thường tử tế cũng đi phía sau, còn phạm nhân bị giải dưới lưỡi lê đi ở phía trước. Sau đó, những người lính tử tế sẽ bị nhốt vào các toa tàu vẫn dùng để chở súc vật, còn phạm nhân Švejk và người lính tình nguyện một năm thì lên toa đặc biệt chở tù nhân. Toa đặc biệt này thường được gắn liền ngay sau các toa của Ban Tham mưu và bao giờ cũng rộng rãi thoải mái.

Không tìm được, Švejk quay mặt về phía hai hàng người đang đứng, vẫy vẫy chiếc mũ và kêu to: “*Nazdar!*” Việc đó gây tác động thôi thúc lên mọi người và tất cả lớn tiếng nhắc lại lời anh. Tiếng hô “*nazdar*” truyền đi vang động đến tận phía trước nhà ga đằng xa, và những người đứng ở đây bắt đầu bảo nhau: “Quân lính đang đến!”

Người hạ sĩ trưởng đội hộ tống rất lấy làm bức tức và gào lên bảo Švejk cầm mũ. Nhưng tiếng hô cứ lan đi như sóng. Các hiến binh gạt người đứng hai bên, lấy đường cho đội hộ tống cùng tù nhân đi, và đám đông tiếp tục gào thét “*nazdar*,” đồng thời ngả mũ vẫy liên tục.

Đó là một sự thể hiện tinh thần rất sôi nổi nhiệt. Từ cửa sổ khách sạn đối diện nhà ga, mấy người phụ nữ vẫy khăn mùi xoa và lớn tiếng cổ vũ bằng tiếng Đức “*Thành công!*” cả từ hàng người đứng dưới đường cũng vang lên lời chào “*Thành công!*” bằng tiếng Đức hòa lẫn với lời chào “*Nazdar.*” Một người hào hứng nào đó tranh thủ cơ hội đã hô “Đả đảo người Serbia.” Anh ta liền bị đám đông quật ngã rồi xúm lại giẫm lên người.

Câu “Quân lính đang đến!” tiếp tục truyền đi như luồng điện.

Và họ đi. Dưới các lưỡi lê, Švejk tươi cười vẫy chào mọi người, còn người lính tình nguyện một năm thì nghiêm trang giờ tay chào.

Hai người cùng đội hộ tống vào nhà ga và hướng tới đoàn tàu quân sự. Bởi vì rất bối rối trước tình huống bất ngờ, chỉ một ly nữa là nhạc trưởng cho ban quân nhạc của pháo binh cử bài quốc ca “*Chúa phù hộ Hoàng đế.*” May mà cha giám mục Lacina, tuyên úy trưởng của sư đoàn kỵ binh 7, trên đầu đội cái mũ cứng màu đen, đã có mặt đúng lúc và ngăn lại.

Chuyện của cha Lacina rất đơn giản. Ngày hôm qua, cha đến Budějovice. Cha là một người nổi tiếng đáng sợ trong các nhà ăn của sĩ quan, một người đàn ông tham ăn không bao giờ biết no. Làm như tình cờ gặp bữa, cha đến dự tiệc chia tay nhỏ cho các sĩ quan trung đoàn chuẩn bị ra mặt trận. Cha ăn uống gấp mười lần người khác và trong trạng thái say sưa, cha còn vào nhà bếp đòi anh nuôi cho thức ăn thừa. Cha ngốn ngấu ăn sạch các bát nước sốt và bánh bao, gặm xương như hổ báo gặm mồi và tìm đến được cả chai rượu Rum ở trong bếp, để rồi vội vàng nốc đến phát nấc. Sau đó, cha trở lại bàn tiệc và lại say sưa uống. Trong việc uống thì cha rất

giàu kinh nghiệm và sĩ quan của sư đoàn kỵ binh 7 thường phải trả tiền cho cha. Sáng hôm nay, cha thấy cần phải ổn định trật tự ở đội quân ra mặt trận của trung đoàn. Vì vậy, cha đi đi lại lại suốt giữa dãy người hai bên đường và gây náo động ở nhà ga đến mức các sĩ quan chịu trách nhiệm về giao thông của trung đoàn phải chạy trốn vào văn phòng của ông trưởng ga.

Và cha xuất hiện ở nhà ga thật đúng lúc để giật lấy cây đuũa chỉ huy của nhạc trưởng, khi ông ấy định cho quân nhạc chơi quốc ca “*Chúa phù hộ Hoàng đế*.”

“Dừng lại!” cha nói, “Chưa đến lúc, đợi bao giờ tôi ra hiệu đã. Bây giờ thì đứng nghỉ chờ tôi quay lại.”

Cha đi vào sảnh nhà ga, đuổi theo đội hộ tống và hô lớn: “Dừng lại!”

“Đi đâu thế hả?” cha nghiêm khắc hỏi hạ sĩ và người này không biết xử sự thế nào trước tình hình mới.

Švejk thay hạ sĩ trả lời bằng giọng hiên lành: “Người ta đưa chúng tôi đi Bruck. Nếu tuyên úy muốn thì cũng có thể đi cùng với chúng tôi được ạ.”

“Thì tất nhiên tôi đi,” cha Lacina trả lời và quay sang nói thêm với đội hộ tống, “ai bảo là tôi không thể đi được, hả?” rồi cha ra lệnh bằng tiếng Đức: “Tiến phía trước! Bước!”

Khi vào đến toa chở tù nhân, cha Lacina ngã mình nằm xuống cái ghế dài và Švejk tốt bụng cởi cái áo khoác của mình, cuộn lại làm gối rồi đặt xuống bên dưới đầu cha. Người lính tình nguyện một năm quay sang nói với hạ sĩ đang hốt hoảng: “Cả cha tuyên úy cũng cần được chăm sóc chứ?”

Nằm duỗi dài thoải mái trên chiếc ghế, cha Lacina bắt đầu nói: “Món ragu với nấm, các anh ạ, càng nhiều nấm càng ngon, nhưng mà trước tiên phải xào nấm với hành, rồi sau mới cho lá nguyệt quế và hành...”

“Nhưng mà cha đã cho hành vào trước rồi ạ,” người lính tình nguyện một năm lên tiếng. Viên hạ sĩ sợ hãi nhìn người lính tình nguyện. Cha Lacina đang say thật, nhưng đầu sao thì cũng là cấp trên của anh.

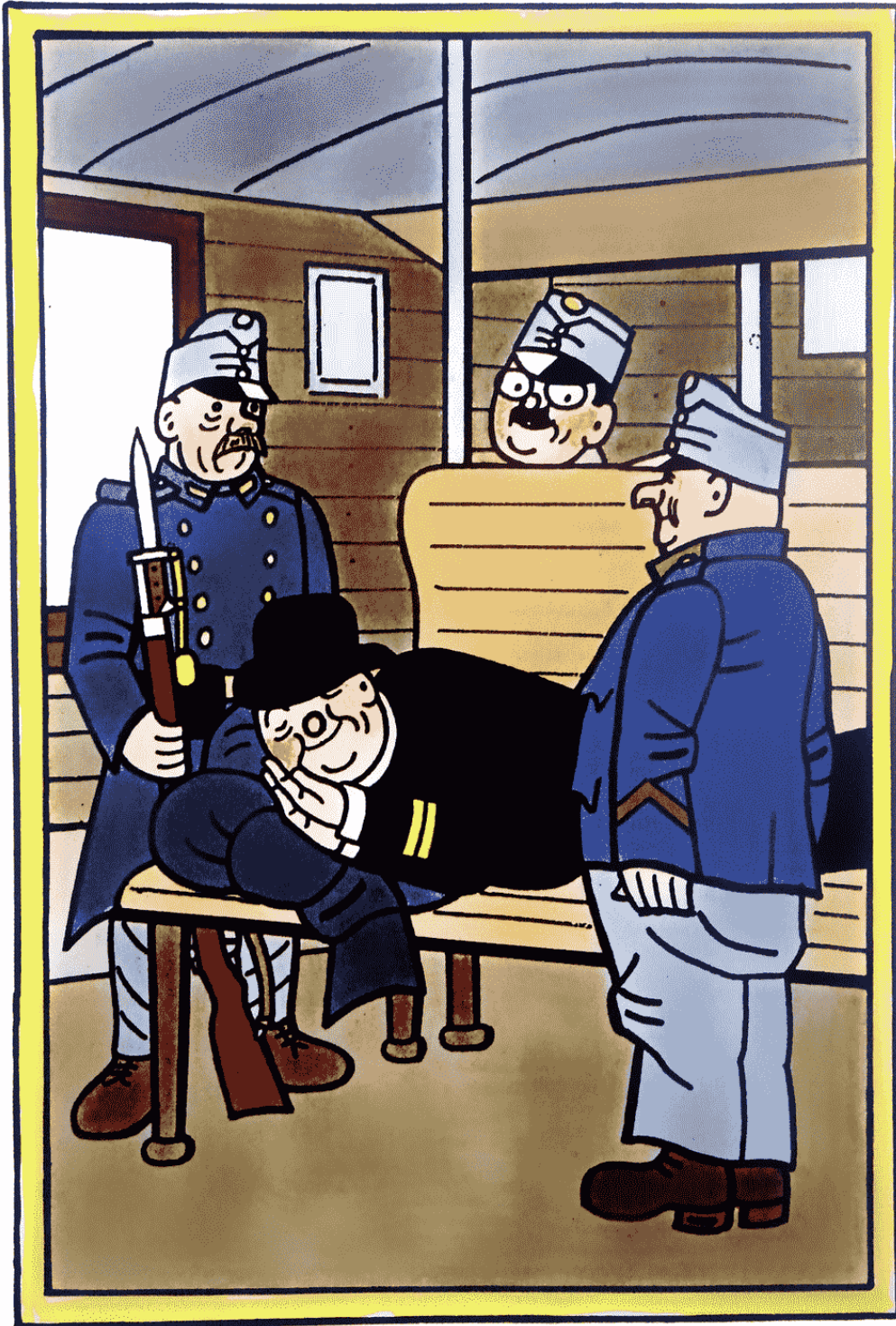
Hạ sĩ đang ở tình trạng quá thật là tuyệt vọng.

“Vâng,” Švejk nói, “cha tuyên úy nói rất đúng. Càng cho nhiều hành bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Ở Pakoměřice có một người nấu bia và

anh này cho cả hành vào bia, bởi vì nghĩ rằng hành sẽ làm cho người ta bị khát rồi uống nhiều hơn. Nói chung, hành là thứ rất tốt. Có khi người ta còn dùng cả hành nướng để đắp lên mụn nhọt nữa...”

Trong khi đó, cha Lacina thẫn thừ như mê ngủ: “Tất cả phụ thuộc vào gia vị, nêm gia vị nào, nhiều hay ít. Không được cho quá nhiều hạt tiêu, không được cho quá nhiều ớt...”

Cha nói mỗi lúc một chậm hơn, nhỏ hơn: “Nhiều...đỉnh... hương, nhiều...chanh, nhiều...hạt... tiêu... Ja...mai...ca..., nhiều...”



Chưa nói hết câu, cha đã nhắm mắt ngủ, thỉnh thoảng lại ngáy qua mũi như huyết sáo.

Hạ sĩ ngậy người nhìn tuyên úy, trong khi những người lính của đội hộ tống rúc rích cười ở ghế của mình.

“Còn lâu ông ấy mới dậy,” Švejk nói sau một hồi, “ông ấy say bí tỉ. Chẳng sao cả,” anh nói tiếp khi thấy hạ sĩ đưa tay ra hiệu bảo anh im, “biết làm sao được, ông ấy say mềm. Về cấp bậc thì ông ấy ngang hàng với đại úy đấy. Nhưng mà tất cả các tuyên úy, dù ở cấp thấp hay cấp cao, đều có cái tài năng trời phú là nhỡ nhét căng rốn trong bất kỳ cơ hội nào, ngay cả trước mặt Chúa Trời. Tôi đã từng làm lính hầu cho tuyên úy Katz. Ông ấy là người uống không biết trời đất là gì. Còn ông này à, so với tuyên úy Katz thì chẳng thấm vào đâu. Chúng tôi đã đem Hào Quang đến hiệu cầm đồ để có tiền cùng nhau uống, giá mà có ai ứng tiền cho thì có thể chúng tôi còn bán cả Đức Chúa Trời để uống nữa.”

Švejk đi đến bên cha Lacina, xoay nghiêng ông ấy về phía tường và tuyên bố một cách hiểu biết: “Ông ấy sẽ ngủ cho đến tận Bruck,” rồi quay trở lại chỗ ngồi của mình. Người hạ sĩ bất hạnh theo dõi Švejk một cách tuyệt vọng và bảo: “Có lẽ tôi phải đi báo cáo.”

“Anh quên đi,” người lính tình nguyện một năm nói, “anh là người phụ trách đội hộ tống nên không được phép rời khỏi chúng tôi. Theo quy định thì anh cũng không được phép cử ai trong đội hộ tống đi ra ngoài, nếu anh không tìm được người thay thế. Anh thấy đấy, đây là vấn đề nan giải. Nếu anh muốn bắn súng để ra hiệu cho ai đến đây thì cũng không được, vì ở đây chẳng có việc gì xảy ra đến nỗi phải bắn. Nhưng mặt khác, cũng có quy định là ngoài tù nhân và những người hộ tống ra thì trong toa chở tù nhân không được phép có người nào khác. Không nhiệm vụ cấm vào mà. Nếu vì muốn xóa bỏ dấu vết việc vi phạm quy định mà anh kín đáo đẩy tuyên úy ra ngoài thì cũng không được, bởi vì ở đây có người chứng kiến là anh đã cho ông ấy vào toa tàu, nơi ông ấy không được phép vào. Thưa hạ sĩ, việc này dẫn đến giáng chức như chơi.”

Hạ sĩ bối rối nói rằng không phải anh ấy cho tuyên úy vào toa, mà chính tuyên úy đi theo họ, rằng ông ấy chẳng gì cũng là cấp trên của anh ấy.

“Ở đây, người cấp trên duy nhất là anh,” người lính tình nguyện một năm khẳng định dứt khoát. Và Švejk nói thêm: “Kể cả khi chính bản thân Hoàng đế muốn đi với chúng ta thì anh cũng không được phép cho đi cùng.”

Việc này cũng giống như ở trạm canh gác, khi viên thanh tra đi đến gặp một tân binh đang đứng gác và yêu cầu cậu ấy đi mua hộ thuốc lá mà cậu ấy lại còn hỏi mua loại nào. Làm những việc như vậy thì chỉ có đi tù thôi.”

Viên hạ sĩ rút rè cãi, rằng chính Švejk là người đầu tiên nói với tuyên úy rằng ông ấy có thể đi cùng với họ.

Švejk trả lời: “Thưa hạ sĩ, tôi có thể làm thế được, bởi vì tôi là thằng ngu, nhưng với anh thì không ai nghĩ rằng anh lại làm như thế?”

“Anh là lính chính quy đã lâu chưa, hạ hạ sĩ?” người lính tình nguyện một năm hỏi ngoài lề

“Được đến năm thứ ba rồi. Bây giờ tôi đang chờ được thăng trung sĩ.”

“Ồ, thế thì hẳn là anh phải chia tay với chức ấy thôi,” người lính tình nguyện lạnh lùng nói, “tôi đã bảo anh rằng việc này dẫn đến giáng chức là cái chắc.”

“Đẳng nào thì cũng thế cả,” Švejk lên tiếng, “chết như một hạ sĩ quan, hay một người lính thường thì có khác gì nhau nhưng mà quả thật nghe bảo là những ai bị giáng chức đều bị xếp đi ra tuyến đầu.”

Cha tuyên úy cự mình.

“Ông ấy ngáy,” Švejk nói, sau khi thấy không có gì xảy ra, “bây giờ chắc ông ấy đang ngủ mê thấy một bữa nhậu nào đó. Tôi chỉ sợ là ông ấy sẽ bậy ra ở đây. Ông tuyên úy Katz của tôi ấy, khi say rượu rồi ngủ thì không tự chủ được mình. Có một lần...”

Và Švejk bắt đầu nói về những gì tuyên úy Katz làm mà anh đã chứng kiến. Anh kể tỉ mỉ và lôi cuốn đến mức không để ý thấy là tàu đã chuyển bánh.

Tiếng hò hét từ các toa phía sau làm ngắt quãng lời kể của Švejk. Trung đoàn 12, gồm toàn lính người Đức từ Krumlov và từ vùng Kašperské Hory đang hát hò ầm ĩ:

Cho đến khi tôi về
cho đến khi tôi về..
Tôi sẽ lại trở về,

sẽ lại trở về...

Từ một toa khác thì có tiếng của một người nào đó tuyệt vọng gào về phía những người dân Budějovice đang xa dần:

Người của tôi ơi
ở lại đợi anh
Holarijó! Holarijó!

Đó là giọng hát kiểu Yodel thuộc vùng Tirol ở dãy Alps. Tiếng hát hòa lẫn tiếng gào thét ồn ào đến mức các đồng đội phải kéo anh ta khỏi cửa sổ toa tàu chở súc vật.

“Tôi thấy lạ,” người lính tình nguyện một năm nói về phía hạ sĩ, “là vẫn chưa có ai đến đây kiểm tra. Theo quy định thì đáng lẽ anh phải thông báo cho chỉ huy tàu ngay từ ở nhà ga gốc, chứ không phải là bận tâm đến một tuyên úy say mèm nào.”

Một thị trấn của tỉnh Plzeň phía tây nam Séc. Plzeň là thành phố nấu bia Pilsen nổi tiếng.

Người hạ sĩ bất hạnh cố tình im lặng và chỉ chăm chăm nhìn những cột dây điện báo đang chạy lùi về phía sau.

“Cứ chỉ nghĩ đến việc là chúng ta chẳng trình báo cho ai,” người lính tình nguyện một năm đay nghiến ác ý, “đến ga tới chắc chắn chỉ huy tàu sẽ vào đây, là máu nhà lính của tôi sôi lên. Chúng ta đang giống như...”

“... như dân Digan,” Švejk chen lời, “hay là bọn lang thang. Tôi có cảm giác như là chúng ta sợ cả ánh sáng và không dám trình báo ở đâu để khỏi bị bắt giam.”

“Hơn nữa,” người lính tình nguyện tiếp tục, “trên cơ sở chỉ thị ban ra ngày 21 tháng 11 năm 1879 về việc chuyên chở tù nhân quân đội bằng tàu hỏa thì cần phải tuân theo các quy định như sau: Thứ nhất, toa chở tù nhân phải có các tấm sắt mắt cáo. Cái này thì quá rõ ràng, và toa này có đúng theo quy định. Chúng ta đang ở giữa các tấm sắt mắt cáo hoàn hảo, về mặt này như vậy là không có vấn đề gì. Thứ hai, phần Phụ lục của chỉ thị ban

hành ngày 21 tháng 11 năm 1879 cũng có quy định là mỗi một toa chở tù nhân phải có một phòng vệ sinh. Nếu không thì phải được trang bị thùng hay xô có nắp đậy là chỗ cho tù nhân và lính hộ tống tiểu tiện đại tiện. Ở đây thì chúng ta không thể nói được về một toa chở tù nhân có nhà vệ sinh. Đơn giản là chúng ta đang ở trong một toa tàu cách ly với toàn thế giới. Ở đây cũng chẳng có cả cái thùng hay cái xô nào cả...”

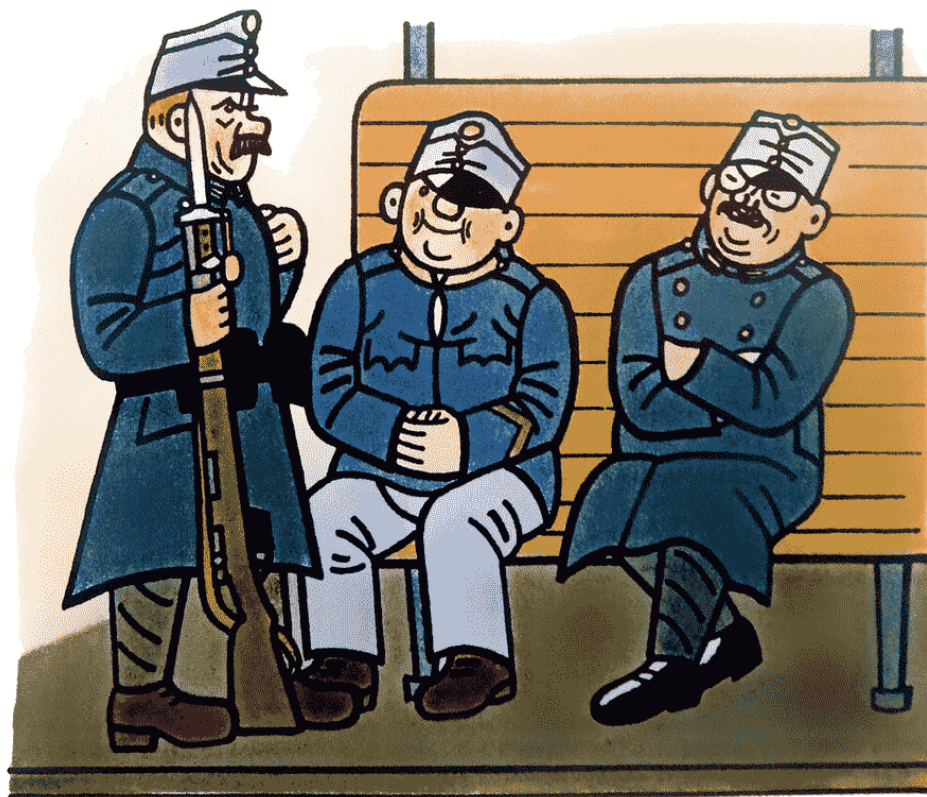
“Các anh có thể phóng ra từ cửa sổ,” người hạ sĩ vô cùng tuyệt vọng nói.

“Anh đã quên,” Švejk nói, “là không tù nhân nào được đi đến gần cửa sổ.”

“Thứ ba,” người lính tình nguyện một năm nói tiếp, “cũng còn phải có bình đựng nước uống. Cả về cái này anh cũng không lo toan. Ngoài ra, anh có biết sẽ phát thức ăn ở ga nào không? Anh không biết hả? Còn tôi thì biết là anh đã không hỏi về chuyện ấy...”

“Đấy, anh thấy chưa,” Švejk nói, “thưa hạ sĩ, chuyên chở tù binh đâu phải là chuyện đùa! Phải chăm sóc chúng tôi chứ! Chúng tôi đâu phải là lính bình thường tự lo được mọi việc cho mình. Đối với chúng tôi thì cái gì cũng phải mang đến tận nơi, bởi vì đã có chỉ thị và điểu lệ mà ai cũng cần tuân theo, không thì sẽ chẳng ra kỷ luật trật tự gì. ‘Tù nhân giống như một đứa trẻ bọc trong chăn,’ có một tay côn đôn nổi tiếng đã nói, ‘phải chăm sóc để nó không bị lạnh, để nó không cáu gắt, để nó hài lòng với số phận của mình, rằng chẳng ai làm hại nó.’ À,” Švejk tiếp tục nói và nhìn người hạ sĩ bằng cái nhìn thân thiện, “lúc nào đến mười một giờ thì anh bảo cho tôi nhé!”

Người hạ sĩ đưa mắt dò xét nhìn Švejk.



“Chắc hẳn anh muốn hỏi tôi tại sao anh phải bảo tôi lúc nào mười một giờ. Từ mười một giờ tôi sẽ là một trong những người ngủ ở toa chở súc vật, thưa hạ sĩ,” Švejk nhấn mạnh và tiếp tục với giọng trang trọng, “tôi bị xử phạt giam ba ngày ở nhà giam trung đoàn. Tôi đã đến phòng giam lúc mười một giờ, và mười một giờ hôm nay là lúc tôi phải được thả. Từ mười một giờ trở đi tôi không có việc gì làm ở đây nữa. Không được phép giam quá hạn bất kỳ một người lính nào, bởi vì trong quân đội phải giữ gìn kỷ luật và trật tự, thưa hạ sĩ.”

Điều đó làm người hạ sĩ tuyệt vọng không sao hoàn hồn được. Cuối cùng, anh phân trần là chẳng nhận được giấy tờ gì về việc ấy cả.

“Thưa hạ sĩ quý mến,” người lính tình nguyện một năm nói, “giấy tờ tự nó không đi đến đội trưởng đội hộ tống được, vì thế đội trưởng đội hộ tống phải tự đi lấy giấy tờ. Bây giờ anh đang phải đối mặt với tình hình mới. Dứt khoát anh không được phép giữ người nào được trả tự do. Mặt khác, theo quy định thì không ai được phép rời toa chở tù nhân. Quả là tôi

không biết anh làm sao thoát khỏi được tình thế nan giải này. Càng ngày tình hình sẽ càng xấu đi. Bây giờ là mười rưỡi rồi đấy.”

Người lính tình nguyện một năm nhét đống hồ vào túi và bảo: “Thưa hạ sĩ, tôi rất muốn biết một nửa tiếng nữa anh sẽ làm gì?”

“Một nửa tiếng nữa là tôi sẽ thuộc về toa chở súc vật rồi,” Švejk mơ màng nhắc lại. Người hạ sĩ thấy mình lẫn lộn và choáng váng, anh quay sang Švejk và bảo:

“Nếu anh không thấy có vấn đề gì thì tôi nghĩ ở đây thoải mái hơn nhiều so với các toa chở súc vật. Tôi nghĩ...”

Lời hạ sĩ bị tiếng kêu trong mơ của tuyên úy làm ngất quăng: “Cho thêm nước xốt!”

“Ngủ đi, ngủ đi!” Švejk hiên hậu nói và ghem dưới đầu tuyên úy cái vạt áo khoác bị thông xuống xuống sàn, “Lại mơ tiếp về cái ăn đi!” Người lính tình nguyện một năm cất tiếng hát ru:

Bé ơi, nhắm mắt ngủ đi
Ông Trời cũng hát thần thì ru em!
Thiên thần nựng bé trên tay...

Người hạ sĩ khổ sở không phản ứng lại cái gì nữa. Anh thần thờ nhìn ra bên ngoài, để mặc cho toa chở tù nhân trong trạng thái vô tổ chức.

Ở gần bên cạnh, lính của đội hộ tống đang chơi trò *maso*, trên mông họ lần những vết tay quạt thẳng cánh. Khi đưa mắt về phía đó, hạ sĩ thấy cái mông của một người lính nào đó đang giương giương nhìn mình. Anh thờ dãi và lại quay mặt về phía cửa sổ.

Người lính tình nguyện một năm suy nghĩ về cái gì đó một hồi rồi quay sang người hạ sĩ đang hết sức đau khổ: “Anh có biết tạp chí *Thế giới động vật*® không?”

“Tạp chí ấy,” hạ sĩ tỏ vẻ vui mừng rõ rệt vì câu chuyện được chuyển sang đề tài khác, “ông chủ quán ở làng chúng tôi có đặt mua, tại vì ông ấy rất thích giống dê Sannen của Thụy Sĩ, nhưng mà tất cả các con dê ông ấy nuôi đều bị chết. Vì thế ông ấy đã yêu cầu tạp chí cố vấn cho.”

“Anh bạn thân mến ơi,” người lính tình nguyện nói, “câu chuyện mà tôi kể sau đây sẽ chứng tỏ cho anh thấy là trên đời này không ai là người không mắc sai lầm! Tôi tin là các anh ở đằng kia sẽ ngừng chơi *maso*, bởi vì chuyện tôi kể có nhiều từ chuyên môn mà các anh không hiểu nổi, và chỉ thế thôi nó đã là chuyện rất hay rồi. Tôi sẽ kể cho các anh nghe câu chuyện về *Thế giới động vật*, để chúng ta quên đi những cái khổ sở trong chiến tranh hiện nay của chúng ta.

Việc làm sao mà ngày ấy tôi trở thành biên tập viên của tạp chí *Thế giới động vật*, một tờ tạp chí rất hay, là một câu đố phức tạp đối với tôi trong suốt một thời gian dài. Tình trạng ấy kéo dài mãi cho đến khi tự tôi đi đến kết luận là tôi đã làm công việc biên tập tạp chí trong trạng thái điên rồ hoàn toàn mất ý thức, trạng thái mà tôi lâm vào do tình cảm bạn hữu thân thiết có từ lâu của tôi đối với anh Hájek. Anh ấy từng là biên tập viên có thái độ làm việc nghiêm túc của tờ tạp chí *Thế giới động vật*, nhưng đúng thời anh lại đi yêu cô con gái của ông Fuchs, ông chủ tạp chí. Thế là ông đuổi anh ngay tức khắc, lại còn thêm điều kiện là anh phải tìm được cho ông một biên tập viên có năng lực.

Đấy, các anh thấy ngày ấy vấn đề lao động ăn lương nó kỳ lạ thế đấy!

Khi anh Hájek giới thiệu tôi với ông chủ tờ tạp chí, ông đã tiếp tôi rất lịch sự thân thiện và hỏi tôi có biết gì về động vật không, và ông đã rất hài lòng khi tôi trả lời là bao giờ tôi cũng rất tôn trọng động vật, rằng tôi nhìn thấy ở chúng sự chuyển tiếp lên loài người, rằng đặc biệt từ quan điểm bảo vệ động vật, tôi luôn luôn tôn trọng những mong muốn ước mơ của chúng. Con vật nào cũng không có mong ước gì khác, là nếu có thể được thì trước khi bị ăn thịt, nó sẽ được giết một cách gọn nhẹ không đau đớn.

Con cá chép ngay từ thuở còn trứng nước đã khẳng khẳng mang một tưởng tượng là nếu bà nội trợ phanh bụng nó khi nó còn đang sống thì đó không phải là việc làm tử tế tốt đẹp của bà. Cái tục chặt đầu gà trống là cố gắng của Hiệp hội Bảo vệ Động vật tránh việc cắt tiết gia cầm bởi người không khéo tay. Hình dạng vắn vẹo cong queo của những con cá bám đá sau khi bị rán chứng tỏ trong khi quần quai chết, chúng đã phản đối chống lại việc bị người ta rán bằng bơ thực vật ở Podolí[®]. Đuối gà tây...

Ông chủ tạp chí ngắt lời tôi và hỏi tôi có biết gì về gia cầm không, thí dụ về chó, về thỏ, về nuôi ong, về cái phong phú của thế giới động vật; nếu tôi biết cắt những hình ảnh từ các tạp chí nước ngoài để in lại, nếu tôi biết dịch các bài viết chuyên môn về động vật từ tạp chí nước ngoài, nếu tôi biết đọc sách của Brehm[®], nếu tôi có thể cùng với ông viết các bài xã luận về thế giới động vật trong liên quan với những ngày lễ của Kitô giáo, với sự thay đổi thời tiết của từng mùa, với việc đua ngựa, với các cuộc săn bắn, với việc huấn luyện chó cảnh sát, với các ngày lễ dân tộc và lễ của các giáo hội, nói ngắn gọn lại thì nếu tôi có con mắt tổng quan của nhà báo trong mọi tình huống và biết sử dụng nó để viết các bài xã luận ngắn.

Tôi tuyên bố với ông là tôi đã suy nghĩ rất lâu về việc đi đầu hành một tạp chí như tờ *Thế giới động vật*, rằng tôi có thể đảm đương được tất cả các mục báo và thành thạo trong tất cả các đề tài ông đã nói. Nhưng cố gắng lớn của tôi là nâng tạp chí lên tầm cao bất thường. Chẳng hạn tổ chức lại về mặt nội dung và hình thức. Là đưa ra các mục mới, thí dụ *Góc vui về động vật* hay *Động vật nói về động vật* đồng thời hết sức chú ý đến tình hình chính trị. Tôi cũng nói về cố gắng liên tục mang đến cho độc giả những đi đầu ngạc nhiên, làm họ không thể rời khỏi các con vật được. Thí dụ mục *Một ngày của động vật* phải được đăng luân phiên với mục *Chương trình mới giải quyết vấn đề súc vật ở gia đình* và mục *Phong trào của gia súc*.

Ông lại ngắt lời tôi và bảo đối với ông như vậy là đủ, và nếu mà tôi chỉ làm được một nửa những gì tôi đã nói thôi thì ông sẽ tặng tôi một cặp gà Wyandotte lùn từ triển lãm gia cầm vừa qua ở Berlin. Những con gà ấy đã chiếm giải nhất và ông chủ của chúng được tặng huy chương vàng về thành tích nhân giống.

Có thể nói tôi đã hết sức cố gắng thực hiện chương trình tự vạch ra, thậm chí tôi còn phát hiện ra rằng các bài tôi viết đều vượt trên khả năng của mình.

Vì muốn cho độc giả biết cái gì hoàn toàn mới lạ, tôi nghĩ ra nhiều con vật mới.

Tôi dựa trên nguyên tắc không viết về cái quen thuộc, thí dụ các con voi, hổ, sư tử, khỉ, chuột chũi, ngựa, lợn, vân vân, là những con vật mà độc

giả tạp chí *Thế giới động vật* quen biết từ lâu, và cần cho độc giả giải mã một cái gì mới, phát hiện một cái gì mới. Vì vậy, tôi đã thử với Cá voi Bụng lưu huỳnh. Loài cá voi mới của tôi có độ lớn của cá tuyết Đại Tây Dương, trong bụng có bong bóng chứa acid formic, còn gọi là acid kiến, có lỗ huyết đặc biệt, qua đó cá phát tiếng nổ, phun acid độc gây mê ấy lên các con cá con mà nó muốn đớp ăn. Sau đó, một nhà bác học người Anh... bây giờ tôi quên mất không nhớ tên ông ấy là gì, vâng nhà bác học ấy đặt tên cho acid ấy là acid cá voi. Mỡ cá voi thì ai cũng biết rồi, nhưng acid cá voi thì chưa, nó làm một số độc giả chú ý đến và họ đã hỏi thông tin về công ty sản xuất loại acid này.

Tôi có thể khẳng định với các anh rằng, độc giả của tờ *Thế giới động vật* là những người rất tò mò.

Sau Cá voi Bụng lưu huỳnh, tôi liên tục phát hiện ra hàng loạt các con vật khác. Tôi xin kể tên mấy con trong số ấy. Thí dụ con Móc túi hồng là con đực của một loại chuột túi, con Bò thiếu ăn liền là nguồn gốc đầu tiên của bò sữa, hay con Trùng lông mực biển mà tôi gọi là một loại chuột cống.

Ngày nào tôi cũng có thêm một con vật mới. Chính tôi cũng lấy làm ngạc nhiên về những thành công của mình trong lĩnh vực chuyên môn ấy. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng cần phải bổ sung nhiều loài động vật đến như thế, cũng chưa bao giờ tôi nghĩ rằng làm sao mà trong sách *Đời sống động vật* của mình, Brehm lại có thể bỏ qua không nói tới nhiều con vật đến như thế. Brehm và những người theo bước ông có biết gì về con dơi của tôi ở Iceland, còn gọi là *con Dơi Xa xôi* không? Hay về con mèo nhà của tôi ở trên đỉnh Kilimanjaro mà tôi đặt cho cái tên là *Giây da hươu kích thích*?

Cho đến thời gian ấy, thử hỏi các nhà động vật học biết gì về con bọ chết của kỹ sư Khún mà tôi tìm thấy trong một miếng hổ phách, một con bọ chết hoàn toàn mù, bởi vì nó đã sống ký sinh trên da của con chuột chũi thời tiền sử, mà con chuột chũi này cũng mù, bởi vì cụ bà của nó, như tôi đã viết, đã ngủ với con manh giông ở hang động Postojna[®], và hang động này thì hồi đó còn thông ra đến tận biển Baltic ngày nay?

Sự kiện không đáng kể ấy gây ra cuộc đàm luận lớn giữa tạp chí mang tên *Thời gian* và tạp chí mang tên *Người Séc*, bởi vì trong các tiêu phẩm đa dạng của mình, *Người Séc* đã nói tới bài viết của tôi về bọ chết rồi tuyên

bố: ‘Trời làm gì cũng làm tốt.’ Tất nhiên là bằng quan điểm hiện thực, *Thời gian* đã đập nát con bọ chét của tôi và cả *Người Séc* đáng kính. Xem ra từ ngày ấy, ngôi sao may mắn của nhà phát minh và người khám phá những sinh linh mới đã rời bỏ tôi. Những người đặt mua dài hạn tạp chí *Thế giới động vật* bắt đầu thấy không hài lòng.

Sự không hài lòng đó bắt nguồn từ đủ những bài báo ngắn của tôi viết về nuôi ong và nuôi gia cầm. Trong những bài ấy, tôi phát triển lý thuyết mới của mình, những lý thuyết gây nên nổi kinh hoàng thật sự, bởi vì sau khi đọc lời khuyên của tôi, ông Pazourek, một người nuôi ong có tiếng, đã bị tai biến mạch máu não, rồi việc nuôi ong ở Šumava lẫn ở vùng Podkrkonoší cũng bị mất luôn. Còn gia cầm thì bị dịch cúm làm toi hết cả. Những người đặt mua dài hạn đã viết thư đe dọa và từ chối tạp chí của chúng tôi.

Tôi chuyển sang viết về các loài chim sống trong thiên nhiên và cho đến nay tôi vẫn còn nhớ đến vụ rắc rối với biên tập viên của tờ *Chân trời nông thôn*. Người ấy là ông Josef Kadlčák, một chức sắc tôn giáo làm đại biểu Quốc hội, đồng thời là giám đốc của tờ tạp chí.

Sở là tôi cắt từ tạp chí Anh *Country Life* bức tranh một con chim nào đó đậu trên cây óc chó. Tôi bèn đặt cho nó cái tên là chim Óc chó, với logic tương tự như vậy tôi sẽ chẳng ngại ngần gì mà không viết rằng con chim đậu trên cây bách xù sẽ là chim Bách xù.

Nhưng mà các anh có biết cái gì đã xảy ra không? Ông Kadlčák đã gửi một tấm bưu thiếp ngỏ bình thường, trong đó ông viết phản bác lại tôi, rằng con chim ấy là con Quạ thông, chứ không phải là con Óc chó nào cả, rằng Quạ thông là cái tên dịch từ *Eichelhäher* của tiếng Đức.

Tôi bèn gửi cho ông bức thư trả lời, trong đó tôi trình bày tất tậ lý thuyết về chim Óc chó, kèm vào đó rất nhiều câu đùa nhảm và bịa ra những trích dẫn từ sách của Brehm.

Ngài đại biểu Quốc hội đã đáp lại tôi trong bài xã luận đăng trên *Chân trời nông thôn*.

Như thường lệ, ông Fuchs, sếp của tôi, ngồi ở quán cà phê đọc báo địa phương, bởi vì trong thời gian gần đây, ông rất hay tìm đọc các thông tin về những bài viết hấp dẫn của tôi ở *Thế giới động vật*. Thấy tôi đến, ông

chỉ cho tôi tờ *Chân trời nông thôn* đang nằm trên bàn và nói khẽ, đồng thời nhìn tôi với đôi mắt buồn buồn mà bấy lâu nay tôi luôn luôn thấy trên gương mặt ông.

Tôi đọc to bài báo trước công chúng của quán cà phê:

Thưa quý tòa soạn! Tôi đã có lưu ý là tờ tạp chí của quý tòa soạn đưa ra những thuật ngữ khác thường, không dựa trên một cơ sở khoa học nào cả, cũng rất không tôn trọng sự trong sáng của tiếng Séc và còn nghĩ ra đủ các con vật khác nhau. Tôi đã đưa một thí dụ là biên tập viên của tạp chí nghĩ ra cái tên Ốc chó cho con chim xưa nay chúng ta quen gọi là Qua thông, tức là cái tên dịch từ nguyên văn tiếng Đức *Eichelhäher* – đơn giản là Qua thông.

‘Qua thông,’ ông chủ tờ tạp chí *Thế giới động vật* tuyệt vọng nhắc lại lời tôi.

Tôi thản nhiên đọc tiếp:

Tôi đã nhận được từ biên tập viên của tạp chí *Thế giới động vật* một bức thư vô cùng thô tục, xác xược và mang tính cách chống đối cá nhân. Tôi đã bị gọi là đòcon bò không hiểu biết, và đây là điếu đáng bị khiển trách nghiêm khắc. Đây không phải là cách phản ứng lại sự phê bình khoa học cụ thể giữa những người lịch sự. Tôi cũng muốn biết giữa tôi và người biên tập viên ấy, ai là con bò ngu hơn. Vâng, có thể đúng ra là tôi không nên dùng hình thức thư ngỏ khi viết qua bưu thiếp, nhưng vì bận rộn mà tôi không để ý đến sự nhỏ mọn ấy. Nhưng bây giờ, sau phản ứng hoàn toàn thô tục của biên tập viên tòa soạn *Thế giới động vật*, tôi sẽ đưa người ấy ra đả kích trước công luận.

Biên tập viên của quý tòa soạn đã rất sai lầm khi cho rằng tôi là đòcon bò không học hành đến nơi đến chốn, tới mức không hề biết con chim nào tên là gì. Tôi nghiên cứu điều học đã lâu năm, không phải nghiên cứu trên sách vở, mà trên thực tế ngoài thiên nhiên, tôi có rất nhiều chim trong lồng, nhiều hơn tất cả những con chim mà biên tập viên của quý tòa soạn từng trông thấy trong đời mình, đặc biệt khi mà người ấy chỉ quanh quẩn ở các quán rượu và quán ăn Praha.

Tuy chỉ là việc không quan trọng, nhưng tôi cho là chắc chắn tốt hơn, giá mà biên tập viên của quý tòa soạn bỏ công tìm hiểu trước người mà anh ta phê bình với vẫn như thế, trước khi viết ra bài đăng dành cho độc giả,

chẳng hạn cho độc giả ở Frýdland gần thành phố Místek ở Morava, những người đã đặt mua thường xuyên tạp chí của quý tòa soạn.

Suy cho cùng, đây không phải là tranh luận cá nhân của người đàn ông gàn dở, mà là tranh luận về một vấn đề, tôi xin nhắc lại, rằng lấy tên gọi dịch từ tiếng nước ngoài để bịa ra những tên khác là đi đâu không được phép, khi mà trong tiếng Séc chúng ta đã có cái tên quen thuộc là Quạ thông.

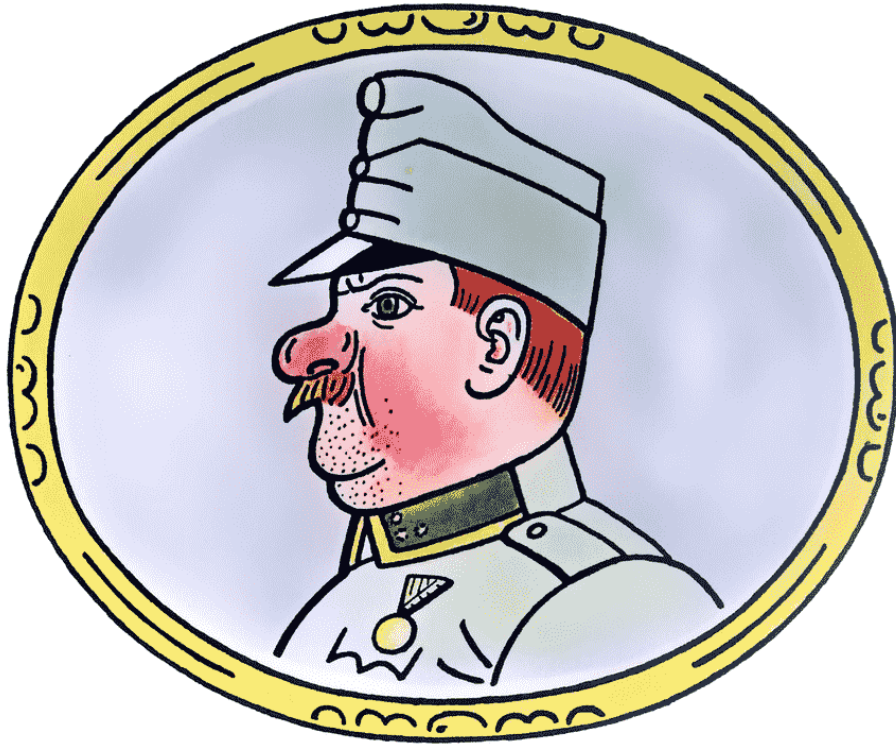
‘Vâng, Quạ thông,’ sếp của tôi nhắc lại bằng giọng còn tuyệt vọng hơn.

Không để bị ngắt lời, tôi hài lòng đọc tiếp:

Đó là hành động xấu xa của những kẻ không có chuyên môn và của dân thô lậu. Đã từng có ai gọi con Quạ thông là con Óc chó bao giờ chưa? Ở trang 148, tập *Chim của chúng ta*, có thuật ngữ bằng tiếng Latin: *Garrulus glandarius B.A.*, và đó chính là con chim của tôi – con Quạ thông.

Chắc hẳn biên tập viên của quý tạp chí cũng phải thừa nhận rằng tôi biết chim của mình rõ hơn một người không có chuyên môn nào đó biết về nó. Theo ông tiến sĩ Bayer thì cái tên Óc chó là tên gọi cho loài chim *Mucifrag carycactes B*, và chữ *B* ở đây không hề có nghĩa là chữ đầu của từ *Bò*, tức là đờ con bò, theo như biên tập viên của quý tòa soạn đã viết cho tôi. Các nhà nghiên cứu chim người Séc chỉ biết đến con Quạ thông nói chung, chứ không biết đến con chim được gọi là Óc chó là con được người đàn ông có tên bắt đầu bằng chữ *B* đã công bố theo lý thuyết của mình. Đây là sự tấn công tàn bạo tới cá nhân, nhưng không thể làm thay đổi bản chất của sự việc.

Con Quạ thông vẫn cứ là con Quạ thông, cho dù biên tập viên của *Thế giới động vật* có vì thế mà phát cuồng, và đi đâu chỉ chứng minh cho một thực tế là nhiều khi người ta viết liều lĩnh và hời hợt đến chừng nào, mặc dù kể cả biên tập viên của quý tòa soạn cũng dựa theo Brehm, nhưng viết với một sự xuyên tạc thô bạo rõ ràng. Kẻ thô tục ấy đã viết rằng theo Brehm thì Quạ thông thuộc về họ Cá sấu, đứng ở trang 452, nơi có viết về chim Bách thanh, hay còn gọi là chim đờ tử Bách thanh xám nhỏ (*Lanius minor L*). Sau đó con người thô lỗ ấy, xin phép được gọi anh ta như vậy, lại lôi Brehm ra để khẳng định rằng Quạ thông thuộc họ thứ mười lăm, nhưng Brehm thì lại xếp họ Quạ vào họ thứ mười bảy, trong đó gồm cả các chim quạ thuộc chi Quạ gáy xám; thậm chí anh ta còn thô tục đến mức gọi cả tôi là đờ con quạ (*Colaesus*), rằng tôi thuộc chi của Ác là, Quạ xanh, thuộc phân họ chim Dodo, mặc dù vẫn trong đó có viết về Quạ thông rừng và chim Ác là nhiều màu.



TRUNG SĨ HẬU CẦN TÀI CHÍNH VANĚK

‘Quạ thông rừng,’ ông chủ tạp chí của tôi thở dài, hai tay ôm đầu và bảo, ‘đưa đây cho tôi để tôi đọc nốt?’

Tôi giật mình thấy ông đọc bằng giọng khàn khàn:

Con chim Hoét hay chim Hét dịch sang tiếng Séc thì vẫn là con Hoét hay con Hét, cũng như Họa mi vẫn hoàn là Họa mi.

‘Họa mi thì phải gọi là côn trùng, thưa sếp,’ tôi nói, ‘bởi vì nó ăn sâu bọ.’

Ông Fuchs đập tờ tạp chí xuống bàn và chui xuống gầm bàn bi-a rồi tiếp tục bằng giọng khàn đặc: ‘Turdus, hoét, hét. Chẳng phải là quạ thông gì hết,’ ông gầm lên từ gầm bàn, ‘Ốc chó đây, tôi cần đây, các ông ơi!’

Cuối cùng, người ta kéo ông ra khỏi gầm bàn bi-a và hai ngày sau, vì bệnh viêm não[®], ông mất trong vòng tay gia đình.

Những lời cuối cùng của ông khi còn tỉnh táo là: ‘Tôi không quan tâm đến việc cá nhân, mà đến cái tốt nói chung. Từ quan điểm đó, anh hãy nhận

phán quyết của tôi, về mặt thực tế, cũng như là...' rồi ông nấc lên và qua đời."

Người lính tình nguyện một năm im một lúc, rồi nhìn người hạ sĩ và nói một cách thâm thúy:

"Qua đó, tôi muốn nói là ai cũng có lúc lâm vào tình huống rắc rối tế nhị và mắc sai lầm!"

Nói ngắn gọn thì người hạ sĩ chỉ hiểu được rằng anh ấy là người mắc sai lầm. Anh lại quay trở về cửa sổ và buồn rầu nhìn mọi thứ chạy lùi lại phía sau tàu.

Câu chuyện của người lính tình nguyện một năm được Švejk chú ý hơn, còn những người lính hộ tống thì ngơ ngác nhìn nhau.

Švejk bắt đầu nói: "Trên đời này, chẳng giữ bí mật được cái gì. Tất cả mọi chuyện đều bị tiết lộ, như các anh đã nghe nói đấy, cả con Quạ thông ngu xuẩn cũng chẳng phải là con Óc chó nào hết. Quả thực đó là chuyện thú vị, rằng lại có người để bị lừa vì chuyện như thế. Nghĩ ra các con vật đúng là việc rất khó, nhưng đưa chúng ra để mọi người nhìn thấy thì quả lại còn khó hơn. Cách đây lâu rồi, ở Praha có một người tên là Mestek. Ông ấy phát hiện ra một nàng tiên cá và đem về để sau tấm bình phong ở phố Havlíčkova khu Vinohrady cho mọi người xem. Ở tấm bình phong có khoét một lỗ tròn, ai ghé nhìn vào cũng thấy trong cái ánh sáng lơ mơ có một chiếc ghế sofa rất bình thường và trên đó là một cô nàng người ở Žižkov. Hai chân cô được bó lại bằng dải băng màu xanh để thành đuôi cá, tóc nhuộm xanh, tay đeo găng tay có gắn vây cá làm bằng bìa carton cứng, cũng nhuộm màu xanh, trên lưng cô có chiếc bánh lái tàu thủy buộc vào bằng một sợi dây thừng. Những thiếu niên dưới mười sáu tuổi không được phép vào đấy, còn tất cả những ai trên tuổi mười sáu mua vé vào xem cũng đều khen là nàng tiên cá có cái mộng vĩ đại, trên đó có ghi câu *Chào tạm biệt!* Bộ ngực của cô nàng thì chẳng có gì đáng nói cả, cặp vú mềm mại vì làm nghề của cô xệ xuống đến tận rốn. Cứ đến bảy giờ tối, ông Mestek đóng cửa phòng trưng bày và bảo: 'Bây giờ thì cô có thể về nhà được rồi, nàng tiên cá ạ!' Thế là nàng tiên cá thay quần áo và mười giờ đêm cô đã lại lượn lơ ở phố Táborská. Gặp bất kỳ một người đàn ông nào cô cũng chào mời rất thân thiện: 'Người bánh trai ơi, đi chơi với em nào!' Bởi vì không

có số y tế nên trong một đợt kiểm tra lòng bắt của cảnh sát, cô nàng bị ông Drašner bắt giam cùng với một số cô gái khác tương tự. Thế là ông Mestek mất cả trung bày với kinh doanh.”

Đúng lúc đó, tuyên úy ngã lăn từ ghế xuống sàn nhưng vẫn tiếp tục ngủ. Người hạ sĩ ngậy người nhìn, mọi người im lặng, thế là anh tự mình lôi tuyên úy lên ghế. Xem ra thì hạ sĩ đã mất hết cả quy ền thế và khi anh nói bằng một giọng thất vọng yếu ớt: “Lẽ ra các anh nên giúp tôi.” thì mọi người ở đội hộ tống đều giương mắt nhìn và chẳng một ai động đậy chân tay.

“Đáng lẽ anh cứ để ông ấy ngủ ở chỗ ấy.” Švejk nói. “Tôi đã không làm gì khác với tuyên úy của tôi. Có lần tôi để ông ấy ngủ trong nhà vệ sinh, có lần trên mặt hòm, lần thì ở bồn giặt quần áo của nhà người khác, có trời biết ông ấy đã lăn ra ngủ ở những đâu.”

Người hạ sĩ chột lấy lại can đảm. Muốn tỏ ra để mọi người biết ai là người có quy ền thế, anh xẵng giọng: “Câm m ồm đi, đừng tán phét nữa! Lính hầu người nào cũng lái nhải ba hoa. Anh là đ ờ rận rệp đáng ghét.”

“Vâng ạ, tất nhiên rồi. Còn anh là ông trời, thừa hạ sĩ,” Švejk trả lời với vẻ bình tĩnh của nhà triết học muốn mang lại thanh bình cho cả thế giới, nhưng đ ồng thời lại tham gia vào cuộc tranh luận dữ dội, “anh là Đức Mẹ của Bảy sự thương khó.”

“Kính lạy Chúa Trời,” người lính tình nguyện một năm chấp tay cầu nguyện, “xin Chúa Trời ban cho chúng con tình yêu đối với các bậc sĩ quan, để chúng con khỏi phải nhìn họ bằng con mắt kính tởm. Xin Chúa phù hộ cho chuyến đi của chúng con trên toa tàu chở tù nhân này.”

Người hạ sĩ đỏ bừng mặt và ch ồm lên: “Tôi cấm anh nói những lời như thế, nghe không?”

“Việc đó chẳng phải là lỗi của anh,” người lính tình nguyện một năm nhẹ nhàng nói, “tạo hóa lắm khi chẳng ban một chút thông minh nào cho nhiều giống nòi và nhiều loài động vật. Anh đã từng bao giờ được nghe kể về cái ngu ngốc của con người chưa? Giá mà anh sinh ra như một động vật có vú khác và không mang cái tên ngốc nghếch của con người, cũng như không làm hạ sĩ, thì có phải là tốt hơn không? Anh nghĩ rằng anh là một sinh linh hoàn hảo nhất, phát triển nhất, và đó chính là sai lầm lớn. Nếu

người ta gỡ bỏ sao từ quân hàm của anh thì anh chỉ là con số không thôi, và con số không ấy sẽ bị bắn chết ở tất cả mọi chiến hào, ở tất cả mọi chiến trường mà không một ai quan tâm tới. Nếu người ta gắn thêm cho anh một sao trên quân hàm để anh trở thành con vật gọi là lính tình nguyện phục vụ lâu nhất thì anh cũng vẫn chưa được ổn. Cái thế giới tinh thần của anh sẽ còn bị thu nhỏ lại hơn, và khi mà bộ xương còi cọc về văn hóa của anh nằm lại ở một nơi nào đó trên chiến trường, thì khắp châu Âu cũng sẽ chẳng có một người nào nhỏ nước mắt khóc anh.”

“Tôi sẽ cho giam anh lại,” người hạ sĩ bực tức gào lên.

Người lính tình nguyện một năm bật cười: “Anh muốn cho bắt giam tôi, có lẽ bởi vì tôi đã chửi anh. Nhưng mà thế thì anh đã đối trá, tại vì đầu óc anh không thể nào nhận biết được những điều xúc phạm. Ngoài ra, tôi xin cược với anh cái gì anh muốn, là anh cũng chẳng hề nhớ được những gì chúng ta đã nói với nhau. Nếu tôi bảo rằng anh là cái phôi, thì anh cũng quên đi đâu đó ngay, không phải là trước khi tàu chúng ta đến ga tới, mà là trước khi chúng ta vượt qua một cột điện báo tiếp theo đây. Anh là cái tế bào thần kinh bị chết. Tôi không thể tưởng tượng được là anh có thể kể lại có đầu có đuôi về những gì anh đã nghe tôi nói. Hơn nữa, anh có thể hỏi bất kỳ ai ở đây xem trong những điều tôi đã nói có một cái gì bóng gió, cho dù là hết sức nhỏ, về thế giới tinh thần của anh không, hoặc là tôi đã làm gì xúc phạm đến anh không.”

“Tất nhiên rồi,” Švejk khẳng định, “ở đây chẳng ai nói gì làm anh có thể hiểu sai. Thường thì sự việc bao giờ cũng có vẻ xấu, khi mà có ai thấy bị xúc phạm. Một lần, tôi ngồi ở quán cà phê đêm *Đường hầm* và chúng tôi đã nói chuyện với nhau về đười ươi. Có một thủy thủ cùng ngồi với chúng tôi đã kể là nhiều khi người ta không phân biệt được đười ươi với người rậm râu, rằng một con đười ươi có cái cằm đầy lông lá như thế trông giống như... giống như người đàn ông đang ngồi ở bàn bên cạnh kia chẳng hạn. Tất cả chúng tôi quay sang nhìn. Người đàn ông có cái cằm đầy râu đứng dậy đi tới giáng cho người thủy thủ một cái tát và anh này lấy chai bia phang vỡ đầu ông ấy, làm ông ấy lăn ra bất tỉnh. Thấy thế, người thủy thủ chia tay với chúng tôi rồi bỏ đi ngay. Sau đó, chúng tôi giúp người đàn ông ấy tỉnh lại, nhưng mà đứng ra thì chúng tôi không nên làm thế, bởi vì sau khi tỉnh lại, ông ấy gọi cảnh sát tuần tra tới bắt giải chúng tôi lên

phòng cảnh sát, cho dù chúng tôi chẳng hề có dính dáng gì với việc đã xảy ra. Ở phòng cảnh sát, ông ấy cứ lải nhải mãi, rằng chúng tôi coi ông ấy là con đười ươi, rằng chúng tôi đã chẳng nói gì khác với nhau, ngoài chuyện về ông ấy. Cứ suốt như thế. Còn chúng tôi thì bảo là không, ông ấy không phải là đười ươi. Ông ấy bảo ông ấy là đười ươi, rằng đã nghe thấy nói thế. Tôi đã xin ông ủy viên cảnh sát giải thích cho ông ấy. Ông ủy viên cũng nhẹ nhàng giải thích, nhưng ông râu rậm vẫn không nghe, lại còn bảo là ông ủy viên không hiểu được chuyện ấy, rằng ông ấy vào tù với chúng tôi. Thế là ông ủy viên giam ông râu rậm lại cho tỉnh rượu, còn tất cả chúng tôi thì muốn quay lại quán *Đường hầm*, nhưng không được, tại vì cũng bị cảnh sát giam luôn. Đấy, thưa hạ sĩ, anh thấy cái gì có thể xảy ra từ một hiểu lầm hết sức nhỏ bé và không đáng kể như thế. Ở Okrouhlice thì lại có một công dân, ông này thấy bị xúc phạm khi ở Německý Brod người ta bảo ông là con trăn đất. Những từ hết sức vô tội như thế có nhiều lắm. Thí dụ nếu chúng tôi bảo anh là con chuột xạ hương, thì anh có thể giận chúng tôi được không?”



Người hạ sĩ gằm lên. Không thể bảo đó là tiếng hét được. Sự giận dữ, cơn thịnh nộ, nỗi tuyệt vọng, tất cả trộn thành tiếng sấm gằm, xen vào tiết mục hòa nhạc ấy là tiếng ngáy rít như tiếng còi qua mũi của ngài tuyên úy.

Cơn sấm sét ấy qua đi, nỗi u sầu đầy áp tới thay thế. Người hạ sĩ ngồi xuống ghế, đôi mắt mong nước chẳng có chút sức sống của anh dán vào những cánh rừng và những ngọn núi ở phía xa.

“Thưa hạ sĩ,” người lính tình nguyện một năm nói, “hình ảnh anh ngồi ngắm núi đẹp rừng thơm thế này gợi cho tôi nhớ đến Dante. Cũng khuôn mặt cao quý của nhà thơ, của người đàn ông có trái tim và tâm hồn nhẹ nhàng, rộng mở đón những gì cao thượng. Xin anh hãy ngồi yên như thế, trông anh rất đẹp. Anh ngắm phong cảnh bằng đôi mắt có hồn, không giả tạo, không xa lạ. Nhất định anh đang nghĩ là sang xuân, những nơi hoang vắng này sẽ trở nên rất đẹp, sẽ được phủ tấm thảm đầy hoa đồng nội rực rỡ...”

“... tấm thảm hoa ấy sẽ lượn ôm dòng suối nhỏ,” Švejk nói thêm, “và anh hạ sĩ sẽ ngồi ở một gốc cây, nhấm bút chì để viết bài thơ gửi tạp chí *Bạn đọc trẻ*.”

Người hạ sĩ trở nên hoàn toàn thờ ơ, trong khi người lính tình nguyện một năm khẳng định rằng dứt khoát đã trông thấy ở một triển lãm tượng một bức tượng có cái đầu làm theo mẫu đầu hạ sĩ.

“Thưa hạ sĩ, có phải anh đã làm mẫu cho nhà điêu khắc Štursa không?”

Viên hạ sĩ nhìn anh lính tình nguyện và buồn rầu đáp: “Không.”

Người lính tình nguyện một năm không nói gì nữa, anh ngả lưng nằm xuống ghế.

Những người lính của đội hộ tống ngồi chơi bài với Švejk. Anh hạ sĩ buồn chán ngó vào mách nước, thậm chí còn dám nhận xét rằng Švejk xuống con eso xanh là sai lầm, rằng không nên cắt con chủ bài và nên giữ con bẩy để xuống bài lần cuối.

“Ở quán,” Švejk nói, “thường có các câu chớng những kẻ mách nước. Tôi có nhớ một câu là ‘Đứa nào mách nước hãy cầm mồm đi, không thì tao vả cho đấy.’”

Con tàu quân sự vào đến nhà ga, nơi có thanh tra quân đội đến kiểm tra các toa. Tàu dừng lại.

“Tất nhiên,” người lính tình nguyện một năm nhìn hạ sĩ và nói một cách không thương tiếc, “thanh tra đến đây rồi...”

Viên thanh tra quân đội bước vào toa tàu.

Trưởng tàu quân sự là một sĩ quan dự bị được Ban Tham mưu chỉ định, đó là ông tiến sĩ Mráz. Bao giờ người ta cũng giao những nhiệm vụ dở hơi như thế cho sĩ quan dự bị. Tiến sĩ Mráz đang vô cùng lúng túng. Ông tính mãi mà vẫn cứ thấy thiếu một toa, mặc dù trong đời thường ông là thầy giáo dạy toán ở một trường tiểu học. Ấy là chưa kể đến việc khi tàu tới ga cuối cùng thì số lính từng toa được báo cáo lên thấp hơn so với số lính lên tàu ở ga Budějovice. Khi đối chiếu với danh sách có trong tay thì ông thấy là chẳng hiểu lấy đâu ra mà trên tàu có thêm hai bộ trang bị nhà bếp di động. Ông thấy lạnh lạnh khó chịu ở sống lưng khi nghe tin khẳng định rằng không biết thế nào mà trên tàu lại có nhiều ngựa hơn. Theo danh sách sĩ quan thì ông thấy thiếu hai trung sĩ học viên. Còn trong văn phòng trung đoàn ở toa đầu tiên thì người ta vẫn chưa tìm thấy một cái máy chữ bị biến đi đâu mất. Những chuyện hỗn loạn linh tinh ấy làm ông đau đầu, ông đã uống ba viên Aspirin, và bây giờ thì ông đi kiểm tra đoàn tàu với nét đau đớn lộ rõ trên gương mặt.

Khi cùng với người phụ tá của mình bước vào toa chờ tù nhân, ông tiến sĩ nhìn vào giấy tờ và nghe người hạ sĩ khốn khổ báo cáo về việc giải hai tù nhân, cũng như danh sách những ai ở trong đội hộ tống. Ông soát lại giấy tờ để so sánh xem báo cáo có đúng không rồi nhìn xung quanh.

“Còn người này là ai?” ông thanh tra nghiêm khắc hỏi và chỉ vào ngài tuyên úy đang nằm sấp ngủ, cái mông của ngài đang khiêu khích nhìn ông.

“Báo cáo thiếu úy,” hạ sĩ lắp bắp, “là chúng tôi ... cái người này...”

“‘Cái người này’ là thế nào?” tiến sĩ Mráz lầu bầu, “Anh phải nói cho rõ ràng chứ?”

“Báo cáo thiếu úy,” Švejk lên tiếng, “người đang sấp bụng ngủ này là một ông tuyên úy say rượu nào đó ạ. Ông ấy theo chúng tôi vào toa, và vì ông ấy là cấp trên nên chúng tôi không thể đuổi ông ấy đi được, để khỏi phạm kỷ luật cấp dưới không phục tùng cấp trên. Có lẽ là ông ấy nhàn toa, tưởng toa chờ tù nhân là toa của Ban Tham mưu ạ.”

Tiến sĩ Mráz thờ dài nhìn vào giấy tờ, nhưng chẳng hề thấy ở đó có ghi chép gì về một ông tuyên úy nào có nhiệm vụ đi cùng đoàn tàu đến Bruck an der Leitha. Mắt ông giần giật vì căng thẳng. Ở ga cuối cùng bỗng nhiên ông có thêm ngựa, bây giờ thì thậm chí tự nhiên còn có thêm một ông tuyên úy sinh ra ở toa tàu dành cho tù nhân.

Ông không biết phải làm gì khác, ngoài việc ra lệnh cho hạ sĩ lật ngựa người đang ngủ lên, chứ ở tư thế nằm sấp thì làm sao mà xác định được người đó là ai.

Vất vả một hồi, anh hạ sĩ mới lật ngựa được tuyên úy, nhưng lại làm tuyên úy tỉnh giấc. Khi trông thấy người sĩ quan phía trước mình, ông lầm bầm bằng tiếng Đức: “À, lính hầu Fredy! Thế nào, có gì mới không? Cơm chiều xong chưa?” Rồi ông nhắm mắt lại và xoay người quay mặt vào thành ghế.

Tiến sĩ Mráz nhận ngay ra đó chính là người tham ăn trong bữa tiệc chia tay ngày hôm qua ở casino sĩ quan, người vợ vét nổi tiếng của các nhà ăn sĩ quan, và ông lại khẽ thờ dài.

“Vì việc này, anh sẽ phải đi trình diện.” Ông nói với người hạ sĩ rồi đi khỏi toa. Nhưng Švejk đã giữ ông lại:

“Báo cáo thiếu úy là tôi không thuộc về toa này ạ. Tôi chỉ bị giam đến mười một giờ, vì hôm nay là ngày cuối cùng tôi bị giam. Tôi đã bị phạt giam ba ngày, bây giờ thì đúng ra tôi phải ngồi toa chở súc vật cùng với những người khác. Tại vì mười một giờ đã qua lâu rồi, xin thiếu úy cho phép tôi hoặc là xuống tàu, hoặc là được chuyển sang toa chở súc vật, hay là đến với trung úy Lukáš”

“Anh tên là gì?” tiến sĩ Mráz hỏi và lại nhìn vào giấy tờ.

“Báo cáo thiếu úy, Švejk Josef ạ.”

“À, ra thế. Anh là anh Švejk nổi tiếng đây,” tiến sĩ Mráz nói, “đúng là anh được ra khỏi phòng giam lúc mười một giờ thật. Nhưng trung úy đã yêu cầu tôi giữ anh lại cho đến khi tàu tới Bruck, nghe bảo là như vậy thì an toàn hơn và ít ra thì trên đường đi anh không làm được chuyện gì lôi thôi.”

Khi viên thanh tra đi khỏi, người hạ sĩ không tìm được câu nhận xét sâu cay:

“Đấy, Švejk ạ, anh đã thấy là kêu lên cấp trên thì cũng chẳng được cái gì. Giá mà muốn thì tôi đã có thể làm cho cả hai các anh khốn đốn r ồi.”

“Thưa hạ sĩ,” người lính tình nguyện một năm lên tiếng, “cho dù vắng chút đất cũng là một hình thức tranh luận, nhưng người thông minh thì không nên dùng những lời như thế khi có đi đâu gì bực tức, hay muốn khiển trách ai. Bảo rằng anh có thể làm chúng tôi khốn đốn thì quả là lời dọa dẫm buồn cười. Tại sao anh không làm thế, khi mà anh đã có cơ hội, hả? Dứt khoát lý do ở đây phải là cái chín chắn già dặn v ề tinh thần của anh, hay là một sự kín đáo tế nhị bất thường.”

“Này, đủ r ồi!” người hạ sĩ ch ồm lên, “tôi có thể tống các anh vào tù.”

“Vì sao, hả?” người lính tình nguyện một năm hỏi một cách vô tội.

“Đấy là việc của tôi!” người hạ sĩ tỏ ra can đảm.

“Ừ, việc của anh,” người lính tình nguyện một năm mỉm cười nói, “nhưng việc của anh cũng là việc của chúng tôi. Giống như khi chơi bài ấy mà, bài của tôi là bài của anh. Tôi thì cho rằng việc sẽ phải đi trình diện làm anh lo lắng, vì thế anh bắt đầu quát mắng chúng tôi, nhưng tất nhiên là anh không có lý.”

“Các anh là đ ồng đều,” người hạ sĩ thu hết can đảm để tỏ ra hung dữ.

“Này, thưa hạ sĩ, để tôi nói cái này với anh,” Švejk lên tiếng, “tôi là lính lâu năm, tôi đã ở quân đội từ trước chiến tranh, và xin nói với anh là chửi rủa không bao giờ đem lại ích lợi gì. H ồi ấy, tôi nhớ là ở đại đội chúng tôi có một người lính tình nguyện phục vụ quá hạn tên là Schreiter. Anh này phục vụ tiếp vì cái ăn thôi, chứ đã có thể xuất ngũ với chức hạ sĩ từ lâu r ồi, nhưng mà anh ấy lại là người mà chúng tôi gọi là ngu ngốc điên điên. Thế là anh ta trù lính chúng tôi, cứ bám chúng tôi như đĩa đói. Khi chán r ồi thì lại đem nội quy ra bắt bẻ và bảo: ‘Các anh không phải là lính, mà là bọn coi vườn cây ăn quả.’ Cho đến một hôm tôi cáu quá đến gặp đại đội trưởng. Ông ấy hỏi tôi ‘Cậu muốn gì?’ Tôi trả lời ‘Thưa đại úy, tôi muốn khiếu nại trung sĩ Schreiter. Chúng tôi là lính của Hoàng đế, chứ đâu phải là bọn đi

canh vườn. Chúng tôi phục vụ Hoàng đế, chứ không phải là người coi cây ăn quả.’

‘Này, đừng sâu bọ,’ đại úy bảo tôi, ‘xéo đi cho khuất mắt.’ Tôi trả lời ‘Vâng, thưa đại úy, thế thì xin cho tôi được lên trình diện tiểu đoàn.’

Ở tiểu đoàn, khi tôi giải thích cho ngài trung tá là chúng tôi không phải là người canh gác cây, mà là lính của Hoàng đế, thì trung tá cho giam tôi hai ngày. Nhưng tôi lại đề nghị cho tôi được lên báo cáo trung đoàn. Ở đó, sau khi nghe tôi trình bày, ngài đại tá gật đầu nói tôi là thằng ngu, rồi bảo tôi rút đi. Tôi đã nói với ông ấy: ‘Báo cáo đại tá, vậy thì xin cho tôi lên gặp lũ đoàn.’ Ông ấy giật mình, bèn cho gọi Schreiter đến, và trước mặt tất cả mọi người ở văn phòng, hắn phải xin lỗi tôi về cái từ *canh vườn* ấy. Khi ra khỏi văn phòng, hắn đuổi kịp tôi ở ngoài sân và bảo rằng từ hôm nay trở đi sẽ không chửi rủa gì tôi nữa, nhưng mà sẽ tìm cách đưa tôi đến nhà giam. Từ dạo ấy, tôi đã rất cẩn thận, nhưng vẫn bị sơ hở. Lần ấy, tôi đứng trong chòi canh bên nhà kho, các anh biết là ở chòi canh thì bao giờ cũng có người vẽ vạch viết lách cái gì đó lên tường. Hoặc là vẽ con bướm của các cô, hoặc là viết một vài vần thơ. Tôi chẳng nghĩ ra được vần thơ nào, nhưng đứng mãi cũng chán, tôi bèn ký tên mình lên tường, bên dưới câu ‘Schreiter là thằng ngu.’ Thế là hắn đi tố tôi, bởi vì hắn luôn luôn theo dõi, đánh hơi như con chó. Không may là bên trên câu ấy còn có một câu khác ‘Chúng ta sẽ không ra chiến trường, chúng ta ỉa vào nó.’ Lần ấy là năm 1912, khi chúng ta vì ngài Lãnh sự Procházka[®] mà phải tiến quân đến Serbia. Ngay lập tức, người ta đưa tôi đến tòa án địa phương ở Terezín. Các ông ở tòa án quân sự đã chụp ảnh đến mười lăm lần bức tường với những câu phía trên chữ ký của tôi. Họ bắt tôi viết mười lăm câu ‘Chúng ta sẽ không ra chiến trường, chúng ta ỉa vào nó.’ để nghiên cứu chữ ký của tôi. Trước mặt họ, tôi cũng phải viết mười lăm lần câu ‘Schreiter là thằng ngu.’ cuối cùng người giám định chữ viết đến và cho đọc tôi viết chính tả: ‘Hôm ấy là ngày 29 tháng 7 năm 1897, thành phố Králový Dvůr chứng kiến sự kinh hoàng do sông Labe[®] hung dữ gây ra ngập lụt.’ Nhưng ông thẩm phán bảo: ‘Không, như thế thì chưa đủ. Chúng tôi quan tâm đến chữ *ỉa*, vậy ông hãy cho viết chính tả cái gì có nhiều *i* và *a*. Thế là họ đọc cho tôi viết: *Bia, kia, ỉa, Serbia, thì, là, khỉ*. Ông giám định chữ viết mù cả người lên và cứ quay đầu nhìn về phía sau, nơi có một người lính đứng mang súng cầm lưỡi lê, cuối cùng ông nói là phải đi Vienna, rồi bảo tôi

viết ba lần câu: 'Mặt trời đã bắt đầu chói chang, cái nóng đã bùng bùng.' Họ mang tất cả những tài liệu ấy sang Vienna và cuối cùng thì kết luận là hai câu viết trên tường thì không phải từ tay tôi viết, còn chữ ký thì đúng là của tôi, chính tôi cũng thú nhận thế. Vì vậy tôi bị phạt giam sáu tuần, bởi vì tôi đã ký tên khi đứng gác, và trong thời gian ký tên lên tường thì tôi đã không thể canh gác được."

"Qua đây," người hạ sĩ hài lòng nói, "đủ thấy là dù sao thì cũng không tránh được sự trừng phạt. Nhưng ở địa vị của tòa án thì tôi không kết án anh sáu tuần, mà sáu năm!"

"Anh đừng ác thế," người lính tình nguyện một năm lên tiếng, "tốt nhất là anh hãy nghĩ đến cái kết thúc của mình. Ông thanh tra chẳng vừa bảo là anh sẽ phải đi trình diện là gì! Với một việc như thế, anh nên chuẩn bị rất nghiêm túc và suy nghĩ đến những việc cuối đời của một hạ sĩ. Anh thử tưởng tượng mà xem, anh là cái gì so với cả vũ trụ, khi mà khoảng cách từ con tàu quân sự này tới ngôi sao cố định gần chúng ta nhất phải xa gấp 275 nghìn lần so với khoảng cách đến Mặt trời, để cho góc thị sai của nó ứng được với một giây góc? Nếu mà anh là một ngôi sao cố định trong vũ trụ, dứt khoát anh sẽ quá nhỏ đến mức mà cả kính thiên văn tốt nhất cũng không thể quan sát để ý được tới anh. Chẳng cái gì có thể định nghĩa được sự nhỏ mọn của anh trong vũ trụ. Trong một nửa năm anh sẽ di chuyển trên bầu trời được một cánh cung mỏng dính, trong một năm được một hình elip bé xíu, nhỏ đến mức không thể biểu thị được bằng con số, góc thị sai của anh là cái không thể đo tính được."

"Trong trường hợp như thế," Švejk nhận xét, "anh hạ sĩ có thể tự hào là chẳng ai có thể đo được anh, và bất kể cuộc đi trình diện báo cáo của anh sẽ kết thúc thế nào, anh cũng phải bình tĩnh và không được nổi cáu, bởi vì cáu giận có hại đến sức khỏe. Bây giờ ở trong quân đội thì ai cũng phải giữ gìn sức khỏe, tại vì chiến tranh đòi hỏi người lính phải khỏe mạnh, chứ không được là kẻ ốm sắp chết. Hạ sĩ ạ, nếu mà người ta sẽ giam anh," Švejk nở nụ cười thân thiện và tiếp tục, "nếu có gì xấu xảy ra với anh thì anh cũng không được mất tinh thần, nếu họ nghĩ mọi thứ theo cách của họ thì anh cũng nghĩ mọi thứ theo cách của anh. Tôi có biết một người làm nghề đốt than tên là František Škvor. Hồi đầu chiến tranh, ông ấy bị giam cùng với tôi ở sở cảnh sát vì tội phản quốc, sau đó hình như bị xử tử theo

Luật về các vấn đề liên quan đến lợi ích chung. Trong khi thẩm vấn người ta hỏi ông có gì phản đối lại những gì ghi ở biên bản không thì ông đã trả lời: ‘Muốn sao thì sao, dù sao cũng thế, vẫn chưa bao giờ có chuyện nào mà không thể nào xảy ra.’

Vì thế mà ông ấy bị người ta giam vào phòng tối hai ngày, không được ăn uống gì cả, rồi lại bị đưa đi hỏi cung, và ông ấy lại bảo: ‘Muốn sao thì sao, dù sao cũng thế, vẫn chưa bao giờ có chuyện nào mà không thể nào xảy ra.’ Sau đó, ông ấy bị đưa sang tòa án quân sự, cũng có thể là vì thế mà ông ấy bị đưa đến giá treo cổ.”

“Nghe bảo bây giờ người ta treo cổ và xử bắn nhiều lắm,” một người lính của đội hộ tống nói, “cách đây không lâu, ở bãi tập, người ta đọc cho chúng tôi nghe thông báo về việc một người lính dự bị tên là Kudrna bị xử bắn ở Motol. Số là anh ấy đã nổi giận khi một ông đại tá lấy kiếm chém vào con trai anh ấy, mà thằng bé thì lúc ấy đang được mẹ bế, cả hai mẹ con đến Benešov chia tay với anh ấy. Rất nhiều người có liên quan đến chính trị bị bắt. Một biên tập viên ở Morava cũng đã bị bắn chết. Ông đại tá của chúng tôi đã bảo là rồi sẽ đến lượt những người khác.”

“Cái gì cũng chỉ có mức độ của nó thôi,” người lính tình nguyện một năm nói mơ hồ.

“Anh nói phải,” người hạ sĩ lên tiếng, “đối với những biên tập viên thì làm thế là phải. Họ chỉ gây phẫn nộ trong dân chúng thôi. Năm kia, hồi tôi mới chỉ là binh nhất, dưới quyền tôi có một biên tập viên. Hắn luôn luôn gọi tôi là thẩm họa của quân đội, nhưng mà khi tôi bắt hắn tập thể dục đến đổ mồ hôi thì bao giờ hắn cũng bảo: ‘Xin anh tôn trọng con người của tôi.’ Nhưng tôi đã cho hắn biết thế nào là *con người*, khi có khẩu lệnh nằm xuống mà đúng lúc ấy ở sân tập trong doanh trại có nhiều vũng nước, thì tôi dẫn hắn đến trước một vũng và hắn phải ngã xuống làm nước bắn tung tóe như ở bể bơi. Nhưng buổi chiều thì tất cả mọi thứ mang trên người của hắn phải tinh tươm, áo khoác phải sạch sẽ phẳng phiu, còn hắn thì vừa giặt giũ vừa chửi rủa. Ngày hôm sau hắn lại lăn lộn trong vũng bùn như con lợn và tôi thì đứng trên hỏi hắn: ‘Thế nào, thưa biên tập viên? Thẩm họa của quân đội hay cái gọi là *con người* của anh, cái gì hơn cái gì, hả?’ Vâng, đó là người thông minh thực thụ.”

Anh hạ sĩ đắc thắng nhìn người lính tình nguyện một năm và tiếp tục: “Chính vì cái thông minh của mình mà hấn bị mất vạch lính một năm, tại vì hấn đã viết bài báo về tra tấn binh lính. Không tra tấn hấn sao được, tuy là người có học nhưng mà hấn không biết tháo khóa nòng, kể cả sau khi người ta chỉ cho hấn có đến mười lần! Còn khi có khẩu lệnh nhìn bên trái thì hấn ngoảnh sang nhìn bên phải như là cố ý làm thế, rồi cứ giương mắt ếch ra mà nhìn. Lúc tập các động tác mang súng thì hấn chẳng biết phải nắm cái gì trước cái gì sau, dây đeo, hay bao đạn, cứ ngờ nghếch nhìn như thằng dại khi nghe nói cầm dây đeo thì phải trượt tay từ trên xuống dưới. Hấn cũng chẳng biết đeo súng ở vai nào, lúc giờ tay chào thì trông hấn như con khỉ, còn lúc luyện tập các động tác đi, thì trời ạ, hấn làm như đang tập đi ấy. Khi phải làm động tác *đằng sau, quay* thì hấn chẳng hề quan tâm quay bằng chân nào, hấn chập chững sáu bước về phía trước đã, rồi sau đó mới quay lại, còn khi tập bước đầu thì hấn khập khiễng như người bị bệnh gút, hay như cô điếm già khiêu vũ sau bữa tiệc hội vậy.”

Anh hạ sĩ nhổ bọt: “Hấn phải lĩnh một khẩu súng rất gỉ để tập lau và đã kỳ cọ rất ghê, nhưng giá mà có mua thêm hai cân vải đay làm giẻ lau đi nữa thì hấn cũng chẳng làm sao mà lau cho sạch được. Càng lau, khẩu súng càng gỉ hơn và khi kiểm tra, mọi người chuyề n khẩu súng cho nhau xem, ai cũng ngạc nhiên là làm sao mà nó lại gỉ đến thế. Ông đại úy của chúng tôi thường bảo hấn là chẳng bao giờ hấn trở thành người lính được, rằng tốt hơn là hấn hãy treo cổ mà chết đi, chứ không thì hấn chỉ là người ăn hại bánh mì của quân đội thôi. Còn hấn thì cứ chớp chớp mắt liên tục sau đôi kính. Đối với hấn, khi không bị chế độ phạt giam nghiêm ngặt hay không bị cấm rời doanh trại, thì đó là ngày hội. Vào ngày ấy, hấn thường viết các bài về tra tấn binh lính để gửi đăng báo, cho đến một ngày người ta kiểm tra va-li của hấn. Trời ạ, ở trong ấy hấn có nhiều sách làm sao! Mà toàn là sách về giải trừ quân bị, về hòa bình giữa các dân tộc. Vì thế, hấn bị đưa vào trại giam quân đội, cũng từ đấy chúng tôi thoát nợ với hấn. Nhưng rồi một hôm hấn bỗng lại xuất hiện ở văn phòng để làm việc ghi chép đồ phân phát, cho khỏi có dính dáng giao thiệp gì với binh lính. Đây là cái kết thúc đáng buồn của một anh chàng thông minh. Hấn đã có thể được ở địa vị khác, nếu mà hấn không bị mất cái quyền lợi lính một năm, mà nói cho cùng thì cũng chỉ vì làm những chuyện ngu ngốc thôi. Hấn đã có thể lên cấp thiếu úy.”

Người hạ sĩ thở dài: “Đến cả cái nếp gấp trên áo khoác hần cũng không biết xếp, cúc áo thì hần đánh bằng đủ thứ nước và dầm đặt mua tận ở Praha, nhưng mà những cái cúc áo của hần vẫn có màu hơi đỏ như Esau. Hần chỉ được cái giỏi ba hoa, trong thời gian ở văn phòng hần chẳng làm gì cả, ngoài việc triết lý. Ngay từ trước hần cũng thích triết lý r ồi. Như tôi đã nói, hần chỉ toàn ba hoa về con người. Tôi nhớ một lần đứng nhìn hần phải lẫn trong vũng lầy, tôi đã bảo hần: ‘Khi mà anh cứ luôn miệng nói về con người và về bùn lầy, thì anh hãy nhớ rằng con người được tạo thành từ bùn đất, và đây phải là đi ều con người phải thừa nhận.’”

Nói đến đây, hạ sĩ cảm thấy hài lòng với chính mình và chờ xem người lính tình nguyện một năm sẽ nói gì. Nhưng Švejk lên tiếng:

“Chỉ vì toàn những chuyện như thế này, vì chuyện bị làm khổ như thế mà cách đây mấy năm ở trung đoàn 35 có một người lính tên là Koníček đã đâm chết một hạ sĩ r ồi tự tử luôn. Anh hạ sĩ bị đâm khoảng ba mươi nhát, có đến hơn chục nhát gây tử vong. Người lính ấy còn ng ồi lên xác hạ sĩ mà đâm thêm nữa. Một trường hợp khác xảy ra ở Dalmatia, cũng cách đây mấy năm. Một người hạ sĩ chết vì bị cắt cổ nhưng cho đến nay vẫn chưa biết ai đã làm việc đó. Mọi thứ đều bí mật, chỉ biết rằng người hạ sĩ ấy tên là Fiala, người làng Drábovna gần Turnov. Tôi cũng còn biết chuyện về một ông hạ sĩ nữa tên là Rejmánek ở trung đoàn 75...”

Câu chuyện dễ chịu bị ngắt bởi tiếng kêu to từ chiếc ghế nơi tuyên úy Lacina nằm ngủ.

Cha tuyên úy tỉnh giấc rất vui vẻ, với những thể hiện giống như sự thức giấc buổi sáng của chàng khổng lồ trẻ tuổi trong *Gargantua*, theo miêu tả của nhà văn già vui tính Rabelais.

Từ chiếc ghế dài, cha tuyên úy xì hơi và ợ r ồi ngáp to như sấm. Cuối cùng ông ng ồi dậy và ngạc nhiên hỏi: “Ồi trời, tôi đang ở đâu thế này?” Nhìn thấy người cấp trên thức giấc, hạ sĩ nịnh nọt trả lời:

“Thưa, xin báo cáo tuyên úy, ngài đang ở trong toa chở tù nhân ạ.”

Một chút nghi ngờ thoáng qua mặt tuyên úy. Ông ng ồi yên lặng một lúc và hết sức cố gắng suy nghĩ. Vô vọng. Giữa những gì ông trải qua đêm hôm trước và sáng hôm nay, cũng như bây giờ tỉnh giấc ở toa tàu có cửa sổ gắn tấm sắt mắt cáo, là một biển cả khúc mắc mơ hồ.

Cuối cùng ông hỏi người hạ sĩ vẫn còn đang khúm núm đứng trước mặt mình:

“Thế ai ra lệnh mà tôi... như là...”

“Xin báo cáo là không có lệnh nào ạ, thưa tuyên úy.”

Cha tuyên úy đứng dậy và đi đi lại lại giữa các hàng ghế, miệng lầm bầm rằng ông không cảm thấy rõ ràng một chút nào.

Rồi cha lại ngồi xuống và hỏi: “Bây giờ chúng ta đang đi đâu?”

“Báo cáo, đi Bruck an der Leitha ạ.”

“Nhưng vì sao mà chúng ta đi Bruck?”

“Báo cáo, trung đoàn 91 bị chuyển tới đó ạ.”

Cha tuyên úy lại bắt đầu suy nghĩ xem cái gì đã xảy ra với ông, làm sao mà ông đến toa tàu này và vì sao ông đi Bruck, mà lại đi với trung đoàn 91, với một đội hộ tống nữa.

Cha đã tỉnh cơn say đến mức là nhận ra được cả người lính tình nguyện một năm, vì vậy, ông quay sang hỏi anh ấy:

“Anh là người thông minh có học, anh có thể giải thích mà không giấu giếm đi đâu gì cho tôi biết làm sao tôi lại đến được chỗ các anh không?”

“Rất vui lòng,” người lính tình nguyện một năm trả lời bằng giọng bạn bè thân mật, “đơn giản là sáng hôm nay ở nhà ga, tuyên úy đã lên tàu với chúng tôi, tại vì tuyên úy đã say sưa.”

Người hạ sĩ nghiêm khắc nhìn anh ấy.

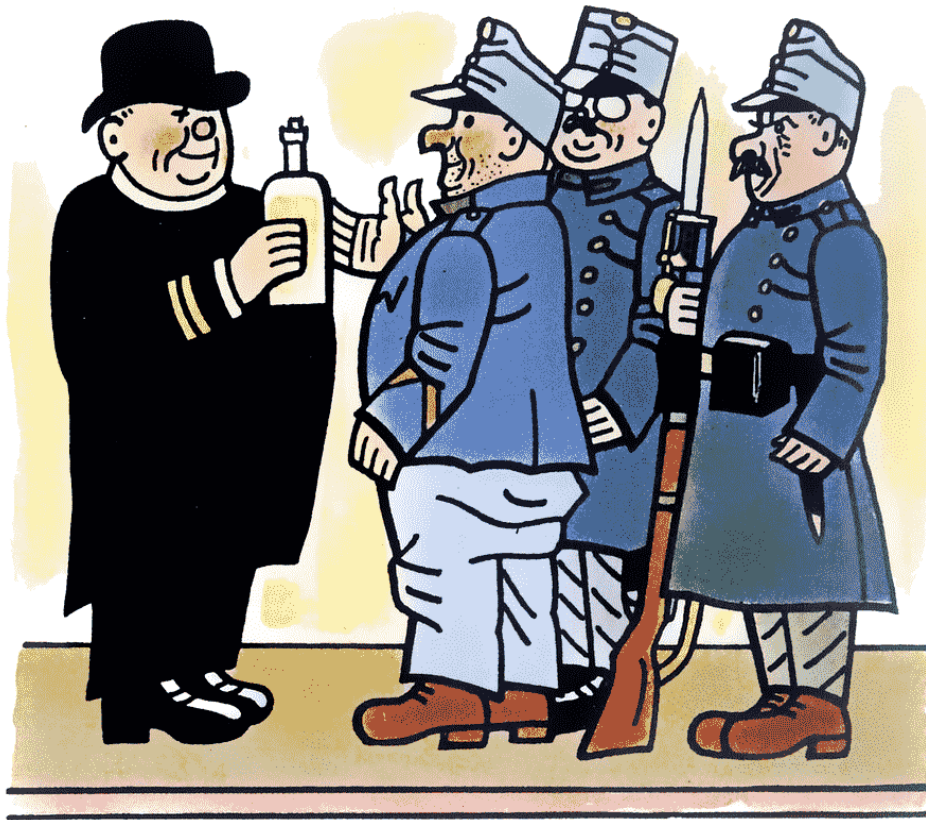
“Tuyên úy đã leo vào toa của chúng tôi,” người lính tình nguyện một năm tiếp tục, “và thế là đã thành sự kiện. Tuyên úy đã nằm xuống ghế và anh Švejk đây đã cuộn áo khoác của mình đặt dưới đầu cho tuyên úy. Ở ga trước đã có người đến kiểm tra và ghi tên tuyên úy vào danh sách các sĩ quan trên tàu. Tuyên úy là người, nói thế nào nhỉ, vâng, là người được tìm thấy ở trên tàu, và vì thế mà hạ sĩ của chúng tôi sẽ phải đi trình diện ạ.”

“À, ra thế, ra thế,” cha thở dài, “vậy thì đến ga sau tôi sẽ chuyển sang toa của Ban Tham mưu. Các anh có biết đã đến bữa trưa chưa?”

“Khi nào đến Vienna thì mới có bữa trưa, thưa tuyên úy,” người hạ sĩ lên tiếng.

“VẬY anh là người lấy áo gối đầu cho tôi đấy à?” cha quay sang Švejk. “Rất cảm ơn anh.”

“Không dám ạ. Tôi chẳng xứng đáng được cảm ơn,” Švejk trả lời, “tôi đã làm việc mà bất kỳ người lính nào cũng làm, khi thấy cấp trên của mình dưới đầu chẳng có gì, chỉ nằm không như thế. Người lính nào cũng phải tôn trọng cấp trên của mình, kể cả khi cấp trên ở vào trạng thái này nọ. Tôi có nhiều kinh nghiệm với các tuyên úy, tôi từng làm lính hầu cho tuyên úy Otta Katz. Ông ấy là người vui tính và tốt bụng.”



Cái say sưa ngày hôm qua làm cho tuyên úy cư xử rất dân chủ, ông rút thuốc lá ra mời Švejk: “Con hút đi! Hút cho say sưa đi! Còn con,” cha quay sang người hạ sĩ, “vì cha mà con phải đi trình diện. Nhưng mà đừng sợ gì

cả, cha sẽ lo liệu để con không bị sao cả. Còn con,” cha nói với Švejk, “con sẽ đi theo cha, ở với cha thì con sẽ được êm ấm.”

Tuyên úy còn lên cơn hào phóng và khẳng định rằng sẽ làm cho tất cả sung sướng, sẽ mua chocolate cho người lính tình nguyện một năm, sẽ mua Rum cho đội hộ tống, sẽ chuyển hạ sĩ sang bộ phận nhiếp ảnh của Phòng Tham mưu sư đoàn kỵ binh số 7, sẽ cho tất cả ra tù và sẽ không bao giờ quên họ.

Không chỉ cho riêng Švejk, ông bắt đầu lấy thuốc lá ra chia cho tất cả và tuyên bố là cho phép mọi tù nhân được hút thuốc, rằng sẽ làm sao để tất cả được giảm hình phạt và được trở lại cuộc sống bình thường của người lính.

“Tôi không muốn,” ông nói, “không muốn các anh nhớ đến tôi như nhớ đến người xấu. Tôi có nhiều quan hệ và sẽ không bỏ rơi các anh. Tôi có cảm tưởng rằng các anh là những người tử tế được Chúa Trời yêu quý. Nếu đã phạm lỗi thì bây giờ các anh đang chịu hình phạt, và tôi thấy các anh đang vui vẻ và sẵn sàng chịu đựng những gì Chúa Trời giáng xuống các anh. Vì sao,” ông quay sang hỏi Švejk, “vì sao anh bị phạt?”

“Chúa Trời giáng hình phạt xuống tôi,” Švejk trả lời một cách ngoan đạo, “thông qua việc trình diện chỉ huy trung đoàn ạ, vì tôi đã tới trung đoàn muộn mà không phải do lỗi của mình, thưa tuyên úy.”

“Chúa Trời là đấng từ bi và công bằng nhất,” tuyên úy trang trọng nói, “Chúa biết trừng phạt ai, vì sự trừng phạt đó Người chứng minh vệt âm nhìn xa và sự toàn năng của mình. Còn anh, vì sao mà bị giam, hả anh lính tình nguyện?”

“Chúa Trời giáng cho tôi bệnh thấp khớp và tôi lấy làm tự hào. Sau khi hết hạn giam thì tôi sẽ được chuyển xuống nhà bếp ạ.”

“Cái gì Chúa Trời thu xếp cũng thu xếp tốt,” nghe thấy từ *nhà bếp* cha tuyên úy phấn khởi nói, “kể cả ở đây người đứng đắn cũng có thể làm nên sự nghiệp. Chính nhà bếp là nơi cần phải đưa những người thông minh đến làm việc, bởi lẽ không phụ thuộc vào nấu cái gì, mà nấu bằng tình yêu như thế nào, kết hợp các thứ với nhau ra sao, nêm gia vị thế nào và nhiều thứ khác nữa. Chẳng hạn với nước xốt. Khi làm nước xốt hành thì người thông minh lấy tất cả mọi thứ rau, nấu nó với bơ rồi nêm gia vị, hạt tiêu, tiêu

Mexico, thêm một chút nhục đậu khấu và gừng, nhưng một người đầu bếp bình thường thô thiển thì nấu hành, rồi hòa vào đây bột rang bằng mỡ bò. Tôi thật sự muốn thấy anh ở một nhà bếp sĩ quan nào đó. Không có trí thông minh thì con người ta có thể sống và làm việc bằng một nghề bình thường nào đó, nhưng trong bếp thì nó biểu hiện rất rõ. Tối ngày hôm qua tại casino sĩ quan ở Budějovice, trong các món ăn có món cật nấu theo kiểu Madeira Bồ Đào Nha. Xin Chúa Trời tha thứ mọi tội lỗi cho người đã nấu món này, vì đó phải là một người thông minh thực thụ. Và đúng như vậy, người đầu bếp ấy là một thầy giáo quê ở Skuteč. Một lần tôi cũng ăn cái món cật nấu theo kiểu Madeira Bồ Đào Nha ở nhà ăn sĩ quan của trung đoàn 64 Landwehr. Trời đất ạ, họ cho hạt carum vào đây, cứ như là món ăn thô thiển bình thường ở cửa hàng ăn. Và các anh biết ai đã nấu món ấy, người đó đã làm gì trong đời thường không? Đó là một tay chuyên cho súc vật ăn ở một trang trại lớn!”

Tuyên úy im lặng một lúc rồi chuyển câu chuyện sang vấn đề nấu ăn trong Cựu Ước và Tân Ước. Theo Kinh Thánh thì thời ấy người ta rất chú ý đến cách nấu những món ăn ngon dành cho bữa ăn sau buổi Thánh lễ và các lễ hội tôn giáo khác. Sau đó, ông bảo mọi người hãy hát một bài hát. Švejk bèn cất tiếng hát một bài thật là không hợp một chút nào:

Có cô Ma-ri-na
đi từ Ho-do-nín
sau cô là cha cố
với một thùng rượu to.

Nhưng tuyên úy chẳng hề giận dữ mà còn ao ước:

“Giá mà ở đây có ít nhất một chút Rum thôi thì cũng chẳng cần thiết phải có cả một thùng rượu vang,” ông cười nói trong không khí bạn bè thân thiết, “cả cô Marina chúng ta cũng thôi luôn, bởi vì cô ấy chỉ quyến rũ ta làm đi đâu tội lỗi thôi.”

Người hạ sĩ thận trọng thò tay vào áo khoác rút ra một cái chai bệt đựng rượu Rum.

“Báo cáo tuyên úy,” anh nói nhỏ, đủ thấy là anh ý thức được rằng đang gây thiệt hại như thế nào cho bản thân, “nếu tuyên úy không thấy mất lòng...”

“Ồ không, không mất lòng, cậu ạ,” cha tuyên úy mừng rỡ trả lời, “tôi uống chúc cho chuyến đi may mắn của chúng ta.”

“Ồi Jesus Maria,” anh hạ sĩ thở dài than vãn một mình khi trông thấy tuyên úy uống một hơi dài hết đến nửa chai rượu.

“Ấy, cái nhà anh này,” tuyên úy vừa nói vừa cười, đồng thời nháy mắt với người lính tình nguyện một năm, “anh lại còn dùng danh Thánh Chúa một cách vô lễ nữa. Chúa Trời phạt anh là phải.”

Cha lại nâng cái chai lên miệng uống, rồi đưa cho Švejk và ra lệnh: “Uống cạn đi!”

“Chiến tranh là chiến tranh,” Švejk nói bằng giọng tử tế và trả lại người hạ sĩ cái chai không, và trong mắt hạ sĩ thoáng qua tia chớp lạ lùng khẳng định điếu đó, cái tia chớp chỉ có thể hiện ra ở một người bị bệnh tâm thần.

“Còn từ bây giờ cho đến khi tàu tới Vienna thì tôi chợp mắt một lúc nữa,” tuyên úy nói, “và tôi muốn các anh đánh thức tôi dậy khi tàu đến Vienna. Còn anh,” ông quay sang Švejk, “ở đây anh sẽ đi đến nhà ăn, lấy dao nĩa và mang bữa trưa về đây cho tôi. Anh bảo là thức ăn cho ngài tuyên úy Lacina. Anh phải làm sao lấy được hai suất. Nếu có bánh bao cắt thì đừng lấy chỗ đầu mâu, vì nó ít hơn. Rồi nói với nhà bếp đưa cho tôi một chai rượu vang. Anh cũng mang cả cái cặp lồng đi theo, bảo họ đổ Rum vào đấy.”

Cha Lacina lục túi.

“Này anh,” ông nói với người hạ sĩ, “tôi không có tiền lẻ, anh cho tôi vay một zlatý. Đây, tiền đây! Anh tên là gì nhỉ? Švejk à? Tiền này cho anh đây! Hạ sĩ ơi, cho tôi vay một zlatý nữa. Anh thấy không hả Švejk? Đồng zlatý thứ hai này cũng sẽ là của anh, nếu anh lo được tất cả mọi thứ tôi đã nói. Rồi anh bảo họ đưa thuốc lá và xì gà cho tôi nữa. Nếu có phát chocolate thì anh cố lấy hai suất, nếu có phát đồ hộp thì anh hãy bảo họ đưa cho anh lưỡi hun khói, hay gan ngỗng. Nếu có phát phô mai Emmental thì anh hãy làm sao để người ta không đưa cho anh những lát ở phía cạnh

ngoài. Còn salami Hungary thì đừng lấy khúc đầu, mà lấy khúc giữa cho nó mềm.”

Tuyên úy ngả mình xuống ghế và một lát sau đã ngủ thiếp đi.

“Tôi nghĩ là,” người lính tình nguyện một năm nói với hạ sĩ trong tiếng ngáy của tuyên úy, “anh chắc phải hoàn toàn hài lòng với người chúng ta nhận được. Ông ấy sống rất sung sướng.”

“Ông ấy, như người ta thường bảo,” Švejk lên tiếng, “là người đã được cai sữa, bây giờ thì chỉ bú chai thôi, hạ sĩ ạ.”

Anh hạ sĩ đấu tranh với mình một hồi, rồi bỗng quên tất cả cái sỉ nhục hèn hạ và nói cứng rắn: “Ông ấy là người rất khiêm tốn và có giáo dục.”

“Chuyện không có tiền lẻ của ông ấy,” Švejk nói, “làm tôi nhớ đến một người thợ dệt tên là Mlíčko ở Dejvice. Tay này cũng không có tiền lẻ trong thời gian dài, cho đến lúc nợ ngập đầu rồi bị đi tù vì tội lừa đảo. Ăn cho hết tiền to, nhưng tiền lẻ thì không có.”

“Ở trung đoàn 75,” một người lính trong đội hộ tống lên tiếng, “trước chiến tranh có một đại úy đã lấy tất cả tiền của trung đoàn để mua bia rượu nên bị xuất ngũ, nhưng bây giờ lại làm đại úy, có một trung sĩ hậu cần đã ăn cắp tới hơn hai mươi gói vải may ve hàm, bây giờ làm trung sĩ hậu cần của Ban Tham mưu. Và cách đây không lâu thì một người lính bộ binh bị bắn chết ở Serbia, tại vì anh ấy đã ăn một lúc hết cả hộp thịt mà đáng lẽ phải để dành ăn trong ba ngày.”

“Cái ấy không dính dáng gì đến chuyện ở đây,” người hạ sĩ nói, “nhưng mà vay hai zlatý của một hạ sĩ khốn khổ để boia thì quả thật là...”

“Một zlatý của anh đây,” Švejk nói, “tôi không muốn lấy tiền của anh để làm giàu. Khi nào ông ấy đưa cho tôi đồng zlatý thứ hai thì tôi cũng đưa lại cho anh, để anh khỏi phải khóc. Đáng lẽ anh phải lấy làm vinh hạnh mới đúng, khi mà một người cấp trên vay tiền của anh để tiêu. Anh là người rất chi là ích kỷ. Ấy là ở đây mới chỉ là hai đồng zlatý khốn nạn thôi, nhưng tôi rất muốn biết anh sẽ làm gì trong trường hợp phải hy sinh tính mạng vì cấp trên của mình, khi người ấy bị thương nằm ở chỗ nào đấy ở trận tuyến của quân địch và anh phải cứu người ấy, phải mang người ấy đi dưới làn đạn của kẻ thù.”

“Nếu ở vào tình huống ấy thì anh sẽ vãi ra quàn,” người hạ sĩ chững lại, “chỉ được giới cái mồm.”

“Ở trận đánh nào cũng có rất nhiều người vãi ra quàn,” một người lính của đội hộ tống lại lên tiếng, “cách đây không lâu, một anh bạn bị thương người Budějovice có kể cho chúng tôi nghe là khi tấn công, anh ấy đã vãi ra quàn đến ba lần. Đầu tiên là khi tất cả leo lên từ chiến hào để tiến đến trước hàng rào dây thép gai, sau đó là khi cắt hàng rào dây thép gai và lần thứ ba là khi thấy quân Nga mang súng cầm lưỡi lê gào lên *urá* lao về phía họ. Rồi họ chạy trở lại chiến hào và cả đơn vị của họ không một ai là không vãi ra quàn. Có một người lính bị chết nằm vất ở bờ chiến hào, hai chân thông xuống dưới, vì lúc leo lên khỏi chiến hào anh ấy đã bị trúng đạn trái phá, mảnh đạn cắt ngang một nửa đầu anh như bị cưa xén. Trong khoảnh khắc cuối cùng, anh ấy đã vãi ra quàn đến mức nó chảy qua đôi giày, hòa lẫn với máu nhỏ xuống dưới. Và nửa cái đầu có cả óc của anh nằm ngay phía dưới chân. Con người ta chẳng biết cái gì sẽ xảy ra với mình.”

“Trong trận đánh,” Švejk nói, “thì có khi lại thấy trong người nôn nao khó chịu bởi vì thấy kinh tởm một cái gì đó. Một người đã ở Przemysl[®] về kể cho chúng tôi nghe trong quán *Điểm ngắm* ở Pohořelec[®] là trong một cuộc tấn công bằng súng cầm lưỡi lê ở một chỗ nào đó bên dưới pháo đài, có một người lính Nga chạy ngược về phía anh ấy. Đó là một tay hộ pháp, hấn hươ hươ chìa khẩu súng cầm lưỡi lê về phía anh và nước mũi hấn thì chảy thành dòng. Khi nhìn thấy hai cái dòng nước mũi dài của hấn, anh ấy xỉu ngay và phải đến trạm cứu thương. Ở đấy người ta chứng nhận anh ấy bị nhiễm bệnh dịch tả rồi chuyển anh ấy đến nhà cách ly ở khu Pest của Budapest, và ở đấy anh ấy đã thật sự bị nhiễm bệnh tả.”

“Anh ấy là lính bộ binh bình thường, hay là một hạ sĩ?” người lính tình nguyện một năm hỏi.

“Hạ sĩ,” Švejk bình thản trả lời.

“Cái đó cũng có thể xảy ra cả với bất kỳ người lính tình nguyện một năm nào,” anh hạ sĩ nói một cách ngô nghê, nhưng đồng thời lại đắc thắng nhìn người lính tình nguyện một năm như thể muốn bảo: “Thấy chưa, tớ đã trả miếng cậu, bây giờ thì cậu bảo sao hả?”

Nhưng người lính tình nguyện một năm chẳng bảo sao cả, anh ngã người nằm xuống chiếc ghế dài.

Tàu chạy gần đến Vienna. Từ cửa sổ, những ai không ngủ đều nhìn thấy các hàng rào dây thép gai phòng chống và hệ thống công sự bảo vệ xung quanh thành phố. Cảnh tượng ấy gây cho cả đoàn tàu một cảm giác chán nản ngã lòng.

Tận đến lúc đó, từ các toa tàu vẫn còn vang lên tiếng hét của lính Đức từ Kašperské Hory: “*Cho đến khi tôi về, cho đến khi tôi về, tôi sẽ lại trở về, sẽ lại trở về...*” nhưng bây giờ, cái ấn tượng khó chịu mà hàng rào dây thép gai bao bọc quanh thành phố Vienna mang lại đã làm tiếng hò hét lặng đi rồi im bật.

“Tất cả mọi thứ đều ổn cả,” Švejk nhìn các thông hào và nói, “tất cả đều rất ổn, chỉ có điều người Vienna có thể bị vướng rách quần khi đi chơi. Ở đây con người ta phải thận trọng. Vienna là một thành phố rất quan trọng,” anh nói tiếp, “chỉ nguyên việc ở vườn thú Schönbunn có bao nhiêu thú vật hoang dã thôi cũng đủ thấy. Cách đây mấy năm, tôi đã ở Vienna, và cái tôi thích nhất là đi xem khỉ. Nhưng mà khi có nhân vật quan trọng nào từ Lâu đài của Hoàng đế đi ra thì lính canh không cho ai qua. Lần ấy, có một người thợ may từ quận mười cùng đi với tôi. Anh ấy đã bị bắt giam, tại vì cứ dứt khoát đòi vào xem khỉ.”

“Thế anh đã vào xem lâu đài chưa?” người hạ sĩ hỏi.

“Ở đấy rất đẹp,” Švejk trả lời, “tôi chưa vào đấy bao giờ, nhưng một người vào rồi đã kể cho tôi nghe. Đẹp nhất là lính gác. Nghe bảo người nào cũng phải cao hai mét thì mới được đứng canh ở chòi. Còn công chúa thì ở đấy có hàng đàn.”

Tàu chạy qua một nhà ga nào đó, còn nghe thấy tiếng quốc ca Áo vẳng lại từ sau. Có lẽ là ban nhạc đến nhàn chỗ, bởi vì tàu còn chạy một hồi lâu nữa mới tới đúng ga họ dừng lại, nơi có bữa trưa đã được chuẩn bị và có cả người đến nghênh tiếp.

Nhưng mà cái đó không còn được như những ngày đầu chiến tranh nữa, khi mà những người lính trên đường ra mặt trận được ăn uống thỏa thích ở tất cả mọi nhà ga nơi tàu dừng lại, khi ở ga nào cũng được các thiếu nữ đón chào. Đó là các cô gái trong bộ váy áo trắng dờ hơi, với vẻ mặt còn

ngốc nghếch hơn, với những bó hoa vô duyên trong tay. Rồi lời phát biểu còn vô duyên hơn nữa của một quý bà có chững bầy giờ tỏ ra là một người có ý tưởng cộng hòa và là người cực kỳ yêu nước.

Ban đón tiếp ở nhà ga Vienna hôm ấy gồm ba bà hội viên của Hội chữ thập đỏ Áo và hai người phụ nữ từ một hội chiến tranh nào đó của các bà các cô người Vienna, rồi một ông đại diện chính thức của ủy ban thành phố Vienna, cuối cùng là một đại diện từ phía quân đội.

Gương mặt của tất cả những người ấy đều có vẻ mệt mỏi. Các đoàn tàu chở quân lính chạy cả ngày lẫn đêm, các xe cứu thương chở đầy người bị thương chạy qua từng giờ, ở các nhà ga người ta liên tục bê ghi hượng các đoàn tàu chở tù binh từ đường ray này sang đường ray khác, và ở mỗi một sự kiện như thế bao giờ các thành viên của đủ các tập đoàn và các hiệp hội kể trên cũng đều phải có mặt. Ngày qua ngày, cái hào hứng ban đầu biến thành những cái ngáp ngáp dài. Họ thay phiên nhau làm công việc chào đón ấy, và bất kỳ người nào trong họ khi đến một nhà ga nào đó ở Vienna, cũng đều mang cái vẻ mệt mỏi như những người hôm nay đứng chờ đoàn tàu chở trung đoàn từ Budějovice.

Từ những toa tàu vẫn dùng để chở súc vật, những người lính ngó đầu nhìn ra ngoài với vẻ mặt vô vọng giống như vẻ mặt của những kẻ bị đưa ra pháp trường.

Các quý bà tiến tới gần và trao cho họ những cái bánh gừng có các câu tiếng Đức viết bằng kem đường như *Chiến thắng và trả thù*, *Chúa trừng phạt nước Anh*, *Người Áo có Tổ quốc của mình*, *họ sống vì Tổ quốc và biết tại sao chiến đấu vì Tổ quốc*.

Những người lính từ Kašperské Hory ngẫu nhiên ăn bánh gừng, nhưng vẻ vô vọng vẫn giữ nguyên trên gương mặt họ.



Sau đó, có lệnh cho lính đi theo từng đại đội tới bếp dã chiến ở phía đằng sau nhà ga để lĩnh thức ăn. Ở đây cũng có nhà bếp dành riêng cho sĩ quan và Švejk tới đó lĩnh các thứ mà ngài tuyên úy đã yêu cầu. Trong khi đó, người lính tình nguyện một năm ng ồi lại tàu chờ đến lúc được ăn, vì có hai người lính của đội hộ tống đã đi lĩnh thức ăn cho cả toa chở tù nhân.

Khi đã lấy được đủ những gì phải lấy, Švejk bước qua đường ray trở về tàu thì anh nhìn thấy trung úy Lukáš, lúc đó đang đi lại giữa hai thanh ray và chờ xem ở nhà bếp cho sĩ quan có còn gì để lĩnh không.

Trung úy đang ở trong một tình trạng rất khó chịu, bởi vì ông đang có chung một lính hầu với trung úy Kierschner. Tay lính hầu ấy thì lại chỉ chăm sóc cấp trên của hắn thôi, chứ với ông thì hắn hoàn toàn có hành động chống đối.

“Anh mang cái ấy cho ai vậy, hả Švejk?” người trung úy bất hạnh hỏi khi Švejk đặt xuống đất một đống những thứ lấy được từ nhà bếp sĩ quan

mà anh đã bọc vào chiếc áo khoác.

Švejk hơi ngập ngừng một chút, nhưng lập tức bình tĩnh lại. Với nét mặt rất rạng rỡ và bình thản, anh trả lời:

“Báo cáo trung úy, cái này là của trung úy ạ. Tôi chỉ không biết trung úy ngồi ở toa nào, tôi cũng không biết ông chỉ huy tàu có phản đối gì không, nếu mà tôi đi theo trung úy ạ. Ông ấy là đò chó má.”

Trung úy Lukáš đưa mắt dò hỏi nhìn Švejk, còn Švejk thì tiếp tục bằng giọng tử tế thân mật: “Vâng, thưa trung úy, ông ấy quả thật là đò chó má ạ. Khi ông ấy đến thanh tra, tôi đã báo cáo ngay với ông ấy là đã hơn mười một giờ rồi, rằng tôi đã hết hạn bị giam và hoặc là tôi sẽ phải chuyển sang toa chở súc vật, hoặc là đến với trung úy, nhưng ông ấy đã gạt tôi đi rất thô bạo, rằng tôi phải ở lại chỗ tôi đang ngồi, để ít ra trên đường đi tôi lại không làm việc gì khiến trung úy phải hổ thẹn ạ.”

Švejk tỏ ra rất tội nghiệp: “Cứ như là tôi đã từng có lần nào làm trung úy phải hổ thẹn vậy.”

Trung úy Lukáš thở dài.

Švejk tiếp tục: “Tôi chưa bao giờ làm đi đâu gì để trung úy phải xấu hổ, nếu mà có chuyện gì đã xảy ra thì đó chỉ là sự tình cờ, chỉ là ý trời thôi, như ông Vaníček ở Pelhrimov vẫn nói khi bị ngồi tù đến lần thứ ba mươi sáu. Tôi chưa bao giờ cố ý làm cái gì cả, thưa trung úy. Bao giờ tôi cũng muốn làm một cái gì tử tế, tốt đẹp, nhưng mà đâu có phải là lỗi của tôi, nếu mà cả hai chúng ta đều chẳng được hưởng phúc lợi gì cả, mà chỉ toàn phải chịu cái khổ sở nhục hình.”

“Thôi đừng khóc nữa,” trung úy Lukáš nhẹ nhàng nói khi cả hai đi tới gần toa của Ban Tham mưu, “tôi sẽ thu xếp để anh lại được ở cùng với tôi.”

“Báo cáo trung úy, tôi có khóc đâu! Tôi chỉ rất lấy làm tiếc rằng hai chúng ta là những kẻ bất hạnh nhất trong cuộc chiến tranh này và cả trên trái đất này và cái đó chẳng phải phải là lỗi của chúng ta. Cái số phận này thật là khủng khiếp, chỉ nghĩ tới việc xưa nay tôi bao giờ cũng là người biết quan tâm lo toan!”

“Thôi, anh bình tĩnh lại đi!”

“Báo cáo trung úy, đúng ra tôi không sao bình tĩnh lại được, nhưng tôi phải theo lệnh của trung úy, bây giờ tôi đã hoàn toàn bình tĩnh rồi ạ.”

“Được, thế thì anh vào toa đi!”

“Báo cáo trung úy là tôi vào toa ạ.”

Màn đêm yên lặng bao trùm lên trại quân đội ở Bruck an der Leitha. Trong các căn nhà dành cho binh lính, mọi người đều run cấn cập vì rét và ở các ngôi nhà dành cho sĩ quan thì người ta mở cửa sổ vì lò sưởi quá nóng.

Trước các căn nhà đều có lính đứng gác. Thỉnh thoảng từ đó, tiếng chân bước của đội tuần tra vang lên phá rối giấc ngủ của mọi người.

Dưới thành phố Bruck an der Leitha, nhà máy sản xuất đồ hộp của Hoàng đế và Hoàng gia rực sáng ánh đèn. Ở nhà máy, suốt ngày đêm người ta chế biến đủ các loại phụ phẩm giết mổ. Từ phía ấy, gió thổi lùa tới các hàng cây trong trại quân đội, mang đến mùi hôi thối của các đồng gân, móng guốc, chân và xương động vật đang bị thối rữa, những thứ mà người ta nấu lên thành súp đóng hộp.

Từ ngôi nhà đã bỏ trống, nơi mà trong thời bình có một người thợ ảnh chuyên chụp hình các binh lính trải qua những ngày tháng tuổi trẻ của mình trên thao trường tập bắn, có thể nhìn thấy được ánh sáng điện màu đỏ của nhà thờ ở dưới thung lũng sông Leitha. Nhà thờ ấy mang tên *Báp ngô*, nơi có vinh hạnh được đón tiếp Đại Công tước Stephan[®] trong những đợt tập trận lớn ở Sopron[®] năm 1908, nó cũng là nơi tụ tập hằng ngày của các sĩ quan.

Báp ngô là địa điểm giải trí tốt nhất của sĩ quan mà những người lính bình thường và lính tình nguyện một năm không được phép bén mảng tới. Họ chỉ đến *Hoa hồng*, nhà thờ với ánh đèn màu xanh mà ta cũng có thể nhìn thấy được từ ngôi nhà với phòng chụp ảnh đã bị bỏ hoang.

Đó là cách phân chia nơi giải trí giữa sĩ quan và binh lính, tương tự như cách chia loại sau này ở ngoài mặt trận, khi mà nhà nước quân chủ đã

không còn có thể giúp cho quân đội của mình bằng cái gì khác nữa, ngoài việc tổ chức các nhà thổ di động, còn gọi là các *puff* theo tiếng Đức. Các nhà thổ di động này được đặt ở gần Phòng Tham mưu các lữ đoàn. Theo cách chia loại đó, có nhà thổ Hoàng gia dành cho sĩ quan, nhà thổ Hoàng gia dành cho hạ sĩ quan và nhà thổ Hoàng gia dành cho lính thường.

Thành phố Bruck an der Leitha rạng rỡ ánh đèn, cũng giống như thành phố Királyhida sáng đèn ở phía bên kia cầu. Ở cả hai thành phố, bên Áo và bên Hung, nghĩa là bên Cisleithanien và cả bên Transleithanie[®], thường có những buổi biểu diễn của các ban nhạc người Digan, có những ô cửa sổ rạng đèn ở các quán cà phê và các quán ăn, có tiếng hát, có người uống. Các thị dân và cả các viên chức người địa phương thường đưa vợ và những cô con gái đã trưởng thành của mình tới các quán cà phê và quán ăn ấy. Không là cái gì khác, Bruck an der Leitha và Királyhida trở thành một nhà thổ khổng lồ.

Ở một trong những căn nhà dành cho sĩ quan của trại quân đội, Švejk ng ồi chờ trung úy Lukáš; ông đi nhà hát trong thành phố từ chiều, nhưng đêm đến rồi mà vẫn chưa thấy ông về. Švejk ng ồi trên chiếc giường đã trải chăn đệm của trung úy, ng ồi trên bàn đối diện anh là người lính hầu của thiếu tá Wenzl.

Sau khi bị khẳng định là người hoàn toàn không có khả năng trong vụ sông Drina tại Serbia, thiếu tá Wenzl quay trở lại trung đoàn. Người ta kể rằng thiếu tá đã cho dỡ và phá hủy cầu phao, trong khi một nửa tiểu đoàn của ông vẫn còn đang ở phía bên kia sông. Bây giờ thì ông được phân công về chỉ huy trường bắn quân sự ở Királyhida và cũng phụ trách cả về kinh tế ở trại quân đội nữa. Các sĩ quan nói với nhau là phen này thì thiếu tá Wenzl sẽ khá lên nhiều. Trong ngôi nhà tại trại quân đội, phòng của trung úy Lukáš và phòng của thiếu tá Wenzel ở cùng một hành lang.

Lính hầu của thiếu tá tên là Mikulášek, một người nhỏ thó với cái mặt đỏ, đang ng ồi vung vẩy hai chân và chửi rủa: “Thật lạ là lão già của tớ vẫn chưa về. Quả thật tớ muốn biết lão lang thang ở đâu mà đi cả đêm. Giá mà ít ra lão đưa chìa khóa phòng cho tớ để tớ được ng ả lưng, và tớ cũng có thể uống. Ở trong phòng, lão có rất nhiều rượu vang.”

“Nghe bảo ông ấy lấy cấp,” Švejk nói, miệng đang hút thuốc lá của trung úy một cách thoải mái, bởi vì trung úy cấm anh hút tẩu trong phòng, “chắc hẳn cậu phải biết rượu ấy ở đâu ra chứ!”

“Ông ấy bảo đi đâu, tớ đi đấy,” Mikulášek nói bằng giọng yếu ớt, “tớ mang phiếu ông ấy đưa và đi lĩnh mọi thứ cho bệnh viện, nhưng tớ mang về nhà.”

“Thế nếu ông ấy ra lệnh cậu ăn cấp tiền của trung đoàn, thì cậu có làm không?” Švejk hỏi, “Cậu ngồi trong phòng này chờ rửa ông ấy, nhưng mà trước mặt ông ấy thì cậu run như cây sậy ấy.”

Mikulášek chớp chớp đôi mắt tí hí: “Cái ấy thì tớ sẽ phải nghĩ lại.”

“Cậu không được phép nghĩ lại nghĩ đi cái gì cả, thằng choắt ấm đầu ạ,” Švejk quát to, nhưng im ngay, vì lúc ấy cánh cửa mở ra và trung úy Lukáš bước vào phòng. Chỉ thoáng nhìn thôi cũng thấy ngay là trung úy đang rất vui vẻ, vì trên đầu ông là cái mũ đội ngược.

Mikulášek giật mình đến mức quên cả nhảy xuống đất, thành ra giờ tay chào mà vẫn ngồi trên bàn, thêm vào đó lại còn quên là trên đầu không đội mũ.

“Báo cáo trung úy là mọi việc đều ổn cả ạ,” Švejk đứng nghiêm theo tư thế quân sự, nhưng miệng vẫn còn ngậm điếu thuốc lá.

Trung úy Lukáš không hề để ý đến đi đầu đó, ông đi thẳng đến chỗ Mikulášek. Anh này thì cứ trợn mắt theo dõi mọi cử động của trung úy, đồng thời vẫn ngồi và tay vẫn giờ lên chào.

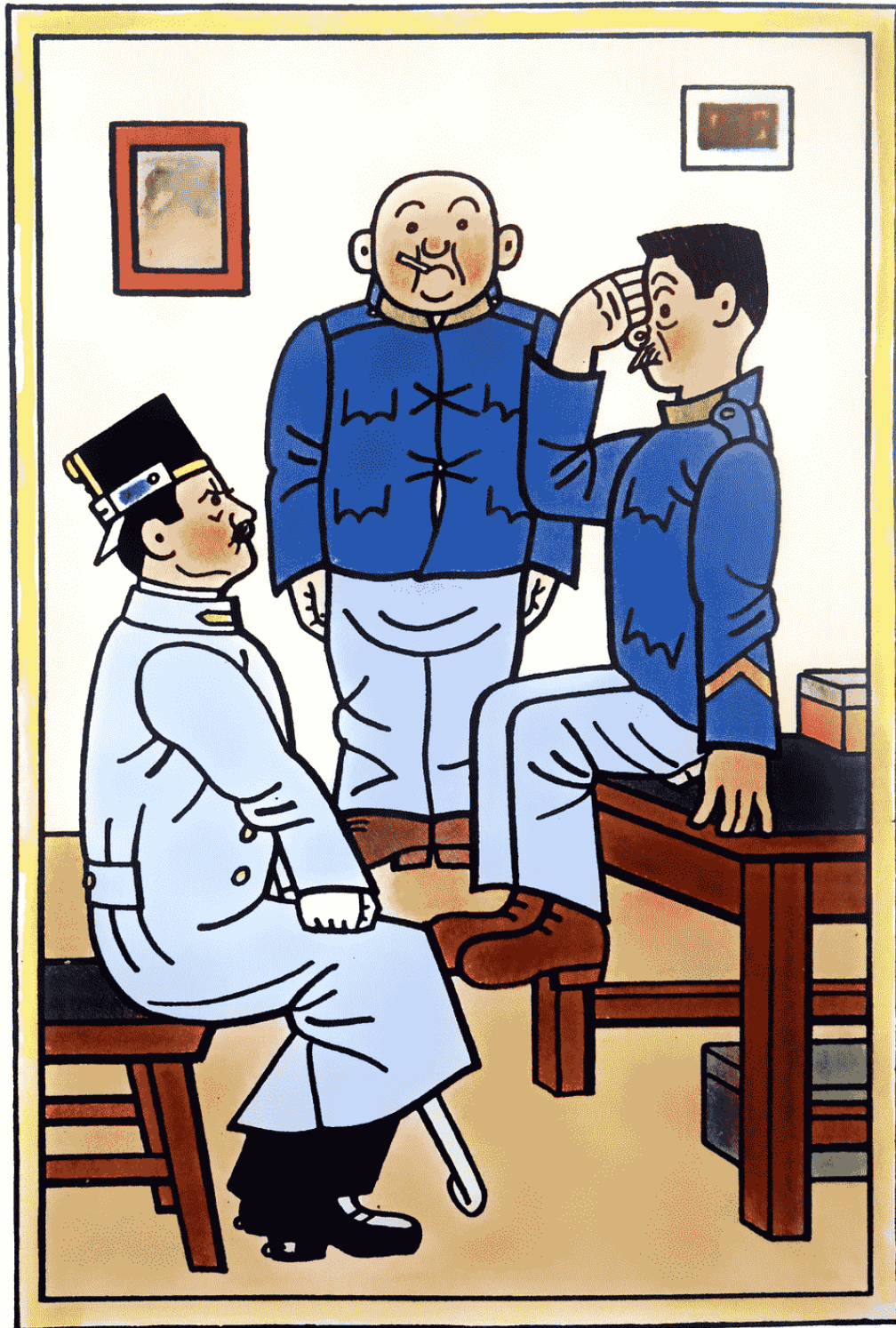
“Tôi là trung úy Lukáš,” ông nói và tiến gần đến Mikulášek với bước đi không thật vững vàng lắm, còn anh thì tên là gì?”

Mikulášek im lặng. Trung úy kéo ghế và ngồi xuống ngay trước mặt Mikulášek, rồi ngược mắt nhìn lên anh ta và bảo Švejk: “Anh mở va-li lấy ra đây cho tôi khẩu súng lục công vụ.”

Trong suốt thời gian Švejk tìm súng, Mikulášek vẫn không nói lời nào mà chỉ kinh hoàng nhìn trung úy. Nếu mà lúc ấy có hiểu ra được rằng đang ngồi ở trên bàn thì nhất định anh ấy còn thấy tuyệt vọng hơn nữa, bởi vì hai chân anh chạm đúng vào đầu gối trung úy đang ngồi dưới ghế.

“Thế nào? Tên anh là gì hả?” trung úy ngẩng đầu lên trên hỏi Mikulášek.

Nhưng Mikulášek vẫn tiếp tục im lặng. Sau này, hắn kể lại là lúc đó bị tê cứng người lại vì thấy trung úy đột ngột về. Hắn muốn nhảy từ bàn xuống đất, nhưng không thể nhảy được, muốn trả lời nhưng không thể nói được, muốn thôi chào nhưng cũng không sao bỏ tay xuống được.



“Báo cáo trung úy,” Švejk lên tiếng, “súng chưa nạp đạn ạ.”

“Thế thì anh nạp đi!”

“Báo cáo trung úy là chúng ta chẳng có viên đạn nào và khó mà có thể bắn thẳng này rơi từ bàn xuống được ạ. Xin phép được nói với trung úy rằng nó là Mikuláček, lính hầu của thiếu tá Wenzl ạ. Nó bao giờ cũng bị câm khi trông thấy sĩ quan, nói chung nó rất xấu hổ khi phải nói ạ. Tôi thường bảo nó là thằng choắt ấm đầu. Khi đi xuống thành phố, bao giờ thiếu tá Wenzl cũng để nó đứng ngoài hành lang, thành ra nó cứ khổ sở lẩn la tìm đến các lính hầu khác ở trong nhà. Giá mà có lý do để giật mình thì không nói làm gì, nhưng mà đúng là nó chẳng làm gì sai trái cả ạ.”

Švejk nhõ bọt. Có thể thấy trong giọng nói của anh một sự khinh bỉ vô cùng đối với sự hèn nhát và cả với tác phong phi quân sự của tay lính hầu của thiếu tá Wenzl.

“Xin phép trung úy tôi gửi nó ạ.” Švejk tiếp tục nói. Anh lôi Mikuláček xuống khỏi bàn, đặt hẳn xuống đất rồi gửi gửi vào đũng quần hẳn, trong khi Mikuláček vẫn giương mắt nhìn trung úy một cách ngu ngốc.

“Vẫn chưa,” Švejk báo, “nhưng mà đang bắt đầu. Tôi có phải đuổi nó đi không ạ?”

“Đuổi nó đi!”

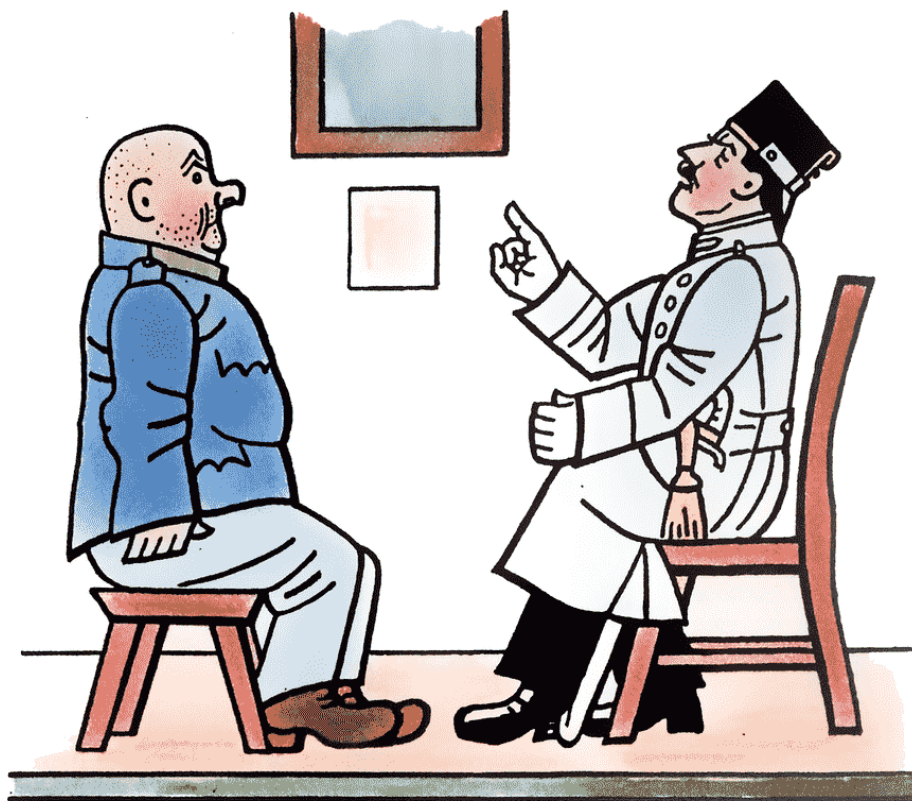
Švejk kéo Mikuláček đang run rẩy ra ngoài hành lang rồi bảo hẳn: “Thế là tớ cứu mạng cậu đấy, thằng nhốt ngu xuẩn ạ. Khi nào thiếu tá Wenzl về thì cậu phải bí mật mang sang đây một chai rượu vang để tạ ơn. Thật đấy chứ không đùa đâu. Đúng là tớ đã cứu mạng cậu. Khi mà trung úy của tớ say rượu thì ông ấy rất dữ tợn. Lúc ấy thì chỉ có tớ biết xử sự thế nào thôi, chứ chẳng ai làm được gì?”

“Tớ định...”

“Cậu định cái cứt gì,” Švejk khinh bỉ nói, “ngồi xuống bậc cửa này mà chờ thiếu tá của cậu.”

“Ồ, sao đi lâu thế?” trung úy Lukáš nói với Švejk khi anh quay vào phòng, “Tôi có câu chuyện muốn nói với anh đây. Anh không phải đứng nghiêm như thằng ngu thế này, ngồi xuống đi, mà cũng đừng nói ‘Xin tuân lệnh.’ Anh hãy im mồm lắng nghe tôi nói đây. Anh có biết đường Sopron ở chỗ nào trong thành phố Királyhida không? Đừng có nói ‘Báo cáo trung úy,

tôi không biết ạ.’ Không biết thì bảo là không biết, chấm hết! Anh lấy mẫu giấy mà ghi địa chỉ này: 16 đường Sopron. Ở trong nhà ấy có một cửa hàng đồ sắt. Anh có biết cửa hàng đồ sắt là gì không? Trời ơi, đừng có nói ‘Báo cáo’ mà chỉ cần nói biết, hay không biết. À, anh biết, rất tốt! Cửa hàng ấy là của một người Hungary tên là Kákonyi. Anh biết người Hungary là ai không? Trời ơi, biết hay không biết? À, anh biết, rất tốt! Bên trên cửa hàng là tầng hai, ông Kákonyi ở trên ấy. Anh có biết không? Không hả, trời ạ, thế thì bây giờ tôi bảo anh là ông ấy ở trên tầng hai. Như thế đã đủ rõ cho anh chưa? À, đủ rồi, rất tốt! Nếu như thế mà vẫn chưa đủ thì tôi cho bắt giam anh, hiểu không? Anh đã ghi lại cái tên Kákonyi của người ấy chưa? Rồi hả? Rất tốt! Vậy thì sáng mai, khoảng mười giờ, anh xuống thành phố, đi tìm cái nhà ấy và lên tầng hai rồi đưa bức thư này cho bà Kákonyi.”



Trung úy mở túi xách tay, lấy ra một cái phong bì trắng không ghi địa chỉ rồi vừa ngáp vừa trao nó cho Švejk.

“Đây là việc rất hệ trọng, Švejk ạ,” trung úy giảng giải tiếp, “thận trọng là việc không bao giờ thừa, vì thế anh thấy là ở phong bì không có ghi địa chỉ. Tôi hoàn toàn tin tưởng anh, rằng anh sẽ chuyển bức thư này đến nơi đến chốn. Anh ghi thêm Etelka, đây là tên bà ấy, như vậy họ tên đầy đủ của bà ấy là Kákonyi Etelka. Tôi còn muốn nhắc anh là bất kể trường hợp nào anh cũng phải kín đáo chuyển được bức thư và đợi thư trả lời. Về việc anh phải chờ thư trả lời thì tôi đã viết trong đó rồi. Anh còn muốn gì nữa không?”

“Thưa trung úy, nếu người ta không đưa thư trả lời thì tôi phải làm gì ạ?”

“Thì bảo là thế nào anh cũng phải nhận được thư trả lời,” trung úy nói và lại ngáp rất dài, “còn bây giờ thì tôi phải đi ngủ, hôm nay quả là tôi rất mệt. Trời đất ối, chúng tôi đã uống bao nhiêu thứ. Tôi nghĩ là sau một buổi chiều và một đêm như thế thì ai cũng phải thấy mệt như tôi.”

Đúng ra thì lúc đầu trung úy Lukáš đã không hề có ý định dừng lại lâu ở đâu trong thành phố. Buổi chiều, ông rời trại quân đội xuống Királyhida để đến nhà hát, nơi có diễn một vở opera hài hước của Hungary mà những vai chính được các cô diễn viên người Do Thái mập mạp đảm nhiệm. Cái ưu điểm tuyệt vời của các cô ấy là khi nhảy, các cô hát chân lên rất cao, mà bên trong váy thì chẳng mặc quần nịt hay quần lót gì cả, và để tăng sức thu hút các ngài sĩ quan, các cô còn cạo nhẵn ở phía dưới nữa, giống như phụ nữ người Tatar. Các khán giả ngồi ở tầng trên chẳng được hưởng thụ gì cả, trong khi những sĩ quan pháo binh ngồi ở phòng khán giả chính thì thỏa mãn hả hê, thậm chí họ còn mang theo ống nhòm của pháo binh để ngắm nữa.

Trung úy Lukáš không để ý gì lắm đến cái đam mê thú vật ấy, bởi vì chiếc ống nhòm xem biểu diễn ông mượn của nhà hát không có thấu kính tiêu sắc, thành ra đáng lẽ nhìn thấy cặp đùi thì ông chỉ nhìn thấy một mảng gì đó màu tím đang chuyển động.

Ngược lại, trong giờ giải lao sau màn thứ nhất, ông để ý đến một quý bà có một người đàn ông trung tuổi đi cùng. Bà kéo người đàn ông ấy đến chỗ gửi áo khoác và nói rằng họ sẽ về nhà ngay, chứ sẽ không xem những thứ như thế nữa. Bà nói to bằng tiếng Đức và người đàn ông đi cùng bà trả lời

bằng tiếng Hungary: “Ừ, thiên thần của anh ạ, chúng ta sẽ về, anh đừng ý. Cái ấy quả thật là đi ầu xấu xa kinh tởm.”

“Đi ầu ấy thật xấu xa kinh tởm,” quý bà bực bội đáp khi người đàn ông giúp bà mặc áo khoác. Mắt bà quắc lên giận dữ vì sự không biết hổ thẹn ấy, cặp mắt đen rất hợp với thân hình đẹp đẽ của bà. Đ ồng thời, bà đưa mắt nhìn trung úy Lukáš và nói lại một lần nữa một cách dứt khoát: “Kinh tởm, quả thật kinh tởm.” Và đi ầu này đã là quyết định cho một câu chuyện lãng mạn ngắn tiếp theo. .

Qua bà coi áo khoác, trung úy biết quý bà và người đàn ông ấy là hai vợ chồng, và ông chồng thì có cửa hàng đồ sắt ở số 16 đường Sopron.

“Ông ấy ở với bà Etelka trên tầng hai,” bà coi áo kể tỉ mỉ như một má mì có kinh nghiệm, “bà ấy là người Đức quê ở Sopron còn ông ấy là người Hungary, họ pha trộn nhiều lắm.”

Trung úy Lukáš cũng lấy áo khoác rồi đi ra phố. Trong quán rượu và cà phê lớn mang tên Đại Công tước Albrecht ông đã gặp một số sĩ quan của trung đoàn 91.

Trung úy đã nói ít, nhưng bù vào đó thì uống nhiều, đ ồng thời suy nghĩ sẽ viết cái gì cho người đàn bà nghiêm khắc, có đạo đức và rất đẹp mà ông gặp ở nhà hát, một người dứt khoát thu hút ông nhiều hơn so với tất cả những con khỉ ở trên sân khấu, theo như các sĩ quan đã gọi họ như thế.

Trong tâm trạng rất vui vẻ, trung úy đi đến quán cà phê nhỏ mang tên cây *Thập tự của Thánh Stephan*, vào một chỗ ngăn riêng biệt. Nhưng ở đây có một cô người Romania, cô này chào mời là sẽ hoàn toàn khỏa thân để trung úy muốn làm gì với cô ấy thì làm. Trung úy đuổi cô ấy ra khỏi đó, mượn bút và mực với giấy viết thư, gọi một chai Cognac rồi sau khi suy nghĩ kỹ càng, ông viết một bức thư mà ông cho rằng hay nhất trong tất cả những bức thư ông đã từng viết trong đời. Thư viết như sau:

Thưa bà!

Tối hôm qua tôi đã có mặt ở nhà hát thành phố, xem vở diễn mà bà thấy bực bội về nó. Trong suốt màn đ ầu, tôi đã để ý đến bà và đến cả phu quân. Khi tôi...

“Cứ tấn công hẳn đi,” trung úy nhủ thầm, “thằng cha ấy có quyền gì mà được một người vợ đáng yêu như thế. Trông hẳn như con khỉ đầu chó cạo trọc ấy.”

Và trung úy viết tiếp:

... nhìn thấy ông nhà đã xem một cách say mê đầy cảm thông với cái tục tũ diễn ra trên sân khấu, vở diễn làm bà phản đối, bởi vì đó không phải là nghệ thuật, mà là cái tác động kinh tởm đến tình cảm riêng tư nhất của con người.

“Cái bộ ngực của cô ta!” trung úy nghĩ, “hãy đi thẳng vào vấn đề!”

Thưa bà, xin bà thứ lỗi cho, rằng mặc dù bà không biết tôi, nhưng tôi vẫn thẳng thắn với bà. Trong đời mình, tôi đã thấy nhiều phụ nữ, nhưng không một người nào gây ấn tượng cho tôi như bà, bởi vì cái nhận xét và quan điểm sống của bà hoàn toàn giống như quan điểm của tôi. Tôi chắc chắn rằng ông nhà là một người rất ích kỷ, đã tha lỗi bà...

“Không, thế này thì không được,” trung úy tự nhủ và gạch ba chữ *tha lỗi bà* rồi viết thay vào đó:

... vì cái thích thú của bản thân mà đưa bà đến xem vở diễn chỉ phù hợp với phong cách của ông. Tôi thích thẳng thắn, hoàn toàn không muốn can thiệp vào đời riêng của bà, nhưng tôi mong muốn được nói chuyện riêng với bà về nghệ thuật...

“Ở khách sạn tại đây thì không được, mình sẽ phải kéo cô ta đến Vienna,” trung úy lại nghĩ thầm, “mình sẽ phải nhận đi công tác.”

Vì vậy, thưa bà, tôi mạo muội xin được gặp bà, để chúng ta có thể thành thật làm quen với nhau. Tôi mong là bà sẽ không từ chối người mà chỉ trong thời gian gần đây nhất sẽ phải đương đầu với những gian nan của cuộc chuyển quân ra mặt trận, và trong trường hợp bà vui lòng đồng ý thì ở giữa chiến trường, người ấy sẽ giữ kỷ niệm đẹp nhất về một tâm hồn đã cảm thông với người ấy, cũng như chính người ấy đã hiểu tâm hồn ấy. Sự đồng ý của bà sẽ là mệnh lệnh cho tôi, lời hứa âm của bà sẽ là khoảnh khắc quyết định của đời tôi.

Trung úy ký tên, uống cạn chai Cognac, gọi thêm một chai nữa rồi uống hết cốc này sang cốc khác, và khi đọc lại những câu viết sau cùng của mình, hầu như ở câu nào ông cũng rưng rưng nước mắt.

Lúc đó là chín giờ sáng khi Švejk đánh thức trung úy Lukáš: “Báo cáo trung úy là trung úy đã ngủ quá giờ đi làm nhiệm vụ ạ, còn tôi thì phải mang thư của trung úy đến Királyhida đây. Tôi đã đánh thức trung úy lúc bảy giờ, rồi bảy rưỡi, rồi lúc tám giờ khi quân lính đi tập qua đây, nhưng lần nào trung úy cũng chỉ quay mình sang phía khác. Thưa trung úy... ối trời, thưa trung úy...”

Trung úy Lukáš lẩm bẩm cái gì đó và muốn quay người nằm nghiêng, nhưng không được, vì Švejk đang giữ chặt lấy ông mà lay rồi kêu to: “Thưa trung úy, tôi mang thư xuống Királyhida đây.”

Trung úy ngáp dài: “Thư nào? À, bức thư của tôi, phải kín đáo đấy nhé, anh hiểu không? Nó là cái bí mật giữa chúng ta. Giải tán...”

Trung úy lại quẩn mình vào cái chần mà Švejk đã kéo ra rồi ngủ tiếp, trong khi đó Švejk lên đường đến Királyhida.

Tìm nhà số 16 đường Sopron chắc không phải là khó, giá mà Švejk đừng tình cờ gặp Vodička, một lính công binh được chuyển tới ở cùng với những người vùng Steiermark[®] ở trại quân đội. Trước đây tại Praha, Vodička đã từng ở phố Na Bojišti, vì vậy mà trong cuộc gặp gỡ như thế này thì không thể làm gì khác được, ngoài việc cả hai đi đến quán *Con cừu đen* ở Bruck an der Leitha. Trong quán này có cô hầu bàn người Séc tên là Růženka, người mà bất kỳ lính tình nguyện một năm người Séc nào đã từng ở trại quân đội cũng nợ một món tiền nào đó.

Đạo này, anh lính công binh Vodička, một người giỏi tính toán xoay xở, đang làm người hộ vệ cho cô Růženka. Anh có trong tay danh sách tất cả các tiểu đoàn sắp rời trại chuyển quân ra mặt trận, để đến đó đúng lúc và nhắc nhở các lính tình nguyện một năm người Séc, tránh việc họ biến đi chiến trường mà không trả nợ.

“Cậu đi đâu đấy?” Vodička hỏi, sau khi đã nhấp ngụm rượu vang rất ngon.

“Cái này là đi đâu bí mật,” Švejk trả lời, “nhưng với cậu là bạn cũ thì tớ tiết lộ.”

Švejk giải thích cặn kẽ mọi chuyện anh phải làm và Vodička tuyên bố, rằng anh là lính công binh và không thể để Švejk đi một mình được, rằng cả hai sẽ cùng đi trao bức thư ấy.



Họ ng ỡ nói chuyện với nhau rất vui vẻ, ôn lại những kỉ niệm của thời gian trước đây và khi rời quán *Con cừu đen* sau mười hai giờ trưa, cả hai cùng có cảm giác là tất cả mọi thứ đều tự nhiên hơn và dễ dàng hơn.

Ngoài ra, cả hai cũng chắc chắn tin rằng họ chẳng sợ ai. Trên đường đi đến nhà số 16 đường Sopron, Vodička đã nói về sự thù ghét ghê gớm của anh đối với người Hungary và liên tục kể đã đánh nhau với họ như thế nào, đánh nhau ở đâu, đánh vào lúc nào, kể cả việc cái gì đã gây cản trở khiến anh ấy không đánh nhau được với họ, đi đâu đó xảy ra bao giờ và ở đâu.

“Có một lần, ở quán *Pausdorfa*, nơi công binh chúng tôi thường đi uống rượu vang, tôi đã tóm cổ một thằng người Hungary, định quật thắt lưng vào đầu nó trong bóng tối, tại vì trước đây chúng tôi đã lấy chai đập vỡ đèn. Nhưng đột nhiên nó kêu lên: ‘Tôi đây mà, Purkrábek ở Landwehr 16 đây mà!’ May đây, một tí nữa thì nh ân to! Nhưng mà cách đây ba tu ần, chúng tôi đã đi chơi ở hồ Neusiedle[®], ở đây chúng tôi đã cho những thằng hề người Hungary một trận nên thân. Ở làng bên cạnh có một đơn vị súng máy của lính Honvédség và thật tình cờ, tất cả chúng tôi và bọn chúng đều vào một quán. Bọn ấy nhảy điệu Csárdas như điên, m ồm bành ra đến mang tai hát *Ông ơi, ông ơi, ông chánh án ơi.* hay *Cô gái, cô gái, cô gái làng.* Chúng tôi ng ẫ đối diện bọn chúng, tháo thắt lưng để trên bàn rồi nói với nhau: ‘Ừ, bọn ngu ngốc, chúng tao sẽ cho chúng mày các cô gái.’ Một cậu tên là Mejstřík có hai bàn tay như tay hộ pháp bèn bảo là sẽ đi nhảy và sẽ cướp cô bạn nhảy của một thằng nào đấy. Bọn con gái trông rất xinh, những ống chân, những cặp đùi nõn nà, những cái mông tròn trắn, những con mắt si tình... Lũ lính ngốc nghếch người Hungary cứ ép sát vào bọn con gái, ai cũng nhìn thấy những cặp vú căng đ ầy như hai nửa quả bóng, cũng thấy là bọn con gái rất lấy làm thích và rất thành thạo trong đám đông. Cậu Mejstřík của chúng tôi nhập cuộc nhảy và muốn mời cô xinh nhất, lúc ấy đang nhảy với một lính Honvédség. Tay này lần b ầu cái gì đó, thế là Mejstřík cho hắn một cái bạt tai, hắn lăn quay xuống, còn chúng tôi thì vờ ngay thắt lưng quấn vào tay cho lưới lê khỏi rơi rồi chạy đến chỗ ấy. Tôi kêu lên: ‘Có tội hay không có tội, đánh tất! Lần lượt từng thằng một!’ Thế là chúng tôi đánh ngon ơ. Bọn chúng nhảy qua cửa sổ chạy trốn, chúng tôi kéo chân lôi chúng trở lại. Thằng nào không phải là người của chúng tôi thì bị ăn đòn luôn. Rồi cả trưởng thôn, cả hiến binh cũng đến can thiệp vào và cũng bị chúng tôi cho một trận nên thân. Ông chủ quán cũng bị đánh, tại vì ông ấy bắt đầu chửi rủa bằng tiếng Đức, rằng chúng tôi đã làm tan cuộc vui. Sau đó, chúng tôi còn chạy trong làng đuổi bắt kẻ nào chạy trốn. Một thằng trong bọn chạy trốn là một trung sĩ, chúng tôi tìm thấy hắn vùi mình trong đồng rơm ở trên gác nhà kho của một trang trại phía cuối làng. Đứng ra thì cô người yêu của hắn bảo cho chúng tôi biết chỗ hắn trốn, tại vì lúc ở quán hắn đã nhảy với một cô gái khác. Cô nàng lại thấy thích cậu Mejstřík, thế là đi với cậu ấy theo con đường về hướng Királyhida, tới gần khu rừng có chỗ phơi rơm. Cô nàng kéo Mejstřík vào một chỗ phơi rơm như thế, xong việc rồi thì đòi cậu ta đưa năm koruna, nhưng bị ăn một

cái tát. Cậu ấy đuổi theo chúng tớ đến tận doanh trại rồi kể rằng trước đây cứ tưởng con gái người Hungary rất cuồng nhiệt, nhưng mà cái con lợn ấy thì cứ nằm lì như khúc gỗ, mồm thì cứ liên tục lải nhải một cái gì. Nói tóm lại, bọn người Hungary là lũ rất đáng khinh.” Anh công binh Vodička kết luận và Švejk bảo: “Cũng có người là người Hungary mà không phải do lỗi của anh ta.”

“Thế thì do lỗi của ai?” Vodička nổi cáu, “Rõ là lần thân, tất nhiên là lỗi của nó chứ. Tớ cũng mong chúng nó cho cậu một trận như đã cho tớ vào ngày đầu tiên tớ đến đây theo học lớp huấn luyện. Ngay sau buổi trưa ngày hôm ấy chúng tớ đã bị lừa đến trường như một đàn bò, sau đó một thằng ngu bắt đầu vẽ và giải thích cho chúng tớ thế nào là chiến hào có nắp, cách làm khung thế nào, cách đo ra sao, rồi bảo nếu sáng hôm sau ai không có bản vẽ theo như hần đã giảng thì sẽ bị giam và bị trói lại. Trời đất ạ, tớ nghĩ không biết mình đăng ký học các lớp huấn luyện để khỏi phải ra mặt trận, hay là để buổi tối lấy bút chì ngẽ vẽ vào vở như một đứa học trò. Tớ cáu không chịu được nữa, tớ cũng không thể nhìn được thằng ngu đang giảng giải cho chúng tớ nữa. Tớ cáu đến mức chỉ muốn đập tan tành tất cả mọi thứ. Tớ chẳng chờ đến lúc uống cà phê mà đi ngay xuống Királyhida, đang lúc cáu tiết tớ chẳng nghĩ đến cái gì khác, ngoài việc tìm một cái quán yên tĩnh nào đó ở trong phố để uống cho say, rồi làm toáng lên ở đấy, và cho đứa nào đấy vài cái tát rồi thỏa chí đi về. Nhưng mà trời chẳng chi đâu ý người. Ở trong phố, tớ tìm thấy một cái quán nhỏ rất im ắng ở giữa những mảnh vườn cạnh bờ sông, một quán thật sự đủ yên lặng để làm chuyện huyền ảo. Trong quán lúc ấy chỉ có hai người khách đang ngẽ nói chuyện với nhau bằng tiếng Hungary, tớ lại càng thấy cáu hơn, thành ra tớ say sớm hơn tớ nghĩ. Tớ không hề để ý là bên cạnh đó còn có một quán nữa và trong lúc tớ say sưa nốc rượu thì có đến tám tay kỵ binh Hungary đã tới đấy. Thế là khi tớ bạt tai hai người khách ở quán bên này thì bọn nó chạy sang nên tớ. Chúng nó đuổi tớ quanh những cái vườn ấy làm tớ lạc đường, mãi đến sáng mới về đến doanh trại, rồi ngay lập tức tớ phải đến trạm xá và đã phải nói dối là bị ngã vào lò gạch. Suốt một tuần người ta phải bọc tớ vào tấm ga ướt để lưng tớ khỏi bị sưng. Đừng bao giờ để bị rơi vào tay lũ tàn bạo ấy. Chúng nó không phải là người, mà là đồ thú vật.”

“Chơi dao có ngày đứt tay,” Švejk nói, “cậu cũng chẳng thể ngạc nhiên được vì việc bọn họ bọc tức, khi mà phải để rượu lại ở trên bàn rồi chạy

đuổi cậu ở ngoài vườn trong bóng tối. Lẽ ra thì bọn họ phải dằn cho cậu một trận ở ngay trong quán r ồi tổng cỡ cậu ra khỏi đây. Đối với họ và cả đối với cậu thì tốt nhất là giải quyết và kết thúc mọi chuyện ở bên bàn. Tớ có biết một ông chủ quán rượu ở Libeň tên là Paroubek. Một lần, có ông thợ hàn nổi tới đây uống rượu bách xù đến say r ồi chửi là rượu nhạt, rằng chủ quán pha thêm nước lã, rằng giá mà ông ấy có đi hàn nổi đến một trăm năm r ồi lấy tất cả tiền kiếm được để mua thứ rượu này uống cạn một lúc, thì cũng vẫn có thể bẻ ông Paroubek trên tay mà đi trên dây được như thường. Sau đó ông ấy còn bảo rằng ông Paroubek là quân mất dạy, là kẻ bất lương và đ ồ quái vật khát máu. Thế là ông Paroubek túm ông thợ hàn n ấ, lấy cái bẫy chuột và dây thép quất vào đầu ông ấy r ồi tổng ra khỏi quán. Thế vẫn chưa đủ, ông Paroubek còn vác cây sào kéo cửa cuốn để đuổi đánh ông thợ hàn n ấ. Ông đuổi theo xuống tới Invalidovna, từ đó hung hăng chạy lên đến Žižkov, r ồi chạy qua Židovský pece đến tận Malešice mới đuổi kịp để quật cho ông thợ hàn n ấ một trận và sau đó mới hả hê quay lại Libeň. Chỉ có đi đầu lúc bực tức chạy đuổi theo ông thợ hàn n ấ, ông Paroubek quên bẵng đi là ở quán vẫn còn có nhiều khách hàng khác nữa, và chắc là suốt thời gian ông vắng mặt bọn đều đã tự phục vụ mình. Và quả đúng như thế. Khi về được đến quán thì ông thấy cửa cuốn được kéo xuống một nửa, trước cửa có hai người cảnh sát đang say mèm vì đã vào ổn định trật tự ở trong quán. Tất cả mọi chai rượu đã vơi đi một nửa, một thùng Rum cạn khô lã lốc ở ngoài đường, bên dưới bàn bar là hai người đàn ông say mèm đã được cảnh sát trấn an. Khi bị ông Paroubek kéo ra, cả hai đều muốn trả ông mỗi người hai krejcar, bởi vì họ bảo rằng họ chỉ uống rượu lúa mạch hết bằng ấy tiền thôi. Đây, hấp tấp vội vàng thì bị trừng phạt như thế đây! Cái ấy cũng giống như trong chiến tranh vậy. Trước tiên chúng ta đánh bại kẻ thù, sau đó chúng ta đuổi theo chúng, cứ đuổi mãi cho đến lúc chính chúng ta cũng không kịp chạy.”

“Tớ nhớ mặt tất cả bọn chúng,” Vodička lên tiếng, “nếu mà một thằng nào trong bọn chúng rơi vào tay tớ thì tớ đánh trả thù ngay. Lính công binh chúng tớ ấy à, khi mà tức lên thì chúng tớ ghê gớm lắm, chứ chẳng như những con ru ồi sắt[®] đâu! H ồi ở chiến trường gần Przemysl thì chúng tớ có đại úy Jetzbacher, một tay khốn nạn không ai bằng trên đời này. Hắn làm tình làm tội chúng tớ đủ kiểu, đến nỗi một cậu người Đức tên là Bitterlich ở đại đội của chúng tớ, một người rất hiền lành, đã vì hắn mà nổ súng tự

sát. Thế là chúng tớ bảo nhau rằng khi nào quân Nga bắt đầu bắn thì đại úy Jetzbacher của chúng tớ sẽ toi mạng. Quả đúng như thế, khi quân Nga bắt đầu bắn sang thì trong lúc bắn trả, chúng tớ nã năm viên vào đại úy, nhưng thấy vẫn còn ngắc ngoải nên bắn thêm hai viên nữa, thế là xong, tuy hắn còn rên rỉ một lúc, nhìn rất buồn cười.”

Vodička cười: “Cái này thì ở ngoài chiến trường là chuyện cơm bữa. Một anh bạn, bây giờ đang ở cùng với chúng tớ kể rằng khi còn là lính bộ binh ở Beograd thì trong một cuộc tấn công, bọn hắn cũng bắn trung úy của mình. Đó cũng là một tay hung dữ, hắn đã từng bắn chết hai người lính trong khi hành quân chỉ vì họ đã không thể đi tiếp được nữa. Lúc hấp hối, trung úy đã huýt sáo ra lệnh rút lui làm mọi người được một mẻ cười vỡ bụng.”

Vừa đi vừa nói nói câu chuyện hấp dẫn và bổ ích như vậy, cuối cùng thì Švejk và Vodička tìm thấy cửa hàng đồ sắt của ông Kákonyi ở nhà số 16 đường Sopron.

Ở trước cổng đi vào nhà, Švejk bảo Vodička: “Tốt hơn hết là cậu chờ tớ ở đây. Tớ chỉ chạy lên tầng hai, đưa thư và chờ thư trả lời, rồi tớ xuống ngay.”

“Để cậu đi một mình hay sao?” Vodička ngạc nhiên, “Cậu không biết người Hungary, tớ đã bảo cậu rồi. Chúng mình phải thận trọng. Để tớ nện hắn một trận.”

“Này, nghe tớ bảo đây,” Švejk nói trang nghiêm, “đây không phải là chuyện của ông người Hungary, mà là chuyện của vợ ông ấy. Thì lúc ng ồi ở quán có cô hầu bàn người Séc tớ đã chẳng kể tất tần tật cho cậu rồi sao, rằng tớ chuyển thư của trung úy của tớ, rằng đây là việc tuyệt đối bí mật. Trung úy đã dặn kỹ là không một người nào khác được phép biết đi đâu này, và cô hầu bàn của cậu cũng bảo rằng thế là đúng, rằng đây là việc kín đáo tể nhị. Nó kín đáo tể nhị bởi vì không ai được phép biết rằng trung úy thư từ với một người đàn bà có chồng. Chính cậu cũng tán thành và gật đầu đồng ý như vậy. Tớ đã giải thích cho cậu và cô hầu bàn biết sự thể như thế nào rồi, rằng tớ phải thi hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh của trung úy của mình cơ mà. Thế mà bây giờ tự nhiên cậu cứ nhất quyết muốn đi với tớ lên trên gác.”

“Này Švejk ạ,” người lính công binh cũng nghiêm trang trả lời, “cậu vẫn chưa biết tớ đâu, một khi mà tớ đã nói rằng tớ không bỏ cậu, thì hãy nhớ là không bao giờ tớ bỏ cậu. Đi hai người bao giờ cũng an toàn hơn.”

“Vậy thì tớ cho cậu thấy là không phải thế. Cậu có biết phố Neklanova ở trên Vyšehrad không? Ở đấy có một anh thợ khóa tên là Voborník, anh ấy có cửa hàng sửa chữa và là người rất công bằng đúng đắn. Một hôm, đi uống ở quán về nhà, anh ấy mang theo người bạn đã cùng uống để cho người ấy ngủ nhờ. Nhưng sau đó, Voborník đã phải nằm liệt giường rất lâu. Sáng nào cũng vậy, khi thay băng trên đầu cho anh ấy, chị vợ lại bảo: ‘Bố nó thấy chưa, giá mà hôm ấy đừng về hai người, thì tôi chỉ mắng thôi, chứ không ném cái bàn cân lên đầu bố nó như thế này đâu.’ Sau này, khi lại có thể nói được, anh ấy bảo: ‘Phải đấy, mẹ nó ạ, lần sau có đi đâu thì tôi chỉ đi một mình thôi.’”

“Ồ, lại còn có chuyện tay người Hungary ấy muốn ném cái gì lên đầu chúng mình nữa hả?” Vodička nổi cáu, “Tớ sẽ tóm cổ hắn ném xuống cầu thang, hắn sẽ bay nhanh như tên bắn. Đối với lũ đàn ông người Hungary thì phải thẳng tay, không lồi thối gì cả.”

“Vodička ạ, nhưng mà cậu có uống nhiều đâu. Tớ uống nhiều hơn cậu hai cốc. Cậu phải nghĩ đến chuyện là chúng mình không được làm gì lầm lẫn. Tớ phải chịu trách nhiệm về việc này, đó là việc liên quan đến người phụ nữ, cậu hiểu không?”

“Phụ nữ tớ cũng nện, sợ cái quái gì! Cậu vẫn còn chưa biết tớ đấy. Một lần ở quán *Đảo hoa hồng* ở Záběhlíce, có một cô nàng không muốn ra nhảy với tớ, nó chê tớ có cái mặt sừng húp. Ừ, quả là mặt tớ lúc ấy bị sừng thật, vì tớ vừa đi từ một đám nhảy khác ở Hostivář đến đấy. Nhưng mà cậu thử tưởng tượng xem, con đĩ ấy đã xúc phạm tớ. Thế là tớ bảo ‘Thưa quý cô, để cô khỏi ghen ty với tôi vì cái mặt sừng.’ Rồi vả cho nó một cái vào mặt. Nó chúi xuống làm đổ cả chiếc bàn đầy cốc chén ở ngoài vườn, nơi nó cùng bố mẹ và hai em trai đang ngồi. Nhưng tớ chẳng sợ gì những người ngỗ ở quán ấy, tại vì cùng với tớ cũng còn những người quen từ Hostivář, họ đã giúp tớ. Trong trận đấu ấy, chúng tớ đánh như tử đến năm gia đình, kể cả bọn trẻ con. Chắc chắn là ở tận Michle cũng phải nghe thấy tiếng lầm lẫn. Sau đấy báo chí cũng viết về trận ấy, rằng đó là cuộc giải trí ngoài vườn của một hội từ thiện của một công dân một thành phố nào

đó. Vì thế, như tớ đã bảo cậu, người ta đã giúp tớ, thì cả tớ bao giờ cũng phải giúp các bạn của mình khi có xảy ra việc gì. Bằng bất kỳ giá nào tớ cũng không rời khỏi cậu. Bọn người Hungary này cậu chưa biết đâu... Cậu cũng không thể đẩy tớ ra khỏi cậu được, khi mà chúng mình gặp lại nhau sau bằng ấy năm trời, mà hơn nữa lại gặp nhau trong hoàn cảnh như thế này!”

“Thôi, thế thì đi với tớ vậy,” Švejk quyết định, “nhưng mà phải thận trọng đấy, để khỏi xảy chuyện lôi thôi.”

“Cậu đừng lo,” Vodička nói nhỏ, khi cả hai đi đến chân cầu thang, “tớ sẽ nện hấn.”

Rồi nói thêm bằng giọng còn khẽ hơn: “Cậu sẽ thấy là nện thẳng người Hungary này dễ như bỡn.”

Giá mà lúc ấy có một người nào đứng ở cổng và hiểu được tiếng Séc thì có thể nghe thấy tiếng Vodička nói to hơn từ phía cầu thang, đó là câu “Cậu không biết người Hungary...” Đây là khẩu hiệu mà Vodička đã biết được trong cái quán nhỏ yên tĩnh ở bên sông Leitha, giữa những khu vườn của thành phố Királyhida nổi tiếng với những ngọn đuốc bao bọc xung quanh. Những ngọn đuốc mà mọi người lính sẽ ngần ngại rửa mỗi khi nhắc đến các kỷ niệm về những buổi luyện tập thao tác chuẩn bị trước Thế chiến và cả trong thời gian Thế chiến, những buổi luyện tập về mặt lý thuyết để sau đó thực hành bằng các cuộc tàn sát và chém giết đẫm máu.

Švejk và Vodička đứng trước cửa căn hộ của ông Kákonyi. Trước khi bấm chuông, Švejk hỏi: “Cậu đã bao giờ nghe nói rằng thận trọng không bao giờ thừa chưa?”

“Tớ không quan tâm đến chuyện ấy,” Vodička đáp, “tớ sẽ không cho thẳng cha ấy kịp mở mồm nói...”

“Mà tớ cũng có gì để nói với hấn đâu?”

Švejk bấm chuông và Vodička gọi to: “Một, hai, ba, bay từ tầng hai.”

Cánh cửa mở ra, cô giúp việc xuất hiện và hỏi bằng tiếng Hungary xem họ cần gì.

“Tôi không hiểu,” Vodička khinh bỉ trả lời bằng tiếng Hungary, “cô học tiếng Séc đi!”

“Cô có nói tiếng Đức không?” Švejk hỏi người hầu gái bằng tiếng Đức.

“Một tí thôi.”

“Cô bảo quý bà là tôi có chuyện muốn nói với quý bà. Cô bảo là tôi mang cho bà bức thư của một ông đang đứng ngoài kia.”

“Tớ thấy cậu thật lạ,” Vodička vừa nói vừa đi theo Švejk vào tiền sảnh, “nói làm gì với con ranh con ấy.”

Cả hai đóng cửa ra hành lang rồi đứng trong tiền sảnh. Švejk nhận xét:

“Phòng này trang trí đẹp đấy, thậm chí còn có cả hai cái ô mắc trên giá treo áo khoác. Và bức tranh Chúa Jesus cũng không phải là xấu.”

Cô giúp việc lại đi ra từ căn phòng, nơi có tiếng lách cách của thìa đĩa chạm vào đĩa. Cô nói với Švejk bằng tiếng Đức:

“Bà tôi không có thời gian. Nếu ông có gì thì cứ nói cho tôi biết.”

“Thế thì,” Švejk trang trọng nói, “đây là bức thư cho quý bà, nhưng kín cái mồm đấy!”

Anh rút bức thư của trung úy ra khỏi túi áo.

“Tôi,” Švejk giơ tay chỉ vào mình, “chờ trả lời ở đây, ở tiền sảnh.”

“Sao cậu không ng ồi xuống?” Vodička ng ồi ở chiếc ghế gần tường hỏi Švejk. “Ng ồi xuống cái ghế kia kìa, chứ sao lại đứng như thằng ăn mày vậy? Đừng có nhún mình trước thằng người Hungary ấy. Rồi cậu thấy là chúng mình sẽ có chuyện rắc rối với hắn, nhưng tớ sẽ nện hắn.”

Một hồi sau, Vodička lại nói: “Này, cậu học tiếng Đức ở đâu đấy?”

“À, tớ tự học,” Švejk trả lời. Lại im lặng. Sau đó, có tiếng thét và tiếng ồn ào từ căn phòng mà cô giúp việc đã vào. Một ai đó ném một cái gì nặng xuống sàn nhà, rồi có thể nhận ra rõ được tiếng cốc rơi vỡ, tiếng bát đĩa đập loảng xoảng, lẫn câu chửi thò tục gào lên bằng tiếng Hungary: “Tổ sư cái con mẹ nó, cả Trời, cả Jesus, cả Maria, tiên sư cha nó, tiên sư cái thiên hạ này nữa!”

Hai cánh cửa mở tung ra, một người đàn ông đang độ tuổi đẹp nhất cuộc đời chạy xộc ra ti ền sảnh, trên cổ đeo chiếc khăn ăn, tay huơ huơ bức thư Švejk đã đưa cho người h ầu gái.



Anh lính công binh Vodička ng ỡ ngay g ần cửa và người đàn ông đang điên tiết nhằm đến anh trước nhất.

“Thế này là nghĩa làm sao? Thằng khốn kiếp đã mang bức thư này bây giờ đâu r ồi?”

“Này, từ từ nhé,” Vodička vừa nói vừa đứng dậy, “đừng g ầm gào lên với chúng tớ kẻo nguy, còn nếu muốn biết ai mang bức thư đến thì hỏi anh bạn kia. Nhưng phải nói với anh ấy cho tử tế, không thì tớ tổng cậu ra cửa ngay lập tức đấy.”

Người đàn ông với chiếc khăn ăn trên cổ bực tức quay sang nói với Švejk, và câu nọ xọ câu kia, ông muốn nói là gia đình ông đang ăn trưa.

“Chúng tôi đã nghe thấy rồi, là ông bà đang ăn trưa,” Švejk nói bằng thứ tiếng Đức ngọng nghịu rồi nói thêm bằng tiếng Séc, “đáng lẽ chúng tôi phải biết là chúng tôi đến đây làm phiền ông bà đúng vào giờ ăn trưa.”

“Cậu đừng nhún mình như thế!” Vodička lên tiếng nhắc.

Còn người đàn ông thì vung mạnh tay làm điệu bộ đến mức chiếc khăn ăn chỉ được giữ trên cổ bằng một góc, và vẫn còn giậm dử, ông tiếp tục nói rằng lúc đầu ông nghĩ là bức thư viết về việc phải để cho binh lính đến ở mấy căn phòng trong ngôi nhà này, mà chủ nhân của ngôi nhà là vợ ông.

“Ừ, tại đây thì còn chỗ cho rất nhiều lính đến ở,” Švejk nói, “nhưng mà về việc ấy thì thư này không nói đến, chắc ông cũng đã đọc ra rồi.”

Ông này giờ tay ôm đầu rồi nói một hồi toàn lời trách móc, rằng ông đã là thiếu úy dự bị, rằng bây giờ ông cũng muốn phục vụ trong quân đội, nhưng mà ông bị bệnh đau thận, rằng thời ông còn là sĩ quan thì đội ngũ sĩ quan đâu có truy lạc khốn nạn đến mức làm ảnh hưởng đến cái yên bình của gia đình, rằng ông sẽ gửi bức thư này đến Ban chỉ huy trung đoàn, đến Bộ Chiến tranh và gửi đăng báo nữa.

“Thưa ông,” Švejk trang trọng nói nửa tiếng Séc, nửa tiếng Đức, “bức thư này là do tôi viết. Tôi viết, không phải trung úy. Chữ ký, tên, đầu giả cả. Tôi rất thích vợ ông. Tôi yêu vợ ông. Tôi yêu vợ ông đến chết mê chết mệt, giống như Vrchlický[®] đã nói. Bà ấy là của quý.”

Người đàn ông điên tiết muốn nhảy bổ vào Švejk lúc đó đang đứng rất bình thản và hài lòng. Để ý tới mọi cử động của ông ấy, anh công binh Vodička bèn gạt chân ông, giật bức thư ông vẫn hươ hươ trong tay rồi cho vào túi. Khi người đàn ông nhồm dẫy, Vodička tóm lấy ông, ôm ông tới cửa, dùng một tay mở cửa ra và ngay lập tức bên ngoài đã nghe thấy tiếng một vật nặng lăn xuống cầu thang. Mọi việc xảy ra nhanh chóng, giống như trong truyện cổ tích, khi con quỷ đến bắt con người.

Từ người đàn ông chỉ còn sót lại chiếc khăn ăn. Švejk nhặt nó lên, lịch sự gõ cửa, cánh cửa căn phòng mà trước đây năm phút ông Kákonyi ra khỏi và bây giờ thì từ đó vang lên tiếng nức nở của một người phụ nữ.

“Tôi mang cái khăn ăn,” Švejk nhẹ nhàng nói với người đàn ông đang ngồi khóc ở ghế sofa “kẻo có ai giẫm phải. Xin kính chào bà.”

Anh chụm chân, giơ tay chào rồi đi ra ngoài hành lang. Ở cầu thang không có dấu vết gì của sự đụng chạm ẩu đả, theo như Vodička đã dự đoán thì mọi việc đều trôi chảy dễ dàng. Chỉ ở cánh cửa dẫn ra cổng thì có chiếc cổ áo mắc lại, chắc hẳn ông Kákonyi đã bám chặt vào cửa để khỏi bị kéo ra đường, và đó là hình ảnh cuối cùng của tấn bi kịch này.

Thế nhưng ở ngoài đường thì rất huyền ảo. Người ta lôi ông Kákonyi sang cổng nhà đối diện, đổ nước vào ông, ở giữa đường thì Vodička đang như con sư tử chiến đấu với một đám lính bộ binh Honvédség và lính kỵ binh Hungary tới viện trợ cho đồng hương. Vodička quăng rất thành thạo cái thắt lưng có cài lưỡi dao găm. Và anh không chiến đấu một mình mà cùng với một số lính người Séc từ các trung đoàn khác, vừa lúc đó đi qua phố.

Sau này, Švejk nói là chính anh cũng không biết anh đã vào cuộc chiến như thế nào, và vì không có dao găm, anh cũng không biết làm sao mà trong tay lại có cái gậy ba toong của một người đứng xem cuộc ẩu đả.



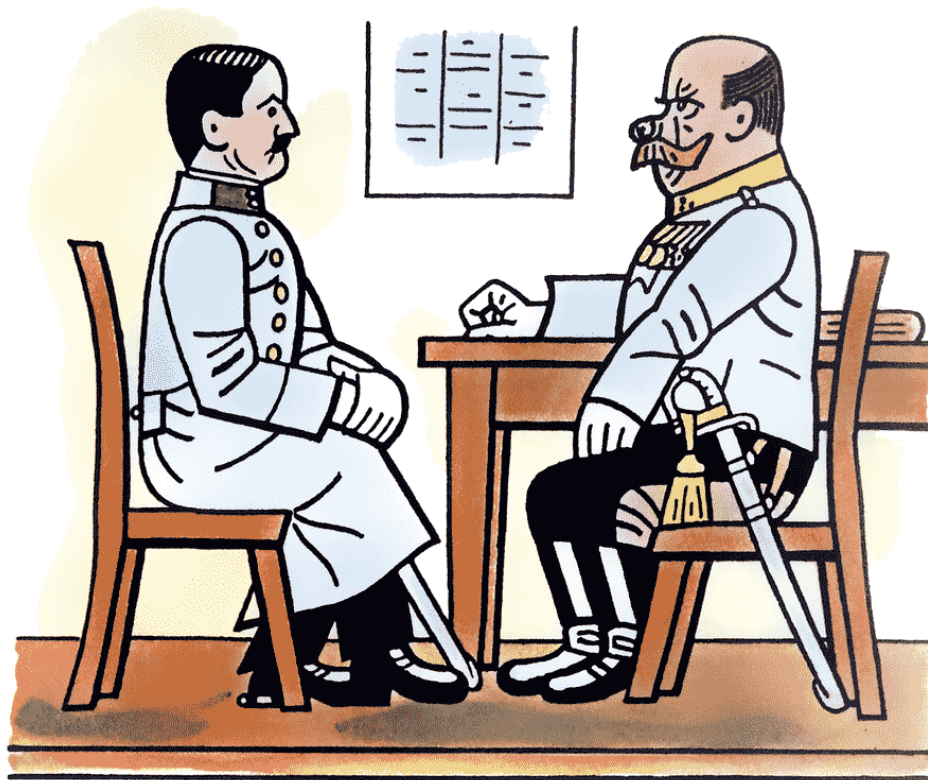
Trận đánh kéo dài một h ồi lâu, nhưng mà cả những gì đẹp đẽ cũng có cái kết thúc của nó. Cảnh sát quân sự đã tới và bắt tất cả.

Đi cạnh Vodička, Švejk mang cái ba toong mà chỉ huy trưởng cảnh sát quân sự công nhận là tội chứng. Vác cây gậy trên vai như vác súng, anh bước đi và cảm thấy rất hài lòng.

Suốt đường đi, người lính công binh Vodička cứ l ầm lì chẳng nói năng gì. Mãi cho đến khi bước vào phòng cảnh sát quân sự, anh mới bu ồm r ầu nói với Švejk: “Bạn chưa biết bọn người Hungary, tớ đã chẳng bảo cậu thế là gì?”



NHỮNG NỖI KHỔ SỞ MỚI



Đại tá Schröder thích thú theo dõi khuôn mặt nhợt nhạt với đôi mắt thâm quầng của trung úy Lukáš. Còn trung úy thì lúng túng không nhìn thẳng vào đại tá, ông đưa mắt nhìn trộm sang phía khác, như thể muốn tìm một cái gì, nhưng mắt ông dừng lại ở sơ đồ phân bố quân ở trại quân đội, đó cũng là vật trang trí duy nhất trong văn phòng của đại tá.

Ở trên bàn phía trước đại tá có mấy tờ báo với những bài báo được gạch chân bằng bút chì xanh. Đại tá nhìn chúng rồi quay sang trung tá

Lukáš và bảo: “Như vậy anh đã biết là lính hầu của anh đang bị bắt giam và rất có thể sẽ bị chuyển đến tòa án của sư đoàn, phải không?”

“Vâng ạ, thưa đại tá.”

“Tất nhiên là,” đại tá nói dứt khoát và khoái trá nhìn gương mặt trắng bệch của trung úy, “giải quyết thế thì việc ấy cũng chưa thể kết thúc được. Điều rõ ràng là dân chúng địa phương rất bức bối vì vụ này của lính hầu của anh, và việc này có liên quan cả đến tên anh, thưa trung úy. Ban chỉ huy sư đoàn đã gửi cho chúng tôi một tài liệu, còn ở đây chúng tôi có một số báo viết về việc đó. Anh có thể đọc to lên cho tôi nghe.”

Đại tá đưa cho trung úy Lukáš một tờ báo có bài viết được gạch chân. Trung úy bắt đầu đọc tên bài báo *Cái gì đảm bảo cho tương lai của chúng ta* bằng giọng đều đều đơn điệu, hết như khi đọc câu “Mật có nhiều dinh dưỡng và dễ tiêu hóa hơn đường.” trong sách tập đọc của trẻ con.

“Bài ấy ở tờ Pester Lloyd[®], có phải không?” đại tá hỏi.

“Vâng, thưa đại tá,” trung úy trả lời và tiếp tục đọc.

Việc lãnh đạo chiến tranh đòi hỏi cộng tác của tất cả các tầng lớp nhân dân của nhà nước quân chủ Áo-Hung. Nếu muốn nhà nước an toàn thì tất cả các dân tộc phải ủng hộ lẫn nhau và đi đầu đảm bảo cho tương lai của chúng ta nằm chính ở sự tôn trọng tự nguyện tự phát giữa các dân tộc. Các binh sĩ của chúng ta đang dũng cảm tiến lên ở ngoài tiền tuyến; sự hy sinh lớn nhất của họ là đi đầu không thể, nếu mà ở hậu phương, tức là ở tuyến tiếp viện quân sự và chính trị của các quân đội về vang chúng ta, không có sự đoàn kết, nếu mà sau lưng quân đội có những phần tử phá hoại kết cấu vững chắc của nhà nước, làm suy yếu quyền lực nhà nước bằng tuyên truyền kích động và hoạt động ác ý, gây mâu thuẫn trong liên minh các quốc gia của Đế chế chúng ta. Trong giây phút lịch sử này, chúng ta không thể im lặng nhìn nhóm người vì lý do dân tộc địa phương mà muốn phá hoại công việc chung, gây cản trở cho cuộc chiến đấu của tất cả các dân tộc chúng ta trong vấn đề trừng phạt công minh bầy lũ khốn kiếp đã tấn công không lý do Đế chế của chúng ta để cướp đi tất cả mọi di sản văn hóa và văn minh. Chúng ta không thể thờ ơ bỏ qua những biểu hiện ghê tởm của bọn bệnh hoạn chỉ có mong ước duy nhất là phá vỡ tinh thần nhất trí trong trái tim của các dân tộc chúng ta. Tờ báo của chúng tôi đã nhiều lần có dịp đưa tin về hiện tượng này, cả về việc các cơ quan quân đội đã phải thẳng tay can thiệp như thế nào để chống lại những cá nhân ấy của các

trung đoàn lính người Séc, những kẻ không hề quan tâm đến truyền thống về vang của trung đoàn mà lại hung hăng gây bạo loạn một cách vô nghĩa, khiến cho người dân các thành phố Hungary của chúng ta căm giận dân tộc Séc, một dân tộc mà tự bản thân nó không có tội lỗi gì và luôn luôn đứng vững vàng vì lợi ích của Đế chế. Điều này đã được chứng tỏ bằng hàng loạt các vị tướng quân sự tài giỏi người Séc, chúng ta nhớ đến những danh tướng về vang như nguyên soái Radecký và những người bảo vệ khác của Đế chế Áo-Hung. Đối diện với những tấm gương xán lạn này là một vài kẻ vô lại thuộc hạng đĩ bại, tục tằn, vô học của xã hội Séc, những kẻ lợi dụng Thế chiến, tình nguyện gia nhập quân đội để có thể phá hoại tinh thần nhất trí của các dân tộc trong Đế chế, và chúng làm những việc đó với bản năng thấp hèn nhất của mình. Chúng tôi cũng đã có lần viết về những cuộc gây rối loạn của trung đoàn số... ở thành phố Debrecen^o, những hành động hỗn loạn ấy đã làm chấn động Quốc hội Hungary và đã bị Quốc hội lên án, sau này ở ngoài mặt trận, quân kỳ của trung đoàn đã bị [REDACTED] [REDACTED] Ai đã gây ra tội lỗi ghê tởm ấy? [REDACTED] Ai đã đẩy những người lính Séc đến [REDACTED] Hành vi tráng trợn của bọn người nước ngoài trên đất nước Hungary của chúng ta đã thể hiện rõ rệt nhất qua vụ hỗn loạn ở Királyhida. Những người lính ở trại quân đội tại Bruck an der Leitha đã tấn công và hành hạ ông thương gia Gyula Kákonyi ở Királyhida là người dân tộc nào? Điều tra tội ác này dứt khoát phải là nghĩa vụ của các cơ quan thẩm quyền, kể cả việc hỏi Ban chỉ huy quân đội, mà chắc chắn cũng đang giải quyết vụ này, yêu cầu cho biết xem trong trường hợp gây kích động có một không hai chống lại người dân của Vương quốc Hungary này thì trung úy Lukáš đóng vai trò gì. Theo thông tin của phóng viên chúng tôi tại địa phương, người đã thu thập được nhiều tài liệu về toàn bộ vụ gây hỗn loạn rõ ràng gây phẫn chí dân chúng trong thời gian nghiêm trọng hiện nay, thì tên của trung úy được nhắc đến thành phố trong mối liên quan đến những sự kiện xảy ra những ngày gần đây. Độc giả của *Pester Lloyd* chắc chắn sẽ quan tâm theo dõi quá trình đi điều tra và chúng tôi muốn khẳng định với độc giả là sẽ thông báo tỉ mỉ về sự kiện hết sức quan trọng này. Nhưng đồng thời, chúng tôi cũng chờ đợi thông báo chính thức về tội ác đã xảy ra đối với người dân Hungary ở Királyhida. Việc Quốc hội Hungary sẽ xem xét vấn đề này là điều hiển nhiên, để cuối cùng chỉ rõ rằng, trên đường qua Vương quốc Hungary ra mặt trận, binh lính người Séc không được phép coi đất nước của Thánh Stefan^o là cái gì thuộc quyền sở hữu của mình. Nếu như một số thành viên nào đó của một dân tộc đã thể hiện sự liên minh các dân tộc trong Đế chế của chúng ta bằng cách đẹp đẽ như thế, và cho đến tận bây giờ vẫn chưa hiểu được tình hình, thì tốt nhất họ hãy im đi, vì trong thời chiến thì viên

đạn, dây thòng lọng, nhà tù và lưới lê sẽ dạy những kẻ như họ biết thế nào là tuân lệnh và phục tùng lợi ích tối cao của nhà nước chung của chúng ta.

“Ai ký tên dưới bài báo, hả trung úy?”

“Béla Barabas, biên tập viên và Nghị sĩ quốc hội ạ, thưa đại tá.”

“Đấy là con thú nổi tiếng, trung úy ạ. Nhưng mà trước khi bài báo này lên *Pester Lloyd* thì nó đã được đăng ở tờ *Pesti Hirlap* rồi. Bây giờ thì anh đọc cho tôi bản dịch chính thức bài báo viết bằng tiếng Hungary đăng ở tờ *Sopronyi Napló*.”

Trung úy đọc to bài báo mà ở đó, biên tập viên đã hết sức cố gắng đưa vào hàng loạt những từ ngữ như: *mệnh lệnh của trí tuệ quốc gia, trật tự nhà nước, con người sa đọa, sự chà đạp lên tình cảm và nhân phẩm, bữa tiệc ăn thịt người, xã hội loài người bị thảm sát, lũ nô lệ, bóc trần mặt nạ của chúng*. Tiếp theo đó, bài báo mang lại cảm giác rằng người Hungary là những sinh linh bị săn đuổi ráo riết nhất trên đất nước của chính họ. Cứ như thể là binh lính người Séc tới đó để đánh gục biên tập viên, giẫm đạp bằng giày của lính lên bụng ông ấy làm ông ấy gào thét vì đau đớn và một người nào đó đã tốc ký lưu lại.

“Về một số vấn đề quan trọng nhất,” tờ nhật báo *Sopronyi Napló* than vãn, “thì đi đâu đáng báo động là việc người ta im lặng và không ai viết gì cả. Người nào trong chúng ta cũng biết thế nào là lính Séc ở Hungary cũng như ở ngoài mặt trận. Tất cả chúng ta biết người Séc làm những việc gì, có những hoạt động gì ở đây, tình hình của người Séc ra sao và lý do tại ai. Tất nhiên, các cơ quan có thẩm quyền đang phải tập trung vào giải quyết những vấn đề quan trọng khác, nhưng dù sao cũng phải kết hợp thích đáng với việc giám sát tình hình chung, để không thể xảy ra đi đâu tương tự như đã xảy ra trong những ngày này ở Királyhida. Ngày hôm qua, bài báo của chúng tôi bị kiểm duyệt cắt bỏ mười lăm chỗ. Vì vậy, chúng tôi không còn cách nào khác là tuyên bố rằng ngay cả hôm nay, vì lý do kỹ thuật, chúng tôi không có quá nhiều cơ hội để phản ánh rộng rãi hơn về những sự kiện tại Királyhida. Phóng viên chúng tôi gửi đến đó đã phát hiện tại chỗ là trong vụ này, các cơ quan thẩm quyền đều tỏ ra rất hăng hái và đi đâu tra rất tích cực. Duy có một đi đâu chúng tôi cảm thấy lạ, là cho đến tận bây giờ, một số những kẻ đã tham gia vụ đánh người tàn bạo đó vẫn còn đang được

ngang nhiên tự do. Điêu này đặc biệt có liên quan đến một người, nghe nói cho đến nay còn đang ở trại quân đội mà chưa bị trừng phạt gì, vẫn còn mang quân hiệu của cái trung đoàn con vẹt ấy, và ngày hôm kia tên của ông ta đã được nêu công khai ở tờ *Pester Lloyd* và *Pesti Hirlap*. Đó là một người Séc tên là Lukáš, một kẻ theo chủ nghĩa Sô-vanh được nhiều người biết đến. Về hành động hung hăng của ông ta thì nghị sĩ Géza Savanyú của chúng tôi, đại biểu của quận Királyhida, sẽ đưa kiến nghị chất vấn Quốc hội.”

“Trung úy ạ,” đại tá Schöder lên tiếng, “tương tự như vậy, tờ tuần tạp chí ở Királyhida cũng viết rất hay về anh, cả báo của Pressburg cũng thế, nhưng mà chắc anh sẽ không quan tâm đến nó, vì nói cho cùng thì các báo ấy đều viết giống hệt nhau. Về mặt chính trị mà nói thì có thể giải thích được, bởi vì người Áo chúng ta, cho dù là người Đức, hay người Séc, dẫu sao thì chúng ta cũng vẫn còn tư tưởng chống lại người Hungary rất mạnh mà... Anh hiểu tôi chứ trung úy? Trong vấn đề này thì có một chiều hướng nhất định như thế. Cái mà tôi nghĩ có thể trung úy quan tâm đến là bài báo đăng ở *Tin tức buổi chiều Komárno*. Bài báo ấy khẳng định là anh đã định hãm hiếp bà Kákonyi ngay ở trong phòng ăn vào giờ ăn trưa và ngay trước mặt chồng bà ấy. Anh lại còn lấy kiếm dọa chồng bà ấy và ép ông ấy nhét khăn mặt vào miệng bà ấy để bà ấy khỏi kêu. Đó là tin cuối cùng viết về anh đấy, trung úy ạ.”

Đại tá mỉm cười rồi tiếp tục: “Các cơ quan thẩm quyền đã không thi hành nhiệm vụ của mình. Kiểm duyệt báo chí phòng ngừa cũng nằm cả trong tay người Hungary, thành ra họ muốn làm gì với chúng ta thì làm. Sĩ quan của chúng ta không được bảo vệ trước sự xúc phạm của những biên tập viên dân sự đều cáng như thế, mà phải cho đến lúc trên cơ sở phản đối cực lực của chúng ta, nói cho đúng hơn là của bức điện từ tòa án quân sự sư đoàn chúng ta, thì công tố viên ở Budapest mới thi hành các bước để tổ chức bắt biên tập viên ở các tòa soạn ấy. Tay biên tập viên của tờ *Tin tức buổi chiều Komárno* bị buộc tội nặng nhất, cho đến chết hãn cũng không thể quên được bài báo đã đăng ấy. Là cấp trên trực tiếp của anh, tôi được tòa án sư đoàn trao cho nhiệm vụ hỏi anh, đồng thời tôi cũng nhận được toàn bộ tài liệu đi đầu tra. Tất cả mọi việc lẽ ra trôi chảy cả, giá mà không có cậu Švejk bất hạnh của anh. Cùng với anh ta còn có một lính công binh tên là Vodička. Khi giải họ đến phòng cảnh sát quân sự sau cuộc ẩu đả, người

ta đã phát hiện ra là Vodička mang bức thư mà trung úy đã gửi cho bà Kákonyi. Khi bị tra hỏi, anh chàng Švejk của anh khẳng định rằng đó không phải là thư của trung úy, mà là thư do chính anh ta viết. Khi người ta đưa bức thư ra yêu cầu Švejk chép lại để có thể so sánh chữ viết thì Švejk nhai nuốt mất nó. Văn phòng trung đoàn đã lấy những bản báo cáo mà trung úy đã viết rồi gửi lên tòa án quân sự sư đoàn để so sánh với chữ viết của Švejk, và đây là kết quả, trung úy ạ.”

Đại tá lật các trang của tập tài liệu và đưa cho trung úy xem câu “Bị cáo Švejk từ chối viết chính tả và khẳng định rằng qua một đêm bị cáo đã quên không biết viết như thế nào.”

“Trung úy ạ, tôi hoàn toàn không coi là quan trọng những gì mà Švejk của anh, hay tay lính công binh đã nói ở tòa án quân sự sư đoàn. Cả hai đều khẳng định là đó chỉ là một trò đùa nhỏ không được hiểu đúng, rằng chính họ bị những người dân thường tấn công và họ đã chống đỡ để bảo vệ danh dự người lính. Qua đi điều tra thì thấy là Švejk của anh là một người rất ranh mãnh. Thí dụ theo biên bản thì trả lời câu hỏi tại sao không nhận tội anh ta nói: ‘Tôi đang ở trong tình trạng tương tự như người hầu của họa sĩ hàn lâm Panuška[®] đã một lần bị lâm phải vì mấy bức tranh vẽ Đức Mẹ Maria. Tay này, khi bị tra hỏi vì lấy cắp tranh, đã không nghĩ ra được cái gì hơn, ngoài việc bảo rằng: ‘Thế tôi phải học máu mồm hay sao?’” Tất nhiên là thay mặt ban chỉ huy trung đoàn và nhân danh tòa án quân sự sư đoàn, tôi đã thu xếp để đưa tới báo chí chính tất cả những bài báo bản thủ của các tờ báo đây. Ngày hôm nay sẽ gửi nó đến các tòa soạn và tôi hy vọng là đã làm tất cả mọi việc để sửa cái đã xảy ra do hành vi đối trá khốn nạn của những con thú dân thường ấy trong bọn nhà báo Hungary.

Tôi nghĩ là tôi đã viết hay:

Tòa án sư đoàn số... và ban chỉ huy trung đoàn số... tuyên bố rằng bài báo về hành vi gây náo động của quân lính trung đoàn số... đăng tờ báo này hoàn toàn không dựa vào thực tế nào cả, từ dòng đầu đến dòng cuối đều là bịa đặt, và cơ quan đi điều tra chống các tờ báo này sẽ đưa ra hình thức xử phạt nghiêm khắc đối với những kẻ phạm tội.”

“Trong bức công văn gửi đến ban chỉ huy trung đoàn chúng ta,” đại tá tiếp tục nói: “tòa án quân sự sư đoàn đi đến kết luận rằng vấn đề ở đây

không là cái gì khác, mà là sự tuyên truyền kích động một cách có hệ thống chống lại những bộ phận binh lính đi từ Cisleithanien tới Transleithanien. Và trung úy thử so sánh xem có bao nhiêu quân của chúng ta đi ra mặt trận và bao nhiêu quân từ phía họ. Nói thật với anh là đối với tôi thì người lính Séc đáng quý hơn so với cái bọn người Hungary đáng khinh ấy. Tôi nhớ lại tình hình khi ở Beograd, lính Hungary đã bắn vào tiểu đoàn hành quân thứ hai của chúng ta. Tiểu đoàn này vì không biết là lính Hungary bắn mình, bèn bắt đầu nã đạn vào trung đoàn bộ binh Deutschmeister[®] ở cánh bên phải, và lính Deutschmeister cũng lại nhắm và chĩa súng bắn vào trung đoàn lính Bosna ở ngay bên cạnh. Thế đấy, tình hình h ỗ đó là thế đấy! Vừa đúng lúc ấy, tôi đang ăn trưa ở Phòng Tham mưu lữ đoàn. Ngày hôm trước, chúng tôi đã ăn qua loa, chỉ có giảm bông với súp đóng hộp và ngày hôm ấy thì có bữa trưa với súp gà mái rất ngon, r ỗ phi lê cá với cơm, r ỗ bánh nướng rưới kem vanilla. Buổi chi ều hôm trước chúng tôi đã treo cổ một chủ quán rượu trong thành phố, và ở t ầng h ầm của quán ấy đầu bếp của chúng tôi đã tìm thấy rượu vang trữ đến ba mươi năm, vì thế đủ thấy chúng tôi đã mong bữa trưa đến như thế nào! Chúng tôi vừa ăn súp xong, bắt đầu ăn thịt gà thì chợt nghe tiếng súng bắn, r ỗ thấy bắn nhiều hơn và pháo binh của chúng ta, vì hoàn toàn không biết là các đơn vị của quân ta bắn nhau nên bắt đầu bắn vào phòng tuyến của chúng tôi và một quả đạn pháo rơi xuống ngay bên cạnh Phòng Tham mưu lữ đoàn. Chắc là tưởng rằng trong chúng tôi có cuộc nổi dậy hay sao mà quân Serbia đã tấn công chúng tôi từ mọi phía, r ỗ vượt sông tiến quân v ề phía chúng tôi. Người ta gọi chỉ huy lữ đoàn tới máy điện thoại và ở đầu bên kia, chỉ huy sư đoàn hét ầm lên hỏi bộ phận lữ đoàn làm cái gì ngu xuẩn vậy, rằng ông vừa nhận được lệnh của Bộ tổng tham mưu là lúc 2 giờ 35 phút sáng sẽ bắt đầu tấn công vào vị trí quân Serbia ở cánh bên trái. Còn chúng tôi là lực lượng dự bị thì phải ngừng bắn ngay. Nhưng trong tình hình đó thì làm sao mà có thể muốn *ngừng bắn* được. Tổng đài của lữ đoàn thông báo là không gọi được đến đâu, chỉ có Ban Tham mưu trung đoàn 75 báo cáo rằng nhận được lệnh của sư đoàn ở bên cạnh là phải *giữ vững thế trận*, rằng không thống nhất được với sư đoàn của chúng tôi, rằng quân Serbia đã chiếm các vị trí 212, 226 và 327, rằng yêu cầu gửi đến một tiểu đoàn làm nhiệm vụ liên lạc và kết nối điện thoại với sư đoàn chúng tôi. Chúng tôi chuyển cuộc gọi sang sư đoàn, nhưng liên lạc đã bị cắt đứt, bởi vì trong khi đó thì quân Serbia đã tiến tới phía sau ở cả hai cánh và cắt phần trung tâm của chúng tôi thành

hình tam giác, tất cả mọi thứ bị d òn cả đó: các trung đoàn, pháo binh, cả một đoàn xe, kho và cả bệnh viện dã chiến nữa. Tôi đã rong ruổi trên yên ngựa hai ngày trời, chỉ huy sư đoàn cùng với chỉ huy lữ đoàn bị bắt làm tù binh. Và tất cả những chuyện ấy xảy ra là do lỗi của bọn người Hungary, bởi vì họ đã bắn vào tiểu đoàn hành quân thứ hai của chúng ta. Tất nhiên là chúng đổ lỗi cho trung đoàn chúng tôi.”

Đại tá nhõ bọt: “Bây giờ thì chính trung úy thấy là có thể lợi dụng một cách tuyệt vời chuyện của anh ở Királyhida.”

Trung úy Lukáš lúng túng húng háng ho.

“Trung úy ạ,” đại tá quay sang thân mật nói, “nói thực đi, anh đã ngủ với bà Kákonyi bao nhiêu lần rồi?”

Xem ra ngày hôm nay đại tá Schröder rất vui vẻ.

“Trung úy ạ, đừng bảo tôi là anh mới chỉ bắt đầu viết thư. Khi ở tuổi của anh bây giờ, tôi đã theo khóa học đo lường ba tu ần ở Eger®.” Anh phải biết là suốt ba tu ần ấy, tôi chẳng làm việc gì khác ngoài việc ngủ với bọn đàn bà con gái Hungary, mỗi ngày với một người. Trẻ có, già có, còn chưa ch ồng, đã có ch ồng, gặp người nào với người ấy. Tôi làm việc ấy chăm chỉ đến mức là khi trở về trung đoàn, tôi bước mà chân nọ quấn vào chân kia. Người làm tôi mệt nhất là cô vợ một tay luật sư. Cô ấy đã cho tôi biết con gái Hungary biết làm gì. Vừa chơi, cô ấy vừa cắn vào mũi tôi, suốt cả đêm cô ấy không hề cho tôi chớp mắt. Ồ,... anh mới bắt đầu viết thư...” đại tá thân mật vỗ vai trung úy, “chúng ta biết thừa đi rồi. Anh đừng nói gì cả, tôi có nhận xét của tôi về chuyện ấy. Anh lôi thôi với cô ấy, ch ồng cô ấy phát hiện ra, tay Švejk ngu ngốc của anh... Nhưng mà trung úy ạ, tay Švejk của anh chẳng gì cũng là người có tính cách, khi mà anh ta làm như vậy với bức thư của anh. Một người như thế thật là hoài của. Tôi khẳng định rằng xử sự như thế là người có giáo dục. Tôi rất thích đi ều này ở anh ta. Dứt khoát về mặt này thì phải ngừng việc đi ều tra. Trung úy ạ, người ta đã vu khống anh trên báo, sự có mặt của anh ở đây bây giờ là hoàn toàn thừa. Trong vòng một tu ần sẽ có một đại đội hành quân ra chiến trường Nga. Anh là sĩ quan nhiều tuổi nhất ở đại đội 11, anh sẽ đi theo làm đại đội trưởng. Mọi việc đã được quyết định ở lữ đoàn rồi. Anh hãy nói với trung

sĩ hậu cần phụ trách tài chính tìm cho một người lính hâu khác thay cho Švejk.”

Trung úy Lukáš nhìn đại tá bằng con mắt biết ơn và đại tá tiếp tục: “Còn Švejk thì tôi quyết định cho làm liên lạc viên đại đội của anh, trung úy ạ.”

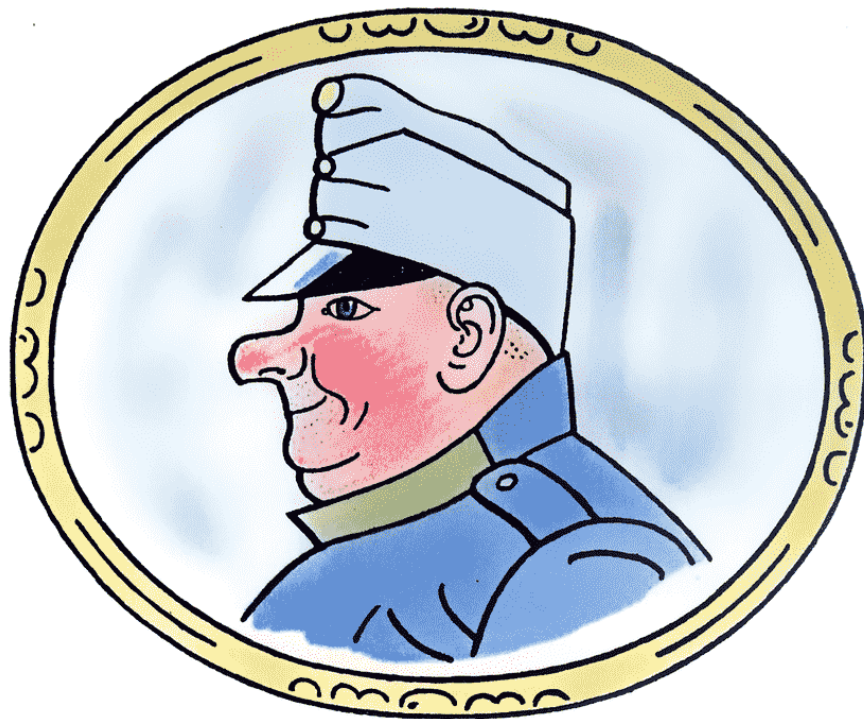
Đại tá đứng dậy, bắt tay trung úy Lukáš đang nhợt nhạt và bảo: “Mọi việc như vậy đã giải quyết xong. Chúc trung úy nhiều may mắn và thành tích ở mặt trận phía Đông. Nếu mà sau này còn có dịp gặp nhau thì anh hãy đến chơi với chúng tôi, chứ đừng lẩn tránh như h ồi ở Budějovice...”

Trên suốt đường về nhà, trung úy Lukáš cứ nhắc đi nhắc lại: “Đại đội trưởng, liên lạc viên đại đội.”

Và phía trước mặt, trung úy nhìn thấy rõ ràng hình ảnh của Švejk.

Khi trung úy Lukáš yêu cầu một lính hâu mới thay cho Švejk, trung sĩ quân nhu Vaněk nói: “Tôi cứ tưởng trung úy hài lòng với Švejk.”

Nghe nói là đại tá chỉ định Švejk làm liên lạc viên cho đại đội 11, trung sĩ kêu lên: “Ồi trời, xin trời cứu chúng con.”



LIÊN LẠC VIÊN ĐẠI ĐỘI JOSEF ŠVEJK

Trong ngôi nhà có chấn song sắt của tòa án quân sự sư đoàn, mọi người thức giấc theo quy định từ lúc bảy giờ sáng rồi sắp xếp gọn gàng những cái nệm rơm trên sàn nhà đầy bụi bặm. Ở đây, đến cả cái giường gỗ cứng cũng không có. Ở sau vách ngăn trong căn phòng dài, mọi người đã xếp gọn những cái chăn trên nệm rơm theo đúng quy định, và khi làm xong, họ ra ngồi ở ghế dài kê sát tường, rồi hoặc là bắt chấy rận, đó là những ai từ mặt trận về, hoặc kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện.

Švejk và người lính công binh Vodička ngồi ở chiếc ghế gần cửa ra vào, cùng với một số người lính từ các trung đoàn và đơn vị khác nhau.

“Này, các cậu,” Vodička lên tiếng, “trông cái thằng người Hungary ngồi ở gần cửa sổ kia kìa, hắn đang cầu nguyện để được may mắn đấy. Các cậu có muốn rạch mồm nó ra đến mang tai không?”

“Nhưng mà đấy là người hiền lành,” Švejk nói, “hắn bị ở đây là vì không muốn nhập ngũ. Hắn chống chiến tranh, hắn là người của một giáo phái nào đấy, và bị giam tại vì không muốn giết người, hắn tuân theo điếu răn của Chúa Trời, nhưng rồi người ta sẽ cho hắn biết thế nào là điếu răn. Trước chiến tranh, ở Morava có một ông tên là Nemrava, khi phải nhập ngũ thì ông ấy thậm chí còn không muốn cả khoác súng lên vai, bởi vì khoác súng là trái với nguyên tắc của ông ấy. Vì thế mà ông ấy bị giam rất lâu, sau đó lại bị dẫn đi tuyên thệ và ông ấy bảo là không tuyên thệ gì cả, vì thế là trái với nguyên tắc của ông ấy, ấy vậy mà ông ấy giữ vững được đấy.”

“Cái ông ấy thế là ngu,” người lính công binh Vodička nói, “ông ấy có thể cứ tuyên thệ, đồng thời kể cha tất cả mọi chuyện, kể cả lời tuyên thệ nữa!”

“Tôi đã tuyên thệ ba lần rồi,” một người lính bộ binh thông báo, “cũng đã ba lần tôi ngồi đây vì tội đào ngũ, mà giá như không có giấy của bác sĩ chứng nhận là trước đây mười lăm năm vì loạn trí mà đập chết cô mình, thì có lẽ tôi đã bị bắn chết đến ba lần ở ngoài mặt trận rồi. Thế là bà cô tôi bao giờ cũng cứu tôi lúc gian nan. Rồi có thể thì cuối cùng tôi thoát được cuộc chiến tranh này một cách an toàn.”

“Thế vì sao mà anh đập chết bà cô của mình, hả anh bạn?” Švejk hỏi.

“Người ta đánh đập nhau vì cái gì nào?” Người đàn ông dễ chịu trả lời, “Ai cũng có thể nghĩ rằng vì tiền. Bà già có năm quyền sở tiết kiệm, vừa vặn khi người ta gửi tiền lãi thì tôi đến chơi, lúc bấy giờ tôi đang rất đói khát rách rưới. Ngoài bà cô ra, tôi chẳng còn ai trên đời này nữa. Thế là tôi đến xin bà cứu mạng tôi, nhưng mẹ già bảo tôi đi kiếm việc mà làm, rằng một người trẻ tuổi, to lớn khỏe mạnh như tôi chẳng lẽ lại đi nhờ vả bà già. Lời qua tiếng lại và tôi lấy que cời than đập mấy nhát vào đầu bà già, rồi cứ thế tôi nện nát mặt bà, đến mức tôi không biết đấy có phải là bà cô tôi, hay không phải là bà cô tôi. Sau đấy tôi ng ồi dưới đất bên cạnh bà rồi cứ lảm nhảm mãi: ‘Đây là cô, hay không phải là cô?’ Ngày hôm sau, hàng xóm sang trông thấy tôi ng ồi đấy cạnh bà già. Thế rồi tôi phải vào viện tâm thần ở Slupy. Trước chiến tranh, tất cả chúng tôi ở Bohnice phải ra trình diện hội đồng, và người ta đã chứng nhận là tôi khỏi bệnh, thế là ngay lập tức tôi phải nhập ngũ để làm đủ nghĩa vụ những năm tôi bỏ lỡ.”

Một người lính gầy gò, cao ng ều với vẻ mặt khổ sở, mang một cái chổi đi qua.

“Đấy là một thầy giáo của đại đội hành quân mới,” người thợ săn ng ồi cạnh Švejk giới thiệu, “bây giờ anh ấy đi quét dọn ở chỗ mình. Anh ấy là người rất cẩn thận sạch sẽ. Anh ấy phải ng ồi ở đây vì đã viết một bài thơ. Thầy giáo ơi, lại đây!” người thợ săn gọi. “Cho chúng tôi nghe bài thơ đi!”

Người đàn ông mang cái chổi bước tới ghé, vẻ mặt trang nghiêm. Anh ho lấy giọng rồi cất tiếng đọc bài thơ:

Rận ở chiến trường, ai cũng gãi
Kìa chú rận lớn bò lên ai
Ông tướng trên giường lăn lộn mãi
áo quần chăn đệm thay hằng ngày.
Rận ở quân đội sung sướng quá
quen thân gần gũi cả sĩ quan
ngủ luôn cả với cô rận Phở
con rận đực già nhà Áo ta.

Người lính, người thầy giáo bu òn bã ng ỡ xuống ghế và thở dài: “Chỉ có thể thôi. Thế mà vì nó tôi đã bị ông thẩm phán hỏi cung đến lần thứ tư rồi đây.”

“Kể ra thì nó chẳng có gì đáng nói,” Švejk bình thản bảo, “chỉ có đi ầu không biết ở tòa người ta sẽ nghĩ ai là con rận đực Áo già nua. May là anh đã viết về việc các con rận ngủ với nhau, người ta sẽ phải ngáy ra vì ngạc nhiên. Nhưng anh hãy giải thích cho họ rằng con rận đực ở đây quả thật chỉ là con rận đực, ngược với nó là con rận cái, rằng chỉ có con rận đực mới bò lên con rận cái thôi. Không giải thích như thế thì anh chẳng thoát đi đ ằng nào được đâu. Tất nhiên là anh không viết thế để nhằm xúc phạm một ai cả, cái đó là rõ ràng. Nhưng mà người Séc chúng ta lại thường ví con rận đực với những kẻ đều c ảng, vì vậy anh phải nói cho ông thẩm phán biết là anh viết bài thơ ấy chỉ để làm vui cho bản thân thôi, rằng nếu như người ta thường bảo ch ờng của con lợn nái là con lợn đực, thì ở đâu người ta cũng bảo ch ờng của con rận cái là con rận đực.”

Người thầy giáo thở dài: “Nhưng mà ông thẩm phán không biết nhiều tiếng Séc. Tôi cũng đã giải thích cho ông ấy tương tự như thế, nhưng ông ấy lại cắt nghĩa cho tôi là tiếng Séc thì phải gọi con rận đực bằng từ khác, chứ không phải bằng từ tôi đã viết trong bài thơ, rồi lại còn bảo chúng tôi nhìn thấu tâm can các anh.”

“Nói tóm lại,” Švejk bảo, “tình hình của anh không được tốt đẹp cho lắm, nhưng anh đừng thất vọng, vì như ông Janeček người Digan ở Plzeň đã nói, tình hình có thể trở nên tốt hơn. Ông ấy nói thế năm 1879, khi bị kết án treo cổ vì tội đã giết hai người. Và quả là ông ấy đoán đúng, đến phút cuối cùng trước khi thi hành án, người ta dẫn ông ấy đi khỏi pháp trường, người ta không thể xử tử ông ấy bởi vì ngày hôm ấy trùng vào ngày sinh của Hoàng đế. Thành ra mãi ngày hôm sau, qua sinh nhật của Hoàng đế, người ta mới treo cổ ông ấy. Đó là một người nhiều may mắn, bởi vì đến ngày thứ ba thì ông ấy được đặc xá và sẽ được xét xử lại, lý do là tất cả mọi bằng chứng đều chỉ ra rằng việc ấy do một ông Janeček khác đã làm. Thế là để phục hồi danh dự cho ông ấy, người ta đào ông ấy lên, chuyển từ nghĩa trang chôn phạm nhân sang nghĩa trang Công giáo của Plzeň, nhưng rồi người ta lại phát hiện ra rằng ông ấy là người theo đạo

Tin lành, thế là họ chuyển ông ấy sang nghĩa trang của người theo đạo Tin lành, rồi sau đó...”

“... rồi sau đó thì cậu sẽ ăn vài cái tát,” người lính công binh Vodička lên tiếng, “chẳng biết còn cái gì mà hắn không bịa ra. Trong lúc mọi người đang lo lắng không biết tòa án quân sự sư đoàn sẽ ra sao, và ngày hôm qua khi người ta giải chúng tôi đi hỏi cung thì thằng điên lại giảng giải về hoa hồng Jericho[®].”

“Nhưng đấy không phải là giảng giải của tớ, mà là của Matěj, người hầu của họa sĩ Panuška, khi anh ấy giải thích cho một bà già biết hoa hồng Jericho hình dáng ra sao. Anh ấy bảo bà già thế này: ‘Bà lấy một cục cứt bò khô, để nó vào cái đĩa rồi tưới nước vào, nó sẽ chuyển sang màu xanh rất đẹp, đấy là hoa hồng Jericho.’” Švejk cãi, “Chuyện dở hơi này tớ không bịa tí nào, hơn nữa khi đi hỏi cung thì mình cũng phải nói với nhau một chuyện gì chứ! Vodička ạ, tớ chỉ muốn làm cho cậu vui thôi...”

“Ừ, cậu muốn làm cho tớ vui,” Vodka khinh khỉnh nhổ bọt, “đang bù cả đầu lên vì lo lắng làm sao thoát khỏi chuyện lôi thôi khó chịu này, để được ra ngoài thanh toán với bọn Hungary, thế mà cậu lại muốn làm vui bằng cục cứt bò. Làm sao mà tớ có thể trả thù lũ Hungary được, khi mà tớ bị giam ng ồi ở đây, mà hơn nữa lại còn phải giả bộ nói với thẩm phán viên là chẳng có hận thù gì đối với người Hungary. Trời đất ạ, thật là cái đời con chó. Nhưng mà khi nào có thằng nào sa vào tay tớ thì tớ bóp cổ nó như bóp cổ con chó con, tớ sẽ cho chúng nó biết thế nào là Chúa ban phúc cho người Hungary, tớ sẽ cho chúng nó biết tay, rồi thì bọn chúng sẽ còn phải nhớ đến tớ.”

“Đừng lo gì cả,” Švejk nói, “mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy, cái chính là ở tòa án thì không bao giờ được nói thật. Ai chịu để dụ dỗ mà nhận tội thì người ấy xong đời, chả được cái gì tử tế cả. Đạo tớ làm việc ở Moravská Ostrava thì có một trường hợp thế này: Một người thợ mỏ giết một kỹ sư, nhưng không một người nào trông thấy. Luật sư bào chữa bảo anh ta là cứ chối phắt đi, rằng không có gì có thể xảy ra với anh ta được, còn ông chánh án thì thuyết phục anh ta là nhận tội sẽ được tình tiết giảm nhẹ. Nhưng anh ta cứ bảo rằng không thể nhận tội được, thế là được trả tự do, bởi vì anh ta đã có bằng chứng ngoại phạm. Đúng ngày hôm ấy anh ta đã ở Brno...”

“Ồi trời đất ơi,” Vodička nổi cáu, “tớ không chịu nổi được nữa. Tớ chẳng hiểu vì sao cậu kể những chuyện này. Ngày hôm qua ở chỗ hỏi cung cũng có một người giống hệt. Khi ông thẩm phán hỏi anh ta làm nghề gì khi còn là dân thường thì anh ta bảo là: ‘Tôi thôi ở Kříž, rồi mất đến hơn nửa tiếng đồng hồ nữa anh ta mới giải thích được cho ông thẩm phán là anh ta kéo bễ cho ông thợ rèn tên là Kříž. Và khi người ta bảo: ‘Thế tức là anh đã làm công nhân phụ việc.’ thì anh ta trả lời: ‘Không đâu, tôi có làm phụ đâu.’”

Ngoài hành lang vang lên tiếng chân bước và tiếng gọi bằng tiếng Đức của lính canh: “Thêm người.”



“Thế là chúng ta sẽ đông hơn.” Švejk phấn khởi nói, “chắc hẳn họ giấu được thuốc lá đem vào đây.”

Cánh cửa mở ra và người ta đẩy vào phòng người lính tình nguyện một năm đã ng ỡ cùng phòng giam với Švejk ở Budějovice, người sau đó được

phân công xuống nhà bếp của một đại đội hành quân.

“Ngợi khen Chúa Jesus Kitô,” anh bước vào phòng rồi chào tất cả và Švejk trả lời thay mặt mọi người. “Đời đời chẳng cùng, amen.”

Người lính tình nguyện một năm hài lòng nhìn Švejk, đặt cái chăn mang theo người xuống sàn nhà, ngồi xuống ghế cạnh những người Séc, tháo xà cạp và khéo léo lấy ra những điều thuốc lá để trong các nếp gấp rồi chia cho mọi người. Sau đó anh rút từ giấy ra một mảnh hộp diêm quẹt và mấy que diêm được chẻ đôi.

Anh quẹt diêm, cẩn thận đốt điều thuốc và đưa cho mọi người cùng châm rồi thản nhiên nói: “Tôi bị tố vì tội nổi loạn.”

“Không sao đâu,” Švejk nhẹ nhàng an ủi, “trò đùa thôi mà.”

“Tất nhiên rồi,” người lính tình nguyện một năm nói, “nếu chúng ta muốn chiến thắng bằng tòa án. Khi mà họ dứt khoát muốn xử tôi, thì xin cứ việc. Nói cho cùng thì một vụ án cũng chẳng làm thay đổi được toàn bộ tình hình.”

“Thế cậu đã nổi loạn như thế nào?” người lính công binh Vodička hỏi và nhìn người lính tình nguyện một năm một cách thiện cảm.

“Tôi không muốn cọ rửa nhà xí ở phòng bảo vệ,” anh trả lời, “thế là tôi bị giải đến gặp đại tá, đờ con lợn khốn kiếp! Hắn bắt đầu quát rằng tôi bị giam trên cơ sở báo cáo ở trung đoàn, rằng tôi là thằng tù nhân tâm thường, rằng hắn lấy làm ngạc nhiên là tại sao tôi vẫn còn ở trên trái đất này. Vậy mà trái đất thì vẫn cứ quay bên trên sự nhục nhã là trong quân đội còn tồn tại một kẻ mang quyền lợi của lính tình nguyện một năm, có quyền mang quân hàm sĩ quan, nhưng bằng cư xử của mình thì kẻ ấy chỉ đáng để cấp trên thấy kinh tởm và khinh thường. Tôi đã trả lời là nếu chỉ vì trên trái đất còn tồn tại một người lính tình nguyện một năm như tôi thì trái đất cũng không thể ngừng quay, rằng quy luật của tự nhiên mạnh hơn những cái vạch quân hàm của những người lính tình nguyện một năm. Tôi cũng bảo rằng tôi muốn biết ai có thể bắt tôi phải cọ rửa nhà xí mà tôi không làm dây bẩn, cho dù cả chuyện làm bẩn nhà xí tôi cũng có quyền, nhất là sau khi làm việc ở cái nhà bếp bẩn thỉu của trung đoàn, sau khi ăn thứ rau bấp cẩu thối và thịt cừu hôi mùi nước đá. Sau đó tôi còn bảo việc đại tá ngạc nhiên hỏi vì sao tôi vẫn còn ở trên trái đất này là đi ều hơi lạ lùng, bởi lẽ sẽ không

vì tở mà có thể xảy ra động đất. Trong suốt thời gian tở nói, ngài đại tá chẳng làm gì, ngoài việc lập cập rằng như con ngựa bị rét r ồi gào lên:

‘Thế anh sẽ đi cọ rửa nhà xí, hay không đi?’

‘Báo cáo, tôi sẽ chẳng cọ rửa một cái nhà xí nào cả.’

‘Nhưng anh sẽ cọ rửa nhà xí, anh lính tình nguyện ạ.’

‘Báo cáo, tôi sẽ không làm.’

‘Đồ trời đánh, anh sẽ cọ rửa không phải một nhà xí, mà một trăm nhà xí!’

‘Báo cáo, tôi không cọ rửa một trăm nhà xí, cũng chẳng cọ rửa một cái nhà xí nào cả.’

Thế r ồi cứ lời qua tiếng lại như thế, nhà xí bay từ bên này sang bên kia giống như kiểu lời một bài đ ồng dao của Pavla Moudrá[®]. Đại tá l ồng lộn như điên trong phòng, cuối cùng ng ồi xuống và bảo: ‘Anh suy nghĩ cho kỹ đi, tôi sẽ đưa anh sang tòa án quân sự sư đoàn vì tội nổi loạn. Anh đừng nghĩ rằng anh là người lính tình nguyện một năm đầu tiên bị xử bắn trong cuộc chiến tranh này. Ở Serbia, chúng tôi đã treo cổ hai người lính tình nguyện một năm của đại đội 10, chúng tôi cũng bắn như bắn con cừu non người lính tình nguyện một năm của đại đội 9. Anh có biết vì sao không? Vì sự bướng bỉnh cứng đầu cứng cổ của bọn chúng. Hai người bị treo cổ vì đã không muốn đâm vợ con của một thằng người địa phương ở gần Šabac, còn người lính tình nguyện ở đại đội 9 thì bị bắn chết vì không chịu tiến lên phía trước, viện cớ là bị sưng chân và có bàn chân phẳng. Thế bây giờ thì anh sẽ cọ rửa nhà xí, hay không?’

‘Báo cáo, không!’

Đại tá quay sang nhìn tở r ồi hỏi: ‘Này, anh có phải là người ngưỡng mộ dân Slav không đấy?’

‘Báo cáo, không.’

Sau đấy người ta giải tôi đi và thông báo là tôi bị tở vì tội nổi loạn.”

“Tốt nhất là bây giờ,” Švejk nói, “cậu sẽ giả làm người ngu. H ồi tở bị giam ở trại giam quân đội thì ở đấy có một người rất thông minh, có học thức, một giáo sư ở trường kinh tế. Ông này chạy trốn từ mặt trận và người

ta muốn làm việc ấy thành vụ thật lớn, muốn xử và treo cổ ông ấy để gây sợ hãi cho mọi người, thế nhưng mà ông ấy đã thoát được. Ông ấy bắt đầu làm người bị bệnh di truyền và khi bác sĩ quân y khám bệnh thì ông ấy tuyên bố là không hề đầu óc, rằng ngay từ nhỏ vốn đã thích ngao du, rằng luôn luôn có ước mơ biến đi đến một chỗ nào thật xa. Rằng có lần tỉnh giấc ở Hamburg, lần khác thì ở London, nhưng mà hoàn toàn không biết làm sao mà đến được những nơi ấy. Bố ông ấy thì là người nghiện rượu và đã tự tử trước khi ông ấy chào đời, còn mẹ ông ấy là gái điếm, cũng nghiện rượu và đã chết vì bệnh mê sảng lúc lẩn tâm thần. Chị gái của ông ấy thì bị chết đuối, một chị gái nữa thì lao xuống dưới tàu hỏa, anh trai thì nhảy cầu sắt ở Vysehrad, ông nội thì giết bà nội rồi tâm đầu tự thiêu, bà ngoại thì lang thang với dân Digan rồi bị vào tù và ở đấy thì bị chết vì ngộ độc bằng mấy que diêm. Một người anh họ thì đã mấy lần bị kết tội đốt phá, rồi đã lấy mảnh chai tự cửa cổ, chị họ con ông bác ruột bên nội thì nhảy từ tầng sáu một ngôi nhà ở Vienna. Chính bản thân ông ấy thì cũng chẳng được dạy dỗ gì cả, mãi cho đến năm mười tuổi vẫn chưa biết nói, bởi vì khi ông ấy được sáu tháng tuổi, người nhà thay tã lót cho ông ấy ở trên bàn, nhưng đang dở tay thì có việc đi khỏi đấy, một con mèo đã kéo ông ấy rơi từ bàn xuống làm ông ấy bị ngã đập đầu xuống sàn nhà. Thỉnh thoảng ông ấy cũng bị đau đầu dữ dội và những lúc như thế thì ông ấy không biết mình làm gì, và chính vào lúc bị như thế, ông ấy đã đi khỏi mặt trận về Praha, mãi đến khi cảnh sát quân sự bắt ông ấy ở quán *U Fleků* thì ông ấy mới tỉnh lại. Ôi trời, các anh phải thấy là người ta đã sung sướng đến mức nào khi cho ông ấy giải ngũ. Để dự phòng cho trường hợp cần thiết, có năm cậu cùng ngồi phòng giam với ông ấy đã ghi lại chuyện của ông ấy như thế này:

Bố nghiện rượu.

Mẹ gái điếm.

Chị gái thứ nhất (chết đuối)

chị gái thứ hai (tàu hỏa)

Anh trai (nhảy cầu)

Ông nội † vợ, đầu hỏa, đốt.

Bà ngoại (Digan, diêm) † ... v.v

Và có một cậu cũng nói y nguyên như thế với bác sĩ quân y, nhưng cậu ấy mới chỉ trình bày đến người anh họ, vả lại cậu ấy đã là người thứ ba làm như vậy, thì bác sĩ quân y bảo: ‘Ừ, chị họ con ông bác ruột bên nội của anh thì nhảy từ tầng sáu xuống đất ở Vienna, còn anh thì chẳng được dạy dỗ gì cả, nhưng mà sẽ có cách để chữa cho anh.’ Rồi người ta đem cậu ấy đi xử lý, trói quặt người cậu ấy lại. Thế là ngay lập tức, cậu ấy không còn ‘chẳng được dạy dỗ gì cả, cũng không có bố nghiện rượu, mẹ gái điếm’ nữa, mà tự nguyện xin đi ra mặt trận.”

“Bây giờ,” người lính tình nguyện một năm nói, “trong quân đội chẳng còn ai tin vào bệnh di truyền, bởi vì nếu tin thì phải đưa cả Bộ Tham mưu vào nhà thương điên.”

Có tiếng chìa khóa lạch cạch ở ngoài tấm cửa bọc sắt rồi người giám thị đi vào phòng:

“Lính bộ binh Švejk và lính công binh Vodička đến gặp thẩm phán viên.”

Cả hai đứng dậy và Vodička bảo Švejk: “Cậu thấy chưa, bọn khốn kiếp, ngày nào cũng hỏi cung mà mãi chẳng có kết quả gì. Mẹ kiếp, giá mà bọn nó cứ kết tội chúng mình đi để chúng mình khỏi bị tha lỗi như thế này, chứ chúng mình vớ vẩn cả ngày ở đây, trong khi đó có biết bao nhiêu lũ người Hungary đang chạy rông ngoài kia...”

Cả hai tiếp tục đi đến nơi hỏi cung ở các văn phòng của tòa án quân sự sư đoàn trong một ngôi nhà khác ở phía đối diện. Họ suy đoán xem bao giờ thì sẽ đứng trước tòa án thật sự.

“Cứ chỉ toàn hỏi cung thôi,” Vodička nổi cáu, “giá mà ít ra có được một kết quả nào đấy, chứ tốn kém biết bao nhiêu giấy mực mà chả biết lúc nào tòa xử. Cứ gọi là ng ỏi mực xác ở sau song sắt thôi. Cậu nói thực đi, cái thứ súp này có ăn được không? Còn bắp cải với khoai tây bị đông cứng nữa, có tọng được không? Mẹ kiếp, tớ chưa từng bao giờ phải qua một cuộc chiến nào ngu xuẩn như cái Thế chiến này. Tớ đã tưởng tượng nó hoàn toàn khác.”

“Còn tớ thì tương đối hài lòng,” Švejk nói, “trước đây, khi tớ còn là lính chính quy thì một người lính tình nguyện lâu năm tên là Solpera đã thường bảo mọi người là trong quân đội thì ai cũng phải ý thức được nghĩa

vụ của mình, đồng thời vả cho mỗi người một cái tát nhớ đời. Hay là trung úy Kvajser quá cố, khi đến kiểm tra súng đạn thì bao giờ cũng giảng giải cho chúng tớ biết là người lính nào cũng phải biết thể hiện tinh thần nhẫn nhục lớn nhất, bởi vì người lính chỉ là đò trâu bò, được nhà nước cho ăn, cho uống cà phê, cho thuốc lá để hút tẩu, và bù lại, người lính sẽ phải làm mọi việc như con bò kéo xe.”

Người lính công binh Vodička ngẫm nghĩ một lúc rồi lên tiếng:

“Khi đến chỗ thâm phán thì cậu đừng nhăm lẩn đấy, cậu hãy nhắc lại những gì cậu đã khai trong cuộc hỏi cung ngày hôm qua để tớ khỏi bị nguy. Cái chính là cậu đã trông thấy bọn Hungary đánh tớ trước. Thì chúng mình đã cùng làm những chuyện ấy mà!”

“Cậu đừng sợ gì cả,” Švejk an ủi Vodička, “cứ bình tĩnh, đừng cuống quýt làm gì, đứng trước tòa án quân sự sư đoàn thì có là cái gì! Cậu phải biết là trước đây thì tòa án quân sự xử nhanh lắm. Cùng phục vụ chính quy với chúng tớ có một thầy giáo tên là Herál. Một lần, chúng tớ bị phạt không được rời doanh trại, thế là cả lũ nằm trên giường nghe thầy giáo kể chuyện, rằng ở Viện Bảo tàng Praha có một quyển ghi chép văn bản của một tòa án quân sự như thế ở thời Marie Terezie[Ⓞ]. Hồi ấy, mỗi trung đoàn đều có đao phủ để xử tử hình lính của mình. Cứ giết một người thì đao phủ được trả công một tolar[Ⓞ]. Theo những văn bản ở sách ấy thì có ngày có đao phủ được trả công tới năm tolar. Tất nhiên là,” Švejk thận trọng nói thêm, “ngày ấy các trung đoàn đều rất mạnh và liên tục được bổ sung bằng người từ các làng xã.”

“Hồi tớ ở Serbia,” Vodička nói, “thì những người lính nào xung phong đi treo cổ dân địa phương đều được trả công bằng thuốc lá. Ai treo cổ một người đàn ông thì được mười điếu thuốc lá, ai treo cổ một người đàn bà hay một đứa trẻ con thì được trả năm điếu. Sau đó, hậu cần bắt đầu tiết kiệm, thành ra người ta xử bắn tập thể. Cùng đơn vị với tớ có một thằng người Digan, và lúc đầu chúng tớ chẳng biết gì cả, chỉ thấy lạ là đêm nào cũng thấy người ta gọi hắn đến văn phòng. Lần ấy chúng tớ đóng quân ở bên sông Drina. Một đêm, khi hắn lại đi vắng, một người trong bọn tớ nảy ra ý định lục đồ đạc của hắn và thấy là trong ba lô, hắn có tới ba hộp thuốc lá đây, mỗi hộp một trăm điếu. Đến gần sáng thì hắn trở về kho chứa rơm mà tất cả chúng tớ đang ở, chúng tớ đã xử tội hắn. Chúng tớ vật hắn ra,

một tay người Belarus đã lấy dây thắt lưng xiết cổ hắn. Phải nói rằng hắn khỏe như vâm.”

Người lính công binh Vodička nhớ bọt: “Xiết mãi mà hắn vẫn chưa chết, hắn đã ỉa ra quần, mất l ưỡi ra, nhưng mà vẫn cứ ngắc ngoài như con gà trống bị cắt cổ không đúng mạch. Thế là phải làm như giết mèo, hai người giữ đầu hắn, hai người giữ chân, r ưỡi vặn gãy cổ. Sau đó, chúng tớ đeo vào vai hắn cái ba lô với tất cả các hộp thuốc lá r ưỡi quẳng hắn xuống sông Drina, chứ thuốc lá ấy ai mà hút được. Buổi sáng người ta đã tìm hắn.”

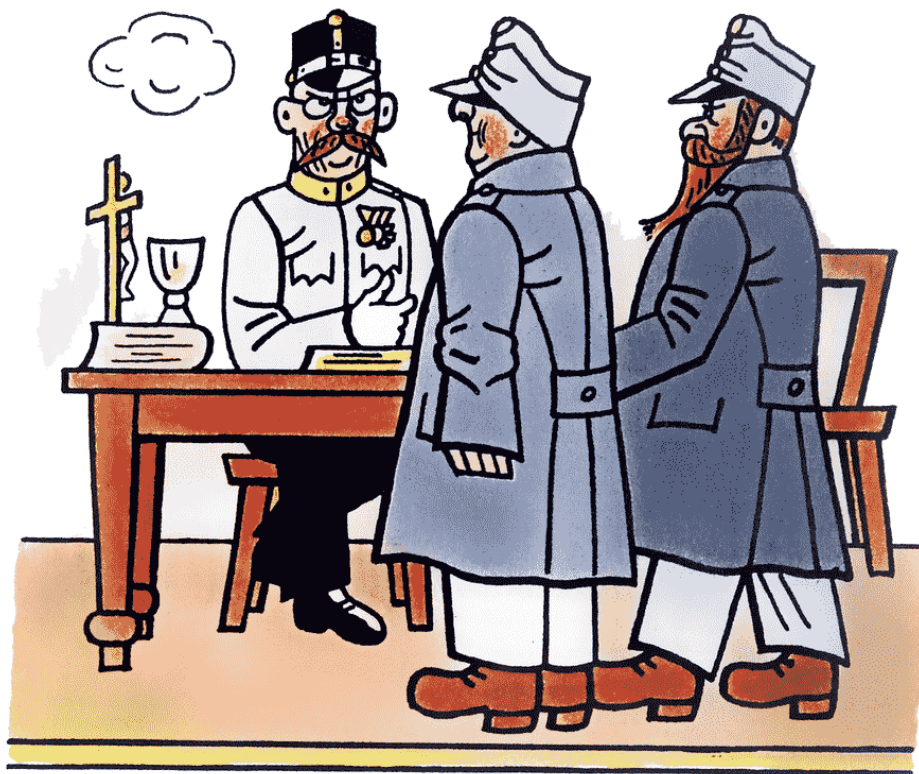
“Đúng ra thì các cậu phải đi báo là hắn đã đào ngũ,” Švejk bình thản nói, “rằng hắn đã chuẩn bị từ lâu và ngày nào cũng nói là sẽ bỏ đi.”

“Ôi chà, ai mà nghĩ đến chuyện ấy,” Vodička trả lời, “chúng tớ làm xong việc của mình r ưỡi, còn những thứ khác thì không quan tâm. Ở đây thì mọi việc rất dễ dàng. Ngày nào cũng có người biến mất, cũng chẳng ai buồn vớt xác từ Drina lên nữa. Cái xác trương ph ồng của một thằng người địa phương bơi bên cái xác bị bắn nát của người lính Landwehr, cả hai trôi theo dòng Drina r ưỡi đổ vào sông Danube. Lần đầu tiên trông thấy cảnh ấy thì những người không có kinh nghiệm nào cũng bị phát sốt.”

“Những người ấy phải cho uống thuốc ký ninh.” Švejk nói.

Cả hai bước vào căn nhà có các văn phòng của tòa án quân sự sư đoàn và lính canh lập tức đưa họ đến văn phòng số 8, nơi có thẩm phán viên Ruller, một người còn trẻ, ng ưỡi sau một cái bàn dài chất đ ầy công văn giấy tờ.

Trước mặt thẩm phán là một tập của bộ luật, bên trên nó là cốc nước chè uống dở. Ở góc bàn phía tay phải anh là cây thánh giá làm bằng ngà voi giả, trên cây thánh giá có gắn tượng Đức Chúa Jesus Kitô phủ đ ầy bụi. Chúa đang cúi nhìn một cách vô vọng xuống chân cây thánh giá đ ầy tàn thuốc lá và những đầu mẩu thuốc.



Người thẩm phán vừa gây tàn từ điều thuốc mới đốt xuống chân cây thánh giá, làm Chúa thêm buồn phiền, tay kia nhắc cốc nước chè, nhưng nó dính vào bìa cuốn sách luật.

Thẩm phán cố nhắc cốc nước chè khỏi vòng tay sách luật, đồng thời tiếp tục lật trang quyền sách mượn của casino sĩ quan.

Đó là cuốn sách của Friedrich Krauss[®] với cái tên mang nhiều hứa hẹn *Nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển đạo đức tình dục*.

Thẩm phán đang chăm chú xem những bức vẽ ngây thơ về bộ phận sinh dục nam và nữ kèm những câu thơ thích hợp mà học giả Friedrich Krauss đã tìm thấy trong các nhà vệ sinh công cộng ở nhà ga Tây Berlin. Vì thế, anh không để ý đến hai người đã bước vào phòng.

Chỉ khi Vodička cất tiếng ho, anh mới giật mình rời mắt khỏi những bức vẽ in lại trong sách.

“Cái gì thế hả?” anh hỏi bằng tiếng Đức, tay tiếp tục lật trang sách để tìm những bức vẽ và những phác họa ngây thơ khác.

“Báo cáo ngài thẩm phán,” Švejk trả lời, “anh bạn Vodička đây bị cảm lạnh và bây giờ bị ho ạ.”

Đến lúc này, thẩm phán Ruller mới đưa mắt nhìn Švejk và Vodička. Anh cố gắng tỏ vẻ nghiêm khắc:

“Bây giờ mới đến à,” anh nói và lật lật đồng giấy tờ ở trên bàn, “tôi cho gọi các anh đến đây vào lúc chín giờ, mà bây giờ thì đã gần mười một giờ rồi.”

“Này đứng thế nào đây, hả đờ con bò?” thẩm phán gào lên hỏi Vodička, lúc ấy đã mạo muội đứng ở tư thế nghỉ. “Chỉ khi nào tôi nói nghỉ thì anh mới được đứng thế nào tùy anh, hiểu chưa?”

“Báo cáo ngài thẩm phán,” Švejk lên tiếng, “anh ấy bị thấp khớp ạ.”

“Câm mồm đi,” thẩm phán Ruller quát, “bao giờ tôi hỏi gì thì anh mới được nói. Anh đã đến đây hỏi cung ba lần rồi, nhưng mà lời được thông tin từ anh thì lâu lắm.” Vẫn lật chồng giấy tờ, thẩm phán cầu nhàu: “Tìm được nó, hay không tìm được nó đây? Sao mà tôi nhiều tội nợ với các anh thế này. Đây, các anh thấy là làm bận tòa án một cách vô bổ thế này là có vấn đề. Đây, các anh nhìn đây, lũ khốn kiếp,” thẩm phán nói và rút từ đồng giấy tờ một tập văn bản dây cộp mang dòng chữ *Schwejk & Woditschka*. “Đừng tưởng là các anh sẽ nhớn như mãi ở tòa án quân sự sư đoàn vì một cuộc ẩu đả ngu ngốc để không phải ra mặt trận đấu. Vì các anh mà tôi phải gọi điện lên đến tận tòa án quân sự đấy, lũ ngu ngốc ạ.”

Thẩm phán viên thở dài.

“Đừng ra mặt nghiêm trang như thế, Švejk ạ, ra đến mặt trận thì anh sẽ hết muốn ẩu đả với lính Honvédség luôn,” anh nói tiếp, “việc đi ầu tra các anh đã được đình lại, bây giờ thì các anh ai trở về đơn vị người ấy, sẽ bị phạt ở đơn vị mình rồi sẽ đi theo đoàn tiến quân ra mặt trận. Nếu mà rơi vào tay tôi lần nữa thì tôi sẽ làm cho các anh trắng mắt ra hiểu chưa? Đây là lệnh thả, và các anh phải cư xử cho tử tế! Dẫn họ sang phòng số 2!”

“Báo cáo ngài thẩm phán,” Švejk nói, “chúng tôi sẽ vâng lời ngài và rất cảm ơn lòng tốt của ngài ạ. Giá mà ở đời thường thì tôi sẽ xin phép được

nói rằng ngài có tấm lòng vàng ạ. Đồng thời hai chúng tôi phải xin ngài tha thứ cho, vì chúng tôi mà ngài phải mất nhiều thời gian như thế ạ. Quả thật chúng tôi không xứng đáng được ngài quan tâm đến thế ạ.”

“Thôi, xéo đi,” thẩm phán viên quát Švejk, “giá mà không có đại tá Schröder nói vào thì tôi không biết các anh sẽ ra sao.”



Phải đến lúc ra tới hành lang để cùng lính canh sang văn phòng số 2, Vodička mới thấy mình lại là Vodička.

Người lính dẫn họ đi sợ sẽ bị muộn bữa ăn trưa nên bảo họ:

“Này, các cậu nhanh nhanh lên một tí, làm gì mà chậm như sên thế!”

Vodička bèn lên tiếng bảo anh ta căm m ùm, rằng anh ta có may mắn là người Séc, chứ nếu là người Hungary thì sẽ bị xéo nát như con giun.

Khi tới văn phòng, tất cả thấy là các thư ký đều đi lĩnh bữa trưa, người lính đành phải tạm giải hai người trở lại nhà giam của tòa án quân sự

đoàn. Thành ra anh ta nổi cáu chửi bới các thư ký quân đội, rằng đó cái hạng người rất đáng ghét.

“Các cậu ạ, thế này thì mọi người lại vớt hết thịt ở súp rưỡi,” anh lính buồn rầu than phàn, “lúc tới đến thì lại chỉ còn toàn gân thôi. Hôm qua tới phải giải hai người đến nhà giam, thế là có ai đã ăn mất một nửa cái bánh mì khâu phàn của tớ.”

“Xem ra ở tòa án quân sự sư đoàn các anh chẳng nghĩ đến gì ngoài chuyện ăn.” Vodička nói. Anh đã cảm thấy hoàn toàn khỏe khoắn.

Khi cả hai nói cho người lính tình nguyện một năm biết vấn đề của họ ở tòa đã kết thúc ra sao, anh kêu lên: “Thế là các cậu sẽ tiến quân! Việc này giống như lời trong một tạp chí của những người du lịch Séc: *Thuận buồm xuôi gió!* Mọi chuẩn bị để lên đường đã xong xuôi. Mọi việc đã được các bộ phận hành chính quân sự quang vinh lo toan thu xếp đầy đủ. Cả các anh cũng đã được đăng ký nhập đoàn du lịch tới Galicia. Các anh hãy lên đường với tinh thần phấn khởi và tấm lòng thanh thản vui vẻ. Các anh hãy tỏ ra hết sức yêu mến những vùng đất có chiến hào chào đón mà các anh sẽ tới. Đó là những vùng đất đẹp đẽ và rất thú vị. Ở những nơi xa xôi không quen thuộc ấy, các anh sẽ cảm thấy như ở nhà, thậm chí gần như ở quê cha, ở quê hương yêu dấu của mình. Với cảm xúc phấn khích cao cả, các anh sẽ lên đường hành hương tới những vùng đất mà Humboldt đã từng nói ‘Tôi chưa bao giờ trông thấy cái gì hùng vĩ hơn vùng đất Galicia ngu xuẩn.’ Kinh nghiệm phong phú và quý giá mà quân đội quang vinh của chúng ta rút ra được khi rút lui khỏi Galicia lần đầu tiên chắc chắn sẽ là cơ sở tốt để lập chương trình cho chuyến đi tới đó lần thứ hai. Bây giờ thì chỉ cần cứ tiến thẳng tới Nga và ở đấy thì vì sung sướng mà các anh hãy bắn chỉ thiên tất tật mọi ổ đạn các anh có.”

Sau giờ ăn trưa, trước khi Švejk và Vodička quay trở lại văn phòng thì người thầy giáo bất hạnh, tác giả bài thơ về con rắn, đi tới kéo họ sang một bên rồi nói một cách bí ẩn: “Khi sang phía quân Nga, các cậu đừng quên nói bằng tiếng Nga với họ như thế này: ‘Chào các anh em người Nga, chúng tôi là anh em người Séc, chúng tôi không phải là người Áo.’”

Khi ra khỏi phòng giam, vì muốn tỏ rõ sự căm ghét của mình đối với người Hungary và chứng tỏ rằng những ngày bị giam vừa qua không hề

làm giảm đi sự căm ghét ấy, Vodička giẫm lên chân người lính Hungary không muốn ra trận và gào lên: “Đồ chó chết, đi giày vào đi!”

“Đáng lẽ nó phải nói một cái gì,” Vodička bực dọc bảo Švejk, “đáng lẽ nó phải nói, để tớ được rạch cái mồm Hungary của nó ra đến tận mang tai. Thế mà thằng ngu lại chịu để giẫm chân mà chẳng nói năng gì cả. Mẹ kiếp, Švejk ạ, thế thì có tức không? Tớ tức lắm, tớ tức là tớ không được xử tội. Họ không xử chúng mình, thành ra như thể họ cười chúng mình, rằng cái chuyện xảy ra với lũ Hungary chẳng là cái gì đáng nói. Thế nhưng mà chúng mình đã chẳng đánh nhau với bọn chúng là gì. Tại cậu, cái này là tại cậu. Cậu làm cho người ta không xét xử chúng mình, cứ như thể là họ chứng minh rằng cả đánh nhau cho ra trò chúng mình cũng không biết. Họ nghĩ thế nào về chúng mình cơ chứ! Chuyện ấy đã chẳng phải là một sự kiện to tát hay sao?”

“Cậu ạ,” Švejk hiền lành nói, “tớ chẳng hiểu vì sao cậu lại không lấy làm mừng là tòa án quân sự sư đoàn chính thức công nhận chúng mình là những người tử tế và chẳng tìm ra được cái gì chống lại chúng mình. Quả thật là khi bị hỏi cung, tớ đã nói dối đủ cách, nhưng mà phải làm như thế, nói dối là nghĩa vụ, như luật sư Bass vẫn thường nói với khách hàng của mình. Khi ông thẩm phán hỏi tại sao chúng mình xông vào nhà ông Kákonyi thì tớ đã trả lời đơn giản là: Chúng tôi nghĩ rằng khi đến nhà thăm ông ấy thì chúng tôi có thể làm quen được dễ dàng với ông ấy. Ông thẩm phán chẳng hỏi gì thêm nữa, vì ông ấy cũng đã thấy đủ mệt rồi. Cậu hãy nhớ,” Švejk tiếp tục bày tỏ suy nghĩ của mình, “là trước tòa án quân sự thì không ai được phép thú nhận một cái gì cả. Tớ nhớ hồi còn ngồi ở trại giam ở Hradčany thì một người lính ở phòng bên cạnh đã nhận tội. Khi biết đi đầu đó thì tất cả mọi người ở đây đã cho anh ấy một trận và bắt anh ấy phải khai lại.”

“Ừ, nếu mà làm một việc gì không trung thực thì tớ cũng sẽ không thú tội,” người lính công binh Vodička nói, “nhưng mà đằng này thì khi tay thẩm phán hỏi thẳng: ‘Anh đã đánh nhau à?’ Tớ phải trả lời: ‘Vâng, tôi đã đánh nhau.’ ‘Anh đã giết ai một trận à?’ ‘Tất nhiên rồi, thưa ngài thẩm phán.’ ‘Anh có làm ai bị thương không?’ ‘Chắc chắn rồi, thưa ngài thẩm phán.’ Tớ trả lời thế để hẳn biết đang nói chuyện với ai. Chính vì thế mà việc họ cho chúng mình tự do là một điếu nhục nhã. Cái đó cũng tương tự

như là hắn không muốn tin là tớ đã lấy thất lưng quật cho lũ Hungary một trận như tử, làm chúng chảy mũi dãi, bị sưng vù, bị tím bầm. Thì cậu cũng đã trông thấy có lúc có tới ba thằng người Hungary đề lên tớ, thế mà chỉ một lúc sau là cả lũ bị vật ngã lăn ra đất và tớ đã giẫm lên chúng nó. Ấy thế mà bây giờ cái thằng thâm phán miệng còn hơi sữa lại ngừng đi đâu tra chúng mình. Thế cũng có nghĩa là hắn bảo tớ: ‘Xì, lôi thôi thế, anh mà cũng đòi đánh nhau ư?’ Cứ chờ đấy, sau chiến tranh, tớ xuất ngũ rồi sẽ tìm đến hắn để cho hắn thấy tớ biết đánh nhau hay không. Sau đó, tớ sẽ quay lại Királyhida làm một trận lôi đình chưa từng thấy trên thế giới, mọi người sẽ phải chạy trốn xuống tầng hầm khi nghe thấy tớ đến trừng trị bọn du côn mất dạy khốn kiếp ở Királyhida.”

Ở văn phòng, mọi việc được giải quyết rất nhanh chóng. Một trung sĩ, miệng còn bóng nhoáng mỡ sau bữa trưa, với gương mặt vô cùng nghiêm trang, đưa giấy tờ cho Švejk và Vodička rồi tranh thủ cơ hội nhắc nhở họ về tinh thần quân đội, nhưng đã pha trộn đủ thứ tiếng địa phương, bởi vì anh ta là người vùng nói tiếng Ba Lan, tiếng Séc và tiếng Đức. Thí dụ anh ta nói tiếng Ba Lan: *ăn cà rốt, cá ngâm giấm ngu ngốc, con bài xấu, con lợn cái bẩn thỉu, tôi vả mấy cái tát vào mặt anh.*

Khi chia tay với Vodička, vì mỗi người được giải về đơn vị của mình, Švejk bảo anh ấy: “Khi nào hết chiến tranh thì cậu đến chơi với tớ nhé. Ngày nào tớ cũng đến quán *U Kalicha* ở phố Na Bojišti từ sáu giờ chiều.”



“Dứt khoát là tớ sẽ đến,” Vodička trả lời, “ở đây có gì vui không?”

“Ngày nào cũng có chuyện,” Švejk hứa, “nếu mà quá yên tĩnh thì chúng tớ sẽ tìm cách làm cho vui.”

Họ chia tay nhau, nhưng khi đã đi cách nhau khá xa rồi thì Vodička lại gọi Švejk: “Thế thì cậu dứt khoát phải làm cái gì thật vui khi tớ đến đây nhé!”

Và Švejk trả lời thật to: “Nhưng mà sau chiến tranh này thì nhất định cậu phải đến nhé!”

Họ đi xa nhau hơn, nhưng một hồi lâu sau lại có tiếng của Vodička: “Švejk ơi, Švejk ơi, ở quán *U Kalicha* có bia gì?”

Tiếng trả lời của Švejk vang lên như tiếng vọng: “Velkopopovický®!”

“Tớ cứ tưởng Smíchovský®.” Tiếng Vodička vang tới từ đằng xa.

“Ở đây cũng có bọn con gái.” Švejk gào to.

“Thế thì sau chiến tranh, vào lúc sáu giờ,” Vodička gào to từ phía dưới.

“Tốt hơn là cậu đến lúc sáu rưỡi, ngộ tớ có việc gì mà đến muộn.”
Švejk trả lời.

Sau đó, lại có tiếng Vodička từ phía rất xa vọng đến: “Thế cậu không đến được vào lúc sáu giờ à?”

“Thế thì tớ đến lúc sáu giờ.” Vodička nghe thấy tiếng trả lời của người bạn đang đi xa dần.

Người lính tốt Švejk và anh bạn lính công binh Vodička đã chia tay nhau như thế. Tiếng Đức có câu “*Khi chia tay nhau, người ta bảo nhau hẹn gặp lại.*”

QUÁN U KALICHA



TỪ BRUCK ĐẾN SOBAL



Trung úy Lukáš bực bội đi lại trong văn phòng của đại đội hành quân số II. Đó là một góc tối tăm trong căn nhà của đại đội, được ngăn với hành lang bằng những lát gỗ. Trong văn phòng chỉ có một cái bàn, hai chiếc ghế, một cái đèn dầu và một chiếc giường gỗ đơn sơ.

Phía trước trung úy là trung sĩ hậu cần phụ trách tài chính mang tên Vaňek. Trung sĩ chịu trách nhiệm lập danh sách phát lương cho lính, giữ sổ

sách thanh toán cho nhà bếp, làm bộ trưởng bộ tài chính cho cả đại đội, đóng chốt suốt ngày trong văn phòng và cũng ngủ luôn tại đó.

Bên cạnh cửa ra vào có một người to béo, râu ria xồm xoàm như Krakonoš[®].

Đó là Baloun, lính hầu mới của trung úy Lukáš, khi còn là dân thường thì làm người xay bột ở một nơi nào đó gần Český Krumlov.

“Anh đã chọn cho tôi một lính hầu tuyệt vời,” trung úy nói với trung sĩ hậu cần, “tôi xin chân thành cảm ơn anh. Ngày đầu tiên tôi bảo hắn đi nhà ăn sĩ quan lĩnh cơm trưa, nhưng mà hắn đã ăn vụng mất một nửa suất.”

“Tôi chỉ làm sánh thôi ạ,” con người khổng lồ to béo ấy nói.

“Ừ, làm sánh, thế thì chỉ làm sánh súp, hay nước xốt thôi, chứ làm sánh thế nào được thịt nướng, hả? Anh đã chỉ mang về cho tôi một miếng nhỏ tí bằng đốt ngón tay. Thế còn bánh táo thì anh đã để vào đâu, hả?”

“Tôi... dạ...”

“Anh đã ngốn nó rồi, nhận đi!”

Trung úy nói những từ cuối cùng bằng giọng nghiêm khắc đến nỗi Baloun bất giác lùi lại hai bước.

“Tôi hỏi nhà bếp bữa trưa hôm nay có gì, họ bảo có món súp với gan viên. Thế anh để những viên gan ấy vào đâu rồi, hả? Dọc đường về đây anh đã lấy ra ăn hết rồi, đấy là sự thật. Sau đó là món thịt bò với dưa chuột. Anh đã làm gì với nó, hả? Tất nhiên là anh đã chén sạch. Rồi hai lát thịt nướng, anh chỉ mang về đây có một nửa lát. Còn hai miếng bánh táo, anh để vào đâu? Anh đã nhồi nhét cả hai, phải không hả đờcon lợn khôn kiếp nhục nhã? Nói đi, anh đã để bánh táo vào đâu? Nó đã rơi xuống vũng bùn hả? Đờcon lợn nạn! Anh có thể chỉ cho tôi xem cái vũng bùn ấy được không? Rằng vừa vặn lúc ấy có một con chó chạy ngay đến, ngoạm luôn miếng bánh rồi chạy mất, hả? Ôi trời ơi, tôi vả cho anh mặt mặt bây giờ! Đã ăn vụng rồi mà đờcon lợn lại còn chối bai bãi nữa! Anh có biết ai đã trông thấy anh không? Trung sĩ hậu cần Vaňek đây! Trung sĩ đã đến bảo tôi: ‘Báo cáo trung úy, Baloun, đờcon lợn của trung úy đã ăn cơm trưa của trung úy ạ. Tôi nhìn từ cửa sổ thấy hắn đang nhồi nhét như thế cả tuần

chẳng được ăn gì cả.’ Này trung sĩ hậu cần, anh không thể tìm được cho tôi một con bò nào khác con bò này hay sao?”

“Báo cáo trung úy, hấn có vẻ là người đứng đắn nhất đại đội. Hấn vụng về ngốc nghếch đến nỗi chẳng nhớ nổi được một thao tác nào với súng đạn, nếu mà giao súng vào tay hấn thì thế nào cũng có lúc xảy ra chuyện chẳng lành. Trong lần tập bắn với đạn không nạp chì vừa rồi, chỉ một ly nữa thì hấn bắn vào mắt người nằm bên. Thế là tôi nghĩ ít ra hấn có thể làm lính hầu được.”

“Ừ, có thể, nhưng hấn cũng có thể luôn luôn ăn hết cả cơm trưa của cấp trên hấn,” trung úy nói, “cứ như là suất ăn của hấn không đủ no cho hấn. Thế nào, anh có đói không hả?”

“Báo cáo trung úy, lúc nào tôi cũng đói. Nếu thấy ai còn thừa bánh mì là tôi mang thuốc lá đến đổi, nhưng mà thế cũng vẫn còn ít. Tôi ăn nhiều như thế từ xưa đến nay rồi. Bao giờ tôi cũng nghĩ là no rồi, nhưng mà chả bao giờ no. Chỉ một lúc nữa thôi là tôi lại đói như trước bữa ăn, tôi lại bắt đầu sôi bụng, đấy, lại sắp rồi. Cũng có khi tôi nghĩ là no lắm rồi, không thể ăn thêm gì được nữa, nhưng mà chả phải. Chỉ cần trông thấy ai ăn, hay ngửi thấy mùi thức ăn là dạ dày tôi lại rỗng không ngay, bụng lại sôi ùng ục ngay, lúc ấy thì gì tôi cũng ăn. Báo cáo trung úy, tôi đã xin được ăn hai suất. Vì thế mà hôm ở Budějovice tôi đã đến bác sĩ trung đoàn, nhưng mà đáng ra cho tôi ăn thêm, bác sĩ cho tôi nằm trạm xá ba ngày, mỗi ngày chỉ cho tôi một bát nước súp, lại còn bảo: ‘Đồ khốn ạ, tôi sẽ cho anh biết thế nào là đói. Cứ thử đến đây một lần nữa mà xem, anh sẽ đi khỏi đây, sẽ gầy như một que củi!’ Báo cáo trung úy, tôi không cần phải ăn thức ngon, chỉ trông thấy những thứ bình thường thôi là tôi đã chảy nước dãi rồi. Báo cáo trung úy, tôi cần rơm cần cỏ xin trung úy cho phép được ăn hai suất. Nếu không có thịt thì ít ra là khoai tây, bánh bao hay một tí nước xốt cũng được, những thứ ấy bao giờ ở nhà bếp cũng thừa...”

“Được, tôi đã nghe tất cả chuyện xác xược của anh rồi, anh Baloun ạ,” trung úy Lukáš trả lời, “Trung sĩ ạ, anh đã bao giờ nghe thấy là trước đây, binh lính hỗn láo đến mức như hấn chưa? Hấn đã ngốn hết bữa trưa của tôi mà lại còn xin được ăn hai suất! Nhưng mà tôi sẽ cho anh biết tay, Baloun ạ, sẽ để cho anh tiêu hóa. Trung sĩ ạ,” ông quay sang trung sĩ Vaňek, “anh dẫn hấn đến hạ sĩ Weidenhofer, bảo hạ sĩ trói hấn ở ngoài sân bếp hai tiếng

đồng hồ cho đến lúc chia thịt bò sốt vang chiều nay, mà trói lên cao, chỉ để mũi giày chạm đất thôi, cho hắn trông thấy nữa thịt hần. Cứ để hắn bị trói như thế đến lúc chia thịt bò sốt vang, cho hắn chảy dãi như con chó đứng bên cửa hàng thịt vậy. Anh cũng bảo đầu bếp lấy khẩu phần của hắn chia cho mọi người.”

“Xin tuân lệnh, thưa trung úy. Nào, anh Baloun, ta đi thôi.”

Khi họ đi ra, trung úy còn chặn họ ở cửa phòng và nhìn vào bộ mặt kinh hoàng của Baloun rồi đắc thắng bảo: “Thấy chưa, anh thấy có xứng đáng không? Chúc anh ăn ngon! Và nếu anh còn làm như thế một lần nữa thì tôi gửi anh thẳng đến tòa án quân sự, không thương tiếc gì cả, nghe chưa?”

Khi trung sĩ Vaňek quay trở về báo tin là Baloun đã bị trói, trung úy Lukáš nói:

“Anh Vaňek ạ, anh biết tôi rồi. Tôi không muốn làm những chuyện như thế, nhưng mà không thể không làm. Thứ nhất, anh phải công nhận là nếu con chó bị anh lấy mất cái xương đang gặm thì nó sẽ gặm gù. Tôi không muốn có bên mình một thằng cha giả dối không trung thực. Thứ hai, chỉ nguyên việc trói hắn lại cũng có ý nghĩa lớn về mặt đạo đức và tâm lý cho cả đại đội. Đạo này, khi biết chỉ ngày một ngày hai là ra mặt trận, quân lính ở đơn vị hành quân thường tự do làm tất cả những gì họ muốn.”

Trung úy Lukáš tỏ ra rất bị dẫn vật và tiếp tục nói khê:

“Anh biết là ngày hôm kia chúng tôi có buổi tập trận ban đêm chống lại trường huấn luyện lính tình nguyện một năm ở đằng sau nhà máy đường. Nhóm thứ nhất đi tiền trạm do chính tôi chỉ huy thì còn im lặng đi trên đường, nhưng nhóm thứ hai với nhiệm vụ đi sang phía trái để rải quân canh gác bên dưới nhà máy đường thì đã làm như là đang đi chơi ở đâu về. Bọn hắn hò hát, giậm chân thành thịch, chắc chắn là tận ở trong trại quân đội cũng nghe thấy tiếng. Nhóm thứ ba ở cánh phải với nhiệm vụ thăm dò địa hình chiến trường ở bìa rừng cách chỗ chúng tôi ít nhất mười phút đi bộ, thế mà từ đằng xa cũng nhìn thấy bọn hắn hút thuốc, toàn những đốm sáng nhấp nháy trong bóng tối. Nhóm thứ tư có nhiệm vụ bảo vệ đằng sau, nhưng có trời biết cái gì đã xảy ra, tự nhiên bọn hắn xuất hiện ngay phía trước nhóm tiền trạm, chúng tôi đã nghĩ rằng đây là quân địch, thế là tôi đã phải cho lùi lại trước quân yểm hộ của chính mình, còn bọn chúng thì cứ

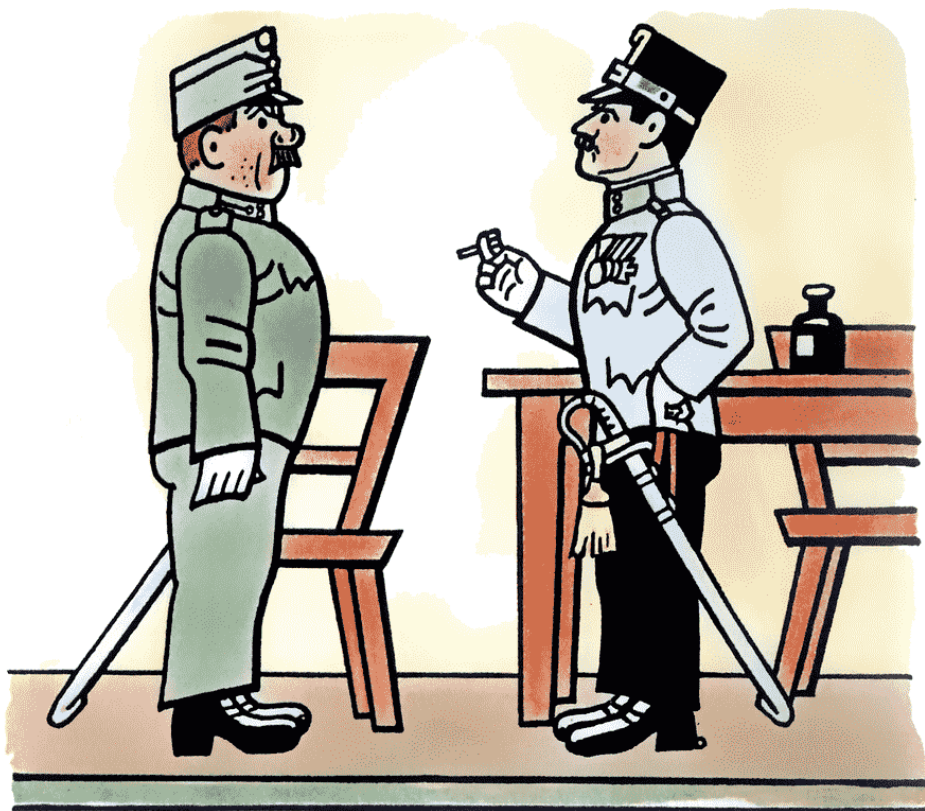
tiến thẳng về phía chúng tôi. Đó là đại đội 11 mà tôi được thừa hưởng đấy anh ạ. Tôi biết huấn luyện họ thế nào? Họ sẽ làm sao khi thực sự phải chiến đấu?”

Vừa nói, trung úy vừa chấp tay lại, khuôn mặt ông như khuôn mặt của người khổ hạnh tử vì đạo và cái mũi ông thì như dài ra.

“Thưa trung úy, xin trung úy đừng buồn phiền về chuyện ấy làm gì,” người trung sĩ hậu cần phụ trách tài chính cố gắng an ủi, “trung úy đừng đau đầu về chuyện ấy làm gì. Tôi đã đi theo ba tiểu đoàn hành quân rồi, tiểu đoàn nào cũng bị đánh tan tành, rồi chúng tôi lại đi lập tiểu đoàn hành quân mới. Tất cả các đại đội hành quân đều giống nhau như đúc, chẳng đại đội nào tốt hơn đại đội của trung úy lấy một tẹo nào đâu. Nhưng phải nói thật nhất là đại đội 9. Tất cả binh lính đều tự nguyện để bị bắt làm tù binh, rồi lôi theo toàn bộ sĩ quan các cấp, kể cả đại đội trưởng. Tôi thoát được là nhờ hôm ấy đến hậu cần trung đoàn để lĩnh Rum và rượu vang, bọn hắn kéo nhau đi mà quên mất tôi. Thế trung úy vẫn còn chưa biết là trong buổi tập trận ban đêm mà trung úy đã nói tới, thì học viên trường lính tình nguyện một năm, đáng lẽ phải đi vòng đại đội của chúng ta, đã đi đến tận hồ Neusiedler à? Bọn hắn cứ đi xa dần và đi mãi đến sáng rồi cuối cùng các nhóm tuần tra bị sa vào bùn lầy. Chính đại úy Ságner đã chỉ huy họ. Giá mà trời không sáng dần thì có lẽ họ tiến đến tận Sopron cũng nên,” trung sĩ hậu cần tiếp tục bằng giọng đầy bí mật, ông là người rất thích những trường hợp như vậy và có ghi chép lại tất cả các sự kiện tương tự.

“Thế trung úy có biết,” trung sĩ thân mật nháy mắt, “là đại úy Ságner sẽ được bổ nhiệm làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn hành quân của chúng ta không? Trung sĩ hậu cần Hegner ở Phòng Tham mưu nói là lúc đầu cứ nghĩ là trung úy sẽ được bổ nhiệm, tại vì trung úy là sĩ quan cao tuổi nhất ở đây, thế nhưng mà nghe bảo có lệnh của sư đoàn gửi xuống lữ đoàn, rằng sẽ bổ nhiệm đại úy Ságner.”

Trung úy Lukáš cắn môi rồi châm điếu thuốc lá. Ông biết về việc đó và tin chắc rằng mình đang bị đối xử không công bằng. Đã hai lần đại úy Ságner gây cản trở sự thăng tiến của ông, nhưng trung úy không nói gì khác ngoài câu: “Đâu chỉ có đại úy Ságner...”



“Tôi chẳng lấy gì làm vui vẻ trong việc này,” trung sĩ hậu cần tài chính thân mật nói, “trung sĩ Hegner kể là hồi đầu chiến tranh, tại mặt trận Serbia, đại úy Sagner muốn lập thành tích ở trên núi gần Montenegro và đã lần lượt cho các đại đội của tiểu đoàn mình xung trận tấn công phòng tuyến của quân Serbia, tiến quân thẳng tới súng máy của địch, mặc dù trong tình thế ấy thì đưa quân bộ binh ra là vô tác dụng, bởi vì chỉ pháo binh mới có thể lôi cổ quân Serbia từ trên cao xuống được thôi. Cả tiểu đoàn chỉ còn sống sót tám mươi người, chính đại úy Sagner cũng bị thương ở tay và khi nằm viện thì bị lây bệnh kiết lỵ, rồi sau đó đại úy lại về Budějovice. Nghe bảo tối ngày hôm qua đại úy đã nói ở casino, rằng rất mong được ra mặt trận, rằng sẽ để lại ở đây cả tiểu đoàn, nhưng mà sẽ lập được chiến công và sẽ được tặng huy chương về vang *Signum Laudis*, rằng sau trận ở Serbia chẳng được khen thưởng gì cả, nhưng lần này thì hoặc bị ngã xuống với cả tiểu đoàn, hoặc sẽ được thăng chức trung tá, nhưng mà tiểu đoàn hành quân sẽ phải đau đớn. Thưa trung úy, tôi nghĩ đây là mối

nguy hiểm đe dọa tất cả chúng ta. Cách đây không lâu, trung sĩ hậu cần Hegner đã kể là trung úy không hợp lắm với đại úy Sagner, rằng đại đội 11 của chúng ta sẽ là đại đội bị đại úy gửi ra trận trước tiên và đến những chỗ khủng khiếp nhất.”

Người sĩ quan hậu cần tài chính thở dài: “Tôi nghĩ là trong một cuộc chiến tranh như cuộc chiến tranh này, khi có nhiều quân tham gia và ở chiến trường dài rộng như thế này, thì nên tập trung vào phòng thủ cho thật vững, còn hơn là mở các đợt tấn công vô vọng. Tôi đã thấy như thế với đại đội 10 ở trận Dukla[®]. Hồi ấy mọi việc đã rất trôi chảy, có lệnh *không bắn*, thế là ngừng bắn và quân ta đã chờ đến lúc quân Nga tiến đến gần mình. Đáng lẽ bắt gọn chúng làm tù binh được mà không phải nổ phát súng nào, nhưng mà lần ấy ở bên cánh trái quân ta là bọn Ruồi sắt và khi trông thấy quân Nga tiến tới gần, lữ Landwehr ngu xuẩn ấy hoảng sợ đến mức mà cả bọn tụt xuống phía dưới cái dốc phủ đầy tuyết như là trượt cầu trượt vậy. Còn quân ta lại nhận được lệnh tiếp là quân Nga đã phá vỡ cánh trái nên phải tìm cách quay về lữ đoàn. Tôi thì lúc ấy cũng đang ở lữ đoàn để xin chứng nhận vào sổ tiếp tế của đại đội là tôi đã không tìm thấy nơi đóng quân của hậu cần trung đoàn. Vừa vặn lúc đó thì nhóm lính đầu tiên của đại đội 10 trở về lữ đoàn. Cho đến chiều thì có một trăm hai mươi người trở về, số còn lại nghe bảo khi trượt được xuống dưới dốc để rút lui thì đã bị lạc đến các chiến hào của quân Nga, cứ như thể họ đã trượt cầu trượt nước vậy! Lần ấy ở đây kinh khủng lắm trung úy ạ, quân Nga có chiến hào ở phía trên lẫn phía dưới. Rồi sau đó, đại úy Sagner...”

“Để cho tôi yên thân, đừng nói gì về đại úy Sagner nữa,” trung úy bảo, “tôi biết cả rồi. Anh cũng đừng có tưởng là đến lúc nghe thấy những từ *đơn vị* và *chiến đấu* là anh lại ngẫu nhiên đang ở chỗ hậu cần trung đoàn để lĩnh Rum và rượu vang. Tôi được mọi người bảo là anh rượu chè rất ghê. Thì cũng chỉ cần nhìn cái mũi đỏ của anh là biết ngay anh là ai rồi.”

“Thưa trung úy, cái này là hậu quả những ngày ở Karpat đấy ạ. Ở đây chúng tôi đã phải làm việc rất nhiều, thức ăn đem về đến nơi thì đã nguội lạnh cả, chiến hào thì đào dưới tuyết, lửa thì không được đốt, thế là chỉ có Rum cứu vớt chúng tôi thôi. Giá ngày ấy mà không có tôi thì chắc là hậu quả phải giống như các đại đội không có Rum khác, vì mọi người bị lạnh cóng cả. Còn ở đại đội chúng tôi thì ai cũng có cái mũi đỏ vì được sưởi ấm

bằng Rum. Chỉ có điều bất lợi là sau đó tiểu đoàn đã ban lệnh, rằng chỉ những đơn vị có mũi đở mới phải đi canh gác thôi.”

“Bây giờ đã qua mùa đông rồi,” trung úy nói một cách bí ẩn.

“Thưa trung úy, ở ngoài mặt trận thì Rum là thứ cần thiết cho bất kỳ mùa nào, giống như rượu vang vậy. Nó đem lại cho chúng ta, nói thế nào nhỉ, đem lại cho chúng ta một sự vui vẻ phấn khởi. Chỉ cần một nửa cặp lờng rượu vang và một phần tư lít Rum là mọi người có thể đi đánh nhau với bất kỳ ai... Ôi, đồ con bò nào cứ gõ cửa ngoài kia, chẳng lẽ nó không nhìn thấy biển *Không gõ cửa!* hay sao! Mời vào!”

Từ ghế, trung úy xoay người nhìn cánh cửa đang nhẹ nhàng và từ từ mở ra. Cũng nhẹ nhàng như thế, người lính tốt Švejk bước vào văn phòng của đại đội 11 và giơ tay chào ngay từ cửa. Chắc hẳn là khi gõ cửa, anh cũng đã nhìn vào tấm biển bằng tiếng Đức *Không gõ cửa!* rồi.

Cái giơ tay chào của Švejk là bức tranh có nhạc đệm làm nền cho gương mặt vô cùng hài lòng không một chút lo lắng nào của anh. Trông anh như thần Mercur, vị thần trộm cướp của thần thoại Hy Lạp, trong bộ quân phục giản dị của người lính bộ binh quân đội Áo.



Trong khoảnh khắc, trung úy Lukáš nhắm mắt lại, tránh cái nhìn như muốn ôm hôn ông của người lính tốt Švejk.

Chắc chắn là cũng với cái nhìn âu yếm như thế, đưa con trai hoang đàng, người đã mất đi mà bây giờ lại trở về, đã nhìn cha mình khi ông cho nướng con cừu non để ăn mừng ngày nó trở về[©]

“Báo cáo trung úy là tôi lại về đây rồi ạ,” ngay từ cửa, Švejk nói bằng giọng hèn nhiên trung thực đến mức làm trung úy Lukáš tỉnh lại ngay tức khắc. Kể từ giây phút đại tá Schröder thông báo là sẽ gửi Švejk trở lại, ngày nào trung úy cũng thầm mong được lùi cuộc gặp mặt ấy. Sáng nào ông cũng tự nhủ: “Ngày hôm nay hẳn cũng sẽ không về, chắc hẳn đã lại gây ra chuyện gì đấy và người ta vẫn còn giữ hẳn ở đó.”

Nhưng Švejk trở về khẳng định một cách đơn giản và đáng yêu, rằng tất cả những đi đâu tự nhủ ấy của trung úy chỉ là những đi đâu mong ước mà thôi.

Švejk quay sang nhìn trung sĩ hậu cần tài chính Vaňek, rồi với nụ cười thân thiện anh rút giấy tờ từ túi áo khoác và đưa cho trung sĩ: “Báo cáo trung sĩ, đây là những giấy tờ mà văn phòng trung đoàn đã viết và tôi phải nộp cho trung sĩ ạ. Đây là giấy lĩnh lương, còn đây là giấy đăng ký tên tôi vào sổ nhà ăn ạ.”

Švejk đi đứng và xử sự rất thoải mái ở văn phòng của đại đội 11, cứ như anh là người bạn thân nhất của trung sĩ Vaňek, còn trung sĩ thì chỉ nói ngắn gọn: “Anh đặt nó lên bàn cho tôi.”

“Trung sĩ ạ,” trung úy thở dài bảo, “tốt hơn hết là anh để tôi nói chuyện riêng với Švejk.”

Vaňek đi ra khỏi phòng, nhưng dừng lại ở bên ngoài cửa để nghe hai người ở bên trong sẽ nói gì với nhau.

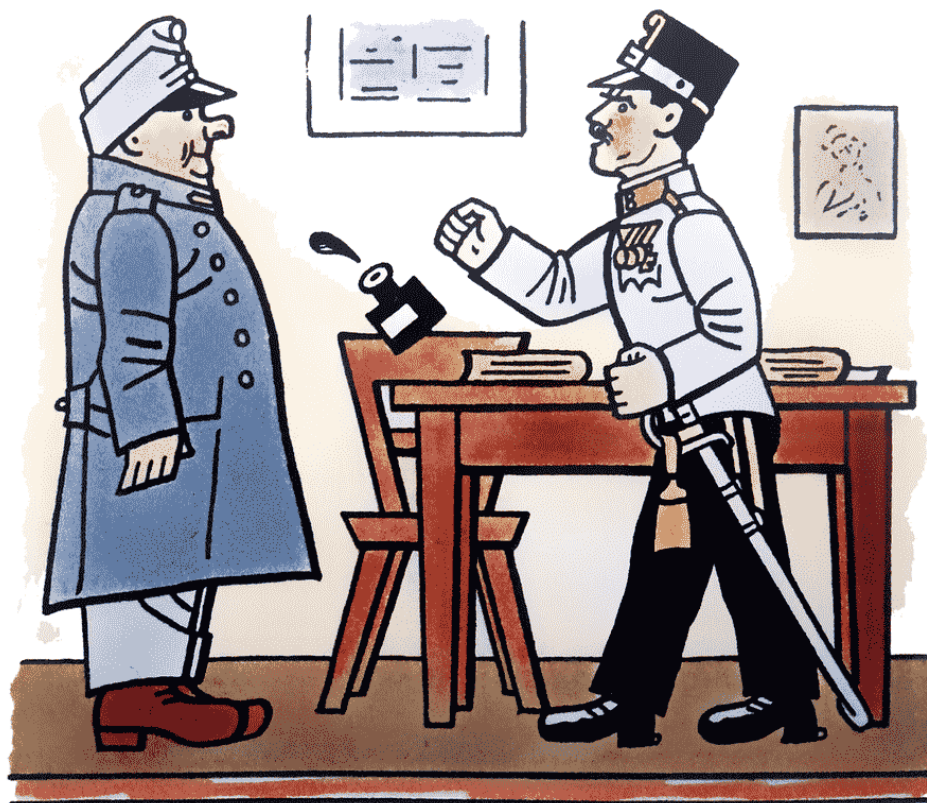
Lúc đầu, ông chẳng nghe thấy gì cả, vì Švejk và trung úy đều im lặng nhìn nhau. Trung úy nhìn Švejk như muốn thôi miên anh, giống gà trống đứng trước gà con và chuẩn bị tấn công nó.

Còn Švejk thì nhìn trung úy như mọi khi, cái nhìn ấm áp, dịu dàng, như muốn bảo: “Thế là chúng mình lại ở cùng nhau, chẳng cái gì có thể làm chúng mình phải xa nhau nữa, anh bạn của tôi ơi.”

Thấy trung úy vẫn ngời yên không nói, ánh mắt Švejk giục giã: “Nói đi chứ, nói cái gì đi chứ, anh bạn vàng của tôi ơi.”

Cuối cùng, trung úy lên tiếng phá im lặng bằng những lời rất chậm biếm: “Tôi xin chào anh, Švejk ạ. Cảm ơn anh đã đến thăm tôi. Thật quý hóa quá!”

Nhưng trung úy không kịp được nữa, ông nắm tay trút xuống bàn cái tức giận của những ngày đã qua, khiến lọ mực nhảy lên, bắn tung mực ra tờ giấy phát lương.

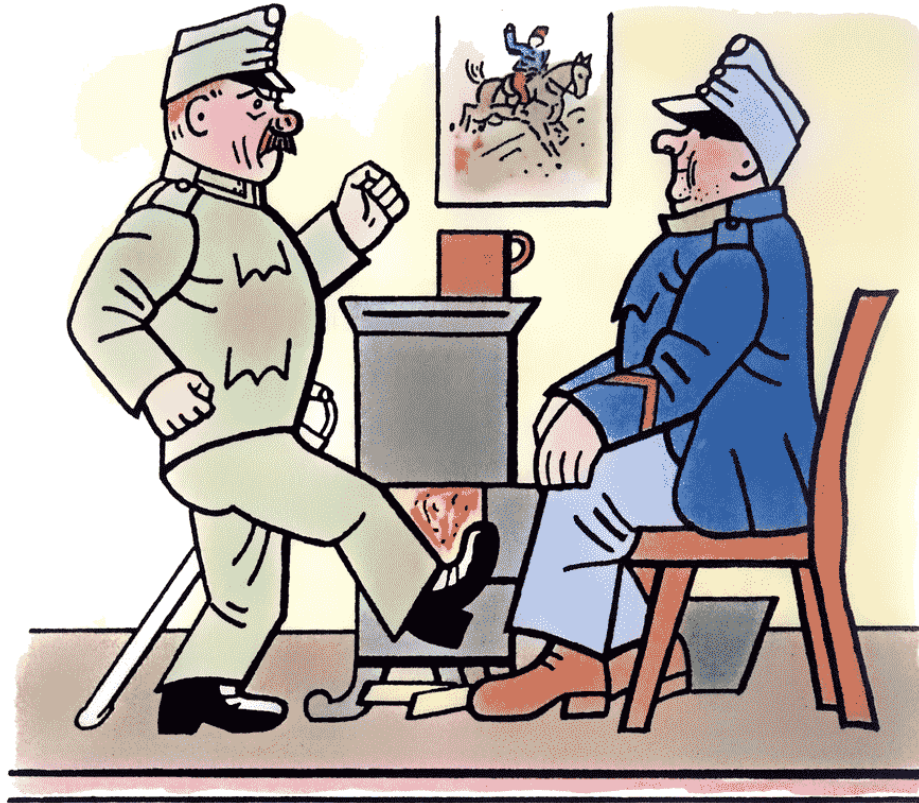


Đồng thời trung úy cũng nhảy lên, ông tiến tới sát mặt Švejk và gào to: “Đồ con bò,” rồi bắt đầu đi đi lại lại trong văn phòng chật hẹp và nhổ bọt mỗi khi đi qua mặt Švejk.

“Báo cáo trung úy,” Švejk lên tiếng khi thấy trung úy vẫn không dừng bước, mỗi khi qua bàn ông lại vớ một tờ giấy rồi điên cuồng vò nó thành cục ném vào góc văn phòng, “báo cáo là tôi đã trao bức thư ấy tận tay. Tôi đã tìm thấy bà Kákonyi và có thể nói rằng đó là một phụ nữ rất xinh đẹp. Tuy tôi chỉ trông thấy bà ấy lúc bà ấy đang khóc...”

Trung úy Lukáš ng ỡ xuống chiếc giường của người hạ sĩ quan hậu cần và r ỡ r ỡ, giọng ông khàn đi: “Bao giờ thì mới xong chuyện, hả Švejk?”

Như thế không nghe rõ, Švejk tiếp tục nói: “Sau đó thì tôi gặp một chuyện nhỏ xíu hơi khó chịu một chút, nhưng mà tôi đã nhận hết lỗi về mình. Người ta đã không tin là chính tôi đã viết thư cho bà ấy, thành ra khi hỏi cung tôi đã nuốt bức thư để phi tang, làm cho họ lẫn lộn dấu vết. Sau đó hoàn toàn tình cờ, vâng, hoàn toàn tình cờ, vì tôi không sao cắt nghĩa khác đi được, mà tôi bị vướng vào một va chạm hết sức nhỏ, vô cùng nhỏ, rất không đáng kể ạ. Cả việc này tôi cũng qua được và người ta công nhận tôi vô tội và gửi tôi đến báo cáo trung đoàn, r ỡ ở tòa án quân sự sư đoàn thì người ta ngừng toàn bộ việc đi điều tra. Tôi đã chỉ ở văn phòng trung đoàn có vài phút thôi, r ỡ ngài đại tá đến, có mắng tôi một tí, sau đó bảo là tôi sẽ làm liên lạc viên và phải đến gặp trung úy ngay ạ. Đại tá cũng bảo tôi báo cáo lại với trung úy, rằng đại tá yêu cầu trung úy đến gặp đại tá ngay vì việc đại đội hành quân. Nhưng mà cũng đã nửa tiếng r ỡ đấy ạ, ấy là tại vì đại tá đã không biết là người ta còn phải kéo tôi đến văn phòng trung đoàn trưởng, rằng ở đấy tôi đã phải ng ỡ chờ đến hơn mười lăm phút, tại vì tiền lương bị giữ lại suốt thời gian vừa r ỡ của tôi thì sẽ được trung đoàn phát, chứ không phải đại đội phát, tại vì tôi đã là tù nhân của trung đoàn. Nhìn chung mà nói thì ở đấy họ lẫn lộn linh tinh chẳng sao mà lần ra được ạ...”



Khi nghe nói là cách đây nửa tiếng đã phải đến gặp đại tá Schröder, trung úy Lukáš đứng dậy mặc áo khoác thật nhanh rồi bảo Švejk: “Anh lại giúp đỡ tôi rất nhiều đấy.” Trung úy nói câu đó bằng giọng buồn bã đầy thất vọng đến mức Švejk phải an ủi khi thấy ông vội vàng lao ra cửa: “Nhưng mà ngài đại tá sẽ chờ, ngoài cái này ra thì đại tá cũng chẳng có việc gì mà làm đâu ạ.”

Một hồi sau khi trung úy đi khỏi, trung sĩ hậu cần tài chính Vaňek bước vào văn phòng. Švejk đang ngồi trên ghế và ném từng cục than nhỏ qua cánh cửa gỗ vào bếp lò sưởi đang đỏ lửa. Cái bếp lò bốc khói sặc sụa nhưng Švejk vẫn tiếp tục trò tiêu khiển mà không để ý thấy Vaňek. Ông này đứng nhìn Švejk một lúc rồi giơ chân đá vào cửa bếp lò và bảo anh hãy đi khỏi văn phòng.

“Thưa trung sĩ hậu cần tài chính,” Švejk trịnh trọng đáp lời, “tôi xin phép được tuyên bố là ngay cả khi rất muốn, tôi cũng không thể tuân theo lệnh của trung sĩ mà rời khỏi đây, khỏi trại quân đội này, bởi vì tôi phụ

thuộc vào lệnh tối cao. Vì tôi là liên lạc viên,” Švejk tự hào nói thêm, “đại tá Schröder phân công tôi về đại đội 11 của trung úy Lukáš, trước đây tôi là lính hầu của trung úy, nhưng nhờ trí thông minh vốn có của mình mà tôi được nâng lên chức liên lạc viên. Tôi với trung úy Lukáš là bạn cũ của nhau đấy. Ông đã làm gì khi còn là dân thường, hạ trung sĩ?”

Trung sĩ hậu cần tài chính Vaňek ngạc nhiên vì giọng nói thân mật bạn bè của Švejk đến mức quên cả sĩ diện của mình, cái sĩ diện ông vẫn thường rất thích tỏ ra trước binh lính của đại đội, và trả lời Švejk như thể ông là cấp dưới của anh:

“Tôi là người bán hàng vệ sinh và mỹ phẩm Vaňek ở Kralupy.☺”

“Tôi cũng đã từng theo học bán hàng vệ sinh mỹ phẩm ở cửa hàng của một ông tên là Kokoška ở Perštýně Praha. Ông ấy là người rất kỳ cục, một lần ở dưới tầng hầm nhà ông ấy, tôi đã nhầm mà đốt thùng xăng làm cháy rụi nhà ông ấy, thế là ông ấy đuổi tôi, rồi cũng chẳng ở đâu nhận tôi vào học nữa, thành ra vì cái thùng ét xăng dở hơi mà việc học hành của tôi bị dở dang. Ông có pha chế thuốc chữa đày hơi cho bò không?”

Vaňek lắc đầu. “Ở cửa hàng của chúng tôi thì có sản xuất thuốc ấy cho bò, có kèm cả các bức tranh mang hình Đức Thánh nữa. Ông chủ Kokoška của chúng tôi là người rất sùng đạo, một lần ông ấy đọc đâu là Thánh Pelegrinus có phép màu chữa bệnh đày hơi của bò. Thế là ông chủ cho in các bức tranh Thánh Pelegrinus ở nhà in Smíchov rồi mang đến Emauzy trả hai trăm zlatý để làm lễ Thánh hóa. Sau đó chúng tôi đã cho tranh vào các gói thuốc chữa bệnh đày hơi cho bò. Thuốc ấy đem hòa vào nước nóng, đổ vào máng cho bò uống, đồng thời phải đọc cho nó một bài cầu Đức Thánh Pelegrinus do ông Tauchen, người giúp việc của chúng tôi viết. Ông chủ quyết định là khi in tranh thì đằng sau các bức tranh cũng còn phải in một bài cầu nguyện ngắn nữa. Thế là buổi tối hôm trước đó, ông Kokoška cho gọi ông Taucher đến và bảo ông ấy là cho đến sáng phải nghĩ ra được một bài cầu nguyện để in vào bức tranh đặt trong các gói thuốc. Ông Kokoška nói rằng ngày hôm sau vào lúc mười giờ sáng ông sẽ đến cửa hàng, lúc ấy thì ông Tauchen phải viết xong để ông mang đến nhà in, rằng các con bò đang chờ bài cầu nguyện ấy. Ông Tauchen chỉ có hai khả năng, hoặc là viết được và sẽ được thưởng một đồng zlatý, hoặc không viết được và hai tuần sau sẽ bị đuổi việc. Thế là ông ấy nghĩ suốt

đêm, đến toát mồ hôi mà chẳng nghĩ ra được cái gì cả. Sáng hôm sau, rũ rượi vì buồn ngủ, ông đến mở cửa hàng. Thậm chí, ông còn quên không nhớ được tên vị thánh ấy là gì nữa. Nhưng Ferdinand, người hầu của chúng tôi, đã cứu vãn tình thế cho ông ấy. Ferdinand là người thành thạo đủ thứ, thí dụ khi chúng tôi phơi trà hoa cúc ở trên tầng mái thì bao giờ ông ấy cũng lên, tháo giày ra và bảo chúng tôi là làm thế thì không bị ra mồ hôi chân. Ông ấy biết bắt chim bồ câu ở trên tầng mái, biết mở két sắt và còn dạy chúng tôi nhiều mẹo vặt làm hàng nữa. Hồi còn theo học nghề, tôi đã mang từ cửa hàng về nhà một hộp thuốc mà cả đến các tu sĩ của dòng Trọ thế Thánh Gioan Thiên Chúa cũng không có được. Và ông Ferdinand đã giúp ông Tauchen, ông nói: ‘Ông đưa tôi xem nào.’ Còn ông Tauchen thì sai tôi đi mua bia. Tôi mang bia về thì người hầu Ferdinand của chúng tôi đã viết được một nửa bài và đọc to:

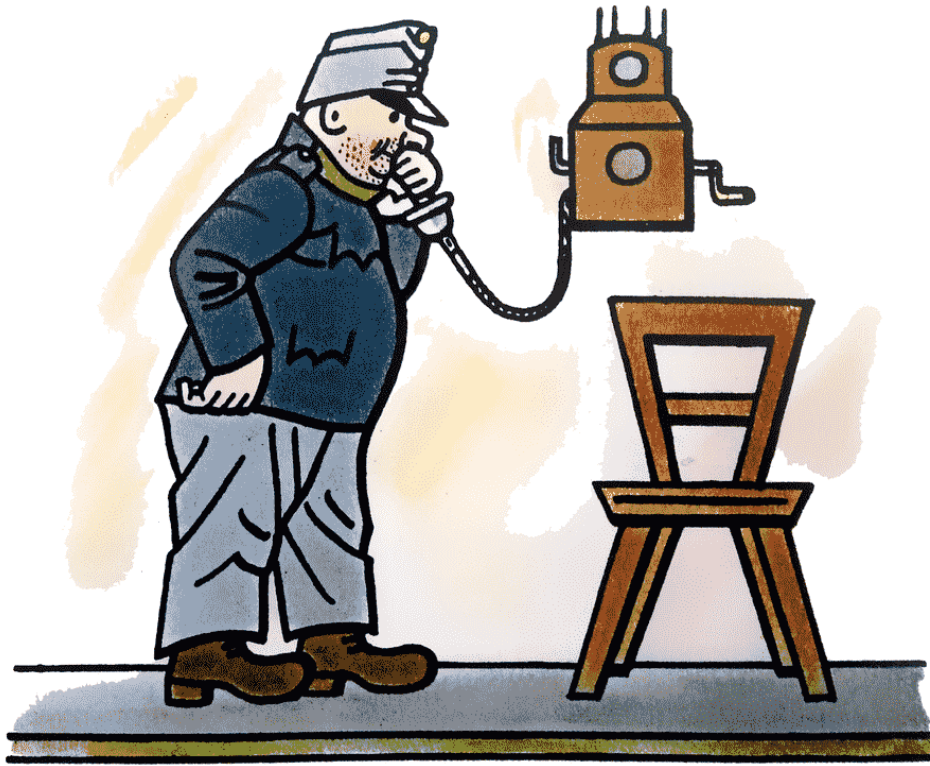
Thánh xuống từ trời
Mang theo thuốc quý
Thuốc cửa hàng tôi
cho cả nhà bồ
uống vào rất bõ
bồ thấy nhẹ nhàng.

Sau khi uống cạn bia và nhấm nháp một chén rượu thuốc, ông Ferdinand đã nghĩ rất nhanh và chỉ trong khoảnh khắc đã nghĩ nốt được đoạn kết:

Thuốc này rất rẻ
chỉ hai đồng thôi
Bồ nào cũng khỏe
Đội ơn Đức Thánh
Pe-le-gri-nus
cứu bồ lần bẽ.

Khi ông Kokoška đến thì ông Tauchen theo ông ấy vào văn phòng và sau đó, ông Tauchen cho chúng tôi xem hai đống zlatý, chứ không phải một đống như ông Kokoška đã hứa. Ông ấy muốn chia đôi với Ferdinand, thế nhưng người hầu ấy tự nhiên nổi cơn tham của và bảo rằng hoặc là tất cả, hoặc là không. Ừ thì không, thế là ông Tauchen giữ lại cả mà chẳng đưa cho Ferdinand đống zlatý nào cả, rồi ông lôi tôi vào nhà kho, cho tôi một cái bạt tai và bảo tôi sẽ ăn một trăm cái bạt tai như thế, nếu mà tôi dám mở mồm nói ở đâu rằng bài thơ cẩu nguyện ấy không phải là của ông ấy, rằng ngay cả khi Ferdinand đi kêu ca với ông chủ thì tôi cũng phải nói rằng Ferdinand là thằng nói điêu. Tôi đã phải thề với ông ấy trước một lọ giấm ngâm ngải thơm. Nhưng người hầu của chúng tôi bắt đầu ngấm ngấm trả thù, hắt nhảm vào thuốc cho bò mà trả thù. Chúng tôi thường trộn thuốc ở trên tầng mái, trong những cái thùng rất lớn, và Ferdinand đi quét cứt chuột ở khắp nơi, lền mang đến đó trộn vào thuốc. Sau đó, hắt còn nhặt phân ngựa ở ngoài đường, phơi ở nhà cho khô, giã nhỏ nó ra và bỏ vào các gói thuốc có bức hình Thánh Pelegrinus. Nhưng thế vẫn chưa đủ, hắt còn đá ỉa vào các thùng thuốc rồi trộn lẫn, làm cho thuốc giống như bột nấu vậy...”

Có tiếng chuông điện thoại réo. Trung sĩ hậu cần tài chính chạy tới cầm ống nghe, rồi buồm bực bỏ nó xuống: “Tôi phải đến văn phòng trung đoàn. Gọi đột ngột thế này, tôi chẳng thích tí nào.”



Švejk ở lại một mình trong văn phòng. Một lúc sau, lại có chuông điện thoại.

Švejk bắt đầu nói: “Vaňek ư? Ông ấy vừa đi đến văn phòng trung đoàn rồi. Ai đang nói ư? Liên lạc viên của đại đội 11. Thế ai đang nói ở bên ấy? À, liên lạc viên của đại đội 12 hả? Xin chào đồng nghiệp nhé! Tớ tên là gì ư? Švejk. Còn cậu? À, Braun. Cậu có họ hàng gì với ông Braun, thợ làm mũ ở đường Pobřežní ở Karlín không? Không à, cậu không biết ông ấy à... Tớ cũng không biết ông ấy, chỉ có một lần tớ đi tàu điện qua đây nhìn thấy biển hiệu của cửa hàng ấy thôi. Có gì mới không ư? Tớ chẳng biết gì cả. Bao giờ thì chúng tớ phải đi ư? Tớ vẫn chưa nói với ai về việc đi đâu cả. Thế chúng tớ phải đi đâu?”

“Ra mặt trận, đồng óc ạ!”

“Về cái ấy thì tớ chưa nghe thấy ai nói gì cả.”

“Thế mà cậu là liên lạc viên ư? Cậu có biết nếu thiếu úy của cậu...”

“Sếp của tớ là trung úy...”

“Thì cũng thế cả, thế trung úy của cậu đã đi họp ở chỗ đại tá chưa?”

“Đại tá đã mời trung úy đến rồi.”

“Đấy, cậu thấy chưa, sếp của chúng tớ cũng đến đấy, sếp của đại đội 13 cũng thế, tớ vừa mới nói chuyện điện thoại với liên lạc viên của đại đội ấy. Tớ không thấy thích cái vội vã này một tí nào cả. Thế cậu có biết sẽ có quân nhạc khi lên đường không?”

“Tớ chẳng biết gì cả.”

“Này, đừng làm thằng ngu nhé! Cậu có biết là trung sĩ hậu cần tài chính của các cậu đã có thông tin về tàu hỏa rồi không? Các cậu có bao nhiêu người?”

“Tớ không biết.”

“Thằng ngu ạ, cậu tưởng tớ tin cậu ư? (Phía đằng kia, có tiếng người nói chuyện bảo một người bên cạnh:”Franta, cậu nhắc ống nghe thứ hai để thấy đại đội 11 có thằng liên lạc viên ngu đến thế nào.) Alo, cậu ngủ hay sao thế hả? Thế thì trả lời đi chứ, khi mà đồng nghiệp hỏi cậu! Thế cậu vẫn chưa biết gì cả à? Đừng có chối! Thế trung sĩ hậu cần của các cậu không bảo gì về chuyện các cậu đi lính đi họp à? Rằng cậu không nói chuyện với ông ấy về những việc như thế à? Cậu thật là thằng ngu xuẩn. Thế việc ấy chẳng liên quan gì đấy cậu ư? (Có tiếng cười ở đầu dây đằng kia) Cậu điên hay sao thế hả? Nếu biết thêm cái gì thì gọi điện cho chúng tớ đến đại đội 12 nhé, quý tử ạ. Cậu người ở đâu đấy?”

“Ở Praha.”

“Thế thì đáng lẽ cậu phải khôn ngoan hơn... À, còn chuyện này nữa: trung sĩ hậu cần của các cậu đi đến văn phòng lúc nào?”

“Người ta vừa mới gọi điện cho ông ấy.”

“Ờ, thế mà cậu chẳng nói ngay. Hậu cần của chúng tớ cũng vừa đi, chắc chắn là đang có chuẩn bị cái gì đấy. Thế cậu đã nói chuyện với bên hậu cần chưa?”

“Chưa.”

“Ồi trời đất ơi, thế mà cậu bảo cậu là người Praha. Sao ngu thế! Cậu chẳng quan tâm chăm lo đến việc gì cả. Cậu làm gì cả ngày, hả?”

“Tớ vừa từ tòa án quân sự sư đoàn về cách đây một tiếng.”

“A, thế thì là chuyện khác, anh bạn ơi, thế thì ngày hôm nay tớ phải đến thăm cậu. Đặt máy xuống hai lần nhé.”

Švejk định châm tẩu hút thì lại có tiếng chuông điện thoại. Anh nghĩ thầm: “Đừng quấy rầy một xác, tôi chẳng chuyện trò gì với các anh.”

Nhưng chuông điện thoại cứ réo mãi không ngừng, Švejk không chịu được nữa, anh cầm ống nghe và gào vào máy: “Alo, ai đấy hả? Švejk đây, liên lạc viên của đại đội 11 đây!”

Qua câu trả lời, Švejk nhận ra giọng trung úy Lukáš: “Các anh đang làm gì ở đấy hả? Vaňek đâu? Gọi ông ấy đến điện thoại ngay lập tức!”

“Báo cáo trung úy là mới có chuông điện thoại ạ.”

“Này Švejk, tôi không có thời giờ nói chuyện với anh. Các cuộc điện thoại trong quân đội không phải là tán gẫu qua điện thoại, như là khi ta mời ai đến nhà chơi ăn trưa. Các cuộc điện thoại phải rõ ràng và ngắn gọn. Khi nói qua điện thoại thì cũng không phải thừa gửi báo cáo trung úy gì cả. Bây giờ tôi hỏi anh, Vaňek có ở chỗ anh không? Báo ông ấy đến nhận điện thoại ngay!”

“Ông ấy không ở chỗ tôi ạ, báo cáo trung úy. Người ta đã gọi ông ấy đi đến văn phòng trung đoàn, cách đây có lẽ chưa đầy mười lăm phút ạ.”

“Khi nào về tôi sẽ làm việc với anh! Anh không thể trình bày ngắn gọn được hay sao? Bây giờ thì nghe tôi bảo anh đây. Anh phải nghe thật chú ý, kéo rỗi lại viện cớ là máy rè không nghe rõ, hiểu không? Ngay lập tức sau khi đặt máy...”

Im lặng. Chuông điện thoại lại réo. Švejk nhấc máy, ở đầu bên kia là một tràng câu chửi mắng: “Đồ con bò, đồ ngu độn, quân khốn kiếp. Anh làm cái gì thế hả? Vì sao anh dập máy, hả?”

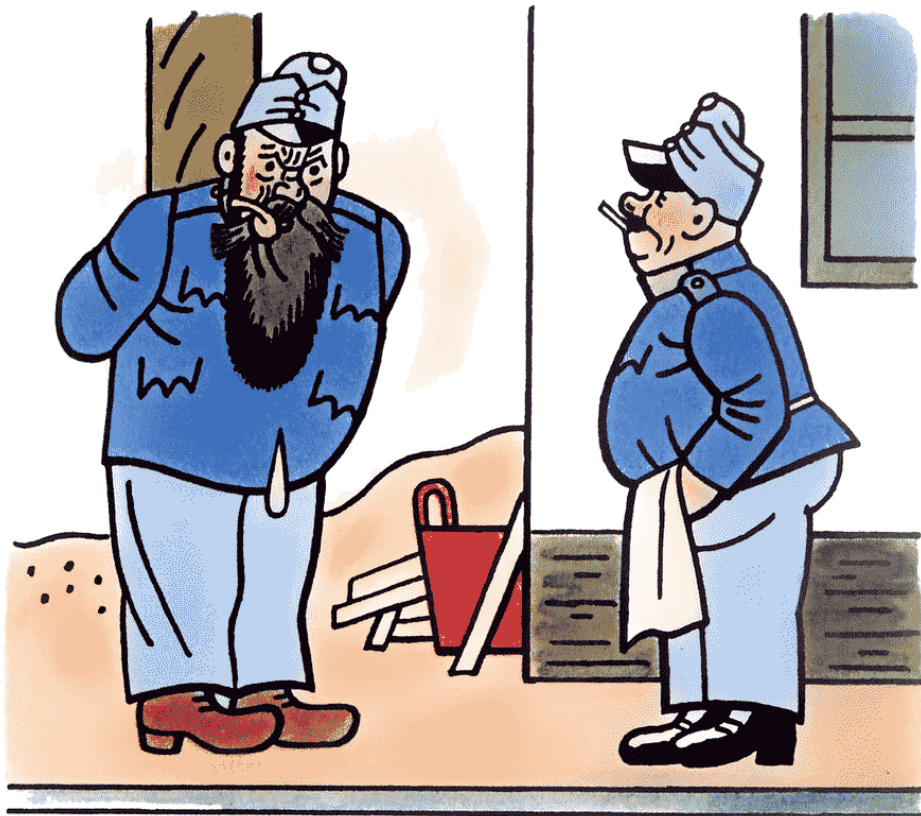
“Thưa, trung úy bảo là tôi dập máy ạ.”

“Một tiếng nữa tôi sẽ về rỗi anh biết tay tôi... Còn bây giờ thì anh ra ngoài nhà, tìm một trung đội trưởng nào đấy, thí dụ anh Fushs, bảo anh ta lấy mười người lính rỗi đi ngay với họ đến kho lính đồ hộp. Anh nhắc lại đi, anh ấy phải làm gì?”

“Đi với mười người đến kho lĩnh đồ hộp cho đại đội ạ.”

“Ừ, ít ra thì một lần anh không làm chuyện ngớ ngẩn. Bây giờ thì tôi đi gọi điện đến văn phòng trung đoàn cho Vaňek để ông ấy cũng đi đến nhà kho nhận đồ hộp ấy. Nếu mà trong khi ấy ông ấy trở về văn phòng thì anh bảo ông ấy chạy thật nhanh đến kho. Anh hiểu không? Còn bây giờ thì anh đặt máy được rồi.”

Švejk tìm mãi mà không gặp được trung đội trưởng Fuchs, kể cả các sĩ quan khác. Bởi lẽ lúc đó, tất cả mọi người đang gỡ xương ở nhà bếp và thích thú nhìn người khổng lồ Baloun bị trói. Mặc dù anh ấy được đứng cả hai chân trên đất, vì người ta đã thương tình mà không trói anh lên cao hơn, nhưng trông anh ấy rất buồn cười. Một đầu bếp mang ra một cái xương sườn nhét vào miệng con người khổng lồ để râu ria xồm xoàm ấy. Vì tay bị trói, Baloun thận trọng xoay miếng xương ở trong miệng, răng anh nhần gặm cái xương, trông anh như người rùng rợn vậy.



“Ai ở đây là trung đội trưởng Fuchs?” Švejk hỏi khi đã tìm thấy mọi người ở bếp.

Trung đội trưởng Fuchs không cảm thấy đáng phải lên tiếng khi thấy người tìm mình là một người lính bình thường.

“Ồi trời,” Švejk nói, “tôi sẽ phải hỏi đến bao giờ? Trung đội trưởng Fuchs ở đâu?”

Và trung đội trưởng Fuchs đứng ra, vô cùng hãnh diện lên tiếng chửi rủa, rằng anh chẳng phải là một trung đội trưởng nào cả, mà là ngài trung đội trưởng, rằng không được phép hỏi: “Trung đội trưởng ở đâu?” mà phải hỏi: “Báo cáo, ngài trung đội trưởng ở đâu ạ?” rằng ở trung đội của anh, nếu người nào không nói *báo cáo* bằng tiếng Đức thì sẽ bị vả vào mồm liền.

“Này, từ từ!” Švejk nghiêm khắc nói, “bây giờ anh hãy vào nhà ngay, lấy mười người rưỡi đi thật nhanh với họ đến kho lính đờhộp.”

Trung đội trưởng Fuchs ngạc nhiên đến nỗi chỉ thốt ra được một câu “Cái gì hả?”

“Chẳng cái gì cái gì ầm nào cả,” Švejk trả lời, “tôi là liên lạc viên của đại đội 11 và tôi vừa mới nói chuyện qua điện thoại với trung úy Lukáš. Trung úy đã bảo đi thật nhanh với mười người đến kho. Nếu anh không đi, trung đội trưởng Fuchs ạ, thì tôi sẽ quay trở về máy điện thoại ngay tức thì. Trung úy đã đặc biệt muốn anh đi, vì vậy nói lời thôi về chuyện ấy cũng chỉ bằng thừa. ‘Cuộc điện thoại,’ như trung úy Lukáš đã bảo ‘phải ngắn gọn, rõ ràng. Khi bảo trung đội trưởng Fuchs đi thì trung đội trưởng Fuchs phải đi. Đây là mệnh lệnh, chứ không phải là việc tán gẫu qua điện thoại như là khi ta mời ai đến nhà ăn trưa. Ở trong quân đội, đặc biệt trong chiến tranh, thì bất kỳ mọi sự chậm trễ nào cũng là tội ác. Khi mà tay trung đội trưởng Fuchs không đi ngay sau khi anh báo tin, thì anh gọi điện lập tức cho tôi và tôi sẽ cho hắn biết tay. Trung đội trưởng Fuchs sẽ chẳng còn lại đến một cái lông chân.’ Thế đấy, các anh vẫn còn chưa biết trung úy đâu!”

Švejk đắc thắng nhìn các sĩ quan, lời diễn thuyết của anh làm họ thật sự kinh ngạc và đồng thời cũng thấy buồn nản.

Trung đội trưởng Fuchs lờn b ầm một cái gì không rõ ràng và bước nhanh khỏi đó. Švejk gọi với theo: “Tôi có thể gọi điện để trung úy biết là mọi việc đều ổn cả chứ?”

“Tôi với mười người lính sẽ có mặt ở kho ngay,” trung đội trưởng Fuchs nói từ phía căn nhà. Švejk không nói gì thêm nữa, anh rời khỏi nhóm sĩ quan, những người cũng đang ngạc nhiên như trung đội trưởng Fuchs.

“Thế là bắt đầu rồi,” hạ sĩ Blažek với dáng người nhỏ bé nói, “chúng ta sẽ chuẩn bị phải đi.”

Khi trở về văn phòng của đại đội 11, Švejk vẫn không có thời gian để châm lửa hút tẩu, bởi vì lại có tiếng chuông điện thoại. Trung úy Lukáš nói với Švejk:

“Anh cứ đi đâu thế hả Švejk? Tôi đã gọi đến lần thứ ba rồi mà không ai nhắc máy.”

“Thưa trung úy, tôi đã đi giải quyết việc đến kho ạ.”

“Họ đã đi chưa?”

“Tất nhiên là đi rồi, nhưng tôi không biết họ đã đến chưa. Hay là tôi phải ra đấy một lần nữa ạ?”

“Anh có tìm thấy trung đội trưởng Fuchs không?”

“Có ạ, thưa trung úy. Lúc đầu anh ấy bảo là ‘Cái gì hả?’ rồi mãi sau khi tôi giải thích cho anh ấy biết là các cuộc nói chuyện qua điện thoại phải ngắn gọn và rõ ràng...”

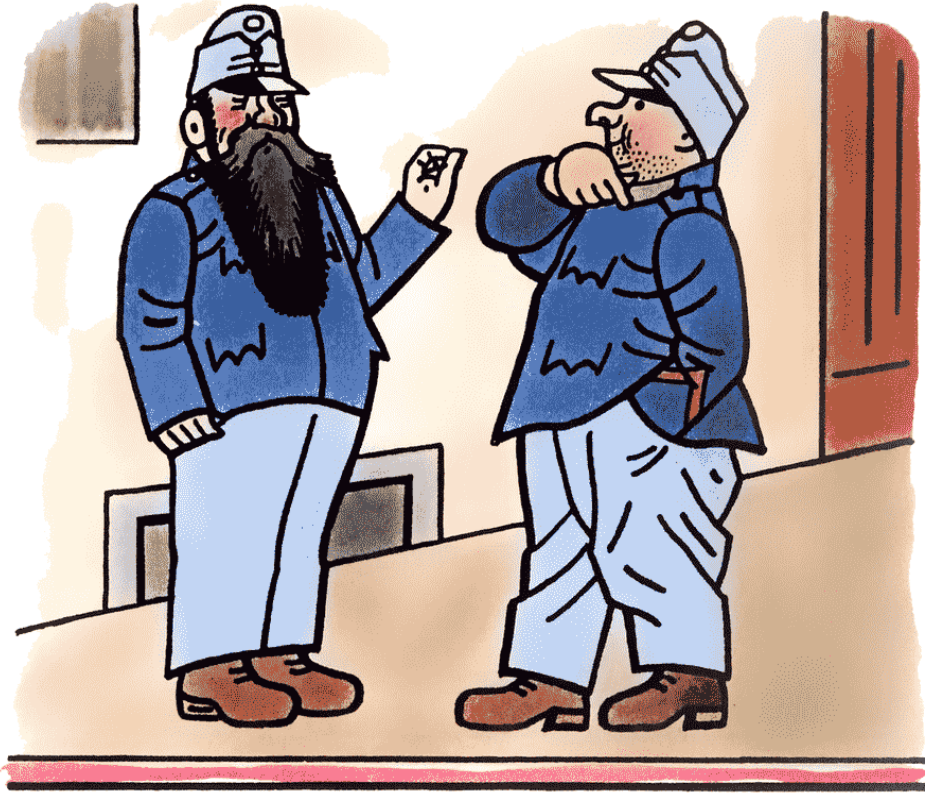
“Này Švejk, đừng lảm chuyện... Vaňek vẫn chưa về à?”

“Thưa trung úy, vẫn chưa về ạ.”

“Đừng có hét ầm vào điện thoại như thế. Anh có biết tay Vaňek chết tiệt ấy đang ở đâu không?”

“Thưa trung úy, tôi không biết tay Vaňek chết tiệt ấy đang ở đâu ạ.”

“Ông ấy đã ở văn phòng trung đoàn, nhưng rồi đi đâu mất. Tôi nghĩ là có lẽ ông ấy ở căng tin. Vậy anh đi tìm ông ấy, bảo ông ấy đến kho ngay. Còn một việc nữa: anh đi tìm hạ sĩ Blažek, bảo anh ta cởi trói ngay cho Baloun rồi anh bảo Baloun đến gặp tôi. Anh hãy đặt máy đi!”



Švejk thật sự bắt đầu phải làm nhiều việc. Khi anh tìm được hạ sĩ Blaček và truy vấn lại mệnh lệnh của trung úy về việc cởi trói cho Baloun thì hạ sĩ lầu bầu: “Chắc là họ sợ, khi mà họ có vấn đề”

Švejk ra xem cởi trói cho Baloun rồi đi cùng với anh ta, bởi vì đến căng tin để tìm trung sĩ hậu cần tài chính thì cũng theo hướng ấy.

Baloun nhìn Švejk như nhìn vị cứu tinh của mình và hứa với Švejk là nếu nhận được gói quà nào từ gia đình thì cũng sẽ chia cho anh.

“Ở nhà tớ sắp có mỡ lợn,” Baloun bu ãn bu ãn nhớ nhưng, “cậu thích *tlačenka* trắng, hay có tiết?® Cứ bảo tớ đi, tối hôm nay tớ viết thư về nhà. Con lợn của tớ để chừng phải được tạ rưởi rồi, nó có cái đầu giống chó bò

Anh, loại lợn ấy là loại ngon nhất đấy. Thịt của nó tử tế chứ chẳng phải bỏ đi tí nào đâu. Giống lợn ấy tốt lắm, khỏe mạnh chóng lớn lắm. Chắc chắn nó sẽ có mỡ khỗ rất dày cậu ạ. H ồi còn ở nhà, tớ làm d ồi gan với thịt và bao giờ tớ cũng ăn đến nứt bụng. Con lợn năm ngoái được đến một trăm sáu mươi ký. Ôi chao, lợn ra lợn nhé,” Baloun nói rất hào hứng và nắm chặt tay Švejk khi mỗi người rẽ sang một đường, “tớ đã chỉ cho nó ăn khoai tây thôi mà nó lớn như thổi, chính tớ cũng phải ngạc nhiên. Giảm bông thì tớ ngâm nước muối. R ồi cắt một miếng thịt nướng thật ngon ăn với bánh khoai tây có rắc tốp mỡ, với rau bắp cải chua, cậu thử tượng tượng xem nó ngon đến chừng nào, r ồi sau đấy còn uống cốc bia nữa chứ. Con người ta lúc ấy phải thấy sung sướng biết bao. Ấy thế mà chiến tranh đã cướp đi mất tất tậ mọi thứ của chúng ta.”

Người đàn ông với bộ râu x ồm xoàm bu ồm bã thở dài và đi v ề phía văn phòng trung đoàn, còn Švejk thì rẽ sang con đường dưới hai rặng cây đoạn ① cao đã có tuổi.

Trung sĩ hậu c ần tài chính đang ng ồi rất thoải mái trong căng tin và kê cho một người bạn sĩ quan hậu c ần của Ban Tham mưu v ề việc trước chiến tranh có thể kiếm được bao nhiêu khi bán sơn và xi măng quét tường.

Ông sĩ quan hậu c ần của Ban Tham mưu đang ở trạng thái mệt mỏi khó chịu. Buổi sáng hôm nay có một ông chủ trang trại ở Pardubice đến thăm con trai đang ở trong trại quân đội. Ông chủ trang trại đã đút lót ông sĩ quan hậu c ần một món quà to và suốt buổi sáng đã thết ông rất hậu hĩnh ở dưới thành phố.

Bây giờ ông ng ồi đấy, rất mệt mỏi chán chường và chẳng thấy cái gì ngon miệng nữa, cũng chẳng biết đang nói cái gì, thành ra ông không có phản ứng gì trong câu chuyện v ề sơn và xi măng quét tường.

Ông chỉ đang mải bận tâm v ề những tưởng tượng của chính mình và lảm nhảm nói một cái gì v ề việc c ần phải có tuyến tàu hỏa từ Třeboň đến Pelhřimov và ngược lại.

Švejk bước vào văn phòng đúng lúc trung sĩ Vaňek đang cố nói một lần nữa cho ông bạn hậu c ần của Ban Tham mưu biết v ề số lãi kiếm được qua một kilo xi măng quét tường, nhưng ông bạn trả lời bằng câu hoàn toàn ngoài chủ đề

“Trên đường trở về đã chết, chỉ để lại các bức thư.”

Khi trông thấy Švejk, ông ấy đã nhàn nhàn với một người đáng ghét nào đó và bắt đầu lên tiếng rửa, rằng anh là người có giọng nói ồm ồm.

Švejk tiến tới Vaňek, lúc này cũng đã say sưa, nhưng đồng thời vẫn còn tỏ ra là người rất dễ chịu đáng yêu.

“Thưa trung sĩ,” Švejk nói với ông ấy, “ông phải đi đến kho ngay, trung đội trưởng Fuchs với mười người lính đang chờ ông ở đây, nhà kho sẽ phát đồ hộp. Ông phải chạy thật nhanh đến đây. Trung úy đã gọi điện hai lần rồi.”

Vaňek he he cười: “Thế thì họa có là điên, chú lính yêu quý ạ. Chẳng lẽ tôi không tin mình hay sao, hả thiên thần? Còn nhiều thời gian lắm, đi đâu mà phải vội vàng, mà phải chạy thật nhanh, hả chàng trai trẻ? Đến khi nào trung úy Lukáš đưa lính hành quân ra mặt trận bằng ấy lần như tôi, thì lúc ấy mới có thể hiểu được vấn đề, rồi sẽ không đi những nhiều người khác, bắt người ta phải thật nhanh, biết không?”

Ở văn phòng trung đoàn người ta đã bảo tôi là ngày mai chúng ta đi, rằng chúng ta phải chuẩn bị hành trang và đi lính mọi thứ để lên đường. Thế nhưng tôi đã làm gì nào? Tôi đã thông thả đến đây làm một cốc rượu vang, tôi ngồi đây rất thoải mái, để mặc cho mọi việc đến đâu thì đến. Đồ hộp thì mặc đồ hộp, lính hàng cũng mặc lính hàng. Tôi biết về nhà kho rõ hơn trung úy và cũng biết trong cuộc họp của ngài đại tá với các ngài sĩ quan người ta đã nói những gì. Ngài đại tá chỉ tưởng tượng ra là trong kho có đồ hộp thôi. Kho của chúng ta chưa bao giờ có một hộp dự trữ nào cả, mà chỉ được lữ đoàn phát cho tùy theo từng trường hợp, hay là đi vay của các trung đoàn quen biết khác thôi. Chỉ riêng trung đoàn ở Benešov thôi chúng ta đã nợ hơn ba trăm hộp rồi. Vì thế, mặc họ muốn nói gì ở cuộc họp thì nói, chẳng phải vội vàng mà làm chi. Tất nhiên là khi người của chúng ta đến kho thì thủ kho sẽ bảo họ điên hay sao. Chưa có một đại đội nào được phát đồ hộp trước khi ra chiến trường. Có phải không, hả ngốc?” Vaňek quay sang nói với người sĩ quan hậu cần của Ban Tham mưu. Nhưng người này hoặc đã bắt đầu thiếp đi, hay là đang mê sảng, vì đã trả lời: “Khi đi, cô ấy cần một cái ô che đầu.”

“Tốt nhất là,” Vaňek tiếp tục, “anh cứ để mặc mọi việc. Nếu ngày hôm nay ở văn phòng trung đoàn nói là ngày mai lên đường, thì đến đũa trẻ con cũng không được tin đi ầu ấy. Không có tàu thì anh có thể đi được đến đâu? Lúc tôi còn ở văn phòng, người ta đã gọi điện ra nhà ga, ở đấy bây giờ chẳng có lấy một toa nào còn trống. Lần hành quân trước đây của một đại đội cũng tương tự như thế. Lần ấy, chúng tôi đã chờ ở nhà ga hai ngày, cho đến lúc có người rủ lòng thương thu xếp cho một con tàu. Nhưng sau đó chúng tôi lại chẳng biết sẽ đi đâu, kể cả đại tá cũng không biết. Chúng tôi đã đi xuyên Hungary mà vẫn chưa ai biết sẽ đi tới Serbia, hay sang Nga. Ở nhà ga nào người ta cũng nói trực tiếp với Ban Tham mưu sư đoàn. Té ra chúng tôi chỉ đi lấp chỗ trống thôi. Cuối cùng thì họ đưa chúng tôi đến Dukla, ở đây chúng tôi đã bị đánh tan tành, thế rồi lại quay về lập đại đội mới. Cứ từ từ đã, dần dần mọi việc sẽ rõ ràng, chẳng việc gì mà phải vội vàng. Anh cho tôi cốc nữa nhé. Hôm nay ở đây có rượu vang ngon tuyệt vời,” Vaňek tiếp tục nói và chẳng hề để ý đến người sĩ quan hậu cần của Ban Tham mưu đang lăm b lăm: “Ông tin tôi đi, nào tôi đã được hưởng thụ gì mấy đâu, tôi đã tự hỏi câu này.”

“Sao mà tôi phải lo lắng bằng thừa với việc lên đường của tiểu đoàn hành quân. Khi tôi đi lần đầu tiên cùng với một đại đội ra trận thì chỉ trong vòng hai tiếng đồng hồ là mọi thứ đã đâu vào đấy. Còn ở các đại đội khác của tiểu đoàn chúng tôi ngày ấy thì việc chuẩn bị kéo dài đến hai ngày. Nhưng thiếu úy Přenosil, một người rất bảnh trai, đại đội trưởng của chúng tôi, thì bảo chúng tôi là: ‘Các cậu cứ từ từ!’ Ấy thế mà mọi việc đều suôn sẻ cả. Hai tiếng đồng hồ trước khi tàu chạy chúng tôi mới bắt đầu sắp xếp hành lý. Tốt nhất là anh cứ ngồi xuống đây...”

“Tôi không thể ngồi đây được,” người lính tốt Švejk hết sức tự cường lại mình, “tôi phải về văn phòng, ngộ nhớ có người gọi điện...”

“Thế thì về đi, anh bạn vàng ạ. Nhưng mà hãy nhớ đời là việc anh làm chẳng có gì là đẹp để cả, bởi vì liên lạc viên thực thụ không bao giờ được phép có mặt ở nơi nào người ta cần anh ta. Anh không được lao vào công việc một cách quá nhiệt tình như thế. Quả thật không có gì xấu hơn người lính liên lạc viên hoảng sợ muốn nhai nuốt cả quân đội, lính hèn yêu quý ạ.”

Nhưng Švejk đã ra cửa để trở về văn phòng đại đội mình.

Vaňek lại bị bỏ rơi ở đó, vì dứt khoát không thể nói được rằng sĩ quan hậu cần của Ban Tham mưu có thể ngồi cùng tâm sự với ông được. Người sĩ quan ấy đang vừa vuốt ve cốc rượu, vừa tâm sự với chính mình, toàn những chuyện không đầu không đuôi và cũng bằng một mớ lẫn lộn cả tiếng Séc lẫn tiếng Đức:

“Tôi đã đi qua cái làng ấy rất nhiều lần mà không hề biết rằng nó tồn tại ở trên đời. Hồi giữa năm tôi đã thi quốc gia xong và bác sĩ của tôi đã làm. Tôi đã trở thành người què quặt rồi, cảm ơn cô, Lucie ạ. Chúng được phát hành thành từng tập dày.”

Trung sĩ hậu cần Vaňek bu ãn chán gõ gõ lên bàn một điệu hành khúc, nhưng chỉ một lúc sau, cửa mở ra và Jurajda, đầu bếp của nhà bếp sĩ quan, bước vào rồi ngồi ngay xuống ghế.

“Hôm nay,” anh lè nhè, “chúng tôi được lệnh đi lĩnh Cognac để lên đường. Tại vì trong bình đựng rượu vẫn còn một ít rượu Rum, thành ra chúng tôi phải uống cạn. Ối trời, uống mãi mới hết. Tất cả nhân viên nhà bếp đều bị say. Tôi đã tính nhẩm khẩu phần nên khi đại tá đến thì chẳng còn sót giọt nào cho ông ấy, thế là bây giờ trong bếp đang làm trứng trắng cho đại tá, anh bảo thế có bu ãn cười không?”

“Ừ, quả thật là chuyện rất mạo hiểm hấp dẫn.” Vaňek nhận xét. “Khi rượu vào thì bao giờ ông cũng thích những lời lẽ đẹp đẽ.”

Người đầu bếp Jurajda chuyển sang triết lý, nói cho cùng thì nó đúng với nghề anh đã làm khi còn là dân thường. Trước khi nhập ngũ thì anh đã phát hành tạp chí huyền bí và hàng loạt sách *Những bí ẩn về cuộc sống và cái chết*.

Trong quân đội, anh lần được vào nhà bếp của sĩ quan trung đoàn. Anh rất hay làm cháy thịt nướng vì thường vừa nấu ăn vừa dán mắt đọc sách dịch Kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa *Sự toàn hảo của Trí huệ*.

Đại tá Schröder quý Jurajda như quý một cái gì đặc biệt của trung đoàn, bởi vì có nhà bếp trung đoàn nào có thể tự hào với đầu bếp là người hiểu biết về những đi ãu huyền bí đâu! Và người đầu bếp có hiểu biết về những bí ẩn của cuộc sống và cái chết ấy lại có thể làm cho tất cả mọi người ngạc nhiên về món thịt bò thăn hầm với nước sốt rất ngon, hay món ragu ngon

đến mức mà thiếu úy Dufek trước khi mất vì bị thương ở Komárov cứ gọi mãi tên Jurajda.

Phải khó khăn lắm Jurajda mới ng ỡ vững được trên ghế, từ người anh toát ra nặng mùi rượu Rum. Anh nói: “Vâng, khi thấy chẳng còn sót giọt rượu nào, mà lại chỉ trông thấy khoai tây h ằm, đại tá bị rơi vào trạng thái *gaki*. Ông có biết *gaki* là gì không? Đây là trạng thái của ma đói. Thế là tôi bảo: ‘Thưa đại tá, ngài có đủ nghị lực vượt qua được cái định mệnh là bây giờ không còn món thận bê cho đại tá không? Luật nhân quả có định là bữa chi ều ngày hôm nay, đại tá sẽ ăn món trứng tráng với gan bê h ằm băm nhỏ rất ngon ạ.’ Ông bạn thân mến ơi,” Jurajda ngừng một lúc, r ỡ lại nói với trung sĩ hậu c ần, đ ồng thời bất giác vung tay làm đổ tất cả mọi cốc chén ở trên bàn phía trước mặt mình, “có sự t ồn tại về cái hư vô của tất cả mọi hiện tượng, hình tượng và sự vật,” người đ ầu bếp tin vào sự huyền bí nói một cách u s ầu sau khi gạt đổ mọi thứ trên bàn, “hình tượng là hư vô và hư vô là hình tượng. Hư vô không khác hình tượng và hình tượng không khác hư vô. Cái gì là hư vô, cái đó là hình tượng, cái gì là hình tượng, cái đó là hư vô.”

Hai tay chống trán, người đ ầu bếp im lặng nhìn xuống mặt bàn ướt. Sĩ quan hậu c ần của Ban Tham mưu còn l ầu b ầu một cái gì rắc rối nữa, chẳng có đ ầu có đuôi:

“Lúa mì biến khỏi ruộng, biến khỏi ruộng – trong trạng thái ấy anh nhận lời đến thăm cô ấy. Ngày lễ Chúa Thánh th ần hạ tr ần rơi vào mùa xuân.”

Trung sĩ Vaňek lại gõ tay lên bàn, tiếp tục uống rượu và thỉnh thoảng nhớ đến việc mười người lính cùng trung đội trưởng đang đứng chờ ông ở nhà kho. Và nhớ đến chuyện đó, ông lại phẩy tay mỉm cười.

Trở về văn phòng đại đội 11 khi đã muộn, trung sĩ Vaňek thấy Švejk đang ng ỡ bên điện thoại. “Hình tượng là hư vô và hư vô là hình tượng,” ông nói, r ỡ cứ để nguyên quần áo trên người, ông lăn ra giường ngủ ngay.

Còn Švejk thì ng ỡ suốt bên máy điện thoại, bởi vì trước đó hai tiếng, trung úy Lukáš đã gọi điện cho anh, rằng ông vẫn còn đang họp ở chỗ đại tá, nhưng ông quên mất không bảo là Švejk có thể đi khỏi máy điện thoại.

Sau đó, cả trung đội trưởng Fuchs cũng gọi điện cho anh. Cùng với mười người lính, trung đội trưởng cũng chờ suốt thời gian, không những

chỉ phí công chờ trung sĩ hậu cần tài chính Vaňek, mà thậm chí còn thấy là nhà kho đóng cửa. Cuối cùng, trung đội trưởng bỏ đi đâu mất và những người lính thì lần lượt trở về phòng mình.

Thỉnh thoảng, Švejk tiêu khiển bằng cách cần ống điện thoại để nghe. Đó là điện thoại của một hệ thống mới mà người ta đưa vào sử dụng trong quân đội. Nó có cái thuận lợi là qua ống nghe có thể nghe thấy rất rõ các cuộc nói chuyện của người khác trên toàn tuyến.

Nào là quân nhu chửi các doanh trại pháo binh, nào là công binh đe dọa bưu điện quân đội, rồi trường bắn găm gù với bộ phận súng máy...

Và Švejk thì cứ ngửi suốt bên máy điện thoại...

Đại tá Schröder nói về lý thuyết mới nhất trong lĩnh vực dịch vụ quân sự và đặc biệt nhấn mạnh vào máy bắn mìn.

Đại tá nói chẳng ra đầu cuối gì về việc cách đây hai tháng, mặt trận đã đứng vững được như thế nào ở phía dưới và bên phía đông, về tầm quan trọng của kết nối chính xác giữa các bộ phận, về khí độc, về bắn hạ máy bay của quân địch, về tiếp tế cho binh lính ngoài mặt trận và sau đó ông chuyển sang nói về tình hình nội bộ của quân đội.

Ông nói về quan hệ của các sĩ quan đối với quân lính, về quan hệ của quân lính với các hạ sĩ quan, về việc chạy sang phía quân thù ở ngoài chiến tuyến, về các sự kiện chính trị, đến vấn đề năm mươi phần trăm lính người Séc là những phần tử có *ngghi ngờ về chính trị*.

“Vâng, thưa các ngài, Kramář, Schneider và Kľofáč.”[©] Phần lớn các sĩ quan đều nghĩ bao giờ thì lão già thôi không nói chuyện ngớ ngẩn nữa, nhưng đại tá lại tiếp tục huyền thuyên về những nhiệm vụ mới của các tiểu đoàn hành quân, về những sĩ quan đã hy sinh của trung đoàn, về tàu bay Zeppelin, về các kỵ sĩ Tây Ban Nha, về sự tuyên thệ.

Nghe đến lời *tuyên thệ*, trung úy Lukáš chợt nhớ ra rằng khi cả tiểu đoàn làm lễ tuyên thệ thì người lính tốt Švejk đã không tham dự, bởi vì lúc đó anh còn đang ở tòa án quân sự sư đoàn.

Tự nhiên, trung úy cảm thấy mọi chuyện rất buồn cười. Một số sĩ quan ngửi quanh ông cũng bị lây cái cười không nín được ấy và tất cả rúc rích cười, làm đại tá phải nhìn họ. Đồng thời, đại tá chuyển sang nói về kinh

nghiệm rút quân của quân đội Đức Ardennes. Ông đã nhần lẫn lung tung rồi kết thúc: “Thưa các ngài, đây không phải là chuyện đáng cười.”

Sau đó, vì đại tá Schröder có điện thoại từ Phòng Tham mưu lữ đoàn nên tất cả mọi người rời văn phòng đi đến casino sī quan.

Švejk ng ỡ gà gật bên máy điện thoại, chợt tiếng chuông reo làm anh tỉnh giấc.

“Alo, văn phòng trung đoàn đây,” anh nghe thấy tiếng từ đầu dây bên kia.

“Alo,” anh trả lời, “văn phòng đại đội hành quân 11 đây!”

“Đừng lôi thôi mất thời gian,” tiếng bên kia nói, “lấy giấy bút viết đi! Nhận điện báo đây: Đại đội hành quân 11...”

R ỡ tiếp theo đó là một chuỗi câu lộn xộn nghe chẳng rõ ràng, bởi vì chúng bị xen lẫn vào tiếng nói đồng thời của đại đội 12 và 13, thành ra tiếng đọc điện báo hoàn toàn bị chìm trong cái âm thanh hỗn loạn ấy. Švejk chẳng hiểu được lấy một lời. Cuối cùng thì những tiếng ấy ngừng lại và Švejk nghe được câu nói từ đầu dây bên kia:

“Alo, alo, đọc lại đi, nhanh lên!”

“Đọc lại cái gì?”

“Đọc lại cái gì ư? Đ ồcon bò! Đọc lại bức điện!”

“Bức điện nào?”

“Mẹ kiếp! Điếc hay sao đấy hả? Bức điện mà tớ vừa đọc cho cậu ấy, đ ồ ngu ạ!”

“Tớ chẳng nghe thấy gì cả, đã có tiếng ai cứ nói xen vào.”

“Đ ồcon khỉ! Cậu nghĩ là tớ chỉ nói chuyện với cậu thôi hay sao? Thế cậu nhận điện, hay là không hả? Cậu có giấy bút không? Không có hả? Đ ồ khốn kiếp, rằng tớ phải chờ đến lúc cậu tìm thấy hả? Trời ơi, lính với tráng! Thế nào, xong chưa? Rằng cậu đã sẵn sàng rồi hả? Gớm, cậu đã sẵn sàng, cậu đã đi thay cả quần áo hay sao thế? Thôi, nghe đây!”

Và người ở đầu dây bên kia bắt đầu đọc lại bức điện bằng tiếng Đức:

“Đại đội hành quân số 11. Nhắc lại đi!”

“Đại đội hành quân số 11...”

“Đại đội trưởng... Xong chưa? Nhắc lại đi!”

“Đại đội trưởng!...”

“Buổi sáng đi họp... Xong chưa? Nhắc lại đi!”

“Buổi sáng đi họp...”

“Lúc chín giờ. Đã ký. Cậu có biết *đã ký* là gì không, đờcon khỉ? Đây là chữ ký. Nhắc lại đi!”

“Lúc chín giờ, đã ký. Cậu – có – biết – đã – ký – là – gì – không, đờcon khỉ, đây – là – chữ – ký.”

“Thằng ngu ạ! Ừ, chữ ký đây: Đại tá Schröder. Đờcon lợn! Xong chưa? Nhắc lại đi!”

“Đại tá Schröder, đờcon lợn.”

“Được rồi, thằng ngu ạ! Ai đã nhận bức điện ấy đấy?”

“Tớ.”

“Mẹ kiếp! Tớ là ai?”

“Švejk. Còn gì nữa không?”

“Nhờ trời, không còn gì nữa. Nhưng mà cậu thì đáng lẽ phải tên là Bò. Ở chỗ các cậu có gì mới không?”

“Chẳng có gì mới, vẫn như thường.”

“Cậu lấy làm mừng, phải không? Nghe bảo hôm nay chỗ các cậu có trói một người.”

“À, lính hầu của trung úy. Hắn đã ăn mất thức ăn của trung úy. Cậu có biết bao giờ chúng ta đi không?”

“Ồi trời, hỏi gì thế? Cái ấy thì đến cả lão già cũng không biết. Chúc cậu ngon giấc. À, ở chỗ các cậu có rận không?”

Švejk đặt máy rỗi đánh thức trung sĩ Vaňek. Trung sĩ chống cự kịch liệt, khi Švejk bắt đầu lay mạnh thì ông đâm vào mũi anh, rỗi nằm sấp bụng

xuống và giờ chân đạp tứ tung.

Nhưng cuối cùng thì Švejk đã đánh thức được, trung sĩ dụi mắt, nằm ngửa lại và hốt hoảng hỏi có chuyện gì xảy ra.

“Chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Tôi chỉ muốn hỏi một tí thôi. Chúng ta vừa mới nhận được điện báo là sáng ngày mai lúc chín giờ trung úy Lukáš phải đi họp ở chỗ đại tá. Bây giờ tôi chẳng biết phải làm thế nào. Tôi phải báo cho trung úy biết ngay, hay là để đến sáng mai? Tôi cứ băn khoăn mãi không biết có nên đánh thức ông dậy không, khi thấy ông ngáy ngon như thế, nhưng mà cuối cùng tôi tự nhủ là không biết thì nên đi hỏi...”

“Giờ đi đâu, xin anh để cho tôi ngủ,” Vaňek rên rỉ và ngáp dài, “mãi đến sáng mới đi họp cơ mà. Để cho tôi ngủ!” Nói đoạn, trung sĩ xoay người nằm nghiêng rồi lại nhắm mắt ngủ ngay tức khắc.

Švejk quay trở lại máy điện thoại, ngả xuống bên bàn và cũng bắt đầu thiu thiu ngủ. Tiếng chuông điện thoại làm anh thức giấc.

“Alo, đại đội 11 phải không?”

“Vâng, đại đội 11 đây. Ai đấy?”

“Đại đội 13. Alo. Mấy giờ rồi? Tôi không làm sao gọi được đến tổng đài. Mãi chẳng có ai đến thay cho tôi.”

“Đừng hờ ở đây không chạy.”

“Thế thì các cậu cũng giống chúng tôi. Này, cậu có biết bao giờ chúng ta đi không? Cậu có nói với ai ở văn phòng trung đoàn không?”

“Ở văn phòng cũng chẳng ai biết cái cứt gì, giống như chúng mình.”

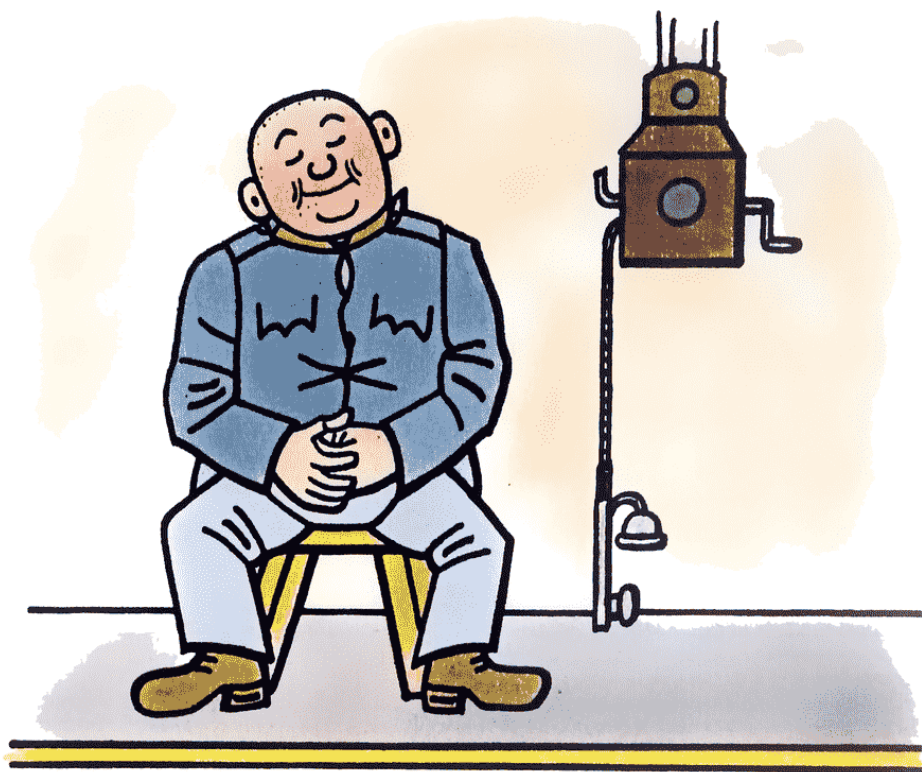
“Đừng nói tục thế *cô em* ạ. Các cậu đã lĩnh đồ hộp chưa? Người đại đội chúng tôi đi lĩnh nhưng mà về không. Nhà kho đóng cửa.”

“Người của đại đội chúng tôi cũng về không.”

“Tôi nghĩ cái đó chỉ gây hoảng loạn không cần thiết. Cậu nghĩ là chúng ta sẽ đi đâu?”

“Đi Nga.”

“Nhưng tớ nghĩ là chắc đi Serbia hơn. Chúng mình sẽ biết khi tới được Budapest. Nếu người ta chở chúng mình sang phía tay phải thì tức là đi Serbia, nếu sang phía trái thì là Nga. Các cậu đã có túi đựng bánh mì chưa? Nghe bảo sẽ có tặng lương phải không? Cậu có chơi bài *con bốn* không? Có hả? Thế thì ngày mai đến nhé! Tối nào chúng tớ cũng chơi. Chỗ các cậu có mấy người trực điện thoại? Chỉ mình cậu thôi ư? Thế thì kệ cha nó, đi ngủ đi. Chỗ các cậu sao mà có quy định lạ đời thế. À, cậu như mèo mù vớ cá rán hả? Thôi, tớ thôi đây, có người đến trực thay phiên cho tớ rồi. Chúc cậu ngủ ngon nhé!”



Và tất nhiên Švejk ngủ rất ngon ở bên bàn. Anh quên đặt máy, thành ra chẳng ai làm anh phải thức giấc, chỉ có đi đầu điện thoại viên của văn phòng trung đoàn đã điên tiết chửi rủa vì không thể gọi được đến đại đội 11 để gửi tới đó một bức điện mới, yêu cầu đến mười hai giờ ngày hôm sau phải báo cáo lên văn phòng trung đoàn con số những người chưa tiêm chủng phòng bệnh thương hàn.

Trong khi đó ở casino sĩ quan, trung úy Lukáš vẫn còn ng ồi với bác sĩ quân y Šancler. Bác sĩ ng ồi xoay mặt về lưng ghế như đang ng ồi trên lưng ngựa, cây cơ bida trong tay ông đập đập xuống sàn nhà theo từng quãng thời gian đầu đặn, đ ồng thời ông nói các câu sau theo từng nhịp đập của nó:

“Sultan Saladin l ần đ ầu tiên công nhận sự trung lập của quân đoàn cứu thương.

Phải chăm sóc cho thương binh ở cả hai bên trận tuyến.

Tiền thuốc và tiền chữa bệnh cho thương binh phía bên này phải được chi trả bằng tiền của phía bên kia.

Các bác sĩ và những người phụ việc đi chăm sóc thương binh phải được phép mang hộ chiếu như các vị tướng.

Tù binh bị thương cũng phải được trao trả lại dưới sự bảo vệ và bảo lãnh của các vị tướng, hay bằng cách trao đổi tù binh.

Không được bắt làm tù binh hoặc giết binh lính bị ốm của cả hai bên, mà phải đưa họ về nơi an toàn đến các bệnh viện. Giống như họ, phải cho phép lính đi hộ tống cũng được mang hộ chiếu như các vị tướng. Điều này cũng phải áp dụng cho cả các tuyên úy quân đội, cho các bác sĩ, các nhà phẫu thuật, các nhà thuốc, các y sĩ y tá, những người phụ việc và những nhân viên chăm sóc người ốm. Không được phép bắt những người kể trên làm tù binh mà phải trao trả họ bằng cách tương tự.”

Bác sĩ Šancler đã làm gãy hai cây cơ bida mà vẫn chưa nói xong thuyết trình kỳ dị của mình về việc chăm sóc thương binh trong chiến tranh, và cứ đưa lẫn vào đó những quyền hộ chiếu của các vị tướng.

Trung úy Lukáš uống cạn cốc cà phê đen rồi đi về phòng mình. Trong phòng, ông thấy người khổng lồ râu rậm Baloun đang ng ồi rán một khúc salami trên cái bếp c ần của ông.

“Tôi mạn phép,” Baloun lấp bắp, “báo cáo, tôi xin phép...”

Trung úy nhìn anh ta. Lúc ấy, ông thấy Baloun như một đứa trẻ to xác còn ngây thơ và bỗng nhiên ông thấy ân hận là đã cho trối hấn lại chỉ vì cái bụng luôn đói mèm của hấn.

“Ừ, cứ rán đi, Baloun ạ.” Vừa nói ông vừa tháo thanh kiếm, “ngày mai tôi sẽ bảo người ta phát thêm một suất bánh mì cho anh.”

Trung úy ngã vào bàn với tâm trạng tình cảm khiến ông lấy bút viết thư cho cô mình.

Cô yêu quý!

Cháu vừa nhận được lệnh chuẩn bị đi cùng đại đội mình ra mặt trận. Có thể đây là bức thư cuối cùng cô nhận được của cháu, bởi vì cuộc chiến đang diễn ra khốc liệt ở mọi nơi và chúng ta đang tổn thất lớn. Vì thế mà cháu thấy khó có thể kết thúc thư này bằng lời *tạm biệt*, mà đúng hơn là cháu xin *vĩnh biệt* cô!

“Những thứ khác thì để ngày mai viết,” trung úy nghĩ thế rồi đi ngủ.

Khi thấy trung úy đã ngủ say, Baloun bắt đầu lục lọi tìm tòi trong phòng như con gián tìm mồi trong đêm. Anh mở cái va-li của trung úy, lấy ra thanh chocolate và cắn một miếng, nhưng rồi giật mình khi thấy trung úy cọ quay trong giấc ngủ, anh vội đặt thanh chocolate đã cắn vào va-li và bình tĩnh trở lại.

Sau đó Baloun đi đến bàn để đọc bức thư trung úy đã viết.

Đọc xong bức thư, Baloun thấy rung động xốn xang, đặc biệt vì hai chữ *vĩnh biệt*.

Anh nằm xuống cái đệm rơm ở gần cửa và thấy nhớ nhà, nhớ những lần mổ lợn.

Anh không thể nào dứt ra khỏi cái tưởng tượng sống động, thấy mình đang làm *tlačenka*. Anh nhớ cả đến việc hàng xóm của mình cũng làm *tlačenka*. Rồi anh ngủ thiếp đi. Một giấc ngủ chập chờn không yên.

Baloun mơ thấy mình thuê một người thợ mổ lợn không khéo tay và khi nhỡ *jitrnice*® ông ấy đã làm thủng. Sau đó, anh lại mơ thấy người thợ mổ lợn quên không làm *jelito*®, rồi để vào đâu mất cái thủ lợn, rồi thiếu dây buộc dĩa. Tiếp nữa, anh mơ thấy tòa án quân sự, vì anh đã bị bắt khi lấy trộm một miếng thịt của nhà bếp. Cuối cùng thì anh thấy mình bị treo cổ trên một cây đoạn ở rặng cây trong trại quân đội ở Bruck an der Leitha.

Švejk tỉnh dậy khi trời đã về sáng, một buổi sáng tới cùng với mùi thơm lừng của cà phê đóng hộp tỏa ra từ các nhà bếp đại đội. Như thể vừa nói xong một cuộc điện thoại, anh chợt nghe đang buông thông đặt vào máy, rồi đi đi lại lại làm một chuyến dạo buổi sáng trong văn phòng, đúng thời cất tiếng hát.

Anh bắt đầu ngay bằng đoạn giữa của bài hát, kể về một người lính đi đến cõi xay nước thăm người yêu là con gái ông chủ cối xay. Người lính được ông chủ đưa đến chỗ con gái ông nhưng trước đó anh gọi mẹ cô gái:

Mẹ ơi đã nấu xong chưa
cho con gái mẹ no nê bữa chiều.

Vợ ông chủ cối xay cho người lính đốn mặt ăn chiều. Rồi sau đó là cái thảm họa của gia đình:

Mẹ cha dậy lúc sáng nay
thấy trên cửa có viết to dòng này:
An-na, cô gái nhà ta,
không còn trinh nữa, kính thưa ông bà.

Švejk hát to đến mức làm cả văn phòng như sống lại, trung sĩ Vaněk mở mắt hỏi lúc ấy là mấy giờ.

“Vừa mới có kèn đánh thức ạ.”

“Thế thì tôi sẽ dậy sau giờ uống cà phê,” trung sĩ quyết định như vậy, ông bao giờ cũng thông dong, làm việc gì cũng có thừa thãi thời gian, “thế nào rồi ngày hôm nay người ta cũng lại hành hạ chúng mình, bắt chúng mình phải vội vàng không cần thiết giống như với chuyện lĩnh đồ hộp ngày hôm qua...” Ông ngáp dài rồi hỏi ngày hôm qua khi trở về văn phòng, ông có nói năng gì nhiều không.

“Chỉ nói hơi dớ dẩn một tí thôi ạ,” Švejk nói, “ông cứ lè nhè mãi về cái... Ờ, về bức tượng, rằng bức tượng không phải là bức tượng, rằng cái không phải là bức tượng thì là bức tượng, rằng bức tượng lại không phải là bức tượng. Nhưng mà cái bức tượng ấy làm ông mệt ngay thành ra ông ngủ luôn rồi ngáy như sấm ạ.”

Švejk im lặng đi đến cửa rồi quay trở lại đứng trước giường của trung sĩ hậu cần và bảo:

“Về tôi mà nói thì hôm qua khi nghe ông nói về những bức tượng, tôi chợt nhớ đến một ông tên là Zátka, thợ khí đốt. Ông này làm việc ở trạm phân phối khí đốt ở Letná và có nhiệm vụ tắt đèn tắt đèn ở ngoài đường. Đó là một người chuyên tắt sáng đèn và được khai sáng, và thường đi đến đủ các loại quán ở Letná, bởi vì thời gian từ lúc tắt đèn cho đến lúc đi tắt đèn là khoảng thời gian khá dài. Thế rồi lúc về sáng ông ấy cũng nói ở trạm khí đốt những chuyện tương tự như ông nói đêm qua, chỉ có đi đâu ông ấy bảo: ‘Hình lập phương có cạnh, vì thế hình lập phương còn được gọi là hình lập phương cạnh.’ Tôi tận mắt được thấy ông ấy nói như thế, bởi có lần vì làm bẩn đường phố mà tôi bị cảnh sát bắt. Nhưng mà vì chính cảnh sát cũng say bí tỉ, thành ra đáng lẽ giải tôi đến trạm cảnh sát thì hẳn lại giải đến trạm phân phối khí đốt. Sau này,” Švejk nói khẽ, “ông Zátka đã gặp chuyện rất xấu. Số là ông ấy gia nhập Hiệp hội Marián thuộc dòng Tên, thường cùng với những mục già ngoan đạo rất ngu xuẩn đi nghe giảng đạo của cha Jemelka ở nhà thờ Thánh Ignacio ở quảng trường Karel. Một lần, khi các nhà truyền giáo đến nhà thờ ấy thì ông ấy quên mất không đi tắt đèn ở khu mình phụ trách, thế là tất cả những cái đèn thấp bằng khí đốt ở đó chiếu sáng liên tục trong suốt ba ngày ba đêm. Bỗng nhiên dính dáng đến chuyện triết lý,” Švejk tiếp tục, “là một đi đâu rất xấu, bao giờ nó cũng dẫn đến chứng mê sảng của người nghiện rượu nặng. Trước đây, người ta chuyển một ngài thiếu tá tên là Blüher từ trung đoàn bảy mươi lăm đến chỗ chúng tôi. Cứ mỗi tháng một lần, thiếu tá lại cho triệu tập chúng tôi tới xếp hàng thành đội hình hình vuông để nói với chúng tôi về quyền lực của cấp trên trong quân đội. Ông này không uống gì ngoài rượu mạnh. Các anh lính ạ, mỗi một người sĩ quan, ông giảng giải cho chúng tôi ở ngoài sân doanh trại, tự bản thân đã là một sinh linh hoàn thiện nhất, trí khôn của người ấy lớn gấp trăm lần trí khôn của tất cả các anh gộp lại. Các anh không thể tưởng tượng ra được một người nào hoàn thiện hơn người sĩ quan, cho dù

các anh suy nghĩ về đi ầu ấy suốt cuộc đời mình. Người sĩ quan nào cũng là một người cần thiết, còn các anh thì chỉ là sự tình cờ ngẫu nhiên, các anh có thể tồn tại, nhưng không nhất thiết phải tồn tại. Nếu xảy ra chiến tranh mà các anh ngã xuống vì Hoàng đế thì chẳng có thay đổi gì mấy, nhưng nếu người sĩ quan ngã xuống trước thì lúc ấy các anh mới thấy các anh phụ thuộc vào người đó đến mức vào, và cái thiệt hại ấy lớn đến mức nào. Sĩ quan phải tồn tại, còn sự tồn tại của các anh thì bắt đầu từ họ, các anh sinh ra từ họ, các anh không thể không có sĩ quan, nếu không có cấp trên của mình thì đến đánh rắm các anh cũng chẳng làm nổi. Đối với các anh, người sĩ quan là luật pháp về đạo đức, cho dù các anh hiểu đi ầu ấy hay không, và bởi vì mỗi một đi ầu luật phải có người lập pháp của nó, chính người sĩ quan và chỉ có người sĩ quan mới là người lập pháp. Đối với sĩ quan, các anh cảm thấy, và phải cảm thấy rằng các anh có nghĩa vụ chấp hành vô đi ầu kiện tất cả các mệnh lệnh của họ, ngay cả khi các anh không muốn Một lần, sau khi đã thuyết trình, thiếu tá đi vòng quanh chúng tôi và hỏi từng người một:

‘Anh cảm thấy gì, khi anh quá chén?’

Mọi người trả lời rất lúng túng, thí dụ là vẫn chưa bao giờ quá chén, hay là những lúc uống quá nhiều thì họ bị nôn nao khó chịu, có người còn nói là cảm thấy sẽ bị phạt không được ra khỏi doanh trại, vân vân và vân vân. Những người ấy lập tức bị thiếu tá ra lệnh đứng sang một bên, rằng họ bị phạt và buổi chiều họ sẽ phải ra sân tập thể dục bởi vì đã không biết diễn đạt như thế nào cả về cái gì họ cảm thấy.

Trước khi đến lượt bị hỏi, tôi nhớ lại những gì ông ấy đã nói với chúng tôi lần trước, và lúc ông ấy hỏi thì tôi bình thản trả lời:

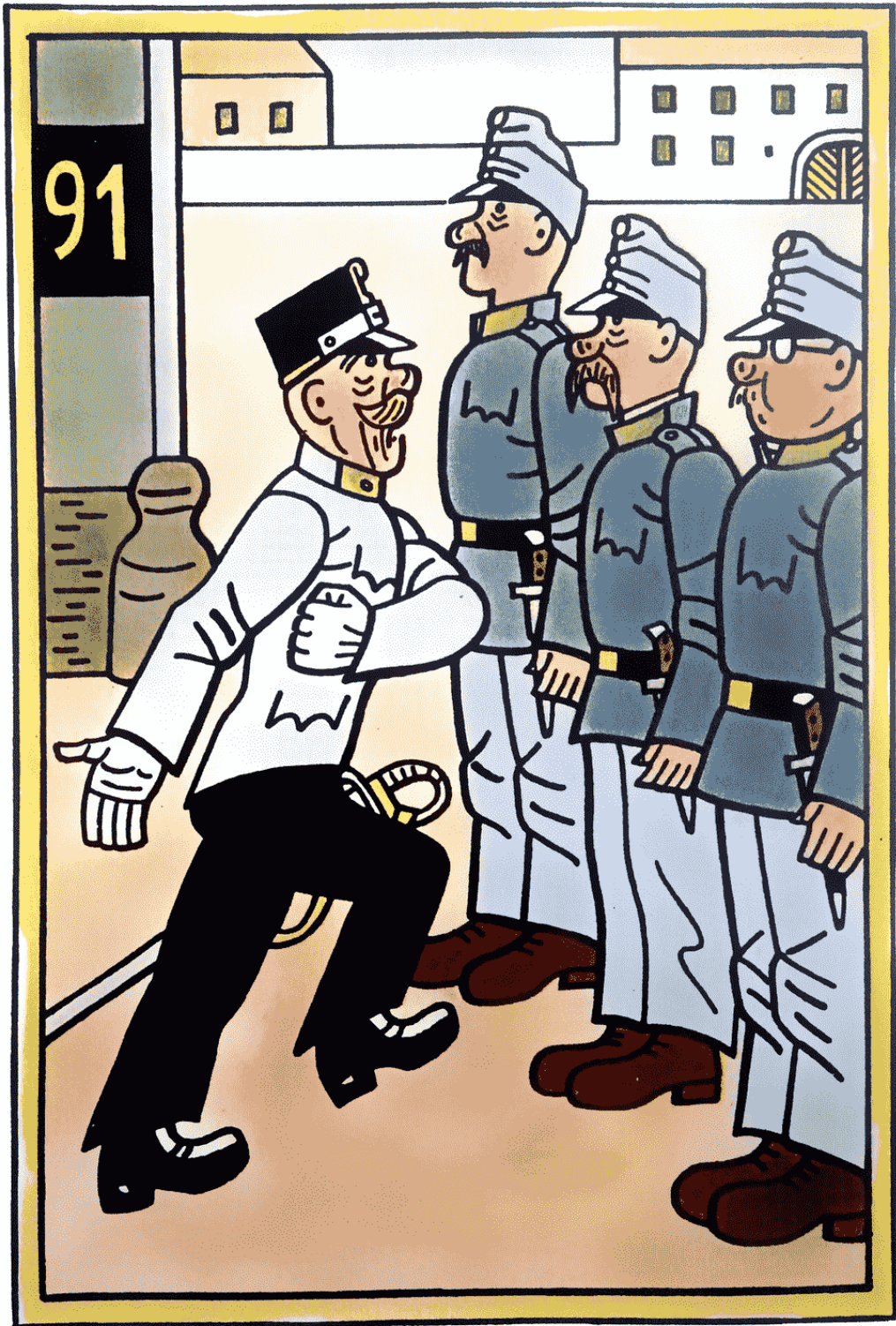
‘Báo cáo đại tá là khi quá chén thì bao giờ tôi cũng có trong người một cảm giác không yên, một nỗi lo sợ và thấy lương tâm cắn rứt. Nhưng mặc dù quá chén mà tôi vẫn kịp trở về doanh trại một cách êm thấm thì tôi có một cảm giác yên bình tuyệt vời và trong nội tâm tôi cảm thấy hài lòng ạ.’

Tất cả mọi người ò lên cười và thiếu tá Blüher quát vào mặt tôi:

‘Những lúc ấy thì rận leo lên người anh thì có, chứ cảm giác cảm giếc gì, khi mà anh lăn ngay ra giường ngáy khò khò. ĐỒ LÁO LẾU, thế mà anh lại còn lấy đó làm trò đùa.’

Hôm ấy, tôi bị một trận trời treo đã đời.”

“Trong quân đội thì không thể khác được,” trung sĩ hậu cần uể oải vươn mình ở trên giường, “cái đó đã thành thói quen rồi, anh có trả lời thế nào đi nữa, có làm bất kỳ cái gì đi nữa thì trên đầu anh cũng có mây đen và sấm sét. Không thể thì không thể có kỷ luật được.”



“Ông nói đúng,” Švejk trả lời, “tôi không bao giờ quên chuyện người ta bắt giam cậu tân binh Pech. Ở đại đội chúng tôi có một thiếu úy tên là Moc và ông này cho tập hợp tất cả các tân binh rồi lần lượt hỏi từng người quê ở đâu.

‘Lũ tân binh ngờ nghệch khốn kiếp các anh,’ thiếu úy bảo họ, ‘các anh phải học cách trả lời rõ ràng, chính xác như cái máy. Bây giờ thì ta bắt đầu học cách trả lời. Anh người ở đâu, hả anh Pech?’ Cậu tân binh Pech là người thông minh, cậu ấy trả lời thế này: “Làng Dolní Boušov, tiếng Đức là Unter Bauzen, 267 ngôi nhà, 1.936 dân người Séc, thuộc tỉnh Jičín, huyện Sobotka, lâu đài quý tộc Kost, nhà thờ Thánh nữ Catarina từ thế kỷ 14, được Bá tước Václav Vratislav Netolický tu sửa lại, trường học, bưu điện, phòng đánh điện, nhà ga đường sắt thương mại, nhà máy đường, nhà máy cưa, trang trại hẻo lánh Valcha, sáu hội chợ...” Nghe đến đây, thiếu úy Moc nhảy chồm lên và bắt đầu vừa tát anh ta vừa thét: ‘thì cho anh một hội chợ này, hai hội chợ này, ba, bốn, năm, sáu hội chợ này.’ Thế là Pech ta, mặc dù mới chỉ là tân binh, đã phải đi trình diện lên đến tận tiểu đoàn. Ngày ấy ở văn phòng toàn người vui tính nên họ đã viết là tân binh Pech đi tiểu đoàn trình diện vì các hội chợ ở Dolní Boušov. Tiểu đoàn trưởng ngày ấy là thiếu tá Rohell. Ông ấy hỏi Pech bằng tiếng Đức: ‘Thế nào, có chuyện gì vậy?’ và Pech trả lời: ‘Báo cáo thiếu tá là ở Dolní Boušov có sáu hội chợ ạ.’ Thiếu tá Rohell găm lên, giậm chân thành thịch và cho giải Pech ngay tức khắc đến phòng tâm thần của bệnh viện quân y. Từ đó, Pech trở thành người lính tởm nhất, toàn bị phạt thôi.”

“Giáo dục binh lính là việc khó,” trung sĩ hậu cần Vaňek ngáp dài và nói, “trong quân đội, người lính nào chưa bị kỷ luật không phải là người lính. Có thể là trong thời bình thì người lính nào hết nghĩa vụ quân sự mà không bị kỷ luật một lần nào trong thời gian tại ngũ sẽ được ưu tiên khi tìm việc dân sự. Còn bây giờ trong chiến tranh thì những người lính xấu xa nhất, những kẻ mà trong thời bình không bao giờ ra khỏi được nhà tù, lại trở thành những người lính tốt nhất. Tôi nhớ ở đại đội 8 có một tay lính bộ binh tên là Sylvanus. Trước đó hắn luôn luôn bị xử phạt, mà toàn vì những tội ghê gớm. Hắn chẳng hề đắn đo lấy cấp đồng xu cuối cùng của bạn mình, nhưng khi ở mặt trận thì hắn là người đầu tiên cắt hàng rào dây thép gai và bắt luôn được ba tù binh, trên đường giải tù binh về thì hắn bắn chết một người, nghe bảo vì người lính ấy không chịu tin hắn. Sau đó, hắn được

tặng huy chương bạc, được gắn thêm hai sao, giá mà sau này người ta đừng treo cổ hắn ở Dukla thì có thể hắn đã là trung đội trưởng từ lâu rồi. Nhưng mà người ta phải treo cổ hắn, bởi vì sau một trận đánh, hắn đã xung phong đi kiểm tra trận tuyến và một nhóm tuấn tra của trung đoàn khác bắt quả tang hắn đang lục túi các xác chết. Họ tìm thấy túi hắn khoảng tám chiếc đồng hồ và nhiều cái nhẫn. Thế là hắn bị treo cổ ở bên phòng tham mưu lữ đoàn.”

“Cứ theo đó mà suy ra thì mỗi một người lính phải tự tìm được chỗ đứng của mình.” Švejk kết luận đầy triết lí.

Có tiếng chuông điện thoại. Trung sĩ Vaňek đi đến máy điện thoại và ở đầu bên kia là tiếng của trung úy Lukáš hỏi về chuyện đò hộp. Cũng nghe thấy cả tiếng trách móc.

“Quả thật là không có, thưa trung úy,” Vaňek hét vào máy điện thoại, “lấy ở đâu ra mà có, cái ấy chỉ là trong tưởng tượng của bên tiếp tế từ hậu phương thôi. Gửi người đến kho để lĩnh là việc hoàn toàn thừa. Tôi đã muốn gọi điện cho trung úy. Rằng tôi đã ở căng tin ư? Ai đã bảo trung úy thế? Tay đầu bếp huyền bí của nhà bếp sĩ quan ư? Vâng, tôi tự cho phép mình đến đấy ạ. Thưa trung úy, ông có biết tay đầu bếp huyền bí ấy đã nói gì về cái hoảng loạn xung quanh chuyện đò hộp không? Hắn bảo đấy là *nỗi kinh hoàng của trẻ chưa sinh*. Ồ không ạ, tôi hoàn toàn tỉnh táo. Švejk đang làm gì ư? Anh ấy đang ở đây. Tôi gọi anh ấy ạ? Švejk ơi, điện thoại!” trung sĩ gọi Švejk và nói nhỏ với anh, “nếu trung úy có hỏi tôi đã về đây như thế nào thì anh bảo là mọi chuyện ổn cả nhé.”

Švejk cấn máy: “Švejk đây ạ, báo cáo trung úy.”

“Này anh Švejk, chuyện đò hộp thế nào rồi hả? Ổn cả chứ?”

“Thưa trung úy, không có đò hộp ạ, cũng chẳng biết tình hình thế nào ạ.”

“Chừng nào chúng ta còn ở trong trại quân đội thì tôi muốn anh sáng nào cũng phải thông tin cho tôi. Khi chúng ta lên đường thì anh sẽ luôn luôn ở bên tôi. Đêm hôm qua anh đã làm gì?”

“Tôi đã ở bên máy điện thoại cả đêm ạ.”

“Có gì mới không?”

“Có ạ, thưa trung úy.”

“Này, lại bắt đầu lôi thôi đấy hả? Có ai gọi báo tin gì quan trọng không?”

“Có ạ, có người báo tin ạ, thưa trung úy, nhưng mà lúc chín giờ cơ ạ.”

“Thế thì anh nói đi chứ, cái gì quan trọng vào lúc chín giờ, hả?”

“Thưa trung úy, bức điện ạ.”

“Tôi không hiểu anh nói gì.”

“Thưa trung úy, tôi đã ghi lại đây ạ: ‘Anh hãy nhận bức điện. Ai đang nói đấy? Xong chưa? Đọc lại đi.’ Và nhiều thứ tương tự như thế ạ.”

“Ồi trời ơi, thật là khổ với anh. Hãy nói cho tôi nội dung bức điện đi, không thì tôi cho anh cái tát bay đầu bây giờ. Bức điện ấy nói gì?”

“Lại một cuộc họp, thưa trung úy, vào lúc chín giờ sáng ở văn phòng đại tá ạ. Ban đêm tôi đã muốn đánh thức trung úy, nhưng rồi nghĩ lại nên thôi ạ.”

“Ừ, may cho anh đấy, chứ nếu đánh thức thì quả là anh táo tợn, dám đánh thức tôi vì những cái nhỏ mọn ngu ngốc, khi có đê đến sáng cũng còn thừa thời gian. Lại có chuyện rồi, đê o quý chỉ chuyên hành hạ! Anh bỏ máy đấy đi gọi Vaňek cho tôi!”

Trung sĩ Vaňek nhắc máy và nói bằng tiếng Đức: “Sĩ quan hậu cần Vaňek, thưa trung úy.”

“Anh tìm ngay cho tôi một lính hầu khác. Thằng Baloun mất dạy đêm hôm qua đã ăn vụng tất cả chocolate của tôi. Trói hắn lại ư? Không, chúng ta đưa hắn sang bên quân y. Hắn to lớn như hộ pháp, hắn có thể kéo thương binh từ mặt trận về. Tôi gửi hắn đến anh ngay bây giờ. Anh giải quyết việc này ở văn phòng trung đoàn rồi quay về đại đội lập tức, hiểu không? Anh có nghĩ là chúng ta sắp đi không?”

“Chẳng đi đâu mà vội, thưa trung úy. Hồi tôi phải đi với đại đội 9 thì người ta đã giục làm chúng tôi sốt ruột đến bốn ngày. Với đại đội 8 cũng thế. Chỉ với đại đội 10 thì khá hơn. Lúc ấy chúng tôi đang phục vụ ở địa phương thì buổi trưa nhận được lệnh và ngay chiều hôm ấy chúng tôi đã lên đường rồi, nhưng chỉ có đi đầu là sau đó họ để chúng tôi đi từ chỗ này

sang chỗ khác ở Hungary mà không biết sẽ đi bổ sung lớp lính hồng cho quân đội ở mặt trận nào.”

Trong suốt thời gian làm đại đội trưởng đại đội 11, trung úy Lukáš rơi vào tình thế mà theo triết học ta gọi là tình thế có tính nguyên hợp, hay cũng còn gọi là hồ lớn, khi ông cố gắng làm cân bằng những mâu thuẫn về khái niệm thông qua các nhượng bộ cho đến mức pha lẫn mọi quan điểm.

Vì thế ông cũng trả lời: “Vâng, có thể như thế, nó đã như thế. Tức là anh cho rằng ngày hôm nay ta không đi à? Lúc chín giờ chúng tôi sẽ có cuộc họp với đại tá. À, anh có biết rằng anh là sĩ quan hậu cần đang thường trực không? Ấy là tôi chỉ nhắc thế thôi. Anh hãy chuẩn bị cho tôi... Khoan đã, anh phải chuẩn bị cái gì cho tôi nhỉ...? À, danh sách hạ sĩ quan và ngày tháng phục vụ từ bao giờ... Cả dự trữ của đại đội nữa. Dân tộc ư? Vâng, vâng, cả dân tộc nữa. Nhưng chủ yếu là anh tìm cho tôi một lính hầu mới... Hôm nay thiếu úy Pleschner phải làm cái gì với đại đội? À, chuẩn bị lên đường. Phiếu thanh toán ư? Sau bữa trưa tôi sẽ đến ký. Anh đừng cho phép ai xuống phố. Đến căng tin trong trại ư? Sau bữa trưa, chỉ một tiếng thôi... Bây giờ anh gọi Švejk đến đây cho tôi!... Švejk đấy hả? Anh hãy chờ bên máy điện thoại.”

“Báo cáo trung úy, tôi vẫn chưa uống cà phê ạ.”

“Thế thì anh mang cà phê vào văn phòng rồi ngồi bên máy chờ tôi gọi. Anh biết liên lạc viên là gì không?”

“Là chân chạy ạ, thưa trung úy.”

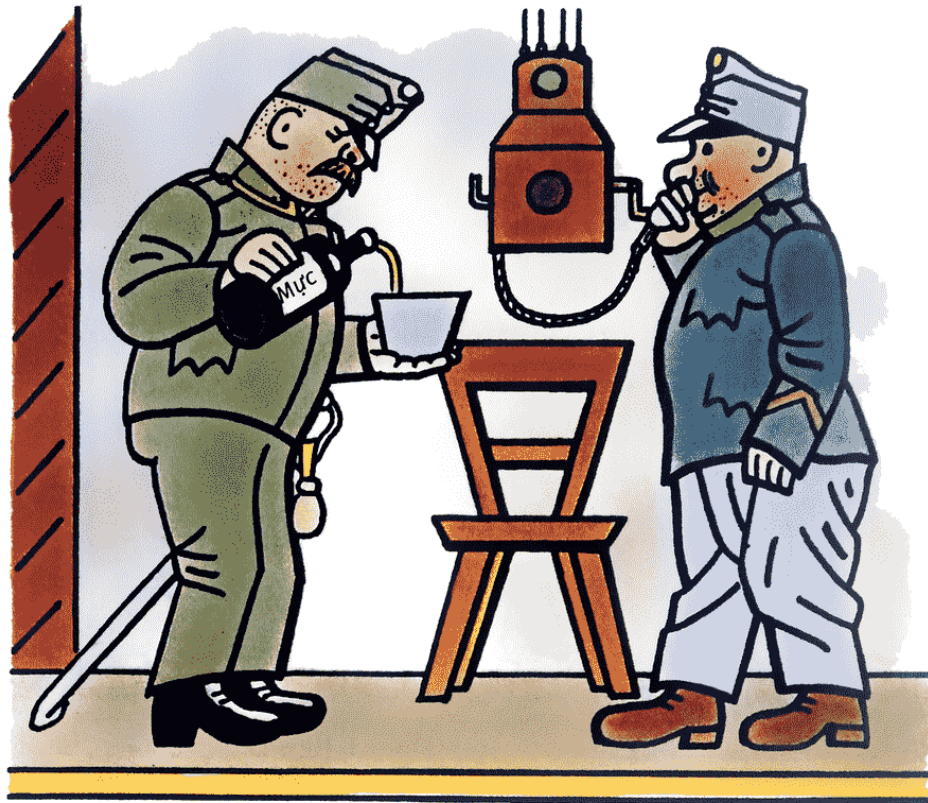
“Đừng chạy đi đâu cả, anh ngồi tại chỗ mà chờ tôi gọi. Bảo Vaňek một lần nữa là phải tìm cho tôi một lính hầu mới. Alo, Švejk, anh còn ở đây không?”

“Dạ, còn ạ, thưa trung úy, người ta vừa mang cà phê đến ạ.”

“Alo, Švejk!”

“Dạ tôi nghe đây, thưa trung úy, cà phê nguội lạnh cả rồi ạ!”

“Này Švejk, anh đã biết rõ thế nào là lính hầu. Khi Vaňek dẫn người ấy đến thì anh hãy xem hắn là người thế nào rồi cho tôi biết. Bây giờ thì đặt máy xuống đi.”



Nhấm nháp cốc cà phê có pha thêm rượu Rum đựng kín đáo trong cái lọ mang nhãn hiệu Mực (cho cẩn thận), trung sĩ Vaňek nhìn Švejk và bảo: “Trung úy gào vào điện thoại to quá nên tôi nghe rõ được từng lời. Švejk ạ, anh phải là người rất thân quen với trung úy.”

“Vâng, chúng tôi hai mà một,” Švejk trả lời, “và rất bao che cho nhau. Chúng tôi đã cùng nhau trải qua nhiều sự kiện. Rất nhiều lần người ta muốn tách chúng tôi ra, nhưng bao giờ chúng tôi cũng lại tìm thấy nhau. Trung úy bao giờ cũng tin tưởng tôi trong tất cả mọi việc, làm chính tôi nhiều lần phải thấy ngạc nhiên. Ông chắc hẳn cũng đã nghe thấy nói là một lần nữa tôi phải nhắc ông tìm cho trung úy một lính hầu mới, còn tôi thì sẽ xem đó là người thế nào để đảm bảo cho trung úy. Không phải với lính hầu nào trung úy cũng thấy hài lòng đâu.”

Khi triệu tập họp tất cả các sĩ quan của trung đoàn hành quân, đại tá Schröder lại thấy rất sung sướng là có thêm dịp thuyết trình. Bên cạnh đó, cũng còn cần phải đi đến quyết định về vụ người lính tình nguyện một năm

Marek không chịu cọ rửa nhà xí và bị đại tá kết tội nổi loạn, vì phải gửi quyết định đến tòa án quân sự của sư đoàn.

Từ đêm hôm qua, người ta đã giải người lính tình nguyện Marek từ tòa án quân sự sư đoàn trở về trung đoàn, hiện anh bị tạm giữ ở phòng bảo vệ chính của trung đoàn. Người ta cũng gửi kèm theo một văn bản của tòa án quân sự sư đoàn tới văn phòng trung đoàn. Nhưng văn bản ấy hết sức rắc rối, trong đó có chứng minh là trường hợp này không phải là nổi loạn, bởi vì những người lính tình nguyện một năm không có nghĩa vụ phải cọ rửa nhà vệ sinh, nhưng dù sao thì đây cũng là trường hợp vi phạm kỷ luật không phục tùng cấp trên, và hành động vi phạm kỷ luật đó có thể được tha thứ nếu bị cáo có thái độ cư xử tốt ở ngoài mặt trận. Vì những lý do đó, tòa gửi bị cáo, người lính tình nguyện một năm Marek, trở lại trung đoàn và việc đi điều tra về vi phạm kỷ luật sẽ tạm ngừng cho đến lúc kết thúc chiến tranh, nhưng sẽ lại tiếp tục đi điều tra trong trường hợp bị cáo phạm tội mới.

Cùng với người lính tình nguyện một năm Marek có một trường hợp nữa, còn một người nữa cũng được tòa án quân sự sư đoàn gửi tới phòng bảo vệ chính của trung đoàn. Đó là trung đội trưởng giả tên là Teveles, người cách đây không lâu được chuyển đến trung đoàn sau khi ra viện ở Zagreb. Anh ấy có một huân chương bạc, mang quân hàm ba sao của lính tình nguyện một năm. Anh ấy kể về những chiến công anh hùng của đại đội 6 tại Serbia, rằng chỉ còn một mình anh sống sót. Khi đi điều tra thì người ta phát hiện ra là hồi đầu chiến tranh, đại đội 6 quả có một người tên là Teveles, nhưng người ấy không phải lính tình nguyện một năm. Theo thông tin nhận được từ lữ đoàn mà đại đội 6 đã sáp nhập vào khi rút chạy khỏi Beograd ngày 2 tháng 12 năm 1914, thì thấy là trong danh sách đề cử khen thưởng, cũng như danh sách người đã được khen thưởng, không có người nào tên là Teveles. Nhưng thông tin về việc nếu người lính bộ binh Teveles có được bổ nhiệm chức vụ đại đội trưởng trong chiến dịch ở Beograd hay không thì cũng không thể tìm thấy được ở đâu, vì toàn bộ đại đội cùng với các sĩ quan đã bị hy sinh ở bên nhà thờ Thánh Sava ở Beograd. Teveles đã tự bào chữa ở tòa án quân sự sư đoàn rằng thật sự anh ta được đề nghị khen thưởng huân chương bạc, và vì thế mà khi ở trong bệnh viện anh ta đã mua lại của một người Bosna. Còn nói về những vạch quân hàm của lính tình nguyện một năm thì anh ấy tự khâu vào lúc say rượu, rằng anh ấy

cứ tiếp tục đeo quân hàm ấy bởi vì anh ấy vẫn say, và còn đang yếu nữa bởi bệnh kiết lỵ.

Khi cuộc họp bắt đầu và trước khi bàn luận về vấn đề của hai trường hợp kể trên, đại tá Schröder nói rằng trước khi lên đường mọi người cần phải gặp gỡ nhau thường xuyên hơn, rằng thời điểm lên đường đã đến rất gần. Đại tá đã nhận được thông tin từ lữ đoàn, rằng lữ đoàn đang chờ lệnh từ sư đoàn. Quân lính phải ở tình trạng báo động, các đại đội trưởng phải theo dõi ráo riết để không một ai được vắng mặt. Đại tá nhắc lại một lần nữa tất cả những gì ông đã nói trong cuộc họp ngày hôm qua, lại đưa tổng quan về tình hình chiến sự, rằng không được phép ngăn cản tinh thần chiến đấu cũng như những sáng kiến quân sự của binh lính.

Trên bàn phía trước mặt đại tá là tấm bản đồ chiến trường với những lá cờ nhỏ ghim bằng đinh ghim. Nhưng những lá cờ nhỏ ấy đã bị xáo trộn và các chiến trường thì bị xê dịch. Những chiếc đinh ghim có gắn cờ bị nhổ ra khỏi bản đồ đang nằm bừa bãi dưới gầm bàn.

Đêm hôm qua, toàn bộ chiến trường bị cơn mèo đực của các thư ký văn phòng trung đoàn leo lên phá tan tành. Nó đã ỉa lên các vùng chiến trường của Đế quốc Áo-Hung, rồi khi muốn bôi để giấu phân, nó đã kéo bật những lá cờ nhỏ cắm trên đó, nó bôi phân lên tất cả các chiến hào, đá lên các trận tuyến và các cầu nổi, làm ô uế tất cả mọi quân đoàn.

Đại tá Schröder là người cạnh thị rất nặng.

Tất cả các sĩ quan của trung đoàn hành quân hồi hộp nhìn ngón tay đại tá đang tiến gần đến những cục phân.

“Thưa các ngài, từ đây tới Sokal ở Bug[®],” đại tá Schröder tiên đoán và theo trí nhớ, ông dịch ngón tay trở về phía dãy núi Karpat rồi chọc đúng vào một cục mà cơn mèo đã để lại khi muốn biến tấm bản đồ chiến trường phẳng thành bản đồ địa hình nổi.

“Ôi, cái gì thế này hả các ngài?” đại tá kinh ngạc hỏi khi thấy một cái gì đó dính vào ngón tay mình.

“Rất có thể đó là phân mèo ạ, thưa đại tá,” thay mặt tất cả mọi người, đại úy Sagner vô cùng lịch sự trả lời.

Đại tá Schröder lao sang văn phòng bên cạnh. Từ đó vọng ra tiếng sấm g ầm rung trời chuyển đất và lời đe dọa khủng khiếp, rằng đại tá sẽ bắt tất cả liếm sạch thứ con mèo đực để lại trên tấm bản đồ.

Cuộc tra hỏi diễn ra rất nhanh, qua đó mới phát hiện ra rằng cách đây mười bốn ngày, anh Zwiebelfisch, người thư ký trẻ nhất, đã mang con mèo ấy đến văn phòng. Ngay sau bị phát hiện, Zwiebelfisch đã phải vợ vôi đồ đạc của mình và bị một thư ký lớn tuổi hơn dẫn ra phòng bảo vệ. Anh ấy sẽ phải ng ồi chờ ở đấy cho đến lúc đại tá ra lệnh mới.

Nói cho đúng thì sự kiện ấy đã kết thúc cuộc họp. Khi đại tá mặt đỏ tía tai quay trở lại văn phòng với các sĩ quan, ông đã quên biến đi rằng vẫn còn phải ra quyết định về số phận của người lính tình nguyện một năm Marek và Teveles, người đội lột trung đội trưởng.



Đại tá đã nói rất ngắn gọn: “Tôi yêu cầu tất cả các ngài giữ tình thế báo động, chờ tôi ra lệnh và chỉ thị mới.”

Thế là người lính tình nguyện một năm và anh Teveles tiếp tục ngồi ở phòng bảo vệ. Khi có thêm anh Zwiebelfisch, họ đã có thể chơi bài lá *mariáš* và sau khi chơi *mariáš*, họ còn nhiều yêu cầu lính của phòng bảo vệ bắt rận ở những cái đệm rơm nữa.

Sau đó, người ta còn giải đến phòng bảo vệ cả anh binh nhất Peroutka của đại đội 13. Ngày hôm qua, khi trong trại quân đội có tin chuẩn bị lên đường ra mặt trận thì anh này biến đi đâu mất, mãi đến sáng thì đội tuấn tra mới tìm thấy anh ấy ở quán *Bông hồng trắng* dưới thành phố Bruck an der Leitha. Anh ấy viện lý do là trước khi lên đường còn muốn đến xem nhà kính nổi tiếng của Bá tước Harrach trong thành phố Bruck, và trên đường quay trở về doanh trại thì anh ấy bị lạc, rồi mãi đến sáng khi mệt lử đi anh ấy mới đến được quán *Bông hồng trắng*. (Trong thực tế thì anh ấy nằm ngủ với cô Hoa Hồng của quán *Bông hồng trắng*.)

Tình hình vẫn cứ không rõ ràng. Mọi người không biết sẽ đi hay ở. Trong văn phòng của đại đội 11, Švejk nghe thấy đủ mọi quan điểm, cả bị quan lẫn lạc quan. Đại đội 12 gọi điện nói là có người nào đó ở văn phòng bảo rằng sẽ còn chờ đến lúc tập bắn mục tiêu di động, rằng sẽ lên đường sau khi tập bắn với vũ khí hạng nhẹ. Đại đội 13 không có chung quan điểm lạc quan ấy và gọi điện tới thông báo rằng hạ sĩ Havlík vừa mới từ thành phố về, rằng anh ấy đã nghe một nhân viên phục vụ nhà ga bảo rằng các toa tàu đã đỗ ở nhà ga rồi.

Trung sĩ Vaněk giật ống nghe từ tay Švejk và điên tiết hét vào máy, rằng nhân viên phục vụ nhà ga biết cái đích gì, rằng ông vừa mới từ văn phòng trung đoàn về.

Švejk ngồi trực bên máy điện thoại với một tình yêu thực thụ và tất cả mọi câu hỏi *có cái gì mới* đều được anh trả lời là vẫn chưa biết cái gì cụ thể.

Cũng bằng cách đó, anh trả lời trung úy khi ông gọi điện về hỏi: “Ở đại đội có gì mới?”

“Thưa trung úy, vẫn chưa biết cái gì cụ thể ạ,” anh nói như đã nói với những người khác.

“Đồ con bò! Đặt máy xuống!”

Tiếp đó là hàng loạt các bức điện mà Švejk đã nhận sau một hồi lâu không hiểu. Trước hết là bức điện mà người ta không thể chuyển cho anh trong đêm, bởi lẽ anh đi ngủ mà không đặt ống nghe vào máy. Đó là bức điện liên quan đến danh sách những người đã tiêm chủng và những người chưa tiêm chủng.

Tiếp nữa là bức điện đến muộn, nói về đờhộp, nhưng vấn đề này đã được làm sáng tỏ ngay vào buổi chiều ngày hôm qua rồi.

Sau đó là bức điện gửi tất cả các tiểu đoàn, đại đội và các bộ phận của trung đoàn với nội dung như sau:

Bản sao bức điện số 75692 của lữ đoàn

Lệnh số 172 cho lữ đoàn

Căn cứ vào báo cáo thống kê về hoạt động của nhà bếp quân đội, bảng danh sách các loại thực phẩm dùng trong nhà bếp sẽ có quy định thứ tự như sau: 1. thịt tươi, 2. đờhộp, 3. rau tươi, 4. rau khô, 5. gạo, 6. mì ống, 7. hạt mì thô, 8. khoai tây, thay cho thứ tự trước đây loại 4. rau khô, 5. rau tươi.

Khi nghe Švejk đọc lại, trung sĩ hậu cần Vaňek trang trọng tuyên bố rằng những bức điện như thế xứng đáng được ném vào hố xí.

“Một thằng ngu nào đó ở Bộ Tham mưu nghĩ ra, thế là đã đem gửi xuống tất cả các sư đoàn, lữ đoàn và trung đoàn.”

Sau đó Švejk còn nhận được một bức điện nữa, nhưng người ta đọc nhanh đến mức anh chỉ ghi ra giấy được mấy chữ giống như mật mã:

trong hậu quả ấy, tạo điều kiện, chính xác hơn, hoặc, thậm chí, ngược lại, dù sao??? sẽ

“Toàn những thứ thừa không cần thiết,” trung sĩ Vaňek nói khi thấy Švejk kinh ngạc nhìn dòng chữ anh đã ghi lại và đọc to lên liền ba lần,

“toàn chuyện ngu xuẩn, biết đâu cũng có thể là một mã, nhưng mà ở đại đội của chúng ta không có hướng dẫn giải mã nào hết, vậy thì cũng có thể vất đi luôn.”

“Tôi cũng nghĩ thế,” Švejk nói, “nếu mà tôi nói cho trung úy biết là trung úy có gì trong hậu quả ấy tạo điều kiện chính xác hơn hoặc thậm chí ngược lại, dù sao sẽ thì có thể là trung úy sẽ tự ái. có nhiều người hay tự ái đến kinh khủng,” Švejk tiếp tục nói và nhớ lại những kỷ niệm xưa. “Một lần, tôi đi tàu điện từ Vysočany vào Praha, đến bến Libeň thì có một ông tên là Novotný lên tàu. Khi nhận ra ông ấy, tôi bèn đến nói chuyện, rằng cả hai chúng tôi đều là người ở Dražov. Nhưng ông ấy quát tôi đừng quấy rầy, rằng ông ấy không biết tôi. Tôi đã giải thích để ông ấy nhớ ra, rằng khi còn là đứa trẻ tôi thường đi với mẹ đến nhà ông ấy. Mẹ tôi tên là Antonie còn bố tôi là Prokop làm quản lý ở trang trại. Ngay cả sau đó ông ấy cũng không muốn thừa nhận là chúng tôi quen biết nhau. Tôi quyết định nói cho ông ấy nghe thêm nhiều chi tiết nữa, rằng ở Dražov có hai người tên là Novotný, một người là Novotný Tonda, còn người kia là Novotný Josef, và ông ấy thì là Novotný Josef, rằng tôi nhận được thư từ Dražov, trong thư có kể về ông ấy, rằng ông ấy đã bắn bị thương bà vợ mình vì bà ấy đã rầy la chuyện ông uống rượu. Thế là ông ấy vung tay lên, tôi né được và ông ấy thụi thẳng tay làm vỡ tấm kính che phía trước người lái tàu. Người ta bắt chúng tôi xuống tàu và giải đến trạm cảnh sát. Ở đấy mới biết vì sao mà ông ấy tự ái đến thế. Té ra ông ấy chẳng phải là Josef Novotný nào cả, mà là ông Eduard Doubrava, sống ở Montgomery ở Mỹ, lúc đó về Praha thăm họ hàng.”



Chuông điện thoại ngắt câu chuyện của Švejk. Tiếng khàn khàn của một người ở bộ phận súng máy lại hỏi bao giờ thì đi. Anh ấy nghe bảo là buổi sáng hôm nay đã có cuộc họp ở chỗ đại tá.

Ở cửa văn phòng xuất hiện một người mặt mày nhợt nhạt. Đó là Biegler, học viên trường quân sự, một kẻ ngu nhất đại đội, bởi vì ở trường huấn luyện một năm anh ấy đã hết sức cố gắng muốn nổi trội bằng những hiểu biết của mình. Biegler hát đầu ra hiệu cho Vaňek đi theo anh ra ngoài hành lang rồi nói chuyện với ông rất lâu.

Khi trở lại phòng, Vaňek khinh bỉ cười:

“Thằng ấy ngu như bò,” ông nói với Švejk, “đại đội chúng ta quả thật có nhiều danh nhân! Hắn cũng có mặt ở cuộc họp chỗ đại tá, khi giải tán, đại tá yêu cầu trung úy ra lệnh cho các trung đội trưởng cho kiểm tra vũ khí, và phải thật nghiêm khắc. Bây giờ hắn đến hỏi tôi xem có phải đem trói cậu Žlabek không, bởi vì cậu ấy đã lau súng bằng dầu hỏa.”

Vaňek nổi cáu. “Hắn hỏi những chuyện vớ vẩn như thế, trong khi biết rằng sẽ đi ra mặt trận. Cũng may là hôm qua trung úy đã nghĩ lại việc trói lính hầu của mình. Tôi đã bảo cậu lính trẻ ấy là nên suy nghĩ kỹ khi hắn cư xử với binh lính như đối với súc vật.”

“Ấy, ông nói đến lính hầu,” Švejk bảo, “thế ông đã chọn được cho trung úy một người nào chưa?”

“Anh phải sáng dạ chứ!” Vaňek trả lời, “làm việc gì cũng còn nhiều thời gian, hơn nữa tôi nghĩ là trung úy sẽ quen dần với Baloun, ở đây thỉnh thoảng hắn còn ăn vụng, chứ ở ngoài mặt trận thì hắn phải thôi. Ở ngoài ấy thì nhiều khi cả hai đều còn chẳng có cái gì mà ăn. Khi mà tôi bảo rằng Baloun sẽ ở lại với trung úy, thì hắn sẽ ở lại đây với trung úy, chẳng làm gì khác được. Đây là quyết định của tôi và trung úy không nói vào đây được. Bình tĩnh, không đi đâu mà vội.”

Vaňek lại nằm xuống giường mình và bảo Švejk: “Anh hãy kể cho tôi một chuyện cười về đời lính đi!”

“Cũng được,” Švejk nói, “nhưng mà tôi e lại có người gọi điện.”

“Thế thì tắt máy đi, tháo dây ra, hay là buông ống nghe xuống.”

“Được rồi,” Švejk nói và buông ống nghe, “tôi sẽ kể cho ông nghe một chuyện rất phù hợp với tình hình hiện nay, chỉ khác ở chỗ bây giờ là chiến tranh thực sự, còn ngày đó thì chỉ là tập trận thôi, ấy thế mà cũng có trạng thái hoang mang hoảng loạn giống như bây giờ, lý do là vì chúng tôi đã không biết bao giờ rời khỏi doanh trại. Cùng đơn vị với tôi ngày đó có cậu tên là Šic, một người hiền lành, ngoan đạo và nhút nhát. Cậu ta tưởng tượng rằng tập trận là một cái gì kinh khủng lắm, rằng mọi người sẽ bị chết khát và y tá sẽ phải gom nhặt họ như thu nhặt thương binh ở ngoài mặt trận vậy. Thế là anh chàng uống rõ nhiều để khỏi bị khát. Khi chúng tôi rời doanh trại đi đến Mníšek thì hắn bảo: ‘Các cậu ơi, tớ không tìm được nữa đâu, bây giờ thì chỉ trời mới cứu được tớ.’ Sau đó, chúng tôi đi tiếp đến Hořovice và được nghỉ ở đấy hai ngày, bởi vì có sai lầm nhỏ là chúng tôi đã tiến quá nhanh. Giá mà cứ đi tiếp với tốc độ như thế thì chúng tôi sẽ cùng với những trung đoàn khác ở các cánh quân bắt tất cả Bộ Tham mưu của quân địch. Nếu để xảy ra như thế thì chúng tôi sẽ làm quân địch hồ thẹn, tại vì theo kế hoạch thì quân của chúng tôi phải thua đến vãi ra quần,

còn quân địch thì phải thắng, cũng bởi vì bên ấy có một ngài Đại Công tước mệt mỏi già nua chỉ huy. Trước tình hình đó, anh chàng Šic của chúng tôi đã làm như thế này. Khi chúng tôi đóng quân xong, anh chàng bỏ đi mua một cái gì đó ở một làng gần Hořovice. Đến trưa, hẳn quay trở về trại. Trời thì nóng, hẳn thì uống vừa đủ say. Hẳn nhìn thấy bên đường một cây cột, trên cây cột là một cái hộp nhỏ có cửa kính, bên trong hộp là bức tượng nhỏ, và đó là tượng Thánh Jan Nepomucký. Hẳn dừng lại cầu nguyện trước bức tượng và nói với Đức Thánh: ‘Thưa Đức Thánh, ngài cũng nóng, Thánh phải uống cái gì cho đỡ khát, chứ đứng cả ngày dưới nắng thế này thì chắc ra nhiều mồ hôi lắm!’ Rồi hẳn rút cái bình bi-đông ra, lắc lắc, tu một hơi dài và bảo: ‘Con để lại một ít cho Thánh uống đây ạ.’ Nhưng mà hẳn hết hoảng nhận ra rằng hẳn đã uống cạn, trong bi-đông chẳng còn lại một giọt rượu nào cho Thánh nữa. ‘Ồi Jesus Maria,’ hẳn nói, ‘cái này thì Thánh phải tha tội cho con. Rồi con sẽ đền ơn Thánh, con mang Thánh về trại quân đội rồi đảm bảo để Thánh uống đến không đứng vững được nữa thì thôi.’ Hẳn ân hận và cũng thấy thương Thánh nên đập vỡ cửa kính, lấy Thánh ra khỏi hộp, kẹp vào dưới áo rồi mang về chỗ đóng quân. Sau đó, hẳn để Thánh ngủ chung trên nệm rơm, cho Thánh vào ba lô mang theo khi hành quân và gặp nhiều may mắn khi đánh bại. Nơi nào chúng tôi đóng quân, ở nơi ấy hẳn thắng bại. Nhưng đến khi chúng tôi tới Pracheňsko và đóng quân ở Drahenice thì hẳn thua ráo cả. Sáng hôm sau, chúng tôi lại lên đường thì trông thấy Thánh Jan Nepomucký bị treo cổ trên cây lê bên đường. Đấy, đấy là chuyện cười mà tôi muốn kể cho ông nghe, còn bây giờ thì tôi phải đặt máy điện thoại đây.”

Và máy điện thoại lại tiếp tục mang đến sự nôn nóng hỡi hộp mới, làm phá rối không khí yên tĩnh hài hòa trước đây trong trại quân đội.

Vào thời gian đó, tại phòng của mình, trung úy Lukáš nghĩ nghiên cứu các mật mã thông tin từ Ban Tham mưu trung đoàn gửi xuống cùng với hướng dẫn giải mã như thế nào, đồng thời cả mệnh lệnh viết bằng mật mã về hướng di chuyển của tiểu đoàn hành quân tới biên giới Galicia (giai đoạn thứ nhất).

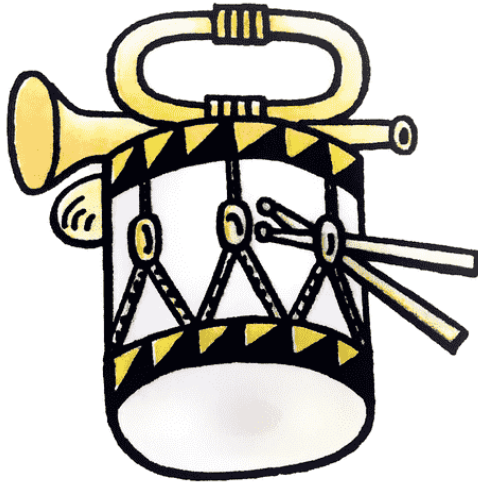
7217 – 1238 – 457 – 2121 – 35 = Moson

8922 – 375 – 7282 = Raab

4432 – 1238 – 7217 – 35 – 8922 – 35 = Komárom

7282 – 9299 – 310 – 375 – 7881 – 298 – 475 – 7979 = Budapest

Giải mã những con số ấy, trung úy Lukáš thờ dài: “Đồ quý lại giờ trò.”



JOSEF LADA
(17/12/1887–14/12/1957)

**Họa sĩ, họa sĩ minh họa,
họa sĩ thiết kế sân khấu, nhà văn**

Nghệ sĩ nhân dân Josef Lada sinh ra tại một làng nhỏ cách Praha 35km về phía đông. Phong cảnh và cuộc sống ở đó có ảnh hưởng rất lớn trong sáng tác của ông sau này. Tranh của ông là những bức tranh về phong tục tập quán dân gian, những cảnh sinh hoạt bình thường của cuộc sống hằng ngày. Nhiều tranh đã được in thành bưu thiếp và rất được ưa chuộng. Ông chuyên về minh họa sách, nhưng cũng làm thiết kế sân khấu. Josef Lada ham mê vẽ từ nhỏ, năm mười lăm tuổi đã có hai bức tranh đầu tiên được đăng báo.

Josef Lada là họa sĩ luôn gắn nghệ thuật tạo hình với văn học. Ông bắt đầu vẽ tranh minh họa sách thiếu nhi, kể cả hàng chục cuốn sách truyện cổ tích do chính ông viết, những nhân vật trong truyện cổ tích của ông, như chú mèo Mikeš, hay cô Cáo khôn ngoan đã trở thành rất nổi tiếng trong dân gian. Ông cũng



là một trong số những nhà văn đặt nền tảng cho nghệ thuật sáng tác truyện cổ tích hiện đại của Séc. Bên cạnh sách thiếu nhi, ông còn vẽ tranh minh họa cho nhiều sách văn học dân gian như ca dao, tục ngữ. Đồng thời, Lada cũng từng làm biên tập viên cho nhiều tờ báo và tạp chí, chuyên vẽ tranh biếm họa nhưng nổi tiếng hơn cả là những bức minh họa của ông cho tiểu thuyết *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* của Jaroslav Hašek.

Josef Lada đã sáng tác tới gần 15.000 tranh minh họa và 550 bức tranh. Phong cách tranh của Lada là phong cách rất đặc biệt, dễ nhận ra. Nhân vật trong tranh của ông thường có hình dáng tròn trặn với đường nét đậm rõ ràng.

Khi mới được sáu tháng tuổi, Lada bị ngã và bị mù mắt bên phải. Có nhiều người cho rằng tranh của Lada đặc biệt cũng bởi vì ông chỉ nhìn qua một con mắt. Cho dù đó là nguyên nhân hay không, Josef Lada là một họa sĩ tài hoa có một không hai của Séc. Năm 1957, tranh của ông được đưa sang Paris dự triển lãm tranh minh họa sách. Đứng trước các bức tranh của ông, họa sĩ Pablo Picasso đã nói “Nghệ nhân này là người độc đáo. Đây là người sáng tác theo phong cách tự do như tôi.”

TÔI ĐÃ MINH HỌA ŠVEJK NHƯ THẾ NÀO?

Tôi có hân hạnh được làm quen với Jaroslav Hašek từ năm 1907, nhưng thú thật lúc gặp nhau lần đầu, vẻ mặt của anh không làm tôi thấy ưng ý một chút nào. Tôi hình dung một cách khác hẳn về anh, khi đó đã là tác giả nổi tiếng về viết tiểu phẩm, chứ không phải là người có khuôn mặt trẻ măng giống như của một chú bé con và chẳng có gì đặc biệt. Khó có thể tìm thấy trên khuôn mặt tròn trặn của anh những nét thường thấy ở những nhà văn châm biếm, như cái mũi diều hâu, đôi môi mỏng và cặp mắt ranh mãnh chẳng hạn. Trái lại, Hašek có cái dáng dấp của một công tử con nhà khá giả không muốn bận tâm về vấn đề gì cả. Khuôn mặt nhẵn nhụi không để râu, đôi mắt thẳng thắn, trung thực làm anh giống như một cậu học sinh trung học hơn là một nhà văn châm biếm tài hoa. Nhưng khi Hašek lên tiếng thì cái cảm giác ấy của tôi mất đi liền. Lúc đó, tôi nhận thấy ngay là sau cái vẻ bề ngoài ấy, anh là người rất tinh nghịch và dí dỏm. Và tôi đã luôn coi anh là người như thế.

Tôi đã rất nhớ anh những khi anh đi vắng dài ngày, tôi coi những câu nói vui đùa của anh như thứ quý giá của cuộc đời. Tôi đã đến thăm Hašek ở nhà của cha mẹ anh có một lần, sau đó thì anh luôn đến nhà tôi. Khi tôi chuyển nhà sang phố Dittrichova Praha 2 thì cho tới lúc nhập ngũ năm 1915 và Hašek phải đến trung đoàn 91 ở Budějovice, thỉnh thoảng anh còn ở nhờ nhà tôi. Có nhiều lý do dẫn đến những lần Hašek thôi không ở nhà tôi nữa, nhưng bao giờ tôi cũng rất vui mừng thấy anh trở lại. Anh ở nhờ nhà tôi, bởi vì đơn giản là không có chỗ ngủ ở đâu khác.

Hašek viết bài rất chăm chỉ cho tờ *Châm biếm (Karikatury)* khi tôi là biên tập viên của tạp chí. Anh viết rất dễ dàng và rất nhanh, quả thật có thể chờ một lúc là anh viết xong một truyện ngắn trào phúng. Hašek cũng có thể ngủ ở bất kỳ chỗ nào, kể cả khi đó là nơi ồn ào nhất. Có khi anh đã biết trước được sẽ viết về cái gì, nhưng bình thường thì ngủ vào bàn

rồi anh mới bắt đầu nghĩ. Và không bao giờ anh bận tâm về việc sẽ viết cái gì. Những lúc đó anh thường ngồi yên không động đậy, mắt nhìn chăm chú một hồi vào tờ giấy trắng rồi bắt đầu viết. Anh viết nhanh, chỉ ngừng tay một chút rồi lại viết tiếp, chữ viết của anh rất ngay ngắn, rõ ràng và đẹp mắt. Bao giờ anh cũng thích lối trao bài nhận tiền nhuận bút ngay.

Hašek là người tốt bụng. Ai chỉ biết sơ sơ về Hašek thì không tin được là anh rất yêu thích thiên nhiên và thường rất thích lang thang dạo chơi. Hašek cũng có sở thích nấu ăn và nấu rất giỏi. Vâng, chúng tôi đã sống những ngày rất vui vẻ như thế, trước khi Hašek phải nhập ngũ và về trung đoàn 91 ở Budějovice. Ngày hôm đó, Hašek đi khám sức khỏe và về nhà trong tâm trạng của tân binh, anh hồ hởi chào khi tôi ra mở cửa cho anh, rồi hầu như không để ý đến tôi, anh đi về phòng mình. Khi tôi hỏi kết quả khám sức khỏe, anh khinh khỉnh trả lời rằng không thèm nói chuyện với kẻ thường dân bản thủ, rồi lẳng lặng đi vào nhà bếp, đóng cửa lại và ngồi hát những bài hát của binh lính, nhưng hát sai điệu nghe rất buồn cười.

Từ năm 1915 tôi không gặp Hašek nữa, cho mãi đến năm 1921 sau khi ở Nga về, anh đến thăm tôi. Tôi không nhận thấy ở anh một sự thay đổi đặc biệt nào, vẫn hài hước như xưa. Và tôi lại thấy người bạn thân ngày nào, cho dù sáu năm đã trôi qua kể từ ngày chúng tôi chia tay nhau.

Hašek bắt đầu viết *Švejk* ngay từ trước chiến tranh, đã đăng ở tờ *Châm biếm (Karikatury)* và tờ *Người ranh mãnh vui vẻ (Veselá kopa)*, sau này đang cùng với những truyện ngắn khác thành sách ở Nhà xuất bản Heida & Tuček. Năm 1922, Hašek đến thăm và đề nghị tôi vẽ minh họa bìa cho *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* mà anh cho in từng phần thành các cuốn sách mỏng. Thế là tôi bắt tay vào minh họa luôn. Tôi không vẽ nhân vật Švejk theo ý tưởng của mình, mà theo ý tưởng của Hašek mô tả trong sách. Tôi đã vẽ Švejk ngồi đốt tẩu, trong khi đạn và lựu đạn bay vèo vèo, trong tiếng nổ của trái phá. Nhân vật Švejk có khuôn mặt hiền hậu, bình tĩnh, đồng thời toát ra vẻ của người ranh mãnh tinh nghịch, nhưng khi cần thiết thì có thể làm người ngu độn. Đúng ngày hẹn, tôi mang

phong bì đựng bức vẽ đến quán rượu *U Mohelských*. Hašek và Franta Sauer (Nhà xuất bản Franta Sauer – ND) rất thích bức minh họa đó. Sau một hồi suy nghĩ, Hašek nói sẽ trả nhuận bút cho tôi hai trăm koruna. Franta Sauer có cảm giác thế là ít nên đã nâng lên thành năm trăm. Hašek im lặng một hồi, sau đó đập tay lên bàn kết thúc cuộc tranh luận về tiền nhuận bút rồi quyết định trả cho tôi một nghìn koruna. Nhưng đáng lẽ được nhận tiền, tôi lại phải trả tiền uống cho cả hai anh. Bìa sách đã in, nhưng tiền nhuận bút thì chẳng thấy tăm hơi. Đứng ra mà nói thì tôi cũng không chờ đợi gì mấy. Rồi cuối cùng tôi cũng quên khuấy chuyện đó, cho đến một ngày có cậu nhân viên học nghề của Nhà xuất bản Franta Sauer, người có cửa hàng bán đồ lót, mang đến cho tôi mấy bộ quần áo lót và bút tất, bảo là sếp của Nhà xuất bản gửi lời thăm, cũng gửi *nhuận bút* cho bức minh họa, rằng đã không thể gửi được sớm hơn, vì bận lo việc phá sản của Nhà xuất bản.

Năm 1924, tức là sau khi Hašek đã mất, với danh nghĩa là cộng tác viên của tờ *Tiếng Séc (České slovo)*, tôi bắt đầu đưa *Vận mệnh người lính tốt Švejk* thành tiêu thuyết đăng báo nhiều kỳ cho phụ trương chủ nhật. Mỗi một kỳ, tôi đều vẽ sáu bức tranh minh họa trắng đen, rồi tóm tắt nội dung từ phần lấy trong sách của Hašek để đăng. Tổng cộng, tôi đã vẽ tới khoảng năm trăm bức tranh minh họa. Theo ý tưởng của mình và dựa trên mô tả của Jaroslav Hašek, tôi cũng vẽ những nhân vật khác của cuốn tiểu thuyết. Có thể nói là Švejk cùng với những bức tranh minh họa của tôi đăng trên tờ *Tiếng Séc* đã trở nên rất được ưa chuộng, và sau đó, nhanh chóng dẫn đến xuất bản cả tập sách kèm tranh minh họa ở Nhà xuất bản Adolf Synek, các tranh minh họa đều được lấy từ minh họa trên báo. Mặc dù vậy, tôi vẫn chưa thấy thật hài lòng với hình ảnh minh họa nhân vật Švejk. Tôi hoàn thiện dần dần và khi xuất bản tập III thì Švejk đã có hình dáng quen thuộc như ngày nay.

Đã từ lâu, tôi nuôi ước vọng vẽ tranh minh họa màu cho *Vận mệnh người lính tốt Švejk*. Tôi ý thức được rằng tôi không thể thay đổi minh họa trước đó được. Một mặt do chúng đã trở nên quen thuộc, mặt khác thì do

chính mình, tôi cũng thấy hài lòng với chúng. Vì vậy, tôi đã đề nguyên chúng trong lần xuất bản sách với minh họa màu.

Tôi đã minh họa các nhân vật như sau: Trung úy Lukáš – đại diện tiêu biểu của một Oberleutnant Áo, bảnh trai, khá rộng lượng với những trò ranh mãnh của Švejk, chỉ dọa nạt khi mà những trò ấy trở nên *thái quá*. Thiếu úy Dub – một người nghiêm khắc, ác ý, thâm độc, chỉ nghĩ đến công danh, nóng tính, luôn cho rằng tất cả mọi người đều là những sinh viên bướng bỉnh, chứ không phải là người lớn. Bà Müllerová – một phụ nữ khôn ngoan luống tuổi, người luôn cho Švejk biết về những tin tức mới nhất, rất tôn trọng anh là người trả công cho bà, ngược lại bà tận tụy hy sinh vì anh. Ông chủ quán Palivec – một người đặc biệt, ăn nói thô tục nhưng không độc ác, một người không tôn trọng tri ều đình, không chịu để nói chuyện về chính trị trong quán ăn của mình. Breschneider – kiểu người điệp viên mật, kẻ tố giác, hay khiêu khích, luôn đánh hơi tìm nạn nhân. Baloun – lý tưởng duy nhất của anh ta là thức ăn ngon, một người ăn không biết no, không sợ cả hình phạt về thể xác chỉ vì miếng ăn, to xác nhưng nhát gan. Tuyên úy Katz – một tuyên úy của Kitô giáo, nhưng bản thân là người Do Thái, một kẻ trác táng và luôn say mèm. Trung sĩ hậu cần phụ trách tài chính Vaňek – nhân vật bị quân lính khinh thường, bị đá kích trong các bài về, một kẻ ăn cắp vặt luôn chỉ nghĩ đến mình. Người lính tình nguyện một năm Marek – béo tốt mập mạp, luôn pha trò vui vẻ, không tôn trọng cấp trên, sống trong nhà giam quân đội nhiều hơn là ngoài bãi tập với đại đội của mình. Học viên trường sĩ quan Biegler – một kẻ hơi ngu đần, nhát gan, nhưng rất cố leo trên con đường danh vọng, nịnh nọt cấp trên, lên mặt với cấp dưới. Tất cả các nhân vật còn lại là những kiểu người đại diện của quân đội Áo.

Tôi tin là tôi đã vẽ minh họa các nhân vật chính của tiểu thuyết theo đúng ý tưởng của Hašek khi anh viết sách. Thật đáng tiếc là Hašek không sống được đến ngày sách của anh được minh họa, vì chắc chắn anh sẽ là người phê bình tốt nhất và không khoan nhượng, và tôi tin rằng anh sẽ hài lòng với minh họa của tôi. Bằng các minh họa ấy, tôi muốn góp phần cho cuốn tiểu thuyết hài hước mà ngày nay đã trở thành nổi tiếng thế giới của anh.

JOSEF LADA